ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



71

Nhớ Bạn Bè
Nhớ Anh Em

TÔN CHỈ ĐA HIỆU

Để Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả, một số qui định sau đây được áp dụng:

1 - Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2 - Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đả kích, phỉ báng đời tư của bất cứ một nhân vật nào dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đời tư của bất cứ một ai.

3 - Bài viết ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là cựu SVSQ), số điện thoại, Email address và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật xin ghi chú rõ ràng. Để tránh những lỗi lầm đáng tiếc khi trình bày bài vở, xin quý vị đánh máy bỏ dấu rõ ràng các sáng tác, attached theo Email, copy vào diskette, hoặc nếu phải viết tay, xin viết thật rõ ràng, dễ đọc, trên một mặt giấy và kèm theo hình ảnh khi gửi về tòa soạn.

4 - Bài viết hoặc thư cậy đăng trên Đa Hiệu, nếu được đăng, tác giả phải trả tiền lệ phí do Ban Trị Sự ấn định và không dài quá 6 trang đánh máy với khổ chữ Đa Hiệu vẫn dùng. Đa Hiệu hoàn toàn không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quan điểm, đường lối, nội dung trong các bài viết hoặc thư cậy đăng.

5 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng những sáng tác gửi về và sẽ không hoàn trả lại bản thảo dù được chọn đăng hay không.

6 - Đa Hiệu tùy nghi chọn đăng hay không những bài đã gửi cho các báo khác.

7 - Đa Hiệu chỉ đăng Tin mừng hay Phân ưu do Liên Hội, Hội, hay Đại diện Khóa gửi tới tòa soạn.



ĐA HIỆU

Số 71

Phát hành 06/2004

Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN NHO
Chủ Nhiệm

Cựu SVSQ/K19 ĐOÀN PHƯƠNG HẢI
Chủ bút

Cựu SVSQ/K25 NGUYỄN XUÂN THẮNG
Trị Sự

Cựu SVSQ/K28
NGUYỄN THANH SANG
Tổng Phát hành



Hình Bìa:
Từ Cao Nguyên K19

Hộp thư tòa soạn:
Đa Hiệu
P.O.Box 360829
Milpitas , Ca 95036
Tel: (408) 476 1415

Email: dahieu1515@yahoo.com
http://www.vobi-vietnam.org

MỤC LỤC

Lá thư Chủ nhiệm
Lá thư tòa soạn
Nhận định ..... Hà Nhân K12 14
Ba chàng ngự lâm và tôi ..... Tô Văn Cấp K19..... 26
Kóa 22 Thủy Quân Lic Chiến ..... Kiều Công Cự K22 50
Damber - Mũ đỏ mũ đen..... Đoàn Phương Hải K 19 66
Đường vào An Lộc An Lộc ..... Hồng Ngọc K 24 83
Những bước quân hành của người
lính Mũ nâu K25.....Cao văn Chòn K25..... 93
Viết về những SQ Kỵ Binh K23 VB ... Tăng Khải Minh K23 120
Trận Mậu thân tại Huế ..... Trần Ngọc Huế K18 127
Châu Minh Kiến ..... Trần Cẩm Tường – K19 151
Dấu ấn cuộc đời ..... Thi Cao – K25 163
Phan Cẩm Tuấn và tôi ..... Lê Cầu – K18 171
Chim đầu gẫy cánh ..... Nguyễn Anh K25 180
Chim biển Võ Bị ..... Đào Quý Hùng K26 191
Công chúa tiên mới..... Trần Minh Chánh K24 201
Ngày ấy bạn bè kẻ ở người đi..... Thiet Trần - K23..... 207
Thơ: Tình thơ Đà Lạt..... Võ Văn Lê K25..... 212
Đalat Trường Mẹ –
Không quân Trường dì ..... Võ Y‘ - K17..... 214
Hận chiến trường ..... Hà Ly Mạc – K16..... 226
Những ngày chưa quên ..... Nguyễn Văn An K16 228
Viết cho anh Vũ Tiến Tường C20..... Châu Nga 20/B 241
Thơ :Niềm nhớ khôn nguôi..... Lê Văn Dương K21 244
Thơ: Tâm sự với bạn đã ra đi ..... Thùy Châu K13 245
Thơ: Về thăm trường Mẹ thân yêu ... Vũ Bình Chính K20 247
Thơ : Nhớ thương trường mẹ ..... Nguyễn minh Thanh K22 .... :249
Những chàng Kikuchiyo K21 ..... Bùi Thượng Phong K21..... 250
Vinh danh lá cờ ..... Võ Nhẫn K20 261
Dựng cờ..... Hoa Trạng Nguyên/25B 264
Nhạc Lá cờ vàng ..... Nhạc và lới Phiêu Bồng K13 269
Thư góp ý ĐHVBXIV.....CSVSQ Võ Văn Đức K22 270

SINH HOẠT VÕ BỊ

Văn thư ĐHXIV 276
VT Tu chính Nội quy 283
VT mùa bầu cử 284
Thư của BTC ĐHVB XIV 288
VT HVB Canada 289
Thông cáo KTT-THCSVSQ/
TVBQGVN.....291
SH HVB Louisiana.....292
Sinh hoat Hoi VB Massachusette va Newhamsphire 295
SH HVB Pennsylvania và VPC.....299
Bản tin K16 303

THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

Sinh hoạt TTNĐH 307
TTNĐH/Bắc Cali tham dư ĐHTQ 313
Dại Hội TTNĐH..... 318
Tổ chức Đại Hội 320

Thư tín 321
Danh Sách CSVSQ và Thân hữu ủng hộ Đa Hiêu .....

Lá Thư Chủ Nhiệm

Kính thưa
Quí Niên Trưởng,
Quí Bạn,
Quí Chị và Các Cháu,

Chỉ còn hai tháng nữa là đến ngày Đại Hội Hải Ngoại Lần Thứ XIV tổ chức tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ. Chúng ta hãy cùng nhau xem lại những gì đã được thực hiện trong hai năm vừa qua.

Thi hành Nghị Quyết Đại Hội XIII, BCH/TH đã khai triển và thực hiện hai điểm chính sau đây:

- Củng cố và phát triển tổ chức nội bộ

- Thực hiện công tác ngoại vận.

Về nội bộ, việc phân vùng được hình thành nhằm giao trọng trách cho vị Tổng Hội Phó Phó Đặc Trách Vùng thay thế THT điều hành, phối hợp mọi sinh hoạt thuộc vùng trách nhiệm (Kế Hoạch Thứ Hai ngày 12/2/2003, ĐH 67 trang 243). Hội cũng đã được củng cố và phát triển. Sinh hoạt của LH và Hội gia tăng và con số tham dự sinh hoạt đáng kể đã được phổ biến rộng rãi trên đặc san Đa Hiệu. Thông tin liên lạc được phát triển qua mạng lưới email khá hữu hiệu trong giai đoạn trắc nghiệm của nhiệm kỳ (ĐH 66, trang 14).

Trong nhiệm kỳ 2002 – 2004, TH đã thành lập được:

- Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/Canada, Liên Hội Trưởng là CSVSQ Nguyễn Tri K21 (ĐH 67, trang 257).

- Hội CSVSQ/TVBQGVN Tiểu Bang Louisiana, Hội Trưởng là CSVSQ Đinh vĩnh Thịnh K21 (xem ĐH 71)

- Gia đình CSVSQ/TVBQGVN/ Tiểu Bang Missouri, Gia Trưởng là CSVSQ Ngô tấn Nghĩa K9

Đặc San Đa Hiệu đổi mới về hình thức cũng như nội dung, mỗi số có một chủ đề đặc biệt. Kỹ thuật layout được cải

tiến và do chính anh em trong Tòa Soạn Đa Hiệu tự đảm trách, Đa Hiệu số 69 là một điển hình.

Song song với sự phát triển cuả TH, Đoàn TTNĐH cũng trên đà xây dựng và bành trướng. Các Đoàn TTNĐH sau đây được hình thành trong nhiệm kỳ 2002- 2004

- Đoàn TTNĐH Nam Cali

- Đoàn TTNĐH Oregon

- Đoàn TTNĐH Victoria, Úc

- Đoàn TTNĐH Montreal, Canada

Sinh hoạt của Tổng Đoàn TTNĐH càng ngày càng được mọi giới chú ý, đặc biệt là việc đấu tranh Tự Do- Dân Chủ và Nhân Quyền cho VN và vinh danh thế hệ cha ông. Điển hình: Nghị Quyết 137 lấy ngày 30 tháng 4 làm "Ngày Tưởng Nhớ Việt Nam Tự Do" và Nghị Quyết 139 lấy ngày 19 tháng 6 làm "Ngày Chiến Sĩ Việt Nam Tranh Đấu Cho Tự Do" là ngòi nổ tiên phong của TTNĐH phát động phong trào đấu tranh vinh danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ (xem ĐH 66, trang 250).

BCH/TH kết hợp với Tổng Đoàn TTNĐH đã mở lớp huấn luyện hội thảo về Lãnh Đạo Chỉ Huy (ngày 26, 27 & 28 tháng 6 năm 2003) theo đúng đường hướng mà TH đã đề ra "chúng ta có nhiệm vụ đào tạo, giáo dục và hướng dẫn Đoàn Viên TTNĐH trở thành một nỗ lực hoạt động song hành với thế hệ cha ông" (ĐH 67, trang 249) và dựa vào căn bản đó, TH đã cùng với TĐ/TTNĐH thành lập "Ủy Ban Phối Hợp" để cùng nhau hoạch định chương trình và kế hoạch hành động (xem ĐH 68, trang 300 và ĐH 70, trang 284- 291). Đây là một trắc nghiệm về kế hoạch ngoại vận thực hiện vào năm thứ hai của nhiệm kỳ. Anh Trần Quốc Dũng TĐT/TĐ/TTNĐH được bổ nhiệm giữ chức vụ THP Đặc Trách Ngoại Vận với nhiệm vụ đưa TH đến gần các cơ quan hành pháp và lập pháp của Hoa Ky và các hội đoàn bạn (VT số 018 ngày 6/10/2004, ĐH 69 trang 326). Kết quả rất đáng được chú ý:

- TH tham gia gây quĩ yểm trợ Tượng Đài Nạn Nhân Cộng Sản do một số nước Đông Âu thực hiện (VT số 021 ngày 29/ 11/2003 và xem ĐH 70, trang 280)

- Với tư cách là THP/ĐTNV, anh Trần Quốc Dũng phối hợp với cô Anh Thư, TĐP/TĐ/TTNĐH đã cùng nhau đấu tranh vinh danh Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tại tiểu bang Virginia và kết quả là vị Thống Đốc Virginia đã ký quyết định ngày 15/4/ 2004 chấp nhận Cớ Vàng Ba Sọc Đỏ tung bay trên bầu trời Virginia (xem ĐH 71).

Một trắc nghiệm khác trong việc điều hành TH là việc bổ nhiệm một phu nhân của CSVSQ làm Ủy Viên Xã Hội (VT số 018 ngày 6/10/2004, ĐH 69, trang 326).

Hai trắc nghiệm về chức vụ THP/ĐTNV và UVXH không ngoài mục đích nhằm kết hợp các thành phần của Đại Gia Đình Võ Bị (CSVSQ, Phu Nhân, và các Thế Hệ Hậu Duệ) thành một khối và cùng nhau có trách nhiệm duy trì, phát triển Truyền Thống và Tình Tự Võ Bị tiếp nối từ thế này đến thệ hệ khác.

Để hỗ trợ cho sinh hoạt TH và TTNĐH, Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên cũng được nghiên cứu phát triển, tuy chậm, nhưng cũng đã hình thành được Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Montreal, Canada (ĐH 67, trang 258).

Ngoài ra, về phương diện phối hợp hoạt động với các hội đoàn bạn cùng chung lập trường, đường lối và tôn chỉ của TH cũng được khuyến khích (VT số 020 ngày 25/11/2003, ĐH 70 trang 237). Kết quả đã được một số Liên Hội, Hội kết hợp rất thành công như LH/Âu Châu, Úc Châu, Canada, Hội Kansas, Houston, Florida, Hoa Thịnh Đốn & Vùng Phụ cận, Nam Cali, Bắc Cali, San Diego, Minnesota, Chicago, Oregon, Louisiana, Pennsylvania& Phụ cận, v.v.v và v.v.v

Một sự kiện xảy ra lần đầu tiên trong quá trình sinh hoạt của TH là Đại Hội Hội Đồng Tư Vấn được tổ chức tại San Jose, California, ngày 31/8/2003 với sự tham dự của 30 vị Đại Diện Khóa hoặc Đại Diện cho Khóa. Đây là một biểu tưởng của sức mạnh và đoàn kết của Khóa và sự phối hợp hoạt động hữu hiệu giữa HĐTV và BCH/TH (xem ĐH 69, trang 8- 27 và 330).

Tóm lại, việc làm của TH nhằm hai mục đích chính:

1. Thi hành Nghị Quyết Đại Hội XIII

a. Năm thứ nhất của nhiệm kỳ nhằm củng cố và phát triển nội bộ.

b. Năm thứ hai, tiếp tục nhiệm vụ của năm thứ nhất, đồng thời thực hiện công tác ngoại vận.

2. Chuẩn bị phát triển sinh hoạt TH theo nhu cầu và tình hình đang biến đổi hiện nay:

a. Đề nghị tu chính Nội Qui

b. Kết hợp hoạt động với các hội đoàn, đoàn thể bạn cùng chung tôn chỉ, đường lối và lập trường (Nội Qui 1999, Điều 11).

c. Đưa TH đến gần với các cơ quan hành pháp và lập pháp tại địa phương cư ngụ.

d. Trang bị cho Thế Hệ Trẻ ý thức về Tự Do – Dân Chủ – Nhân Quyền cho VN

e. Bổn phận và trách nhiệm của người CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN.

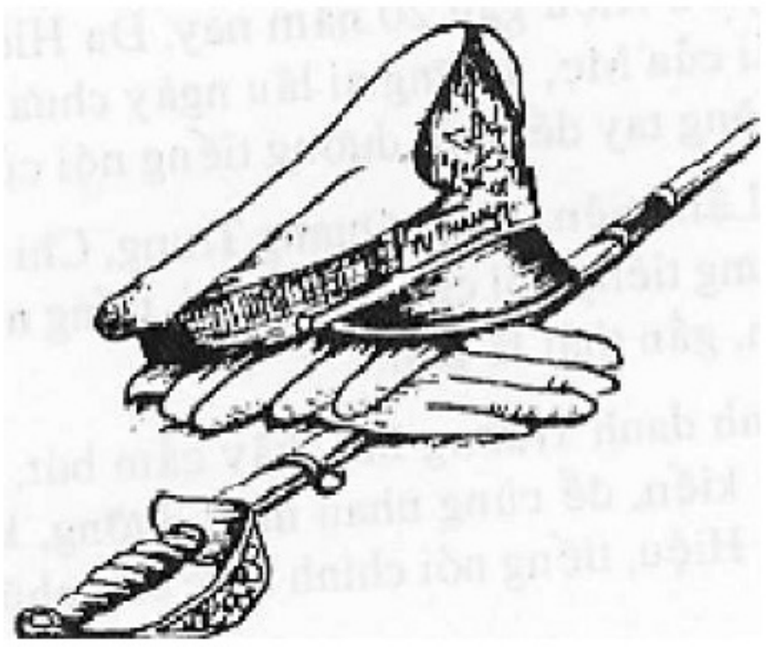
Với sự hạn chế của Lá Thư Chủ Nhiệm, BCH/TH chỉ đưa ra vài nét chính mà trong hai năm qua chúng tôi đã thực hiện đệ trình lên Đại Hội XIV.

BCH/TH rất mong Quí NT, quí bạn, quí chị và các cháu hãy bỏ chút thì giờ đến với Đại Hội XIV. Sự đóng góp nhân, tài, vật lực là một trong những yếu tố chính thành công của Đại Hội. Sự hiện diện của Quí NT, quí bạn, quí chị và các cháu tại Đại Hội XIV sẽ có tầm ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến sinh hoạt TH, sự phát triển và duy trì Truyền Thống & Tình Tự Võ Bị.

Trân trọng kính chào và xin chân thành cám ơn tất cả Quí NT, quí bạn, quí chị cùng các cháu, quí thân hữu đã tích cực yểm trợ tinh thần cũng như vật chất cho BCH/TH suốt hai năm qua. Thay mặt BCH/TH, chúng tôi xin gởi đến Quí Vị những lời chúc tốt đẹp nhất.

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng

Lá Thư Tòa Soạn



Kính thưa

Quý huynh đệ, Quý bạn

Quý phu nhân cùng các cháu trong gia đình Võ Bị.

Năm tháng trôi qua thật nhanh, thoáng thời gian đặc san Đa Hiệu phát hành từ miền Bắc California nhiệm kỳ 2002–2004 đã được 7 số. Đa Hiệu 72, dự trù phát hành sau Đại Hội Võ Bị XIV, sẽ là số chuyển tiếp bàn giao cho quý huynh đệ thượng phiên.

Với muôn ngàn khó khăn lúc ban đầu, nhưng với sự cố gắng, uy danh trường mẹ, phương châm "Tự thắng", và những khích lệ, khuyến khích, tiếp tay, đóng góp của quý huynh đệ, quý độc giả, nên Đa Hiệu đã vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Từ hơn 50 năm về trước, đặc san Đa Hiệu "Tuổi đời dầy hơn tuổi lính", tiếng nói chính thức, thân thương của những cựu SVSQ Võ Bị. Đặc san của hàng trăm người viết, hàng ngàn người tiếp sức góp tay, cho tới ngày hôm nay vẫn tiếp tục phát hành. Cho dù bao nhiêu dâu biển, Lâm Viên, Đồi Bắc đã xa thật là xa, nhưng tình nghĩa anh em, linh thiêng trường Mẹ, Đa Hiệu ngày nay vẫn đầy ắp ân tình, huynh đệ đồng môn thay nhau gìn giữ.

Kính thưa qúy độc giả.

Đa Hiệu vẫn tiếp tục ấn hành cho tới ngày hôm nay, hoàn toàn là do sự tiếp tay đóng góp của tất cảquý vị.

Tòa soạn xin chân thành cảm tạ quý độc giả, quý văn, thi, họa sĩ, trong đại gia đình Võ Bị đã gửi những sáng tác, văn thơ, đóng góp tài chánh để nuôi dưỡng và kiện toàn Đa Hiệu.

Mỗi số mang một chủ đề, "Quốc hận 30/4 – 28 năm nhìn lại", giở từng trang, đọc từng hàng để nhớ những khi ghìm tay súng, những giây phút chiến đấu cuối cùng khi quê hương ngút ngàn lửa đạn.

"Vinh danh quân lực Việt Nam Cộng Hòa" để cùng nhau thắp nén hương lòng, tri ân, tưởng nhớ, vinh danh huynh đệ, bạn bè, những người lính bảo quốc an dân.

"Trường Mẹ, Bạn cũ, Thầy xưa", nhẹ nhàng êm đềm đưa chúng ta và gia đình tìm lại bao nhiêu hình ảnh, kỷ niệm thân thương của những chàng Tân Khóa Sinh trong ngày đầu đời lính với tiếng kèn quân ngũ sáng trưa chiều; hoa anh đào, Mimosa rộ nở trên đồi Bắc, Lâm Viên, trên những con dốc đứng, hè phố thân thương của thành phố Đà Lạt mờ sương.

"Nhớ bạn bè, nhớ anh em", viết để tri ân, để vơi đi món nợ ân tình, ngậm ngùi day dứt khôn nguôi, khi mũ sắt pông sô đưa tiễn huynh đệ bạn bè hy sinh trên chiến trường lửa đạn, cho chúng ta và con cháu đang hưởng đời sống an lành trên đất nước tự do.

Kính thưa quý độc giả

Vì là đặc san của đại gia đình Võ Bị nên toà soạn có chủ trương dành ưu tiên cho các sáng tác văn, thơ và sinh hoạt của các Hội, Khoá và Thanh Thiếu niên Đa Hiệu.

Sau mỗi lần phát hành Đa Hiệu, tòa soạn thường thăm dò ý kiến độc giả qua điện thoại, điện thư, các buổi sinh hoạt Võ Bị, và hàng trăm cánh thư từ quý huynh đệ và gia

đình gửi về để rút ưu khuyết điểm.

Song song với việc phát hành khoảng 2 ngàn 6 trăm số Đa Hiệu mỗi tam cá nguyệt. Tòa soạn luôn luôn thực hiện thêm một số CD Đa Hiệu điện tử kèm theo từ ĐH66 tới số hiện hành, với bài vở và hình ảnh tràn đầy mầu sắc. Sau khi tham khảo, đa số quý vị đề nghị nên giữ Đa Hiệu đóng thành sách như hiện nay để lưu giữ trong tủ sách gia đình, với đầy ắp kỷ niệm hình ảnh và bài vở viết về trường Mẹ của những Sĩ quan Hải Lục Không quân Võ Bị tung hoành trên khắp 4 quân khu.

Nhưng vấn đề ưu tư cần đựoc bàn qua là trong tương lai Đa Hiệu sẽ đi về đâu?

Vài ba năm sắp tới, theo thời gian, dù muốn dù không, chúng ta mỗi ngày mỗi lớn tuổi, sức khỏe suy yếu, tài chánh giới hạn, và sẽ từ từ mất mát ra đi vì bệnh tật., cao niên. Khi đó số lượng in ấn và phát hành Đa Hiệu sẽ phải giảm thiểu rất nhiều. Vào thời điểm này, nếu chúng ta muốn duy trì Đa Hiệu thì việc in ấn, phát hành sẽ phải rút xuống từ 1 đến 2 số mỗi năm, hay thực hiện Đa Hiệu trên CD. Đó là những việc phải làm để cắt giảm tối đa chi phí khi muốn nuôi dưỡng dưỡng đặc san Đa Hiệu.

Với kỹ thuật hiện hành, và tài năng của quý huynh đệ, CD Đa Hiệu sẽ hấp dẫn, tràn đầy hình ảnh mầu sắc, nhạc bản và bài đọc theo mỗi bài viết... Quan trọng hơn nữa là giá cả thực hiện mỗi CD sẽ dưới một Mỹ kim kể cả cước phí bưu điện. Hay giá thực hiện còn rẻ hơn nữa khi tòa soạn chỉ thực hiện vài chục bản chính gửi tới quý vị đại diện khóa, từ đó sẽ sao chép thêm để gửi tới bạn bè trong khóa của mình. Dung hoà hơn là mỗi năm nên thực hiện một số Xuân và 2 CD Đa Hiệu theo chủ đề.

Trên đây chỉ là những ý kiến thô thiển đóng góp của anh em trong toà soạn trứoc khi hạ phiên.

Nhớ lại những buổi sáng cuối tuần phát hành Đa Hiệu. Anh em tụ họp, mở rộng cửa nhà, bỏ hàng ngàn tập Đa Hiệu vào phong bì, dán tên, địa chỉ, bỏ vào bao. Bên ly cà phê, khói thuốc, Niên trưởng, Niên đệ, bạn bè cười đùa vui vẻ, hàn huyên tâm sự, ôn lại những ngày trên trường, nhớ lại những trận chiến ngút trời lửa đạn, kẻ ở người đi... trên khắp 4 vùng quân khu.

Xuân, Hạ, Thu, Đông , dù mưa hay nắng, kỳ phát hành Đa Hiệu nào cũng rộn rã tiếng cười, nhộn nhịp anh em. Chỉ có tình đồng môn Võ Bị mới khiến chúng ta bỏ việc nhà, hy sinh thời gian công sức trong những ngày nghỉ cuối tuần đến với nhau phát hành đặc san Đa Hiệu.

Xin cám ơn, cám ơn, anh chị và các cháu, nhớ mãi những ngày, những giờ vui tươi họp mặt, chung sức, chung tay phát hành Đa Hiệu.

Kính thưa quý huynh đệ, quý bạn và quý thân hữu.

Dù đã cố gắng không ngừng, nhưng vì anh em trong tòa soạn không phải là những nhà làm báo chuyên nghiệp nên vẫn không thể nào tránh khỏi những lỗi lầm, thiếu sót trong việc điều hành, in ấn và phát hành Đa Hiệu.

Trước khi hạ phiên, bàn giao Đa Hiệu cho quý huynh đệ khác trong Đại Hội VBXIV sắp tới. Anh em trong tòa soạn xin quý văn, thi, họa sĩ, và quý độc giả bỏ qua những sơ sót đáng tiếc trong suốt nhiệm kỳ.

Kính chúc quý huynh đệ, quý bạn, quý thân hữu và gia đình muôn ngàn may mắn, an khang thịnh vượng và tràn đầy hạnh phúc.

Trân trọng kính chào Tự thắng và đoàn kết.

Thay mặt anh em trong tòa soạn
Chủ bút Đa Hiệu
CSVSQ Đoàn Phương Hải - K19



NGHĨ VỀ NGÀY QUÂN LỰC 19/6

Lữ Tuấn (Khóa 12)

Trong những năm gần đây đã có khá nhiều bài vở, sách báo nói về QLVNCH. Nhưng nói đến quân đội này bằng những niên hiệu, số liệu về thống kê, quân số, tổ chức, hoạt động, thành tích... là chỉ nói lên một phần của những gì cần thấu hiểu về đạo quân hơn một triệu tay súng này. Điều còn đáng nói đến là những gì thuộc về phần hồn, ngoài phần thân xác đã tạo nên một QLVNCH trong vinh quang cũng như trong nỗi đau đớn thua trận.

Khi nói đến QLVNCH không thể nào bỏ qua nguyên nhân ra đời của đạo quân này gắn liền với thực trạng chính trị và chiến tranh ở Việt Nam thời kỳ 1946-1954. Lược sử quá trình hình thành của những thành phần sơ khởi các lực lượng cầm súng trước khi QLVNCH ra đời sẽ giúp tìm hiểu rõ hơn về quăn lực này.

Khi người Pháp trở lại Đông Dương từ cuối tháng 9 năm 1945 ở Sài Gòn và từ sau Hiệp Định Sơ Bộ 6/3/1946 ở Bắc Việt và bắc Trung Việt thì mục tiêu không che đậy của nước Pháp đơn thuần là tái thống trị 5 lãnh thổ thuộc địa gồm Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Cam Bốt và Lào. Chỉ sau khi đã xảy ra chiến tranh từ 19/12/1946 ít lâu mới nghe người Pháp nói rằng họ đem quân sang Việt Nam để tiễu trừ Cộng Sản. Tuy nhiên ít ai tin tưởng là người Pháp trở lại Việt Nam với ý định tốt lành hơn trước năm 1945.

Quân đội Pháp lúc bắt đầu chiến tranh năm 1947 gồm chủ lực là lính Pháp chính quy. Số người Việt trong lực lượng Pháp lúc ấy rất ít. Khởi đầu Quân đội Pháp chỉ lập các đội Thân Binh gọi là Partisan gồm người Việt tuyển trong các vùng Pháp kiểm soát để chiến đấu như đơn vị bán quân sự (supplétif, phụ lực quân). Họ được trả lương khoán nhưng

không có quy chế quân nhân và không được huấn luyện chu đáo về quân sự, lại càng không được huấn luyện về chính trị và tinh thần, tư tưởng.

Loại đơn vị phụ lực quân này còn được người Pháp sử dụng cho đến ngày ngưng bắn sau Hiệp Định Genève 1954 trong các đơn vị thường là cấp đại đội mà một số được họ đặt tên là Commando như Commando Tigre Noir, Commando 24, Commando Bến Tre, Commando Mỹ Tho...

Một phần không ít trong số lính này là những thanh niên không tòng phục chính quyền Việt Minh. Họ vào lính thân binh để tự bảo vệ mạng sống, hoặc vì niềm tin tôn giáo. Số còn lại hầu hết không có ý thức chính trị mà chỉ đi lính Pháp vì miếng cơm manh áo, vì đồng lương sung túc hơn nhiều so với đời sống nghèo nàn ở nông thôn. Một số các phần tử này thuộc loại vô tư cách, vô giáo dục ở thôn quê nên thường có những hành vi vô kỷ luật, cậy có khẩu súng trong tay, vi phạm tội ác chiến tranh như giết người bừa bãi, hãm hiếp, cướp bóc... được cấp chỉ huy làm ngơ. Những người đứng đắn sau ít lâu đều rời bỏ đội quân này.

Sau đó quân viễn chinh Pháp mới tuyển dụng người Việt vào các đơn vị nguyên là các binh đoàn chính quy thuộc địa và các đơn vị chính quy mới thành lập mang danh nghĩa quân đội Liên Hiệp Pháp. Ngoài ra còn phải kể đến một số cựu quân nhân nhất là cựu hạ sĩ quan quân đội Pháp thuộc địa của thời kỳ trước 1945 được tái tuyển dụng vào các binh đoàn, binh sở, binh chủng chính quy của Pháp.

Căn cứ vào sử liệu và nhiều nhà nghiên cứu, sau hơn một năm chiến tranh, chính phủ Pháp thấy họ không thể tiêu diệt phe kháng chiến mau lẹ và dễ dàng. Đồng thời áp lực của các đồng minh phía Pháp đòi hỏi Pháp trao trả chủ quyền cho thuộc địa của họ ngày càng lên cao. Vì vậy Pháp tự thấy họ phải tìm một danh nghĩa dễ nghe cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam để vừa được đồng minh Anh Mỹ giúp đỡ, vừa thu hút được một số người Việt chống-Cộng-Sản đứng về phe mình dù là lỏng lẻo và tạm bợ.

Trong hoàn cảnh ấy giải pháp Bảo Đại ra đời với một quốc gia Việt Nam được tuyên nhận bởi Hiệp Ước 8/3/49 giữa

ông Bảo Đại, được gọi là Quốc Trưởng của Quốc Gia Việt Nam và Tổng thống Pháp Vincent Auriol.

Tiếp theo là sự hình thành quân đội của chính quyền Bảo Đại, có danh hiệu là Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Nhưng trên thực tế phần quan trọng của chủ quyền quốc gia về quân sự, chính trị, kinh tế tài chánh, ngoại giao vẫn nằm trong tay người Pháp.

Vào thời kỳ 1947-1948, đảng CSVN (bán công khai) mở nhiều đợt thanh trừng các phần tử thuộc các đảng phái theo đuổi cuộc cách mạng không-cộng-sản. Nhiều người bị tù đầy, thủ tiêu dù không có vi phạm luật lệ nào của chính quyền Việt Minh.

Một số không ít các phần tử yêu nước có tên trong sổ đen của Cộng Sản chỉ còn một con đường sống sót là chạy về vùng Pháp kiểm soát để nương thân. Cũng là kẻ thù nhưng giặc Pháp không chủ trương tiêu diệt họ một cách quy mô. Sống ở vùng Pháp kiểm soát họ có thể tránh bị thanh toán không chút xót thương bởi tay những người cùng dòng máu. Thành phần này là những nhân tố đầu tiên xây dựng một chính quyền và một quân đội mới. Tuy èo uột nhưng đó là những thực thể có sức sống. Ý thức chống Cộng Sản tuy còn lờ mờ nhưng đã dần dần biến thành căn bản tư tưởng của người lính quốc gia.

Từ năm 1949, đã có nhiều thanh niên yêu nước phe quốc gia tìm đường xây dựng một quân đội thuần túy Việt Nam cho công cuộc chống Cộng lúc ấy đã dần dần hình thành để trở nên một tập thể có định tính, danh nghĩa và sức mạnh. Các khóa huấn luyện hạ sĩ quan và sĩ quan ở các trung tâm huấn luyện địa phương, của trường võ bị Huế (sau là Đà Lạt) đã đào tạo một lớp cán bộ quân sự mới cho chính quyền quốc gia. Tiếp theo là từ cuối năm 1951, khóa Sĩ Quan Trừ Bị đầu tiên được huấn luyện ở Nam Định và Thủ Đức gồm các thanh niên có học thức được gọi nhập ngũ, mở đầu cho hàng ngũ quan trừ bị đông đảo về sau.

Những chiếc mũ nồi tím có hai sợi băng ngắn mầu vàng và đỏ bắt đầu được thấy trên đầu các thiếu úy, chuẩn úy trẻ mới tốt nghiệp và các binh sĩ thuộc các tiểu đoàn bộ binh Việt Nam (TĐVN mà người Pháp gọi là BVN: bataillon Vietnamien) mới thành lập. Từ năm 1952, nhiều tiểu đoàn khinh quân

(TĐKQ) với trang bị nhẹ hơn TĐVN được tổ chức, huấn luyện và tung ra tiếp sức cho các mặt trận nặng ở Bắc, Trung và Nam Việt. Thời gian này còn nhiều sĩ quan Pháp nắm quyền chỉ huy các đơn vị Việt Nam.

Cùng lúc phải kể đến sự hình thành của các lực lượng bán quân sự hoàn toàn trực thuộc chính quyền Bảo Đại (các phủ thủ hiến) như Bảo Chính Đoàn (Bắc Việt), Việt Binh Đoàn (Trung Việt) và Vệ Binh Nam Việt. Tuy là bán quân sự và vũ khí, quân dụng kém xa các đơn vị do Pháp trang bị, nhưng các đơn vị thuộc 3 phủ thủ hiến nói trên không có sĩ quan Pháp chỉ huy và tương đối được lòng dân vì hiếm khi xảy ra những vụ bắn giết vô cớ, cướp bóc hay hãm hiếp dã man. Các đơn vị này sau năm 1954 được cải tuyển vào QLVNCH.

Tưởng cũng cần phải dành vài hàng để nhớ đến các tổ chức dân quân gồm những thường dân được võ trang với vũ khí nhẹ để tự bảo vệ làng xóm thường được biết dưới tên nghĩa dũng quân (gọi trại đi là "lính dõng" hoặc "địa phương quân" ở Bắc Việt). Dân quân không được trả lương, chỉ được hàng xã giúp đỡ.

Trang bị chính là lựu đạn, súng trường của Thế Chiến I như US-1917 Remington và US-18 Springfield, súng trường Anh cỡ .303. Dân quân là lực lượng chống du kích hữu hiệu nhất vì thuộc lòng địa thế, có thiên hướng sống chết với quê hương. tích cực chống cộng và đối xử thân ái với dân chúng. Cũng phải kể đến các đội quân của các giáo phái trong Nam, dù ít nhiều cũng đã đóng góp cho mặt trận chống CSVN thêm phần hữu hiệu.

Quân đội quốc gia hình thành trong nghịch cảnh của lớp thanh niên yêu nước thời ấy. Những ai không thuộc thành phần giai cấp và quá trình chính trị gia đình thuộc loại sẽ bị loại trừ còn có thể nấn ná trong vùng kháng chiến tiếp tục chiến đấu chống Pháp. Về sau một số nhỏ trở thành cán bộ trung và cao cấp của quân đội CSVN. Một số không ít nhân cơ hội thuận lợi nhờ lúc Hiện Định Genève ra đời đã bỏ vào Miền Nam (hoặc ở lại Miền Nam không đi tập kết) để rồi trở thành những sĩ quan, cán bộ có tài đức của phe quốc gia.

Những người lính quốc gia thời ấy hầu như ai cũng bị

giằng co giữa các lập trường tư tưởng mâu thuẫn. Phe bên mình chiến đấu dưới tay người Pháp, hiển nhiên là thực dân. Lính Pháp thuộc nhiều chủng tộc kể cả một số lính người Việt trong các đơn vị Pháp nhất là các đơn vị supplétif đã tàn sát không tiếc tay, hãm hiếp tàn bạo, cướp bóc thả giàn làm ô uế danh nghĩa của người lính nói chung.

Không thể coi người Pháp là bạn nhưng phải chiến đấu bên cạnh họ. Chính quyền quốc gia còn quá yếu, chưa thể tự lực tồn tại và xây dựng một chế độ không-cộng-sản có dân chủ tự do. Các tiểu đoàn Việt Nam còn trong tay Pháp kiêm soát. Do đó sức chiến đấu bị giới hạn, người lính thiếu quyết tâm.

Trong QĐQGVN hồi ấy có thành lập bộ phận tác động tinh thần thuộc Nha Chiến Tranh Tâm Lý nhằm nâng cao tinh thần binh sĩ. Tuy nhiên vì thiếu phương tiện, tiền bạc và cán bộ nên tác dụng mong muốn không đạt được bao nhiêu.

Sau khi chia đôi đất nước, Miền Nam được Pháp trao trả chủ quyền toàn diện. Ngày ông Ngô Đình Diệm lên cầm quyền, quân đội quốc gia được chỉnh đốn lại. Sau khi các bộ phận sau cùng của quân đội Liên Hiệp Pháp rời Việt Nam, các đơn vị phụ lực của Pháp bị giải tán. Các lực lượng BCĐ, VBĐ và VBNV thuộc ba phủ thủ hiến và các đội quân giáo phái được sát nhập vào quân đội quốc gia. Sau ngày 23/10/1955 khi ông Diệm lên làm tổng thống sau cuộc trưng cầu dân ý, quân đội quốc gia được đổi tên thành Quân Đội VNCH. Cấp hiệu, hệ thống tổ chức, thủ tục điều hành, quy chế ... đều thay đổi.

Kể từ lúc ấy, dưới danh xưng mới, người lính nhất là sĩ quan mới hết mặc cảm về danh nghĩa và lòng yêu nước. Trong quân đội mới tổ chức lại một cách quy mô, sĩ quan người Việt Nam hoàn toàn nắm quyền lãnh đạo chỉ huy đạo quân của một nước độc lập có chủ quyền gồm các đơn vị lúc ấy đã thành lập tới cấp sư đoàn và quân đoàn. Tiếc rằng vào thời kỳ ấy quân đội lâm vào tình trạng thiếu cán bộ chỉ huy. Một số không ít đại đội trưởng là các thượng sĩ, tiểu đoàn trưởng là trung úy. Một số sĩ quan ít học và kém đạo đức, tư tưởng, nguyên thuộc quân đội Pháp được lưu dụng trong QĐVNCH cũng vì lý do thiếu cán bộ.

Sự hiện diện của người Mỹ tại Nam Việt Nam khác hẳn với

người Pháp trước đó. Người Pháp trở lại Việt Nam với mục đích rõ rệt là tái chiếm thuộc địa. Guồng máy chính quyền quốc gia Bảo Đại chỉ có vai trò bù nhìn dẫu có khá hơn Nam Triều dưới chế độ thuộc địa trước năm 1945 chút ít.

Người Mỹ đến Việt Nam với mục đích căn bản là ngăn cản sự bành trướng của Cộng Sản quốc tế, bảo vệ quyền lợi của thế giới tư bản trong đó có lợi ích chính trị và kinh tế toàn cầu của Mỹ. Danh nghĩa bảo vệ tự do cho VNCH nằm trong khung cảnh thế giới của cuộc tranh chấp tư bản với cộng sản.

Việc Mỹ lèo lái, can thiệp vào công việc chính trị, quân sự, ngoại giao của VNCH xảy ra ở cấp thượng tầng chính phủ. Dưới cấp này, người Mỹ không đóng vai trò nào có tính cách quyết định. Trên thực tế các phái bộ Mỹ mang danh xưng cố vấn quân sự tại các cấp đơn vị QLVNCH chẳng có quyền hạn gì trực tiếp. Họ không được quyền can dự vào các quyết định của cấp chỉ huy VNCH mà chỉ có quyền khuyến cáo. Trong trường hợp gay go nhất, họ chỉ có thể "méc" cấp trên trong hệ thống của họ để cấp này khuyến cáo cấp tương đương phía VNCH và hầu như không có áp lực nào dễ buộc phía VNCH phải đáp ứng những lời khuyến cáo như vậy.

Nói cụ thể hơn, các cố vấn quân sự hầu như chỉ làm nhiệm vụ liên lạc, yểm trợ phương tiện hỏa lực và chuyên chở cùng là theo dõi việc sử dụng viện trợ của Mỹ là chính. Về mặt chiến thuật, nhất là trong việc chống du kích, chiến tranh tâm lý và tổ chức quân sự địa phương, chính người Việt phải làm cố vấn cho người Mỹ. Luận điệu phản tuyên truyền của VC luôn tìm mọi dịp để làm cho người ta lầm tưởng rằng người Mỹ cũng hành động y như người Pháp trước đó và QLVNCH chỉ có vai trò tay sai.

Vai trò của quân đội VNCH trong chiến tranh có tính chất đặc biệt. So với quân đội Nam Hàn trong chiến tranh 1950-53, QLVNCH có chủ quyền thực sự rộng lớn hơn. Trong chiến tranh, quân lực Nam Hàn bị đặt hoàn toàn dưới quyền Bộ Tư Lệnh quân LHQ. Ở Việt Nam, quân đội Mỹ và đồng minh được chia khu vực trách nhiệm riêng biệt, Bộ TTM Việt Nam và Bộ Tư Lệnh MACV không lệ thuộc nhau.

Sự phát triển của QLVNCH diễn ra khá nhanh. Từ một

quân đội yếu kém về trang bị và thiếu cấp chỉ huy năm 1954, chỉ 15 năm sau đã thành một lực lượng võ trang hơn một triệu hai trăm ngàn tay súng có đủ thứ võ khí tối tân sau Mỹ, với một không lực và một hải lực trang bị mạnh đứng trong 4 hạng đầu trên thế giới.

Năm 1954, 150 ngàn QĐQG Việt Nam còn ô hợp, kém trang bị. Đến 1955 được cải tổ toàn diện thành QLVNCH. Từ 1960, quân đội phải chiếu đấu với du kích CSVN trên các chiến trường ngày càng gay go. Sau cuộc đảo chính 1/11/1963 vì khủng hoảng chính trị, nay đảo chính mai chỉnh lý, binh sĩ và dân chúng mất tinh thần đưa đến nguy cơ mất nước năm 1965.

Quân Mỹ vào tác chiến ở Việt Nam là điều không tránh được. Nhưng đó là điều đáng buồn cho quân đội vì không giữ nổi đất nước để người Mỹ phải sang chiến đấu và chết thay cho chúng ta. Trong thời gian này, quân đội VNCH được phân công phòng vệ và yểm trợ việc xây dựng chính quyền ở các vùng nội địa có dân cư đông đúc nhưng cũng nhiều lần tham dự các chiến trường lớn bên cạnh các đơn vị Mỹ.

Trong trận tổng công kích Tết Mậu Thân 1968, QLVNCH đã tỏ ra khá thiện chiến và tinh thần lên rất cao với những chiến thắng ngoạn mục khiến ngoại quốc phải ngạc nhiên. Tinh thần ấy chỉ bị giảm sút vì phong trào phản chiến mù quáng và giới truyền thông vô lương tâm ở Mỹ ra sức bôi nhọ và hạ giá QLVNCH.

Để trắc nghiệm chương trình Việt Nam Hóa, VNCH mở chiến dịch đánh sang Nam Lào (Lam Sơn 719) khiến cả hai bên tổn thất nặng nhưng dưới mắt báo chí Mỹ lại là thất bại của VNCH. Tuy không hẳn là thất bại nhưng chi phí cho một cuộc hành quân như thế khá tốn kém nhất là số phi cơ trực thăng tham dự và bị rơi.

Bước sang năm 1972, các đơn vị VNCH đã chứng tỏ sức chiến đấu dũng mãnh của mình tại cả 3 mặt trận trước quân số địch đông đảo hơn. Báo chí nước ngoài phải công nhận điều đó. Nhưng đến đầu năm 1975 khi nguồn viện trợ bị cắt giảm tàn nhẫn thì một lực lượng nào dù anh hùng nhất thế gian cũng phải buông súng vì thiếu đạn.

Không phải QLVNCH chỉ đảm nhiệm những trách vụ quân

sự khó khăn phức tạp trong cuộc tranh chấp ý thức hệ. Ngay từ thời gian đầu của Đệ Nhất VNCH khi chiến tranh chưa bộc phát mạnh, sĩ quan quân đội đã được cử nắm quyền lãnh đạo các địa phương, làm tỉnh trưởng và quận trưởng ở nhiều nơi. Vì nhu cầu an ninh và thực tế của lề lối làm việc quân sự khiến vai trò quân nhân tạm trở nên cần thiết trong guồng máy hành chánh, chính trị của VNCH.

Đến khi Miền Nam lâm cảnh khủng hoảng chính trị từ năm 1964, quân đội bị bắt buộc phải lãnh những trọng trách to lớn hơn. Sau khi các chính quyền dân sự liên tiếp gặp bế tắc nghiêm trọng, giải pháp để quân đội lãnh đạo đất nước được chấp nhận.

Năm 1965 là năm VNCH đang lâm nguy và quân đội Mỹ tiến vào tiếp sức giữ Miền Nam. Chính quyền quân nhân được tin tưởng như sức mạnh duy nhắt để chống đỡ cho VNCH khỏi sụp đổ, tuy rằng chính phủ quân nhân gặp những vụ chống đối gay gắt ngay từ khi lên cầm quyền.

Dẫu trên thực tế giới quân nhân đã thực sự nắm giữ phần lớn quyền hành từ khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, nhưng việc quân đội nắm toàn quyền lãnh đạo quốc gia vào hôm 19 tháng 6 năm 1965 là một biến cố tượng trưng có nhiều ý nghĩa. Vì thế mà sau đó mấy năm, ngày 19 tháng Sáu được tuyên nhận là ngày Quân Lực. Tuy có ý kiến khác nhau về việc chọn ngày 19/6 nhưng xét ra trên thực tế, khó có ngày nào mang ý nghĩa tượng trưng nổi bật hơn.

Mỗi người có thể quan niệm khác nhau chút ít về QLVNCH. Nhưng tựu trung phần đông có những cảm nghĩ dễ chấp nhận về đạo quân ấy cho đến ngày xảy nghé tan đàn khi nanh vuốt còn bén nhọn mà cánh bị gẫy, còn súng mà thiếu đạn, kẻ thù còn đó mà bạn bè đã cao chạy xa bay.

Nếu nói về công trạng đối với tổ quốc, QLVNCH đã chiến đấu hết mình trong chiến tranh bảo vệ Miền Nam. Những người lính VNCH đã làm bổn phận của họ không thua bất cứ quân đội nào trên thế giới. Hơn 250 ngàn người từ Nghĩa Quân, Địa Phương Quân đến Chủ Lực đã nằm xuống vì chính nghĩa của VNCH. Tuy có thể có những yếu kém về một số mặt mà sách báo ngoại quốc không thân thiện với VNCH ra sức bươi móc,

nhưng số thương vong hơn 1/4 triệu người là minh chứng không thể phủ nhận vai trò của người lính QLVNCH trên chiến trường. Muôn đời sau tấm gương anh hùng của họ vẫn còn đó dù kẻ thù có tìm mọi cách để sỉ nhục, bôi nhọ.

Nhưng đối với những người cầm quyền nhà nước và quân đội VNCH, vấn đề trách nhiệm lãnh đạo cần phải được đặt ra.

Quân đội có những kẻ làm bậy. Không thiếu những vụ tham nhũng, hối mại quyền thế, tống tiền, mua quan bán chức ở mọi cơ chế, mọi quốc gia. Một thường dân làm bậy chỉ có trách nhiệm cá nhân. Nhưng một quân nhân làm bậy, cấp lãnh đạo có quyền hành ở phạm vi tương ứng phải chịu trách nhiệm liên đới. Một số không ít các nhà lãnh đạo quân đội ta đã dong túng nhiều kẻ phạm pháp, từ những vụ phạm các tội ác chiến tranh đến các vụ vi phạm kỷ luật và phạm tội hình sự. Cao hơn nữa, khi chính các cấp lãnh đạo làm bậy mà không bị trừng trị, lên án thì quốc gia đã hết thuốc chữa.

Trách nhiệm của giới lãnh đạo quân đội còn bao gồm nhiều phạm vi căn bản về quản trị và sử dụng nhân lực, thăng thưởng, trừng phạt, bổ nhiệm cũng như nang cao nỗ lực tinh thần của quân đội. Ở lãnh vực nào những người lãnh đạo trên cao cũng mắc sai sót nghiến trọng, tù thăng tưởng bừa bãi, dùng quân quá sức, bất nhẫn trừng phạt, làm ngơ cho cấp dưới buôn quan bán chức.

Trong cuộc chiến chống CSVN, ai cũng phải công nhận rằng yếu tố tinh thần giữ vai trò quyết định. Nhưng giới lãnh đạo đã không dành ưu tiên và nhiệt tình cho mặt trận này. Đáng lẽ chiến tranh chính trị phải là một nhiệm vụ chính của cấp chỉ huy mọi đơn vị. Mỗi hành vi quân sự phải chứa đựng cả mục tiêu chiến tranh chính trị. Nhưng nhiều vị chỉ huy cao cấp chỉ coi công tác CTCT như một thứ hiếu hỉ tống táng, trang trí và giải trí.

Những khiếm khuyết có trong QLVNCH phần nhiều do lỗi của cấp lãnh đạo. Người lính ở cấp thấp kém chỉ là những viên đạn mà cấp chỉ huy đơn vị là khẩu súng và là các vị lãnh đạo trên cao là người xạ thủ sử dụng súng nhắm vào mục tiêu được chọn lựa đích đáng để bóp cò. Đạn tốt, súng tối tân nhưng người xạ thủ nhắm bắn thì chọn sai bia và bắn bừa bãi phí đạn,

lại không chịu lau chùi tra dầu mỡ súng ống để xảy ra kẹt đạn.

Tưởng cần phải kể đến nhiều vị lãnh đạo ở các cấp đã đem hết nhiệt tình và sự trong sạch, gương hy sinh để xây dựng sức mạnh tinh thần và vật chất của quân đội. Nhờ các vị này mà đa số quân sĩ còn giữ được tinh thần chiến đấu cho đến phút gần chót khi tình hình không còn phương cứu chữa. Tiếc rằng các vị này không chiếm đa số trong hàng ngũ cán bộ quân sự. cao cấp.

Một vết đen của QLVNCH là trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp của quân đội còn có nhiều phần tử bất xứng ngay từ thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm cải tổ quân đội và sau đó khi ông cầm quyền, ông đả tỏ ra mình là người tài giỏi về hành chánh nhưng không xuất sắc về chính trị, và không rành về quân sự.

Ông cử vào chức vị chỉ huy quân đội nhiều người nguyên là cựu quân nhân hàng hạ sĩ quan quân đội Pháp trước 1945, sau được Pháp đề bạt lên hàng sĩ quan trong quân đội viễn chinh và kế đó được chuyển sang quân lực Việt Nam. Chế độ Đệ I Cộng Hòa có vẻ cho rằng sĩ quan biết đánh giặc, biết dùng hỏa lực, có thâm niên, được Pháp huấn luyện đều có thể cho chỉ huy đại đơn vị.

Do đó vị tổng thống bảo thủ rất trọng nguyên tắc này đã tin dùng nhiều sĩ quan thuộc loại nói trên, nhất là những người mà ông coi là thân tín đáng tin cậy hơn tài năng. Trừ một số có lòng yêu nước cao độ, nhiều người trong số này xưa kia đi lính cho Pháp chỉ vì cơm áo, chịu ảnh hưởng những lề thói xấu của quân đội viễn chinh Pháp, không đủ khả năng chống lại những âm mưu xảo trá của VC trong chiến tranh ý thức hệ với các chiến thuật du kích, khủng bố và tuyên truyền rất đỗi tinh vi.

Đó là chưa kể đến những phong cách xấu xa, những quan điểm sai trái thiển cận về lãnh đạo chỉ huy và sử dụng binh lực bừa bãi vô quy tắc, dùng hỏa lực kém thận trọng gây tổn thất đáng lẽ có thể tránh, làm cho thuộc cấp ỷ lại vào quá nhiều vào hỏa lực. Về tư cách thì độc đoán, hách dịch, tham ô, hủ hóa làm gương xấu cho thuộc cấp.

Do cấp lãnh đạo bất tài nên quân đội không phát huy được tối đa hiệu lực một hệ thống binh thuyết cần có để đối

phó với chiến tranh khuynh đảo (du kích, khủng bố) cùng lúc phải sẵn sàng tham dự chiến tranh quy ước. Về mặt tổ chức, các nhà lãnh đạo quân lực VNCH không gây dựng được một hàng ngũ hạ sĩ quan vững mạnh. Hạ sĩ quan là xương sống của quân đội, phải có uy lực và tín nhiệm đối với binh sĩ, hạ sĩ phải biết kính nể và tôn trọng răm rắp huấn lệnh của trung sĩ như trong quân đội Mỹ, Pháp, Anh, Úc ...

Nói chung, QLVNCH đã đóng góp không những xương máu mà còn chịu hy sinh cho đất nước bằng cuộc sống nghèo nàn, vợ con nheo nhóc vì đồng lương chết đói. Binh sĩ đã chịu gian khổ để hậu phương được tự do, mọi sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, tôn giáo được tiến triển. Ngoài ra còn phải nhìn nhận rằng con số đông đảo người lính VNCH trong mọi gia đình, phường khóm, ấp xã đã góp phần làm thay đổi tốt hơn đời sống xã hội ở Miền Nam.

Quân đội VNCH còn đóng góp tích cực cho đất nước về khoa học kỹ thuật trong việc hợp tác nghiên cứu thực nghiệm với các viện đại học như viễn thông, điện tử, cơ khí, kiến thiết; về văn hóa văn nghệ bằng các hoạt động sáng tác và trình diễn âm nhạc ca hát, các sản phẩm văn chương thi, nhạc, họa của các hội văn học và các cây viết quân đội, các nhạc trưởng và nhạc đoàn quân nhạc.

Ngoài những lý do chủ quan, QLVNCH không thắng VC vì một số nguyên nhân khách quan trong đó phải kể đến:

- Một là giới cầm quyền Mỹ thiếu hiểu biết về CSVN và người quốc gia Việt Nam. Nhưng họ lãnh đạo tổng quát cuộc chiến đối đầu với cả khối Cộng Sản quốc tế nên sự thiếu hiểu biết này trở thành tai họa cho họ và cho VNCH.

-Hai là quần chúng Mỹ thiếu kiên nhẫn, dễ bị đầu độc bởi mặt trận tuyên truyền khổng lồ của cả khối Cộng quốc tế. Trong lúc ấy, giới truyền thông Mỹ đã làm cái loa mạnh và rõ cho mặt trận tuyên truyền của Cộng Sản ngay trong lòng nước Mỹ.

- Ba là VC đã dùng những sách lược mà VNCH không dám dùng như họ. Đó là biện pháp khủng bố (kể cả kỷ luật sắt tàn nhẫn) kết hợp với tuyên truyền nhồi sọ và ngu dân. Thêm vào đó, chính sách quân sự của CSVN coi rẻ mạng người bộ đội, sẵn sàng thí hàng vạn quân để tạo một chiến

thắng hữu danh vô thực không chút hối tiếc. Đồng thời, trong chiến tranh VNCH không dám cưỡng bách thường dân dự vào cuộc chiến dưới hình thức dân công và đóng góp của cải, mà vẫn phải duy trì đời sống tự do, nền văn hóa giáo dục nhân bản ở hậu phương.

-Thành công quan trọng của CSVN về mặt trận tuyên vận là đã làm cho dân chúng Bắc Việt và ở nước ngoài lầm tưởng rằng tất cả lính Mỹ ở Việt Nam cũng tàn ác như lính Pháp khi xưa và người lính VNCH cũng dã man như những tên lính vô kỷ luật người Việt trong các đội Partisan và commando của quân đội Pháp. Lòng căm thù xây dựng trên những hình ảnh ấy có tác dụng lớn trong tinh thần chiến đấu của cán binh CSVN trong khi phe VNCH và Mỹ coi thường vấn đề này, không có cố gắng nào để giải tỏa những tác dụng ấy.

Về thất bại sau cùng ngày 30/4/75, tưởng cũng không nên quy lỗi hoàn toàn cho Hoa Kỳ vì họ có quyền lợi của chính họ. Khi đã mất trên 58 ngàn sinh mạng, chi phí trên 200 tỷ mỹ kim, nhiều hơn so với chiến tranh Triều Tiên mà kết quả thảm hại thua xa những gì họ đạt được ở nam vĩ tuyến 38 thì họ không dại gì mà tiếp tục. Họ không thấy có thể có một Miền Nam Việt Nam yên ổn để họ nhẩy vào làm ăn với một số quân Mỹ chừng vài sư đoàn trấn thủ vĩ tuyến 17 như họ đã làm ở Nam Hàn, thì họ bỏ VNCH là điều đương nhiên.

Nói cho cùng thì đúng như lời dậy của tiền nhân: "Linh tại ngã, bất linh tại ngã." (Hay dở đều do mình mà ra). Do đó "Quân tử cầu ư kỷ, tiểu nhân cầu ư nhân." (Người quân tử trách mình, kẻ tiểu nhân trách người). Và "Tiên trách kỷ, hậu trách nhân." (Trách mình trước khi trách người).

Trong hai mươi năm chiến tranh chống Cộng bảo vệ Miền Nam tự do, chỉ có những binh sĩ đã tử trận hay mang thương tích là không thể bị trách cứ. Còn như giới lãnh đạo quân đội VNCH thì nên trách mình trước khi trách Hoa Kỳ. Đó mới là tinh thần cao đẹp của ngày 19 tháng 6 ./.



BA CHÀNG NGỰ LÂM VÀ TÔI

Tô Văn Cấp - K19

Đọc bài *"Sống như Anh chết như Anh"* nói về khí phách của cựu SVSQ Tôn-thất-Trân K.20, tôi thấy mình "yếu" quá nhưng cũng rất hãnh diện được là đồng đội, đồng môn với Anh, từ tấm gương này tôi hy vọng sẽ bớt nói nhăng nói cuội, bớt nổ hơn khi tuổi càng cao. Ước gì có thêm những tấm gương như thế để soi, tôi bèn khều-khều Đoàn chủ bút xin mỗi số Đa-Hiệu cho một vài bài tương tự hoặc thực hiện một số đặc biệt về những gương hy sinh của các cựu SVSQ/VB, nhưng Đoàn chủ bút chưa chấp thuận với lý do khóa19 có nhiều ý kiến rồi mà số trang của Đa-hiệu có giới hạn, cần phải dành ưu tiên cho những khóa khác kẻo bị mang tiếng là "sân nhà ta đá".

Khó thật! Chỉ muốn kể cho quý vị nghe những chuyện của các cựu SVSQ/VB ở đơn vị "sáng sống, trưa chết, chiều lắc lư, tối ngỏm củ...tỏi" thôi, không cho thì đành chịu. Nhưng mới đây, một người *lon to, miệng lớn (to)* nói bậy đã xúc phạm đến sự hy sinh của anh em tôi nên tôi cương quyết đòi chủ bút cho tôi kể chuyện "sống như các anh, thác như các anh".

Các cựu SVSQ trường VBQGVN về phục vụ rồi hy sinh dưới màu áo binh chủng TQLC thì làm sao nhớ và nói cho hết được nếu không cùng đơn vị hay cùng chung một khóa. Họ chết khi vừa trình diện đơn vị sau hai năm học tập và 15 ngày phép như các anh Nguyễn-văn-Hùng, Võ-thành-Kháng (k.19); Bốn năm trong lò luyện thép, không có một ngày phép, trình diện đơn vị ngày 27/ 3 thì 29/3 hy sinh vì Tổ-Quốc ngay nơi sinh trưởng của mình, đó là Hùng K. 27. Các anh chiến đấu và hy sinh vào giờ thứ 25 như Hồ-ngọc-Hoàng K.19 hoặc Nguyễn-trí-Nam K.22 v.v...

Họ chết khi môi còn đang chúm chím hôn ảnh vợ hay đứa con đầu lòng chưa thấy mặt! Họ tan xác cùng với lá thư của người yêu chưa kịp đọc! Mấy anh lính đánh giặc này có thói quen kỳ cục, khi nhận được thơ người yêu thì chỉ đưa lên mũi "hửi hửi" rồi vội vàng nhưng cẩn thận bỏ vào túi áo ngực, chỉ mở ra đọc khi đã "đong-đưa" trên võng, mắt lim dim nhìn theo vòng tròn khói thuốc mà cứ tưởng tượng khuôn trăng đầy đặn của người mình yêu. Rõ chán, vừa ra khỏi môi thì vòng tròn đã méo ngay! Các anh chết đủ kiểu, chết mất xác bên bờ biển, trong chốn rừng sâu Trung (Nam, Bắc) Việt, bởi đâu? Vì đâu?

Người đã chết chẳng cần gì cả, huy chương, lon lá, phủ cờ hay không đều vô nghĩa, nhưng những đồng đội, bạn bè cùng khóa hãy thắp lên cho họ một nén nhang bằng những câu chuyện "sống và chiến đấu" có thực của các anh để thân nhân và con em họ hãnh diện và những *ai lên lon trên cái chết của Họ thì bớt nói bậy và làm bậy đi.*

"Sống như Anh chết như Anh" nói gì về Tôn-Thất-Trân?

Anh là khóa 20, phục vụ tại binh chủng TQLC, những năm sau cùng Th/tá Trân là Tiểu đoàn trưởng thuộc Tiểu-khu Hậu nghĩa và đã anh dũng cùng đợn vị chiến đấu tới giờ thứ 30, quyết liệt chống đối khi bị sa vào tay giặc nên bị giết một cách tàn nhẫn.

Tôi hỏi niên trưởng Ngô (đờn Cò) K.16, cùng T.K, anh Ngô xác nhận là đúng và lắc đầu thán phục, hỏi cựu Đại tá tỉnh trưởng Hậu-Nghĩa Tôn-thất-Soạn, ông buồn nhưng rất hãnh diện vì người em trai. Các bạn K.20 nên đưa bài này vào Đa-hiệu, cần một chỗ xứng đáng nhất lưu giữ những tài liệu quý giá cho thế hệ mai sau, không một bài thuyết trình hoặc lời khuyên nào thuyết phục hơn đối với TTNĐH như tấm gương sáng ***Tôn-thất-Trân***. Phần tôi, tuy đã mong mỏi từ lâu nhưng nay mới được Đoàn thí chủ cho đóng góp một vài kỷ niệm vui buồn với ***Ba chàng ngự lâm*** SVSQ Nguyễn-xuân-Phúc, Trần-văn-Hợp, Nguyễn-quốc-Chính.

Họ sống với nhau hơn ruột thịt nhưng chết mỗi người một kiểu, kiểu nào cũng là những người hùng của binh chủng, là tấm gương sáng cho tôi soi mặc dầu khi mới về trình diện đơn

vị, họ liên kết với nhau hành hạ tôi nên hôm nay gom chung lại thành một đề tài *"Ba chang ngu lam và toi"*.

* * * * *

Sau khi nằm phòng giam Quân-Cảnh 15 ngày, tôi cầm lệnh thuyên chuyển về đại đội 4/ Tđ 2/TQLC đang hành quân tại Đà-Nẵng, người đến đón tôi tại quân trấn là đđ phó Trần-văn-Hợp, thằng bạn cùng khóa.Từ hồi còn ở trong trường cho đến khi cùng về TQLC, tôi không thân với nó, nhưng nay đang lúc thất cơ lỡ vận về trình diện đơn vị mới mà có bạn thì cũng đỡ, tôi chạy lại chào, vì nó đã mang lon trung-úy, rồi đưa tay bắt, nó rất lịch sự cũng đưa tay cho tôi nắm và lắc bao nhiêu tùy ý, nhưng thấy tay nó lạnh như tiền nhất là khi lên xe thì nó ngồi ghế trưởng xa G.M.C và bảo tôi nhẩy lên phía sau ngồi chung với mấy tân binh. Tới vị trí đóng quân, nó chỉ chỗ đại đội trưởng ở cho tôi vào trình diện rồi bỏ đi, không thèm hỏi thăm một câu lý do nào tôi bị về đây?

Trấn thủ...ủ liu đồn

Anh ta ngồi gác hai chân bắt chéo lên bàn, tay cầm điếu Ruby-Qeen gõ gõ theo nhịp trống hát bản Trấn-thủ-lưu-đồn, sau này tôi mới biết đó là bản ruột của ca-sĩ mang bảng tên màu tím trên ngực áo trận thêu chữ NG-X-PHÚC, nhỏ con, răng vẩu, nhìn tôi cười mỉn chi, nửa thật nửa đùa hỏi một câu hết sức khiêu khích:



-"Thiếu úy đánh lộn bên TĐ 5 nay về TĐ 2 kiếm tôi phải không?"

Buồn vì vừa đến trình diện đơn vị mới đã bị thằng bạn cùng khóa ngó lơ, nay gặp cha đại đội trưởng hắc ám xỏ xiên này, tôi đang định mở miệng trả lời: "chưa biết" thì anh ta đứng dậy bỏ đi và hất hàm ra lệnh:

-" Kiếm thằng Hợp trình diện".

-" Cu-xê, trình diện gì nữa?" Tôi lầu bầu trong miệng,

cúi xuống xách ba-lô trong đựng vài bộ đồ trận và cây Ruby-Qeen, thiếu thuốc đánh răng thì được chứ không thể thiếu loại thuốc trường sinh này, tìm chỗ khuất mắc võng nằm. Tin đồn rằng ở ngoài đơn vị tác chiến, dòng họ nhà Võ nâng đỡ nhau lắm, nhưng thái độ của thằng bạn, của ông niên trưởng vừa qua làm tôi vỡ mộng buột miệng nói tục theo "bản năng"!

Mới tháng trước đây, đang vui vẻ cùng bạn bè, nghỉ dưỡng quân và chỉnh trang đại đội sau trận Đức-Cơ thì xẩy ra "tai nạn", 15 ngày trọng cấm, nhốt đồn QC vì tội đánh lộn! Đơn vị cũ đuổi, đơn vị mới không muốn nhận, làm gì đây trong những ngày tới?

Khi còn là SVSQ, trong giờ lãnh-đạo chỉ-huy, đại tá CHT Trần-ngọc-Huyến "căn rặn" lúc ra đơn vị, luôn luôn trong túi phải có cuốn sổ tay ghi lý lịch binh sĩ trong trung-đội để bất cứ khi nào có dịp là thăm hỏi về gia cảnh và sức khỏe của vợ con họ, nhưng ông không chỉ chúng tôi cách xử trí đối với những cấp chỉ huy "ăn bậy nói bậy" vì thế tôi mắc nạn. Chuyện không liên quan tới tôi nhưng đàn em Lê-đình-Quỳ khóa 20 bị ngài đđt "đê-em" một cách vô duyên nên tôi nhảy vào can. Trong thời gian tôi nằm ấp thì tiểu-đoàn đi hành quân và đụng trận tại Nghĩa-Hành, Mộ-Đức (Q.Ngãi), tiểu-đoàn trưởng Th/ Tá Dương-hạnh-Phước và cố vấn mỹ hy sinh, riêng đại đội 4 cũ của tôi thiệt hại 34 người, trong đó có 5 sĩ-quan thì 2 bị thương, 2 tử trận và một bị bắt là Lê-đình-Quỳ, mãi tới 73 mới được thả do trao đổi tù binh, còn những lính thân yêu của trung đội tôi thì rụng gần hết! Buồn ơi là buồn, tự an ủi bằng câu chuyện "ông Táo mất ngựa".

Những ngày kế tiếp là những ngày buồn nản đối với tôi, vì đại đội biệt phái cho quân trấn Đà-nẵng nên lính thay nhau tuần tiễu còn sĩ quan rong chơi, tôi không được giao nhiệm vụ gì, chỉ ăn với ngủ, thỉnh thoảng Trần-văn-Hợp và Nguyễn-quốc-Chính rủ đến mấy quán Bar ế khách quậy chơi, nhưng "lòng buồn còn muốn nói năng chi!" Tối ngày thứ 15, tôi đếm từng ngày, đại đội trưởng gọi tôi giao nhiệm vụ:

-" Ông xuống coi trung đội 43, chuẩn bị sáng sớm mai đi hành quân".

Thế này thì quá lắm, tôi câm lặng bỏ đi, gặp tr/sĩ 1 Tuyết,

tr/đ phó hỏi qua loa tình hình trung đội và bảo chuẩn bị hành quân. Trung đội này đã không có trung đội trưởng từ lâu, đáng lẽ "me-xừ" Phúc phaỉ giao cho tôi sớm hơn chứ? Thôi thây kệ, tới đâu hay đó.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn đi hành quân dọc bờ biển theo hương lộ 555, đến thôn Phù-Liêu, Gia-Đặng (Q.Trị) thì đụng, hai đđ phía trước và bên phải của anh Trần-kim-Hoàng và Đinh-xuân-Lãm (cùng k.17) súng nổ ròn, th/úy Nguyễn-tuấn -Kiệt k.20 bị tử thương. Đại đội 4 của anh Nguyễn-xuân-Phúc k.16 bên trái, trung-đội của Chính đi đầu đụng lai rai, trung đội tôi lẽo đẽo theo đuôi, chẳng nhận lệnh lạc gì cả, càng khỏe, cho lính bố trí mặt sau và ngồi dựa lưng gốc thông hút thuốc. Nhưng tụi V.C chỉ "phấn son" mặt trước mà "độn" phía sau nên tôi có việc làm, tuy gọn nhẹ nhưng nặng "thấy mẹ" khi phải ôm theo mấy cây A.K thổ tả để đuổi theo tụi v.c. từ Gia-Đặng đến Bích-La thôn, càng nặng cái đầu khi "người ta" coi như chẳng có gì đáng quan tâm!

Tới thôn Bích-La, trung đoàn 808 v.c. bị T.đ1 và 2/TQLC dí ba mặt Bắc-Đông-Nam, phía Tây là sông Vĩnh-Định, lòng sông rộng và nước chảy xiết, không còn lối thoát nên đêm đó vào khoảng 3 giờ v.c. phaỉ "chém vè" để tẩu vi thượng sách trước khi trời sáng, tụi v.c thiệt hại là chuyện dĩ nhiên, tôi không có ý diễn tả lại các trận đánh mà chỉ dựa vào đó để kể chuyện "anh em chúng tôi". Trung đội tôi nằm ở ngã ba sông phía dưới cũng chụp được hơn chục mang bằng máy hình hiệu "clay-more".

Sáng hôm sau, ngồi trên miệng hố nhìn mấy thằng em thu dọn súng và xác địch, nghĩ đến hai thằng bạn cùng những người lính bên Tđ.5 mới tử trận và nhất là Mão, người bà-con và cũng là bạn thân cùng xóm vừa mới chết chiều hôm qua bên Tiểu-đoàn 1. Nghe tin này chắc chắn mẹ hắn và mẹ tôi buồn và lo lắm đây! Đang nghĩ về những cái chết quá dễ dàng thì thấy đại đội trưởng đến, tôi làm bộ ngó lơ để khỏi phải đứng dậy chào cái mặt đáng ghét, khi tới nơi anh đưa ca nhôm café cho tôi và nói:

-" Làm hớp đi, chú mày làm ăn được"

-" Cám ơn trung úy, gặp may thôi, nhằm nhò gì!"

Ở đơn vị chúng tôi, khi đầm ấm vui vẻ thân thiện thì anh em nhà Võ-Bị xưng hô với nhau là "ông anh, niên trưởng và chú mày". Anh đã gọi tôi là *chú mày* và cho uống café đường, nhưng sẵn ác cảm từ lúc đầu vì thái độ coi thường nhau nên tôi lạnh lùng trả lời và gọi đúng cấp bậc nhà binh chứ không có ông anh ông iếc gì cả, phải giữ đúng nguyên tắc như K.17 đã dạy: "*tôi* chứ không có *em*, các anh xưng *em* cả với mấy bà thợ giặt"! (không ai phịa chuyện giỏi như mấy ông cán bộ niên trưởng!).

Anh ra lệnh chuẩn bị di chuyển với chi tiết rõ ràng hơn, còn dặn thêm: "phải cẩn thận" và lờ đi như không để ý đến cử chỉ khó chịu của tôi. Đây là lần đầu tiên anh trực tiếp ra lệnh, những lần trước chỉ qua các hiệu thính viên, thái độ thân thiện này làm dây thần kinh tôi bớt căng thẳng, tự ái được vuốt và nên coi lại bản thân mình.

Đen như củ...thục, cái mặt như hình tài tử ở tấm bia trên thềm bắn, lại còn để râu chữ bát như mấy anh Tàu gian thì xếp nào ưa! Nhất là lý lịch với 15 củ trọng cấm vì tội "đả thương thượng cấp", nhà binh mà vấp phải lỗi này coi như đời tàn, gặp người dưng khác họ thì bị đì chết bỏ. Anh tiếp đón thế là nhân đạo lắm rồi, tình anh em bắt đầu chớm nở.

Tiểu-đoàn lang thang vài nơi rồi dừng chân tại xóm An-Hòa (Huế) để chỉnh trang sửa sắc đẹp, bốn anh em tôi gồm Phúc (k.16), Hợp, Cấp (k19), Chính (k20) có dịp lên núi hái chè, xuống ghe nghe hò, ăn cơm sò dưới âm phủ, ngủ đò Hương-Giang....

Gặp đồ độn không khoái tí nào!

Sáng 29/6/1966, tiểu đoàn rời ngã ba An-Hòa đi Quảng-Trị, đoàn xe vừa qua khỏi cầu Phò-Trạch, Phong-Điền thì bị phục kích, địch từ hai bên đường độn thổ lên cận chiến ngay. Tiểu đoàn trưởng Th/t Lê-hằng-Minh cùng hơn 40 quân nhân tử trận, gần 120 người bị thương trong đó có anh Phúc bị bắn xuyên từ ngực ra sau lưng, Hợp bị bắn bắp vế và tôi bị bắn vào khuỷu tay phải, Chính bị tét...bao thuốc trên túi áo ngực. Trận chiến chỉ kéo dài chừng 30 phút, địch bỏ chạy, đơn vị bạn (Mỹ & Dù) đuổi theo, ta tải thương. Tại bệnh viện Nguyễn-tri-Phương (Huế) Hợp và tôi được bông băng thuốc đỏ qua ngày rồi về đơn vị,

riêng anh phải nằm lại để các thày lang nghiên cứu. Đạn xuyên từ ngực trổ ra sau lưng phá một lỗ bằng cái "đồng-trinh", không mẻ một tí xương, tim gan phèo phổi vô sự, thật là may mắn hi-hữu, nhưng anh không cho là may mắn mà "nói phét" là anh có tài...né và chửi tụi v.c bắn dở. Đúng là khôi hài kiểu cà-cuống Xuân-Phúc. Độn thổ, độn thủy hay độn bất cứ chỗ nào cũng đều nguy hiểm!

Anh được thăng cấp và làm Tiểu đoàn phó, Hợp thay anh làm đại đội trưởng, và tôi trám chỗ của Hợp, làm phó cho nó. Tiểu đoàn phải đi hấp lại tại trung tâm huấn luyện Vạn-Kiếp rồi về nghỉ dưỡng quân ở hậu cứ Thủ-Đức với lệnh cấm trại 100%. Đối với chúng tôi lúc đó thì cấm hay không cũng "cơm trại", quà chị Quý, ký túc-xá chị Tình. Sát bên hông trại là hồ tắm Ngọc-Thủy, ra đó café thuốc lá rửa mắt và ai bơi ai tắm cứ việc thoải mái còn Phúc ta thì không, TQLC mà không biết bơi, đã có lần chúng tôi khiêng anh vất xuống hồ nhưng lóp ngóp uống nước rồi bò lên, không chịu học bơi vì sợ lộ cặp giò ống điếu. Nghe nói đáng lẽ anh là thủ-khoa K.16 nhưng vì thiếu thước tấc nên ông B.Q lên đầu. Nhờ may mắn được tiếp xúc với nhiều đại-K nên tôi thấy K.16 nào cũng là thủ...., dù Minh-Chánh hay Minh-Ngọc, Minh-Đức hay Sĩ-Đức, Cửu-Nhồng, Thế-Diên, Ngọc-Toàn, Cò-Sắt, Tỉnh-Huy v. v.. đều đáng thủ khoa cả.

Tao đi rồi chú mày liệu hồn!

Được sống gần và sinh hoạt chung "tứ đổ tường", tôi thấy thấp hơn anh một cái đầu, anh luôn tự tin, khẳng khái, không bao giờ "xum-xoe" với thượng cấp, đàn em học được nơi anh kinh nghiệm tác chiến và xử thế, nhất là tình huynh-đệ. Vui không được bao lâu thì đường binh nghiệp của anh phát, anh được làm xếp tiểu đoàn khác, trước khi đi, anh khuyên nhủ và gần như cảnh cáo tôi:

" Tao đi rồi chú mày phải cẩn thận với ông tân tiểu đoàn trưởng, trước kia ông ta là tiểu đoàn phó tiểu đoàn này, hơi khó đấy"

" Có hắc ám bằng cựu đại đội trưởng đđ 4 của tôi không?"

" Mày học thói móc lò ở đâu vậy? Tao và thằng Hợp muốn thử lửa mày chơi, đất dụng võ ở TQLC hẹp lắm nghe

em, mày đã phạm một lỗi lầm lớn, còn nhớ ông ta nói gì khi tao trình diện sĩ-quan tiểu đoàn cho ông ta không?"

" Quên sao được, nhưng võ-bị là phải ngước mặt lên, lính chuyên nghiệp mà"

Tuy là xếp mới nhưng ông ta đã ở TĐ 2/TQLC khá lâu nên biết mặt gần hết SQ cũ, khi đến tôi, anh giới thiệu là ở TĐ 5 mới về lại còn nhấn mạnh: " được lắm". Ông ta liếc qua tôi bằng 1/4¼ con mắt rồi quay qua nói với anh Phúc vừa đủ nghe:

" Được thì tại sao họ lại nhả ra?"

Anh Phúc vừa đủ nghe nhưng lại quá dư chói tai người khác, anh đưa mắt lừ tôi, tuy mới chỉ sống với anh một thời gian ngắn, từ một thằng cha lùn hắc ám, nay anh cao hơn nhiều, tôi hiểu ý anh, ngậm bồ hòn làm ngọt, cục bồ hòn còn mãi cho tới khi anh trở lại.

Anh đi rồi tôi cảm thấy như bị "đì" vì đã phạm một lỗi lầm lớn như anh nói! Tuy cũng bắt được cái chức ĐĐT khi không còn ai khá hơn, cũng lên Đ/u khi không còn lý do "giam lon", nhưng không được đối xử bình thường, 99% những SQ đồng thời đều được xuất ngoại du học, du ngoạn, mèng ra cũng Đài-Loan, Đại-Hàn, Nhật, nhưng tôi thì không bao giờ được đi du học bất cứ nước nào vì lý do "công-vụ"(?), kể cả sang Miên diệt Polpot! Mấy chú em ngạo tôi như vậy. Công vụ gì? Đi đầu, nhảy diều hâu, 5 ngày 2 trận thay 4 cố vấn! Mấy ông xếp nhỏ của tôi than phiền là *tại sao anh cứ tình nguyện nhảy diều hâu hay đi đầu hoài vậy?*

Mài sừng cho lắm vẫn là Trâu

Anh làm TĐT/TĐ.6, trong trận Mậu thân, đạn lại xuyên cổ, pháo cào rách mặt, đi bệnh viện, về làm TĐT/TĐ yểm trợ, nơi có nhiều con cha cháu ông, dễ bị nhòm ngó vì béo, vì *giầu* mỡ nhưng anh không cần và cũng chẳng "ke". Nguyễn-kim-Thân K.21 hướng dẫn anh nhảy đầm sao cho có vẻ khiêu...vũ một tí thì anh lại cứ nhẩy kiểu khiêu khích "bố thiên hạ", mặt trời, mặt trăng hay mặt gì đi nữa mà thấy cũng phải nóng mặt, Thân nhắc khéo: " I can you" thì anh sổ nho: " no star where, sugar me, me go".

" Chỗ của tao không phải ở đây, đường tao tao đi"

Đúng, chỗ của anh không phải nơi nhiều dầu mỡ, anh trở lại nắm tiểu đoàn 2 Trâu-Điên năm 1969, Thân cũng đi theo về làm trưởng ban 3. Tiểu đoàn phó là bạn đồng khóa, đại đội trưởng là 3 tên K.19 (Cấp, Hợp, Doan), Đ.đ.phó là mấy tay tổ K.20, và khá đông các trung-đội trưởng là K.22 và K.23. Điều đáng buồn là đứa em út Nguyễn-quốc-Chính của anh không còn nữa. Với dàn cán bộ như vậy thì xếp Phúc khỏe re và cũng là thời gian vui nhất, cùng làm cùng chơi vì đại đa số còn độc thân, nhiều đào, nhậu ào ào nhưng vào việc thì đâu ra đó, không la ó, khi đụng trận mới thấy cái bình tĩnh của anh. Đa số các xếp lớn khi nghe súng nổ là đòi gặp "thẩm quyền, đích thân" ngay, những lúc như thế, hai tay, hai tai, hai máy, máy trên nhận lệnh, máy dưới ra lệnh nên nhiều khi chửi thề lộn vào ống liên hợp là bình thường (?). Anh thì không, cứ để mặc cấp dưới thoải mái giải quyết, không hối thúc, thỉnh thoảng chõ vô tần số nội bộ nói ngắn gọn: "cần gì không"? Thuộc cấp nào cũng thích kiểu chỉ huy này thay vì sốt sắng quá kiểu "Pạc-ti-Zăng" *bằng mọi giá phải phải..chiếm cho được...không thì tôi đưa ông ra tòa án quân sự!* Bố khỉ, cứ chỉ huy kiểu chày đánh đục, thượng đội hạ đạp!

Khi ông tiểu-đoàn phó, bạn cùng khóa đi làm xếp đơn vị mới thì anh được quyền đôn một trong 3 thằng K.19 lên trám chỗ, cả ba đều là đ/u và "cà chớn" như nhau, hơi khó chọn nên anh cứ "thả nổi", tới khi tiểu đoàn chuẩn bị đi hành quân ở Chương thiện thì anh gọi tôi lên:

" Chú mày giao đại đội 1 lại cho Lâm-tài-Thạnh, lên coi cánh B".

" Sao lại tôi? Còn hai thằng Hợp và Doan đâu? Tụi nó là dân kỳ cựu Tđ 2, nhất là Hợp, nó lên trung úy trước tôi và làm đại đội phó cho anh từ lâu".

" C..., bàn giao đại đội ngay, đi hành quân xong về tính sau".

Chẳng phải quân tử tàu, đã chọn nghiệp lính mà được đàn anh nâng đỡ thì còn gì bằng, nhưng cũng phải "khách sáo" một chút cho phải phép, vì Hợp vốn là xếp của tôi, nó gốc Tđ.2, học trò cưng của Anh Phúc, kẹt một sợi tóc, chỉ tại cái đ/u của tôi thâm... hơn nó mà anh chọn tôi đi cánh B thì

ngượng với bạn bè quá.!

Cũng tại coi Bê với bò mà tôi bị thương oan vì mấy con "gà-tây", không hiểu lý do gì mà mỗi lần có cố vấn đi bên cạnh là đơn vị tôi đụng nặng, trận Cầu-Khởi anh cố vấn sợ quá trốn theo trực thăng tải thương, trận Hố-Bò, Anh Đinh-xuân-Lãm trưởng ban ba lần lượt phải thay cho tôi ba lần cố vấn. Đây là lần thứ năm, đi với tôi, gà tây cứ xì xào ồn ào tiếng Mỹ nên bị chặt đứt một cánh nhưng tôi bị loại khỏi vòng chiến luôn.

Mưu sự tại anh, thành sự tại thằng v.c. tôi bị trọng thương, anh chọn Hợp thay tôi và đưa Doan đi làm phó cho một niên trưởng ở tiểu-đoàn khác, nhưng thằng phải gió này nó không chịu đi để tiến thân mà cứ đòi mài sừng làm trâu (Tđ 2/ trâu-điên) và rồi sau đó nó cũng "cùi" luôn và giã từ vũ khí.

Ở binh chủng TQLC lúc đó(1969) chỉ có 9 tiểu-đoàn tác chiến, các khóa đàn anh đàn em dồn "một cục" nên việc chen vai thúc cùi chõ để được làm đại đội trưởng đã là vất vả, huống chi T.đ phó, vậy mà nó uống thuốc lắc cũng vì ham "ở với Anh", Trong thời gian hơn một năm tôi nằm bệnh viện, hễ có dịp là anh ghé thăm với vỏn vẹn một cây thuốc Ruby Queen và vài câu quen thuộc:

"C..., mày làm tao thất vọng,.... chú mày làm tao mất hứng"

Bị anh "sỉ vả" mà tôi vẫn vui và nhớ mãi đến nay, sau hơn 30 năm, nụ cười chúm chím rất đểu và có duyên với cái sẹo ngang mặt. Khi tôi bị hội đồng y-khoa phân loại 3, cũng tìm đến anh can thiệp cho tiếp tục ở lại binh chủng(!), xếp chúa chấp thuận, còn hứa cho ngồi chỗ nào tùy ý! Và rồi sau đó tôi cứ như con thoi, chỗ nào không có ch... thì bắt con mèo què này ăn..., ba ngày chỗ này, bẩy ngày nơi khác, nhờ vậy mà tôi được gặp anh.....

Lần cuối cùng bên bờ biển

Sáng 29/3/1975, anh Phúc, lữ-đoàn phó Đỗ-hữu-Tùng, trâu đầu đàn Trần-văn-Hợp và tôi đứng nói chuyện trước cửa TTHQ/SĐ trong căn cứ Non-Nước, kế bên bờ biển, khoảng 7 giờ sáng, phòng 3 chúng tôi được lệnh "bơi" ra tàu, các anh ở lại diều động đơn vi. Từ đó tôi không bao giờ

gặp lại hai anh Phúc Tùng nữa! Có người nói thấy hai anh lên trực thăng, có người nói hình như lên tàu, cũng có bố (láo) nghe tiếng anh kêu gọi rút lên đỉnh Sơn-Chà tử thủ! Không ai tận mắt thấy chuyện gì xẩy ra, nhưng một điều chắc chắn là không người nào gặp lại hai anh sau năm 1975 ở bất cứ nơi đâu.

Trong bài ***"Trận chiến sau cùng của Tiểu-đoàn 9/TQLC"***, trưởng ban 3 Tân-An Đoàn-văn-Tịnh K.22 viết: " *7 giờ sáng ngày 29 tháng 3 năm 1975.....Gần 11 giờ trưa cánh A mới tới được bờ sông Hàn, tôi gọi Trung tá Tùng.....tiếng nói của anh Tùng trong ống liên hợp và chiếc loa nhỏ gắn trên máy PRC.25 không được rõ ràng, lẩn lộn với một loạt âm thanh thực quen thuộc, hình như tiếng cánh quạt của trực thăng hay tiếng sóng biển vỗ vaò mạn tàu*

- Thái-Dương đang ở đâu? Trên máy bay hay tàu thủy?

- Sao Tân-An lại hỏi vậy?

- Vì tôi nghe có tiếng quạt đập gió hay tiếng oằm oặp của sóng

- Không tàu cũng chẳng máy bay, đó là tiếng sóng vỗ bên bờ biển.

Tôi nghe tiếng la rất lớn của Trung tá Phúc:

- Cho Tân-An ngay tần số của Hợp và Hợp có bổn phận đón Tiểu-đoàn 9

- OK, OK. Tân-An đây Thái-Dương, hãy ghi tần số này và liên lạc với Hà-Nội để Hà-Nội thu xếp đón Tiểu-đoàn 9 lên tàu

- Đáp nhận Đại bàng 5

- Chúc may mắn....

ẦM.....*Bỗng tôi nghe trong máy một tiếng nổ rất lớn, cắt ngang tiếng nói của anh Tùng...và chấm dứt cuộc đối thoại. Đó là lần nói chuyện sau cùng của chúng tôi với Trung tá Đỗ-hữu-Tùng"*

Xin giới thiệu với các cựu SVSQ/VB bài viết quá hay và chính xác của NĐ Tịnh về những giây phút cuối cùng bi thảm. Tôi chỉ xin trích một đoạn ngắn có liên quan đến hai anh Phúc và Tùng. Trong những giai đoạn vô cùng khó khăn và hỗn loạn, tìm đâu ra một đoạn tin "khả-tín" như trên. Người ta thường phóng tin theo ý thích chẳng cần căn cứ,

tương tự như một người đã viết trên ĐH thế này: "*Đêm hôm trước các tướng Ngô-quang-Trưởng, Hồ v-kỳ-Thoại, Bùi-thế-Lân đã ra tàu ở bãi biển Tiên-Sa*".

Chuyện "di tản chiến thuật" khỏi Đà-Nẵng chưa nói đến, nhưng xin đi ra ngoài đề một chút cho chi tiết được rõ hơn. Hai ông tướng kia tôi không mắt thấy, nhưng tướng Ngô-quang-Trưởng thì.... sáng sớm ngày 29/3/75, trước khi cuốn gói bơi ra tàu, tôi vào TTHQ thu dọn bản đồ đem đốt, thấy một ông "bộ- binh" ngồi trên ghế bố, hai khuỷu tay chống lên đùi, hai bàn tay ôm lấy hai bên thái dương, cái nón sắt để bên chân còn mang giầy, tôi cau mặt hỏi nhỏ trưởng trung tâm hành-quân Trần-Vệ:

" Cha B.B nào mà vào đây ngồi vậy"?

Trần-Vệ ra hiệu im lặng rồi đưa ba ngón tay đặt lên cổ áo, nhìn kỹ lại tôi thấy ba ngôi sao đen trên nón sắt, tôi bèn lè lưỡi lắc đầu, tiếp tục lo phần việc của mình. Sau đó thì tướng Ngô-quang-Trưởng cùng với đại tá Nguyễn-thành-Trí TLP/TQLC lội ra tàu, theo sau ông tướng là duy nhất một người lính bộ binh đeo máy PRC.25.

Một quân nhân bình thường "lên xuống" lúc nào không quan trọng, nhưng một cấp chỉ huy có quân trong tay dù là cấp nào đi nữa mà cho họ lên xuống không đúng lúc, rút trước rút sau không hợp thời là dễ bị "mang tiếng" lắm!

Là cấp chỉ huy, nhất là ở đơn vị tác chiến, chắc chắn có người thương và không thương, ai đó nói anh là người *ồn ào nóng nảy (!)*, nhưng có sống lâu và gần mới thấy anh *ồn-ào* khi vui chơi nhưng thật bình tĩnh và sáng suốt khi hữu sự. Nếu một cấp chỉ huy nào đạt được 75% đàn em kính nể là đã thành công, tôi không sợ lầm mà khẳng định rằng ở TQLC, anh Nguyễn-xuân-Phúc đã đạt được điều đó. Khả năng tác chiến thì SVSQ/ VB nào cũng giống nhau nhưng nói về tình chiến hữu và tinh thần chiến đấu của anh tôi xin trích ở ***Tuyển Tập 1/TQLC*** lời một tiểu đoàn trưởng xuất thân Võ-Khoa nói về một tiểu-đoàn-trưởng xuất thân Võ-Bị trong trận Hạ-lào như sau:

Trận chiến quá khốc liệt, bộ binh và chiến xa địch đã

tràn ngập vị trí Lữ-đoàn, tôi nghe Phúc dùng tiếng Mỹ yêu cầu đánh bom thẳng vào vị trí ông ta, lập đi lập lại hai ba lần. Bỗng ông thét thật lớn vào máy: "I'm crazy Buffalo battalion commander". Một hai phút sau, tiếng Phúc có vẻ gấp và lớn hơn vừa Việt vừa Mỹ: "Đ.M. I'm ground commander, go ahead, do it please"...Rồi sau đó tất cả im lặng vô tuyến.

Phúc, anh đã làm được tất cả những gì mà ít ai làm được trong tình hình và hoàn cảnh bi dát như vậy, nhân danh là một người bạn, cho tôi được nghiêng mình phục anh....

Một TĐT thuộc môn phái khác lại ca tụng về anh như thế thì tôi còn gì để viết về Anh nữa! Không cần điểm phấn tô hồng, chỉ cái thường tình của anh cũng làm tôi muốn nhắc đến mãi, không chỉ riêng tôi mà những con ngựa chứng cứng đầu như Quốc-Chính, Kim-Thân, Quang-Duật... cũng phải khuất phục trước tấm gương khẳng khái và đại lượng của Anh. Các đại-K.16 nên hỏi Trần-Vệ để có *free Tuyển Tập1* này mà hãnh diện có người bạn đồng khóa *đánh dam* như thế nào, chỉ cần đọc một bài "Robert Lửa" cũng đáng đồng tiền bát gạo (!).

*"Anh Hai **Phúc-Yên!** Anh không là cấp chỉ huy của em, mà là cấp lãnh đạo, một trong những niên trưởng em **kính trọng** nhất, mãi mãi nhớ đến Anh. Hẹn gặp Anh vào năm 2040 còn bây giờ thì có đôi diều về thằng học trò của anh.*

Con nhà trâu chẳng giống râu cũng giống d... ép.



Anh Phúc là người dẫn dắt nó từ lúc là lính mới tò-te, từ trung đội trưởng lên đến tiểu-đoàn trưởng, ở một đơn vị duy nhất là tiểu-đoàn 2/TQLC và hầu hết ở dưới quyền anh nên nói Trần-văn-Hợp là cái bóng của anh cũng không sai, nhất là phong cách chỉ huy và tính liêm khiết, nhưng cá tính thì khác, lúc nào nó cũng lừ đừ như sư mất mõ, ông bõ mất chuông.

Nhớ lại lúc nó đón tôi tại quân trấn ĐN, không cho ngồi chung "ca-bin G.M.C" là đã muốn đấm rồi, nhưng hoàn cảnh đưa đẩy, hai thằng cùng đơn vị, cùng trại gia binh, đi tù cùng

ngày, nằm cùng chiếu, uống chung một lon nước vo gạo cho tới khi ra Bắc và...suýt chút nữa nó và tôi lại là "thông-gia" trên đất tạm dung (chị Hợp! no mi culpa, không phải lỗi tại tôi) nên có quá nhiều kỷ niệm vui buồn khó quên.

Nếu Phúc-Hô là trụ cột của K.16 thì Hợp-Lác là đầu đàn của K.19/TQLC, nó thăng cấp Tr/úy và lên làm Tiểu-đoàn-Trưởng trước nhất, đánh giặc thì cũng "cá mè một lứa" như nhau, nhưng cái may của nó là đánh đấm từ ngày đầu ra trường tới cuối binh nghiệp, từ đầu cầu Bến-Hải tới cuối mũi Cà-Mau, với 7 ngôi sao đỏ mà không khi nào nằm bệnh viện quá một tháng, trong khi 28/30 thằng cùng khóa thì đui què mẻ sất, có kẻ mất cả hòn...bi, bị nghỉ chơi, hết cả "láng" như Kháng, Hùng, Thừa, Trọng v.v... Vậy mà con trâu đầu đàn lại chết đuối trong vũng bùn, nó chết trong trại tù Hoàng-liên-Sơn vì ngộ độc! vì đói!

Nên hay không tin vào số mạng? Khi còn đương thời, thằng em chí tình Trần-quang-Duật K.21 dẫn nó đi thăm cụ Diễn, cụ phán cho một câu:

" Số cậu sẽ chết đói ngoài biên giới".

Nghe hai thằng "mê tín dị đoan" này kể lại, tôi cũng phán:

" Mẹ kiếp, TQLC chết vì súng đạn chớ làm sao chết đói được, kẹt tiếp tế vài ngày là cùng, vậy là mày an tâm, cứ việc ủi".

Phan-văn-Thìn K.19 đã nói về Trần-v-Hợp trong tác phẩm "Kỷ Niệm"của anh:

" Tôi và Hợp bị giam chung ở liên trại Kiên Thành trong rừng núi Hoàng-l-Sơn, thỉnh thoảng gặp nhau chỉ thì thầm trao đổi một vài tin tức lặt vặt, khi chia tay, Hợp thường nhắn "*ráng tồn tại nghe mày*", tôi gật đầu đưa tay từ biệt".(hết trích).

Khi chuyển tù ra Bắc vào năm 1976, tôi đi chuyến đầu cùng với Huỳnh-văn-Phú, còn Hợp đi sau nên xa nhau từ đó Trong đêm chia tay, nó nhét cho tôi 2 cục đường móng trâu và cũng dặn *cẩn-thận!*

Những lúc khốn nạn trần truồng như nhau trong tù mà nó vẫn còn lưu ý đến anh em! Khi mũ cao áo dài thì sao? Có

trùm-sò lắm không? Nhà văn kiêm "giặc-lái" C.130 Vinh-Đèo Đào-quang-Vinh đã viết trong một tác phẩm lừng danh của anh như sau:

" Gặp Hợp trong lần chuyển quân, tôi kéo hắn vào phòng lái ngồi, khi đổ quân xong, tìm gói xôi để lót dạ thì mất tiêu, lục lọi cả mấy chục cái túi của bộ áo liền quần chỉ thấy mớ tiền lẻ, gom lại chừng độ 1/8 ¼ tháng lương, nhớ sáng nay trước khi đi bay, không đủ tiền mua ổ bánh mì thịt, thủ phạm đích thị là hắn."

Xin lỗi tác giả và những người hùng không (có) quân, tôi không trích được nguyên văn, nhớ đại ý như vậy chớ không dám nói các anh ít tiền nhiều đào, thằng Hợp mới là người nghèo nhất trong các tiểu đoàn trưởng của QLVNCH.

Mỗi khi nghĩ đến Trần-văn-Hợp là tôi cứ ngồi thừ ra, không viết được câu nào cho mạch lạc, mới đâyTrần-Vệ và Kiều-công-Cự K.22 ra một tập truyện về những người lính TQLC đã nằm xuống, có yêu cầu tôi viết về Hợp nhưng tôi làm không được mặc dù rất mong muốn. Hôm nay kể cho các niên trưởng và niên đệ nghe mà tôi vẫn bị nó "quấy rầy" nên câu nọ xọ câu kia, xin quý anh thứ lỗi.

"Hợp à, hôm nay là ngày giỗ mẹ tao, tao dâng cụ nén nhang, cho mày hưởng ké một nén rồi đi chỗ khác chơi cho tao viết. Thằng Hải nó xúi tao viết về mày, nếu không bằng lòng thì kiếm nó mà... còn để tao nói cho anh em biết những cái dở hơi của mày. Lúc sinh thời, mày chẳng ham hố gì thì khi đã thác, nào có nghĩa chi! Nhưng Thủy-Tiên, Thu-Trang và Quốc-Anh phải biết về bố chúng khi còn làm tiểu đoàn trưởng có ăn đồ của vợ con lính không? Nâng bi hay boby? Khi tao đến dự đám cưới của Quốc-Anh ở Houston, hôm trở lại CA, vợ chồng cháu chở tao ra phi trường, dọc đường Quốc-Anh xin tao kể về mày, chắc hẳn cháu muốn khoe với vợ nó về ông bố chồng đáng kính"

Tội nghiệp lũ nhỏ, ngày trình diện xin đi ở tù, Hợp bế cháu Quốc-Anh, tôi ẵm Quốc-Việt, hai thằng bố xoa đầu hai thằng con chưa đầy một tuổi hẹn tháng sau sẽ về! Nhưng rồi nó đi luôn, ngày tôi ra "trại tù nhỏ", thấy Quốc-Anh cùng hai chị phụ mẹ bán chuối chiên khoai lang trong trại gia binh

Cửu-Long. Có bà lon mỉa mai: "*Chị Hợp chỉ khéo giả vờ"!* Và chị ấy giả vờ ở vậy bán chuối nuôi con ăn học cho tới nay, còn bà lớn đem con bỏ chợ, đem "của nợ" đi buôn, khiến ông lớn buồn!

Ghét thì ghét thật nhưng không thể khinh



Trong thời gian TQLC ôm cứng mấy cái đồi trọc Cô-rô Cô-Rốc, thung lũng khô, động Ông Đô động Bà-Thìn ngoài Quảng Trị, thỉnh thoảng các "đơn vị trưởng" tổ chức nhảy cò cho đỡ "tăng-kể", nhưng nó thì chỉ đi nhẩy chùa, không tổ chức gì cả. Đúng là thằng "dở hơi" khiến nhiều xếp không ưa, gọi nó là Hợp chùa. Trưởng phòng TLC/ SĐ Huỳnh-văn-Phú kể rằng trong một buổi họp tham mưu "kiểm điểm" các đơn vị trưởng, xếp lớn có nhận xét:

"G***hét nó thì ghét, nhưng không ai có thể khinh thằng Hợp được"***

Gia tài để lại cho con chỉ có thế thôi, không biết tự tâm xếp nói câu danh ngôn này hay ông bị trưởng phòng TLC gài độ? Dù cách nào thì tôi cũng phải phục cái ông trời con TP/TLC này để lại cho đám cháu mồ côi một món quà quý giá

Quả thực nó đáng ghét thật, ít ra là đối với riêng tôi, không những cư-xử tệ với nhau lúc ban đầu, sau này nó còn chửi tôi "ngu" hai lần. Bạn nào đã đi hành quân vùng xã Xuân-Trường, Tam-Quan, Bình-Định vào những năm 66- 67 thì biết du kích vùng này nó như ma, như đỉa đói, ban ngày lục soát không tìm ra dấu vết, nhưng vừa chập tối là bò ra bám sát, alô kêu gọi lính "Thiệu-Kỳ" đầu hàng! ĐĐT Hợp thì cứ tỉnh bơ đánh tứ sắc, thằng phó là tôi thì bực vì cái giọng gọi chiêu hồi hấp dẫn của chị nữ du kích đọi này nên một tối tôi lập mưu, thịt được chị và hai anh, thu một mã tấu một loa,1 ckc. Sáng hôm sau ngồi uống café, nó chửi cho tôi vừa đủ nghe:

" Mày ngu bỏ mẹ, du kích vùng này có cả hằng ngàn,

không phải việc của mày”

Cuối năm 1973, chán ông xếp như cơm nếp nát (không dám nói như đàn bà), Loan-mắt nhung K.20 phải khóc vì ông, thằng em này hiền quá nhưng tôi thì bực nên bỏ nhiệm sở BTL ở Hương-Điền, lên BCH/ TĐ 2 ở bờ biển Mỹ-Thủy tu chùa, phá mồi, gặp anh Phúc ở đó tôi nhờ anh can thiệp cho tôi ra tiểu đoàn 2 với nó, Anh cười ruồi chưa nói gì thì nó đã lên tiếng:

“ Đồ ngu, trễ rồi em, tiểu đoàn phó của tao bây giờ là Nguyễn-văn-Sử K.20, cao-bồi cũng dư rồi...”!

Quái lạ! vốn là người ăn nói từ tốn với mọi người nhưng sao nó cứ ưa kê tủ đứng vào họng mỗi khi tôi mở miệng? Thực ra nó chẳng hiền lành gì đâu, chỉ áp dụng triệt để nguyên tắc “*đi với ma mặc áo giấy*”. Mấy ông-em K.21 thường nói đùa:

“Rắn hổ mang mà dại dột mổ chân anh Hợp thì rắn chỉ từ chết tới bị thương”!

Tiểu-doàn-Trưởng xin quần của chị gái!!.

Ngày đầu tiên về trình diện TĐ.2 gặp nó trong cay đắng thì những giây phút cuối cùng đời lính tôi cũng gặp nó trong đắng cay. Sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, toàn bộ lực lượng chiến đấu của SĐ/ TQLC rút về căn cứ Sóng-Thần, sau khi nghe Big-Minh tuyên bố đầu hàng, Đại-Tá TLP, vị chỉ huy tối cao, họp các đơn vị trưởng tại BCH căn cứ cho lệnh xả-trại, vì xếp c.c. không có mặt nên TLP bảo tôi ở lại bàn giao c..c.. cho phía “anh em” theo lệnh của tông tông! Thấy tôi là *mèo được làm cái việc của xếp,* nó đến bắt tay chúc mừng tôi được lên chức Chỉ huy trưởng căn cứ vào giờ thứ 25 sau khi làm phó cho bốn đời CHT. Nghĩ cũng tức cười, giống như anh trưởng phòng TQT Ng-v-D được lão thâm-mu-trưởng Què-Lê phong cho làm Tổng chỉ huy hậu cứ vào những giờ phút chót để hắn ra chiến đấu tại tiền tuyến Vũng-Tàu! Khỉ ơi là khỉ!

Có thể nhiều anh em mũ xanh trách tôi tại sao lại vạch...áo cho người xem lưng! Hẳn các anh biết nhiều hơn tôi, ai thì còn kiêng nể chứ lão này thì..xin lỗi, hắn là cái bánh xe vuông, trong lúc dầu sôi lửa bỏng những ngày cuối

tháng 3, từng người lính, từng sĩ quan đang chiến đấu và gục ngã, trong đó có Đ/u Tô-thanh-Chiêu em tôi thì gã đã lén chuồn ra ngoài khơi, ung dung trên chiến hạm. Mời các anh đọc "tâm sự cọp biển" của cựu Thiếu tướng tư lệnh trên ĐS Sóng-Thần 2003 trang 145, ông nói: "*Khi lên tàu H.Q 802 tôi gặp ngay đại tá Quế, TMT/SĐ/TQLC cũng có ỏ đó"!* Ch.. chết hết chuyện, chưa chết cũng cho qua luôn, lỡ viết tên hắn, xin lỗi quý vị.

Sau khi tâm sự với anh em TĐ.2 những lời cuối cùng bằng nước mắt, nó lại cười cười ngoắc tôi đi theo... uống café! Ngu gì ở lại để làm trò bú-dù, tôi chạy theo nó ra khỏi căn cứ, vừa tới xa lộ Đại-Hàn thì nhiều tiếng "cắc-bù", chẳng biết là thù hay của bạn nhắm vào xe chúng tôi, bỏ xe, lủi vào mấy xóm đạo lần mò về tới Tam-Hà, vào nhà chị Ẩm, chị ruột Hợp, xin đồ "ci vil" nhưng không tìm đâu ra, chị Ẩm bèn cho cái quần đen và nó cứ mặc như vậy đi bộ từ Thủ-Đức về Thị-Nghè! diễu ơi là diễu. Trong hoàn cảnh nào nó cũng "tỉnh bơ", nhưng có một lần chàng bị nhột gần nhảy nhổm...

Chúng tôi rủ nhau vào tù cùng lúc cùng nơi, thời gian đầu ở Long-Giao và Suối-Máu, chung một đội có các anh Hoàng, Cưu (K.17), Phú, Cấp, Hợp (K.19), Duật, Niệm, Sơn (K.21). *Trong giờ lên lớp, học bài Ngụy-Quân, Ngụy-Quyền, giáo viên nhấn mạnh:*

"Những thành phần ác ôn gọi là Cọp đầu Rằn, Trâu-Điên v. v.. cần phải bị trừng trị đích đáng....."

Ngồi bên cạnh, tôi thấy Trâu đầu đàn Trần-văn-Hợp bối rối, không rờ tôi cũng biết phía dưới nó ướt. Thìn-Râu viết trong đặc-san Nguyễn-Trãi 2003 thế này:

" Hôm sau nghe tin Hợp bị ngộ độc khá nặng được đưa lên bệnh-xá và đã ra đi vì cũng ăn những hột như bọn tôi, có một bạn tù kể cho tôi nghe, khi anh ta đi lãnh thực phẩm, thấy Hợp bị ngộ độc nằm gục bên đường, tên vệ binh thấy thế hỏi chuyện gì vậy? Nhưng tên đội trưởng tù đã nói với tên vệ binh là không sao đâu, anh ấy chỉ say thuốc lào! Thế rồi mạnh ai nấy đi không ai giúp anh Hợp về bệnh-xá kịp thời cấp cứu!!! Mọi sự ra đi của các anh đều đáng được tô thêm nét hào hùng và bi ai cho bài ca truy điệu ngân vang

trên vũ đình trường...”

Chuyện có thực như vậy không? Có rất nhiều K.19 cùng trại, ai đã mắt thấy tai nghe xin làm ơn cho biết chi tiết. Tại sao nhiều ngươi ăn mà chỉ có một Hợp ra đi? Tại nó là tiểu đoàn trưởng TĐ 2/ Trâu-Điên? Thằng đội trưởng đó tên gì vậy Thìn Râu? Loại cẩu sinh ruồi nhặng này chắc cũng đang gâu gâu vo ve đâu đây!

Nếu như anh Phúc là cấp lãnh đạo thì Hợp là cấp chỉ huy giỏi, khôn khéo, cả hai xứng đáng là “bậc thầy” của tôi. Không phải họ đã chết mà tôi ca tụng, có rất nhiều bạn bè anh em cũng nghĩ như tôi nhưng họ kín đáo hơn, không nói ra! Nói phét với người còn sống thì quá dễ, trước mặt là cái “com-biu tơ” vô tri giác, mụ vợ ác thì đi sốp-ping, tha hồ nói bậy vẽ bạ, chả ai đào mồ cuốc mả, nhưng với người đã khuất thì coi chừng...,

Chuyện thường ngày của “Ba Chang Ngu Lam” có thể viết vài chục trang giấy, nhưng đất của Đa-Hiệu có giới hạn nên tôi chỉ đề cập những gì có hơi hám tình anh em Võ-Bị mà thôi, chuyện đánh dam bỏ đi; vậy mà cũng hơi dài rồi đấy ông “chủ bút nhẩy”. Cho tôi kể nốt ít hàng về chàng út Ngự Lâm Nguyễn-Quốc-Chính.

Buồn mà chi..anh, lúc non sông cần thái bình

Đang rầu thúi ruột vì bị ông anh và thằng bạn hắt hủi, Chính đến bên võng tôi nằm, xin điếu thuốc hút và giới thiệu làm quen:

“Em tên Chính K.20, trung đội 41....”

Thế là hai chúng tôi bắt chuyện mau chóng, đây là điểm đặc biệt của các cựu SVSQ trường Võ-Bị mà nhiều người ca tụng, vừa nghe Ka lớn Ka nhỏ là thân thiện bắt chuyện ngay (nhưng về sau thì còn tùy..). Chính hỏi tôi chuyện Lê-đình-Quỳ, bạn cùng khóa bên TĐ.5, nhắc chuyện cổ tích 8 tuần lễ sơ-khởi vì tôi huấn luyện và phạt hắn rồi Chính an ủi:

“Có lẽ anh sẽ coi trung đội 43, buồn mà chi anh, xuống bar phá má chơi đi”.

Nhờ Nguyễn-quốc-Chính mà tôi sinh hoạt chung với nhóm Ngự-Lâm này tự nhiên hơn và cũng lây cái bệnh “phá phách”

của Chính. Hình như K.20 và 21 được huấn luyện trong giai đoạn chiến tranh bốc lửa nên họ rất giỏi, giỏi mọi phương diện kể cả chọc quê, Trong đại đội có bốn anh em, Chính là em út nhưng thường chọc quê đàn anh, hắn chê anh Phúc khiêu vũ theo lối " tây nhẩy đầm", khen Hợp chơi đàn ghi-ta hay như đánh đàn (tì)...bà! đứt dây nào bỏ dây đó. Tôi còn bị hắn phá khốn đốn hơn vì hai cô em gái Tô-Kh.., Tô-H..

Khi Hợp và Chính đến kéo tôi đi bar thăm mấy "mụ già", lòng buồn còn muốn nói năng chi, không đi nhưng nhờ hắn gởi lá thư cho hai cô em. Lật qua lật lại, đọc lớn tên người nhận rồi Chính hỏi tôi;

"Ai đây? Tô-Kh... hay Tố Kh..(có dấu sắc)?"

" Em gái tao, họ Tô đàng hoàng"

" Thôi cha nội, nói thật đi, nếu không tôi và anh Hợp hại đời các em cho coi"

Đành phải khai thật, hai cô là Tố-Kh..,Tố-H..chứ chẳng có họ hàng gì với nhà Tô nhà chén cả, tôi quen khi còn ở TĐ.5, ai ngờ hai cô cũng là em gái hậu phương của hai thằng khỉ gió này từ lâu, thôi thì của hắn trả lại hắn.

Chuyện tình "hai bà ba ông" những tưởng đã thông, nào ngờ còn rắc rối khi tiểu đoàn về nghỉ ở hậu cứ Thủ-Đức. Đầu ngày hai ả Tố lên chơi, dĩ nhiên tôi bị loại, đứng ngoài nuốt nước bọt, cuối ngày hai chị Nguyệt và Lựu, người yêu có "bảo hiểm" của Hợp và Chính chở nhau lên thăm hôn phu, thế là hai ả Tố "bỏ của" chạy lấy người, di tản chiến thuật sang phòng tôi tỵ nạn. Khốn khổ thay kẻ ăn ốc người đổ vỏ! nhưng vì hạnh phúc của nhân dân, hy sinh liều mình cứu..bạn, vuốt mặt ngủ chung, hai em nằm trên, C.vanto tôi nằm dưới...sàn, quyết không tráng men tráng mốc gì cả, hôm sau trả đồ lại cho chúng khi hai chị Nguyệt-Lựu về Sai-Gòn đi làm. Màn hài hước này cứ tái diễn mỗi khi tiểu đoàn về hậu cứ, chịu không nổi tôi đành làm quen được với chị của nhị cô Tố là Tố-Th...rất dẹp, dễ...thương nhưng thương chưa được bao lâu thì em ham vui chuyện tiếu lâm, quen anh nhà văn P.phét. Từ đó ngoài tình đồng "môn", tình binh chủng, P.phét và C.vanto còn có tình Lưu-Bình, Dương-Lễ.

Hai chị Nguyệt-Lựu và cô Lan, người yêu anh Phúc đều ở bên quận 4 Khánh-hội, nhà Chính cách nhà Lựu cái dậu mùng tơi, cuối tuần họ về nhà nhau, tôi quá giang về thăm cô hàng café cơm tấm trên đường Trần-Quang-Khải, Hợp đậu xe trước cửa và bóp..còi, Chính ngồi ngoài không cho tôi xuống, em Dung xinh xắn chạy ra, Hợp nhấn ga zoọc! Em giận tôi, họa vô đơn chí, mấy bữa sau, một anh Trung-sĩ TQLC chạy honda tông ông già em chết ngắc, tôi phúng điếu vòng hoa, bà già cấm cửa, miễn cưỡng chia tay nhau từ đấy. *Xin lỗi nghe Dung (Lương-thi-B..)!Không phải tại anh mà cũng không phải tại em...Tại thằng cha chạy xe honđa nên...mới xa.*

Hậu phương, anh em tôi phá nhau như thế đấy!, nhưng ngoài kia súng nổ thì hổ trợ cho nhau, rất nhiều lần anh Phúc không cần ra lệnh mà tự chúng tôi phối hợp hàng ngang "*mày dừng lại đi để tao lên cho*", những lúc đó thật tâm chẳng nghĩ đến binh chủng hay tổ quốc mà chỉ có anh em, xin kể cho K.20 nghe trường hợp Ng-q-Chính.

Em còn mới, để cho tôi!

"Phải công nhận nó giỏi và biết điều"! cho đến bây giờ, năm 2004, Trần-văn-Thuật K.19 còn nói với tôi như thế về Chính. Không giỏi sao được khi đã mang lon Tr/úy lâu rồi mà vẫn phải làm Đại đội phó cho Trần-văn-Hợp, cho Thuật rồi cho Cấp, không có đàn anh nào tử trận để cho nó lên, TQLC đất chật người đông, chán thế đấy! Chính mà làm ĐĐP cho anh nào là anh ấy khỏe, nhưng nếu ông anh nào "cà chua" thì cũng mệt với hắn.

Chiều 30 tháng 12 năm 1967, sau khi trải quân phòng thủ xong, Chính về nằm bên tôi, hai võng mắc song song, hai ly café sữa, những điếu Ruby Queen thay nhau cháy, tôi cho Chính biết kế hoạch trực thăng vận ngày mai 31/12/67 rồi câu chuyện xoay quanh các em, người yêu, không quan tâm ngày mai sẽ ra sao? nặng hay nhẹ? nhàm quá rồi, các em là số một, việt cộng là số hai (?) . Bỗng Chính xuống giọng:

" Anh Cấp à, đi kỳ này em thấy làm sao ấy"!

" C..., vừa hỏi vợ đã lạnh cẳng"?

Chính và Lựu hứa hôn từ lâu, nhưng mới làm đám hỏi

trước khi đi hành quân, tuy mắng át thằng em nhưng trong bụng tôi cũng phân vân, kinh nghiệm cho biết có những "tai nạn" không thể giải thích được trên đường hành quân, không tin nhưng nó vẫn cứ xẩy ra. Tôi nghĩ có lẽ phải thay đổi đội hình khi đổ bộ trực thăng sáng hôm sau.

Đại đội phó Nguyễn-quốc-Chính luôn luôn đi kèm"em mới"Huỳnh-vinh-Quang trung đội trưởng trung đội 14, Quang K.22 vừa mới ra trường, tôn trọng nghị quyết của khóa 22, tôi không dám ghi Quang là A hay B, Dương-công-Phó, người bịnh mà không hoạn K.22 nói rằng A.B.C. thì cũng đều dắt dê đi thả, có "thả dê" thì mới có sữa bú (?)

Sáng 31/12/1967, đại đội 1 tôi được bốc cùng một lúc, đổ bộ xuống mục tiêu kinh Cái-Thia, quận Cai-Lậy, tôi đã dặn Chính hôm nay đi với tôi, để Quang tự do; khi kéo nhau ra bãi bốc thì không thấy Chính, nó đã cãi lệnh để tiếp tục "kìm-kẹp" khóa đàn em. Cử chỉ hào phóng này không thiếu trong gia đình họ Võ, nhưng không phải đàn anh nào cũng nhiệt tình như Chính rồi nhận lãnh kết quả đau thương!

Trong bài ***Trận đánh đêm hưu chiến 1968*** của Trung-Tá Chiến-đoàn trưởng chiến đoàn B/TQLC Tôn-Thất-Soạn (anh ruột Tôn-thất-Trân), ông viết:

" ĐĐ.1 đổ xuống đầu tiên trên cánh đồng ngập nước gần bờ rạch Muôn, địch quân bố trí theo bờ rạch phản ứng mạnh. Đang lội bì bõm trên cánh đồng ngập nước ngang đầu gối, thiếu úy Huỳnh-vinh-Quang K.22B ĐL diều dộng trung đội 14 tiến vào rặng trâm bầu trước mặt thì trung úy Nguyễn-quốc-Chính K.20 ĐL, đại đội phó ĐĐ1 đã bị một loạt thượng liên của địch bắn từ bờ kinh gây tử thương tức thì...."(nguyên văn).

Tôi không muốn nhắc đến trận đánh này, nó kéo dài cả ngày, suốt đêm cho tới hôm sau, vì là đêm hưu chiến nên không có hỏa lực yểm trơ (!). Hai võ-bị khác cũng bị trọng thương nát chân tay là anh em ruột thiếu-úy Trần-văn-Thể, Trần-văn-Lệ K.22.

Tôi cũng không muốn kể lại nỗi kinh hoàng khi Quang báo *Anh Chính chết rồi!* Tôi không nói ra tiếng, im lặng vô tuyến rất lâu với Tiểu đoàn trưởng. Sau 36 năm, khi viết những dòng này,

cổ họng tôi vẫn bị bóp nghẹn, mắt mờ đi, đây là sĩ quan duy nhất tử trận trong đời binh nghiệp của tôi, mà lại là một trong những đàn em mãi mãi tôi quý mến và nhớ thương.

Chính phất tay ra lệnh xung phong ra sao, Chính bị bắn, ai vuốt mắt *Anh*, lấy xác *Anh*, tất cả chi tiết oai hùng và bi thương này tôi dành cho Huỳnh-vinh-Quang, người có bộ nhớ siêu việt, ở bên cạnh và là học trò của Chính kể lại thì rõ ràng hơn.

Chuyện tình đẹp và kết thúc đau thương của ***CHÍNH+LƯỢ*** đã được nhà văn họ Huỳnh viết thành truyện...Riêng tôi, vẫn lấn cấn về câu nói của Chính chiều hôm trước, là SVSQ trường Võ-Bị, binh nghiệp là chính, lính đánh giặc thì chuyện " sáng sống chiều chết" không có gì ngạc nhiên. Điều gì khiến Chính ưu tư? Người yêu? Tình yêu và súng đạn!

Lời đoán của cụ Diễn về số phận Hợp theo lời Duật kể đã xẩy ra tương tự, còn Chính thì sao? Nốt ruồi " thương phu trích lệ" của vị hôn thê có ảnh hưởng gì tới sự hy sinh của Chính không? Ai giải thích được, tin hay không tùy quan niệm sống, nhưng có một điều chắc chắn nếu anh là xếp của một đơn vị tác chiến, dù to dù nhỏ, trước khi xuất quân mà cột cờ nghiêng, dây cờ đất, xe lật, con kỳ-đà, đàn bà cản đường, tuy ngoài mặt cố làm vẻ bình thường nhưng trong bụng cũng run lắm!

Ba người thân trong số bốn anh em "ruột thịt" của chúng tôi ở ĐĐ.4/TĐ.2/TQLC đã ra đi, hy sinh vì Tổ-Quốc ở độ tuổi trên dưới 30, ba người ba nơi Bắc, Trung, Nam, mỗi người đi một kiểu, không biết phần mộ ở đâu, chưa một lần thắp nhang lạy tạ trước di ảnh của anh hai Phúc. Khi còn ở quê nhà, Trần-quang-Duật và tôi đều đến tham dự ngày giỗ của Hợp, đốt nhang đứng chào trước khung hình, nhưng nắm xương tàn còn ở xó nào đó trên miền rừng núi Bắc-Việt; Mới đây chị ấy đã lo đem được về Nam. Còn chú Út, vì bận hành quân không có mặt trong ngày tiễn em, sau hành quân, tôi về thăm Chính trong căn nhà tôn ở hẻm Đỗ-thành-Nhân, Khánh-Hội, thằng em cười tươi trên bàn thờ vì được truy thăng Đại-úy và truy tặng Bảo-Quốc(?!); Nhưng Mẹ già khóc sướt mướt vì mất con! Tôi không dám đến nữa! Còn chị Lựu, mỗi lần gặp lại là chị nhắc đến Chính dù đã hơn hai hay ba

chục năm

Những kỷ niệm sống và chiến đấu với các Anh đã lâu quá rồi, nhớ không hết, viết không trọn chi tiết, nhưng những nét chính thì không sai. *Võ-Bị/TQLC* còn rất đông trên đất tạm dung này, tùy tình cảm mỗi người dành cho họ, dù thương hay không thương cũng không thể nói khác, tôi không ngại bị mắng là nói sai, mà ngại bị chê là nói còn thiếu sót quá nhiều về tình ***Lính tính người*** của các cựu SVSQ Nguyễn-Xuân-Phúc, Trần-văn-Hợp, Nguyễn Quốc Chính.

Thôi nhá, không còn cùng các Anh chiếm mục tiêu A,B,C, không còn cùng tham dự những cuộc vui đầu đội nón sắt, chân đi giầy sô v.v...Các anh bình an chốn vĩnh-hằng, tôi vẫn còn tham-sân-si, đang bận "hành quân" tiến chiếm mục tiêu cuối cùng một mình; nhưng mãi mãi nhớ đến các Anh, luôn luôn kính trọng các anh, những cựu SVSQ trường Võ-Bị sống đầy tình huynh-đệ, những TQLC sống, chiến đấu và hy sinh đúng vai trò người lính.

Còn có quá nhiều các cựu SVSQ trường VBQGVN đã anh dũng hy sinh bảo vệ quê hương trên khắp chiến trường, tuẫn tiết khi sa vào tay giặc, bị bức tử trong lao tù Cộng-Sản chưa được bạn bè nhắc đến như những tấm gương sáng cho thế hệ sau. Nếu Đa-Hiệu không là "bức tường đá đen", không là "sử-xanh" thì chính chúng ta tự quên mình chứ không phải con cháu chúng ta. Đa-Hiệu không thiếu đất, phải thế không các Ông Chủ Nhiệm, Chủ Bút hiện tại và tương lai?

Ca 29/3/2004

Đúng 29 năm sau lần cuối cùng gặp anh Phúc trên bỡ biển Non-Nước.

Trâu-Điên Tô-văn-Cấp K.19



KHÓA 22
THỦY QUÂN LỤC CHIẾN

MX: Kiều Công Cự

Khóa 22 /TVBQGVN tình nguyện về binh chủng *(sống hùng , sống mạnh nhưng sống không lâu)* TQLC 22 người (con số 22 thật là dễ thương và gắn bó).

Đợt đầu vào tháng 12/1967 có 15 *Thiếu úy sửa* của 22A và đợt sau có 7 *quan một* của 22B cũng vào tháng 12/1969. Sau đây là danh sách cho cả hai đợt được đưa về :

_ Tiểu đoàn 1 (Quái Điểu) : Nguyễn tri Nam + Nguyễn định Ninh + Vàng huy Liểu.

_Tiểu đoàn 2 (Trâu Điên) : Huỳnh vinh Quang + Lê văn Lệ + Kiều công Cự + Bùi ngọc Dũng .

_Tiểu đoàn 3 (Sói biển) : Giang văn Nhân + Đào duy Chàng +Nguyễn kim Chung .

_Tiểu đoàn 4 (Kình Ngư) : Ngô hửu Đức + Nguyễn minh Trí + Nguyễn văn Hào+ Lê viết Đắc.

_ Tiểu đoàn 5 (Hắc Long) : Đoàn văn Tịnh + Dương công Phó + Nguyễn trúc Tuyền + Huỳnh văn Đức .

_Tiểu đoàn 6 (Thần Ưng Cảm Tử) : Nguyễn văn Bài + Vỏ văn Xương + Tôn hửu Hạnh.

_ Tiểu đoàn 7 (Hùm xám) : Lê tấn Phương.

Ngày 1/10/1968 , ngày sinh nhật của binh chủng ,TQLC được nâng cấp SƯ ĐOÀN. Nhưng trước đó vẫn ở cấp Lữ đoàn và chỉ có 6 tiểu đoàn tác chiến với hai Chiến đoàn A và Chiến đoàn B. Đến cuối năm 1969 đã thành lập thêm 3 tiểu đoàn tác chiến nữa là tiểu đoàn 7 + Tiểu đoàn 8 (Ó

Biển) + Tiểu đoàn 9 (Mảnh Hổ) và 3 Tiểu đoàn Pháo binh 105 ly cơ hửu . Về mặt chiến thuật hình thành 3 Lữ đoàn (147+258+369) . Theo nhu cầu chiến trường thì 9 TĐ tác chiến và 3 TĐ pháo binh được chỉ huy và điều động bởi các Lữ đoàn nhưng không cố định , nhất là về phương diện Hành chánh như các Trung đoàn Bộ binh.

Bộ Tư lịnh SĐ/TQLC đặt bản doanh tại số 15 đường Lê thánh Tôn, quận I, Sài gòn .

Trong danh sách thì Lê tấn Phương *đứng mình ênh,* coi có vẽ buồn hiu hắt trong cái chuồng Hùm Xám. Nhưng không phải như vậy đâu ! Mới có hai năm chẳn mà biết bao tang thương biến đổi , tình hình chiến trường theo cái biểu đồ ngày càng gia tăng ở cấp số nhân. TĐ7/TQLC thành lập ngày 1/6/ 1969 , T/Tá Phạm Nhã đã cho gọi Th/U Nguyễn định Ninh đang cà nhõng ở Phòng 4 SĐ về làm Sỉ quan Tiếp liệu kiêm Chỉ huy Hậu cứ TĐ7. Nhờ vậy mà Ninh đã lái jeep lùn lên đón ở BTL/SĐ và trang bị ngay đủ thứ trên đời cho người bạn cùng khóa, chắc chắn là có dư, để cho anh bạn Phương *đường mây rộng thênh thang cử bộ , nợ tang bồng tung cánh ..bay nhưng không được xa lắm.* Thôi xin được hạ hồi phân giải.

.. Trong bài này xin bắt đầu được kể từ ngày 1/11/63 tình hình chiến trường tại miền Nam gia tăng một cách nghiêm trọng với những trận dữ dằn của TĐ4/TQLC tại Bình Giã (1964), trận Ba gia _ Quảng Ngãi (1965) của TĐ3/TQLC, trận phục kích và phản phục kích của TĐ2/TQLC tại Phổ trạch (1966), trận phản phục kích tuyệt vời của TĐ5/TQLC tại Rạch Ruộng (1967), và những ngày tháng cuối năm 1967, những anh chàng 22 bắt đầu *sống hùng, sống mạnh* ..Và *..ông Ninh đầu làng, ông Nam đầu đình* về trình diện T/Tá Phan văn Thắng TĐT/TĐ. Nam về ĐĐ1 của đàn anh Huỳnh văn Lượm (K17), còn Ninh về ĐĐ4 của Đ/U Nguyễn văn Đã (K10 TĐ). TĐ1 và TĐ2 tham dự hành quân với Chiến đoàn B của Tr/Tá Tôn thất Soạn tại vùng Định tường , Cái Bè, Cai lậy, Giáo đức ..Đặc biệt trong cuộc hành quân trực thăng vận xuống vùng kinh Cái Thia cách tây nam Cai lậy

chừng 14 km về hướng ranh giới Mộc hóa. Trận đổ quân ngay trên đầu giặc, bắt buộc hai TĐ 261,262 chủ lực miền VC phải giao chiến khi chúng đang chuyển quân từ hướng Mộc hóa để đi vào Mỹ Tho. Trong trận này Tr/U Nguyễn quốc Chính (K20) đã anh dũng hy sinh . Đêm hưu chiến 31/ 12/1967 trên kinh Cái Thia là trận đánh được ghi vào chiến sử TQLC và cũng là tác phẩm đầu tay của những Th/U Nam + Ninh (TĐ1) và Quang+ Lệ + Cự (TĐ2). Lê văn Lệ và người anh ruột là Lê văn Thể ở ĐĐ3 của Tr/U Trần văn Thương , đã bị thương nặng và được đưa về Tổng Y viện Cộng Hòa cùng đợt với hai chàng Nhảy Dù Nguyễn văn An (Thủ khoa 22A) và Nguyễn văn An (G22). Cả ba anh chàng này được Tông Tông Thiệu gắn cho Đệ ngũ đẳng Bảo quốc Huân Chương kèm Anh dũng bội tinh với nhành Dương Liểu ngon ơ..Sau đó ba chàng cũng về thặng số và giã từ vũ khí . Có phải vậy không Thủ khoa An hiện đang ở tại thành phố Lowell (Massachusett). Sau Cái Thia , TĐ2 về bảo vệ an ninh ở Thị trấn Cai lậy và TĐ1 nằm ăn Tết trên Kinh Bình phú. Đêm Giao Thừa thiên hạ say sưa túy lúy nhưng caí anh chàng Th/U Nam chỉ quen uống sửa nên không say, không quên nhiệm vụ , đi kiểm soát tuyến đóng quân và phát giác được VC đã bò vào gần BCH/TĐ , Nam đã kịp thời` báo động cho cả TĐ, ngay cả Nam cũng vật lộn với bọn chúng. Nhờ mấy ngón Karate của Tr/S Kim, huấn luyện viên vỏ thuật Đại hàn , Nam đã thắng nhưng cũng đã bị thương trong trận *xáp lá cà* và được đưa về bịnh xá TQLC Nguyễn văn Nho ở Thị Nghè. Và đây là những ngày *thong thã* đi học Basic Marines ở Quantico, rồi về TTHL/TQLC. Ở đâu Nam cũng được trọng dụng vì cái thông minh , tháo vát vànhất là cái tánh cẩn thận trong công việc. Nam là người duy nhất của khóa ở binh chủng TQLC được lên Thiếu tá. Chức vụ sau cùng là Tiểu đoàn phó TĐ4/TQLC. Nam đã hy sinh trong khi đi rãi tuyến đóng quân tại bãi bể Thuận an đêm 26/3/1975. Để lại người vợ trẻ Dương thị Xuân Thu và Mẹ già hiện đang sống ở Sài gòn.

Trận Mậu Thân nổ ra với sự tham dự của hai chiến đoàn A+B thuộc Lữ đoàn TQLC. Nhưng sau đó Chiến đoàn A do Tr/Tá Hoàng

tích Thông chỉ huy được không vận ra Phú Bài thay thế Chiến đoàn 1 Dù của Tr/tá Lê quang Lưỡng, cùng với Tr/Đ3/SĐ1 BB + SĐ1 TQLC Mỹ +SĐ Không vận 101 Hoa Kỳ, tái chiếm lại những vùng đã bị VC tạm chiếm . Có một điều xin được nói thêm ở đây : ĐĐ3/TĐ1/TQLC của Th/U Trần quang Duật (K21 ĐL) đã chiếm được Kỳ đài Huế lúc 5giờ 12 phút ngày 23/2/1968 nhưng ĐĐT là Đ/U Nguyễn văn Phán (Phu Nhân) đã nhận được lịnh của TĐT Phan văn Thắng nhường vinh dự treo cờ cho SĐ1/BB. Cho nên sáng hôm sau (24/2/68) Phạm văn Đính dẫn một đơn vị của SĐ1 từ cửa Thượng tứ lên làm lễ thượng kỳ. Giang văn Nhân hãy đọc kỹ đoạn này . Những Th/U sửa tham dự trận này có Ninh (TĐ1) + Đức+ Trí +Hào (TĐ4) và Tịnh + Phó+ Tuyền (TĐ5). Những anh chàng Hào + Phó + Tịnh (thuộc Biệt đoàn B52 Tân khóa sinh) đã trở về chiến đấu ngay trên Quê hương mình và cũng đau lòng nhìn lại Cố đô tang thương và chiếc cầu Trường Tiền với bao kỷ niệm của tuổi học trò đã gảy sập xuống dòng Hương giang , nhất là phải chứng kiến cảnh bà con anh em mình bị những tên phản bội Lê văn Hảo, Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ ngọc Phan, Nguyễn đắc Xuân đã tàn sát thể bằng những hình thức dã man nhất. . Lần này chỉ có *Alain Delon* Nguyễn định Ninh bị loại ra khỏi vòng chiến. Ninh bị thương khi điều động Trung đội tại Hồ Tịnh Tâm, Huế.

Tại Mặt trận Sài gòn trong hai đợt Mậu Thân, Chiến đoàn B với các TĐ2+3+6 cũng đánh đuổi lực lượng CS xâm nhập tại Bộ TTM (trại Trần hưng Đạo) , thành Cổ loa, trại Hoa lư, cư xá Trương quãng Tuân, Chợ lớn (Quận 6), Bình Hòa , ngã ba hàng Xanh , cầu Băng ky (Gia Định), .. Những anh chàng trung đội trưởng thuộc *điếc không sợ súng* hăng hái dũng mảnh xông lên trước lằn đạn thù. Họ đã chứng tỏ bản lảnh và trưởng thành rất nhanh trong chiến trận. Trong trận tiến chiếm Hãng thuộc da gần cầu Bình Lợi , ĐĐ1/TĐ6 của Đ/U Nguyễn đình



Thủy(K16) được điều động từ cầu Băng Ky đến giải tỏa áp lực địch và chiếm lại hãng thuộc da. Một trận đột kích đêm được diễn ra ngay trên đường phố Sài gòn với chiến thuật thần tốc, tuyệt vời , ta đã chiếm được mục tiêu nhưng một người bạn của K22 đã anh dũng hy sinh . Đó là Nguyễn văn Bài (C22). Bài sinh năm 1942 tại Nam Định. Anh đã viết trong sách Lưu Niệm K22 :*Tôi thích nhất cuộc sống năng động vỏ nghiệp. Tôi gia nhập vào TVBQGVN để thực hiện ý nguyện đó.* Chỉ một trận đánh để đời cũng đủ thỏa nguyện rồi , phải không Bài. Vỏ văn Xương ở ĐĐ3 của Đ/U Lê văn Huyền (K17) cũng tham gia trận chiến một cách tích cực. Xương đã nhỏ lệ trên người bạn vừa nằm xuống. Từ ngày rời binh chủng về tiểu khu Châu Đốc, bạn bè K22 đã không nhận được tin tức của Xương .Sao mà lặn kỷ thế . Hay là mày cũng bỏ anh em mà ra đi rồi hả Xương. Ngày hôm sau những người bạn cùng Khóa của Bài ở TĐ2 (Quang + Cự),TĐ3 (Nhân+ Chàng), TĐ6 (Xương), đã siết chặt vòng vây , dứt điểm mẻ lưới cuối cùng khiến địch bỏ xác tại chỗ khá nhiều và hơn 150 tên phải buông súng đầu hàng trong sự kinh hoàng trong đó có tên ca sỹ Đoàn Chính và Bùi Thiện .Không biết chúng đem ca sĩ vào Sàigòn làm gì ? Tổng tấn công + tổng nổi dậy của địch chỉ là những đòn phép yểm trợ cho cuộc hòa đàm tại Ba lê hay là cái đám lảnh đạo ở BCT cố tình lùa cái đám người *sanh Bắc tử Nam* vào đây để mà bị tổng tiêu diệt không thương tiếc .

Năm 1969, chiến trận bùng nổ dữ dội ở Vùng 3 và vùng 4. Những trận càn quét vào tận hang ổ của bọn giặc ở các mật khu Dương minh Châu, chiến khu D, mật khu Mây tàu, Khiêm hanh, Cầu khởi, mật khu Hốt hỏa (Bến tre), mật khu U Minh (vùng biên giới của ba tỉnh An Xuyên, Chương thiện và Rạch giá). Vùng sình lầy với nhiều với nhiều mìn bẩy , hầm chông . Ngày nào cũng có thương vong. Ai nấy cũng *đều lạnh cẳng* . Nguyễn văn Hào lãnh nguyên một trái mìn 105 ly banh xác, văng vãi tứ tung, trong sình lầy và trên những đám dừa nước tại một địa điểm mà đến bây giờ chưa ai xác nhận được chính xác. Hào sinh năm 1945 tại một

ngôi làng khá nổi tiếng trong chiến sử TQLC. Đó là Mỹ Chánh , tuyến phòng thủ sau cùng của Quân đoàn I sau cuộc rút quân khỏi Đông hà và Quảng Trị trong mùa hè đỏ lửa năm 1972. Hào có lối sống khá độc đáo, luôn tự tin và điềm tĩnh. Anh là người có lòng nhân hậu và hơi một chút lãng mạn khi viết lên câu nay :*Hãy đừng buộc tôi cắm lưỡi lê vào ngực , vào tim những người thân không quen mặt. Có thể họ là mẹ, là cha..*Cũng trong một cuộc hành quân phối hộp với SĐ9 BB / Hoa kỳ , Đào duy Chàng cũng đã hy sinh khi trung đội của anh đổ bộ lên bờ và tiến chiếm mục tiêu là nhà thờ Đất Sét, chỗ con sông Cái Lớn đổ về Kiến Thiện (Kiên Long). Chàng sinh năm 1941 tại Long Hựu , Long An. Bản chất người miền Nam , hiền lành chất phát. Trong gần hai năm ở TĐ3/TQLC anh chẳng bao giờ nạt nộ *hay đánh lính* , mà chỉ dùng lời lẽ nhẹ nhàng ra lịnh hoặc khuyên bảo. Cùng ở đại đội F22 với Chàng có Nguyễn trúc Tuyền là một người năng nổ, hiếu động tuy hơi nhỏ con. Cái ngày TĐ5 /TQLC sau chiến thắng oanh liệt trong trận phản phục kích tuyệt vời tại Rạch Ruộng , nhằm triệt hạ những căn cứ địa của VC ở khu vực phía bắc sông Mỹ tho thuộc tỉnh Định Tường , và về nghĩ dưỡng quân tại căn cứ Đồng Tâm, bản doanh của SĐ 9 BB/ Hoa kỳ. Ba Th/U sửa (Tuyền + Phó +Tịnh) được đưa từ Hậu cứ ở Suối Lồ Ồ , Dĩ An , xuống đây trình diện Th/Tá TĐT Phạm Nhã. Đêm hôm đó, Tuyền đã dẫn bộ ba vào náo động trong câu lạc bộ Sỉ quan của SĐ9 Mỹ, khiến mấy anh chàng mũi lỏ mắt xanh cũng nể mặt. Trong cuộc hành quân tại Cần thơ Tuyền lảnh nguyên một trái mìn claymore . Những mảnh đạn nhỏ viên bi nhồi đầy đạn cho Tuyền mười mấy mảnh phải ruột đồng nhiều đoạn, tay chân đều đầy thương tích. Còn nhìn cậu cảnh Tuyền ngập ngập, chỉ thấy chết đến mang đi, khiến cho ĐĐT của Tuyền lão Tr/U H.Q.L xót xa không cầm được , anh đành đến giường cho Tuyền *phát súng ân huệ,* nhưng Dương công Phó và Đoàn văn Tịnh đã kịp thời cản lại. Tuyền đã được trực thăng tản thương cấp tốc đưa về bịnh viện Phan thanh Giản (Cần thơ) rồi về Tổng Y Viện Biên Hòa. Như một phép màu, Tuyền đã được cứu sống và giải ngũ với cấp độ tàn phế 80 %. Với 20% còn lại

Tuyền đã ghi danh vào Trung tâm Kỷ thuật Phú thọ (Sài gòn) và đã tốt nghiệp với văn bằng Kỷ sư điện . Mở thương nghiệp, làm ăn khấm khá nhưng sau ngày 30/4/75 công việc gặp nhiều khó khăn, dĩ nhiên. Gia đình trở nên sa sút và anh mang thêm chứng bịnh phổi. Hơn 35 năm sau, trong dịp Tết Giáp Thân (2/2004) ba chàng K22 là Trương văn Tang + Nguyễn hửu Thần + Huỳnh vinh Quang từ Mỹ về VN có đến thăm gia đình Tuyền ở bến Lê quang Liêm (Quận 8) và mời Tuyền đến tham dự cuộc họp mặt K22 tại quê nhà nhân tiệc cưới con trai của Tang. Tùng + Can + Hiền từ Đà lạt xuống , Trịnh Đình Thông từ An lộc, Phan công Nghiệp từ Tây Ninh , còn ở Sài gòn thì còn khá đông với Mỹ + Nữa + Bộ + Trương + Phước + Hoàng + Ninh + Lợi + Lộc +.. kể cả mấy bà quả phụ như vợ của Đặng minh Học + Nguyễn văn Phin + Nguyễn phan Nghi .. Những anh chàng K22 mỗi lần ở ngoại quốc về thăm VN, đều thấy nôn nóng gặp lại bạn bè và tinh thần tương trợ rất cao.. Dễ cũng đã gần 40 năm rồi còn gì..Thời gian với những kỷ niệm thật khó quên.

Cũng trong tháng 4/1969 Huỳnh vinh Quang được tuyển chọn về Không quân. Quang đã du học tại Hoa kỳ. Sau đó về nước phục vụ tại SĐ4 Không quân cho đến ngày sau cùng của cuộc chiến. Nhưng đối với Quang thì ***một ngày TQLC là một đời TQLC.*** *Con Trâu Điên* đó vẫn thích màu áo hoa sóng biển của một thời Cọp Biển.

Cuối tháng 12/1969 mản khóa 22B (có tên là Khóa Trương quang Ân) có thêm 7 chàng *Thiếu úy Kỷ sư Khoa học Thực dụng* tình nguyện về Binh chủng Mũ Xanh. Mặt trận ngoại biên tại Kampuchia cũng được mở ra, đánh thẳng vào hang ổ của cái gọi là MTGPMN và cái chính phủ lâm thời của Huỳnh tấn Phát đang lén lút trên xứ Chùa Tháp. Cuộc hành quân Cửu Long I/ Sóng thần 5/70 với sự tham dự của Lữ đoàn B/TQLC gồm các TĐ 2 + 4 +7. Th/U Lê tấn Phương là Đại đội phó cho Đ/U Trần Ba. Các đơn vị xuống tàu của HQ/VN tại Châu đốc ngược dòng Cửu long lên tận bến phà Neak Luong . Sau đó TĐ2+4 , có Lê viết Đắc và Bùi ngọc Dũng trong đó, được trực thăng vận đổ xuống giải vây cho thành phố Prey Veng. TĐ7 theo đường bộ tiến về

phía bắc, mở đường cho đoàn xe chở tiếp tế và đạn dược pháo binh với những lần phục kích, bắn sẽ của Cộng quân từ những *phum* của Miên. Hành quân Toàn thắng 42 cũng được mở ra song hành với các lực lượng đặc nhiệm của Dù, BĐQ, TG và BB của Quân đoàn 3 . Những trận đánh lớn xảy ra ở đồn điền Mimot, Chup, Dambert, ..Chúng ta đã thắng lớn nhưng cũng có những mất mát như Tr/Tướng Đổ cao Trí , Tư lịnh QĐ3 đã chết trong một tai nạn trực thăng . Nguyễn đức Dũng D22 , cái anh chàng hay đỏ mặt như con gái, sinh ở vùng quan họ Bắc Ninh, *thích mặc quân phục từ nhỏ và đội nón đỏ khi ra trường* , cũng đã nằm xuống ở đồn điền Dambert trên xứ chùa Tháp.

Rời Kampuchia , TĐ7 của Phương tiếp tục những ngày hành quân trên vùng Năm Căn, Đầm Dơi, Cái Nước,..Sau những ngày Tết ở Hậu cứ rồi được không vận ra Đông Hà, theo QL 9 vào Khe Sanh chuẩn bị tham dự vào chiến dịch lớn sắp mở ra. Lúc này, Phương đã thay thế Đ/U Trần Ba mà làm ĐĐT /ĐĐ1/TĐ7/TQLC.

Hành quân Lam Sơn 719 mở ra ở cấp Quân đoàn với sự tham dự của SĐ Nhảy Dù + SĐ/ TQLC + SĐ1BB + Liên đoàn 1 BĐQ + Lữ đoàn 1 TG + PB.. SĐ/TQLC làm thành trừ bị cho Quân đoàn. Lữ đoàn 147 với các TĐ 2+4+7 được đổ quân xuống căn cứ Delta thay thế cho Tr/Đ1/SĐ1BB tiến thẳng về Tchepone , mục tiêu chính của cuộc hành quân. LĐ 258 án ngữ trên dãy Koroc nằm dọc biên giới Lào Việt chạy dài từ Lao bão tới phía Nam. LĐ 369 đóng ở phía bắc căn cứ Hàm Nghi làm thành phần trừ bị cho SĐ/TQLC. Lữ đoàn 147 / TQLC làm nhiệm vụ đoạn hậu nên sau khi các lực lượng chính rút về nội địa thì mọi nổ lực của Cộng quân đều dồn hết về đây. Các đơn vị đã chiến đấu một cách dũng mãnh và kiên cường trong đó có Đại đội của Phương . Trên đường rút về đồi 550 để giữ căn cứ PB/TQLC , cường độ pháo của địch thật mảnh liệt và những lần phục kích tấn công đã làm ĐĐ của Phương bị rối loạn, nhưng cuối cùng đơn vị cố mở đường máu về giải tỏa áp lực địch ở căn cứ , nhưng số tử thương và bị thương khá nhiều, ngay cả bản thân Phương

cũng bị thương khá nặng ở cổ . Đến ngày thứ hai được lịnh rút đi , khi qua một đường đỉnh yên ngựa thì bị phục kích và bị bắt cùng một số SQ/TQLC khác như Tr/U Trần văn Hiển + C/U Phạm hiệp Sỉ (Viễn Thám A/TQLC). Trên đường bị đưa ra Bắc , Phương còn gặp những người bạn cùng khóa như Trần châu Giang (TG) và Phạm đức Hùng (Dù) và Phương cũng đã tự chữa vết thương ở cổ của mình bằng muối mà Cộng quân đã phát cho anh mỗi bửa ăn. Vì là tù binh bị bắt ở Hạ lào nên Phương,..cũng như nhiều người khác không được trao trã tù binh trên sông Thạch hản năm 1973 như Trần châu Giang và Phạm đức Hùng . Sau 30/4/75 một thời gian, Phương được chuyển qua dạng tù cải tạo và được ra trại vào năm 1977. Phương qua Mỹ theo diện bảo lảnh và hiện cùng gia đình sống tại Santa Rosa (California).

Cũng trong thời gian đó, TĐ2/TQLC cũng bị tấn công thật mãnh liệt, chúng dùng toàn bộ lực lượng bộ chiến, thiết giáp và pháo , xa luân chiến ngày đêm quyết tiêu diệt và xóa tên cái TĐ *lính thủy đánh bộ có tên TRÂU ĐIÊN*. Nhưng mà đâu có dễ gì. Dĩ nhiên mất mát và thương vong phải có. Trong một ngày đụng độ đẩm máu nhất 4 SQ xuất thân từ trường Vỏ bị đã bị loại . Đó là Nguyễn kim Thân (K21) + Bùi ngọc Dũng + Kiều công Cự (K22) + Trần văn Loan (K23). Tội nghiệp Bùi ngọc Dũng bị thương hai lần . Đúng là *người chết hai lần thịt da nát tan.* . Tôi cũng có hai lần *sợ chết* trong gần 10 năm chiến trận của mình. Một lần trên kinh Thác lác ở U Minh , và lần này khi chiếc trực thăng tải thương Mỹ chở 4 anh em chúng tôi bay qua đỉnh Koroc với những lưới đạn phòng không săn đuổi sát hai bên hông . Dũng bị thương đầy mình được quấn bằng quấn bằng một tấm mền mõng (Poncho light) . Vì trực thăng chao đi, đão lại nhiều lần , chiếc poncho bị gió cuốn đi và Dũng nằm trần truồng trên sàn. . Thật là đau lòng. Nhìn bạn mà chúng tôi không cầm được nước mắt. Đến Khe Sanh thì ba anh em chúng tôi được đưa vào bịnh viện dã chiến TQLC , còn Dũng được tải thương tiếp tục ra Hạm đội 7. Tôi nghĩ chắc Dũng chịu không nổi và đã ra đi và được HQ Mỹ thủy táng tại một vùng biển đông nào đó. Dũng sinh năm

1943 tại Long Chánh, Gò công . Có cái nét mặn mà , quyến rũ của một người đàn ông. Đôi mắt buồn buồn và rất yêu thơ của Thâm Tâm, nhất là bài Tống biệt hành :

Đưa người ta không đưa sang sông _ Sao có tiếng sóng ở trong lòng,

Dáng chiều không thắm, không vàng vọt _ Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong

...

Người đi, ừ nhỉ , người đi thực _ Mẹ thà coi như chiếc lá bay

Chị thà coi như hạt bụI - Em thà coi như hơi rượu cay.

Lời thơ như một lần trăn trối. Người vợ trẻ của Dũng đang có thai đứa con đầu lòng đã ra tận vùng địa đầu Quảng trị để tìm kiếm tin tức của chồng nhưng rồi tuyệt vọng trở về.

Dũng ơi ! Bạn bè ghi lại những dòng thơ trên như một lời cuối ngậm ngùi . Hãy thật bình yên trên một vùng Thiên đàng nào đó nghe Dũng.

Đến đầu năm 1972 đã có những sự chuyển đổi trong nội bộ SĐ/TQLC. Những anh chàng K22 đã vững vàng hơn bao giờ hết trong cương vị Đại đột trưởng / TQLC. Ở binh chủng này, Đại đội là đơn vị căn bản với quân số theo bản cấp số là 176 người. Vàng huy Liểu là ĐĐT / ĐĐ3/TĐ1. Nguyễn kim Chung và Nhân vẫn ở TĐ3. Ngô hửu Đức về TĐ7. Vỏ văn Xương đã rời Binh chủng về Bộ Binh. Nguyễn minh Trí +Đoàn văn Tịnh +Kiều công Cự gom về TĐ9. Sau một thời gian lặn lội hành quân Đắc + Hạnh + Đức được Cục Quân Huấn gọi về Sài gòn học Anh văn và sẳn sàng qua Mỹ học như đa số các bạn 22B : Nguyễn như Lâm + Diệp văn Xiếu + Lý hải Vinh + Nguyễn trọng Điền + Nguyễn Trần quốc Aí + Huỳnh kim Chung + Nguyễn hửu Cầu +... Chỉ có Nguyễn kim Chung là không có tên ..(không rõ lý do), nhưng theo lời Chung nói lại thì tại *cái lý lịch.* Phòng An ninh của SĐ/TQLC cẩn thận quá chăng nên cái cở BS Trương Thìn , trước đây theo phong trào phản chiến của Miên đức Thắng ,

đã bị loại ra khỏi binh chủng và phải lang thang *tìm động hoa vàng* ở trên xứ Thượng Pleiku . Nói cho cùng tại cái đất nước ta như thế. Cái ông già gân Trần văn Hương đã từng giữ chức vụ Đô trưởng Sài gòn, Thủ tướng, Phó Tổng thống rồi Tổng thống mà vẫn có thằng con trai là Trần văn Giỏi, năm 1954, tập kết ra Bắc. Dương văn Minh là chủ tịch Hội đồng tướng lãnh trong lần đảo chánh ông Diệm cũng có thằng em theo Cộng là Đ/Tá Dương văn Nhựt .. thì Nguyễn kim Chung có nhằm nhò gì đâu với một ông chú đi tập kết ra Bắc . Nhưng Chung vẫn kiên trì chứng tỏ lập trường Quốc gia và lý tưởng Tự do mà anh theo đuổi. Cho dù bị đưa đi học Rừng núi sình lầy ở Dục mỹ, mang ba lô đi theo TĐP Lê bá Bình và không được giao cho chức vụ chỉ huy lúc ban đầu, Chung vẫn một lòng, một dạ và cuối cùng được giao cho nhiệm vụ Trung đội trưởng kiêm Đại đội phó cho Đ/U Lê quí Bình (K19). Trong cuộc đón tiếp những chiến hửu TQLC tan tác từ chiến trường Hạ Lào trở về phải kể đến cái công lớn của Giang văn Nhân và Nguyễn kim Chung trong việc tổ chức và thiết lập những bãi trực thăng đưa quân bạn về lại Khe Sanh . Bây giờ Chung là Hội trưởng Thủy Quân Lục Chiến tại Houston, Texas, đang cùng Thư ký Hội là Giang văn Nhân là những thành viên tích cực nhất trong việc chuẩn bị cho Đại hội kỷ niệm ***50 năm thành lập Binh Chủng TQLC*** sẽ được tổ chức vào tháng 7/ 2004. Cặp bài trùng này luôn luôn sát cánh bên nhau.

Mùa khô năm 1972, quân CS đã mở ra ba mặt trận lớn tại An lộc, Kontum và Quảng Trị . Mặt trận vùng giới tuyến nổ ra quyết liệt và khủng khiếp ngay từ ban đầu. Tr/Đ 57/SĐ3 BB tân lập không giữ được tuyến đầu Gio linh để cho địch lùa xe tăng và bộ binh tràn qua cầu Hiền Lương tiến thẳng về phía Nam. Tr/ Đ56/ SĐ3 của Phạm văn Đính đầu hàng giặc ở căn cứ hỏa lực Tân Lâm (camp Carrol) phía tây, BCH của tướng Giai đang đêm chuyển về cổ thành Quảng Tri. Lữ đoàn 258/TQLC của Đ/ Tá Ngô văn Định gồng mình chịu pháo tại Ái tử trấn giữ phía bắc và phía tây của thị xã Đông Hà. TĐ3/TQLC của Nhân và Chung đã phải rãi quân một tuyến phòng thủ khá dài từ Cam lộ đến Đông hà. Nhân lo mặt tây còn Chung bảo vệ mặt Bắc.

Chung đã đưa một trung đội của Th/U Đổ minh Hải qua bờ bắc của sông Đông hà, thành phần ĐĐ3 còn lại trụ ở bên này cầu , nhưng thế giặc quá mạnh , đồng bào từ các vùng Gio linh chạy về là một trở ngại lớn cho lực lượng phòng thủ. Sau khi cầu Đông Hà đã được một toán công binh TQLC đặt mìn giật sập , Cộng quân bị khựng lại xe tăng của chúng phải bọc về phía tây ở Cam lộ và phía đông ở Cửa Việt . Mặc dù được Thiết đoàn 20 với những chiến xa M48 tăng cường cùng với không quân VNCH gây khá nhiều tổn thất cho địch . Trận diệt tăng của TĐ6/TQLC và TĐ1/TQLC ở căn cứ Phượng Hoàng nhưng LĐ258 khó mà chống giữ tuyến phòng thủ phía Bắc. TĐ5 cuả Dương công Phó quyết không cho địch tràn ra QL1 gây bao thương cho dân lành trên *Đại lộ kinh hoàng*. ĐĐ4/TĐ9 của Nguyễn minh Trí đánh tan một lực lượng địch chốt kiền trên đỉnh đèo Trường Phước. ĐĐ3/ TĐ9 của Đoàn văn Tịnh đốt cháy 7 chiếc T54 và PT76 của Cộng quân ngay tại cầu Bến đá trên QL1 để bảo vệ cho đồng bào tỵ nạn xuôi Nam an toàn. Và TĐ9/TQLC là đơn vị đoạn hậu của cuộc lui quân từ Quảng Trị và cùng với TĐ2 trụ lại một cách vững chắc tại Tuyến phòng thủ Mỹ Chánh.

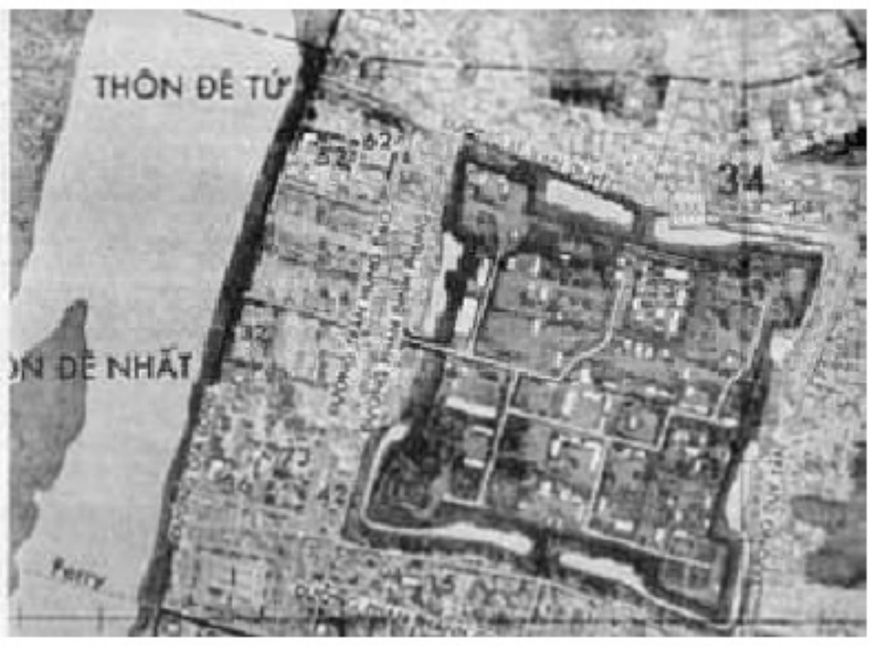
Ở TĐ9/TQLC, Tịnh và Trí cũng là cặp bài trùng . Từ những ngày xuất quân đầu tiên của TĐ tân lập này tại Kampuchia, ĐĐ3 và ĐĐ4 đã làm cho Tr/Tá Nguyễn kim Đễ (K16) bằng lòng hết sức với trận giải tỏa đèo Pic Nil , trận tái chiếm Động Cù Mông trong cuộc hành quân Lam Sơn 810 (tháng 5/1971) giải tỏa áp lực địch cho Tr/ Đ 1/SĐ1 BB của Tr/Tá Nguyễn phú Thọ (K16) .Họ cũng là những cặp chân vàng trên sàn nhảy. Mỗi lần có party hay khao quân, cặp Trí hay Tịnh đều được mời ra *ouvrir ball* với nhịp điệu *paso* rộn ràng. Bây giờ Trí đã nằm xuống tại vùng xứ lạnh Chicago vì heart attack ngày 7/7/2003 để lại một vợ và hai con. Còn Đoàn công tử cũng đã xây căn nhà mới tại một thành phố miền Đông .

Trong cuộc phản công tái chiếm những vùng đất đã mất tại Quảng Trị , SĐ/TQLC là một trong những lực lượng chính. Toàn bộ SĐ dồn mọi nổ lực cho cuộc chiến . Một trận đánh

đã đưa vào quân sử thế giới và đã đưa SĐ/TQLC là đơn vị hàng đầu của QLVNCH. Tướng Bùi thế Lân , không những là nhà tham mưu tuyệt vời, mà là một cấp chỉ huy được tin cậy với những quyết định khôn ngoan , sáng suốt, kể cả chấp nhận những rủi may khi cần thiết. Như cuộc đổ bộ bằng những chiếc Chinook CH46 và CH53 của Marines Mỹ vào quận Triệu Phong của TĐ1 /TQLC do Tr/Tá Nguyễn đăng Hòa chỉ huy , nhằm mục đích cắt đứt đường tiếp vận và chuyển quân của địch vào Cổ thành Quảng trị cách 2km vế phía tây nam. . Cuộc đổ quân bị thiệt hại đáng kể ngay từ lúc đầu, tướng Lân được triệu về dinh Độc lập để thuyết trình cho Hội đồng An ninh về cuộc đổ quân. Cánh đồng Triệu phong trở thành một bãi chiến trường khốc liệt và đẩm máu. Xe tăng và bộ binh của giặc quần thảo với bộ binh của ta. Những chiếc Cobra của Mỹ được dịp săn đuổi và tung hoành như những con diều hâu hung dữ . TĐT bị thương ngay khi vừa rời trực thăng. TĐP Nguyễn cao Nghiêm (K20) đã điều động đơn vị một cách xuất sắc. Những chiến sỉ Quái Điểu đã bị tan tác lúc ban đầu, nhưng họ đã tác chiến với kỷ thuật cá nhân và liền sau đó các con chim đầu đàn như Bùi Bồn (K21), Trần quang Duật (K21), Vàng huy Liễu (K22) và Trịnh văn Thềm đã gom quân và được điều động tiến chiếm những mục tiêu Bích la Nam, bờ sông Vĩnh Định, An lộng, Bồ liêu và quận đường Triệu phong.



TĐ1 /TQLC đã làm chủ chiến trường , đã quậy nát hậu phương địch và quyết tâm cắt đứt cái yết hầu của bọn chúng. Sau đó bắt tay với TĐ2 /TQLC từ cầu Ba Bến tiến lên. Quân CS Bắc việt lồng lộn lên là phải. Chúng dùng mọi phương tiên để nhổ cái gai đang gây ngức nhối trong mắt. Nhưng đâu có dễ gì ! Cái gọng kềm của LĐ147 ở phía đông bắc đã bắt đầu siết dần lại. Vàng huy Liểu đã đánh một trận đẹp nhất trong cuộc đời binh nghiệp và đúng như lời của Th/Tá Nguyễn cao



Nghiêm :*Đáng khen nhất là ĐĐ3 . Tôi chọn Liễu vì Liễu là một Sỉ quan rất gan dạ, rất bình tĩnh trước mọi tình huống. Phải được xứng đáng thăng cấp ngay sau đó , chứ không phải đợi đến lúc tấn công Ty Cảnh Sát Quảng Trị sau này với hai cấp một lượt là Đại Uy nhiệm chức và Đại úy thực thụ.* Lời khen đó không có gì là quá đáng. Bởi vì Liểu là Sỉ quan có Trách nhiệm và Danh dự. Những ngày sau cùng của cuộc chiến , vợ của Liểu đưa các con ra Vũng Tàu để tìm đường ra đi. Liểu đã sắp xếp chuyến đi cho gia đình xong và quyết định ở lại cùng đơn vị cho đến cuối cùng . Liểu đã gặp lại gia đình như một phần thưởng từ một Đấng rất cao. Rồi được bảo lãnh qua Mỹ bởi một nông trại ở tiểu bang Floria. Theo lời Nguyễn như Lâm kể lại thì hằng ngày phải đi chăn bò, vắt sửa bò.. Gia đình sống trong một cái trailer , vợ lại đang có bầu đứa thứ ba. Chẳng biết làm sao trong cái trang trại rộng thênh thang đó. Cũng may bên ngoài còn có Lý hải Vinh, Mai vĩnh Phu, Nguyễn như Lâm ,..sắp xếp và đưa gia đình Liểu ra khỏi cái trang trại nuôi bò và bây giờ cùng với gia đình đang ở cái mủi tàu Florida với Lê văn Ven, Lương Lang,..

Chúng ta hãy trở lại với mặt trận Cổ thành Quảng Trị , vì chiến trận bùng lên một cách quyết liệt khi SĐ/TQLC thay thế cho SĐ/ND và Liên đoàn BK 81 vào ngày 27/7/1972.

Giang văn Nhân và Nguyễn kim Chung rời Bịnh viện Lê hửu Sanh để trở lại cuộc chiến. Chung trở lại vùng hành quân ngày 7/9/72 và nhận lịnh của Th/Tá Nguyễn văn Cảnh (K16) thay cho Đ/U Lê quí Bình (ĐĐ1/TĐ3) bị thương ở Hội Yên , sẳn sàng thay thế cho TĐ5 Dù ở Qui Thiện. Người hướng dẫn Chung vào trám tuyến lại là Trương văn Út (Út Bạch Lan) thuộc Biệt kích 81. Út đã dặn Chung : Mầy phải cẩn thận đó nghe. Khi qua khỏi Tri Bưu thì gặp Điền minh Xuyến (TĐ5 ND) cũng đang được tải thương ra ngoài.

Còn Giang văn Nhân thì đã có mặt tại vùng hành quân



vào ngày 27/8/72 hoán đổi vị trí cho ĐĐ1/TĐ8 của Đ/U Bùi phúc Lộc. TĐ3/TQLC là nổ lực chính của LĐ147 tấn chiếm phía đông bắc của Cổ Thành. ĐĐ2 của Nhân , mặc cho những thương vong cao, vẫn lì lợm bám sát và lấn chiếm từng tất đất trong cổ thành. Trong quyển Hồi Ký : ***Người lính tổng trừ bị*** ,sắp được phát hành, Nhân đã ghi lại cái ngày vinh quang đó : *Sau gần 24 giờ chiến đấu không ngừng nghĩ* **, *những người lính của ĐĐ2/TĐ3 /TQLC đã dựng ngọn cờ vàng ba sọc đỏ lên cổng thành Cửa Tả vào mờ sáng ngày 16/9/1972***. *Tr/S Trương văn Hai, trung đội phó 22 đã hy sinh trong giây phút hào hùng đó*. Và đó là sự thật, **một sự thật không thể chối cãi và phủ nhận được.** Những nhân chứng vẫn còn đó : TĐ phó Đề Đức, C/U trung đội trưởng Trần trung Ngôn vẫn còn đó. Bây giờ những người hùng của cuộc chiến đã ra đi. Bây giờ huy chương cấp bực không còn cần thiết nữa . Người ta không còn tranh dành nhau những vinh dự để đi Đài loan,Hoa kỳ.. Nhưng lịch sử của cuộc chiến phải được viết bằng những dòng chữ chân thật, thẳng thắn và rõ ràng đậm nét. Và đó cũng là điều mà cái anh chàng Đ/U trẻ tuổi, trắng trẻo, đẹp trai Giang văn Nhân mong muốn . Nhân là một Sỉ quan *đa hiệu, đa năng*. Anh vẽ đẹp và thích khắc những tác phẩm nho nhỏ để trên bàn, Nhân cũng là người viết khỏe và viết nhiều. Anh là người *bao giàn* Bản tin của Khóa 22 và Bản tin của Hội TQLC ở Houston, mặc dầu vừa đậu Tú tài 2 là cậu Nhân tình nguyện vào Trường Vỏ Bị năm 18 tuổi.

Năm 1973 bắt đầu bằng cuộc ngưng bắn da beo 27/1/73 với ngững trận đánh vào giờ thứ 25, những trận đánh dành dân lấn đất. Những hàng rào concertinat nằm vắt ngang qua những đụn cát trắng từ bãi biển Mỹ thủy, qua Bích la, Vĩnh Định vào đến Tích tường , Như lệ ..TQLC đã trở thành một loại Địa phương quân nằm giữ đất, cho đến những ngày sụp

đổ hoàn toàn của chế độ VNCH vào ngày 30/4/1975.

Khóa 22 tình nguyện về Binh chủng TQLC 22 người. Tính đến hôm nay thì có (5) người đã hy sinh là Nguyễn tri Nam + Bùi ngọc Dũng + Đào duy Chàng + Nguyễn văn Hào +Nguyễn văn Bài. (2) người bị thương ,*giã từ vũ khí :* Lê văn Lệ + Nguyễn trúc Tuyền. (3) người rời binh chủng để chuẩn bị du học Mỹ là : Lê viết Đắc + Hùynh văn Đức + Tôn hửu Hạnh. (1) người ra Bộ binh là Vỏ văn Xương . (1) người bị bắt làm tù binh năm 1971 là Lê tấn Phương . (1) người đã chết khi đang định cư ở Hoa kỳ là Nguyễn minh Trí. Hiện có (11) người đang sống tại các tiểu bang của Mỹ : Giang văn Nhân + Nguyễn kim Chung (Texas) + Ngô hửu Đức (New York)+ Đoàn văn Tịnh (Maryland) + Vàng huy Liểu (Florida) . Huỳnh vinh Quang + Kiều công Cự + Lê viết Đắc + Dương công Phó + Nguyễn định Ninh + Lê tấn Phương (California) .

Anaheim 3/3/2004.



Damber... Mũ Đỏ, Mũ Đen





Tưởng nhớ Nguyễn Đức Dũng / K22/ TĐ11ND và các chiến hữu mũ đỏ, mũ đen đã hy sinh tại tại chiến trường Damber ..

Đoàn Phương Hải -K19 ,

Với sự yểm trợ, tiếp tay không giới hạn của khối Cộng Sản Nga, Tầu. Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng lớn mạnh, tàn ác như con quái vật khổng lồ, xua quân xâm chiếm với ý đồ nhuộm đỏ miền Nam.

Hàng chục ngàn dân lành vô tội đã chết tức tưởi, oan khiên, trong dịp Tết Mậu Thân, trên Đại lộ kinh hoàng, trên phố trên nhà, trên ruộng trên nương vì bom đạn. Quê hương dân tộc quặn mình trong bão lửa chiến tranh.

" Giặc từ miền Bắc vô đây,
Bàn tay nhuốm máu đồng bào
Giặc từ miền Bắc vô đây
Bàn tay giết chóc hôi tanh.....
.... Giặc thù đỏ giết hại dân lành đốt phá quê hương...."

Để ngăn cản giặc thù, Quân lực miền Nam đã anh dũng chống trả, ngược xuôi trên khắp 4 vùng chiến thuật, dành lại thế chủ động trên khắp chiến trường. Không một địa danh nào có bóng Cộng quân mà không có gót chân của người lính miền Nam tìm tới truy lùng tiêu diệt.

Nhằm phá vỡ hậu cần, an toàn khu của địch trên lãnh thổ Kamuchia. Giữa năm 1970 QLVNCH đã liên tiếp tiến quân vào sâu trong lãnh thổ của xứ Chùa Tháp. Đầu năm 1971 các lực lượng tinh nhuệ đã vượt biên giới đánh sang Hạ Lào, phá vỡ, tiêu diệt toàn bộ kho tiếp liệu, hậu cần, đại bản doanh, an toàn khu của Cộng Sản Việt Nam.

Sau hơn 2 tháng hành quân, vừa từ Hạ Lào trở về, Trung Tá Nguyễn Đình Bảo K14 Võ Bị, ông đàn sáng giá, mang theo hơn chục năm kinh nghiệm chiến trường từ LĐI về chỉ huy TĐ11ND.





Trung Tá
Nguyễn Đình Bảo
TĐT/TĐ11ND
(đeo kính đen)
tại chiến trường
Damber

Sau thời gian ngắn chỉnh trang đơn vị, để khai mắt ra quân, Tiểu đoàn nhảy trực thăng tiêu diệt gọn 2 Tiểu đoàn Cộng Quân bao vây căn cứ Hưng Đạo trên quốc lộ 22 từ tỉnh lỵ Tây Ninh đến biên giới Việt Miên.

"Song kiếm trấn ải" 11 Dù tiến quân vào căn cứ trong tiếng reo hò, mừng tủi của anh em binh sĩ và gia đình sau hơn 2 tháng bị Cộng quân tấn công, bao vây và pháo kích đêm ngày.

Chiến thắng ngoạn mục đầu tay của quan Năm Nguyễn Đình Bảo làm nức lòng binh sỹ, mang khí thế mới về cho đơn vị. Sau đó 11 và 5 Dù tiếp tục hành quân tiêu diệt địch quanh trại LLĐB Thiện Ngôn, Lò Gò, Xóm Dứa, Xa Cát, Xa Cam.

Cuối tháng 10/1971, đang hành quân quanh căn cứ hoả lực Pace thì 11 Dù được lệnh tùng thiết với TĐ18 Kỵ binh

vượt biên đánh vào mật khu Damber trên đất Kampuchia.

Dưới ánh nắng như thiêu đốt, qua lớp bụi đỏ ngầu trong tiếng gầm rú của chiến xa. Trên pháo tháp đại liên, bên dàn máy truyền tin tua tủa " ăng ten" ngắn, dài, một quân nhân to lớn với khẩu Colt 9 vắt ngang chiếc áo thung xám ngay trước ngực, đang sang sảng ra lệnh, chỉ huy. Ông chợt giơ tay chào, nhảy xuống xe khi thấy Tr. Tá Nguyễn Đình Bảo, Tiểu đoàn Trưởng TĐ11ND đứng dưới gốc cây đang giơ cao tấm bản đồ. Hai người lính phong trần siết chặt tay, nhìn nhau rồi cùng phá ra cười.



- Niên trưởng " Đại Lộc", lâu lắm anh em mình mới làm ăn chung, kỳ này vào Damber, chắc gay lắm phải không?

- Damber thì lúc nào chả gay, khúc xương khó nuốt, an toàn khu, bản doanh đầu não của Công trường 7 và 9 địch quân. Năm ngoái Thiết đoàn tôi đụng nát người tại "Miếu ông Sành". Kỳ này mình phải nghiền nát Damber ra mới được!

Quan Năm Nguyễn Đình Bảo vung tay tự tin, rồi quay sang giới thiệu Thiết Đoàn Trưởng Thiết Đoàn 18 K.B, Thiếu Tá Bùi Văn Lộc Khóa 13 Võ Bị với Mễ, tôi, các Đại đội trưởng và ông Lang Tây Tô Phạm Liệu.

Xếp Mũ đen với biệt danh "Tầy Quầy", lừng danh trận mạc trong binh chủng, người đẫy đà, da ngăm đen vì sương gió, phong trần, cất tiếng cười sang sảng, rồi quay sang bắt tay chúng tôi.

Tình tự Võ Bị từ ngày nhập trường ăn cơm lính, cho nên dù xếp Mũ đỏ, khóa 14, lon tuy cao hơn, nhưng vẫn một điều "Niên trưởng, hai điều Niên trưởng " xưng hô với xếp Mũ đen.

Đang đấu hót tưng bừng thì ông đàn anh Khóa 6 Võ Bị, Đại tá Thiết Giáp Trần Quang Khôi, Chỉ huy trưởng Thiết giáp vùng III chiến thuật đáp trực thăng xuống ngay trận địa.

Trải rộng tấm bản đồ hành quân với chi chít tình hình, trục tiến quân xanh đỏ của ta và địch, Đ/T Khôi bàn luận kế hoạch hành quân, vạch rõ mục tiêu là phá hủy hậu cần, tìm và tiêu diệt Bộ Chỉ Huy CT7 VC đang có mặt tại Damber.

Thung lũng Damber dài khoảng 7,8 cây số, nằm

bên liên tỉnh lộ 75 và quốc lộ 7 trên đất Miên. Bao che hai bên thung lũng là những cánh rừng trùng điệp cây cao rậm rạp. Địa thế Damber tương đối trống với nhiều gò mồi cây cối lúp súp, phủ đầy cây leo rậm rạp nhưng không cao quá đầu người. Băng ngang thung lũng là một con suối khá lớn, nhưng mùa này nước đã cạn khô.

Trên quốc lộ 7, nhiều toán công binh chiến đấu, xe ủi đất .. của ông đàn anh Lâm Hồng Sơn Khóa 13VB, mới gặp khi đi họp hành quân, đang vất vả phá hủy mìn bẫy, sửa chữa cây cầu chiến lược trên trục tiến quân .

Đoàn cua sắt ào ào băng ngang những cánh đồng cỏ non. Làng mạc thôn xóm thanh bình, hiền hòa sau lũy tre, bên những hàng thốt nốt hoa trắng như hoa cau, cao thẳng, ngả nghiêng theo gió nổi bật trên nền trời.

Lính Dù không phải lội bộ nên thích thú cười đùa trên chiến xa, đang tiến quân như chẻ tre, càn quét qua các mục tiêu. Sau khi lục soát quanh căn cứ hỏa lực Hồng Hà, ngay ngã ba liên tỉnh lộ 75 và quốc lộ 7, đơn vị chia làm 2 cánh.

"MeâLinh" Leâvaøo MeãK18VB, TÑP/TÑ11ND, coùnhieàn vuï phoái hôïp vôùi Thieáxaø xa, giaûi toûa, thanh toaùn aùp löïc ñòch ñang ngaøy ñeâm phaù, bao vaây taán coâng caên cöù hoûa löïc Hoàng Haø Saùt sang tieáp öùng cho muõi xung kích cuûa Trung TaùBaûo vaø Thieáu taùLoäa ñaùnh vaø mañ khu Damber.

Xeáp Muõñen coùveûthaé maé, ngaïc nhieân khi thaáy chuùng toâi luùi naø cuõng "Anh Naêm. Anh Naêm" xöng hoâvôùi nhau maø khoâng keâ baèng caáp baäc.

- Maáy chuùem naøy ít khi keâ toâi laøTrung Taù,luùi naø cuõng Anh Naêm, Anh Naêm! Nghe maõi thaøh quen, thaân maät, gaàn guõi nhö anh em trong nhaø

Nguyeãn Ñöùc Duõng, Hoaøng Ngoïc Hueá, Phaïm Ñöùc Hueá, Ba Ñaïi uùy Ñaïi Ñoäi Tröôûng löøng danh Muõñoû daáy daïn chieán tröôøng, cuøng xuaát thaân Khoùa 22 VoõBò, muõi xung kích chính cuûa ñôn vò ñang phoái hôïp vôùi 2 Chi Ñoaøn Tröôûng Muõñen löøng danh traän mäc laø"Baé Ñaå" vaø"Phi Ñieå " aø aø tieán quaân tröïc chæDamber.

Ñòa theávuøng haøh quaân baéñaàu thay ñoåi khi moät soánhoû chieán xa baêng qua caáy caàu lôùn treân lieân tænh loä75, vöøa ñöôïc Coâng binh söûa chöõa. Ngay phía döôùi caàu laøcon suoái khoâ

chạy từ Đông sang Tây ngang qua thung lũng Damber đầy gò mối, dây leo, cây cối rậm rạp, lúp súp cao cỡ đầu người. Địa thế hơi trở ngại cho chiến xa M41 khi phải băng qua khu vực thấp và lún dưới lòng suối cạn khô, nhưng với thiết vận xa M113 thì không có gì trở ngại.

Với cái nhìn sắc bén, tinh nhậy của nhiều năm xông pha trận mạc, đàn anh mũ đỏ nhận ra ngay đây là tử điểm quyết định chiến trường. Anh ra lệnh cho một Sĩ quan tháo vát dẫn theo Trung đội gồm toàn những tay súng gan dạ, kinh nghiệm cùng mình, và toán "đề lê" pháo binh nằm lại nghe ngóng tin tức địch quân.

- Địch sẽ phục kích tại đây khi Chiến đoàn kéo quân trở ra! Mình sẽ dùng trận địa pháo và hỏa lực hùng hậu của Thiết giáp, Không quân nghiền nát chúng tại đây!

Anh Năm gật gù cười khoái trá nói với chúng tôi, giống như khi anh nheo mắt mó trúng con nhất vạn, ngửa bài ù toàn hàng trong canh mạt chược trên đồi Mũ đỏ, hay những lần đóng quân trong vườn Tao đàn đầy cây cao bóng mát, nườm nượp "khách giang hồ" lui tới ghé thăm.

Sau cả ngày tiến quân, tiêu diệt vài toán trinh sát nhỏ của địch. Chến đoàn đóng quân quanh ngôi chùa cổ.

Tubib Liệu, anh Năm và tôi, ngồi trên pháo tháo M113, nhìn nắng chiều trải những giải mây ngũ sắc giăng ngang lũy tre, vắt ngang mái chùa cong, nhuộm hồng khu nhà sàn trong thôn xóm. Xa xa, lũ trẻ mục đồng vắt vẻo trên lưng trâu, theo sau là mấy nhà sư áo vàng, nổi bật trên cánh đồng nhuộm ánh tà dương, trông thật thanh bình, êm ả. Nếu không có chiến xa gầm thét, không có xích sắt quần nát ruộng nương, không có vỏ đạn đồng rải sáng bờ đê, xác người cong queo trên ruộng vườn kinh lạch, thì những người dân quê hiền lành kia nào ai biết đến chiến tranh!

Qua khỏi Miếu Ông Sành, (T/Tá Phan Văn Sành K17 VB, TĐT/TĐ30 BĐQ tử thương khi đụng địch gần ngay miếu. Anh em Mũ nâu tiếc thương đặt tên Anh cho ngôi miếu cổ) là hàng chục xác chiến xa cháy đen nằm rải rác trên cành đồng. Mũ sắt, giầy trận, nón cối, dép râu vương vãi, mục nát trên chiến địa. Thiếu tá Lộc cho biết hồi đầu năm, hai Trung đoàn chủ lực của địch đã phục kích chiến xa và lực lượng hành quân ngay tại đây, gây tổn thất nặng nề cho cả hai bên.

Lại thêm một ngày bình yên trôi qua, tình hình yên tĩnh một cách đáng ngại. Chưa có chỉ dấu nào là 2 Trung đoàn của Công trường 7 có mặt trong vùng hành quân, theo như không ảnh và tin tức tình báo cấp cao của Quân đòan ghi nhận.

- Anh Năm, địch tránh né không muốn đụng?

- Thì chúng cố tình dụ mình vào thật sâu rồi mới dốc toàn bộ lực lượng phục kích khi mình kéo quân ra. Hình như địch đã biết trước kế hoạch hành quân. Liên lạc coi các tổ trinh sát n có nghe ngóng động tĩnh gì không? Nhớ ghi kỹ tọa độ, sẵn sàng pháo binh yểm trợ cho tụi nhỏ.

Đêm ngột ngạt yên tĩnh trong tiếng kinh, tíếng mõ văng vẳng từ ngôi chùa gần khu đóng quân.

- 'Khều"! Năm ngoái TĐ7 đụng khu nào vậy?

- Tôi ở TĐ7ND với "Ngọc Nga" "Bùi Đăng" ... cùng Thiết đoàn 5 của N/T Thoàn K10 Võ Bị, theo chiến đoàn 333 đánh qua Soài Riêng, vào Damber đụng lớn ngay khu này và ở Phum Longieng ...



Từ phải qua trái:
"Tubib Trọng
Thanh Tâm -19
Bùi Đăng -17
Ngọc Nga- 16
Phương Hải 19
TĐ7ND"

Có hôm mới 2, 3 giờ sáng, Đại Tướng Đỗ Cao Trí đã đáp trực thăng đáp ngay trận địa, bất ngờ ra lệnh cho Dù và Thiết kỵ ào ào đánh vào Damber.

Sau khi góp ý, bàn thảo thêm kinh nghiệm, mọi người im lặng tìm giấc ngủ với những suy nghĩ vẩn vơ.

Tiếng gầm thét của chiến xa, phá tan buổi sáng mờ sương khi ánh dương chưa lên khỏi hàng cây thốt nốt bên lũy tre làng. Tới gần trưa thì lực lượng hành quân đã càn quét hết các mục tiêu chỉ định tại mật khu Damber mà không gặp sức kháng cự

nào đáng kể của địch!

Dù và Thiết kỵ dừng quân quanh ngôi chùa cổ. Vừa bước chân vào sân chùa chúng tôi đã gặp vị sư già cùng đám dân quê cả trăm người, ông già bà cả, đàn bà con nít khóc như ri, đang run rẩy sợ sệt qùy lạy như tế sao.

Chúng tôi ngỡ ngàng vội đỡ tay hòa thượng và chắp tay xá lại. Trên khuôn mặt gầy gò, đen sạm già nua với đôi mắt sâu dưới cặp chân mày bạc trắng nhuốm lên nét chịu đựng đau buồn.

Mặc dù mấy anh lính Miên trong đơn vị đã giải thích cho nhà sư và dân chúng biết mục tiêu của cuộc hành quân là tìm diệt Việc Cộng nhưng họ vẫn vừa lạy vừa khóc!

... Hình ảnh ngôi đình, đứa bé đội chiếc mũ nồi đen, nắm chặt tay mẹ bên đám dân làng run rẩy, sợ sệt quỳ lạy đám lính Tây Lê dương ở nhà quê miền Bắc mấy chục năm trước hồi tôi còn bé chợt thoáng hiện về!

Lịch sử đang vô tình tái diễn. Ngày xưa tôi là một đứa bé ngơ ngác run rẩy chắp tay vái lạy đám lính Lê dương,.. Ngày nay tôi đang là một người lính Nhảy dù, đứng nhìn bầy trẻ đói gầy, đen đúa xá lạy chúng tôi trên một quê hương xa lạ!

Tuổi thơ Việt Nam trong thời loạn lạc, sợ xe tăng thiết giáp, vết giầy đinh trên bờ đê. Khóc thất thanh khi thấy lửa cuồng bạo đốt cháy xóm làng. Ngày nay, những đứa bé, những người dân Miên khổ nạn kia chắc cũng cùng chung tâm sự !!!

Thấy dân làng và bầy trẻ nhỏ run sợ, thiếu đói, nghèo nàn bên dăm ba củ khoai, một ít cơm độn bắp, và những vết thương máu mủ tanh hôi đang làm độc trên thân thể.

Anh Năm và Đại Lộc ra lệnh cho tiền trạm xin trực thăng chở gạo sấy, đồ hộp, thuốc men vào vùng hành quân.

Xế trưa hôm đó những người lính mũ đỏ, mũ đen gom dân lại để cấp phát lương thực. Băng bó, chữa trị những vết thương mưng mủ đang làm độc trên mình những người dân khốn khó, và những đứa bé đen đúa gầy gò, khổ nạn của chiến tranh.

Nhìn những đôi mắt rạng rỡ hân hoan khi lũ trẻ nhai kẹo cao su, thè lưỡi liếm môi cho hết chút đường cát trắng, chậm chậm nhai miếng thịt heo. Mắt long lanh, đứng ngẩn người để nghe vị ngọt, mùi thơm đang từ từ tan tận kẽ răng, ngấm sâu vào từng thớ thịt. Khi ấy chúng mới nở nụ cười hồn nhiên ánh mắt vui sướng, trông mới sót sa tội nghiệp làm sao!

Chắc đã lâu lắm chúng mới có một ngày no đủ. Vài đứa bạo dạn lại gần chiến xa, sờ sờ mó mó, khiến tôi nhớ lại hình ảnh tuổi thơ với chiếc quần đùi nâu đứng bên đường số 6, nghếch mũi ngửi cái mùi ngái ngái thơm thơm của dầu săng khi lại gần chiếc xe nhà binh...

Đêm im vắng, trời trong cao, lóng lánh muôn ngàn tinh tú. Văng vẳng tiếng tụng kinh ê a hòa với tiếng mõ khoan thai đều đều của sư cụ và mấy chủ tiểu trên chùa.

Trằn trọc mãi chưa ngủ được, ông sói con Đốc Liệu đọc lại mấy câu thơ tiền chiến nhưng không nhớ tên tác giả cho chúng tôi nghe...

" Chợt lũ quỷ
Mắt xanh trừng trợn,
Xô giầy đinh,
Đạp ngã quán gầy teo,
Ngêng ngang cướp bóc,
Tan phiên chợ nghèo,
Lá đa lác đác trước lều,
Quê nghèo nhuốm máu,
Loang chiều mùa Đông!" ....

Gối đầu lên ba lô, ngả lưng trên nền gạch dưới mái hiên chùa, chúng tôi kể cho nhau nghe những ngày Tây về làng, theo bố, mẹ chạy loạn, tản cư, từ Cống thần, Chợ đại về tới Phủ Lý, Hà Nam..

Quê hương tôi sao quá đọa đầy! Ngàn năm đô hộ chống Tầu, trăm năm Trịnh Nguyễn phân tranh. Rồi đánh Nhật, đánh Tây... Năm 54, đất nước chia đôi, yên ổn vài năm rồi lại huynh đệ tương tàn vì chủ nghĩa, vì mộng nhuộm đỏ giang san của người anh em Cộng Sản miền Bắc!

Nghe tiếng đạn bom từ lúc lọt lòng, tham dự chiến tranh cầm súng bóp cò khi tuổi đời vừa đủ lớn đủ khôn!

Nếu vương quốc Cao Miên không cho phép Cộng quân lập an toàn khu trên lãnh thổ để tiến đánh miền Nam, thì chắc chắn xe tăng, đại pháo và những người linh miền Nam sẽ không bao giờ có mặt trên xứ sở xa lạ nghèo nàn này!

Nhấm nháp ly cà phê nóng đầu ngày, khi những vệt nắng ban mai nhảy múa lung linh trên pông sô, bên tiếng hót trong cao của bầy chim chích chòe trên mái tam quan . Lòng thanh thản vì vừa qua một đêm yên tĩnh, không có tiếng súng, tiếng bom. Tôi lẩm nhẩm cầu xin may mắn cho đơn vị khi bước vào chùa giã biệt vị sư già.

Chiến xa lăn xích về lại căn cứ hoả lực Hồng Hà. Đám dân làng và bầy trẻ đang giơ tay vẫy thấp thoáng bên lũy tre.

Nắng đã lên quá đỉnh đầu, không khí oi bức nhột nhạt khó chịu. Sau mấy tiếng đồng hồ quần nát vùng hành quân, chiến đoàn phân tán quanh bìa rừng để chờ trực thăng tiếp tế lương thực, đạn dược và săng nhớt. Trực thăng võ trang bay lượn bao vùng cho mấy chiếc Chinnok đáp xuống tiếp tế. Hai ba chuyến thả hàng xong xuôi đang là là trên mặt đất thì đột nhiên phòng không, cối 82 và hỏa tiễn của địch từ nhiều hướng khác nhau nhả đạn như mưa. Một Chinook trúng đạn sau đuôi, bốc cháy như một cây đuốc khổng lồ.

Trực thăng bao vùng nhào lên nhào xuống xạ kích liên tục xuống vị trí pháo của địch.

May là rớt gần mặt đất nên phi hành đoàn Mỹ từ trong trực thăng chạy kịp ra khỏi thân tầu, trước khi trực thăng phát nổ. Lính mũ đen ào tới xịt bình chữa lửa lên mình mấy anh phi công Hoa Kỳ.

Vì địa thế bằng phẳng toàn bụi rậm và rừng cây thấp nên phi cơ quan sát nhận ra vị trí súng của địch, chỉ điểm cho khu trục tới tấp nhào xuống xạ kích, đánh bom trong màn lưới phòng không địch từ nhiều vị trí.

Mấy thiết xa M548 chất đầy săng nhớt mới tiếp tế may mắn không bị cháy, đang chạy ngang chạy dọc bơm săng, bơm dầu cho chiến xa.

Phi hành đoàn chiếc Chinook trúng đạn đang liên lạc qua hệ thống Mỹ để chờ trực thăng bốc ra.

Trời đã về chiều, đoàn quân di chuyển qua vị trí khác tìm địa thế đóng quân đêm.

Tubib Liệu đang chữa trị cho mấy quân nhân bị thương nhỏ to với ông bạn bác sỹ quân y bên Thiết giáp.

-Bắt đầu vất vả rồi đó, đi chung với mấy ông mệt bỏ mẹ,

lúc nào cũng ầm ĩ đầy mùi săng nhớt, phun khói đầy trời, nằm phơi bụng, phơi lưng lên cho chúng pháo. Chỉ được cái khỏe là đỡ phải lội bộ và đầy đủ mấy ông Bud, ông 33 (bia Budwiser và bia 33)!

-Nhưng cũng dễ thành than lắm ông ơi! Mới chưa đầy một năm về đơn vị mà thiết đoàn đã đụng địch cả chục lần, "rang muối" gần chục xe rồi đấy!

Ngoài tuyến phòng thủ lính tráng đang đào hầm hố, dựng lưới chống B40 ngay trước đầu xe.

Quá nửa đêm khi mọi người đang say ngủ thì bỗng choàng mình tỉnh giậy, lăn xuống hố vì những tiếng nổ kinh hoàng cày tung đất đá ngay sát bên tai.

Tiếng nổ của hỏa tiễn, của cối 82 nghe ngắn, tê lạnh, buốt sắt đến hãi hùng. Cái âm thanh quen thuộc giống như tiếng mở nút chai nghe rõ mồn một từ góc rừng, kèm theo là những tiếng rít, tiếng hú rợn người của hỏa tiễn 122 đang quơ lưỡi hái tử thần sé gío bay đến vị trí đóng quân.

Mặc dầu đã qúa quen thuộc với những cơn mưa pháo khủng khiếp ở Hạ Lào, ở vùng hỏa tuyến ... Thế nhưng cái giây phút cực kỳ ngắn ngủi, căng thẳng thần kinh trong lúc đạn đang bay tới mục tiêu vẫn làm cho tôi sợ hãi, tức ngực và khó thở! Vừa nghe đạn nổ đằng đằng trứớc, đằng sau, bên trái, bên phải, thì lại hồi hộp, miệng đắng lưỡi khô khi nghe tiếng rít của đợt pháo tiếp theo. Cứ như thế mà chờ mà đợi, phó thác cho số mệnh.

Đột nhiên một tiếng nổ chát chúa kinh hoàng làm rung chuyển cả xe. Tai tôi ù đi, tối tăm mặt mày khi toàn thân văng lên đập vào thành xe. May là có thói quen khi nghe tiếng pháo là chụp chiếc mũ sắt lên đầu, nên dù bị đập vào thành xe nhưng vẫn không hề hấn gì cả. Ngay bên canh Trung tá Bảo cũng đang ôm ngực chống tay, dựa vào thành xe.

Lệnh lạc, báo cáo vang lên trong máy, "Bảo Ngọc" chụp ống liên hợp liên lạc với "Đại Lộc " và các đại đội ngoài phòng tuyến.

Bỗng có tiếng báo cáo của toán tiền đồn cho biết là Việt cộng tập trung rất đông, đang dàn quân, đào hầm hố, bố trí theo bờ suối, sát đường.

Vì sợ bị lộ vị trí nên toán tiền đồn sau khi đã cho tọa độ vị trí địch, xin rút ra điểm hẹn trước khi trời sáng.

Mặc cho pháo vẫn tiếp tục rơi, thân thể còn đang ê ẩm. Anh Năm và tôi như vừa được uống một liều thuốc hồi sinh, quên cả đau, dán mắt vào vị trí địch quân trên bản đồ để phác họa trận địa pháo trút lên đầu địch.

- Đúng ngay chóc là thế nào chúng cũng phục kích mình tại đây. Tao sẽ dùng chiêu "Gậy ông đập lưng ông, tiền pháo hậu xung" mà địch vẫn thường dùng, để mưa pháo và bom lên đầu chúng. Hỏa lực sẽ thiêu đốt sạn đạo Damber., CT 7 Cộng quân sẽ tan nát, thảm bại trong trận thư hùng quyết tử này!

Anh Năm vừa nói, vừa khoanh tròn, di tới di lui cây viết chì mỡ trên tấm bản đồ, ngay vị trí địch một cách đầy tin tưởng.

Có tiếng Hỏa long vào vùng thả hỏa châu, đại liên 6 nòng như bò rống xả đạn vào vị trí địch, nhờ thế mà pháo địch im tiếng.

Vừa chui ra khỏi xe tôi đã điếng hồn vì trái hỏa tiễn 122 ly nổ ngay cạnh đào một hố sâu bên thành xe. Mảnh pháo chém đứt xích thiết xa, chém cây đại liên 50 cong vòng văng xuống đất.

-Anh Năm, mình hên thật, chút xíu nữa thì đi đứt. Kỳ này hành quân về Anh phải cúng con heo và rời cột cờ đi chỗ khác!

-Mấy thằng tụi mày sao lúc nào cũng lèm bèm, tối ngày tìm đọc ba cái trò bói toán, tử vi, luận bàn cứ như thánh sống làm tao điên cái đầu!

Tubib Liệu mới từ xe bên cạnh chui ra phán thêm một câu.

-Đệ nhất phong thủy miền Nam, "Diễn tiên sinh" khi được xếp lớn đón lên coi doanh trại đã lắc đầu nói là bộ chỉ huy nằm trên thế đất sát chủ. Đã thế sân cờ lại còn đối diện với Nghĩa trang quân đội. Nếu không dời ngay xuống phía Nam trông ra bờ sông thì lành ít dữ nhiều, chắc anh còn nhớ chứ anh Năm!

-Nghe nói Phủ đầu rồng, Dinh Thừa tướng, Bộ Tổng tham mưu, một số đại quan văn võ trong triều muốn thăng quan tiến chức, hưởng đủ bổng lộc trời ban, đều phải năm lần bảy lượt xin yết kiến "Diễn tiên sinh" đó anh Năm!

- Ông Cần, Ông Tĩnh lựa Bộ chỉ huy và sân cờ, tao mới về có lựa chọn gì đâu! Nhưng chẳng biết đó là điềm vui hay điềm buồn, điềm lành hay điềm xấu cho quốc gia, mà Phủ đầu rồng, dinh Thừa tướng lại tin vào bói toán tử vi. Nay con rùa đặt chỗ này, mốt hồ nước, giả sơn đặt chỗ kia. Mình là dân quanh năm đánh đấm, trước khi xuất quân lại tin phong thủy, gieo cầu, cúng bái cầu xin thì còn đánh đấm giặc giã gì nữa!

Tôi ngước lên cao, trời trong ngập ánh trăng, cần ăng ten, đại bác, bóng người quanh pháo tháp lung linh di chuyển ngã dài theo ánh hỏa châu. Đại liên 6 nòng từ máy bay vẫn như bò rống vạch ngang vạch dọc từng giây đạn lửa đỏ rực trong đêm, xen kẽ với tiếng phòng không từ nhiều vị trí địch khác nhau bắn lên máy bay, đạn lửa đuổi nhau giữa bầu trời đầy sao vẽ thành bức họa chiến tranh lạ mắt.

Để chắc ăn cho cuộc tấn công vào sáng ngày mai, chúng tôi xin mấy "thảm" B52, nhưng Bộ chỉ huy cho biết là không có, và sẽ dành ưu tiên pháo binh, không quân cho trận địa.

- Sáng rồi, mình "thượng đài" nhập trận đi anh Năm!

- Báo cho Mê Linh đón tụi nhỏ tiền đồn và sẵn sàng trong đánh ra, ngoài đánh vào, kẹp địch ngay chính giữa.

-Tụi nhỏ đã gặp phe ta rồi, hôm qua Mê linh làm ăn lớn, tiêu diệt nguyên một đại đội đặc công đánh vào căn cứ, tịch thu nhiều vũ khí và tài liệu của địch.

Trời sáng dần, ngồi trên pháo tháp chiến xa tôi nhấc ống nhòm nhìn về khoảng rừng trước mặt. Dọc theo tỉnh lộ, khu rừng lau đầy hoa trắng ngả nghiêng uốn mình theo gío, cảnh vật im vắng trong làn sương mỏng ban mai.

Sau những gò mối, lùm cây, bên bờ suối, giờ này chắc địch quân đang ẩn mình dưới giao thông hào. Chắc chúng cũng đang hướng ống nhòm, căn góc độ, dựng biểu xích, mở khóa an tòan của đủ loại vũ khí chờ Thiết giáp và Nhảy Dù tiến vào mục tiêu.

Tôi chợt nghĩ đến gia đình, một thoáng Saigon, mái ấm gia đình mờ mịt cuối chân mây.

Sau khi đã bàn thảo với "Đại Lôc" xếp Mũ đen, lệnh lạc rõ ràng cho các cánh quân. Trung tá Bảo vỗ mạnh vai tôi, xiết chặt hai tay vào nhau, ý như bóp nát địch quân. Ngay lúc đó là hàng ngàn tiếng rít sé gío của mấy pháo đội pháo binh từ nhiều vị trí khác nhau "T.O.T" chụp đạn xuống mục tiêu. Rừng cây đất đá, bụi lửa tung lên cao khi đạn pháo xoáy vào lòng đất. Lẫn trong tiếng nổ hẳn có những đôi mắt trợn trừng lẫn với tiếng gào thét đớn đau. Máu thịt, cốt xương sẽ tan từng mảnh, văng lên cao, vướng trên cành cây ngọn cỏ, hay vùi sâu trong lòng đất.

Hàng ngàn đạn pháo, hết đợt này đến khác vẫn đang xé

gió cày tung vị trí Bắc quân.

Pháo vừa ngưng thì phi cơ quan sát L19 từ trên cao nhào xuống mục tiêu hướng dẫn khu trục oanh kích trận địa.

Từng đoàn khu trục, âm thanh rít bên tai, lao từ trên cao thả hàng chuỗi bom chụp trên trận địa rồi kéo cánh lên cao, trông rõ bộ đồ bay màu cam và chiếc nón bay của các phi công bạn.

Rừng cây bùng lên trong biển lửa khi bom "Napalm" chạm mặt đất hừng hực thiêu đốt cây rừng.

Phòng không địch bắn lên phi cơ, vẽ những bông hoa khói, xám đen, nổ như pháo bông dầy đặc quanh thân tầu.

Đúng là địa ngục rực lửa, lửa từ lưng trời rót xuống, lửa từ mặt đất bốc lên, lửa vàng chói hừng hực, lửa nhân gian cuồng bạo đốt cháy cỏ cây, thiêu hủy thân xác con người. Tất cả chỗ nào cũng chỉ nghe tiếng đạn tiếng bom, chỗ nào cũng chỉ toàn lửa và lửa.

Phi cơ vừa ra khỏi vùng, chiến trường vẫn đang bốc khói là Thiết giáp và Dù xả đủ loại hoả lực ào ào nhào vào trận địa.

Mặc dù bị nhồi giập vì pháo binh, bị đốt ngập trong biển lửa, nhưng đủ thứ hỏa lực đại liên, B40, B41, đại bác không giật của địch vẫn nhả đạn như mưa vào đoàn cua sắt đang ào ạt tấn công.

Bị dồn vào tử lộ không lối thoát thân nên địch liều chết tử chiến tới cùng. Xạ thủ phòng không bị xích chân vào đại liên 37 ly nhả đạn như mưa chống trả.

Phối hợp nhịp nhàng nhị thức Bộ binh, Thiết giáp, kể cả chiếc xe ủi đất của công binh cũng đang giơ cao lưỡi cày ngăn đạn cho lính Dù nhào lên thanh toán mục tiêu. Đây là lần đầu tiên trong bao nhiêu trận chiến lính Dù mới thấy cảnh lạ lùng khi anh tài xế can đảm, gan dạ lái xe ủi đất xông trận.

Ác chiến kéo dài từ sáng tới chiều. Mùi thuốc súng, mùi da thịt khét lẹt từ hàng trăm xác địch cháy đen. Xương thịt máu me nhầy nhụa đỏ lòm trong mắt xích chiến xa làm tôi muốn ói trước cảnh tượng khủng khiếp và ghê rợn.

Tubib Liệu và toán y tá quần áo đầy máu sau mấy gò mối lớn đang cấp cứu cho các thương binh.

Khi những tia nắng chiều vàng đỏ cuối ngày, lướt thướt kéo ngang rừng cây, nhuốm đỏ thành cầu, thì trận chiến vừa tàn.

Bùn lầy, cỏ tranh, khu rừng hoa lau trắng đỏ ngầu màu máu, xác địch ngổn ngang, co quắp cháy đen.

Dăm ba chiếc nón sắt rằn ri móp méo lủng sâu vết đạn nằm bên những chiếc nón cối ngụy trang đầy lá cây rừng bên bờ lau sậy sào sạc gío chiều.

Trận chiến nào cũng có mất mát thương vong. Đại úy Nguyễn Đức Dũng ĐĐT/ Đại đội 111/ TĐ11ND và vào khoảng ba mươi chiến binh mũ đỏ, mũ đen đã hy sinh trên chiến trường.

Tựa vào thành xe nhìn về phía rừng cây, tôi như đang thấy những cánh rừng thông bạt ngàn xanh ngắt trên Đà lạt. Như thấy Dũng trong bộ đại lễ trắng đang quỳ xuống, đứng lên trong ngày lễ mãn khoá trên Vũ đình trừong. Xa xa Lâm Viên đỉnh hùng vĩ giữa trời xanh... Tiếng gió, tiếng kèn, quyện với giọng ngâm buồn u uẩn bên ngọn lửa thiêng bập bùng trong đêm Truy điệu...

" Mô đất lạ chôn vùi thân bách chiến.
Máu anh hùng nhuộm thắm lá cờ Nam!"

Sau khi tham dự hành quân Lam Sơn 719 tại Hạ Lào trở về. Vì nhu cầu công vụ, nên Dũng đang là một Sĩ quan sáng giá của TĐ5 đựoc lệnh thuyên chuyển về làm Đại Đội Trưởng cho TĐ11ND.

Cả đơn vị không ai là không nhớ dáng dấp thư sinh, đẹp trai, hay mắc cỡ, mặt đỏ bừng như con gái của Dũng. Chính vì hiền lành dễ thương, lúc nào cũng cười, nên Dũng nổi tiếng đào hoa ttrong đám bạn bè, và thường bị các cô trêu chọc.



Đ/T JohnVaugh
(sau này là
Đại Tướng)
gắn huy chương
cho Đ/U
Nguyễn Đức Dũng

Đất lạ Damber đã cướp mất người anh hùng tuổi trẻ Nguyễn Đức Dũng, khóa 22 Võ Bị. - " Thích mặc quân phục từ nhỏ, và đội nón đỏ khi ra trường"

Người sỹ quan Dù can đảm, tháo vát trẻ trung, chưa thỏa chí tang bồng thì đã bỏ đồng đội anh em!!!

Ngủ yên đi Dũng! Và nhớ kéo dù theo gió bay về quê cũ Bắc Ninh. Nơi chốn bình yên, nơi dòng sông tuổi nhỏ, phụ lưu sông Đáy, sông Hồng cuồn cuộn phù sa. Nơi có giọng hò Quan Họ, hội Lim, nơi cất tiếng khóc chào đời, nơi không binh đao thù hận...

Đồi Mũ đỏ Long Bình, giàn hoa dưa tím phất phơ bay trước căn phòng, nhìn xuống ngã ba sông Đồng Nai mênh mông uốn khúc bên làng Cao Thái đầy cỏ nội hoa rừng, thoảng mùi thơm khuynh diệp sẽ mãi mãi vắng thiếu bóng anh ...

Đêm đó Chiến đoàn dừng quân ngay trên trận địa, người sống và người chết ngủ vùi cạnh bên nhau.

Nằm yên trên võng, tôi lơ đãng nhìn những ngôi sao đổi ngôi sẹt ngang bầu trời, để nghe hơi thở, khói súng chiến trường lắng đọng trong tIm.

Ngoài kia tiếng rên la đau đớn của thương binh ta và địch, đang gọi tên cha mẹ vợ con, quằn quại bên vết thương, chống chọi từng giây từng phút với tử thần.

Có tiếng rên la, trăn trối của một sĩ quan thương binh miền Bắc nghe rất lạ, khiến tôi, Đốc Liệu và anh Năm nghe mãi mà không hiểu!

Chữ nghĩa, ngôn từ đã đổi thayhoàn toàn từ khi chúng tôi xa đất Bắc di cư vào Nam từ năm 54. Đêm nay, người thương binh địch, quê quán Hà đông, cùng tuổi, cùng quê với tôi. Biết đâu thuở nhỏ lại chẳng biết nhau bên gốc đa đầu làng, chơi với nhau trước sân đình, bên giếng nước, khi mới dăm bảy tuổi. Anh thương binh đang thều thào gọi tên vợ con khi biết mình khó lòng sống sót với viên đạn xuyên ngang lồng ngực. Tấm hình đen trắng mộc mạc của cô gái quê với những hàng chữ thương yêu gửi tặng chồng khi vượt Trường Sơn. Tấm ảnh vấy máu, đang nằm gọn trong đôi tay khô héo, khi Tubib Liệu lấy ra từ trong túi đặt lên tay anh.

Dù mũ đỏ, mũ đen, dù nón cối dép râu, hay dù Bắc, Trung, Nam, thì khi nhắm mắt xuôi tay, xác thân sẽ rã mục

hình hài làm xanh tươi cây lá. Gió núi mưa rừng sẽ gột sạch máu xương. Chim chóc, muông thú, sẽ kéo về. Đời sống sẽ trở lại, thôn ấp xóm nhà, lũy tre, ruộng đồng, cây trái, sẽ xoá mờ đi vết tích chiến tranh

Tôi nằm im trên võng chập chờn nghĩ tới vợ con, để biết mình vừa sống còn qua trận chiến.

Với mấy trăm xác địch nằm ngổn ngang khắp nơi trên chiến địa. Đại liên phòng không, cối 82, B40, B41, đại bác không giật và hàng trăm cây AK sắp đầy như củi trên 4 chiếc M548. Trung đoàn địch trấn giữ Damber kể như bị xóa tên trên bản đồ trận liệt.

Dưới ánh nắng gay gắt, chói chang hầm hập nung người của xứ chùa Tháp, mùi hôi của xương thịt người chết mặc kẹt trong xích xe bắt đầu xông lên khó chịu.

- Hôi quá! cả ngày ăn ngủ trên xe sao mấy anh chịu nổi!

- Thì cũng quen đi thôi!

Nói xong người lính Mũ đen rít hơi thuốc thơm Quân Tiếp vụ, từ từ nhả khói giọng nặng chĩu u buồn.

- Chiến tranh mà! Mới đó mà đã hơn 6 năm chiến trận. Không biết còn đánh nhau cho tới bao giờ! "Đi đêm mãi chắc cũng có ngày gặp ma"!

Tiếng máy truyền tin oang oang chuyển lệnh cho đòan quân rời vùng, tiếp tục hành quân giải tỏa liên tỉnh lộ 7.

Mấy con qụa đen cất tiếng kêu quang quác, đang đứng rỉa lông trên nòng cây đại bác cong queo, cạnh vòng hoa kẽm gai trên chiếc chiến xa cháy đen ngoài cánh đồng.

Đã hơn hai tháng miệt mài trong lửa đạn. Tôi đang nhớ Saigon, nhớ vợ con. Nhớ dàn hoa giấy đỏ trước nhà, và những con chim gi, chim chích chòe mỏ đỏ, cánh đen bay chuyền trong buổi trưa hè. Tự nhiên tôi thèm tô phở, ly cà phê, hơi thuốc Nơi cuối trời, bếp lửa gia đình mờ mịt cuối phương Nam...

* * * *

Chiến tranh càng ngày càng nghiệt ngã. Quê hương, sông núi quặn chìm trong bom đạn. Tuổi trẻ miền Nam hết lớp này đến lớp khác gục ngã, hy sinh trên núi trên rừng, trên ruộng trên nương... lấy xương trắng máu đào để bảo vệ miền Nam.



Trung tá
Nguyễn Đình Bảo
K14 VB



Đại uý
Nguyễn đức Dũng
K22VB



Đại uý
Hoàng Ngọc Hùng
K22VB



Sau chiến thắng Damber, hơn nửa năm sau, một số đệ huynh trong trận chiến đã lần lượt hy sinh trong mùa Hè bão lửa 72.

Tháng 6/72 Trung tá Nguyễn Đình Bảo vĩnh viễn nằm lại trên đỉnh Charlie.

Đai úy Hoàng Ngọc Hùng ĐĐTT112/ TĐ11ND hy sinh ngay trước sân nhà, nơi anh cất tiếng khóc chào đời, sống những ngày ấu thơ êm đềm ngoài Quảng Trị.

Chi đoàn Trưởng Thiết Kỵ "Phi Điểu" hy sinh trong trận ác chiến tại đồn điền Krek, Kampuchia.

Chi đoàn Trưởng Chiến xa Bắc Đẩu chiến đấu tới hơi thở cuối cùng tại Hải Lăng!

Thắp nén hương long để tưởng nhớ các Anh

Trận chiến đã nằm sâu, phai nhạt dần theo tuổi đời, năm tháng, thời gian từ hơn môt phần tư thế kỷ. Nhưng vì "Nhớ bạn bè, nhớ anh em", nên người viết cố ghi lại hình ảnh đệ huynh của một thời chiến trường xưa cũ. Xin lượng tình tha thứ nếu như có điều gì sơ sót, không phải, không hay.

**** Gửi N/T Bùi văn Lộc - N/Đ Phạm Đức Hùng, và những chiến hữu Mũ đỏ, Mũ đen, Công binh ... đã tham chiến tại Damber để nhớ những ngày ngút ngàn máu lửa*

Đoàn Phương Hải - K19
Bắc Cali cuối tháng 4 - 2004





Tưởng nhớ Trần Đại Chiến TD 6 Dù và những người đã nằm xuống tại Bình Long , An Lộc.

Đường vào AN LỘC

Tương Quan Lực Lượng :

Địch :

Công Trường 5 và một đơn vị của Trung đoàn 203 Thiết Giáp tấn công Lộc Ninh sau đó xuống An Lộc.

Công Trường 9 và một đơn vị của Trung đoàn 202 Thiết Giáp , Trung đoàn 208 Hỏa Tiễn , Trung đoàn 42 pháo Binh , Trung đoàn 271 Phòng không , Sư Đoàn Bình Long bao vây và tấn công An Lộc. Công Trường 7 làm nút chặn ở Tàu Ô.

Ta :

Trung Đoàn 9 thuộc Sư Đoàn 5 BB và Thiết Đoàn 1 Kỵ Binh ở Lộc Ninh Trung Đoàn 7 thuộc Sư Đoàn 5 BB và Chiến Đoàn 52 thuộc Sư Đoàn 18 BB sau đó được tăng viện Liên Đoàn 3 BĐQ , Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù ngày 6/4/1972 .

Đêm 4/4 rạng ngày 5/4/72 Công Trường 5 với chiến xa , đại pháo 130 ly , vượt biên giới Việt Miên tấn công và tràn ngập Lộc Ninh.

Đầu tháng tư năm 1972 , Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù vừa " Hấp " xong tại Trung tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp, Vũng Tàu. Di chuyển ra hậu cứ TĐ 6 để chuẩn bị nhảy hành quân thao dợt.

Tại đây tôi và Lộc có dịp gặp lại Chiến, Phượng và NT Phúc AET k23. Gặp nhau anh em tay bắt mặt mừng, chuyện trò hỏi thăm nhau chưa được mấy phút thì phải chia tay, tất cả kế hoạch đếu huỷ bỏ, chúng tôi được lệnh khẩn phải về hậu cứ để chuẩn bị hành quân. Nhớ lại trong dịp đi chúc tết đầu năm 72 (Nhâm Tý , một người bà con của bạn tôi là sĩ quan cấp Tá thuộc phòng 2 TTM đã cho chúng tôi biết địch đang gia tăng số lượng vận chuyển vũ khí và lương thực trên đường mòn Hố chí Minh gấp 3 lần để chuẩn bị cho mùa khô và dặn chúng tôi phải cẩn thận. Ông cũng thêm rằng tin này đã được báo lên trên và Mỹ cũng biết , nhưng chẳng thấy ai phản ứng gì cả. Chúng tôi ai cũng lắc đầu

Sáng sớm ngày 7 tháng 4 , rời Trại Trần Qúi Mại , đoàn Công voa chở chiến binh TĐ 8 vòng ra xa lộ Đại Hàn rồi trực chỉ hướng Bến Cát . Lên xe là tôi bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Nguyên chiều hôm trước chúng tôi lên Biên Hòa, nhậu ở nhà anh Trưởng , Thượng Sỹ Nhất , Thường Vụ Đại Đội 82 , đến tối thì về. Nhưng dọc đường thì xe bị hư, oái oăm nhất là xe bị hư ngay trước Nghĩa Trang Quân Đội , nên mặc dù tìm đủ mọi cách, không ai dám ngừng lại cho chúng tôi quá giang. Thế là tôi và Nghiêm con , Chuẩn uý Trung đội Trưởng Trung đội 3 đành phải đẩy xe về Sài Gòn. Về đến ngã tư Xa Lộ còn bị Quân Cảnh cự nự : Cấm quân mà giờ này các ông còn đi đâu lang thang vậy ??? . Về đến hậu cứ thì đã 3 giờ sáng , chỉ kịp ăn sáng vội vàng rồi chuẩn bị hành quân.



Bắt đầu từ Bến Cát , ba Tiểu Đoàn 5, 6,và 8 đi ngược Quốc lộ 13 mở đường về hướng Bình Long. Nắng tháng tư chiếu xuống rồi hắt ngược cái nóng trở lên, dọc theo hai bên Quốc Lộ, cây cối lưa thưa, khó tìm được bóng mát. Mặt trời càng lên cao thì cái nóng càng tăng , các Sĩ Quan được trang bị aó giáp cá nhân nhưng đến trưa thì tất cả đều gởi trả lại Tiểu đoàn , phần vì nặng nề khó xoay trở , nhưng điều quan trọng nhất là không muốn anh em binh sĩ dưới quyền so sánh .

Có đi hành quân, có nhìn thấy tận mắt thì mới thông cảm và thương người lính chiến. Mỗi người ngoài quân trang



quân dụng cá nhân như quần aó, vớ, đồ lót để thay đổi , mùng , poncho , cuốc hoặc xẻng cá nhân. Mỗi trung đội đều có dao rừng và cuốc chim. Người lính còn mang trên mình vũ khí cá nhân hoặc cộng đồng tuỳ nhiệm vụ , mỗi người hai cấp số đạn , rồi lựu đạn M 26 ,lựu đạn khói , lựu đạn cay, mìn Claymore , mìn chiếu sáng , M 72 chống chiến xa , 2 bidon nước , rồi mỗi tổ chia nhau mang nồi và nước để nấu cơm , gạo và thức ăn cho 4 ngày. Mỗi Ba lô đều căng phồng vì không còn chỗ chứa , trung bình nặng khỏang 35 Kg tức là khoảng 80 lbs. Không hề kêu ca , không hề than vãn ,người lính chiến Việt Nam nhỏ bé mang trên lưng một trọng lượng gần bằng sức nặng một người. Ngày qua ngày, các anh đi , bỏ lại sau lưng cha già mẹ yếu , bỏ lại sau lưng đàn em thơ dại , bỏ lại sau lưng người yêu bé nhỏ hoặc người vợ trẻ với đám con thơ. Đáp lời kêu gọi của Tổ Quốc Việt Nam các anh tình nguyện ra đi để ngăn làn sóng đỏ, để bảo vệ đất nước thân yêu , để gìn giữ tự do cho người dân trên các neỏ đường đất nước. Nơi nào các anh đặt chân đến thì mọi người dân đều mừng rỡ vì cứu tinh đã đến , các anh lăn mình vào nơi dầu sôi lửa bỏng , hy sinh quên mình vì nước vì dân. Không phải vì đồng lương chết đói , không phải vì cấp bậc huy chương ,vì những thứ này không nặng hơn bao gạo sấy. Vì bổn phận người trai thời chinh chiến , vì Quê Hương , Đất Nước , Đồng bào. Vì Tự Do cho các thế hệ sau , các anh đã hy sinh tất cả, Trước sự hy sinh đó, tôi nghiêng mình kính phục các anh và rất hãnh diện được cùng sát cánh với các anh .

Lộc Ninh thất thủ , áp lực đich dồn xuống An Lộc. Lữ đoàn áp dụng chiến thuật nhảy cóc nhưng đến suối Taù Ô thì bị khựng lại , vì tại đây địch đã chuẩn bị sẵn một cụm chốt phòng thủ kiên cố với sự yểm trợ của súng cối và pháo binh đủ loại. Cũng tại đây Trung đội trưởng trung đội 1/82 là Thiếu uý Huệ bị thương vì miểng súng cối phải tản thương , tôi lên

thay thế. Nằm tại đây một ngày, vì không có yểm trợ của pháo binh hoặc phi cơ nên không giải quyết được chiến trường nhanh chóng. Sau này chúng tôi được biết, lúc này địch áp dụng chiến lược điểm và diện trên một quy mô lớn , cùng một lúc tung toàn bộ lực lượng đánh vào cả ba nơi là Bình Long , Pleiku, và Quảng Trị rồi tuỳ theo tình thế mà khai triển. Riêng tại An lộc , địch quyết dứt điểm vào ngày 20 tháng 4 , vì thế Lữ Đoàn được lệnh lui về Chơn Thành (Thiếu Tá Phạm quang Mỹ tức Mỹ mập khóa 10 đương kim Quận Trưởng) để ngày hôm sau trực thăng vận lên An Lô.c

Sáng sớm hôm sau , Trung đội 1/82 nhảy đợt đầu xuống phía nam An Lộc, sau khi hoàn tất nhiệm vụ làm an ninh bãi cho Tỉểu đoàn , trung đội được lệnh dẫn đầu hướng về An Lộc , vì phải băng qua rừng tre gai nên đến chiều thì còn cách vòng đai Thị Xã khoảng 1 Km. Tiểu đoàn ra lệnh dừng quân vì lý do an ninh , không muốn không hoàn tất việc bắt tay với đơn vị phòng thủ trước khi trời tối. Từ chỗ đóng quân nghỉ đêm, tôi có thể nhìn rõ cổng đồn điền Xa Cam, cửa ngõ phía Nam vào An Lộc. Trên con đường nhựa, khoảng trên dưới 1000 người dân , toàn đàn bà và trẻ em , dẫn đầu bởi mấy ông già và nhà sư , đều cầm cờ trắng , bồng bế nhau vừa đi vừa chạy về phía nam. Nhưng chưa qua khỏi hàng cao su được 500 m, pháo địch bắt đầu dập xuống. Đoàn người khốn khổ này dội ngược về An Lộc , bỏ lại những người bị thương và chết rải rác trên mặt lộ. Chứng kiến tận mắt cảnh này tôi vô cùng phẫn nộ. Thật là quân lòng lang dạ thú , nhẫn tâm bắn cả lên đầu những người dân . Họ có tội gì đâu ngoài tội chạy trốn chiến tranh ,chạy trốn những người muốn giải phóng họ. Chúng nó, quân Cộng Sản coi tính mạng con người cùng máu mủ như con sâu cái kiến, giết dân hàng loạt chẳng biết chùn tay ; chúng là những



con người không tim không óc , cầm đầu bởi một nhóm vô học thức, vô nhân bản , đem học thuyết ngoại lai mong áp đặt lên đầu dân tộc Việt, với phương châm lấy cứu cánh biện minh cho phương tiện , chúng không từ một thủ đoạn nào , một tội ác nào , mà không làm .Chúng không muốn và không cho người dân chạy để quân ta dễ dàng phòng thủ. Lịch sử Việt sẽ muôn đòi ghi nhớ tội ác trới không dung, đất không tha này.

Tối hôm đó khi đóng quân, mặt trước của trung đội 1 không gài mìn chiếu sáng như thường lệ , 4 giờ sáng , tôi ra lênh cho trung đội cuốn mìn Claymore phòng thủ rồi chuẩn bị di chuyển vào An Lộc , vậy mà vì những trục trặc nhỏ về liên lạc với quân phòng thủ , mãi đến xế trưa mới vào trong vòng đaiThị Xã. Thấy chúng tôi bà con mừng ra mặt , họ nói với nhau có Nhảy Dù lên tới là yên tâm rồi , là sống rồi bà con ơi. Đi ngang qua chùa Sư nữ các em nhỏ túa ra mừng , vây kín lấy chúng tôi. Các em than đói đã hai ngày không có gì ăn. Tôi ra lệnh cho anh em Binh sĩ lấy đồ ăn của mình ra cho thì mọi người ùa tới xin. Cuối cùng tôi phải bảo trung đội phó gom tất cả trung đội, lấy một ngày lương thực của chúng tôi ra giao cho chùa để chùa nấu cháo cho mọi người. Trung đội phó báo cáo một ngày ăn không đi tới đâu so với số người , tôi không biết tính sao , cuối cùng bảo anh nói với anh em , nếu có thể được thì chia cho dân hai ngày ăn cũng được nhưng nói rõ là tôi không ép đâu. Thế mà có tổ còn chia cho dân hơn hai ngày ăn của mình.

Tối hôm đó , chúng tôi đóng quân ngay trong làng , sáng sớm hôm sau được lệnh đi vòng qua phiá tây , rồi bọc hông An Lộc ngược lên phía bắc. Với nhiệm vụ chính là chận đứng mũi tiến quân của địch. Xế chiều khi tạm dừng quân nghỉ chân thì bị pháo và SKZ 75 ly. Đại đội 82 bị thiệt hại nặng nhất, Chiến lớn, Trung đội trưởng trung đội 4 và Thường vụ đại đội chết , Nghiêm con, Trung đội trưởng trung đội 3 , Trung úy Khải Tiền sát viên và tôi bị thương. Chúng tôi được tản thương vaò bệnh viện An Lộc.

Tiện đây cũng xin được sơ lược vài hàng về Bình Long. Đây là một tỉnh nhỏ nằm giữa Bình Dương và Cambodia, có 3 quận. Lộc Ninh giáp biên giới , An Lộc là tỉnh lỵ và Chơn Thành phía nam. Lộc Ninh có đa số người sắc tộc Stieng sinh sống và đa số mang dòng họ Điểu. Bình Long là một tỉnh nghèo về mọi phương diện , đa số làm cho đồn điền cao su hoặc sống về nghề rừng , khai thác lâm sản, đốt than. Tỉnh lỵ nhỏ bé mỗi bề không qúa 2 Km. Bệnh viện tỉnh chỉ gồm hai dẫy nhà xây bằng gạch block cement và mái tôn. Khi chúng tôi được đưa vào đây thì trời đã tối , bệnh viện đông nghịt dân chạy loạn và người bị thương mà đa số là dân thường. Nằm dưới đất ngay cửa ra vào bệnh viện hơn 1 tiếng thì y tá mới rảnh tay ra tiếp nhận thương binh.

Khi coâu thaùy loøng toâa ra thì anh y taùchoït ngöøng laïi roàgoïi coâCaùu Söï: chòBích , coùmoätoáng SQ Dalat ôûNhaûy Duø Coâcaùu söïchaïy laïi nhìn maët toâ khaùm veátháöông roàra leäh ñöa toâ xuoáng phoøng giaûiphaãu, thì ra hoïnhaän ra toâvì chieáu thaélöng cuâ toâ coùgaáy huy hieäu laøy töødthaélöng coåtruyeàn treân tröôøng vaøcoâcaùu söïnaøy laøngöôøi yeâu vaøsau laøvôïcuâ Höng K24 ñi TD 11 Duø

Toâ ñöôïc naèm taïm qua ñeâm taïi phoøng giaûiphaãu vì beäh vieän khoâng coøn choãvaøvì ñöôïc coi nhö ngöôøi nhaøôûñaøy toâ ñöôïc saûu trong veátháöông, baêng boùlaïi vaøchích truïsinh phoøng ngöøa veátháöông laøm ñoäng . Beäh vieän ñaõcaïn thuoác men vaø nhöõng thöùcaàn thieátñeådieàu haøh nhöng ngaøy hoân sau baéy buoäi phaûimoåcho Tr/u Khaûvì bòthöông loïruoät ,Baùc só phaûi duøng xaøboâng boäloaïi giaéquaàn aoùñeåröâ veátháöông vaødung chæcuâ bao caûu ñeåmay (theámaøanh vaãn soáng soûvaøhieän ôû San Jose). Toálhoân ñoùbeäh vieân bò phaùo lieân tuïc, coùlaàn noå ngay treân maùi nhaønôi toâ ñang naèm. Nghe noåtoâ giaätgiaøy chuyeàn nöôùc bieån ra vaødaân xuoáng gaàm giöôøng, saùng ra ngaång ñaàu leân nhìn thaáy caûtrôøi xanh, maùu toâ luõng haøng ngaøi loã Nhôødaân chæ, lính Tieån khu baéñöôïc moätsoáñeàloâVC giaûdaïng daân chaïy loaïn , laãn loän vaø daân vaøñieàu chæh phaoùbinh ñeân tröôùc ñeåbaén vaø nhaøthöông. Trong thôøi gian naøy moätngaøy An Loäc bò trung bình töø4000 ñeán 6000 traùi phaùo ñuûloaïi , chaùu caûnh ñoäphaùo toâlaàn moørа laïi TD ñang ñoùng ôûñaàu ñoàn

điền Xa Cam. Tại đây hai tiểu đoàn 5 và 8 đang giữ mặt Nam vì sau khi thất bại trong việc tấn công từ bắc xuống, địch dùng chiến thuật Vu Hồi , bọc phiá Nam lên , nhưng bị Nhẩy Dù chận đứng. Trong giai đoạn này Tr/uý Vân ĐĐ/Trưởng 83 tử thương và anh Hiệu K23 lên thay. Sau này địch cố gắng tấn công mấy lần nữa, có lần với xe tăng T54 và BTR 76 yểm trợ nhưng cũng thất bại. Nhẩy Dù mở phòng tuyến cho xe tăng địch vào, xong khép tuyến lại và nhào lên dùng lựu đạn tấn công bắt sống xe tăng địch. Tôi về TD thì bị đuổi trở lại bệnh viện vì bị thương ở ngực trái, cánh tay trái không cử động được. Tôi vòng qua TĐ5 , chỗ đóng quân của ĐĐ 51, nơi đây gặp Hợi K24 Trung Đội Trưởng và NT Việt K23 ĐĐ Phó kiêm TrĐ Trưởng cho NT Sỹ K21. Thật ra trên cấp số , Nhảy Dù không có ĐĐ Phó , nhưng trên thực tế Tr Đ Trưởng nào thâm niên và cứng cựa nhất là vị này , tuỳ theo tình hình và nhiệm vụ , có khi dược giao 2 Tr Đ đi một cánh riêng và sẵn sàng thay thế ĐĐ Trưởng khi cần. Tôi nằm lại với Hợi 1 đêm, hai đứa ngủ dưới giao thông hào, tôi bảo Hợi đưa tôi vài trái lựu đạn để nếu cần tôi có thể tiếp tay, ít ra tay phải tôi vẫn còn sử dụng được.

Khi nhẩy trực thăng xuống An Lộc , tiểu đoàn vẫn còn cố vấn Mỹ đi cùng , nhưng ngay chiều hôm đó là họ nhận lệnh tìm LZ để trực thăng bốc ra. Đó là một tin xấu vì nó cho thấy Mỹ muốn bỏ rơi chúng ta , vấn đề yểm trợ về KQ của Mỹ hầu như không còn nữa (ngoại trừ B 52) . Sau ngày tôi bị thương có một trực thăng Mỹ vào vùng hướng Tiểu Khu , không biết có bốc cố vấn Mỹ đi không, nhưng sau đó không ai thấy họ và cũng chẳng ai quan tâm. Dù có họ hay không đây vẫn là Đất Nước của chúng ta và Quân dân Bình Long thề quyết tâm tử thủ.



Sáng hôn sau, ăn uống vừa xong thì NT Sỹ cho tôi biết sẽ

có tản thương trong ngày, biết rằng có ở lại cũng chẳng làm gì được , chỉ gây bận tâm và vướng chân vướng cẳng mọi người nên tôi chào từ gĩa và ra bãi tản thương. Đây là một bãi trống nhỏ nằm giữa hai Lot cao su, có lẽ địch cũng đoán biết nên nơi này cũng bị pháo cầm chừng.

Không ai dám nhận nhiệm vụ ra ném trái khói màu đánh dấu bãi đáp , thấy vậy tôi bảo anh chuẩn uý có trách nhiệm đưa tôi trái khói , thoạt đầu anh không đồng ý nói với tôi :

- Thiếu uý có bề gì thì tôi ăn nói làm sao với Đ/U Sỹ.

Tôi trả lời :

- Tôi ra đó trước làm hiệu rồi leo lên trực thăng luôn, khỏi phải chạy ra sau vì tôi chạy không được.

Anh miễn cưỡng đưa trái khói cho tôi , đợi lúc ngớt pháo tôi đi ra giữa bãi, khi thấy đoàn taù xuất hiện thì tôi liệng trái khói đồng thờ làm thủ hiệu cho trực thăng tiến về phía tôi. Đoàn tầu 5 chiếc xà xuống , thương binh ùa ra, riêng chiếc tàu đi đầu vẫn tiến về phía tôi , lom khom tiến về phía trực thăng. Khi vừa nắm được càng định leo lên thì cũng vừa lúc địch gia tăng cường độ pháo , tàu bốc lên cao , tôi định buông tay cho rớt xuống vì có một tay không leo lên được thì anh xạ thủ đại liên ngó xuống rồi nói với trưởng phi cơ là tàu chưa có thương binh , chỉ có một SQ bị thương đang bám ở càng , thế là taù lại hạ xuống , thương binh tràn tới và đẩy tôi lên tàu để trống đường cho người khác. Taù đầy thì bắt đầu bốc lên cao , trở đầu về hướng Nam. Bay trong vùng, trực thăng không dám bay cao sợ phòng không. Chỉ bay cách ngọn cây khoảng 20 m, súng của địch đủ loại bắn theo , khoảng ngang qua Tàu Ô thì tàu lảo đảo rồi bay chậm lại và về đến Bến Cát cuối cùng . Xe tản thương aò aò chạy tới nhưng không phải cho chúng tôi mà cho hai viên phi công, cả hai đều trúng đạn địch nhưng vẫn cố gắng đem tàu về và đáp an toàn. Cho tới giờ này tôi cũng không biết tên của hai Pilot trực thăng này, nhưng không bao giờ quên sự can đảm của họ. Sau khi cấp cứu và băng bó , hai pilot trực thăng được chuyển thẳng về Tổng Y Viện Cộng Hòa. Chúng tôi được phép rời tàu, Thượng Sĩ Thọ

, Chỉ huy Tiền trạm cuả tiểu đoàn lấy xe Jeep chở tôi về Tiền trạm , tại đây anh pha một ca sữa nóng thật đầy , bắt tôi uống hết rồi lại đưa tận tay tôi một ca Fruit Cocktail ướp lạnh. Mọi người ở Tiền trạm bấy giờ mới bắt đầu hỏi chuyện tôi về tình hình của TĐ tại An Lộc, sau đó thì đưa tôi sang nơi tiếp nhận thương binh. Đây là trạm phân loại thương binh tùy theo nặng nhẹ để đưa về các bệnh viện thích hợp, tôi được đưa về Bệnh Viện Đỗ Vinh của Sư Đoàn tại trại Hoàng Hoa Thám bằng Chenook ngay chiều đó. Tại đây hậu cứ TĐ chạy ra ngay và tôi nhờ họ điện thoại báo cho gia đình. Ngay chiều đó gia đình tôi vào thăm và báo cho anh tôi ở NhaTrang. Hai ngày sau, anh tôi và cháu Trâm từ Nha Trang bay về thăm. Nằm được vài hôm thì NT Sỹ K21 cũng bị thương và về Đỗ Vinh, anh bị thương vì phỏng bom Napalm nơi cổ. Sau ngày tôi về thì địch tấn công TĐ 5 và bám sát chỉ cách một hàng cao su, anh gọi phi cơ dội bom ngay sát tuyến phòng thủ. Rất ít Hoa tiêu khu trục dám đánh bom kiểu này vì sợ thiệt hại quân bạn, nhưng với Nhảy Dù thì khác, tin tưởng vào khả năng điều chỉnh chính xác của SQ Nhảy Dù nên hễ yêu cầu là họ làm ngay.

Cũng tại Đỗ Vinh, tôi gặp Phượng TĐ 6, nó cho tôi biết Chiến đã Hy Sinh tại đồi Gió. Hai đứa ngồi với nhau hàng tiếng đồng hồ mà chỉ có trao đổi với nhau như thế , chúng tôi im lặng tưởng nhớ đến người bạn cùng khóa đã vĩnh viễn ra đi , không ngờ đó cũng là lần cuối cùng tôi gặp Phượng. TĐ 6 lên An Lộc chia làm hai cánh, một nửa nằm tại đồi gió với Pháo đội C3 , một nửa nằm tại một đồi nhỏ

gần đó , cả hai đã bị địch tấn công và pháo dữ dội suốt một ngày và một đêm, cuối cùng hầm đạn pháo binh trúng đạn phát nổ , TĐ 6 đành phải bỏ vị trí , một số chạy vào An Lộc , một số về lại được Lai Khê.

Trong thời gian này, một hôm đọc báo, thấy trang sau của tờ Sóng Thần có đăng phâu ưu, một SQ trùng tên , họ, ,chữ lót và cấp bậc với tôi đã hy sinh vì Tổ Quốc. Không biết giữa anh và tôi, thần chết có chọn lầm hay không, cũng may gia

đình tôi đã biết tôi đang nằm bệnh viện, chỉ có vài người bạn thân cùng khóa có dịp về Sài Gòn, đi qua nhà mà không dám ghé thăm. Sau này được Thắng K 27 cho biết K 25 cũng tưởng là tôi, nên đã ra lệnh Tr/Đ SVSQ dành cho tôi một phút mặc niệm trước bữa cơm chiều. Tiện đây xin cám ơn các anh



Mấy tuần sau anh tôi lại về thăm và sau khi hội ý với gia đình, anh tôi vào báo cho tôi biết là sau khi lành vết thương, tôi sẽ có lệnh thuyên chuyển về KQ. Tôi nhìn anh ngạc nhiên, làm sao tôi có thể chấp nhận, trong khi bạn bè tôi bao nhiêu người đã nằm xuống, số còn lại vẫn còn trực diện chiến đấu trên khắp 4 vùng chiến thuật. Những người lính của tôi còn đang tử thủ tại An Lộc , mà tôi lại về đơn vị không tác chiến. Không bao giờ, đối với tôi, một ngày mũ đỏ, một đời mũ đỏ , làm sao gia đình tôi hiểu được, thế hệ chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm, đừng bắt tôi phản bội chính tôi. Tôi nói với anh là tôi sẽ không bao giờ đi khỏi Nhảy Dù thì anh bảo: chú không muốn cũng không được, nhà binh chú phải làm theo lệnh. Tức qúa tôi trả lời : Nếu làm thế thì chỉ hại đời binh nghiệp của em mà thôi, vì em sẽ nằm nhà hai tuần ,rồi vào trình diện lại Sư Đoàn , trên giấy tờ sẽ ghi em đào ngũ, anh có muốn thế không ??? Biết không thể nào lay chuyển được tôi , anh đành thở dài và không đề cập đến việc này nữa,

Giữa tháng sáu, khi vết thương vừa lành là tôi xin bác sĩ xuất viện, không về nhà. Tôi qua hậu cứ hỏi phương tiện tăng cường hành quân thì được trả lời phải chờ xin lệnh TĐ. Qua ngày sau TĐ có lệnh cho tôi chờ ở hậu cứ. TĐ 6 sau trận đồi Gió đã bổ xung và đánh một trận để đời, trả thù cho những người đã vĩnh viễn nằm lại An Lộc. TĐ 6 đã dẫn đầu đánh bật địch khỏi Tàu Ô, khai thông Quốc Lộ 13 và bắt tay với TĐ 8 tại An Lộc. Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù đã hoàn thành nhiệm vụ và sẽ trở về nhận nhiệm vụ khác.

Hồng Ngọc - K24

Những Bước Quân Hành của người lính Mũ Nâu K25



Cao Văn Chòn k25
Mùa Quân Lực
19/6 năm 2004

Theo kế hoạch của Bộ Tổng Tham Mưu và Bộ Chỉ Huy BĐQ thì những đơn vị thuộc Lực Lượng Đặc Biệt và Biệt Động Quân Biên Phòng sẽ sáp nhập vào binh chủng Mũ Nâu Biệt Đông Quân để trở thành những đơn vị tiếp ứng và phối trí như sau :

-Vùng I Chiến Thuật có 4 Liên Đoàn : 11, 12, 14 và 15.

-Vùng II Chiến Thuật có 5 Liên Đoàn : 21, 22, 23, 24 và 25.

-Vùng III Chiến Thuật có 3 Liên Đoàn : 31, 32 và 33.

-Vùng III có thêm 3 Liên Đoàn Tổng Trừ Bị 4, 6 và 7 đóng tại Căn Cứ Long Bình Biên Hòa.

-Vùng IV Chiến Thuật không có BĐQ.

Ba Liên đoàn BĐQ 4, 6 và 7 có nhiệm vụ hành quân giống như 2 đơn vị Tổng Trừ Bị của quân lực VNCH là Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến.

Sau Hiệp Định Paris ký kết, vì tình hình chiến sự thay đổi, 26 bạn thuộc khóa 25 đang học Anh Văn tại Thủ Đô Sài Gòn để chuẩn bị du học Hoa Kỳ buộc phải ra đơn vị tác chiến. Trong số nầy có 6 bạn chọn qua Binh Chủng Biệt Động Quân và được chia đều cho ba Liên Đoàn Tổng Trừ Bị 4, 6 và 7. Tôi và một bạn được chọn về Liên Đoàn 7 BĐQ.

Trước khi trình diện đơn vị

chánh thức chúng tôi được sự vụ lệnh theo học khóa Rừng Núi Sình Lầy ở Dục Mỹ, sau đó sẽ đi thực tập ở những đơn vị BĐQ với 2 tuần lễ ở miền Núi, thuộc tỉnh Châu Đốc và 2 tuần lễ ở miền Rừng thuộc Quận Thanh An, tỉnh Pleiku.

Từ giả Thủ Đô, chúng tôi bắt đầu trở lại quân trường với một khóa học mới đầy cam go. Vào khoảng tháng 8/1973 tất cả 6 bạn đến trình diện Lò Luyện Thép của Trung Tâm Huấn Luyện Dục Mỹ. Tuy khóa học chỉ có 42, nổi danh là trung tâm "tàn phá sắc đẹp", nhưng tôi nghĩ chả lẽ nó lại khó hơn 8 tuần lễ Huấn Nhục của Trường Võ Bị hay sao ?!! Nghĩ thế nên lòng tự tin là sẽ khắc phục một cách dễ dàng.

Trong những ngày chờ đợi để nhập khóa, Trung tâm nhờ 6 anh em khóa 25 Võ Bị dạy cơ bản thao diễn cho tân binh. Nhờ dịp nầy chúng tôi có cơ hội ôn tập lại những động tác thể dục cho cơ thể được dẻo dai dể chuẩn bị cho khóa học. Mỗi buổi sáng sau khi cán bộ bàn giao, chúng tôi dẫn tân binh chạy sáng trước sân trường với những bước chân rộn ràng , vang lên những bài hùng ca của Binh Chủng. Tuy dạy họ chỉ hơn một tuần, nhưng mỗi lần ra sân các tân binh rất hăng hái và rất thích anh em chúng tôi, vì họ được hấp thụ những động tác cơ bản oai nghi, phát xuất từ Trường Mẹ có một không hai trong QLVNCH.

Trong những ngày ở đây, một kỷ niệm khó quên, một người bạn khóa 25 đầy tình nghĩa, đó là khóa 25 BĐQ Trần Hoàng Phước, bạn đã dẫn 5 K25 BĐQ chúng tôi đến nhà bạn ở Ninh Hòa, tiếp đãi như anh em ruột thịt, cả sáng và chiều trong những bữa cơm thật đầy đủ, rồi cả đến nhà bên vợ của bạn ở ngay chợ Dục Mỹ nữa. Sau khi mãn khóa học mỗi đứa trình diện một nơi. Khi chiến trường miền Trung đang gia tăng cường độ, tôi nghe qua vài người bạn k25 rằng, đơn vị bạn Phước đã bị cả Trung Đoàn Cộng Quân tấn công ào ạt vào khi đang cố thủ ở một ngọn đồi, vì địch quá đông nên bạn đã hy sinh tại chiến trường. Khi nghe tin ấy, tôi rất đau lòng và gia đình khóa 25 BĐQ cũng rất xót thương. Và đặc biệt đáng xót thương hơn nữa khi biết bạn đã có vợ và một con. Không biết giờ nầy cuộc sống của họ ra sao khi mà tất cả đã không còn gì nữa. Chỉ

mong rằng Ơn Trên che chở cho họ được an bình trong cuộc sống tại quê nhà hoặc may mắn đến được bến bờ tự do ...

Độ hơn 1 tuần khóa Rừng Núi Sình Lầy bắt đầu khai mở. Tôi còn nhớ khi đó chúng tôi theo học khóa 51 RNSL. Tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan của Binh Chủng và Bộ Binh đều có tham dự. Tuy nhiên tất cả các khóa sinh đều cởi bỏ cấp hiệu, thay vao đó bằng miếng vải đỏ hay vàng . Miếng vải đỏ cho Sĩ Quan và vải vàng cho Hạ Sĩ Quan. Và khi trình diện phải xưng là BĐQ số mấy mà thôi. Những ngày vất vả trôi qua, tôi thấy cơ thể mình mỗi ngày lại thêm rắn chắc, vì với ba lô trên người súng Garant M1 cầm tay, di chuyển là chạy và chạy mà thôi và vui nhất là cảnh vừa chạy vừa lập lại những lời hô của Sĩ Quan kỷ luật : Ta là — Cán bộ - Rừng núi - Sình lầy - Quên ăn - Quên ngủ - Không thích - Đi xe - Chỉ thích - Chạy bộ - Một cây - Hai cây - Ba cây... Cứ thế mà lập đi lập lại rất là buồn cười. Sau 3 tuần luyện tập về chiến thuật ở những bãi tập, chúng tôi học tiếp tục 3 tuần còn lại, mỗi tuần cho Rừng, cho Núi và cho Sình Lầy. Sau khi mãn khóa học chúng tôi đến từ giã gia đình bạn Phước và mỗi người về trình diện đơn vị để đi thực tập...



Vào khoảng tháng 11/1973, chúng tôi và các chuẩn úy Thủ Đức mới ra trường đến trình diện BCH Liên Đoàn 7 BĐQ đóng tại núi Tượng, còn các Tiểu Đoàn thì đóng rải rác dài theo Xã Ba Chúc thuộc Quận Tịnh Biên, Tỉnh Châu Đốc đến Đồi 554. Lúc bấy giờ Cộng Quân đang núp trên Đồi 181 nằm trên cao điểm gần Chợ Ba Chúc và thỉnh thoảng bắn sẻ xuống Chợ nầy. Khi chúng tôi đến nơi thì nghe 12 ly 8 của Việt Cộng bắn xuống. Tr. Tá Huấn, LĐT/Liên Đoàn 7 BĐQ, nói với chúng tôi: các anh có dịp nghe tiếng súng của Việt Cộng một lần chót. Nhưng không phải vậy, vì lúc đó đã ký Hiệp Định Paris rồi, nên người Quốc Gia mình tưởng tụi Cộng Sản nó tôn trọng mới nói vậy thôi. Độ vài ngày sau tôi được lệnh đi theo Tiểu Đoàn 85 và gặp người bạn cùng khóa Nguyễn Thành Tuấn, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 của Tiểu Đoàn đóng ở Đồi 554 nhìn qua để quan sát Đồi 181. Vì nằm án ngữ để quan sát, ngăn chận không cho Việt Cộng đánh phá những

vùng lân cận hoặc pháo kích về Trung Tâm Huấn Luyện Chi Lăng, tuy nhiên thỉnh thoảng chúng cũng bắn sẻ xuống vùng đóng quân của Liên Đoàn. Sau hơn hai tuần, tôi từ giã bạn Tuấn để ra Pleiku thực tập tiếp hai tuần lễ còn lại. Hai bạn bắt tay tạm biệt và hẹn ngày gặp lại...

Về thành đô nghỉ ngơi trong vài ngày, chúng tôi được sự vụ lệnh để đến vùng II Chiến Thuật thực tập tiếp. Cả nhóm bay lên Pleiku. Sau đó được đưa về Quận Thanh An theo Tiểu Đoàn 11 /Liên Đoàn 25 BĐQ của Thiếu Tá Xuân. Tại đây chúng tôi đi theo tiểu đoàn hành quân sâu trong những buôn người Thượng. Có một đêm, Việt Cộng lùa trâu về buôn, thì nghe tiếng mìn, lựu đạn nổ tưởng rằng Việt Cộng tấn công vào đơn vị nào ngờ chúng lùa trâu đi trước để cho trâu vướng phải. Sáng ra mấy con trâu chết, Việt Cộng thật tàn nhẫn, chúng dùng trâu để đỡ đạn cho chúng...



Thời gian thực tập trôi qua nhanh chóng, chúng tôi trở ra Pleiku đáp máy bay về trình diện Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân ở Trại Đào Bá Phước, ở đường Tô Hiến Thành, Sài Gòn. Rồi sau đó tôi và một người bạn đến trình diện Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân ở Cổng 9, thuộc Căn Cứ Long Bình Biên Hòa, ngay tại ngã ba Tam Hiệp vào đầu năm 1974...

Sau khi trình diện chúng tôi gặp lại các bạn khóa 25 lúc ở núi Dài, gặp lại bạn Tuấn ở Tiểu Đoàn 85 và những bạn khác ở các Tiểu Đoàn khác của Liên Đoàn 7.

Lúc bấy giờ Liên Đoàn Trưởng là Trung Tá Cao Văn Ủy. Tôi được chỉ định về Tiểu Đoàn 32 ở cùng với bạn Liễu Tông Trung. Còn Tiểu Đoàn 58 thì có Huỳnh Công Kỉnh và Nguyễn Thanh Liêm, Tiểu Đoàn 85 thì có thêm Răng rượu, Võ Hữu Danh, và Lê Văn Em.

Những ngày đơn vị chưa hành quân, Trung Tá Cao Văn Ủy cho các Tiểu Đoàn tập dượt diễn hành với cơ bản thao diễn tay nắm chặt đánh thẳng về trước để giữ phong độ của người lính trong QLVNCH, và mỗi Sĩ Quan phải có sổ tay riêng của mình để ghi những sinh hoạt hằng ngày và những

điều cần thiết. Tôi nhớ có lần trình diện Trung Tá nhưng không có mang theo sổ tay nên bị Trung Tá khiển trách và Tiểu Đoàn Trưởng cũng la tôi nữa. Lúc đó tôi rất buồn, nên lần sau rất cẩn thận. Về đơn vị được hai tuần, Liên Đoàn cho tổ chức Liên Hoan để mừng các Thiếu Úy của Khóa 25 lên Trung Úy thực thụ. Cả 8 khóa 25 BĐQ chúng tôi được Trung Tá Liên Đoàn Trưởng và Sĩ Quan Cao Cấp rửa lon bằng những chai champagne và chúc mừng rất vui vẻ trong tình huynh đệ chi binh. Đáng lẽ rửa lon vào trung tuần tháng 12/1973, khi khóa 25 vừa tròn Thiếu Úy một năm, nhưng vì bận đi hành quân nên phải trễ hơn một tháng mới tổ chức được...

Đầu tháng 2/1974, đơn vị bắt đầu hành quân, lúc bấy giờ tôi là Đại Đội Phó/ĐĐ3/Tiểu Đoàn 32 BĐQ. Còn Liễu Tông Trung làm Tham Mưu Ban 3/Tiểu Đoàn. Vì lần đầu tiên mới ra đơn vị tác chiến, hơn nữa là Lực Lượng Tổng Trừ Bị nên Tiểu Đoàn Trưởng đề nghị cho tôi làm Đại Đội Phó một thời gian cho quen với chiến trường.

- **Mặt Trận Cai Lậy - Cái Bè :**

Một buổi sáng của tháng 2/1974 đoàn xe GMC chở Liên Đoàn băng qua xa lộ Đại Hàn hướng về vùng IV Chiến Thuật và dừng lại tại vùng Cai Lậy- Cái Bè thuộc Tỉnh Tiền Giang trên Quốc Lộ từ Sài Gòn về Bắc Mỹ Thuận. Tất cả các Tiểu Đoàn được bố trí theo lệnh hành quân. Lúc bấy giờ nhiệm vụ của tôi là Đại Đội Phó đi kèm theo một Trung Đội Trưởng là Chuẩn Úy Toản. Đại Đội Trưởng giao cho tôi là giúp Trung Đội của Toản hoàn thành nhiệm vụ. Sau khi xuống xe ở chợ Cai Lậy, Đại đội Trưởng là Đại Ủy Hà Công Lữ k23 Thủ Đức, Đại Úy làm Đại Đội Trưởng từ khi ra đơn vị đến giờ. Đại Úy cho tất cả xuống xe và tuần tự di chuyển dọc theo con đường để vào sâu trong vùng Cai Lậy. Lúc đó tôi đi theo Trung Đội của Toản, nhưng những lệnh lạc tôi nhận từ Đại Đội Trưởng để nói lại cho Toản và Trung Sĩ Trung Đội Phó. Bắt đầu súng nổ lai rai, tôi biết rằng đã thật sự vào chiến trường và ra lệnh cho anh em là hãy quan sát cẩn thận. Tất cả các Tiểu Đoàn tiến vào mục tiêu theo đội hình hàng ngang. Tuy nhiên có trước có sau như cài răng lược. Còn từng Tiểu Đoàn di chuyển

đội hình sao cho thích hợp để bảo vệ được bộ chỉ huy Tiểu Đoàn. Lúc bấy giờ, mỗi Tiểu Đoàn hành quân có Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và 4 Đại Đội tác chiến, mỗi Đại Đội có Bộ Chỉ Huy Đại Đội và 3 Trung Đội tác chiến.

Đại đội được lệnh chiếm lùm cây sát Rạch Chà Là (con kinh đầu tiên vào mục tiêu). Trung Đội tôi đi đầu, nên tôi ra lệnh cho anh em phải tiến nhanh qua khoảng trống để chiếm lùm cây. Trong khi đó hai Trung Đội bố trí phía sau yểm trợ cùng với Bộ Chỉ huy Đại Đội. Song song với trục tiến quân, các Tiểu Đoàn bạn đang giao tranh với Cộng Quân ở mặt khác của bờ kinh, thì Trung Đội tôi đã chiếm được và nằm yên ở bờ kinh bố trí chờ địch. Bất thình lình 2 tên Việt Cộng xuất hiện từ bờ kinh đi ra lùm cây, chúng không biết Trung Đội tôi đang nằm phục kích chờ sẵn, lvừa thấy chúng tôi nên tháo chạy. Ngay lúc đó, anh lính BĐQ mang M79 bắt gặp, liền giựt súng M16 của bạn mình và bắn được một tên ngã xuống hầm nước, còn tên kia tháo chạy. Tôi báo cáo lên Tiểu Đoàn là đã bắn được một tên địch. Tiểu đoàn Trưởng gọi lại hỏi là còn sống hay đã chết ?!! Tôi trả lời chưa biết để xem sao. Ông nói, nếu bắt sống được nó, thì tao thưởng năm ngàn đồng với một tuần lễ phép. Sau đó tôi cho vài người lên lục soát và khiêng tên địch ra để giao về cho Tiểu Đoàn Trưởng, nhưng dọc đường nó đã tắt thở. Đó là lần đầu tiên tôi đụng độ với địch.

Tối lại VC tìm cách trả thù bò lại gần Trung Đội và bắn B40 vào vị trí phòng thủ, nhưng không một ai bị thương. Tôi gọi Tiểu Đoàn cho bắn hỏa châu soi sáng, đồng thời gọi pháo binh bắn phủ qua sát đầu và mọi người phải nằm xuống hố cá nhân. Đạn pháo nổ rền vang, mảnh bay vèo vèo. Cả chục tràng vừa chấm dứt, tôi ra lệnh cho anh em bắt đầu canh gác cẩn thận và thực hiện một đêm không ngủ chờ địch. Cứ hai giờ là đổi phiên một lần và không một ai là không canh gác kể cả tôi và Trung Đội Trưởng nữa.

Thật một đêm hồi hợp và nguy hiểm phải đề phòng ! Nhờ những quả pháo binh bắn sát về phía trước hướng hành quân nên sáng hôm sau Trung Đội được an toàn. Trong lúc đó các

đơn vị bạn cũng đã vượt qua được Rạch Chà Là. Nhiệm vụ kế tiếp là tiến vào Kinh Mười Hai. Muốn đến kinh nầy các Tiểu Đoàn phải di chuyển từ từ và yểm trợ nhau vì là một cánh đồng trống nhưng có những lùm cây rải rác và có nơi ẩn núp che dấu. Những nơi nào nghi ngờ có địch thì Đại Đội dùng súng cối 60 ly tác xạ vào, nếu cần yêu cầu cối 81 ly của Tiểu Đoàn và muốn tàn phá mục tiêu quan trọng khi thấy địch xuất hiện thì gọi pháo binh dập nhiều tràng. Nhiều khi cần phải dùng đầu đạn nổ chụp khi thấy địch chạy tán loạn hay đầu đạn chạm nổ chậm (delay) để phá vở những công sự phòng thủ hoặc những chốt của địch. Độ hai ngày sau các Tiểu Đoàn của Liên Đoàn 7 BĐQ đều chiếm được một bên bờ của Kinh Mười Hai. Nhiệm vụ kế tiếp là cho từng toán sang bờ bên kia để lục soát rồi rút về phòng thủ bên nầy. Đại Đội Trưởng giao nhiệm vụ cho tôi dẫn Trung Đội qua bờ bên kia lục soát thì thấy ở vài ngôi nhà lá vách đắp đất, toàn là đàn bà và con nít còn đàn ông không thấy một ai và rải rác ở những bờ chuối , bụi cây, những trái lựu đạn nội hóa MK2 nằm ngổn ngang. Xong nhiệm vụ, tôi cho Trung Đội rút về để nghỉ ngơi và chờ nhiệm vụ mới ...

Đêm đến Cộng Quân dùng loa phóng thanh để kêu gọi. Bây giờ tôi còn nhớ mang máng như sau : "Tất cả Liên Đoàn 7 BĐQ, các anh đừng nghe theo chánh phủ Sài Gòn, các anh hãy về với nhân dân, nhân dân sẽ tha tội các anh". Chúng lập đi lập lại nhiều lần... và vừa dứt loa phóng thanh chúng bắn ào ạt vào hướng đóng quân của ta, nên chúng tôi phải nhảy xuống hố phòng thủ và vài phút sau pháo binh của ta ào ạt dập tới làm bọn chúng phải im miệng. Trong lúc đó tôi nghe ở mặt khác, Tiểu Đoàn 58 BĐQ cũng đã đụng độ ác liệt với Cộng Quân và có sáp lá cà nữa ...

Sau hơn một tuần lễ hành quân ở vùng Cai Lậy, Liên Đoàn di chuyển theo Kinh Mười Hai để ra ngoài vàm và chuyển sang Quận Cái Bè. - Vùng đất này có lẽ cao hơn Cai Lậy nên có rất nhiều vườn soài cát, cây trái sum sê, nhiều khi đứng có thể cắn trái soài ăn được, có cả vườn dừa nữa và dân ở rải rác đông hơn ở Cai Lậy. Mới vào vùng địch, thì được chào đón bằng súng cối 61 hoặc 82 ly của Việt Cộng. Các đơn vị vẫn tiến quân, nhưng vẫn quan sát hướng phát ra

tiếng súng. Quân ta càng tiến sâu tiếng súng càng thưa dần, chắc có lẽ một vài tên du kích lẻ tẻ quấy rối. Sau khi đã tiến sâu vào mục tiêu nhưng không gặp sự kháng cự mạnh mẻ nào của địch. Tất cả các đơn vị được lệch dừng quân và đào hố phòng thủ qua đêm. Hôm sau các đại đội của từng Tiểu Đoàn được tung ra hành quân xa nơi vị trí đóng quân của mình độ 500 mét để lục soát và nghe ngóng địch. Tôi và hai đệ tử cận vệ đi vào một căn nhà của dân thì gặp một Chị và đứa con nhỏ của Chị. Tôi hỏi Chị, sao chồng Chị không có ở nhà, Chị trả lời ảnh đi làm ăn xa. Không nói gì, tôi gật đầu chào Chị và bước ra nhưng trong lòng cũng nghi ngờ, biết đâu chồng Chị đang ẩn nấp ở đâu gần đây, hơn nữa mình đâu phải là cơ quan tình báo điều tra lý lịch mà nhiệm vụ chỉ tìm địch và giết địch nếu mình phát hiện quả tang.

Bước ra khỏi nhà Chị, chúng tôi mò xuống những ao hồ xung quanh thấy nhiều nồi niu xoong chảo của Việt Cộng nằm rải rác trong những bịt nylon, hoặc vùi dưới sình, có cả gạo và nước ngọt, bia nữa. Mấy đệ tử nói, rượu bia uống ngon quá Trung Úy. Thấy vậy tôi cũng nói, coi chừng tụi nó thuốc mình à, nhưng sự thật còn ga đàng hoàng và gạo cũng còn nguyên si nữa. Chắc có lẽ vì sự tiến quân ào ạt của quân ta nên Việt Cộng mang không kịp, hoặc biết đâu đây là lương thực dự trữ của chúng, để khi đến vùng nào là chúng có sẵn để xử dụng. Đóng quân được vài ngày, Tiểu Đoàn di chuyển đi vùng khác. Khi đi qua những vườn soài cát quằn trái, mấy anh em bẻ vài trái để ăn, tôi không nói gì cả, chỉ la họ khi nào họ bẻ nhiều cả balô hoặc rung cho rụng rồi bỏ đó. Mấy người lính của tôi coi vậy cũng được lắm vì họ rất nghe lời cấp chỉ huy, và quí của đồng bào lắm...Tôi thường nói với họ , là người lính của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chúng ta phải biết thương dân, chúng ta phải chứng tỏ cho dân biết là chúng ta chiến đấu tự vệ để bảo vệ Miền Nam Tự Do, trong đó có sinh mạng và tài sản của họ.

Hơn một tuần hành quân ở Quận Cái Bè, Liên Đoàn được lệnh xuống Tỉnh Chương Thiện để tăng cường đơn vị bạn, nhưng giờ phút chót sau khi di chuyển ra Quốc Lô 1 thì được lệnh mới, Liên Đoàn trở về Hậu Cứ để dưỡng quân.

Sau gần một tháng hành quân ở Vùng Cai Lậy - Cái Bè, LĐ7 BĐQ trở về hậu cứ để nghỉ ngơi, dạo nầy tôi có dịp đến thăm chỗ ở của hai Niên Trưởng khóa 23 là Trần Ngọc Bửu và Nguyễn Phước Hùng. Hai NT đang phục vụ tại Phi Trường Biên Hòa. NT Bửu lái F5, NT Hùng làm ở không phi hành. Có lần NT Bửu tâm sự với tôi, có một hôm NT thoát nạn, vì đồng hồ tốc độ của F5 bị trục trặc. Hôm ấy đang cất cánh để đi oanh tạc, bom mang đầy trên hai cánh của chiếc F5, chiếc phi cơ đang chạy ở tốc độ rất nhanh thật sự, nhưng đồng hồ tốc độ chỉ ở mức độ thấp, mà đường bay thì gần hết, nên NT thắng lại, nào ngờ chiếc F5 muốn quay mấy vòng, nên NT nhanh trí và cho phóng luôn theo đường bay và phi cơ rời mặt đất, nếu chậm trễ trong tích tắc thì rất nguy hiểm vì phi cơ sẽ mất thăng bằng và chạm vào mặt đất, rồi bom sẽ nổ. Thật là hú hồn ! ... Ngoài ra NT Bửu còn chỉ thêm, khi nào các anh muốn gọi phi cơ oanh tạc mục tiêu cho chính xác, nên căn cứ vào bản đồ có sẵn những dòng sông thì nói khoảng cách muốn oanh tạc bằng mấy lần bề ngang con sông trên bản đồ. Đó cũng là một cách chỉ dẫn quí báu !

Vào những Thứ Bảy hay Chủ Nhựt , hai NT còn rủ các anh em Võ Bị các khóa đến họp mặt vui vẻ tại các quán nhậu, và tâm tình suốt cả ngày. Đàn anh, đàn em, chở nhau đầy trên xe jeep đủ mọi Binh Chủng, đủ mọi cấp bực : BĐQ, Thiết Giáp, Không Quân... Vào mỗi tối Thứ Bảy thỉnh thoảng anh em chở đến Hố Nai đi từ đường ngoài xuống ở Đồn Quân Cảnh do NT Khóa 24 làm trưởng đồn. Đồn nầy thường giam những tù binh Cộng Sản và thường tổ chức những đêm văn nghệ để chúng thấy được nếp sống sinh hoạt của Miền Nam Tự Do với những bản tình ca dân tộc rất tự nhiên... Có một lần hỏi chúng thấy thế nào, chúng nói hay lắm ! Tuy nói thế, nhưng vẫn biết đầu óc chúng vẫn tôn thờ "Bác", một chủ nghĩa ngoại lai vong bản, đã được nhồi sọ hoặc bị sự ám ảnh, sợ sệt trả thù bằng những hình phạt dã man khi phải từ bỏ chủ nhân ông của chúng...

Sau hơn hai tuần lễ lã lướt ở hậu phương, những người lính BĐQ của Liên Đoàn 7 giờ đây phải rời hậu cứ. Họ chuẩn bị ba lô và thẳng ra Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp để hấp

lại 3 tuần trước khi ra mặt trận mới.

Những ngày ở quân trường tuy cực nhọc và mệt mỏi nhưng tất cả đều cố gắng vì người lính của QLVNCH luôn luôn quan niệm : " Thao trường đổ mồ hôi, Chiến trường bớt đổ máu".

Ngoài những giờ học tập mệt mỏi ở bãi tập, người lính BĐQ cũng có những giây phút thoải mái, bay bướm. Họ thường dạo phố trong những ngày cuối tuần, hoặc những buổi chiều sau giờ học. Họ được người quen đến thăm, hoặc đi thăm người quen. Tôi nhớ có lần đang đi dạo phố ngoài Tỉnh lỵ Phước Tuy, mấy đứa đàn em kêu gọi tôi vào nhà một người bạn của chúng để giới thiệu cô em gái của người bạn. Tôi e ngại bước vào, nhưng không kịp vì nàng từ trong bước ra và ngỏ ý mời tôi vào chơi. Trông dáng nàng nhỏ, xinh xinh, và dễ thương nên mới lần đầu nói chuyện với nàng là tôi có cảm tình ngay. Hỏi ra mới biết nàng đang làm thư ký tại Tòa Hành Chánh Tỉnh. Trò chuyện với nàng độ khoảng hơn một giờ, tôi chào tạm biệt. Nàng nói lời cám ơn và hân hạnh được quen với tôi và trước khi bước ra khỏi cửa nàng nhắn gởi một câu rất chân tình : " Khi nào rỗi rảnh Trung Úy ghé nhà em chơi." Tôi gật đầu : " Vâng, khi nào rảnh tôi sẽ đến viếng cô, chỉ sợ làm phiền cô thôi !" ...

Những ngày học tập rồi cũng qua mau, những lần ghé thăm người em gái mới quen rồi cũng phải xa. Tuy nhiên vẫn có một cái gì nhung nhớ...Rồi đây trên những bước quân hành người lính BĐQ vẫn có một niềm hy vọng để gặp lại nàng trong những ngày phép, để tay trong tay, tha thướt bên nhau, tô điểm cho phố phường thêm tươi đẹp...Và rồi đây trên những bước quân hành người lính BĐQ sẽ nhận được những dòng thư trìu mến, những nhớ nhung chờ đợi, viết từ em gái hậu phương...Và từ tiền tuyến bay về những cánh thư kể cho người em gái nghe, những nhung nhớ, những lần chạm địch, những lần đánh tan quân thù để đem lại thanh bình cho một thôn xóm, cho một khu làng nào đó ở Miền Nam Tự Do...

Đầu tháng 4/1974 Liên Đoàn rời Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp về Hậu Cứ để trang bị thêm trước khi ra mặt trận Bến Cát, Bình Dương. Người em gái ra đứng đầu ngõ, giơ tay

vẫy chào người lính BĐQ. Đôi mắt nhìn nhau, dường như có một cái gì thương mến, thông cảm nên đôi mắt của nàng rưng rưng ngấn lệ, chàng muốn nhảy xuống xe để ôm nàng vào lòng để con tim của nàng ấm lại, nhưng trước mặt binh sĩ chàng không thể làm được nên chỉ gật đầu mà lòng tan nát...

Về Hậu Cứ được một tuần, hôm nay các Sĩ Quan của Liên Đoàn họp trên Phòng Hành Quân của Liên Đoàn. Lúc bấy giờ Liên Đoàn Trưởng là Đại Tá Nguyễn Kim Tây khóa 10 Võ Bị. Trông dáng NT cao lớn và phong độ, NT đến trước mặt từng người bắt tay và từng Sĩ Quan phải chào và tự giới thiệu tên của mình với cấp bực, chức vụ và theo sau là lời nhắn nhủ của Đại Tá chúc thành công ở mặt trận mới...

- **Mặt Trận Bến Cát, Bình Dương.-**

Ngày hôm sau Đoàn Quân Xa đến bốc Liên Đoàn 7 BĐQ, hướng về Quận Bến Cát, Bình Dương. Bây giờ mặt trận phía Tây của Quận Bến Cát đang sôi động, những Tiểu Đoàn Nhảy Dù đang giao tranh ác liệt với Bộ Đội Chánh Quy Bắc Việt, chúng có cả súng phòng không tầm nhiệt và bắn từng chập lên những oanh tạc cơ của QLVNCH và phi cơ cũng bỏ những trái sáng để làm vô hiệu hóa những quả đạn tầm nhiệt nầy...

Vừa đến Quận Bến Cát, các Tiểu Đoàn BĐQ của Liên Đoàn 7 cho di chuyển yên lặng theo đội hình thích hợp, để tiến về phía Bắc của Quận và chếch về hướng Tây để nằm án ngữ ở phía Bắc bờ sông Thị Tính. Những tiếng súng ì ầm hiện giờ chúng tôi đang nghe là Quân Nhảy Dù đang đánh với Quân Chánh Quy Bắc Việt, nghe nói khi Quân Chính Quy Bắc Việt tấn công lính Nhảy Dù thì họ phải trả hàng trăm sinh mạng thì mới chiếm được vài trăm thước đất và cũng vậy khi Quân Nhảy Dù ta chiếm lại thì cũng tổn thất không kém và hai bên cứ dằng co mấy ngày. Tuy nhiên lợi thế của quân ta vẫn hơn vì có phi cơ yểm trợ, làm địch chùng bước mỗi khi muốn tấn công xa hơn nữa. Nhiệm vụ của Liên Đoàn 7 BĐQ là nằm án ngữ phía Bắc bờ sông Thị Tính, tuy nhiên cũng bị nhiều chốt của địch phá rối trên trục tiến quân. Khi bị một chốt của địch chận lại, các Đại Đội của Tiểu Đoàn có nhiệm vụ tìm cách tiêu diệt. Một là dùng pháo binh bắn rót từ từ

vào chốt, hai vừa điều động vừa hỏa lực. Sau khi thanh toán những chốt xong, các Tiểu Đoàn tiến sâu vào nội địa. Vì toàn là rừng chồi nên vấn đề định điểm đứng rất khó, thường dùng những con đường mòn trên bản đồ, có khi dùng pháo binh bắn để biết những tọa độ, có khi dùng tiếng lựu đạn của đơn vị bạn cho nổ rồi định hướng. Trong khi đó Cộng Quân luôn luôn theo dõi và quan sát hướng tiến của quân ta, chúng thường leo lên những cây cao để quan sát. Có một hôm, Đại Đội tôi vừa dừng quân để nghỉ ngơi (bắt đầu từ trận nầy tôi đi sát với Đại Đội Trưởng), các Trung Đội cho đào hố cá nhân và chặt cây căn lều, thì nghe cụp cụp. Ngay lập tức tôi biết đó là tiếng cối của địch, nên hô to -Việt Cộng pháo! Tất cả anh em đều nhảy xuống hố, lúc đó tôi cũng nhảy theo, mặc dù đa số các hố chưa hoàn tất. May quá, chỉ chậm một phút thôi là trái cối rớt ngay chỗ tôi đứng, miễn cối 61 ly của Việt Cộng làm rách chiếc võng của tôi và xuyên qua bình bi-đông nước làm nước chảy ra. Sau trận cối vừa rồi, chúng tôi biết địch biết vị trí đóng quân của mình nên trước sau gì chúng cũng bắn nữa. Nghỉ ngơi trong chốc lát, yên lặng di chuyển vào một địa điểm khác để qua đêm.

Sáng hôm sau Đại Đội di chuyển thêm một đọan khá xa, thì bất thình lình anh khinh binh khám phá ra một tên Việt Cộng đang giăng dây điện thoại. Anh núp vào lùm cây và quan sát kỹ lưỡng, tên Việt Cộng vừa tiến đến tầm bắn của anh, anh nhã đạn, tên Việt Cộng ngã gục. Lúc bấy giờ chúng tôi biết đang ở vùng đơn vị lớn của địch, nên rất cẩn thận lúc di chuyển cũng như khi đóng quân.

Hai ngày sau, Đại Đội đang đóng quân ở vùng xa về hướng Tây, thì mấy tên đặc công Việt Cộng len lỏi vào vòng đai phòng thủ của Đại Đội, quân ta khám phá ra được bắn túi bụi nhưng chúng chạy thoát. Độ một giờ sau chúng len lỏi vào một nơi khác và bắn vào đơn vị của ta. Cả ngày hôm đó, tôi và Đại Đội Trưởng cùng vài tên đệ tử ở Bộ Chỉ Huy Đại Đội ăn uống không được, vì vừa nhảy lên hố ăn cơm là chúng bắn ào ạt vào, nên phải nhảy xuống hố trở lại, chúng làm cả chục lần như vậy, có lẽ là Đại Đội hiện giờ đang tiếp cận sát với địch. Văng vẳng tiếng chiến xa T54 của Việt Cộng chạy gần đây. Có một tên lính gác giặc hoảng hốt la lên, chiến xa T54 nó tới gần sát bên rồi

Trung Úy ơi. Tôi nói đừng lo, mình có sẵn M72 mà sợ gì. Nói để cho nó an tâm, chứ thật ra nó còn ở cách xa khoảng 500 mét. Hơn nữa Việt Cộng thường hay hù dọa là khi đơn vị ta đến gần chúng, chúng thường cho T54 nổ máy để quân ta tưởng là gặp Đại đơn vị của chúng rồi. Và thêm một điều là chỗ đóng quân bây giờ toàn là rừng cây làm sao nó chạy vào được.

Gần đến chiều tiếng súng của địch tạm ngưng, Đại Đội Trưởng rủ tôi và một đệ tử ra quan sát bìa rừng để tìm cách vượt qua. Nhưng vừa bước ra khỏi khoảng trống để bỏ ống nhòm sang bờ bên kia thì một trái B40 bay vụt qua giữa tôi và Đại Úy Đại Đội Trưởng, may quá không trúng người nào vì hai người đứng còn cách nhau xa. Chỉ tội nghiệp tên đệ tử bị trúng đạn thẳng nên chết ngay tại chỗ. Rồi tiếp theo chúng bắn ào ạt vào chỗ ba người. Tôi và Đại Úy chạy nhanh vào chỗ ẩn núp. Một lúc sau thấy êm tiếng súng, Đại Úy cho người lên lấy xác đồng đội, nhưng không được, vì chúng đã ghìm sẵn, hễ lên người nào là bị thương người đó, tất cả đã bị thương 3 người rồi, nên cuối cùng chúng tôi đành bỏ lại tên đệ tử mến thương.

Đứng trước tình cảnh tiến thối lưỡng nan, Tiểu Đoàn Trưởng đến với Đại Đội chúng tôi và nói bây giờ mình bị chúng nó bao vây rồi, hơn nữa không thể tiến sâu thêm nữa, nên tìm cách thoát ra, Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng đề nghị tôi dẫn một toán để mở đường ra. Tôi đồng ý, nhưng phải có yểm trợ từng bực, nghĩa là một toán bò ra, phải có toán sau yểm trợ, và cứ thế thay phiên nhau. Nhưng trước khi thực hiện kế hoạch phải biết hướng nào ra, để tìm về với quân bạn. Lúc đó, nhờ qua mật hiệu truyền tin, đơn vị bạn cho nổ mấy trái lưu đạn nên tôi biết được hướng ra. Toán đầu do một chuẩn uý Trung Đội Trưởng mới mò ra, bị một chốt của địch bắt gặp nên nổ súng và bị thương một người nên thụt trở lại. Biết vậy, tôi dẫn toán thứ hai tránh chốt một khoảng và dừng lại. Ra lệnh cho toán thứ nhứt bò theo hướng của tôi nhưng trên tôi năm mươi thước rồi dừng lại để yểm trợ cho toán tôi bò lên. Sau khi hai toán luân phiên được vài lần, tôi biết rằng đã ra nơi an toàn. Tất cả những đơn vị còn lại cũng tuần tự đi theo. Khi thoát được ra ngoài, Cộng Quân biết được nên bắn theo

nhưng vô hiệu quả vì chúng tôi di chuyển rất nhanh và bây giờ Cộng Quân không biết hướng nào mà chúng tôi di chuyển...

Đi độ khoảng hai giờ thì ra đến Bến Cát, thành phố lúc bấy giờ lạnh tanh vì tất cả dân đã di tản đi hết, không một bóng người, không một bóng súc vật...Chúng tôi di chuyển nhanh đến chỗ tập trung và nghỉ ngơi trong chốc lát để chờ các Tiểu Đoàn về đầy đủ. Một giờ sau, Đại Đội tôi được lệnh từ Tiểu Đoàn Trưởng xuống là Liên Đoàn nhận nhiệm vụ mới là về Rừng Lá Thấp để giải tỏa áp lực của địch đang chiếm vùng nầy, chúng làm gián đoạn giao thông trên Quốc Lộ 1 gần một tuần rồi ...

Được biết cách đây hai tuần, Cộng Quân đã chận hai Đại Đội Địa Phương Quân ở vùng Rừng Lá Thấp, chúng khóa hai đầu từ một đồn Nghĩa Quân nằm cạnh Khu nhà đông dân đến đỉnh đồi cao chế ngự, nằm cạnh Quốc Lộ 1 về hướng Bình Tuy, có thể quan sát hai hướng Quốc Lộ và khoảng dài độ hai cây số. Sau đó chúng cho các loại quả pháo tập trung bắn vào và tấn công bằng lực lượng binh bộ để tiêu diệt và chiếm luôn Quốc Lộ. Nhiệm vụ của LĐ7 BĐQ là đến vùng nầy đánh tan lực lượng địch, giải tỏa Quốc Lộ 1 và nằm giữ an ninh cho dân chúng trong vùng trong một thời gian thích hợp, để chờ nhận nhiệm vụ mới ...

- **Mặt Trận Rừng Lá Thấp .-**

Vừa nhận lệnh xong, thì Đoàn Chiến Xa đến, tất cả các đơn vị lên xe, hướng về Sài Gòn và sau đó hướng về Quốc Lộ 1 để đến Rừng Lá Thấp...

Theo lệnh từ Liên Đoàn Trưởng, từng Tiểu Đoàn sẽ đổ quân xuống Quốc Lộ 1 gần đến Khu Rừng Lá Thấp từ hướng Sài Gòn chạy ra, để giữ an ninh Quốc Lộ vừa làm thành phần trừ bị cho các Tiểu Đoàn lâm chiến . Đặc biệt trong trận nầy Tiểu Đoàn 32 BĐQ sẽ xuống ngay Rừng Lá Thấp, sau đó sẽ di chuyển theo từng khu nhà dân để đến cạnh đồn Nghĩa Quân làm bàn đạp đánh vào mục tiêu.

Lúc bấy giờ tôi vẫn là Đại Đội Phó/Đại Đội 3/ Tiểu Đoàn 32 Liên Đoàn 7 BĐQ từ khi nhận đơn vị. Đại Đội của tôi

đương là thành phần trừ bị của Tiểu Đoàn nên ở phía sau trục tiến quân. Đại Đội 2 bảo vệ Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Đại Đội 4 và Đại Đội 1 có nhiệm vụ đánh vào mục tiêu và chia làm hai cánh : Đại Đội 1 tiến bên trái và Đại Đội 4 tiến bên phải của Quốc Lộ. Hai Đại Đội vừa qua khỏi đồn thì súng nổ liên thanh, bên nào cũng đụng, nhưng nặng nhất cánh bên Đại Đội 4 vì vùng nầy tiến sâu vào là mật khu Mây Tàu. Như vậy là bị các chốt hai bên của Cộng Quân chận lại. Các Đại Đội cho dừng lại bố trí và quan sát cẩn thận để gọi súng cối của Tiểu Đoàn yểm trợ, đồng thời cũng gọi pháo binh cùng phi cơ oanh tạc những chốt cũng như những công sự phòng thủ của chúng. Từng chập các Đại Đội đánh bật từng chốt và Cộng Quân tốc hố bỏ chạy, một phần bị phi cơ đánh phải ngay hố thì tan tành. Sự giao chiến xảy ra một ngày thì quân ta chiếm được khoảng ba trăm thước, vì sự kháng cự ban đầu của địch còn mạnh nên quân ta tiến chậm. Kết quả một ngày giao tranh địch rút lui một phần, bỏ lại vài xác chết và công sự kiên cố (phần nhiều hầm chữ L), quân ta chẳng may Trung Úy Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 bị trúng miễn M79 vào lòng ngực nên tử thương.

Ngày hôm sau Tiểu Đoàn Trưởng gọi tôi lên Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và giao cho tôi làm Đại Đội Trưởng Đại Đội 4 và chuyển hướng Đại Đội 4 qua bên cánh trái. Còn Đại Đội 1 qua lại cánh phải. Lúc nầy mặt trận bên cánh phải cũng còn nặng, tuy nhiên nhờ có pháo binh bắn dập nên Đại Đội 1 tiến chiếm từng bậc. Trong khi đó ở mặt trận bên trái tương đối nhẹ hơn chỉ có vài chốt lẻ tẻ, nên gọi cối 81 ly của Tiểu Đoàn yểm trợ và tiêu diệt. Hôm nay hai Đại Đội chiếm được thêm ba trăm mét nữa và bung sâu vào hai bên khoảng gần hai trăm thước. Qua ngày thứ ba hai Đại Đội chiếm được nữa mục tiêu. Bây giờ còn lại ngọn đồi là mục tiêu quyến định, nên Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh cho tôi bằng bất cứ giá nào phải chiếm được, vì nó là cao điểm chế ngự con đường và quan sát toàn vùng mà địch quân đã chiếm vừa qua.

Bắt đầu sáng ngày thứ tư, thấy tình hình của địch kháng cự yếu dần, tuy nhiên vẫn lo ngại vì ngọn đồi chưa chiếm được, nên sau khi gọi phi cơ oanh tạc, tôi cho Đại Đội di

chuyển theo đội hình mũi tam giác đi trước, để khi có chạm địch thì hai trung đội có thể điều động lên để yểm trợ. Sau khi liên lạc với các Trung Đội xong, tôi cho xuất phát. Bộ Chỉ Huy Đại Đội cũng theo sau. Khi Trung Đội đầu còn cách ngọn đồi 200, tôi cho dừng lại và gọi Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn cho súng cối 81 ly bắn dập trên đỉnh đồi thêm một lần nữa và chuyển hướng tác xạ ra phía sau sườn theo trục tiến quân. Tiếng súng cối vừa dứt Trung Đội đầu bắt đầu căng hàng ngang và xung phong. Đồng thời hai Trung Đội kia cũng tiến nhanh về phía trước để giữ hai bên hong. Khi Trung Đội vừa chiếm xong đỉnh đồi, lục soát những hầm hố bị phi pháo dập lúc nảy coi còn sót tên địch nào không, rồi cho một trái khói màu để báo hiệu cho Tiểu Đoàn biết là chiếm được mục tiêu.

Sau khi chiếm xong mục tiêu, tôi cho các Trung Đội phân tán xung quanh ngọn đồi và tôi dẫn Bộ Chỉ Huy Đại Đội lên đỉnh đồi để đóng qua đêm. Để phòng ngừa pháo của địch có thể trả đủa đến bất cứ lúc nào, tôi cho anh em phân tán mỏng theo những hầm hố đã có sẵn và đào thêm nhiều hố cá nhân rồi lấy những hỏa tập tiên liệu để khi cần gọi súng cối của Tiểu Đoàn yểm trợ nếu có địch tấn công...

Sáng hôm sau Đại Đội kéo xuống ngọn đồi và được Tiểu Đoàn Trưởng chia thành từng khu vực phụ trách. Hiện Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đóng gần đồn Nghĩa Quân. Đại Đội 4 tôi đóng gần Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn, các Đại Đội 1, 2 và 3 đóng rải rác theo hai bên Quốc Lộ 1 và bung sâu vào trong.

Giờ nầy Quốc Lộ được giải tỏa hoàn toàn. Xe cộ qua lại tại tấp nập, vì những ngày qua đã bị gián đoạn khi bị Cộng Quân chiếm đóng hoặc lúc Tiểu Đoàn đang giao chiến với địch ...

Sau những ngày giao tranh mệt nhọc, các binh sĩ của các Trung Đội chia phiên nhau gác giặc, một số xin phép được đi chợ ở gần thuộc Tỉnh Bình Tuy để mua đồ hoặc giải trí. Chợ nầy thì cách đơn vị đóng quân chừng 3 cây số. Tuy nhiên thành phần còn lại cũng đủ để tác chiến khi địch tấn công hoặc khi cần dẫn quân đi hoạt động sâu trong nội địa ...

Đêm đến, ngoài nhiệm vụ canh gác tại chỗ, Các Trung Đội

cắt những toán tiền đồn cách xa khoảng 500 mét, để nghe ngóng báo cáo về cho Đại Đội biết, hoặc nếu có thể phục kích tiêu diệt được địch thì cứ làm. Tuy nhiên phải đi đúng địa điểm mà Đại Đội chỉ định để Đại Đội có thể gọi súng cối của Tiểu Đoàn, hoặc pháo binh yểm trợ một cách hữu hiệu.

Tôi nhớ có lần, khi nghe tin tình báo của đơn vị bạn tại địa phương nói rằng, thường thường Cộng Quân được một số thường dân mang thuốc men vào rừng để tiếp tế , biết vậy tôi đích thân dẫn một Trung Đội đi phục kích để bắt những thường dân nầy. Đêm đó, sau khi giao cho Thiếu Úy Đại Đội Phó ở nhà coi đơn vị tôi dẫn một Trung Đội trang bị nhẹ, len lỏi từ khu nhà đông dân và đi sâu vào trong rừng khoảng gần một cây số, nằm yên lặng chờ đợi...Khoảng 4 giờ sáng, một toán gồm 4 người từ trong rừng đi ra, tôi tính ra lệnh nổ súng, nhưng chờ quan sát kỹ thì thấy một trong 4 người có một anh đã báo cáo cho tôi tin tình báo mấy ngày trước, nên tôi chỉ bắn chỉ thiên rồi ra lệnh tất cả đứng lại và giơ tay lên. Cả 4 người đứng lại và giơ tay lên, trong lúc đó mấy người lính của tôi đã chỉa súng thẳng vào 4 người và chỉ cần lệnh bắn là chúng nó nhã đạn. Hỏi ra tại sao các anh đi giờ nầy và làm gì, anh báo cáo cho tôi hôm đó nói, tôi mới vừa rượt tụi thường dân tiếp tế cho Cộng Quân, nhưng chúng đã chạy tán loạn hết và không bắt được người nào. Tôi nói các anh cũng may lắm đó, chậm trễ một chút là các anh toi mạng hết rồi, thôi các anh về đi. Dạ cám ơn Trung Úy...

Bốn người thui thủi đi, trong lòng tôi phân vân, tính bắt 4 người nầy giao nạp cho thượng cấp của chúng, nhưng ghép tội gì khi không bắt được quả tang chúng mang vật gì tiếp tế cho Cộng Quân, nên đành ra lệnh cho anh em rút về...

Trong những ngày còn lại tôi thường dẫn Đại Đội hành quân sâu trong nội địa và những Trung Đội của tôi gặp vài người dân dùng cưa máy để cưa những cây trong vùng cấm, chúng nó định tịch thu những máy cưa đó, nhưng các người đó năn nỉ, nói là vì quá nghèo nên vào đây cưa cây để về hầm than bán, nghe được sự tình đó tôi ra lệnh cho các Trung Đội thả họ ra và khuyên họ đừng vào sâu trong nầy nữa ... họ rất

vui mừng và tỏ lời cám ơn...

Liên Đoàn 7 BĐQ đóng ở Rừng Lá Thấp gần một tháng, thì vào trung tuần tháng 7/1974 nhận được lệnh mới, Liên Đoàn lên đường để di chuyển về mặt trận mới...

Đoàn xe GMC chở LĐ 7 BĐQ rời Rừng Lá Thấp, để lại biết bao thương mến của dân chúng trong vùng, những người quen, những người thân của lính mới cũ đều có cả. Họ ra đứng vẫy tay chào, có người rơi lệ, có kẻ ôm nhau, có người đưa hai ngón tay để chúc mừng chiến thắng mới ...Đoàn xe vừa lúc đó, cũng từ từ lăn bánh, hướng về ngã ba Dầu Dây theo QL 1 sau đó hướng về Long Giao của SĐ 18 và dừng ở đây.

- **Mặt trận Ấp Bảo Bình Long Khánh —**

Tất cả các Tiểu Đoàn đều xuống xe và phân tán mỏng trước khi sắp xếp đội hình để vào vùng hành quân mới ...thì những quả pháo 122ly, 105 ly của Cộng Quân rơi gần chỗ đổ quân, chúng bắn ra từ những địa điểm đóng quân của chúng trong vùng núi non ở gần Ấp Bảo Bình, nằm xa phía Đông Thị Xã Xuân Lộc, một khu trù mật được thành lập dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, có dòng suối lớn chảy qua, mặt đất bằng phẳng và màu mở, rất thích hợp cho sự trồng trọt... nhưng nay Cộng Quân đã chiếm... một số dân phải tản cư để tránh bom đạn của hai bên giao tranh. Nhiệm vụ của Liên Đoàn 7 BĐQ là chiếm từng ngọn núi phát xuất từ Căn Cứ Long Giao theo trục hành quân về hướng Đông Bắc để vượt qua một vài ngọn núi phía trước và chuyển theo hướng Tây Đông để đánh vào mục tiêu chánh : Ấp Bảo Bình.

Bộ Chỉ Huy của Liên Đoàn được đặt tại hậu cứ của Sư Đoàn 18, các Tiểu Đoàn 58, 85 và 32 theo lệnh của Liên Đoàn Trưởng tuần tự chiếm từng mục tiêu nhỏ và nằm rải rác trên trục tiến quân. Sau khi nhận lệnh từ Liên Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 32 BĐQ do Thiếu Tá Lê Đắc Thời, chỉ huy và chiếm từng mục tiêu như các Tiểu Đoàn bạn, Đại Đội 4 của tôi cũng theo sự chỉ huy của Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng mà thi hành. Vừa chiếm xong một ngọn núi thì nghe tin bắt được mấy người di chuyển theo thung lủng, Tiểu Đoàn Trưởng cho

chận lại và bắt giao nạp về Liên Đoàn để điều tra rồi tiếp tục tiến quân. Sau đó phải vượt qua một khoảng trống rồi mới lên đỉnh núi khá cao. Từ đỉnh núi cao nầy, Tiểu Đoàn Trưởng cho dừng quân lại, phân tán và bố trí. Lúc bấy giờ Cộng Quân pháo mấy quả 122 ly vào sườn núi rồi ngưng lại vì sợ quân ta phát giác chỗ đặt pháo của chúng. Cũng từ đây tôi bỏ ống nhòm thấy được Ấp Bảo Bình, nhưng khoảng cách cũng còn xa độ khoảng hai cây số.

Sau khi bốn Đại Đội Trưởng họp với Tiểu Đoàn Trưởng để nhận nhiệm vụ tấn công vào Ấp Bảo Bình, tôi tập họp các Trung Đội Trưởng lại để giải thích cho họ biết nhiệm vụ của Đại Đội mà Tiểu Đoàn Trưởng giao phó. Tôi trải bản đồ ra và chỉ trên phóng đồ hành quân từng mục tiêu một và nói rằng Đại Đội 4 sẽ tấn công mục tiêu nầy, và sau khi chiếm được chúng ta sẽ cố thủ và yểm trợ cho các Đại Đội khác tấn công những mục tiêu kế tiếp...

Thực ra mục tiêu mà Đại Đội tôi sẽ đánh chiếm rất khó vì khi chiếm được mục tiêu nầy thì nó sẽ chế ngự được các mục tiêu khác, nhưng lệnh là phải thi hành.

Sơ lược về mục tiêu.- Trục hành quân bây giờ tiến từ Tây sang Đông, bên hong phải (tức hướng Nam) của Đại Đội là một dòng suối và bên kia dòng suối là địch (Cộng Quân), hướng trước mặt là mục tiêu (Cộng Quân), bên hong trái (hướng Bắc) là bạn (Tiểu Đoàn 58), phía sau là bạn (các Đại Đội và Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đóng trên đỉnh núi và các Tiểu Đoàn Trừ Bị của Liên Đoàn đóng rải rác theo trục tiến quân.

****Lực lượng ta có Liên Đoàn 7 BĐQ, có pháo binh và phi cơ yểm trợ khi chiến trường cần và gọi tới. Vào năm 1974 không có pháo đài bay B52 yểm trợ mà chỉ có các loại oanh tạc cơ mà QLVNCH hiện có.*

****Lực lượng địch có Công Trường 7 và Công Trường 9 Bắc Việt tham dự với đại bác 122ly, 105 ly và các loại súng cối và súng không giựt. Tuy nhiên khi tham chiến thì không thấy hai loại đại bác 122ly và 105 ly, chắc có lẻ vì chúng sợ bại lộ hoặc*

chưa cần dùng tới, vì Liên Đoàn vừa mới tới chúng đã chào đón bằng mấy tràng khi đến Long Giao và vừa rồi vài quả 122ly bay gần cạnh sườn núi. Tuy không biết quân số là bao nhiêu nhưng đơn vị chúng gắn liền với mật khu Mây Tàu ở phía trước...

Đại Đội 4/Tiểu Đoàn 32 BĐQ của tôi bắt đầu xuất phát, di chuyển theo đường đỉnh có dốc xuống thấp dần, vì có cây cối che chở và ẩn núp. Sau khi xuống chân núi tôi cho Đại Đội di chuyển với đội hình tam giác mũi đi trước, Trung Đội 1 đi đầu để chiếm ngọn đồi nhỏ trước mặt, sau đó yểm trợ cho Trung Đội 2 di chuyển qua mặt để chiếm lùm cây có độ cao tương đối có thể từ đó quan sát mục tiêu một cách dể dàng. Rồi Trung Đội 2 di chuyển sang phải để lụt soát. Lúc bấy giờ Trung Đội 3 và Bộ Chỉ Huy Đại Đội di chuyển lên để chiếm khoảng trống mà Trung Đội 2 vừa rời khỏi, đồng thời bung ra một vòng cung về trước để phối hợp với Trung Đội 2 thành một phòng tuyến bán nguyệt khép kín. Lúc đó Trung Đội 1 vẫn còn chiếm ngọn đồi phía sau để yểm trợ, vừa là lực lượng trừ bị của Đại Đội, vừa là tuyến huyết mạch nối liền Đại Đội với Tiểu Đoàn và các Đại Đội khác phía sau.

Sau khi vừa đào hầm hố để phòng thủ qua đêm, vừa bỏ ống nhòm để quan sát mục tiêu để tấn công, tôi nghe được tiếng người hú hót bên kia dòng suối ...tôi biết rằng Đại Đội đã tiếp cận với địch, nên ra lệnh cho các Trung Đội canh gác cẩn thận. Lúc bấy giờ mục tiêu trước mặt chỉ còn cách khoảng 500 mét, nên chúng tôi đóng quân rất im lặng tránh tuyệt đối nói chuyện và nấu nướng.

Sáng hôm sau, trước khi tấn công tôi gọi Tiểu Đoàn xin pháo binh bắn vào mục tiêu, và sau đó khu trục cơ oanh tạc. Tiếng oanh tạc vừa dứt tôi điều động hai Trung Đội 2 và 3 di chuyển theo đội hình tam giác đáy đi trước. Chỉ còn cách mục tiêu 50 mét tôi cho hai Trung Đội phối hợp căng hàng ngang và bắt đầu hô xung phong. Tiếng súng vang dậy của quân ta tiến vào các hố phòng thủ của địch, nhưng không nghe thấy tiếng súng nào của địch bắn trả lại mà nhìn trong ống nhòm tôi thấy chúng cùng loạt tốc hố đứng dậy và bắt sống quân ta. Trong lúc

đó quân ta cũng vật lộn với chúng để thối thoát chạy về. Đứng trước tình cảnh đó tôi rất buồn vì cuộc tấn công bất thành. Độ nửa tiếng sau hai Trung Đội kéo về và kiểm điểm quân số thì quân ta bị chúng bắt sống một người.

Sau đó tôi trình lên Tiểu Đoàn, là xin pháo binh cho đầu đạn nổ chậm để tiêu hủy hầm hố của địch và xin thêm khu trục cơ dội một đợt nữa. Và sau lần nầy tôi chỉnh trang lại các Trung Đội, dùng Trung Đội 1 làm toán xung kích căng hàng ngang và Trung Đội 2 làm toán yểm trợ cạnh sườn cho toán xung kích và di chuyển hàng dọc đi theo dòng suối và cách dòng suối 20 mét. Khi đến nơi cách mục tiêu 50 mét, toán xung kích dừng lại phối hợp với phân nửa Trung Đội 2 đi đầu để tấn công vào mục tiêu, còn phân nửa của Trung Đội 2 còn lại sẵn sàng bắn yểm trợ cạnh sườn phòng hờ địch tấn công từ hướng dòng suối lên. Sau đó tôi ra lệnh, xung phong... Lần nầy không thấy địch xuất hiện, tưởng là đã chiếm được mục tiêu, nào ngờ địch đã quá đông bọc hậu và chạy về phía trước để bắt sống nên các Trung Đội đã hoảng hồn và vất cả ba lô, chỉ còn súng đạn mang theo tìm hướng thoát chạy về. Phải gần một giờ sau các Trung Đội mới chạy về đến nơi ...

Báo cáo lên Tiểu Đoàn là Đại Đội không còn cách nào hơn là xin rút về vị trí phòng thủ cũ để chờ lệnh mới.

Sáng hôm sau, Tiểu Đoàn cho Đại Đội 3 lên để tìm cách đánh vào mục tiêu. Được biết Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 là Đại Đại Trưởng cũ của tôi. Sau khi đến nơi, Đại Úy hỏi tôi tình hình thế nào, tôi tường trình sơ lược cho ông biết, và ông cho hai Trung Đội của ông bố trí trên tôi một khoảng độ 100 mét. Còn Trung Đội kia cho bung sâu xuống gần dòng suối. Ông nói với tôi cho ông đóng chung với Bộ Chỉ Huy Đại Đại của tôi, tôi đồng ý vì có ông cũng thấy ấm hơn một tí. Nói tóm lại, bây giờ Đại Đội 3 và 4 phối hợp lại. Đại Đội 3 phụ trách mặt trước. Đại Đội 4 phụ trách mặt sau. Hai Bộ Chỉ Huy của hai Đại Đội thành chung một vòng. Đại Đội 3 bung về mặt trước và đánh vào mục tiêu . Đại Đội 4 bung về mặt sau giữ an ninh cho hai Đại Đội và yểm trợ cho Đại Đội 3 khi cần.

Sau khi phân chia xong, các đơn vị cho vào vị trí. Tôi cho Trung Đội 1 trở lại phía sau chiếm lại ngọn đồi nhỏ. Trung Đội 2 bên cánh trái và Trung Đội 3 bên cánh phải của Bộ Chỉ Huy của hai Đại Đội. Các Trung Đội của Đại Đội 3 do Đại Úy điều động tiến lên một chút rồi dừng lại đóng quân.

Lúc bấy giờ, Đại Đội Trưởng Đại Đội 3 bỏ ống nhòm lên mục tiêu, thấy Cộng Quân lũ lượt chạy trong những rặng cây xa xa tiến về hướng Nam và chuyển hướng bọc xa dòng suối có ý muốn bọc hậu hai Đại Đội 3 và 4 đang phòng thủ. Đại Úy la lên và yêu cầu hai Đại Liên của tôi và ông chụm lại bắn vào toán Cộng Quân đang chạy, đồng thời cho pháo binh dập cả trăm tràng vào toán Cộng Quân đó. Nhìn qua ống nhòm thấy cây cối văng tứ tung và mù mịt, tôi nghĩ rằng chắc Cộng Quân cũng tổn thất nhiều. Tuy nhiên cũng phòng thủ kỹ lưỡng sợ địch sẽ bọc hậu ban đêm tấn công nên hàng đêm vẫn báo động và dặn dò canh gác cẩn thận, nhứt là gài mìn bẩy ở hướng sau và cho toán tiền đồn nằm cách phía sau Đại Đội khoảng 150 mét. Trong lúc đó Đại Đội 3 vẫn cho những Trung Đội chiếm từng bậc, chỉ có Bộ Chỉ Huy Đại Đội vẫn đóng tại chỗ với tôi.

Cách một đêm, ngày Cộng Quân di chuyển chạy, tôi ra lệnh cho hai xạ thủ súng cối 60 ly đều sẵn sàng mở ra không sạt (thuốc bồi), nòng đặt cao với khoảng cách tác xạ trong vòng 150 mét đến 200 mét về phía sau, lẻ dỉ nhiên tránh hướng toán tiền đồn. Và đặt giờ báo động là 4 giờ 30 sáng.

Đêm đến, đúng 4 giờ 30 anh lính gác đêm cho tôi biết, tôi mặc áo giáp vào và lên máy cho các Trung Đội hay, rồi vào vị trí hố cá nhân. Năm phút sau, một tiếng nổ của mìn tự động vang lên, tôi biết là Cộng Quân đã vào vị trí và tấn công quân ta. Chúng bắn ào ạt đủ loại vào vị trí phòng thủ của Bộ Chỉ Huy Đại Đội, toán tiền đồn và vào Trung Đội trên ngọn đồi nhỏ. Chúng dùng loại không giựt 90 ly bắn Trung Đội trên đồi. Quân ta trong Bộ Chỉ Huy Đại Đội cũng bắn ra tới tấp, M72 cũng dương càn và bắn ra. Nhưng hai xạ thủ súng cối không bắn ra quả nào. Điều nầy làm Cộng Quân tung hoành hô hào xung phong vang dậy. Sau nhiều đợt tấn công của

địch, phòng tuyến của Bộ Chỉ Huy Đại Đội vẫn đứng vững, nhưng không may trong những đợt tấn công đó, đầu tôi hé lên một chút giữa hai tản đá của hố phòng thủ, một viên đạn AK47 chạm phải vào nón sắt xuyên qua mủ nhựa và vào đầu, làm tôi gục xuống và đau nhói ở đầu. Lúc đó tôi nói với hai thằng mang máy của tôi rằng, tao bị thương rồi bây ơi, nghe được tiếng đó chúng nó báo cáo lên Tiểu Đoàn và lúc đó Tiểu Đoàn Trưởng ra lệnh cho Đại Úy ở cạnh bên coi chừng Đại Đội tôi luôn. Sự giao tranh giữa quân ta và địch kéo dài khoảng nửa tiếng đồng hồ. Nhìn ra ngoài như biển lửa rền vang cả một gốc trời, hòa lẫn tiếng pháo binh của đơn vị bạn yểm trợ bắn rải dài bên kia dòng suối gần cạnh Bộ Chỉ Huy của hai Đại Đội...Khi nghe tiếng xung phong kéo dài và thật lớn, tôi biết rằng Cộng Quân đã rút...

Sau 10 phút trôi qua, Ban Y Tá của Đại Đội đến chỗ tôi, họ băng bó vết thương trên đầu tôi, chích cho tôi thuốc khỏe hồi sinh và vô nước biển cho tôi. Tôi nói các anh đừng rọi đèn bin nhiều, sợ nó thấy nó bắn lại thì nguy hiểm lắm. Chúng nó nói Việt Cộng rút xa rồi, không sao đâu Trung Úy ...

Vừa lúc đó trên bầu trời xuất hiện một chiếc C119 bắn Đại Liên rền vang theo hướng rút quân của địch. Chắc có lẻ Cộng Quân rút theo khoảng trống từ phiá sau Đại Đội lên hướng Bắc rồi chuyển hướng về Đông, khoảng trống giữa Đại Đội và Tiểu Đoàn bạn. Chúng rút về căn cứ của chúng ở phía trước và vào sâu trong rừng...

Một lát sau Tiểu Đoàn Trưởng gọi xuống, hỏi thăm sức khỏe của tôi và những đồ đạc cũng như tiền bạc mà tôi đang mang theo bên mình để Thiếu Tá cho người cất giữ và mang theo khi tôi được tải thương.

Đúng 6 giờ sáng, trước khi tải thương tôi và mấy binh sĩ bị thương cùng một số tử thương, tôi dặn Đại Đội phải cho một toán mở đường đi trước cách xa toán tải thương ít nhất 150 mét để khi khám phá ra địch thì toán tải thương có thể được an toàn. Sở dĩ tôi dè dặt như vậy vì sợ trong khoảng cách giữa tôi và mấy Đại Đội phía sau còn địch nằm phục kích.

Được biết kết quả cuộc tấn công của Cộng Quân đêm rồi, tôi và 3 binh sĩ bị thương, 4 tử thương vì bị địch dùng súng B40 và không giựt 90 ly bắn vào toán tiền đồn nên coi như toán tiền đồn bị tử chiến hoàn toàn. Phần địch không thấy xác bỏ lại, tuy nhiên thấy rất nhiều vết máu, vì chúng bị mìn tự động nổ và những quả M79, M72, cùng những viên đạn thẳng tới tấp phản xạ từ Bộ Chỉ Huy Đại Đội và những Trung Đội kia, khi chúng la xung phong nhiều đợt...chỉ tiếc không biết lý do sao hai xạ thủ súng cối của tôi không dám bỏ vào nòng. Nếu chúng bỏ vào nòng chừng 20 quả 60 ly thì tình hình sẽ đổi khác. Điều nầy tôi sẽ hỏi tội chúng sau khi tôi xuất viện ...

Sau khi tải thương lên Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn trên đỉnh núi, tôi gặp lại Đại Úy Bác Sĩ Tiểu Đoàn băng bó lại vết thương cho tôi, tôi hỏi ông tôi có để đi đứng được không, ông trả lời không sao đâu, một thời gian sau khi vết thương anh lành anh sẽ tập đi và từ từ nó sẽ bình phục. Tuy nhiên không được 100% như xưa ...Biết được điều nầy tôi cũng an tâm. Sau đó Tiểu Đoàn Trưởng đến với tôi, ông nói bây giờ tôi đã gọi Trực Thăng đến tải thương cho anh rồi, nhưng chắc có lẽ nó không đáp được trên đỉnh núi nầy, vì sợ địch sẽ bắn pháo đến. Nó sẽ đáp xuống Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn ngoài Long Giao, vậy toán tải thương sẽ đưa anh ra đó, nhưng khi đến nơi có xe vô được, Liên Đoàn sẽ cho xe Hồng Thập Tự đến chở anh. Nghe nói như vậy tôi cám ơn Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng và trước khi toán tải thương di chuyển tôi chúc Thiếu Tá ở lại bình an và Tiểu Đoàn gặt được nhiều chiến thắng...

Vì là núi có đất và vừa có mưa hôm qua nên xuống núi rất là trơn trợt và nguy hiểm, nên tôi yêu cầu thêm 4 người phụ cận với 4 người đã có sẵn và di chuyển từ từ khi khiêng băng ca của tôi. Tôi nghiệp mấy người lính của tôi chúng nó nghe lời tôi lắm. Khi chúng thay phiên nhau nghỉ mệt, tôi chỉ nói một câu, thầy trò mình chỉ có giúp nhau cơ hội nầy, liền chúng nó đứng dậy và di chuyển đi. Khoảng 15 phút thì xuống được chân núi và đi thêm khoảng một tiếng nữa thì có xe cứu thương đến ở bìa rừng chờ sẵn. Đưa băng ca tôi lên xe và tôi

vẫy tay chào và cám ơn anh em để anh em còn đi với toán tải thương sau. Độ 15 phút sau thì xe về đến Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn. Đại Úy Bác Sĩ của Liên Đoàn hỏi tôi có khỏe không, tôi nói khỏe lắm Bác Sĩ và sau đó ông chích thêm cho tôi thuốc khỏe hồi sinh nữa và đưa tôi lên chiếc Trực Thăng đã đậu từ lúc nào. Máy bay cất cánh, tôi thấy mình được cứu sống hoàn toàn vì chỉ trong khoảng nửa giờ nữa là Trực Thăng sẽ đáp xuống Tổng Y Viện Cộng Hòa. Rồi tôi nghĩ không biết ba anh bị thương kia có nặng lắm không ?! Chắc không nguy hiểm bằng tôi đâu, vì nghe người ta nói bị đầu mà tỉnh thì rất nguy hiểm lắm, nhưng trường hợp của tôi bị chấn động sọ não nên bị liệt chứ có vào sọ não đâu mà sợ. Tôi nghĩ các anh di chuyển sau sẽ được tải thương về Bệnh Viện Tỉnh Long Khánh và sau đó nếu thấy nặng mới về Tổng Y Viện Cộng Hòa sau...

Sau khi về Tổng Y Viện Cộng Hòa nằm điều trị, hằng ngày tôi vẫn hỏi thăm tin tức của đơn vị, theo dõi tình hình chiến sự ...Được biết sau khi tôi bị thương, Đại Đội 3 vẫn không chiếm được mục tiêu và thêm một Chuẩn Úy Trung Đội Trưởng bị thương nữa nên một tuần lễ sau Liên Đoàn rút ra và trở về Rừng Lá Thấp . Lúc đó NT Nguyễn Văn Mười k24 ở Ban 3 Tiểu Đoàn lên nắm Đại Đội 4 của tôi, còn Tiểu Đoàn Trưởng bây giờ là Thiếu Tá Võ Mộng Thúy k19 Võ Bị. Niên Trưởng Thúy khi nghe tôi bị thương và nằm Tổng Y Viện Cộng Hòa ông tức lắm. Chắc có lẻ vì khóa đàn em của ông mới ra trường mà đẩy đi đầu hoài nên bị thương và NT cho gởi người thêm lên Tổng Y Viện Cộng Hòa để săn sóc tôi. Biết được cảm tình đó, nên sau khi xuất viện tôi đến thăm Tiểu Đoàn, thăm NT Thúy và gặp lại hai xạ thủ súng cối và hỏi tội nó tại sao đêm đó không bỏ đạn vào nòng, nó nói nó sợ địch bắn B40 vào, tôi nói, Việt Cộng nó ở trên mặt đất còn chúng mầy ở hố mà chúng mầy sợ à ! Tức quá tôi định lấy gậy đánh nó nhưng Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng can, thôi bỏ qua đi em ơi !...

Sau nầy khi lên tái khám, tôi nghe NT Nguyễn Văn Mười k24 bị thương, tôi có ghé Tổng Y Viện Cộng Hòa để thăm NT. Và nhất là sau ngày rút lui Cao Nguyên từ Pleiku về Phú Bổn nghe tin NT Võ Mộng Thúy bị tử thương trên xe thiết giáp tôi rất đau

lòng, vì NT đã để lại trong lòng tôi sự yêu thương quí mến giữa đàn anh và đàn em, những người con của Trường Mẹ ...

Bây giờ ngồi đây hồi tưởng lại những kỷ niệm xa xưa của một thời quân ngủ, viết để ghi lại một giai đoạn ngắn của lịch sử, nói rằng chúng ta chiến bại cũng không đúng, vì qua những chiến thắng lẫy lừng của Mủ Nâu trong Tết Mậu Thân, những chiến công hiển hách của Binh Chủng Thủy Quân Lục Chiến chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị, hay những chiến tích lẫy lừng của những anh hùng Mủ Đỏ Nhảy Dù, hay còn và còn rất nhiều những đơn vị của QLVNCH đã làm cho quân thù phải kinh sợ...và vẫn phải còn kinh sợ...Bằng chứng là sau khi chúng chiếm được Miền Nam chúng vẫn còn sợ hãi, sợ những anh hùng nầy đứng dậy đập tan sự cai trị sắt máu của chúng nên chúng đã đê hèn trả thù bằng đủ mọi cách để tiêu diệt những ý tưởng cao đẹp tìm ẩn trong tâm hồn họ...

Quân Đội Miền Nam hay nói đúng hơn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không đê hèn như Quân Đội Miền Bắc và Chính Quyền Cộng Sản.

Những người lính Miền Nam hiền hòa, yêu chuộng Hòa Bình và Tự Do, họ chiến đấu vì tự vệ, vì muốn bảo vệ những người dân của họ muốn được sống Tự Do trên chính quê hương của mình.

Còn những người lính Miền Bắc họ chiến đấu cho ai ???...

Có cho dân Miền Bắc được sống Hòa Bình, Tự Do hay họ đã áp đặt người dân Miền Bắc bằng một chế độ sắt máu từ năm 1954, rồi xâm lăng Miền Nam bằng một cuộc chiến khốc liệt để bắt dân Miền Nam cũng sống dưới một chế độ sắt máu như dân Miền Bắc. Hay nói đúng hơn Quân Đội Miền Bắc không phải chiến đấu cho sự Hòa Bình, Tự Do của nhân dân Miền Bắc và xâm lăng Miền Nam cũng không phải chiến đấu để giải phóng cho dân nhân Miền Nam được Hòa Bình, Tự Do ...mà họ chiến đấu cho bè lũ Cộng Sản Quốc Tế và nay cho Tập Đoàn Mafia Cộng Sản tại Bắc Bộ Phủ đang ngoan cố, lỳ lợm bám lấy quyền lực để đè đầu đè cổ nhân dân bằng mọi cách, mọi thủ đoạn mà từ xưa đến nay trong lịch sử Việt Nam

chưa từng có...

Những bước quân hành của người lính Mủ Nâu, Mủ Xanh, Mủ Đỏ, ...hay bất cứ một đơn vị nào của QLVNCH nay tuy không còn nữa, nhưng họ sẽ không hổ thẹn với Dân Tộc và Giống Nòi vì họ đã làm đúng, họ đã đem lại một thời thanh bình cho một phần đất quê hương Miền Nam của đất nước được hưởng Tự Do và Hạnh Phúc thật sự. Nay việc làm của họ sẽ được từ từ sáng ngời và được toàn khối Dân Tộc để ý và ca ngợi. Và từ đó họ sẽ kết hợp lại để dấy lên những cơn Hồng Thủy phá tan những đám mây mù độc ác đang xâm thực trên Quê Hương của họ.

Mong lắm thay !





Viết về Những Sĩ Quan Kỵ Binh Xuất thân Khóa 23 Võ Bị



em 23

Khóa 23 chúng tôi có 8 tân SQ chọn Binh Chủng Thiết Giáp đó là : Ngô Duy Lượng , Lê Khắc An Bang , Lâm Hùng Phong , Phạm Duy Lý , Phạm Xuân Thư , Tăng Khải Minh , Nguyễn Văn Trinh , Nguyễn Văn Hiểu . Nếu được hỏi lý do tại sao lại chọn TG , mỗi người trong chúng tôi chắc phải có niềm suy nghĩ riêng tư . Có thể vì chiếc "bê rê" đen đội ngược , cũng có khi vì sẽ được ở lại Saigon thêm vài tháng để huấn luyện căn bản tại trường TG Thủ Đức ? Phần tôi do may mắn được xếp thứ ba trong nhóm đầu , lúc được gọi tên tôi đã hết sức luýnh quýnh không biết chọn đơn vị nào vì trên bảng vẫn còn nhiều chỗ trống , thì bỗng nghe có tiếng của ai đó giục bên tai "TG , TG" nên tôi đã buộc miệng hét lên "Thiết Giáp" và tôi hân hoan trong tiếng vỗ tay chúc mừng vang dội của bạn bè . Sau đó tôi mới biết người thúc giục tôi là một niên trưởng ngồi dự thính phía hàng ghế sau (tôi đã quên N/T ấy khóa mấy!)

Có một điều vinh dự cho các tân SQ TG là sau lễ mãn khóa chúng tôi được Đại Tá Dương Văn Đô, Chỉ Huy Trưởng Thiết Giáp Binh QLVNCH và các SQ cao cấp TG, gọi trình diện sơ khởi tại khách sạn Palace , Đalat . Nói là trình diện chứ thật ra đó là một buổi tiệc "coctail" nhằm tạo cho các tân SQ có dịp làm

quen với các vị SQ cao cấp TG , khiến anh em chúng tôi cũng được chút hãnh diện vì có lẽ đấy là lần đầu tiên trong Binh Chủng xẩy ra sự kiện như thế .

Đầu năm 1971 , sau khi nghĩ phép mãn khóa 15 ngày , chúng tôi đã hẹn nhau cùng về trình diện BCH/TG tại trại Phù Đổng , Gò Vấp để nhận sự vụ lệnh đi học khóa 34 Sĩ Quan căn bản TG tại trường TG Thủ Đức . Tại đây một người trong chúng tôi là Th/U Nguyễn Văn Hiểu (biệt danh Người Rừng) đã từ giã anh em để lên đường sang Mỹ du học , vậy là nhóm SQTG chúng tôi còn lại 7 người tiếp tục cuộc hành trình tiến về phía trước ! "Người Rừng" may mắn sau ngày 30/4 ở lại Mỹ hoàn tất PhD degree, và vẫn luôn gắn bó với gia đình VB miền đông bắc Hoa Kỳ .

Khóa căn bản TG gồm các SQ từ chuẩn úy đến trung úy do các thiết đoàn kỵ binh khắp nơi gửi về hoặc mới tốt nghiệp, họ nhìn chúng tôi bằng những cặp mắt ngạc nhiên và thắc mắc vì trên ngực áo của các tân SQ Đà Lạt một bên gắn phù hiệu binh chủng TG , một bên gắn bằng nhẩy dù ! Mấy anh em chúng tôi mỗi ngày sau giờ học nếu không chui rào về Saigon thì cũng kéo nhau qua CLB của trường BBTĐ nghe nhạc , đánh bi-da tới khuya, kết quả sau 3 tháng huấn luyện căn bản thiết giáp Lê Khắc An Bang đạt điểm thủ khoa vũ khí và Tăng Khải Minh thủ khoa chiến thuật và chúng tôi được bổ nhiệm về các đơn vị sau :

Thiết đoàn 5 KB : Th/U Phạm Duy Lý , Th/U Phạm Xuân Thư .

Thiết đoàn 15 KB : Th/U Ngô Duy Lượng , Th/U Lâm Hùng Phong , Th/U Tăng Khải Minh .

Thiết đoàn 18 KB : Th/U Lê Khắc An Bang .

Thiết đoàn 7 KB : Th/U Nguyễn Văn Trinh .

Từ giữa năm 1970 chiến trường bắt đầu chuyển hướng sang giai đoạn quyết liệt với nhiều cuộc hành quân quy mô lớn nội địa và lan rộng sang lãnh thổ Kampuchia . Chúng tôi trình diện đơn vị vào khoảng tháng 6/1971 với tinh thần sáng ngời hào khí của những SQ trẻ xuất thân từ trường VB . Lúc

chia tay với Nguyễn Văn Trinh tại trường TG không ai ngờ rằng đó là lần cuối cùng tiển biệt bạn , độ ít lâu sau chúng tôi bàng hoàng nhận tin Trinh đã tử trận trên chiến trường Mùa Hè Đỏ Lửa miền trung trong trận đánh căn cứ hỏa lực Bastogne ! Sau nầy tình cờ gặp anh Chi Đoàn Trưởng của Trinh kể lại , Trinh dẫn Chi Đội mở đường cho Chi Đoàn trên đường triệt thoái cứ mỗi lần chạm địch là Trinh điều khiển Chi Đội đứng lại đánh , hằng chục lần như thế để rồi cuối cùng Trinh hy sinh ... "*Chí còn mong tiến bước nhưng sức không kham nổi đoạn đường*"...Nhớ Nguyễn Văn Trinh , CSVSQ/ĐĐB/23 với giọng Huế "nặng" tiếu lâm vô cùng , tính hiền hòa , hầu như không biết giận là gì , Trinh đã viết trong Lưu Niệm khóa 23 như sau : "*Thích Mũ Đỏ , Ước vọng duy nhất : đấu chưởng với giặc* " . Trinh nằm xuống đã không thực hiện được ý thích nhưng Trinh đã hoàn thành được điều ước vọng duy nhất của mình!



Như vậy chúng tôi còn lại sáu người quy tụ tại vùng III, dù không liên lạc được với nhau nhưng cũng thường xuyên nghe ngóng tin nhau . Lý và Thư về TĐ 5 KB , gặp N/T Chức khóa 22 là Chi Đoàn Trưởng Cả hai nhập trận vùng Long Khánh nóng bỏng . Đến lúc Lữ Đoàn III kỵ binh thành lập Thiết Đoàn 22 Chiến xa (Tank M.48 do N/T Đại Lộc K.13 làm Thiết Đoàn Trưởng) thì Lý được thuyên chuyển về đấy, và đã tham dự nhiều cuộc hành quân quy mô . Anh ta dường như hạp với đạn VC nên cứ bị thương hoài, và cũng là thương bệnh binh thường trực của Tổng Y Viện Cộng Hòa , lần bị thương cuối cùng là tại mặt trận Bến Cát-Bình Dương cho đến ngày 30/4/1975. Phạm Xuân Thư thì tính ngang ngang hay nói "móc" đơn vị trưởng cho nên bị "đì" sát ván , cuối cùng cũng vẫn còn "tàng tàng" ở TĐ 5 KB .

Lê Khắc An Bang về TĐ18 KB có vẻ "sáng giá" chắc nhờ danh thơm của Cố N/T Nguyễn Đức Phống, Thủ Khoa khóa 22 ra trường một năm về trước . N/T Phống đã hy sinh

trên chiến trường Kampuchia khi Chi Đoàn tiến chiếm mục tiêu , Chi Đội của N/T Phống bị phục kích , tổn thất một xe M113 dẫn đầu , N/T Phống đã tự mình sử dụng đại liên 50 nhả đạn vào mục tiêu và ngã gục sau khi thanh toán ổ phục kích . Khóa 23 hãnh diện được TTVNCH đặt tên khóa là Nguyễn Đức Phống . Anh chàng An Bang mập mạp có duyên nầy nắm Chi Đoàn Trưởng và lên Đại Úy trên chiến trường Quảng Trị trước các anh em trong nhóm TG (lúc ấy TĐ18KB được điều động tăng cường cho QĐ I năm 1972) , và lại có số đào hoa, suýt chút nữa thì "thân bại danh liệt" ! Chi đoàn phó cho Bang là Nguyễn Thanh Quyến K.24 , như được chắp thêm vây cánh , hai anh em nổi bật trên khắp các mặt trận Quảng Trị , sau nầy Bang về TĐ 10 KB cho đến ngày kết thúc , không hiểu sao bỗng dưng anh ta "biệt tích giang hồ" trong một thời gian khá dài, anh em chỉ mới bắt được liên lạc với Bang chừng hai năm trở lại đây mới biết Bang đang lưu vong mãi tận Na-Uy-Quốc và hiện vẫn còn "độc thân" vì cái số "Đào Hoa" !

Còn lại Lượng , Phong , Minh trình diện TĐ 15 KB tại hậu cứ Thủ Đức , Thiết Đoàn Trưởng là N/T Dư Ngọc Thanh khóa 14 , một cấp chỉ huy ít nói , nghiêm khắc nhưng âm thầm chú ý đến các SQ trẻ "đàn em". NT cũng là một vị Thiết Đoàn Trưởng nổi bật nhất của Lữ đoàn III KB, đã được Tổng Thống VNCH gắn cấp bậc Đại Tá tại mặt trận Gò Dầu-Tây Ninh . Sau đó NT bị thương trên chiến trường Rạch Bắp, Bến Cát , Bình Dương năm 1974 , trong cuộc hành quân giải tỏa căn cứ 82. Khi trở lại đơn vị NT bàn giao Thiết Đoàn 15 KB cho NT Đỗ Đức Thảo khóa 11 để nhận chức vụ Lữ Đoàn Phó Lữ Đoàn III Kỵ Binh . Lượng về Chi đoàn 1/15 Chiến Xa được giao nhiệm vụ là chi đội trưởng chi đội chiến xa M41 và có N/T Đỗ Đức Thắng K.22 là Chi đoàn phó chi đoàn này, lăn theo dấu xích từ vùng III tăng phái ra tới vùng I , có mặt trên chiến trường Quảng Trị , dọc theo Đại Lộ Kinh Hoàng. Phong về Chi Đoàn 3/15 Thiết Kỵ, anh chàng có dáng cao cao thư sinh , tính tình lãng mạn của một nghệ sĩ hơn là một quân nhân, hay ngồi mơ màng nghe nhạc một



mình , nhưng khi hữu sự thì sẵn sàng lao vào bất chấp hiểm nguy . Có lần Chi Đoàn chạm địch mạnh , một chiếc M 113 bị cháy , trên xe còn một binh sỉ chưa thoát ra được , Phong đang là Chi đoàn phó CĐ 3/15 , đã rời khỏi xe mình để xông vào cứu thoát binh sỉ ấy . Phong được quân nhân các cấp trong Chi Đoàn rất là thương mến . Ít lâu sau, Phong được thuyên chuyển sang Chi đoàn 1/15 CX đang hành quân tại Quảng Trị . Lúc nầy CĐ 1 tăng phái hành quân với TĐ 9/TQLC tại vùng Gia Đẳng . Cửa Việt . Một lần Phong cùng với NT Cang, Tiểu đoàn phó lên tuyến đầu để quan sát và phối hợp hỏa lực , không may Phong đã bị thương nặng khi hứng một quả đạn pháo kích rơi ngay xuống vị trí của Phong! Giã từ vũ khí, Phong trở về đời sống dân sự với một tâm trạng ưu phiền và sức khỏe yếu kém cho đến ngày 30/4 cùng với anh em chiến hữu đi vô tù CS ! Khoảng một năm sau CS thả Phong về vì sức tàn lực kiệt được chừng ít lâu thì từ trần . Phong đã vĩnh viễn ra đi về chốn bình yên không có bạn bè thắp nhang đưa tiển !

Minh về Chi Đoàn 2/15 thiết kỵ rồi qua đến đầu năm 1973 lên đường đi Quảng Trị để thay cho Lượng sau nhiều tháng dài vất vả chống giữ nơi tuyến đầu, được điều động về hậu cứ để nhận nhiệm vụ khác . Cuối năm 1973 toàn đơn vị tăng phái cho vùng I xuống tàu về Nam nhập trận vùng III đang sôi sục trên vùng Trảng Bàng , Khiêm Hanh , Dầu Tiếng.... Đến đầu tháng 4/75 Minh được thuyên chuyển về làm Chi Đoàn Trưởng CĐ 2/22 CX (Tank M.48) . Nhận đơn vị trong vùng rừng cao su Trảng Bom , chỉ mới vừa gặp mặt một đàn em K.26 là Tr/U Lê Văn Cao Chi đội trưởng , anh em chưa kịp hỏi han nhau thì Chi Đoàn di chuyển lên vùng Suối Đỉa mạn bắc của TP. Biên Hòa và tại đây Cao đã hy sinh khi cả chi đoàn chìm trong mưa pháo 130 ly ! Rút về Hố Nai thì lại nghe tin Chi đoàn 2/15 TK của Lượng đã hoàn toàn bị mất lên lạc khi đang tham dự hành quân trong vùng Phước Tuy (Bà Rịa), trong lúc lòng lo lắng và thầm cầu nguyện cho

bạn được bình yên thì Chi đoàn nhận lệnh án ngữ trên ngọn đồi trước cổng căn cứ Suối Máu, dẫn vào hậu cứ của Thiết đoàn 15 KB . Tại đây , đúng vào cái đêm đinh mệnh 29/4 Chi đoàn 2/22CX nhận lệnh từ Thiếu Tá Đỗ Đức Thảo lúc bấy giờ là Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 3 Xung Kích, phải bằng mọi giá giữ vững cửa ngõ xâm nhập TP. Biên Hòa . Chi đoàn đã lập nên chiến công âm thầm là chỉ với một xa đội chiến xa M.48 đã bắn cháy 2 chiếc T 54 ngay trước cổng đồn Quân Cảnh Tân Hiệp khiến cho cuộc tiến quân bằng TG của CSBV bị chận lại tại đây. Chi đoàn bảo toàn lực lượng , anh em binh sỉ rất là vui mừng vì đã mục kích rõ ràng trong đêm tối có hai cột lữa sáng rực bốc lên cùng với tiến la hét "cháy xe dzồi !! cháy xe dzồi !!" và tiếng vọng thình thịch của lính BV khi nhẩy ra khỏi xe . Không ai có thể ngờ rằng chỉ vài giờ đồng hồ tất cả những chiến binh của Quân Lực VNCH đã bị bức tử một cách tức tửi !!! Cựu Chuẩn Tướng TG Trần Quang Khôi , Tư lệnh Chiến Đoàn III Xung Kích , cũng là CSVSQ K.6 VB đã viết trong tập san ARMOR số xuất bản March-April 1996 dưới tựa đề : "Fighting to the Finish, The Role of South Viet Nam's III Armor Brigade and III Corps Assault Force in the War's Final Days" đã ca ngợi những chiến công sau cùng và âm thầm của các đơn vị do Ông chỉ huy!

Điểm lại , do nhu cầu chiến trường , từ khóa 22 cho đến khóa 27 , binh chủng Thiết Giáp mới có cấp số tiêu chuẩn nhận trực tiếp các tân Sĩ Quan tốt nghiệp trường Võ Bị . Từ đó cũng như các Quân Binh Chủng khác của QLVNCH , họ đã lập nên nhiều chiến công rực rỡ trên khắp các chiến trường . Bên cạnh đó có không ít những anh hùng đã hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam như Thủ Khoa K.22 Nguyễn Đức Phống, Tr/U Nguyễn Văn Trinh K.23, Tr/U Nguyễn Văn Hai K.25, Tr/U Lê Văn Cao K.26... và có lẽ người SQ Kỵ Binh xuất thân trường VB cuối cùng hy sinh là Thủ Khoa Khóa 27 Hoàng Văn Nhuận . Theo lời kể của một SQ là người đã giữ và trao chiếc ba-lô của Nhuận cho Mẹ anh sau nầy , trong một đêm thượng tuần tháng 4/1975, Nhuận đang là SQ khóa sinh căn bản tại trường TG ở Long Thành , có nhiệm vụ trực tuyến phòng thủ. Bất

ngờ vào lúc nữa đêm VC tấn công vào trường bằng hình thức đặc công, với ý định muốn mở một hành lang cho lực lượng bên ngoài xâm nhập vào trường xuyên qua tuyến do Nhuận chịu trách nhiệm . Không hổ danh là một SQ Thủ Khoa , Nhuận vừa cầm súng chiến đấu vừa hiên ngang điều động tuyến của mình chống trã phản công mãnh liệt , đã chận đứng được lực lượng xâm nhập của địch thì lúc ấy có một tên đặc công lẻn vào được bên trong tung một quả bê-ta vào lô-cốt gây tử thương cho Nhuận , và ngay phía trước lô-cốt đã có 4 xác VC nằm vắt chéo lên nhau !

Giờ đây mặc dù chiến cuộc đã tàn hằng mấy chục năm qua , nhưng trong giấc ngũ chiêm bao tôi vẫn còn mơ thấy mình đang ngồi trên ghế trưởng xa , tay nắm chặt ống liên hợp để điều động Chi Đoàn lần tiến chiếm từng mục tiêu và nghe văng vẳng bên tai tiếng rì rầm của đoàn xe bánh xích cùng với tiếng động cơ ầm ầm đã từng một thời làm cho Cộng quân kinh hoàng của đoàn Kỵ Binh QLVNCH.

Những SQ Kỵ binh trẻ xuất thân khóa 23 VB với chí mong được góp phần làm rạng danh Trường Mẹ, hiến dâng đời mình cho Tổ Quốc Việt Nam , nhưng tiếc thay, chí cả không đạt thành , nay mỗi người mỗi ngã phiêu bạt đó đây trên miền đất không phải là quê hương mình , sống nốt những chuỗi ngày còn lại với ký ức tự hào của một đời binh nghiệp tuy ngắn ngủi nhưng tràn đầy những kỹ niệm oai hùng .

Tăng Khải Minh - K23

Tháng 4/2004





Trận Mậu Thân tại HUẾ, Những niềm đau và Những nỗi tự hào

Trần Ngọc Huế/K18

Đã ba mươi sáu năm trôi qua bao nhiêu biến cố đã xẩy ra, nhưng sao cứ mỗi lần Tết đến những hoài tưởng về những gì đã xẫy ra trong Mùa Xuân ấy cứ vang vọng mãi trong tôi. Lại một Năm Thân nữa trở về với nhân thế và cuộc đời, tuy ở một hoàn cảnh khác, một không gian khác, nhưng những sự kiện xẩy ra trong Tết Mậu Thân đó vẫn còn nhức nhối,vẫn còn là những niềm đau cũng như những nổi tự hào cuả những con người bất chấp mọi hiểm nguy, gian khổ, cầm súng đứng lên chống lại bạo lực hung tàn, giành lại từng tất đất, từng góc phố, cứu từng mạng người để cho đồng bào và Thành Phố Huế thoát khỏi một cảnh diệt chủng hoàn toàn.

Dẩu cho sự Tự Do ấy không được giữ vững dài lâu, nhưng nó vẫn là một trong những điểm son trong lịch sử bất khuất, đánh giặc giữ nước cuả Quân và Dân Huế với tinh thần là Thà sống trong Tự Do, thà hy sinh tất cả, chứ nhất quyết không chịu khuất phục!

Ngày 22 Tháng 5, 2004. Hội nghị cuả các nhà Sử học Quân Sự cuả Society for Military History cuả Mỹ họp tại Khách sạn Hyatt Regency Betthesda, Maryland tôi được mời tham dự. Trong Hội Nghị này có nhiều bài tham luận về Trận chiến Mậu Thân tại Huế, nhưng có một bài quan trọng nhất đó là bài cuả Tiến Sĩ Andy Wiest, Khoa Trưởng Khoa Chiến Tranh Việt Nam cuả Đại Học Southern Mississipi với chủ đề là: ỏỏThe Greatest Victory of Forgotten Nation: The

South Vietnamese Army and The Struggle for the Tet Offensive. Đây là một bài tham luận quan trọng trong đó tác giả đã nêu lên những chiến công lẫy lừng của Đại Đội Hắc Báo do chúng tôi chỉ huy nói riêng và chiến thắng cuả các đơn vị khác cuả Sư Đoàn 1 cũng như cuả Nhảy Dù, TQLC/ VN, BĐQ nói chung mà các tác giả Mỹ đã viết rất nhiều về Trận Chiến Mậu Thân mà họ không viết đến, hoặc viết đến họ đã không viết một cách trung thực về phiá Quân Lực VNCH chúng ta. Theo lời cuả Đại úy Jim Coolican, TQLC, Cố Vấn cuả ĐĐ/Hắc Báo, người đã được ân thưởng Huân Chương Navy Cross, cho chiến công trong chiến trận Mậu Thân, Là sách vở viết về trận chiến này đã phóng đại một cách quá đáng về vai trò cuã TQLC/HK, trong khi đó thì đánh giá thấp công lao cuả QLVNCH.

Là một người tham gia trực tiếp trong chiến trận hai mươi mấy ngày đêm từ đầu đến cuối tôi nhận thấy có trách nhiệm phải nói lên những sự thật dể qúy độc giả hiện tại cũng như thế hệ tương lai khỏi thắc mắc, Quân Dân mình ở đâu và làm gì, mà chỉ thấy TQLC/HK đánh giặc cho mình trong chiến trận lịch sử này. Phần khác để trả lời những lời tuyên bố có thái độ Ôm trọn gói cuả một vài bạn đồng minh như lời tuyên bố cuả T/tá Thompson, TĐT/ TĐ 1/5 TQLC/HK là đơn vị đã giúp chúng ta giải phóng một góc Thành Nội, là Chính Tiểu Đoàn 1/5 TQLC là đơn vị duy nhất đã lấy lại thành nội, còn Quân Đội Miền Nam chỉ là những kẽ bàng quan không hơn không hơn không kém.

Trước khi đi vào trận đánh chúng tôi nghĩ chúng ta cần hiểu sơ về Lịch sử và Địa thế, và con Người xứ Huế.

Sau khi thống nhất Sơn Hà Vua Gia Long chọn làng Phú Xuân làm Kinh Đô, đặt tên là Thuận Hoá, sau nầy gọi trại ra là Huế. Kinh thành Huế được xây dựng trên hai bờ Sông Hương, phiá Bắc Sông Hương là Thành Nội, trong Thành Nội là Đại Nội là nơi cung Vua và Triều Đình tọa lạc. Bao quanh Đại Nội là lục Bộ cuả Chính Phủ thời Quân Vương, sau này chỉ là nơi du lịch, và là Hậu Cứ cuả Đại Đội 1 Trinh



Sát Sư Đoàn 1. Phiá Đông Bắc Thành Nội là khu vực Mang Cá ngày xưa là nơi đặt Bộ Chỉ Huy cuả Ngự Lâm Quân, tức là lực
lượng baỏ vệ cho Vua và Triều Đình sau này sau này được đặt tên là Trại Trần Cao Vân là Bộ Tư Lệnh cuả Sư Đoàn 1 BB.

Phiá Nam Sông Hương là khu vực ngày xưa giành cho phía chính quyền Tây bảo hộ, nhưng sau này là khu vực hành chánh cuả Tỉnh Thừa Thiên và Thành Phố Huế. Ở phía Tây Nam vùng này có Viện Đại Học Huế, Bệnh Viện Huế, Toà Tỉnh Trưởng, Toà Đại Biểu Chính Phủ Trung Ương, Nhà Máy Điện, Trung tâm Cải Huấn,phiá Đông Nam cuả bờ Nam là Bộ Chỉ Huy cuả Tiểu Khu Thưà Thiên, và khu Cố Vấn Mỹ, MACV.

Kinh Thành được xây dựng từ năm 1805, tức là ba năm sau khi vua Gia Long lên ngôi. Thành Nội đầu tiên được xây dựng bằng đất sau mới làm lại bằng gạch từ năm 1818 hoàn tất năm 1824. Hồi đó Nước Việt Nam mình cũng có nhiều nhân tài về kiến trúc đã kết hợp một cách hài hòa giưã cảnh trí thiên nhiên về Phong Thủyvà quan niệm phòng chống thù trong giặc ngoài cuả đấng Quân Vương, do đó từ ngoài vào trong cung điện cuả Vua phải vượt qua ba vòng thành. Ngoài mỗi vòng thành đều có những hào rộng bao bọc mục đích chính là dể phòng thủ, dù địch quân có lực lượng cơ giới mạnh cũng khó mà chọc thủng phòng tuyến một cách dể dàng. Những hào rộng đó cũng là những hồ sen trông rất đẹp mắt trong mùa hoa sen nở. Ngoại Thành có mười cưả ra vào đó là những cửa Thượng Tứ và cưả Quãng Đức, cưả Nhà Đồ và cửa Thể Nhơn ở phía Nam, ở phiá đông có cưả Đông Ba, phiá Đông Nam có cửa Thượng Tứ, Đông Bắc có cưả Trài, phiá Bắc có cửa An Hòa, cửa Hậu Phía Tây có cửa Chánh Tây, có cửa Hửu, cửa Nhà Đồ. Thành Ngoại

được xây dựng như một chiến lũy kiên cố, bề rộng khoảng hai mươi mét, bề cao khoãng sáu mét. Mỗi cửa chính là một Tháp hai tầng phiá là cổng vào ra phiá trên là pháo đài canh gác sự giao thông ra vào Kinh Thành. Ở chính giữa thành ngoại phiá Nam là vị trí kỳ đài để treo cờ Quốc Gia. Kỳ đài được xây dựng năm 1809 gồm ba tầng, mỗi tầng cao sáu mét, và cột cờ cao ba chục mét. Cạnh dài cuả Kỳ Đài vào khoảng 50 mét. Trên tầng cao nhất của kỳ đài có một nhà nhỏ cho quân lính ở để canh giử kỳ đài và một viễn vọng kính dể quan sát các hoạt động xung quanh Kinh Thành. Đối diện với kỳ đài là cữa Ngọ Môn, phiá sau cử Ngọ Môn là sân chầu cuả các Quần Thần Nội Các Bá Quan Văn Võ trong Triều Đình rồi đến cung điện cuả Vua, nơi đó ngai vàng cuả Vua được tọa vị. Hoàng thành được bao bọc bởi một lớp thành khác, ngoài vòng thành này cũng được bao bọc một bờ hồ khác dọc theo bờ thành và cũng được trồng sen như các hồ khác. Hoàng thành chỉ có bốn cử: Cử Ngọ Môn chỉ giành cho Vua và quần thần cao cấp và ngoại giao đoàn, cử Hoà Bình ở phiá Bắc, cử Hiển Nhơn, Chương Đức ở phía Tây. Mỗi cử ra vào đều được thiết kế cho việc giao thông vở phía dưới và canh gác phòng thủ ở bên trên. Nhưng được cấu trúc rất mỹ thuật che dấu được tính chất phòng thủ quân sự cuả công trình. Ở bốn góc thành đều có các vị trí phòng thủ chuẩn bị cho mọi tình huống khi Hoàng Thành bị tấn công.

Nói chung các nhà kiến trúc sư bậc thầy cuả ông cha ta hồi trước đã kết hợp một cách nhuần nhuyển giữa các lối kiến trúc Đông Phương và Tây Phương với đặc tính cuả Dân Tộc Việt Nam, kết hợp nhuần nhuyễn giữa nơi tôn kính mà không thiếu vẽ đài các và thanh lịch. Để xây dựng nên một Kinh Đô của Nước Việt Nam thống nhất biết mấy tự hào.

Huế là nơi Địa linh Nhân kiệt, nên dù ở thế hệ nào cũng sãn sinh ra nhiều nhân tài cho Đất Nước.

Đa số dân Huế là những người di dân theo phò Chuá Nguyễn vào phương Nam lập nghiệp từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Người xứ Huế hiền hoà, nhân nghĩa và trầm lặng, có đức tính tôn sư và trọng đạo, can đãm và có tinh thần yêu quê hương và đất nước rất cao, không những thế còn có

phần bảo thủ. Phần lớn người Huế là Phật giáo, và tôn giáo quan trọng thứ hai là công giáo. Dù theo đạo nào người Huế cũng đoàn kết thương yêu lẫn nhau. Vì chịu ãnh hưởng mạnh cuả Khổng giáo, Quân, Sư, Phụtrong mỗi người, nên nền tản gia đình người Huế rất ư là chặt chẽ và tôn ty. Việc Nước việc nhà đều có phân định một cách nghiêm chỉnh và hài hoà.

Thiên nhiên rất khắc khe với người xứ Huế, không năm nào không có lụt bão, không năm nào không có hạn hán. Người dân Huế khi nhìn lên thì thấy núi nhìn xuống thì thấy biển, đất đai canh tác trồng trọt không bao nhiêu. Bởi vậy đa số người dân Huế nói riêng và Trị Thiên nói chung lớn lên là thích tìm đường tha hương viển xứ mong cầu tiến thân hầu đem về giúp thân nhân gia đình bà con.

Tinh thần ấy, truyền thống ấy đã bị phãn bội một cách tàn nhẫn và chua xót khi mà có những con người mệnh danh là Giaỉ Phóng lại trở về đem chôn sống hoặc thủ tiêu hàng ngàn đồng bào cuả mình một cách oan ức trong một thời gian ngắn ngủi trong những ngày Tết thiêng liêng cuả Dân Tộc. Thật là một hình ãnh tương phản giưã cái tinh hoa và cái xấu xa, giữa chính và tà. Một hình ãnh mà khi nghĩ tới ai cũng ghê sợ và không nghĩ đó là sự thật. Tôi nghĩ, là những người còn sống sót chúng ta hãy là những chứng nhân, phải ghi chép lại, hãy truyền khẩu lại, để con cháu đời sau biết rằng ở hậu bán thế kỹ 20 này trong lúc nhân loại đang tranh đua nhau tiến lên một thế giới đầy văn minh và nhân ái thì ở một góc quê hương đã lại chịu đọa đày như thời tiền sử cuả nhân loại.

Để nhằm mục tiêu xâm chiếm nốt miền Nam, CS Bắc Việt đã không từ nan bất cứ một thủ đoạn nào, từ những trận đánh du kích, đến đặt mìn trên các trục giao thông giết chết biết bao dân lành vô tội, cho đến giật sập các cầu cống, pháo kích các chợ buá và trường học, gây biết bao đau thương tang tóc và thống khổ cho quê hương và đồng bào. Người dân đã đói nghèo vì thiên tai hạn hán lại đói nghèo thêm, và gian khổ thêm vì khói lửa chiến chinh. Nay đến giai đoạn gọi là Tổng- tấn- công mà mục tiêu là thôn tính hoàn toàn

miền Nam. Nơi nào có một vị trí thuận lợi hơn về chính trị, thuận lợi hơn về chiến lược, lại gần gủi hơn với hậu phương Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa, và Lào.mà không phaỉ là Cố Đô Huế?

Ngay cả Đại Tướng William Westmoreland đã trả lời không một chút do dự khi Ông được Tổng Thống Lyndon B. Johnson hỏi ông có Quyết định thế nào khi ông là địch quân? Ông đã trả lời không một chút do dự, Chiếm Huẽ và Ông đã giải thích Lấy được Huế sẽ đạt được một tác động tâm lý trong lòng người Việt Nam cả hai miền; trong chiều hướng đó phe CSBV nhờ nắm hai tỉnh cực Bắc sẽ xử dụng để mặc cả trong một cuộc thương thuyết.

Do đó chọn lựa Huế là làm địa bàn cho một trận đánh quyết định cuối cùng cho cuộc chiến tranh thôn tính Miền Nam đã nằm trong sách lược cuả địch từ nhiều năm trước, và được chuẩn bị chu đáo về trên nhiều phương diện, từ vật chất đến tinh thần, từ quân sự, đến kinh tế, chính trị và ngoại giao.

Việc chọn lựa một thời điểm để thực hiện ý dồ cũng là một việc vô cùng quan trọng không kém việc lựa chọn địa bàn trận đánh. CS Bắc Việt đã quyết chọn năm 1968 để mở màng cho chiến dịch vì đây là năm bầu cử cuả Mỹ, và đây cũng là lúc mà hai Đãng Cộng Hòa và Dân Chủ Mỹ đang lấy đề tài Chiến Tranh Việt Nam làm đề tài chính để tranh cử, để mà công kích nhau nhằm hốt phiếu về mình. Bộ chính trị Trung ương Đãng CSVN đã quyết định chọn lựa giờ G và ngày N vào dịp những ngày Tết Nguyên Đán là lúc mà phiá chúng ta có nhiều sơ hở vì bản chất cuả ta là cả tin vào sự Hưu chiến mà đối phương đã ký kết. Nếu vì yếu tố bất ngờ mà chọn ngày Tết để thực hiện mưu đồ, thì quả là một quyết định vô nhân tính, thất nhân tâm, và phản bội truyền thống lâu đời cuả Dân Tộc là Từ bi, Bác Ái và Vị Tha trong ba ngày Tết cổ truyền cuả Việt Nam.

Để phân tán sự tập trung chú ý cuả chúng ta, họ lại bày ra những trận đánh lừa Dương Đông Kích Tây thật kỹ thuật

và bài bản.

Sư Đoàn 1 và Khu 11 Chiến thuật bao gồn hai Tỉnh Trị Thiên thì trước Tết Việt Cộng mở một đợt tấn công đánh chiếm Quận lỵ Phú Lộc. Phú Lộc là Quận nằm phiá cực Nam của Tỉnh Thừa Thiên, có ranh giới với Tỉnh Quãng Nam- Đà Nẵng. Quận Lỵ Phú Lộc nằm bên cạnh Quốc Lộ 1, cách Huế khoãng 60 Km về phiá Nam được baỏ vệ bởi mấy Đại Đội ĐPQ, đã bị địch đánh chiếm một cách dể dàng. ĐĐ Hắc Báo, được điều động bằng trực thăng cuả TQLC/HK và sau khi đã xử dụng tối đa hoả lực phaó binh và không quân đã đập nát sự chiếm đóng cuả địch, chiếm lại Quận lỵ, cũng buộc địch phải rút lui vào rừng. Trong cuộc hành quân giải toả này, chúng tôi cảm nhận địch tránh giao chiến, mà chủ yếu là phô trương lực lượng. Trong tình hình đó Phòng 2 BTL/SĐ sau khi phối kiễm các nguồn tin tình baó và có nhận định là địch cố tình đánh lừa để chúng ta dồn lực lượng vào đó để mở một cuộc tấn công vào nơi khác, Bộ Tham Mưu Sư Đoàn 1 đã thắng trong trận Hoả mù đầu tiên đó.

Trong lúc đó ở phía vùng Tây Bắc của tỉnh Quãng Trị là Khe Sanh, Cộng quân đã điều động các Sư Đoàn chủ lực cuả họ như, 325C, 304 được tăng cường thêm một Trung Đoàn cuả Sư Đoàn 324 cuả Bắc Việt Nam bao vây và áp lực nặng nề các lực lượng cuả Sư Đoàn 3/TQLC/HK đóng tại Căn cứ hoả lực ở Khe Sanh. Thay vì điều động thêm quân để đáp ứng tình hình tại đó, Đại Tướng Westmoreland đã xử dụng tối đa hoả lực B52 và pháo binh 175 tại căn cứ Carrol ở cầu Đầu Mầu , Cam Lộ, Quãng Trị để cầm cự và tiêu hao lực lượng địch tại đó, đồng thời rút khỏi Khe Sanh mà không rơi vào qũy kế cuả địch là:ˀGiăng mõng địch ra mà đánh!, hay rơi vào một trận địa chọn sẵn, một Điện Biên Phử thứ hai để chúng dể bề thao túng.

Ngược lại tình hình ở các nơi khác xung quanh Huế lại yên tỉnh một cách đáng ngại, khó hiểu, và rất ư là không bình thường. Thật ra khi nhìn lên bản đồ về Tình Hình Bạn ở Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn, tôi thấy nào là bên cạnh các lực lượng cuả SĐ1/BB còn có, Sư Đoàn 1 TQLC/HK,

SĐ3/TQLC/HK, SĐ1KK/HK, 101/ND/HK; SĐ/ND/VN, SĐ/TQLC/VN, LD1/BĐQ; TĐ7/KB/TG/VN, TĐ11/KB/TG/VN. Ngoài Hạm Đội 7 cuả Hải Quân Hoa Kỳ ở ngoài khơi cuả vùng biển Trị Thiên, chúng ta còn có hai Giang Đoàn, 12 và 12 đồn trú tại cửả Thuận An và cửả Việt, bên cạnh ta còn có lực lượng bán quân sự ĐPQ và NQ cuả hai Tỉnh Trị Thiên. Thật là một lực lượng hùng hậu, làm yên tâm đối với những người chủ quan, mà coi thường địch.

Nhưng đùng một cái, ngay đêm giao thừa địch đã mở một cuộc Tổng Tấn Công từ Đà Nẵng vào Cà Mâu, đánh thẳng vào các Tỉnh Lỵ và Quận lỵ, và cả Thủ Đô Sàigòn. Nhưng ở Huế và Quãng Trị tình hình vẫn yên tỉnh, đến nổi trong cuộc họp các Đơn Vị Trưởng ở Trung tâm Hành Quân Sư Đoàn trong sáng ngày Mồng Một, Chuẫn Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Sư Đoàn, sau khi đã ban hành các chỉ thị và đã hiểu thị rằng, trong lúc Tổng Thống và Chính Phủ rất quan tâm đến tình hình hai tỉnh Trị Thiên thì tình hình ở đây vẫn còn yên tĩnh, ngược lại các Tỉnh Lỵ kể từ Đà Nẵng trở vào, ngay cả Sàigòn, vẫn còn đang bị địch tấn công, nghe nói vậy chúng tôi cảm thấy yên tâm, không một chút nghi ngờ.

Sau này nghĩ lại mới thấy chúng ta đã bị rơi vào một sự đánh lừa chiến lược lớn không từng thấy trong lịch sử chiến tranh hiện đại, thế mà tình báo cuả chúng ta không hay biết một tý gì để phải trả giá rất đắt cho sự non kém đó.

Sự trả giá đó đã đến trong sự bàng hoàng sững sốt cuả mọi người dân Huế đang hưởng một cái Tết truyền thống, hạnh phúc và đoàn tụ, không một mãy may lo âu sợ hải.

Thế là vào khuya đêm Mồng Một, 31/01/1968, địch đã pháo kích dồn dập, vừa cho bộ binh, đặc công xâm nhập vào BTL /SĐ1, Sân Bay Thành Nội, Hậu Cứ của ĐĐ HB, và ĐĐ1 Vận Tải nằm bên cạnh sân bay, ĐĐ1 Quân Cụ, Điểm Tiếp Liệu Tiền Phương cuả TĐ Truyền Tin QĐ1 đều hứng chịu tất cả hoả tập ấy, đồng thời Đại Nội và Hậu cứ ĐĐ1 Trinh Sát và các cửả bao quanh Hoàng Thành đều bị địch tấn

công dồn dập, đó là mặt trận ở phía Bắc Sông Hương, còn ở phía Nam Sông Hương, địch đã pháo kích nặng nề vào Hậu cứ cuả BCH Thiết Đoàn 7 Kỵ Binh Thiết Giáp ở gần Núi Ngự Bình , phía Nam Huế khoảng 5 Km. Chỉ có CĐ 1/7 Chiến Xa M41 và BCH Thiết Đoàn do Trung Tá Phan Văn Chí chỉ huy làm trừ bị cho Sư Đoàn và đóng tại hậu cứ. Cùng lúc đó địch tập kích và tấn công vào BCH Tiểu Khu Thừa Thiên, và Trung Tâm MACV, đồng thời đánh chiếm các vị trí khác như Khu Nhà máy Điện Huế, Trung Tâm Cải Huấn Thừa Phủ, Ty Ngân Khố,Tòa Tỉnh Trưởng, Bưu Điện Huế, Nha Đại Biểu Chính Phủ tại Miền Trung, tại ba vị trí vừa kể mỗi vị trí đều được một số HB bảo vệ, nhưng lực lượng CS quá áp đão nên Hắc Báo đã bị tan rã và mất liên lạc với BCH/ ĐĐ sau một thời gian giao chiến ngắn ngủi. Xa hơn về phía Tây và Tây Nam ở Bờ Nam địch cũng bao vây và tấn công Hậu cứ và BCH cuả các Tiểu Đoàn 101 Công Binh Kiến Tạo ở gần Ga Xe Lửả Huế, và TĐ1/ CB Chiến Đấu Sư Đoàn ở Dốc Nam Giao.

Tại MACV - HQ Đại Úy Jim Coolilcan , Cố Vấn cuả HB đã bị kẹt lại và không đến với đơn vị được nên đã cùng với các đồng đội cuả mình đã đẩy lui nhiều đợt xung phong cuả địch giành thắng lợi giữ vững đầu não cuả hệ thống Cố Vấn Sư Đoàn để có thể liên lạc với các đơn vị Mỹ khác trong vùng như Các Sư Đoàn TQLC/HK, SĐ 101 Dù Mỹ, Sư Đoàn 1 Không Kỵ HK v.v... Tại BCH Tiểu Khu Thừa Thiên, các Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh sĩ đã kiên cường chống trả sự tấn công cuả địch rất ác liệt. Kết quả là sự hy sinh cuả một số Sĩ Quan và Hạ Sĩ Quan và Binh sĩ cuả TK trong đó có Thiếu Tá Hà Thúc Ứng, Tiểu Khu Phó và Đại Úy Hà Thúc Ân, Trung Tâm Trưởng Trung Tâm HQ/ TK đã giữ vững BCH/TKTT. Đó là bối cảnh cuả Trận chiến hai bên bờ Sông Hương lúc khởi đầu trận đánh.

Trước khi đi vào các pha khác cuả trận đánh, tưởng cũng nên hiểu thêm về ĐĐ Hắc Báo. Họ là ai, quân số bao nhiêu và nhiệm vụ cuả họ như thế nào mà lại đãm trách một trọng trách như vậy?

ĐĐ Hắc Báo là Lực Lượng Phãn Ứng Nhanh cuả Sư Đoàn 1, là một lực lượng không có trong bản cấp số cuả Bộ Tổng Tham Mưu, vì đây là sáng kiến cuả Sư Đoàn1/BB lấy cấp số cuả hai ĐĐ Trinh Sát cuả Trung Đoàn 2 và Trung Đoàn 3 mà xử dụng. Nhiệm vụ cuả nó là nhãy trực thăng vận do TQLC/HK hay Sư Đoàn 101 Dù Mỹ cung cấp để tiếp ứng cho tất cả các đơn vị cuả Sư Đoàn đồn trú trong lãnh thổ hai Tĩnh Trị Thiên, có nhiều lúc lực lượng này cũng tăng phái cho cả TQLC/HK và Sư Đoàn 101/Nhãy Dù Mỹ để làm lực lượng mũi nhọn hay tiếp cứu và tìm kiếm các Phi Công mà máy bay cuả họ bị bắn rơi. Một trong những nhiệm vụ quan trọng khác là hoạt động viễn thám phía sau lưng địch để lấy tin tức tình báo. Do những nhiệm vụ đó, Hắc Báo được thâu nhận toàn những quân nhân tình nguyện, và được huấn luyện nghiêm túc kể cả tinh thần và kỹ thuật tác chiến để không những có thể xử dụng vũ khí cuả Quân Đội VNCH trang bị hay vũ khí và đạn dược cuả TQLC/HK hay cuả Nhãy Dù Mỹ cung cấp, mà còn có thể xử dụng vũ khí cuả đối phương khi phải có những cuộc hành quân trong lòng địch. Về quân phục Hắc Báo được trang bị các loại quân phục màu ngụy trang, màu đen, khăn quàng cổ màu ngụy trang, và đội nón Beret đen. Huy hiệu cuả Hắc Báo là Đầu con Báo Đen nhe răng nhìn thẳng quân thù mà chiến đâú được đeo trên mũ đen và trên ngực aó trận. Thể chất và tinh thần là hai yếu tố được xem là tối quan trọng ở một quân nhân Hắc Báo. Về thể chất Hắc Báo được huấn luyện kỹ về cận chiến và Thái Cực Đạo để tạo lòng tự tin ở mỗi chiến sĩ, về tinh thần chiến đấu, mỗi Hắc Báo luôn hiểu rằng tại sao họ phải chiến đấu, và chiến đấu cho ai, cọng thêm vào niềm tự hào màu cờ sắc aó, do đó Hắc Báo rất anh dũng khi chiến đấu, kỹ luật và gương mẫu khi ở hậu phương. Về Tổ chức thì ĐĐ/HB có sáu Trung Đội chiến đấu, một Trung Đội vũ khí nặng, Hệ thống Chỉ huy từ ĐĐ Trưởng dến Trung đội Trưởng đều không những tôn trọng ý kiến cuả các cán bộ cấp Trung đội rất

quan tâm đến các ý kiến cuả cấp Tổ Trưởng Tổ ba người khi cần có một quyết định quan trọng ở Hành quân cũng như ở Hậu Cứ.

Sở dĩ tôi phải nói nhiều về Hắc Báo để qúy vị, để độc giả khỏi thắc mắc tại sao một đơn vị nhỏ bé như vậy mà có những kỳ tích gần như huyền thoại để bạn nể và thù kiên.

Tại Hậu cứ Hắc Báo và Phi Trường Thành Nội thì địch áp dụng chiến thuật tiền pháo hậu xung, sau những đợt pháo kích nặng nề thì đã thấy địch tiếp cận tuyến phòng thủ cuả Hắc Báo, như thế là địch đã lấy Phi Trường TN một cách khá dể dàng. Các chiến sĩ Hắc Báo chưa bao giờ được trổ tài chiến đấu cuả mình trước mặt các thân nhân gia đình và đồng hương Huế nên đã chiến đấu rất ngoạn mục chống trả những đợt xung phong cuả đặc công giặc mặc áo màu ngụy trang và quần đùi đen, trang bị loại AK báng xếp, mình quấn nhiều bột phá, đây cũng là thứ dữ cuả đối phương, họ chiến đấu rất hăng, xứng với danh hiệu Đặc Công cuả họ, đối đầu với thứ này Hắc Báo chúng tôi bụng bảo dạ, Lâu nay chúng tau đã tìm chúng mày, nay chúng mày đã đến, thì chúng tau đánh cho chúng mày biết tay! nên chẳng bao lâu chúng tôi đã làm chủ tình hình, và bắt sống tù binh giặc, cũng như giải thoát cho hai TQLC/HK có nhiệm vụ gác các trực thăng Mỹ ở Sân Bay TN. Chúng tôi đã đẩy địch sang bên kia Sân Bay, và chưa định tình hình thì được Trung Tá Ngô Văn Chung Trưởng Phòng Ba Sư Đoàn thông báo rằng BTL/SĐ đang bị uy hiếp nặng nề, cần sự tiếp ứng cuả ĐĐ/HB, bằng mọi cách phải qua cứu BTL SĐ ngay, và tôi cũng được nghe thấy khẩu lệnh cuả Trung Tá Chung cho Thiết Đoàn 7, rằng phải bằng mọi giá phải cho tăng qua trước BTL Sư Đoàn. Tôi nghe được Trung Tá Chí trả lời với Trung tá Trưởng Phòng 3/SĐ là họ đang bị địch uy hiếp rất nặng, vưà bị pháo vừa bị đặc công địch tấn công..., và tôi nghe được trả lời cuả Trung Tá Chung là: Lệnh cuả Mặt Trời là như vậy, nếu không thi hành sẽ bị đưa ra Tòa Án Mặt Trận! Sau đó tôi nghe được báo cáo cuả Thiết Đoàn 7 là Bộ Chỉ Huy Thiết Đoàn do

Trung Tá Chí Thiết Đoàn Trưởng cùng với Chi Đoàn 1/7 Chiến Xa bắt đầu thi hành theo lệnh cuả BTL/SĐ, và chỉ khoãng nưã giờ sau Trung Tâm HQ Sư Đoàn đã mất liên lạc hoàn toàn với BCH Hành Quân TĐ7. Sau này mới biết ra là, sau khi nhận được lệnh cuả SĐ, Trung Tá Chí cho lệnh mở đường máu ra khỏi khu Hậu Cứ Thiết Đoàn không được bao xa thì xe Chỉ huy cuả Trung tá Chí và mấy chiếc M41, trong đó có xe cuả Chi Đoàn Trưởng 1/7 cũng bị bắn cháy, chiếc xe tăng chạy được xa hơn cũng bị bắn cháy, chiếc chạy xa nhất là qua khỏi cầu Tràng Tiền cũng bị B40 bắn đứt xích tại đó. Nghe đến đây tôi mới thấy tình hình rất nghiêm trọng đến chừng nào.

Sau khi tạm ổn định tạm tình hình tôi tập trung Hắc Báo lại để ban lệnh hành quân kế tiếp, tôi đã thông báo với các chiến hửu cuả tôi rằng Địch đang tấn công tất cả các đơn vị đồn trú ở Thành phố Huế, kể cả BTL/SĐ, trong lúc đó phân nữa đồng đội chúng ta bị mất liên lạc, không biết ai còn ai mất. VC đã cam kết hưu chiến, nhưng chúng đã phãn bội và không cho chúng ta và gia đình chúng ta được ăn Tết. VC đã dồn ta vào đường cùng, chúng ta không còn con đường nào khác là phải quyết tâm đánh chúng, và đánh đến cùng, để cứu mình, cứu gia đình mình, và cứu Quê Hương này khỏi nanh vuốt cuả bọn qũy đỏ. Tôi hỏi to anh em Anh em có quyết tâm không? Tất cả đều đồng thanh trả lời, Quyết Tâm, Quyết Tâm, Quyết Tâm rất to, vang một góc Trời, như là một lời thề cùng Hồn Thiêng Sông Núi xứ Huế! Sau đó anh em ôm nhau chia tay để tiếp tục lên đường.

Trong lúc đó tin tức do dân chúng cung cấp dồn dập đưa về, địch tiếp tục dồn quân bao vây BTL/SĐ. Là người sinh trưởng ở Huế, tôi đã biết từng ngỏ nghách, từng con hẽm ở vùng này, nên tôi đã hướng dẩn anh em Hắc Báo luồn lách và đến được khu vực Cầu Kho ngay trước cổng BTL/SĐ rất là bất ngờ, cách Cổng BTL một hồ sen và một chiếc cầu bắt ngang qua hồ đó, rất may địch chưa chiếm được đầu cầu đó. Từ bên này quan sát phía bên kia, tôi thấy địch lúc nhúc đào công sự phòng thủ, để chuẩn bị vượt qua phía bên kia chiếm

đầu cầu, để vào bên trong BTL, tôi cho bố trí ba khẩu đại liên 30, va súng 57 ly không dật hướng thẳng vào số địch quân đang chuẩn bị công sự đó. Mỗi Hắc Báo đều được trang bị M16, nhiều lựu đạn M26, và Rocket Launcher M72, đây là loại vũ khí tôi thích, vì nó có sức công phá như loại B40 cuả giặc, mà còn hay hơn vì xử dụng nhanh, cũng như tiện lợi là sau khi bắn xong ta có thể vứt bỏ luôn ống phóng, loại vũ khí này tôi nhờ Cố Vấn Mỹ ngoại giao với US Marines ở Phú Bài, chứ Quân Đội mình chưa có, bản thân tôi ngoài súng Colt 45, cũng một M16 , và một M72 như bao Hắc Báo khác. Sau khi chuẩn bị đầy đủ, Tôi bắt đầu cho các đại liên tác xạ, tiếng nổ cuả súng dại liên 30, và 57 ly không dật đã bắn chính xác vào các ụ súng liên thanh và đội hình cuả chúng, sau đó cho lệnh xung phong dưới màng khói màu, lúc chạy ra giữa Cầu tôi đã chuẩn bị sẵn M72 và nhắm vào vị trí đại liên RPD đang cố nhã đạn về phía ta mà xạ kích, làm cho chúng rối loạn hàng ngủ, tìm nơi ẩn núp, thì chính vào lúc đó Hắc Báo đã vào gần hết trong khuôn viên cuả BTL/SĐ. Tôi được báo cáo là Trung Sĩ Thể, Y tá Đại Đội bị hy sinh, và một số anh em Hắc Báo khác bị thương, đó là cái giá chúng tôi phải trả để chiếm đầu cầu vào tăng viện cho BTL. Người mà tôi gặp đầu tiên trong BTL là Trung Tá Trần Văn Cẩm, Tham Mưu Trưởng SĐ, Ông đã chỉ cho tôi đâu là vị trí địch quân đang chiếm và đang triển khai, đó là khu vực cuả ĐĐ1 QuânY/ SĐ, Bệnh xá, và Câu Lạc Bộ . Không một chút chần chờ tôi liền cho lệnh triển khai chiến đấu, vì đã được huấn luyện tác chiến trong thành phố, nên các Hắc Báo dùng lựu đạn tiến đánh từng phòng một, thanh toán từng góc tường một, một đôi khi phải dùng cận chiến để bắt sống tù binh khai thác tin tức. Sau khi giết chết hàng chục đặc công địch, bắt tù binh, sau cùng bít được lỗ hổng mà nhờ đó đặc công địch sau khi đã thoát qua khỏi bải mìn chống ngườì bao quanh vòng thành, để xâm nhập vào bên trong BTL. Sau khi thanh toán các đặc công ở bên trong, và chiếm cửa Hậu phía Bắc cuả Thành Mang Cá. Một cảnh hải hùng, địch đang bò lê bò càng qua bải mìn dọc theo bên

ngoài vòng thành, và cứ thế các chiến sĩ Hắc Báo dùng đại liên và lựu đạn để quyét sạch chúng và đẩy lùi chúng ra khỏi tầm hỏa lực cuả tầm súng cá nhân.

Thế là Hắc Báo đã thắng trận đầu rất vẽ vang. Tối hôm đó tôi được Chuẫn Tướng Tư Lệnh giao trách nhiệm phối hợp cùng ĐĐ Tổng Hành Dinh SĐ tổ chức phòng thủ BTL/ SĐ. Những trận đánh ngày 31 thàng 2 chỉ là những trận mở màng của cuộc Phản Công đầy gian khổ và đẩm máu 25 ngày đêm cuả Quân và Dân Huế và các Bạn chiến đấu Mỹ.

Ngày hôm sau Phòng 3 cuả BTL/SĐ đã diều động càc đơn vị Việt Nam về tiếp viện cho SĐ như Tiểu Đoàn 2/3 được điều động về đãm trách khu vực đường Trần Hưng Đạo, từ chợ Đông Ba đến Cầu Bạch Hỗ, Tiểu Đoàn 3/3 và 4/3 và Chi Đoàn 2/7 về đãm trách khu vực Mặt Trận phía Tây BTL Sư Đoàn, Sư Đoàn Nhãy Dù VN chịu trách nhiệm khu vực từ BTL ra cưả Thượng Tứ, SĐ/TQLC/VN chịu trách nhiệm phía Tây Nam Thành Nội, Biệt Động Quân lo đãm trách khu vực Gia Hội. ĐĐ/ HB trừ bị SĐ tại BTL được điều động khi cần.

Ở Mặt trận phía Nam Sông Hương hai giờ rưỡi chiều ngày 31 tháng 1 hai Đại Đội TQLC/HK thuộc Tiểu Đoàn 2 Trung Đoàn 5, Sư Đoàn 1 được BTL Tiền Phương cuả SĐ 1 TQLC do Chuẫn Tướng Foster C. LaHue, Tư Lệnh Phó SĐ, Tư Lệnh Chiến Đoàn X-Ray, điều động đã đến dược Khu vực MACV, sau những tổn thất khá nặng dọc đường từ Phú Bài đến MACV, đặc biệt khi vượt qua khu An Cựu. Những ngày sau đó, những ĐĐ cuả 2/5 cùng BCH Tiểu Đoàn do Trung Tá Ernest C. Cheatman chỉ huy dã đến được MACV và đã được giao nhiệm vụ đãm trách giãi toã khu vực từ MACV lên Trường Đại Học Huế, Bệnh Viện Huế, Tòa Tĩnh Trưởng, Tòa Đại Biểu. Sau đó phối hợp cùng Tiểu Đòan 1 của Trung Đoàn 1 / TQLC/ HK giải tỏa khu vực Ty Ngân Khố và Bưu Điện Huế. Họ đã chịu nhiều tổn thất do địch chiếm các cao ốc, mỗi cao ốc là một pháo đài, mỗi cưả sổ là một lỗ châu mai cho các xạ thủ bắn tĩa của địch. Họ đã xử dụng cả xe tăng M48, súng 106 ly không dật, hỏa tuyễn 12 ống phóng lựu đạn cay vào đối

phương nhưng tổn thất vẫn cao. Có nhiều ngày cả Tiểu Đoàn không tiến lên được vài ba chục mét. Một phần địch dùng chiến thuật tổ ba bốn tay súng, một B40, một SKS với ống ngắm, một AK 47 hay một RPD, loại súng Trung liên của khối Cộng Sãn, lợi dụng các cao ốc kiên cố mà cố thủ các mục tiêu chúng chiếm được và phãn công rất hiệu quả vào lực lượng tấn công. Sự phối hợp này đã làm cho các bạn Marines phải điên đầu, và bị tổn thất nhân mạng khá nhiều. Mặc khác mỗi lần có bị tương hay tử thương là họ cho dừng quân hoặc rút lui về cố thủ, để tản thương, đó cũng là lúc địch tiến lên bám sát, làm cho việc yểm trợ về không quân cũng như pháo binh gần như vô hiệu. Tuy vậy các Marines 2/5 cũng rút tiã được nhiều bài học bằng cách tổ chức tổ tám người, kết hợp với, hỏa lực cuả súng không dật 106 ly, hỏa lực cuả pháo 90 ly cuả xe Tăng M48, và cuả Ontos, loại Tăng nhỏ có trang bị sáu nòng súng 106 ly không dật, bắn phá các cao ốc rất hiệu quả. Các Marines TĐ2/5 và TĐ1/1 đã càn quét địch ra khỏi vị trí chúng chiếm đóng mà tiêu diệt và ngăn chặn bớt những cuộc thảm sát và bắt bớ dân lành cuả lũ giết người không gớm tay.

Trong lúc đó ở Mặt Trận trong Thành Nội, ở đây là điểm nóng nhất cuả trận đánh, Hắc Báo chúng tôi chiếm lại hoàn toàn Phi Trường TN, chiếm lại ĐĐ1 Quân Cụ, Trung tâm tiếp liệu cuả Tiểu Đoàn Truyền tin Quân Đoàn 1, tại khu vực này sau khi càn quét địch và chúng tôi vào chiếm lại nhà kho của Trung Tâm thì bắt gặp người bạn cùng khóa của tôi là anh Đỗ Văn Mai, anh bị thương nặng vì bị bột phá của địch, bị mù cả hai mắt, gặp tôi anh nói trong thì thào, Huế ơi, mày đã cứu sống tau, tau cho mày cả kho truyền tin này đó. Tôi nói đùa, Tau chiếm kho này từ tay VC thì cuả tau chứ mày cho gì tau !, chúng tôi vừa mừng mừng tủi tủi và cũng cố gượng cười với bạn mình, tôi nói tiếp, Gì thì gì, tau phải lo tải thương cho mày trước! Sau khi đã lo tải thương cho bạn mình và các chiến hửu khác, tôi mới nói chuyện với các đồng đội cuả Mai được biết Mai đã chỉ huy và chiến đấu rất hăng, nhờ Mai tã xung hửu đột mới cứu đơn vị khỏi bị tràn ngập và chờ chúng tôi đến. Thật tội nghiệp cho Mai bây giờ là cả đời mù lòa, nhưng lúc

nào cũng rất hãnh diện những gì mình đã làm được cho Tổ Quốc và Quân Đội, và hãnh diện nơi mình đã xuất thân, là một trong những cái nôi sãn sinh những anh hùng Dân Tộc, TVBQGVN. Trong đợt phãn công lần này tôi cũng giải thoát được cha mẹ, vợ và con gái đầu lòng mới sinh chưa đầy tháng bi kẹt trong vùng địch tạm chiếm về nơi an toàn. Cám ơn Thượng Đế đã thương xót cho tôi, và gia đình tôi để cho tôi dồn hết tâm trí cho những trận đánh tiếp diễn còn nóng bỏng hơn, khốc liệt hơn.

Cuộc chiến đến vào khoãng ngày thứ tư, thì một tình trạng nghiêm trọng xẩy đến là, hết đạn. Trong lúc địch quân thì dùng chiến thuật xa luân chiến, hết đơn vị này đến đơn vị khác cứ tiếp tục Hồi mã thương chúng ta. Trước tình hình đó tôi lo chuẫn bị cho đơn vị mình là với tư thế dùng vũ khí và đạn dược địch để đánh địch. Con đường tiếp tế đạn từ kho đạn ở Phú Bài đã bị địch cắt đứt, địch đã dựt sập Cầu An-Cựu và Cầu Tràng- Tiền là hai cầu chính trên QL1 nối liền Phú Bài và Huế. Mặc khác trực thăng VN thì hạn chế, trực thăng Mỹ thì ngay cã các đơn vị Mỹ còn khó xin, vì phải yễm trợ nhiều nơi cùng một lúc. Một điểm nữa là phòng không cuả địch cũng khá căng, thêm vào đó Trời thì âm u, mây thấp, mưa lất phất, tầm quan sát bị hạn chế, thật không thuận lợi cho không yễm tí nào. Nên chỉ có một vài phi tuần H34 cuả VN cãm tử bay rà thật thấp để tiếp tế vài loại đạn khẩn cấp cho tiền tuyến mà thôi. Nhìn Trời nhìn Đất chúng tôi thầm nghĩ, VC nó tàn át đến thế, sao Ông Trời vẫn tạo thuận lợi cho chúng nó, Ông Trời!

Trước tình hình bi đát đó, Phòng Tư SĐ xin Phòng Tư QĐ1 cho tiếp tế đạn bằng đường thủy. Bằng cách xữ dụng Duyên Đoàn 11 và 12 lấy đạn ở kho đạn Đà Nẵng theo ra cữa Thuận An dọc lên Sông Hương đẻ rót đạn cho chúng tôi. ĐĐ Hắc Báo chúng tôi phải lo an toàn bãi đổ bộ ở Bến Bao-Vinh cho tàu cuả Hải Thuyền đỗ bộ. Khi nhận lệnh thật ra chúng tôi chưa nắm rõ tình hình con đường từ BTL ra đến Bao-Vinh không biết địch đã đến đó chưa, nếu mà địch nắm

được yếu điểm này mà bất ngờ đánh chặn đạn tiếp tế cuả chúng ta, thì chúng ta cũng bó tay chịu chết. Cũng may Trời thương, ĐPQ và NG cuả Quận Hương Trà do Thiếu Tá Nguyễn Hữu Đệ, Quận Trưởng rất giỏi đã ngăn chặn và loại trừ hiểm họa đó. Thật là hú hồn! Hắc Báo chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ áp tải đạn vào kho đạn SĐ để các đơn vị có phương tiện chiến đấu.

Áp lực địch ngày càng tăng ở khu vực phía Tây Lộc, tức là phía Tây cuả SĐ. Chuẩn Tướng Tư Lệnh bắt buộc phải yêu cầu MACV và Chiến Đoàn X -Ray Mỹ tăng cường cho Mặt Trận TN. Tiểu Đoàn 1/5 cuả SĐ1 TQLC/HK được chỉ định tăng phái Mặt Trận phía Bắc Sông Hương. Tiểu Đoàn này được điều động từ Phú Bài lên dừng chân ở MACV một đêm, sau đó được vận chuyển bằng LCU của HQ/HK từ Bải Đổ Bộ phía Đông Cầu Tràng Tiền, khu vực cửa Thượng Tứ và cửa Đông Ba còn bị địch kiểm soát nên LCU chở Marines phải đi dọc theo Sông Gia Hội , biết bao gian nan, nào là bị bắn tiả từ hai bên bờ, nào là bi pháo kích, và xạ kích bằng B40 nhưng rút cuộc cũng đổ bộ thành công ở Bến Bao-Vinh. Đó là ngày 11 và ngày 12 tháng 2 T/Đ 1/5 và năm chiếc xe Tăng M48 vào được bên trong BTL SĐ và được điều động thay thế cho Sư Đoàn Dù VN có Khu Vực trách nhiệm (AO) từ BTL ra đến cửa Thượng Tứ và khu Đại Nội, khoãng một cây số vuông. Cũng trong ngày 12/2 hai TĐ TQLC/VN vào tiếp ứng cho SĐ1 đã đến SĐ và SĐ Dù VN phải rút về Sàigòn. Ngày 13/2 TD 1/5 bắt đầu tiến quân thì bị chận đứng và tổn thất khá nhiều. Như tôi đã nói lúc đầu, kiến trúc cuả Kinh Thành Huế được tạo dựng chủ yếu vẫn là phòng thủ, nhất là ở các cổng thành, là những pháo đài kiên cố, trên bờ thành có những vị trí để phòng thủ và tấn công rất tốt. CS đã điều nghiên kỹ vấn đề này và đã tận dụng hết ưu điểm của nó, nên ở bờ Nam các Marines 2/5 gặp khó khăn với các cao ốc bao nhiêu, cũng không bằng sự khó khăn không lường trước cuả Tiểu Đoàn 1/5 TQLC/HK ở Thành Nội. Phải nói là các bạn Marines đã bối rối và lúng túng trước một kẽ địch qũy quyệt, kiên cường, một kẽ địch biết khai thác giữa

sức mạnh cuả vũ khí, thế mạnh của địa thế như các cửa như Đông Ba, Thượng Tứ, Hiển Nhơn làm những pháo đài kiên cố để phòng thủ và tấn công , những vòng đai thượng thành làm thành những chiến lũy để bao vây và chia cắt lực lượng cuả đối phương, cộng thêm việc cả biến dân và nhà dân làm bia đở đạn cho chúng. Tất cả những điều đó làm cho Marines đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Trong khi đó các US Marines một phần không thích nghi vào sự biến thể của chiến trường, bị trói buộc với lực lượng yễm trợ quá nặng nề của xe Thiết Giáp, cơ động khó, mục tiêu lộ liểu, dể bị tấn công. Không quân thì không yễm trợ được vì thời tiết xấu. Vì vậy hiệu năng chiến đấu cuả Marines bị hạn chế rất nhiều.

Để đối đầu với một chiến thuật vừa du kích vừa trận địa cuả VC, các bạn Marines lại cho áp dụng chiến thuật là dùng Tăng yễm trợ cho bộ binh tiến chiếm mục tiêu trên một địa bàn phức tạp, mà mục tiêu ấy lúc ẩn lúc hiện, và mỗi khi có tổn thất là dừng lại lo tản thương, rút lui về vị trí củ, rồi lại tiến lên. Một chiến thuật rất ư là thiệt tha dối với một kẽ địch ranh mãnh, lỳ lợm. Vì vậy với một khu vực chiều dài vào khoãng nưã cây số, bề ngang khoãng vaì ba trăm mét, TĐ 1/5 với năm chiến xa M48 phải mất hơn một tuần lể chưa thanh toán được mục tiêu là Đại Nội và Kỳ Đài để cuối cùng phải yêu cầu SĐ1 cho Hắc Báo tiếp tay cùng thanh toán mục tiêu. Một điều mà không bao giờ Marines làm trước đây, vì danh dự cuả màu cờ sắc áo.

Trở lại mặt trận phía Tây Lộc, sau khi đã tiến chiếm được U Ông Voi, cửa An Hòa và giao lại cho TĐ 3/3 và TĐ 4/3 phòng thủ, chúng tôi phải về làm trừ bị cho BTL/ SĐ ở Trại Mang Cá, nữa đêm hôm sau VC đã tấn công bằng cách dùng thang leo lên bờ thành và bất ngờ tấn công lực lượng phòng thủ, đẩy hai Tiểu Đoàn 3/3 và 4/3 chạy lui về tuyến phòng thủ thứ hai do Chi Đoàn 2/7 Thiết Vận Xa 113 đang trấn giữ ở Sân Bay Thành Nội. BTL/SĐ lại điều động HB lên tiếp ứng; ngăn chận làng sóng tiến lên của quân địch; và chạy lui của quân bạn. Tôi, một mặt ra lệnh cho các chiến sĩ

HB dằng mặt các binh sĩ chay lui là phải nằm lại chiến đấu, ai còn tiếp tục chạy lui sẽ bị bắn, mặt khác tôi lên tuyến đầu phối hợp với Trung Úy Hóa, Chi Đoàn Trưởng 2/7 TQV / M113, Thiếu Tá Phong TĐT, TĐ3/3 để lập lại tuyến phòng thủ ở Phi Trường TN. Sau khi phòng thủ tạm ổn định, tôi nói với Jim Coolican, Cố Vấn của tôi, xin Trực Thăng Vũ Trang cuả Marines yễm trợ, Thiếu úy Nguyễn Ngọc Hy, Sĩ Quan Tiền Sát Viên gọi Pháo Binh VN 105 ly cuả TĐ 12 PB ở Văn Thánh, Phú Bài, Pháo Binh 155 Ly cuả TĐ 34 PB ở BCH Trung Đoàn 3 ở Cây Số 17. Thời tiết lúc này khá tốt, tôi đã cho xữ dụng SkyRaider, AD6 cuả Không Lực VN từ Đà Nẵng, và F4 cuả Hạm đội 7 đang đậu ngoài khơi vùng biển Trị Thiên cuả Hải Quân Mỹ dội bão lửa trên đầu những kẽ hiếu chiến, oanh kích chính xác vào các vị trí địch. Sau những đòn hoả lực xã láng trút trên đầu thù, tôi cho di chuyển hỏa lực yễm trợ đi về xa hơn về phía sau đẻ ngăn chặn dường rút quân cuả đối phương và cho tạo màng khói để các chiến sĩ Hắc Báo tiến lên xung phong và tiến chiếm mục tiêu.

Trên hệ thống vô tuyến PRC 25, tôi nghe, Báo cáo Đại Bàng, lấy được nhiều súng AK47, Đại Liên RPD, và bắt được tướng VC hai sao! Tôi ngạc nhiên hỏi, Sao, thật hay đùa đó Lâm, ?—Phan Gia Lâm, K20 VB ,đánh giặc hay mà bay bướm cũng giỏi- - Hảy quan sát kỹ rồi báo cho tôi biết, tôi trình cho Mặt Trời.,- - M/T là danh hiệu cuả Chuẩn Tướng Tư Lệnh. Ở một Trung Đội khác tôi nghe,ˀ Báo cáo Đại Bàng , Trung Đội 5 cũng bắt được thêm hai tướng VC, và tịch thu nhiều súng! Tôi trả lời, cho tôi gặp đích thân cuả anh. Sao, Quang, có thiệt Tướng không? Tướng đâu mà Tướng nhiều như vậy?ˀ Trung Úy Quang là Nguyễn Hữu Quang Khoá 20 VB, từ khi ra Trường cả Quang và Lâm đều tình nguyện về Hắc Báo với tôi. Tôi cũng không biết rõ , Đại Bàng, nhưng trên ve áo chúng nó, tôi thấy chết sống đứa nào cũng có mang sao cả, để tôi hỏi chúng nó sao, rồi báo Đại Bàng rõ! Sau khi bối rối, tôi hỏi tù binh và được biết ở cấp bậc nào của VC cũng có mang sao cả. Sau khi chiếm lĩnh mục tiêu chúng tôi thấy một cãnh tượng thật hải hùng, xác địch chết như rạ bên giao thông hào, bên bờ tường,

bên gốc cây..., chúng tôi bắt được tù binh, mấy khuôn mặt còn non choẹt, ngơ ngơ ngáo ngáo, tội nghiệp, tù binh bị thương tôi cho băng bó, tải thương về tuyến sau. Tôi đích thân thẩm vấn một sĩ quan tù binh tù binh:

Anh cho tôi biết tên, quân hàm và chức vụ cuả anh là gì? Các anh thuộc đơn vị nào? Tôi hỏi tên tù binh. Dạ, em tên là Vũ Văn Sơn, quê Hà Nội, quân hàm cuả em là Thiếu Úy, chức vụ em là Trung đội Trưởng chúng em thuộc Tiểu Đoàn 7, Trung Đoàn 90 Chủ Lực Miền Bắc. Tù binh trả lời. Các anh di chuyển vào Nam từ đâu và từ bao giờ? Tôi hỏi tiếp, Dạ, chúng em bắt đầu đi từ Quãng Bình vào ngày 15 Tháng 2 này. Tại sao lần đi Nam này các anh lại mang theo cờ xí, quân phục, vũ khí lại mới như thế này? Tôi lại hỏi tiếp, Dạ, chúng em được cán bộ chính trị cho biết là Huế đã được hoàn toàn giãi phóng, và chúng em chỉ vào tiếp thu và diển hành trong lể chiến thắng mà thôi. Như thế chúng tôi đã tiêu diệt phần lớn Tiểu Đoàn 7 Trung Đoàn 90 của giặc, sau khi báo cáo về SĐ về kết qủa trận đánh và tổ chức phòng thủ để đề phòng phãn công cuả địch, chúng tôi đưa tuyến phòng thủ lên phía trước khoãng năm chục mét, và đặt BCH/ĐĐ ở ngay chùa Tây Lộc và nhận được tin là Mặt Trời sẽ ghé thăm thị sát mặt trận. Tôi quay ra về tuyến sau để đón Chuẫn Tướng Tư Lệnh, tôi chưa kịp chào, thì đã thấy Ông bước tới bắt tay tôi và khen thưởng và gắn lên áo giáp của tôi cấp hiệu Đại Úy phía trên quân hàm Ba Sao của VC mà một chiến sĩ Hắc Báo gắn tặng tôi khi lấy từ trên ve áo của một tử thi địch. Sau khi báo cáo tình hình thực tế trên chiến trận cho Tư Lệnh, tôi nói : Trình Chuẩn Tướng, đây không phải là trận cuối vì lửa trước khi tắt phải bùng cháy lớn mới chịu tắt, xin Chuẫn Tướng cho chuẩn bị lực lượng trừ bị, cũng như sẵn sàng mọi hoả lực yễm trợ khi cần để đáp ứng một cuộc phãn công lớn nữa cuả địch. Sau khi nghe tôi trình bày Ông Tướng hứa là sẽ thảo mãn mọi yêu cầu của tôi.

Lập lại tuyến phòng thủ, tôi cho lính đào hầm có nắp chắn bên trên, tăng cường thêm nhiều lựu đạn cho mỗi chiến sĩ, thêm đạn M16, và Súng Phóng lựu M72. Tôi chỉ thị và căn dặn từ cán bộ Trung Đội Trưởng dến cán bộ Tiểu Đội Trưởng và Tổ

Trưởng là thường địch ưa đánh nhất là lúc chạng vạng nhì là rạng đông, nhưng nay chúng đão ngược là thường đánh lúc rạng đông hơn, và mỗi khi nghe chúng pháo kích, và hô xung phong, đó là xung phong giả, là ta cứ im hơi lặng tiếng, và cứ bình tỉnh rút chốt an toàn lựu đạn của mình,lên đự kích hỏa súng M16 và M72, đợi khi nào chúng bắt đầu tung bột phá và hô xung phong là lúc ta ném lựu đạn vào chúng. Súng M16 chỉ xử dụng dể giết địch khi địch quá gần, vì ban đêm anh em xử dụng M16 thì lửa toé ra đầu nòng, địch sẽ phát hiện vị trí của anh em thì bất lợi. Tôi luôn luôn ở sau lưng anh em!

Thế là như đã tiên liệu, tối hôm đó địch yên tĩnh, và khoãng ba giờ sáng ngày 22 Tháng 2 địch bắt đầu tập kích ban đầu bằng hỏa tuyển 122 ly rồi dến Cối 82 ly dồn dập, tiếp đến B40, sau đến là hô xung phong ồn ào. Để đáp lại những cú đấm lần này, đầu hôm tôi đã cho lính thay phiên nhau ngủ, đến vào giờ đó tôi báo động thức tất cả dậy chuẩn bị chiến đấu, và mọi sự xẫy ra như một ỏbàn cờ thếõ. Chúng tôi đã phá thế này cho đến thế khác, làm địch thì cũng không vừa, tấn công đợt này đến đợt khác như một kẽ gặp phải đường cùng, nhưng cái gì rồi cũng phải tàn. Đến khi trời sáng thì sức tấn công cuả địch tàn dần và phải rút lui. Sư Đoàn lại tăng cường cho tôi một Chi Đội Ontos, gồm hai xe tăng loại nhỏ trang bị mỗi xe sáu súng không dật 106 ly của US Marines, tôi cho bồi thêm hỏa lực này để truy kích địch. Nếu anh chàng nào đó mà may mắn thoát được trận bão lửa này chắc cũng nhớ đời.

Tôi nhớ lại khi thẩm vấn tù binh, thì họ nói cùng đi Bõ , tức đi Nam, với họ có hai Tiểu Đoàn khác là TĐ8 và TĐ 9 cùng thuộc Trung Đoàn 90. Vậy là hai Tiểu Đoàn đó ở đâu? và làm gì? Đó là lý do tôi chuẩn bị tâm tư khi thuyết trình tình chiến trận với Chuẩn Tướng TL/SĐ và yêu cầu Ông sẳn sàng mọi thứ để tiếp đón hai TĐ còn lại cuả TRĐ 90. Nhưng sự chờ đón dã không đến, sau này tôi mới biết là hai TĐ đó đã bị ba Tiểu Đoàn của Sư Đoàn 1 Kỵ Binh Không Vận Hoa Kỳ cùng vớI một TĐ cuả SĐ 101 Dù Mỹ chận đánh ở làng Lai Chữ, làng Thanh Tân cửa ngõ cuả Công Trường 6 cuả VC. Phải nói

rằng Trận đánh Huế lúc sau này yếu dần cũng nhờ các lực lượng Chặn bít của các TĐ vừa nói.

Sau khi mặt trận Tây Lộc đã được ổn định thì tôi được lệnh cuả Chuẩn Tướng TL/SĐ ra lệnh cho tôi, Huế, Marines Mỹ họ yêu cầu mình tăng viện, mà họ chỉ muốn Hắc Báo giúp họ mà thôi, nếu không họ sẽ tút ra khỏi AO khu vực trách nhiệm của họ; Tôi làm được, Mặt Trời. tôi sẽ đem Danh Dự về cho SĐ mình! Tôi trả lời. Thế là tôi gom quân trực chỉ hướng khu vực cuả TĐ1/5 US Marines mà di chuyển đến, chúng tôi băng ngang qua ngã Cầu Kho, rồi đến ngã tư Anh Danh, trên đường đi tôi tuyển thêm lính cho đơn vị, đó là những anh em đi phép Tết bị lạc đơn vị, những anh em bi địch bắt rồi tìm cách trốn thoát v.v...Tôi cho trang bị vũ khí cho họ, lương thực và đạn dược chỉ đòi hỏi họ chiến đấu tận tình, và kể những chuyện mắt thấy tai nghe mà bản thân họ và gia đình họ gặp phải trong mấy ngày qua cho lính tôi nghe, và xác quyết với họ là là chúng ta không còn con đường nào khác, hoặc sống trong Tự Do hoặc là chết trong Vinh Quang mà thôi! Muôn lòng như một chúng tôi tiến về hướng Đại Nội mà thầm mừng là cũng may Marines họ yêu cầu mình tăng viện cho họ để lấy lại cung Đại Nội, nơi vang bóng một thời, nơi bộ mặt của Quốc Gia một thời, nếu mà để Marines họ chiếm lại cho mình, thì mặt mũi nào coi cho được. Cho nên khi gặp Thiếu Tá Thompson, TĐT 1/5 mặc dầu ở cương vị chỉ là một Đại Đội Trưởng nhưng tôi cãm tưởng rằng mình đang đại diện cho một Dân tộc, một Quốc Gia để ứng xử với họ. Sau khi được nghe Thiếu Tá Trưởng Ban Hành Quân cuả TĐ 1/5 thuyết trình về Tình Hình Địch, Bạn. Trước sau khi trình bày Quan niệm hành quân của mình là Hắc Báo sẽ thay thế từng ỏchốtõ một cuả Marines, sau khi hoàn tất thay thế ở tuyến đầu. Marines trở lui về tuyến sau làm lực lượng trừ bị cho Hắc Báo. Trước khi cuộc họp Tham Mưu chấm dứt, tôi đã nhân danh cho Quân và Dân Huế cám ơn U S Marines nói chung và các Sĩ Quan và Marines cuả TĐ 1/5 nói riêng đã chia xẽ máu xương của mình cho Quân và Dân Huế và thành Phố Huế sống còn.

Sau khi nhận bàn giao tuyến đầu từ các Marines mệt mỏi 1/5, các chốt HB đều đầy đủ tinh thần lẫn đạn dược và lương thực. Tôi cho các HB chiếm các cao ốc bên này đường Đinh Bộ Lĩnh, mà mục đích là

kiềm hãm sự tiến sát cuả địch, đồng thời tôi cũng yêu cầu Thiếu Tá Thompson, TĐT/ TĐ1/5 tăng phái cho tôi hai chiếc Mule là loại xe nhỏ trang bị một súng 106 ly không dật. Thật ra tôi cũng không nắm chắc các vị trí cuả địch ở đâu, các họng súng bắn tĩa cuả chúng ở chỗ nào. Để khắc phục khuyết điểm này, tôi cho làm một màng đánh lừa ngoạn mục là cho Tăng M48 cuả Marines gầm gừ, xạ kích, và cho lính Hắc Báo chạy ngược chạy xuôi, cũng tạo màng khói, hô xung phong ầm ỹ. Nhưng chưa xung phong, thì địch ở trong Đại Nội đã khai hỏa đủ loại súng, Đại liên, Trung liên, nhất là các anh chàng bắn tĩa bắt đầu lộ dạng. Trong khi đó tôi đã chọn sẵn một vị trí thuận lợi để quan sát đâu là những hỏa điểm quan trọng cuả chúng và điều động hai con lừa—hai chiếc Mule, tức hai khẩu 106 ly khĩa dần các ổ kháng cự đó một cách chính xác, vì mỗi súng có trang bị bên trên một Pointer đó là súng 12ly7 bắn từng viên đạn lưã một để điều chĩnh cho đến khi trúng mục tiêu, thì One round 106, on the way! có nghĩa là một viên 106 đã được bắn đi. Sau khi đã bắn sập các cưả Hòa Bình, cưả Hiển Nhơn, tôi cho bắn sập thêm các cưả khẩu khác để mở đường cho Hắc Báo xung phong lên chiếm Đại Nội với những tràng lựu đạn tấn công và những loạt liên thanh M16 làm tôi nghĩ đây mới là pháo nổ mừng Xuân Mậu Thân thật sự! Chúng tôi đã chiếm lại Đại Nội tôn kính và thân thương của mình trước sự trố mắt cuả các bạn Mỹ thì thầm với nhau, Man, have those guys got the balls. Và Yea, better them than us và Many Marines liked to put the ARVN down but those Black Panthers were absolutely fearless. Đó là một trong những nhận xét mà Keith William Nolan, ghi lại trong tác phẩm Battle for Hue Tet 1968.

Trong lúc Hắc Báo đánh chiếm Đại Nội thì Bộ Tham Mưu SĐ cũng đã điều động cánh quân Tiểu Đoàn 2/3 SĐ1 tiến chiếm Kỳ Đài thượng cờ Quốc Gia, Vàng Ba Sọc Đỏ lên vào ngày 24 tháng 2 Năm 1968, trước sự mừng mừng tủi tủi, cuả mọi người. Trong buổi lể mừng chiến thắng ở Phu Vân Lâu, tôi đã được Đại Tướng Creighton Abrams, Tư Lênh Lực Lượng Mỹ tại việt Nam, trao tặng Gallantry Cross Silver Star, Huy chương cao nhất mà chính phủ Hoa Kỳ tưởng thưởng cho một công dân nước ngoài có hành động dũng cãm, can trường, Ông nói: Captain Hue, I know you are very brave. You are deserved to receive this Honor from the President of the

United States. Tôi đã cám ơn, và nói, Thank you, Sir, the Honor should be for all of my Officers and Men.

Những ngày này là tiết Thanh Minh cầm bút viết lên những dòng này, tôi thắp lên nén hương lòng thầm cám ơn các anh hùng liệt sĩ Việt Mỹ đã quyết tư cho Thành Phố Huế quyết sinh, tôi cũng ngậm ngùi tưởng nhớ đến bao đồng bào và đồng đội đã gục ngã trong hầm chôn tập thể, bên suối, bên sông... Tôi thầm nguyện cầu cho anh linh cuả họ mãi mãi siêu thoát, và phò trợ cho Huế sẽ không có một Mậu Thân đầy hận thù thứ hai. Để cho Huế thân yêu cuả chúng ta mãi mãi đẹp trong tình người, đẹp trong tình đời. Và để cho tôi không còn Ta sống mãi trong tình thương nổi nhớ, thuở tung hoành hống hách cuả ngày xưa của Thế Lữ trong Hổ Nhớ Rừng và khóc trong ”Hận Đồ Bàn cuả Chế Lan Viên.

Virginia Tiết Thanh Minh, Tháng Ba,

Năm Giáp Thân-2004





CHÂU MINH KIẾN

Cố Trung Tá
TĐT : TĐ1
TRĐ 8/ SĐ5BB

Trần cẩm Tường
K19

"Nếu phải chết, chúng tôi sẽ chết một cách can trường ngoài mặt trận đối diện với kẻ thù"

Châu Minh Kiến

Phần mở đầu

Trong danh sách những Tân Sĩ Quan K19 đạt thuộc quyền xử dụng của QĐIII/ Sư Đoàn 5BB, tôi đã thấy một cái tên mà không bao giờ quên được. Đó là CHÂU MINH KIẾN

Kể từ tháng năm 1968, tôi từ SĐ 22 BB được thuyên chuyển về BTL/ QĐIII và Vùng 3 Chiến Thuật và làm việc tại Phòng Tổng Quản Trị.

Tôi nhớ không chính xác lắm, cũng khỏang thời gian này tôi nhận dược hồ sơ đề nghị thăng cấp Thiếu Tá Nhiệm Chức cho Đại Úy Châu Minh Kiến. Cái tên nghe quen quen, đọc lại hồ sơ, thì đúng rồi, anh là bạn cùng khóa Võ Bị với tôi. Tôi làm thủ tục chuyển hồ sơ lên Bô TTM và chờ quyết định.

Thời kỳ này Tư Lệnh QĐIII+V3CT la‘ Trung Tướng Đỗ Cao Trí. Vị Tư Lệnh này rat́ có uy tín với Bộ TTM cũng như với QLVNCH. nên lúc bấy giờ hầu hết những đề nghị đều được chấp thuận.

Không bao lâu sau, khỏang tháng 7 hay 8 gì đó, tôi nhận quyết định thăng cấp Thiếu Tá/Nhiệm chức cho Đ/U Châu Minh Kiến. Vừa nhận được quyết định tôi đã gọi báo cho

Kiến ngay và hẹn gặp nhau tại Biên Hòa để khao lon. Lúc bấy giờ tôi nghĩ chắc đây là tên khóa 19 được mang lon thiếu tá sớm nhất của khóa 19 chúng ta và tôi cũng rất hãnh diện là khóa 19 có một thiếu tá rất trẻ, lúc đó tuổi của chúng ta khoảng dưới 30.

Nhưng rồi không bao lâu sau đó, trong một đêm trực tại Phòng TQT/ BTL/QĐIII tôi lại được điện thoại từ một Sĩ Quan trực tại BTL/SD5BB, xin truy thăng TRUNG TÁ cho cố T/T Châu minh Kiến

Lại cũng chính tôi làm thủ tục xin truy thăng TRUNG TÁ cho một người bạn vừa nằm xuống. Ngay sáng hôm sau, tôi đã gọi điện thoại ra Trung Đoàn của bạn Kiến để tìm hiểu lý do gì đã đưa đến cái chết của một người tài ba lỗi lạc, thì dược biết như sau . . .

Cái chết của bạn Châu minh Kiến đã để lại trong tôi một ấn tượng sâu xa không bao giờ phai mờ được, là Chàng Trai Võ Bị luôn luôn can đảm anh dũng xông pha trong lữa đạn.

Cuộc đời không có gì vĩnh cửu, thấy đó rồi mất đó, nhưng anh hùng Châu Minh Kiến mãi mãi và vĩnh viễn mãi mãi trong tâm tưởng của mỗi một người anh em Khóa 19.

Võ văn Quí - CSVSQ/K19

Sợ Rằng Chúng Ta Quên

CSVSQ/K 19 Trần Cẩm Tường

Mỗi khi nhà có giỗ kỵ tưởng nhớ người thân khuất mặt, thắp nén hương lòng, tâm sanh niệm, tôi cũng nhớ đến ***Châu Minh Kiến.*** Anh là người bạn cùng khoá 19 Võ Bị Đà lạt, một thời chiến đấu đã hy sinh đền nợ nước khi tuổi đời còn quá trẻ, để lại lòng tôi thương tiếc bùi ngùi. Tôi cầu nguyện cho bạn sống khôn thác thiêng,

"sinh vi tướng tử vi thần".

Không phải chỉ riêng tôi mà còn có nhiều người thương tiếc, cảm phục Châu Minh Kiến như một anh hùng trong chiến

trận, một ngôi sao sáng chói của khoá 19 TVBQGVN, của SĐ5BB. Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà đã ghi công anh vào quân sử. Khi ghi lại những giòng chữ này nhớ bạn, tôi cầu xin hồn thiêng người khuất mặt giúp tôi viết được lời chân thật về cuộc đời, cách sống và chiến đấu cho lý tưởng của anh.

Cuối năm 1964, tốt nghiệp trường Võ Bị, 25 anh em tân sĩ quan khoá 19 về trình diện Sư Đoàn 5 Bộ Binh tại Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn mới dời từ Biên Hoà về Bình Dương.

Câu giáo đầu của Thiếu tướng Tư Lệnh Trần Thanh Phong là đừng có ai hòng về Sư Đoàn tìm chỗ tránh tác chiến, kiếm một chỗ tốt an thân. Sau nhiều lần chia người về đơn vị mới cho 3 Trung Đoàn 7, 8 và 9, chúng tôi 5 người về trình diện Tiểu-Đoàn 3/8, Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn đang đóng tại Chi Khu Lái Thiêu.

Tiểu Đoàn Trưởng 3/8 là Đại úy Lý Đức Quân, gốc người Nùng, mặt sắt đen xì, to cao dềnh dàng như gấu nhưng tánh tình hiền khô, sau này tôi mới biết ông cũng xuất thân khoá 10 Võ Bị. Sau khi bắt thăm ra Đại Đội, đáng lẽ tôi bắt cặp với Châu Minh Kiến về Đại Đội 9 do Trung- uý Nguyễn Kỳ Sương (khoá 16 Võ Bị) là Đại đội trưởng, nhưng Đại úy Quân giữ tôi lại Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn làm phó cho Trung úy Văn Thái Hiệp (khoá 16 VB) đang là Đại ĐộI Trưởng Đại Đội Chỉ Huy. Vào thời điểm khoá 19 ra trường, các đơn vị Bộ Binh tác chiến Quân Đội còn thiếu hụt nhiều sĩ quanchỉ huy; hạ sĩ quan được đôn lên coi trung-đội, cấp bậc Thiếu úy chức vụ Đại Đội Trưởng được nhiệm chức chỉ huy mang Trung-uý. Việc này sanh ra nhiều học hặc mâu thuẩn mà Kiến nói với tôi rằng anh kẹt đường bay nhảy vì các tay Đại ĐộI Trưởng khác chỉ mới là Thiếu uý tạm thời lại mang lon Trung úy, chỉ huy nắm đại đội. May mà 2 đứa chúng tôi đang dưới trướng đàn anh Võ-Bị đâu dám hó hé gì. Kiến muốn mau lên làm Đại Đôi Trưởng nên anh hăng say hết mình, chứng tỏ khả năng lãnh đạo chỉ huy để có cơ hội bắt chức vụ. Tôi cũng vậy, kỳ kèo xin Tiểu-Đoàn-Trưởng cho ra Đại Đội tác chiến mới hy vọng vươn lên, làm phụ tá học nghề đàn anh lâu

qúa, không đúng chỗ, ma‘ còn dễ lụt nghề “tác chiến” (tôi nghĩ rằng cái nghề của mình là sĩ quan hiện dịch ra trường đi tác chiến để đánh giặc, đụng trận chết bỏ, sống bắt huy chương, lên lon cho lẹ, chức vụ cho nhanh, chớ không ở mãi Đại Đội Chỉ Huy làm linh tinh kiêm nhiệm, thay thế cho các sĩ quan Tiểu Đoàn đi phép, cuối tháng phát lương lính...). Kiến may mắn hơn tôi được đàn anh hướng dẫn tận tình, truyền dạy kinh nghiệm và nhường lại cho coi Đại Đội 9 sau vài tháng làm ĐạiĐộI Phó. Còn tôi vịt đẹt, mãi một năm sau mới được chuyển ra Tiểu Đoàn 4/8 Tân Lập làm Đại Đội Trưởng.

Xin nói thêm về đơn vị bộ binh của chúng tôi ở Sư Đoàn 5, là Sư Đoàn có nhiều người sắc tộc Nùng. Thật ra, ở Tiểu Đoàn chúng tôi còn giữ lại nhiều đồng đội các sắc tộc khác ngoài Bắc, nhưng đa số là người Nùng (mang họ Wòng), còn có người Thái (họ Đèo,), người Mèo, Thổ (họ Lý, họ Vi).Trong một cộng đồng trộn lẫn nhiều sắc tộc như vậy, nhưng lại có tinh thần kỷ luật cao, chiến đấu dũng mãnh, dày dạn kinh nghiệm chiến trường, nên sĩ quan trẻ như chúng tôi rất tin tưởng trong khi chiến đấu. Có lẽ hội đủ ba yếu tố thử thách chiến trường là thiên thời (mới ra trường gặp lúc VC bắt đầu quậy phá), địa lợi (Sư Đoàn 5 Bộ Binh bao vùng 3 chiến khu: Tam giác sắt, chiến khu C Dương- Minh- Châu, chiến khu Đ Phước- Bình- Thành), nhân hoà (Sư Đoàn nổi tiếng đánh giặc giỏi), nên anh em khoá 19 nhiều người phất lên rất nhanh, hy sinh cũng nhiều; Châu Minh Kiến còn lên nhanh hơn như diều gặp gió, như “rồng mây gặp hội ưa duyên”. Sống với anh em đồng đội người Nùng thật dễ chịu, đa số có kinh nghiệm chiến trường. nghiệm chiến trường, thấp nhất là từ cấp hạ sĩ trở lên, nắm giữ tiểu đội hoặc trung đội rất vững, gương mẫu đối với binh sĩ, ít có người ba gai hay tật xấu, rất có kỷ kuật, thiện chiến, gan lỳ, và quen chịu đựng gian khổ. Khi họ đã phục cấp chỉ huy thì chỗ chết cũng sẵn sàng nhào vô, nhưng một khi đã bất phục tùng thì rất cứng đầu khó nói. Những người lính do Đại Tá Wòng A Sáng chiêu tập giữ kỷ luật đơn vị rất tốt, đánh trận chỉ có tiến lên không lùi. Khi đã chịu đèn Ở Dách- Pạc- Cúnõ (nghĩa là Thiếu-Úy) Võ- Bị mới ra trường rồi thì nhứt định đánh đâu thắng đó, không để mang đầu máu trở về



nhục nhã. Những quân nhân sắc tộc này xuất phát từ miền Cao Bằng, Lạng Sơn, Móng Cái, Hải Phòng, ngoài Bắc, nói tiếng thổ ngữ Quảng- Đông nặng giọng, buổi sáng thích ăn cháo nóng với cá mặn, ngày mồng 2 và 16 ta (âm lịch) phải cúng Ông Án; coi giò gà hên xui; mỗi Đại Đội đều có người mang theo lá cờ đỏ và thắp nhang mỗi khi di chuyển quân. Họ rất tin tưởng vào Wòng A Sáng, người đã kết nạp họ vào Sư Đoàn 3 Dã Chiến từ ngoài Bắc, rồi vào trong Nam, mang chung với Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy-Dù phá huỷ kho tiếp vận của VC cuối đường mòn Hồ chí Minh.

Lính trận ít khi được nghỉ ngơi một đôi ngày lấy sức, nằm rừng lâu ngày bị sốt rét thường làm cữ, Tiểu Đoàn được bổ sung thêm tân binh hết đợt này đến đợt khác, nhưng Kiến vẫn đứng vững như tướng quân không sờn lòng chiến đấu. Châu Minh Kiến không bao giờ biết mệt mỏi, đánh trận ngày càng hăng. Anh nhỏ con, gầy gầy, nhưng anh có sức khoẻ dẻo dai không ai bì kịp theo cả gia đình định cư ở vùng Sông Mao, rất ghét Cộng-Sản (nghe nói họ là binh sĩ còn . sót lại của các binh đoàn Tưởng-Giới-Thạch bị tan rã trong cuộc chiến Quốc Cộng bên Tàu, thù ghét Tàu Cộng và cả Việt Cộng). Sư Đoàn 3 Dã Chiến được biến đổi thành Sư Đoàn 13 BB, sau cùng trở thành Sư Đoàn 5 Bộ Binh trấn thủ Vùng 3, khu 33 chiến thuật tiếp cận Saigon (Tư Lệnh Nguyễn Văn Thiệu đã từng dẫn Sư Đoàn về Saigon bao vây dinh Độc Lập trong kỳ đảo chánh năm 1963).

Châu- Minh- Kiến hầu như được lòng các cấp trong Tiểu Đoàn vì nét người chịu chơi và chịu đánh giặc. Dù là sĩ quan nhưng anh không ngại dắt tiểu đội đi nằm đêm phục kích, cùng chịu gian khổ với lính. Anh nói "Mình nói thương anh em, không sợ chết mà không dám ra ngoài nằm chung với họ, họ đâu có tin cậy mình." Đụng trận, anh cùng đồng đội xung phong ào ào. Tiểu Đoàn Trưởng chấm anh ngay sau vài lần hành quân chạm địch, nhưng ông cũng la toáng lên trong máy truyền tin bằng giọng âm ngữ Quảng Đông "nị ngộ, tiểu nà má" la ó vang trời.

Tôi còn nhớ như in trong đầu kỷ niệm đỗ máu thấm tình đồng đội, trong giây phút đụng trận khi Tiểu Đoàn bị lọt vào ổ phục kích trong trận địa của địch tại mật khu Hố Bò (Phú- Hoà

Đông). Năm 1965 Quân Khu 3 tổ chức một cuộc hành quân lớn cấp Sư Đoàn vào mật khu Hố Bò để tiêu diệt các Trung Đoàn 761, 762, chủ lực miền của Cục R Việt Cộng. Giữa rừng già chằng chịt cây to tối trời, Đại Đội 10 do tôi làm xử lý thường vụ đi đầu bị lọt vào ổ phục kích, súng pháo địch nổ vang trời. Trận địa trong rừng tre gai do địch bày sẵn bao trọn Đại Đội tôi vào tròng. Tiểu-Đoàn bi địch cắt chia làm đôi. Đai Đôi 9 do Châu Minh Kiến chỉ huy đi sau cũng chạm súng dữ dội. Tiểu-Đoàn-Trưởng dời Bộ Chỉ Huy lên tuyến đầu với Đại Đội tôi đang chống trả quyết liệt, địch quânbên kia bờ tre gai. Tôi cho bố trí quân, cầm cự tại chỗ, chưa biết tiến thoái ra sao. Tôi không hiểu làm thế nào mà Kiến bịt câm tiếng súng địch, còn át giọng xung phong hò hét vang rừng làm VC bỏ chạy khỏi trận địa mau lẹ như vậy. Anh dắt lính lên gặp Tiểu Đoàn Trưởng, báo cáo tình hình địch đã rút lui, trình chiến lợi phẩm súng AK47, B40 lần đầu tiên mới thấy (sau này tôi mới biết là tên các loại súng Việt Cộng gọi như vậy, vì khoảng năm 1965 chưa ai biết VC bắt đầu trang bị vũ khí mới do Nga, Tàu cung cấp). Chúng tôi vừa mừng thoát được áp lực địch vừa vui mừng thấy chiến lợi phẩm mới lạ mắt. Tôi biết ơn người bạn cùng khoá gan dạ đầy mưu lược, hết lòng với anh em cùng Trường Mẹ Võ Bị biết bao nhiêu cho vừa, nhờ anh phản đòn mau lẹ cứu chúng tôi trong lúc ngặt nghèo. Đại úy Quân hết lời khen tặng anh, làm tôi cũng phồng mũi theo, hãnh diện chung với bạn. Lần hành quân đó tôi bị thương về nằm bệnh viện Cộng Hoà, Kiến được ban thưởng huy chương và thăng cấp tại mặt trận. Sau đó, năm 1966 tôi được chuyển về làm Đại Đội Trưởng của Tiểu Đoàn 4/8 Tân Lập về huấn luyện ở Trung Tâm Huấn Luyện Vạn Kiếp. Chúng tôi không gặp lại nhau trong 2 năm dài vì mỗi Tiểu Đoàn trấn giữ các khu vực hành quân khác nhau; chiến trường thuộc Khu Chiến Thuật càng ngày càng sôi động. Việt Cộng tăng cường thêm các Trung Đoàn Phú Lợi, Đồng Nai ngoài các Trung Đoàn Chủ Lực Miền bảo vệ cho cục R từ Miên len lỏi vào các mật khu miền Đông, đón các lực lượng chính qui từ Bắc vô theo đường mòn Hồ Chí Minh (đoạn cuối ở Bù Đăng, Bù Đốp- Phước Long) chuẩn bị cho chiến dịch Tết Mậu Thân sau này.

Năm 1968 là năm Sư Đoàn 5 Bộ Binh chúng tôi bận rộn

nhiều nhứt, một mặt lo chặn địch từ biên giới Miên xâm nhập vào vùng Thủ Đô Saigon, một mặt phải càn sâu, quét sạch các mật khu vùng ven, nơi trú ẩn của tàn quân địch bị đánh bạt ra từ thủ đô. Khoá 19 trong Sư Đoàn nhiều người lên nhanh cấp bậc và chức vụ trong dịp này. Vũ Huy Thiều, Đại Đội Trưởng thuộc Trung Đoàn 9 lên đại úy đặc cách mặt trận sớm nhứt nhờ chiến công hiển hách của anh tại Quản-Lợi-Bình-Long. Thiều được lên luôn chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/8, tôi đang là Đại Đội Trưởng/ĐĐ16 của anh. Từ Tiểu-Đoàn 3/8, Châu Minh Kiến được thăng cấp đại-úy tại mặt trận, được điều động về coi TĐ1/8. Kiến kéo tôi về làm Tiểu Đoàn Phó cho anh, từ đó chúng tôi gắn bó với nhau, qua hết cuộc hành quân này đến mặt trận khác cho đến giữa năm 1969. Tiểu Đoàn 1/8 được Sư Đoàn giữ làm lực lượng trừ bị vì tiếng tâm đánh giặc của Châu Minh Kiến. TrungĐoàn TrưởngLê Nguyên Vỹ là người nâng đở anh hết mình. Tướng Phạm Quốc Thuần, Tư Lệnh Sư Đoàn xử dụng Tiểu Đoàn chúng tôi như mũi dùi chính, tung thẳng ngay vào mặt trận nào nóng bỏng nhứt lúc đó. Tiểu Đoàn lúc nhảy trực thăng vận vào Tam giác sắt chặn địch từ các chiến khu mò về Saigon; năm 1968 càn quét tàn quân Trung Đoàn Đồng Nai từ ven đô kéo về lẫn trốn trong khu An Sơn, Bà Lụa (Búng-Lái Thiêu)đánh bật ra khỏi căn cứ ém quân an toàn; lúc hành quân chung vớI TRĐ11 Thiết giáp của Đại tá Patton (con) ở Chánh Lưu, tiêu diệt sạch hậu cần VC sát bên Chiến khu Đ ; khi nhảy vào Bù Đăng, Bù Đốp hành quân là người bạn cùng khoá, tôi hiểu anh có một tinh thần cao, một ý chí sắt đá, chiến đấu cho lý tưởng đã chọn nên anh vượt qua mọi thử thách, vượt trội hơn nhiềungười khác. Lúc nằm chờ lệnh, vắt vẻo trên võng đong đưa dưới hàng cây rừng trong chiến khu, chúng tôi giải bày tâm sự cho nhau nghe, nói về lúc còn là SVSQ trong trường Võ Bị Đalạt, ước vọng tương lai..

-Hồi trong trường tụi nó đặt bồ tên gì?

-Kiến billard! Mình ra phố chủ nhật thường trực quán billard.

-Không đi chơi với bồ à?

-Mình bị chê, giận đời đi Võ Bị đánh giặc chơi! Đánh billard

chờ ngày ra trường.

Đường cơ của anh ghi đủ điểm ra trường.



Kiến là người quê Châu-Đốc, cựu học sinh Petrus-Ký, đang học năm thứ hai M.P.C. (Math-Physique-Chemistre) ở Đại-Học Khoa-Học Saigon.
Anh sinh viên khoa toán này bị tiếng sét ái tình với một cô nữ sinh Gia-Long xinh đẹp. Nhưng anh chưa học tới phép tính phải cớ "sự nghiệp rể quyền quí" của bên gia đình cô gái nên đành chào thua, xếp bút nghiên theo nghiệp kiếm cung, thề ra chiến trường đánh giặc chết bỏ. Tôi cũng kể lại chuyện mối tình đầu SVSQ của tôi, học hết năm đầu rồi mới bị cho de, vết thương lòng còn đau lắm. Ai ngờ rằng 2 người bạn trẻ sớm yêu đương mà bị khổ. Tôi chịu đòn dỡ, sợ chết sớm, nên lấy vợ kiếm con nối giòng. Kiến thì không, anh quyết trả thù đời bằng cách làm cho đời biết tên, trả thù người làm cho người ngưỡng phục. Có lần, Kiến xin đi phép 3 ngày, để vâng lệnh song thân, về quê lấy vợ.Thấy bạn trở lên hành quân, nhưng mặt mày không có vẻ gì hốc hác sau 3 ngày tân hôn, tôi chúc mừng anh:

-Chúc mừng trăm năm hạnh phúc, tình đẹp duyên ưa! ?

-Có vợ con gì đâu! Ối, ông bà già dẫn đi coi mắt vợ. Về cho ổng bả vui, nhưng lấy vợ thì không! Ở nhà muốn dụ moa lấy vợ rồi bắt về Saigon, moa đâu có chịu! Tôi biết Kiến nói thật cái chuyện gia đình muốn bắt anh về Saigon, khỏi đi tác chiến cực khổ, nguy hiểm nay sống mai chết. Lúc anh về Trường Bộ-Binh Thủ Đức để thụ huấn khoá Đại Đội Trưởng Bộ Binh, gia đình quen lớn nên vận động cho anh ở lại Saigon làm tuỳ viên cho một ông tướng ở Bộ Tổng Tham Mưu. Nhưng 3 ngày sau làm việc văn phòng anh bỏ trốn lên lại vùng hành quân trình diện xin trở về đơn vị cũ.

Anh tâm sự:

-Mình không hạp nghề văn phòng, ở dưới đó (Saigon) quân phục bó rọ, chào kính mỏi tay, gõ cửa bằng chân, khó chịu lắm!

-Sao lại gõ cửa bằng chân?

-Vì mỗi lần xin vào phòng xếp, tay bưng tay xách nhiều quà cáp của khách đến thăm, còn tay đâu mà mở cửa!

Mọi người cười ồ câu chuyện anh kể lại. Tôi cũng hỏi anh hồi ra trường sao không chọn đi các binh chủng rằn ri đánh giặc cho sướng tay. Kiến nói anh không thích làm người hùng, vả lại đi các binh chủng đó oai thật mà anh em nào cũng mơ ước, chỉ dành cho ai học giỏi, cao ráo đẹp trai. Nhưng ra đơn vị chen lấn nhau đi lên khó quá, chờ đàn anh thăng rồi mình mới leo lên được, bên dưới đàn em đợi mình đi để trám chỗ, mất hết cơ hội. Kiến hỏi ngược lại tôi, mình xin đi hết mấy chỗ đó rồi ai ra bộ binh đánh giặc đây!

Tôi hiểu ý của Kiến, đã chọn vào Võ Bị rồi thì ở đâu cũng phục vụ Quân Đội, đánh V.C. thì chỗ nào cũng có giặc, đâu cần câu nệ vào binh chủng này binh chủng nọ, miễn là mình có bổn phận trách nhiệm và danh dự của người quân-nhân là trên hết. Các đơn vị bộ binh tác chiến được tặng danh hiệu là Hoàng Hậu của chiến trường, nhưng trên thực tế không ở trong cung vua mà ở dã ngoại rừng núi, đồng bằng, nơingập nước sình lầy...

Nhưng, các đơn vị bộ binh cũng là nơi xuất thân của nhiều người hùng, làm nên việc lớn .

Kiến rất quan tâm đến tổ chức Quân Đội; các chiến thuật áp dụng trong giai đoạn chiến tranh phòng ngự lãnh thổ; chiến lược tấn công ra Bắc; xây dựng một quân đội chính qui với một chiến lược quốc phòng hữu hiệu; không để cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà bị chi phối về chánh trị hay bị bôi lọ vì sự thoái hoá của tham nhũng cậy quyền. Hoài bão cho một quân lực hùng mạnh, trong sạch và quyết tâm chiến thắng, Châu- Minh- Kiến mong được lên tướng trong thời chiến, sớm dứt chiến tranh, đất nước có hoà bình cho lý tưởng phục vụ quốc gia và cải tổ quân đội của anh. Muốn được như thế, anh quả quyết, tự mình phải tiến lên đi phía trước, cấp nhỏ, làm theo nhỏ, cấp lớn làm theo lớn cho tròn bổn phận trách nhiệm. Mình còn trẻ phải tiến lên nhanh, không chần chờ than trách chuyện khó khăn trước mắt. Thà thắp

lên một ngọn đèn còn hơn nguyền rủa bóng tối.

Nhưng có tật có tài, cái tật của anh là dễ nóng tính và lái xe bạt mạng. Anh có gương mặt hao hao giống tài tử đóng phim cao bồi Kirt Douglas, lưỡng quyền cao, mỗi khi nổi nóng mặt đỏ au, mắt long lanh dễ sợ. Nhưng anh ít khi nổi nóng vớI lính tráng, chỉ khi nào đụng địch anh rất hung dữ, chỉ muốn ăn tươi nuốt sống kẻ thù. Kiến sống gần gũi thân mật với mọi người, chia ngọt xẻ bùi với thuộc cấp. Lúc nào Tiểu Đoàn đóng quân một chỗ anh hay xuống từng Đại Đội thăm hỏi đời sống, gia đình binh sĩ để giải quyết ngay các quyền lợi hay nguyện vọng của mỗi người. Anh cưng nhứt là Trung đội Thám-Báo (trinh sát), luôn luôn kề cận với họ, thuộc tên từng người. Trong chiến thuật của Tiểu Đoàn, anh vừa xử dụng thám báođể lấy tin tức, cập nhật tình hình địch tại vùng hành quân, vừa là miếng mồi nhử cho địch tiến vào những mục tiêu đã được ta chọn lựa sẵn và dụ chúng tiến thẳng đúng vào các "điểm" của các đại đội.

Tôi đã là nạn nhân đùa cợt về tài lái xe jeep của anh. Một lần anh bảo tôi lên xe về thăm bà xã tôi ở chợ Bình Dương. Ông chỉ huy trưởng Quốc-lộ 13 (tôi đặt tên cho anh như vậy, vì anh lái xe mòn bánh trên quốc lộ này) đề máy xe, vừa nổ máy là dọt mạnh ngay, chỉ có tôi không để ý bị bật ngửa ra sau, tài xế,cận vệ và người giữ máy truyền tin thì ôm chắc khung xe cười hì hì. Qua mấy chỗ cua quẹo, xe không giảm tốc độ chút nào. Qua cua phải phóng thêm ga, anh nói, đạp thắng là quay nhào. Tôi ngó vào đồng hồ tốc độ, mức tối đa là 60 M/H (mile/hour) thấy kim chỉ lệch hết mức sang phải. Anh vừa nói vừa làm, giải thích thêm là muốn tăng hết ga thì phải nhồi chân ga cho xăng lên, rồi đạp lút cán, xe phóng lên như ngựa chứng. Tôi đã từng say mê môn kỵ mã ở trường, chủ nhật tuần nào cũng qua bên Tiểu Đoàn Yểm-Trợ Tiếp Vận mượn ngựa chạy phóng như bay qua các ngọn đồi khu Nguyên Tử Lực Cuộc, biết kẹp chân, thả cương, hạ thấp mình xuôi gió cho ngựa chạy. Nhưng đối với tay kỵ mã ngựa sắt này tôi không thể nào giành giựt cương gò ngựa lại được. Xe thắng két trước cửa nhà tôi, Kiến la toáng lên "Bà xã anh Tường đâu?" Mau mau đỡ ảnh vô, sắp xỉu rồi nè! Mà tôi muốn xỉu thiệt ! Từ đó về sau,rủ rê tôi đi chung xe, anh phải giữ lời

giao trước là, hoặc để tài xế, hoặc để tôi lái hầu cho chắc ăn, khỏi lo tai nạn. Vậy mà có lần anh lái xe về trễ, sợ đường làng vắng vẻ VC núp bắn sẻ, chiếc jeep đụng chết trâu, xe lật mà chẳng ai hề hấn gì! Tôi sống chết với Kiến ở Tiểu Đoàn 1/8 hơn một năm, bắt được nhiều huy chương và thăng cấp đại úy tại mặt trận. Sĩ quan chỉ huy trong Tiểu Đoàn đều rất trẻ, chưa ai tới 30, có 2 đàn em khoá 21 Võ Bị làm Đại Đội Trưởng, máu nóng đang hăng, ít lo chuyện gia đình vướng chân vướng cẳng. Sau ngày hành quân, đóng quân trong làng xã, Tiểu Đoàn cho sinh hoạt chiến tranh chính trị, các cấp tổ chức thi đua học tập chính huấn, vị Tiểu Đoàn Trưởng trẻ tuổi còn thêm tài ca hay hát giỏi .Khi nào nóng giận thì cà lăm ngang,nhưng khi hát bài tủ, giọng Kiến hát trơn ngọt làm cho siêu lòng chiến sĩ. Lần nào anh cũng hát bài ca rút ruột:

Em tôi ưa đứng
Nhìn trời xanh xanh
Mang theo đôi mắt
Buồn vương ánh sao
. . . . . .
Ngày về xa quá người ơi!

Anh hát bằng chính tâm sự của mình, cái nỗi lòng vương vấn đa tình về một mối tình vô vọng không thành, để luôn tiếc nhớ bâng khuâng. Cuộc đời chiến binh thường thua thiệt: mất mát ở hậu phương, sống chết ngoài chiến trận, mơ một ngày về yên vui được đền bù. Nhưng Châu Minh Kiến đã nằm xuống, tuổi 30 !

Tháng 6-1969 tôi rời Tiểu Đoàn, về học khóa 4 Quân-Chánh ở Saigon, vài tháng sau nghe nói Châu Minh Kiến thăng cấp Thiếu tá tại mặt trận. Anh là người lên cấp bậc và chức vụ sớm nhất của khoá 19 TVBQGVN ngoài mặt trận.(Trần Kiêm Chi thuộc Biệt Đoàn 300 mang Đại úy từ năm 1965, đặc cách vì chức vụ trưởng-ban đặc biệt của anh tại Saigon) Châu Minh Kiến hy sinh tại mặt trận ngày 14 tháng 9 năm 1969 tại làng 13, đồn điền cao su Dầu-Tiếng

(Tây-Ninh), khi đích thân mang quân ra giải toả áp lực cho toán phục kích đêm ngoài bìa rừng. Anh bị thương cánh tay, được binh sĩ cõng về Bộ Chỉ HuyTiểu Đoàn chờ trực thăng tản thương. Địch quân bám sát bãi đáp, bắn B40 vào trực thăng, Kiến hy sinh tại chỗ với người cận vệ.

Như có linh tính tình đồng đội báo trước, từ Cai lậy tôi xin về phép thăm nhà, gặp người lính ở đon vị cũ đến báo hung tin.

Tôi đến nhà anh ở đường Bà Hạt khu Nguyễn Tri Phuong, bạn tôi nằm đó, quan tài phủ lá quốc kỳ, tang gia than khóc kẻ ở người đi. Tôi xin đứng hầu quan tài cùng các vị sĩ quan cấp tá trong 3 ngày tang lễ. Châu-Minh-Kiến được truy thăng Trung-tá, truy tặng Đệ Ngủ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương với Nhành Dương Liễu. Trung tá Lê Nguyên Vỹ,Trung Đoàn Trưởng/TRĐ8 đọc điếu văn, ai nghe cũng rơi lệ, thương tiếc cho con người tuổi trẻ, anh hùng, sớm đền nợ nước "bất hứa nhân gian kiến bạc đầu"

Thân xác anh được chôn cất tại nghĩa trang Mạc-Đỉnh-Chi, vong linh anh được người nhà gởi trong chùa, yên nghỉ nghe câu kinh Bát-Nhả, mau siêu thoát về cõi tiêu diêu.

Châu-Minh-Kiến nay là người của thiên cổ, nhưng anh đã để lại những kỳ tích chiến đãu mà Sư-Đoàn 5 Bộ-Binh ai cũng ngưỡng phục, bạn đồng-minh hết lời ca ngợi anh, tổ quốc ghi công trận. Tôi xin ghi lại đây những giòng chữ tâm tình cho người bạn cùng khoá đã ra đi .

Để nhớ đến Châu-Minh-Kiến, ***sợ rằng chúng ta quên .***

. .

Trần-Cẩm-Tường

Cựu SVSQ Khóa 19/TVBQGVN

Dấu Ấn Cuộc Đời



Thi Cao
K25

Hàng năm cứ đến ngày 30 tháng 4, sáng sớm thức dậy tôi ra khu vườn sau nhà đốt những nén nhang lên ụ bia, nơi đó có đặt bức tượng con ó với tấm plate ghi bên dưới:

-Lest We Forget

-Đại Bàng Gãy Cánh 30 - 4- 1975

Qua làn khói nhang, tôi tưởng nhớ đến những ngày đen tối của đất nước trong cơn Quốc nạn. Tưởng nhớ đến những chiến sĩ QLVNCH trong đó có những thuộc cấp, đàn anh, đàn em cùng bạn bè tôi đã hy sinh cho lý tưởng Tự Do...

Và rồi nơi mảnh vườn khác đối diện, những nén hương được thăp trên bản đồ VN với lời ước nguyện cho dân tôi một ngày nào đó sẽ được hưởng trọn vẹn Quyền Làm Người

Những niềm đau hòa vào nỗi uất hận của người lính già khi tưởng nhớ đến nỗi oan khiên của ngày mất nước

Ngày đó...ngày đó...đơn vị tôi thuộc tiểu đoàn 1 trung đoàn 14 sư đoàn 9 BB đang hành quân trong sâu, cách Quốc lộ khoảng 15km giữa khoảng đường từ Long An - Mỹ Tho. Những cuộc hành quân truy đuổi đám tàn quân của hai công trường 5 và công trường 9. Đám tàn quân này đã bị trung đoàn 14BB đánh tơi tả tại chiến trường Bình Thạnh Thôn, Mộc Hoá ngay trong những ngày khởi đầu của chiến dịch HCM. Chiến dịch này VC đã thành công tại chiến trường Phước Long vùng 3. Nhưng tại vùng 4 qua chiến trường

Mộc Hóa chúng đã thất bại dù rằng có sự chênh lệch về quân số lẫn vũ khí. Một trung đoàn phải đối đầu với hai công trường.

Với quân số của 2 công trường 5 và 9 cùng những đại pháo đã ồ ạt mở những cuộc tiến công mạnh mẽ, ồ ạt kèm theo hàng ngàn trái đạn pháo kích hàng ngày nhưng tất cả đều vô hiệu quả với sức chiến đấu hào hùng, quyết chiến của các chiến sĩ trung đoàn 14, sư đoàn 9 BB. Sau khi bị đánh bật ra khỏi Mộc Hoá, chúng đã vòng về ngả Tuyên Nhơn để rồi sau cùng trong những giờ phút chót đã thọc ra để khóa chặt yết hầu tại Thủ Thừa, Long An

Trận đánh nhớ đời : Hay không bằng Hên

Và rồi chiến trận nào cũng thế, yếu tố may mắn và bất ngờ cũng có vị thế riêng của nó mà người ta thường gọi là :' Hay không bằng Hên'. Một trong những trận đánh điển hình này là vào khoảng những ngày đầu tháng 1 năm 75. Với chức vụ đại đội trưởng cùng tiểu đoàn đã đụng độ dữ dội với các chốt kiềng dọc biên giới Việt Miên tại Bình Thạnh Thôn, Mộc Hóa. Sau cả ngày quần thảo mục tiêu cũng chưa chiếm được trọn vẹn. Đến 5 giờ chiều thì được lệnh rút về lo tuyến phòng thủ qua đêm, ngày mai thanh toán tiếp. Lệnh ban ra chưa kịp rút về thì trên máy PRC 25 , tiểu đoàn trưởng Phù Dung Mầu thất thanh la lên:

-61 về cứu tao gấp.. gấp..VC nằm đầy dưới chân tao

Thì ra, nguyên một đại đội pháo của công trường 5 ngụy trang giữa cánh đồng lúa bạt ngàn, lúa đã cắt xong chỉ còn trơ lại những gốc rạ cao khoảng chừng 50cm. Những hầm hố VC được ngụy trang rất kỹ hầu tránh sự quan sát của phi cơ. Tên chỉ huy đã lợi dụng địa hình trống trải giữa cánh đồng bạt ngàn để đặt những cụm pháo hầu đánh lạc hướng sự phản pháo của ta

Và rồi điều không may đã xảy đến cho chúng khi đoàn quân nồi niêu soong chảo của tiểu đoàn , lội đường tắt trở về điểm đóng quân cho nhanh. Một thằng lính nhà bếp đi làm sao mà lọt ngay vào hố VC, vì chăc là được lệnh ' Chém Vè' nên đám VC không dám nổ súng sợ bị lộ bí mật. Thằng lính thoát thân vừa chạy vừa la ỏm tỏi : VC...VC

Chỉ khoảng 10 phút marathon đại đội tôi đã có mặt ngay giữa hiện trường. Đại đội tôi là đại đội tác chiến trong khi địch là đại đội pháo nên chủ yếu là các loại súng lớn và tất cả đã được quay nòng thẳng đứng hầu như 90o

Chiến trường diễn ra khá nhanh và gọn gàng. Cả đại đội tôi chả còn lịnh lạc gì hơn là những quả lựu đạn M26 thay nhau được ném vào những hầm hố mục tiêu có sẳn. Từng hầm.. .rồi từng hầm....những bụi mù khói cát tung mịt mù , những tiếng rên rỉ kèm theo là những tiếng la , hò hét phấn khởi của binh sĩ mỗi khi thanh toán xong 1 hố. Niềm vui reo hò chiến thăng rạng rỡ . Nguyên một đại đội pháo của công trường 5 bị khai tử với duy nhất một tù binh bị bắt sống. Một chiến thăng ngoài ước mong : Hay không bằng Hên mà chiến công đáng được tuyên dương nhất vẫn là anh lính Nhà Bếp đi lang thang

Người Tù Binh duy nhất sống sót

-Ủa , Alpha bị thương sao ??

-Ổng mà không lanh thì đã ôm trọn trái Beta từ trong hầm tụi nó thảy ra rồi. Ông Tư mang máy trả lời thay tôi

Phải Trời còn thương. Chả là sau khi chưa kịp thảy cho tụi Vẹm nếm mùi M26 thì chân trái tôi đã nóng hừng hực như lửa và khụy xuống chỉ cách miệng hầm hơn 1 thước, cũng may tôi còn tỉnh trí lăn hơn chục vòng khi nghe thuộc cấp la lên : Beta...Beta..

Ngồi dưới một mô đất nhỏ giữa đồng nơi trận tuyến chưa đầy 40m. Bên cạnh 1 tên tù binh Bắc Việt khoảng 30t. Nét mặt vẫn chưa hết nỗi kinh hãi, hoảng sợ. Đó là người may mắn duy nhất được bắt sống trong chiến trận 'xáp lá cà ' này, trước đó cũng có 3 tên trồi lên khỏi hố giơ tay đầu hàng nhưng vì cuộc chiến quá cận thành thử phản ứng duy nhất của những người lính trong cảnh hỗn chiến đó, chỉ đủ thời gian 'bóp cò '

Tôi châm một điếu thuốc , đưa cho tên tù binh và hỏi:

-Anh làm chức vụ gì ??

-Thưa anh, em thổi cơm

Thực ra hỏi chỉ để mà hỏi. Cũng câu trả lời giống hệt nhau mà tôi đã được nghe khi thẩm vấn tên tù binh bị bắt dưới nền

căn nhà sàn trong cuộc chiến giành dân lấn đất sau hiệp định ở Hồng Ngự. Vết thương do viên đạn xuyên qua băp chân trái giờ đây đã bắt đầu hành đau nhức nhưng tôi thật bình thản:

-Ngoài Băc quê anh ở đâu ??

-Thưa em người Nam Định

-Vậy sao, tôi cũng người Nam Định

Một thoáng trong đầu, tôi nghĩ tên tù binh này biết đâu lại có chút gì dây mơ rễ má với giòng họ tôi. Ôi, thương thay cho cuộc chiến VN

Bỗng thằng Minh Nhí, Xích hầu chen vào

- DM, tụi mày thằng nào cũng nấu bếp cả, lạng quạng tao thịt mày cho bỏ cái tật nói láo

Nói xong nó nhe hàm răng khểnh nhìn tôi cười và nói tiếp

-Qúa nhiều súng Alpha ơi, có 2 khẩu đại pháo 85 ly và cả chục khẩu 82 với 61 ly. Kỳ này mình ăn ngon ơ

Và đúng vậy, 1 đại đội pháo với cả 30 hầm hố đã bị đại đội tôi thanh toán gọn ghẽ, chớp nhoáng chưa đầy 1 tiếng đồng hồ. Những khẩu pháo dựng thẳng nòng chỉ đủ thời gian cho chúng nhả vài phát đạn vu vơ xa thẳm....Chiến thắng dễ dàng, kết qủa lớn lao đã làm tâm hồn những người lính rộng mở, dễ dãi , vui đùa với tên lính tù binh, cung cấp nước uống, thuốc hút cùng những lời thăm hỏi không chút oán hận

Tàn chiến trận với tổng kết đơn vị 2 hy sinh, 7 bị thương trong đó có tôi. 6.30giờ được trực thăng riêng của thiếu tướng tư lệnh sư đoàn cho mượn đã chở thẳng thương binh về quân y viện Cần Thơ. Đêm đó thiếu tướng đã ỏ lại Tiền cứ trung đoàn tại Bình Thạnh Thôn, chịu pháo. Xin cảm ơn mối quan tâm ưu ắi của thiếu tướng Huỳnh văn Lạc đối với thuộc cấp. Người mà sau này tôi có dịp gặp gỡ, có kỷ niệm trong thời gian ở trại tù Hà Tây

30 - 4 -75: Mặt trận miền tây yên tĩnh

Sau khi nghe lệnh đầu hàng. Đơn vị tôi được lệnh rút ra Quốc lộ 4khoảng giữa đường Long An, Mỹ Tho. Khi ra đến Quốc lộ khoảng 3 giờ chiều, mặt trận miền tây vẫn hoàn toàn yên tĩnh. Thời gian này với chức vụ tiểu đoàn phó đã cùng

tiểu đoàn trưởng Phù Dung Mầu dự định dẫn đoàn quân ra biển theo hướng Long An nhưng đã không thực hiện được vì tin tức dân chúng chạy loạn từ Long An về cho hay SD 22 đã rã ngũ. Từ đó TĐ đã cùng chi đoàn 2 thiết giáp quyết định cõng theo 1 số binh sĩ vùa đi vừa đánh tiến ra biển theo ngả Kiến Phong, tuy nhiên giải pháp này cũng không thành vì đoàn xe chở xăng dầu tiếp tế không tới được chỉ vì 1 cây cầu nhỏ bị gãy . Trong tình thế bơ vơ, không lịnh lạc, tâm trí tôi thật sự hoảng loạn, không biết làm gì, nên TĐ đã di hành đêm về đến Mỹ Tho và tan hàng tại đó khoảng 11giờ đêm 30/ 4

Sau này, tự đáy lòng tôi luôn dấy lên niềm ân hận, đau xót. Nhớ lại giữa tháng 4, tôi vẫn còn trong tình trạng nghỉ dưỡng thương, tuy nhiên tình hình chiến trận ngày càng khốc liệt, đơn vị ngày càng cần sĩ quan ngoài chiến trường do đó đại tá Lê văn Năm đã điện về hậu cứ trung đoàn 14 gần nhà để hỏi thăm tình trạng sức khỏe hiện nay của tôi, với mong ước sớm trở ra đơn vị. Điều này đã thúc đẩy tôi cộng thêm sự khuyến khích của cha tôi, ông nói :

‘ Tình trạng nguy ngập quá rồi, nếu con giúp được gì thì đừng ngần ngại...’

Trong tận cùng đáy lòng tôi vẫn nghĩ, nếu miền Nam có xảy đến tình trạng thất bại hoàn toàn như Campuchia, thì với quân số cùng vũ khí trong tay tôi có đủ khả năng làm 1 cuộc đào thoát dễ dàng, chính vì thế mà trong balô khi trở ra đơn vị tôi có đem theo 1 hải đồ cùng địa bàn cho trường hợp giải quyết bế tăc sau cùng...Âu đó cũng là định mệnh, Trời đã không chiều lòng người trong ngày đen tối đó, khi đơn vị tôi nằm qúa sâu trong rừng

Viết lên những dòng chữ này cũng là 1 lời Tạ Lỗi với gia đình khi mà sự quyết định , con đường tôi đi đã gắn liền với đồng đội, những người đã gắn cuộc đời mình với sự sống còn của đơn vị , những người lính chiến trong thua thiệt, thiệt thòi, hy sinh cùng những mất mát..Chính vì thế mà sau này mỗi lần nhăc đến ngày này, của những dự tính bỏ lại gia đình..phải chăng đó là 1 sự an bài trong cái riêng của cái chung vậy ??

Gặp lại bạn xưa

11giờ đêm đó cả tiểu đoàn kéo về thị xã Mỹ Tho và tan hàng tại đây. Sáng sớm hôm sau trên đường đón xe lam từng chặng về Mỹ Thuận. Đến Cai Lậy tình cờ tôi gặp lại bạn Hồ Ngọc Hiệp, người bạn cùng khóa và cùng đơn vị TrĐ14, cả 2 là TĐP lúc bấy giờ. Bạn ta với biệt danh Trâu Nước mà đơn vị đặt cho, những năm tháng bạn miệt mài, hì hục trong nhiệm vụ,mục tiêu nào cũng lội... nhờ đó những chiến công không ngừng đem đến, đã có 1 vị thế khá vững trong đơn vị . Một trong những chiến thăng nổi bật của bạn ta là những cuộc chịu trận liên tục tại con rạch Vàm Cỏ, ở cái Omega Bình Thạnh Thôn với chiến lợi phẩm là khẩu SA7... Gặp lại nhau trong cảnh ngỡ ngàng trên con đường gĩa từ vũ khí, nhìn nhau lòng quặn đau, nghẹn ngào, xiết tay nhau, tôi hỏi bạn :

-Mày dự định về đâu, sao lại đi ngược đường vậy ??

-Tao về miền Thánh Địa Hòa Hảo

-Tao theo mày, nhớ nắm tay nhau kẻo bị lạc

Tuy nhiên đoàn người tản hàng mỗi lúc mỗi đông, dồn cục lại nhau nhất là ở những nút chặn của bọn du kích địa phương, tôi thất lạc bạn từ đó. Đến Băc Mỹ Thuận tôi đã cố nấn ná chờ bạn hơn 2 giờ mà rồi vẫn vô vọng, đành phải đón xe trở về nhà như người không hồn trong nỗi chán chường, mệt mỏi....

Chuyến Tàu Lưu Đày

Bốn ngày sau khi trở về nhà, tôi cùng Phù Dung MầuTĐT 1/14, Phan Chí Sĩ TĐT 3/14 đã cùng nhau bị tó vào khám Trà Vinh. Nơi đây 3 anh em chúng tôi đã chia xẻ cho nhau những đắng cay, tủi nhục cùng những nỗi niềm riêng tư cho nhau trong suốt những năm tháng tù tội từ Nam ra Băc

Vào 1 đêm năm 76, khi bị giam giữ tại trung đoàn 33 sư đoàn 21cũ ở Cần Thơ. Đoàn tù nhân chúng tôi đã được lệnh khăn gói lên đường ‘ cải tạo tốt ‘. Dưới khoang tàu thủy với diện tích chỉ khoảng 50m2, vậy mà chứa đựng gần 150 con người, chật chội, ngộp thở vì hơi người cùng với sức nóng thời tiết oà vào từ trên boong tàu...

Nửa đêm trong góc hầm tàu bỗng có tiếng la lên : Trời ơi, anh nào mà vô ý thế, đái cả lên người tôi rồi...Ở 1 góc khoang tàu đó là nơi chứa 1 thùng phân và 1 thùng nước tiểu. Đêm thì tối đen như mực làm sao mà tránh khỏi những tiếng kêu la như thế. Bọn tù nhân chúng tôi nằm sấp lớp, nghiêng vai vào nhau mới đủ chỗ ngả lưng qua đêm, trên người chỉ còn dính duy nhất cái quần đùi, mồ hôi cùng cáu bẩn đêm ngày nhễ nhại, những thân hình như dính lại với nhau như 1 lớp keo được bóc ra mỗi khi phải trăn trở, đổi thế nằm...

Những ngày nơi hầm tàu, mỗi buổi trưa chiều được phát lương khô Trung quốc, nhờ nó mà chúng tôi giảm thiểu, đỡ phải vất vả khi phải đi giải quyết vệ sinh cá nhân. Điều phải làm và lo nhất là mỗi sáng thùng phân và nước tiểu được thòng dây kéo lên đem đi đổ, đoàn tù xô đẩy nhau vào từng góc khoang tàu hầu tránh né sự vơi vãi của nước tiểu, phân ..vương vãi trên sàn hầm tàu...

Có trải qua những ngày lênh đênh trên chuyến tàu lưu đày này mới thấm thía được những đắng cay, oán hận cùng niềm hối hận khi mình đã không làm tròn bổn phận..3 ngày, 4 đêm địa ngục trên biển đến được bến Vinh , khởi đầu cho bao nỗi nhục nhằn của 1 đời tù tội lưu đày viễn xứ

Ba Thế Hệ cuộc chiến

Cập bến Vinh đoàn tù từng nhóm 10 người thay phiên nhau lên boong tàu tăm rửa qua mấy vòi nước được bơm từ dưới sông lên. Cảm giác sung sướng cùng sự thoải mái thần tiên khi gột bỏ được những nhớp nhúa, dơ bẩn nhất trong kiếp làm người...Tâm hồn thơ thới chuẩn bị cho chuyến tàu hỏa để tiếp tục cuộc hành trình Kiếp Lưu Đày từ Vinh ra Yên Bái

Đoàn tù được chuyển lên tàu hỏa, khoảng 30 người chứa trong khoang chở hàng hóa. Mỗi toa có 1 cửa sổ duy nhất khoảng 30 x 40 cm . Ngồi ngay cửa sổ bên tôi là 1 đại đức Phật Giáo khoảng 40t, và cựu đại uý thời Pháp đã về hưu khoảng 70t nhưng dắng người còn quắc thước , râu dài trăng xóa. Tàu dừng tại ga Hàng Cỏ khoảng hơn 1 giờ. Nhìn qua cửa sổ tôi nhận thấy sự hoang tàn, rách rưới, tan hoang của Hà Nội. Một câu hỏi vẫn cứ xoay mãi trong đầu óc tôi là: Không hiểu tại sao Hà Nội như thế

đó.. mà tại sao bây giờ những người ngồi đây lại là chúng tôi ??

Dân chúng đứng xem đoàn tù dọc theo bên đường cách chúng tôi chỉ khoảng 1 thước. Trước măt tôi là 1 cụ già hom hem khoảng 60t, kế bên là 1 chị khoảng hơn 35t đang sốc nách 1 cháu bé và kế tiếp là 1 thằng nhóc khoảng 13t. Chị ẳm cháu bé nói với ông cụ :

-Này cụ, cháu thấy mấy người này mặt mày trông cũng hiền lành, không có vẻ gì là dữ tợn cả

Ông cụ không trả lời chỉ nhìn với ánh mắt đăm chiêu. Bỗng thằng nhóc bèn lên tiếng :

- Ấy, chị đừng nói thế mà lầm to đấy, bọn Ngụy trông mặt hiền lành như thế nhưng chúng nó giết người như ngóe đấy.

Và rồi chuyến tàu hoả đó đã đưa đoàn tù biệt xứ chúng tôi đến những vùng núi đồi thâm sâu hẻo lánh miền thượng du nước Việt, Hoàng Liên Sơn. Những đăng cay,nghẹn ngào, uất hận cùng đói khát bịnh tật theo thời gian đã giết dần giết mòn đoàn tù biệt xứ. Thân xác đoàn tù đã trải dài những nắm xương tàn trên vùng núi đồi, nhưng tâm hồn họ vẫn luôn thanh thản chấp nhận đọa đầy không than vãn, trách móc cho 1 định mệnh éo le của đất nước.Có chăng là những tiếng thở dài trong đêm văng, nuối tiếc cho một lời thề còn dở dang...

Chuyện lưu đầy nếu phải viết thì phải viết cả từng cuốn... từng cuốn sách mới lột tả hết sau ngày đổi đời . Thời gian quả là bóng câu, mới đây mà đã 29 năm, với 22 năm tha hương, 29 năm bao thay đổi cho người dân Việt. Vào những tháng 4 đen, người lính già là tôi vẫn với lời cầu nguyện.... những mùa đông đến nơi xứ người, vết thương lại nhức nhối hành hạ nhưng vơí tất cả sự trân quí, niềm kiễu hãnh khi nghĩ những giọt máu đã đổ ra , thăm đượm trên quê hương như một niềm an ủi và hãnh diện ...

Sydney Cuối Thu 2004

Thi Cao k25

PHAN CẨM TUẤN
VÀ TÔI



CSVSQ Lê Cầu- K18

<u>Để tưởng nhớ:</u> đến các chiến hữu anh em, đồng đội đã nằm xuống cho tổ quốc VN thân yêu, trong đó có các anh hùng: Trần Nghĩa Châu K19, Phan Cẩm Tuấn K22, Nguyễn Văn Hạnh TĐT, anh Lê Sóc, và em Lê Thảo K23 của tôi.

ĐƠN VỊ CHÚNG TÔI

SĐ22BB có thể nói không sai, là nơi hội tụ của các sĩ quan xuất thân từ trường VBQG Đàlạt. Tất cả các chức vụ then chốt của SĐ đều do các sĩ quan Võ Bị nắm giữ, tỳ vị Tư lệnh TMT và 4 vị Trung Đoàn Trưởng trẻ tuổi, đa năng, đa hiệu. SĐ22 có 4 trung đoàn, TR.Đ 40 do csvsq Trung tá Nguyễn Thành Danh K19 chỉ huy. TR.Đ 41 do csvsq Đại tá Nguyễn Văn Thiều K16. TR.Đ 42 do csvsq Đại tá Nguyện Văn Thông K16, và TR.Đ 47 do tôi, csvsq Đại tá Lê Cầu K18 chỉ huy. Tư lệnh SĐ là csvsq Chuẩn tướng Phan Đình Niệm K4, TMT/SĐ là csvsq Vũ Đ. Chung K8. Và Thiết đoàn trưởng Thiết đoàn 14 kỵ binh là csvsq Đại tá Lương Chỉ K10.

SĐ22BB có biệt danh :"Trấn sơn - Bình hải". *Trấn sơn*: trấn thủ núi rừng cao nguyên, và *Bình hải:* bảo vệ dân cư vùng biển miền Trung. SĐ hoạt dơng trên 5 tỉnh thuộc 12 tỉnh của Quân Khu 2 gồm 7 tỉnh trên cao nguyên: Kontum, Pleiky, Đắc lắc (BMT), Phú bổn, Quảng đức, Lâm Đồng và Tuyên Đức (Đà Lạt), và 5 tỉnh dọc duyên hải miền Trung: Bình Định (Quy Nhơn), Phú Yên (Tuy Hòa), Khánh Hòa (Nha Trang), Ninh Thuận (Phan Rang),và Bình Thuận (Phan Thiết). SĐ có biệt hiệu là "Hắc tam sơn, Bạch nhị hà", đó là phù hiệu của SĐ

Hắc tam sơn: Ba hòn núi, được thêu mầu chỉ đen, tượng trưng cho núi,rừng, của miền cao nguyên, và *Bạch nhị hà:* hai con sông, thêu mầu trắng, biểu tượng cho hai giòng sông chảy song song như 2 con số 22. SĐ

thành lập ngày 1 tháng 8 nam 1955, sau hiệp định Geneve 54 chia cắt đất nước. SĐ22 là một đại đơn vị xuất sắc của QĐ2 nhói riêng và của QLVNCH nói chung. Lừng danh trên các chiến trường Đaktô, Benhet, Pleime, Đức cơ.., các cuộc hành quân Bình Định: Tam quan - Bồng sơn, và nhất là HQ/Bình Tây 2 thắng lợi, nhảy vào tận sào huyệt mật khu trong lãnh thổ Cambodia năm 1970.



- ***Tôi, Lê Cầu, K18,*** ra trường vào cuối năm 1963 và đổi về TR.Đ47 trực thuộc SĐ23 ở BMT. Năm 1965, TR.Đ 47 chuyển sang trực thuộc SĐ22 để tiện việc chỉ huy và tiếp vận. Tôi phục vụ và chiến đấu mười hai năm liên tục tại một đơn vị, đảm trách các chức vụ từ trung đội trưởng cho đến Trung đoàn trưởng, trừ 2 lần đi tu nghiệp chuyên môn. Lần thứ nhất đi học khóa Tiểu đoàn trưởng (Sau này gọi là Bộ binh cao cấp) ở trường Đại học quân sự tại Đà Lạt năm 1966, và lần sau đi dự khóa Chỉ huy Tham mưu Cao cấp ở trường CH&TM tại Long Bình, Biên hòa năm 1974.

- Phan Cẩm Tuấn, người đàn em Võ Bị

Sau khi tốt nghiệp K22 được đổi về đơn vị tôi. Khởi đầu làm Trung đội trưởng, sau đó khi tôi làm TĐT năm 1968 Tuấn được chỉ định làm ĐĐT, và năm 1972 khi tôi chỉ huy TR.Đ47 thì Tuấn làm Tiểu đoàn trưởng. Tuấn và tôi đã cùng chiến đấu nhiều lần vào sinh ra tử, nên thương yêu nhau vô cùng. Những tưởng đời binh nghiệp hai anh em sẽ cùng tiến bước. Nhưng ...cuộc đời không có yên lành như thế...Tuấn, người chỉ huy xuất sắc, có tài, có đức. Tuấn sinh ra và lớn lên ở miền thùy dương cát trắng Nha Trang, tính tình hiền lành chân thật. Tôi rất mến Tuấn vì Tuấn biết quí nể cấp trên và thương yêu cấp dưới. Ngoài cá tính trong sáng, lạc quan, yêu đời, Tuấn lại thông minh dũng cảm trong thiên chức chỉ huy. Nhiệm vụ nào Tuấn cũng hoàn thành tốt đẹp khi được giao phó, nhiều khi quá cấp bách không đủ thời giờ để chuẩn bị. Không tính toán so đo với anh em đồng đội, không đòi hỏi quyền lợi, đặc ân cho riêng mình. Tuấn là người rất yêu quí

gia đình vợ con. Gia đính anh sống rất trong sạch và hạnh phúc trong khu gia binh của đơn vị. Tôi ngưỡng mộ Tuấn rất nhiều và luôn luôn coi Tuấn như một người em Võ Bị.

Đầu năm 1969, đơn vị được tăng phái cho SĐ23 BB để hành quân tiếp viện, giải tỏa căn cứ LLĐB Bu Prang ở quận Lạc thiện BMT, khi căn cứ này bị địch vây hãm nhiều tuần. Trận chiến ác liệt diễn ra liên tục, ta và địch cận chiến với nhau toàn bằng lựu đạn. Trong những giây phút nguy hiểm tột cùng, chúng tôi thường tự nhủ rằng đời chiến binh là phải chấp nhận hy sinh, nhưng mong rằng nếu nhỡ bị thương thì đừng trúng vào mặt, trông tội nghiệp lắm ! (Chúng tôi không muốn bị thương hại mà!). Nếu tử thương thì đi thật nhanh, để không phải đau đớn thể xác và làm khổ người thân. Chúng tôi sống, chiến đấu với suy nghĩ giản dị như thế. Giữa năm 1969 trong những ngày tháng hành quân bảo vệ căn cứ hỏa lực số 6 ở Daktô, khi văn cứ này bị địch bao vây và pháo kích nhiều ngày. Chúng tôi được tái tiếp tế bằng trực thăng. Có ngày bị pháo rơi vào căn cứ cả chục lần. Những lúc như thế anh em thường đùa với nhau "Trời kêu ai nấy dạ". Mỗi khi chạm trán với tử thần, chúng tôi thường gợi lại ký ức về một bài hành khúc của quân trường mẹ. Bài "Vó câu muôn dậm" mà chúng tôi thường hát vang sau buổi tập trận trên đường về trường khi đi nagng qua Miếu Tên sư để tự an ủi mình:

"Mai vó câu lên đường

Đem chí trai can trường

Đời ta sống thác vì cố hương ..."

Vào khoảng tháng 7 năm 1970 cùng với các đơn vị khác của quân lực VNCH. TD2/47/SĐ22 của chúng tôi được vinh dự tiên phong đổ quân sâu vào đường mòn HCM bằng trực thăng vận lớn để đột kích chớp nhoáng vào sào huyệt của CSBV nằm sâu trong nội địa Cambochia. Hơn 20 chiếc trực thăng của phi đoàn Thần tượng do Thiếu tá Bút chỉ huy đã đổ đơn vị của tôi, từ phi trường của trại LLĐB Đức cơ, biên giới Việt Miên và đổ xuống trận địa trong vòng 4 chuyến là hoàn tất. Bãi đáp là một trảng đất



trống và rộng nằm giữa lòng một vùng rừng rậm bạt ngàn, phủ cả một vùng chiến khu lớn của địch. Vì nghĩ là mật khu bất khả xâm phạm nằm trên đất Miên nên địch che dấu và chất chứa cơ man nào là súng lớn, súng nhỏ, quân lương, quân dụng, thuốc men, đạn dược để tiếp tế cho chiến trường miền Nam.

Sau khi đổ quân xuống đầy đủ, Tuấn điều động các đại đội nhanh chóng bung ra lục soát các triền núi, sườn đồi và các thung lũng về hướng Bắc của LZ (bãi đáp). Đơn vị Tuấn khám phá ra một chòm nhà lá được ngụy trang rất kỹ, chứa đủ các loại súng nhỏ, súng lớn như đại liên phòng không 12 ly 7, ...quân trang, quân dụng, thuốc men, đạn dược và lương thực như gạo sấy, lương khô.

Tiếng Tuấn vang lên trong máy truyền tin:

- "Đại bàng! Mình tìm được một kho súng lớn!

(Đại bàng là danh hiệu của tôi). Tôi mừng lắm, liềnvượt lên phía trước tiến về phía cánh quân của Tiến. với vài người cận vệ và anh mang máy truyền tin. Khi đến nơi tôi chóa mắt trước kho chiến lợi phẩm. Đó là một kho vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng rất lớn. Trực thăng Chinook phải bay cả ngày mới chuyển hết về bên kia biên giới Việt Nam. Trong lúc trực thăng đang bốc chiến lợi phẩm , tôi gọi ban tiếp tế TĐ gửi gấp lên cho tôi két bia 33 với cây nước đá lớn để uống mừng chiến lợi phẩm vừa tịch thu được của địch. Chúng tôi đổ bia vào mũ sắt, hòa với nước đá lạnh, dùng ca bi đông, cùng nhau uống một cách ngon lành giữa cơn nóng oi bức của vùng hành quân. Chiến lợi phẩm được triển lãm đầy sân vận động Pleiku cho dân chúng đến xem, và sau đó gần 1/3 đơn vị được khen tghưởng xứng đáng.

"BÌNH MINH"! TÔI BỊ TẤN CÔNG...!Hay là QL 19 - Trận cuối và lời cuối giữa Tuấn và tôi

Tình hình chung đầu năm 1975

Từ khi có hiệp định Paris 1973, Hoa Kỳ dần dần giảm bớt viện trợ quân sự cho VNCH. Những năm 1974 - 1975, Quốc Hội Mỹ đã cắt đến 80% tài khóa viện trợ ấy. Tình cảnh đó VNCH phải đánh giặc theo "kiểu nhà nghèo" , nghĩa là thiếu đủ mọi phương diện, không yểm, pháo yểm và tiếp tế đạn dược xăng dầu và các cơ phận thay thế cho chiến xa và quân xa, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến sức chiến đấu và lưu động tính của các đơn vị. Với mức độ yểm trợ hạn chế như vậy, chỉ 5 viên đạn mỗi ngày cho một khẩu đại bác, chúng tôi chỉ có thể hoạt động rất hạn chế như là một lực lượng duy trì hòa bình (peace keepers). Để chứng minh, tôi xin trích đoạn viết của TT Richard Nixon, trong báo VFM tháng 9 -1992: " When Congress recklessly cut aid to the Anti Communist South Vietnamese by 80% in 1974-1975, it doomed them to a castrophic human tragedy".

Tạm dịch là: "Khi Quốc Hội (Mỹ) thiếu cẩn trọng đã cắt đến 80% viện trợ cho miền Nam Viêt Nam chống Cộng *trong các năm 1974-1975, nó đã gây ra một thảm họa khủng khiếp cho con người".*

Trong khi đó CSBV vẫn được khối CS Nga - Tầu tiếp tục viện trợ rất đầy đủ, Tham vọng tổng tấn công miền Nam của Bộ Chính Trị đảng CS càng được thuận lợi.

Quân Khu 5 CS đã ra lệnh cho SĐ 3 Sao Vàng ở Bình Định chuẩn bị chiến dịch xuân hè 1975 với nhiệm vụ là cắt quốc lộ 19 lâu dài để đánh Cao nguyên, SĐ3 sao vàng đã trú ẩn trong mật khu An lão, tây bắc Bồng sơn, Bình định từ mấy tháng trước để lo tái bổ sung, huấn luyện và tập trận.

Đối với quốc lộ 19 chúng ta có vài kinh nghiệm như sau:

- Hồi Pháp thuộc, Liên đoàn lưu động số 100 đã bị Binh đoàn do Văn Tiến Dũng chỉ huy, phục kích đánh thiệt hại nặng do địa thế hiểm trở.

- Năm 1972, TRĐ47 của tôi được lệnh bảo vệ QL19.

Một đoàn xe tiếp tục bị phục kích gần quận An túc, Bình định trong khu trách nhiệm của chi khu. Chúng tôi đã điều

động lực lượng phản kích, và đã nhanh chóng giải tỏa cho đoàn xe và khai thông quốc lộ.

Bieát toå ratá raøh veàñaë tính QL19 neâ BTL/SÑ22 ñaõgiao traùch nhieäm cho toå baûo veäQL nayø, vì ñoùlaøcon ñöôøng huyeátmaïch chieá löôïc cuûa cao nguyeân. Khi TR Ñ 47 ñöôïc ñieàu ñoäng ñeá, VC ratálo ngaïi cho keáhoaïch cuûa chuùng seõbò trôûngaïi.

Xin trích taiølieäu cuûa ñòch:" Luùc nayø ñòch caøng nghi ngôøta seõ tieá coâng lôùn, caénñöôøng 19. Chuùng cho trung ñoaøn 47 suïc saûn leâ leâ nuùiVónh thanh ñeåphatùhieäu löc löôïng ta. Khoâng kìm ñöôïc ñòch thì vieäc laøm ñöôøng vaøkeùo phaùo vaøo traän ñòa seõbòcaûn trôû' (trang 333 Binh ñoaøn Chi laêng QK1 VC QDND Haønoäi 1984).

Chuùng toå bieáy yùñoàcuûa ñòch seõñaùnh caénñöôøng vaøcoùtheå caéôûñeøo An Kheâvì ñòa theáhieåm trôûkhoùphoøng thuû vaøneá ñaùnh giaûi vaøi cuõng seõvoâcuøng khoùkhaên. Chuùng toå khoâng bieá roõluùc naøo vaøcôõñôn vò maøchuùng seõxöûduïng.

Ñuùng nhö öôùc tính, ñòch ñaõlôï duïng ñòa hình hieåm troå cuûa ñeøo An Kheâñeådoáa toaøn boäSÑ3 Sao vaøng vôùi 4 trung ñoaøn cô höõu quyeátchí caénñöïu QL 19 nayø.

Chúng tôi cho gia tăng hoạt động tuần tiễu sâu 2 bên đường để khám phá các dấu vết và đồng thời tái phối trí lực lượng bảo vệ quốc lộ. Đưa các đơn vị chủ lực trấn giữ các địa điểm trọng yếu, chẳng hạn khu vực quận An Túc và đèo An Khê với địa thế vô cùng hiểm trở. Thành lập lực lượng phản ứng cấp thời gồm chi đoàn kỵ binh được tăng phái với một đại đội BB tùng thiết. SĐ cũng biết trước ý định của địch nên đã chỉ thị cho tôi phải di chuyển BCH về phía đông của đèo An Khê để đề phòng địch đánh con đường con đường tiếp tế cho Tr. Đ từ Qui Nhơn lên không bị nghẽn và phải lệ thuộc vào không vận rất khó thực hiện.

Trước trận đánh 2 tuần, chúng tôi đã cho rời BCH khỏi quận lỵ An Túc di chuyển đến địa điểm mới, đặt bản doanh tại làng Mai Xuân Thưởng, phía đông của đèo An Khê để tiện chỉ huy và tiếp vận.

Đầu năm 1975 lúc chúng tôi lãnh nhiệm vụ bảo vệ QL19

thì Tuấn đang thụ huấn lớp BB Cao cấp ở Long Thành. Khoảng đầu tháng 2/1975, Tuấn mãn khóa về lại đơn vị. Tôi rất mừng gặp lại Tuấn và hy vọng Tuấn sẽ giúp tôi được nhiều việc trong lúc dầu sôi lửa bỏng nầy, cho nên tôi chỉ định Tuấn làm phụ tá HQ. Tuấn đã cùng tôi đi kiểm tra các vị trí bố phòng trên quốc lộ. Chúng tôi đi từng vị trí một, duyệt xét kế hoạch phòng thủ, đặt ra các kế hoạch phản kích và bổ túc sơ đồ hỏa lực yểm trợ.

Chiến dịch mở màn .

Đúng vào lúc 5 giò 30 sáng ngảy 4 tháng 3 năm 1975, trời chưa sáng tỏ, sương mù còn dầy đặc, một tiếng nổ lớn ở phía đông BCH, nơi 1 Trung đội NQ đang giữ chiếc cầu quan trọng. Bọn đặc công VC đã giật sập cây cầu số 13 ấy để cô lập trục giao thông và tiếp viện của SĐ22 cho các cánh quân trên quốc lộ 19. Ngay liền sau đó BCH của tôi bị pháo kích tới tấp, và toàn bộ SĐ3 Sao vàng của địch gồm 4 Trung đoàn 141, 2, 12 và 68 cơ hữu đã đồng loạt nổ súng tấn công trên toàn tuyến phòng ngự dọc theo QL 19. *Xin trích tài liệu của địch: " Theo phương án tác chiến, bước một, SD3 Sao vàng sẽ xử dụng cả 4 trung đoàn tiến công đồng loạt các cụm quân địch trên tuyến dài 30 kilo mét dọc hai bên đường số 19 " (Trang 326 Binh Đoàn Chi Lăng QKI, QĐND, Hà Nội 1984).*

Vẫn với chiến thuật "tiền pháo hậu sung" , xử dụng tối đa lực lượng của SĐ3 sao vàng như biển người, mà chúng gọi là "hiệp đồng binh chủng" và "liên tục tiến công bằng lực lượng áp đảo vệ binh và hỏa lực", đồng loạt nổ súng trên nhiều vị trí của ta. Không yểm và pháo yểm vốn đã ở mức giới hạn, nay lại càng bị giới hạn hơn khi phải chia hỏa lực ra để yểm trợ cùng một lúc cho nhiều đơn vị. Do vậy có nhiều nơi chiến sĩ chúng tôi phải tự lực cánh sinh và đánh cận chiến với địch. nên vài vị trí bị tràn ngập. Theo dõi suốt cuộc phản công này, Thiếu tá Phú, Trưởng phòng 3 Sư đoàn phải thốt lên: "Đánh lơn như Normandy"

Tuấn xuất trận

Sau một tuần lễ chống trả mãnh liệt, Thiếu tá Hạnh TDT-

TĐ2 bị tử thưiong... Trước tình thế nguy cấp ấy, tôi quyết định nhanh đưa Tuấn đến chỉ huy Tiểu đoàn 2. Nhận được lệnh cấp tốc và hiểm nguy nầy, không một chút trù trừ hay do dự, Tuấn nhanh chóng nhận lãnh nhiệm vụ như người tráng sĩ Kinh Kha, xông ra trận mà chẳng nề gì đến nguy hiểm đang dành cho mình. Thật anh hùng thay!.

Tuấn có rất ít thì giờ để lo chấn chỉnh lại đơn vị, tái tổ chức phòng tuyến và tiếp tục điều động các đại đội phản kích.

Vào một buổi sáng tinh sương, người SQ trực báo cho tôi " Thiếu tá Tuấn gọi máy xin được gặp Bình Minh". "Bình Minh" là ám danh của tôiu mỗi khi xử dụng truyền tin. Tôi vừa cầm ống liên hợp lên thì nghe tiếng Tuấn báo cáo: "Bình Minh, tôi bị tấn công...", rồi tiếng máy tắt lịm. Nội dung điện văn chưa đầy đủ, nhưng Tuấn đã cắt ngang...Kinh nghiệm và linh tính cho tôi biết Tuấn đang lâm vào tình trạng cực kỳ nghiêm trọng ...*Tôi đoán là Tuấn đang trực tiếp bị tấn công ... Tôi chết lặng người, ...Tôi gọi lại mãi vẫn không ai trả lời. Thế là có chuyện chẳng lành cho tôi rồi ... Không ngờ đó là tiếng nói cấp cứu cuối cùng của người đàn em yêu quí nhất của tôi. Tiếng nói đó vẫn còn in đậm trong tâm hồn tôi cho đến tận bây giờ, sau gần 30 năm đã trôi qua.*

KẾT LUẬN

Tôi còn nhớ rõ hai khẩu lệnh được hô to trong ngày lễ tốt nghiệp của các Khóa VB tại Vũ đình trường Lê Lợi của TVBQG Đalat đó là:

"Quỳ xuống" :SVSQ và "Đứng dậy" :Tân Sĩ quan

Vâng, kể từ ngày đó người Sĩ quan tốt nghiệp vui sướng nhận lãnh trách nhiệm cao quí của một người chỉ huy trong quân đội, và đời chiến binh đưa họ đi khắp các chiến trường trên bốn vùng chiến thuật, họ hãnh diện nối tiếp các bậc đàn anh, thực hiện hoài bão của bao người trai thế hệ:

Rằng "Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng, mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm.."

Đó là một trong những *truyền thống hào hùng và cao đẹp*

nhất của quân trường nổi tiếng nầy. Không biết bao bao chàng trai trẻ hào hùng, xuất thân từ quân trường ấy, đã anh dũng chiến đấu, đã nằm xuống cho quê hương và dân tộc.

Tổ quốc VN sẽ muôn đời ghi ơn họ. Tin tưởng rằng khi chủ nghĩa CS thế giới đã sụp đổ ở Nga sô, ở các nước Đông Âu, vì đã lỗi thời thì sớm hay muộn, đất nước VN cũng sẽ có ngày thoát khỏi gông cùm của chế độ CS và dân tộc sẽ thật sự được tự do và lúc đó sẽ có biết bao bia mộ, tượng đá, mọc lên trên mọi miền đất nước, để ghi danh các vị anh hùng vô danh hôm nay...trong đó có Phan Cẩm Tuấn. Tôi viết câu chuyện về Tuấn mà tôi đã ôm ấp mãi trong lòng từ mấy chục năm qua, mong rằng các bạn đọc và các csvsq khóa 22, có thể giúp tôi biết tin tức về gia đình của Tuấn, để tôi có thể tìm cách liên lạc, giúp đỡ , và an ủi, như một tình nghĩa anh em , từng chia ngọt xẻ bùi và vào sinh ra tử ...



Lê Cầu - K18
Philadelphia, cuối đông
Giáp Thân 2004



Trần Nghĩa Châu
K19



Phan Cẩm Tuấn
K22



Lê Thảo
K23

CHIM ĐẦU GÃY CÁNH

Trầm Kha:

Nguyễn Văn Đồng





Tưởng nhớ Cố H/Q Đ/U Nguyễn Văn Đồng (1948-1974)

Nhân ngày giỗ thứ 30 - 19-01-2004

Nguyễn Anh

.... Anh vẫn đợi ngày thanh bình trở lại.
Anh sẽ về với một mối tình say,
Cho em cả cuộc đời áo chiến bạc vai,
thơm mùi nắng cháy.
Cho em hết không còn gì giữ lại ...

Thơ Trầm Kha

(Trích Trường Ca Ngày Về, 1972)

Ngày thanh bình mà Trầm Kha đợi đã không trở lại. Anh cũng đã không trở về với người yêu như anh đã hứa!

Trầm Kha Nguyễn Văn Đồng đã vĩnh viễn ra đi vào một buổi sáng trên biển Đông dậy sóng chìm ngập khói, lửa, đạn và máu. Máu anh đã đổ chan hòa trên pháo tháp đại bác ở mũi Tuần Dương Hạm HQ5 của Hải Quân Việt Nam. Máu anh và nhiều chiến hữu khác cũng đã thấm vào Hoàng Sa,

quần đảo xa xăm của giang sơn gấm vóc. Phần giang sơn mà anh cùng các chiến hữu đã ra tay bảo vệ.

Những vần thơ và truyện ngắn trữ tình; vầng trán rộng và vóc dáng cao chững chạc; giọng nói lôi cuốn và nụ cười rạng rỡ; chiếc áo trận field jacket bạc màu và chiếc mũ "lính cà" trốn phố ... là những gì tôi còn nhớ rất rõ về Nguyễn Văn Đồng của những năm 1971 và 72 trên đồi 1515 Võ Bị Đà Lạt.

Nguyễn Văn Đồng, tức Trầm Kha - người SVSQ tài hoa của khóa 25 TVBQGVN - đã làm rung động biết bao con tim độc giả qua đặc san Đa Hiệu. Người Đà Lạt cũng còn biết đến anh qua giọng nói ấm và đanh thép trong chương trình phát thanh Đà Lạt. Trong số những người ái mộ Đồng, không những có những người con gái yêu lính Võ Bị, mà còn có cả những chàng trai đã hoặc đang ấp ủ giấc mộng làm lính alpha đỏ. Những bạn bè K25, đàn anh, đàn em, không những thích đọc văn, đọc thơ Đồng mà có người còn nhớ nằm lòng những vần thơ đẹp mà hình như Đồng sáng tác thay cho họ. Cả văn và thơ Đồng đều có nét rất đặc biệt, nói lên cùng một lúc tình yêu mãnh liệt đam mê của tuổi trẻ và lý tưởng của những chàng trai thời loạn. Họ đa tình và sống rất thực với tình yêu, nhưng vẫn nuôi chí hiên ngang đáp trả nợ nước.

Hôm ấy sáng thứ bảy 19-1-1974, tôi đang ở Saigon sau chuyến công tác hài hành Phú Quốc trên Dương Vận Hạm Quy Nhơn HQ504. Hung tin Nguyễn Văn Đồng tử trận tại Hoàng Sa đến quá đột ngột làm tôi sững sờ. Một người bạn K 25 và tôi đã vội thảo bản Phân Ưu và Bố Cáo, sau đó đem đến tòa báo xin đăng, để vừa chia sẻ niềm đau buồn với gia đình của Đồng, vừa để thông báo đến các bạn bè Khóa 25 và tất cả những ai biết anh. Tin tôi nhận được về sự hy sinh của Đồng sáng ngày hôm ấy, 19-1-1974, không khác gì với những chi tiết tôi đọc được mới đây hồi tháng 12-1999, theo lời tường thuật của Hải Quân Đại Tá Hà Văn Ngạc, tư lệnh trận hải chiến Hoàng Sa: Đồng tử thương tại chỗ vì đạn đại pháo của chiến hạm Trung Cộng, khi anh đang chỉ huy dàn đại bác 127 ly ở mũi Tuần Dương Hạm HQ5. Lúc đó vào



khoảng 11 giờ sáng ngày 19-1-1974. Chiến trường là vùng biển quanh quần đảo Hoàng Sa, nằm ở biển Nam Hải ngang vĩ tuyến với Đà Nẵng và cách Đà Nẵng khoảng 150 hải lý. Đại Tá Ngạc khi ấy đang đích thân chỉ huy cuộc hải chiến từ đài chỉ huy HQ5 là chiến hạm của Đồng và cũng là chiến hạm chỉ huy cuiộc chiến. Theo lới tường thuật của Đ/T Ngạc, nhờ hỏa lực mạnh mà ngay từ phút đầu HQ5 đã gieo tai họa cho các chiến hạm của Trung Cộng, đặc biệt chiếc Kronstad 271,





chiến hạm này bị trúng đạn nên di chuyển rất chậm, và trở thành mục tiêu ngon lành cho khẩu 127 ly của Đồng trên mũi tầu HQ5. Có lẽ lúc Nguyễn Văn Đồng đang say men chiến thắng là lúc anh lâm nguy. Đại Tá Ngạc kể:

Một viên đạn xuyên pháo nổ trúng ngay Trung Tm Chiến Báo của của HQ5 từ hữu hạm, sát gần ngay chỗ tôi đang đứng,

làm trung tâm bị phát hỏa ... Tôi bị té ... Sau phút này thì Tuần Dương Hạm HQ5 bị trúng nhiều đạn, làm Sĩ quan trưởng khẩu 127 ly tử thương và hải pháo bị bất khiển dụng vì điện điều khiển pháo tháp bị tê liệt.

Người Sĩ quan trưởng khẩu đại bác 127 ly đó chính là Hải Quân Trung Úy Nguyễn Văn Đồng K25 Võ Bị. Những Sĩ quan Võ Bị cùng khóa và cùng tham dự trận hải chiến Hoàng Sa với` Đồng hôm ấy có Đinh Văn Chiến trên Tuần Dương Hạm HQ16, Trần Văn Minh trên Khu Trục Hạm HQ4, và Nguyễn Đông Mai trên Hộ Tống Hạm HQ10. Chiến và Minh không hề hấn gì, còn Mai thoát chết. HQ10 của Mai bị chìm vì cũng trúng đạn xuyên phá. Hạm trưởng chết theo tầu cùng bao nhiêu nhiêu chiến sỹ thuộc quyền. Hạm phó bị thương và sau đó tử nạn trên bè nổi có Nguyễn Đông Mai bên cạnh. Sau hơn tuần lễ lênh đênh đói khát và lạnh trên biển, may thay Mai đã được cứu thoát. Nếu tôi đoán không lầm thì từ ngày 19-1-1974 Nguyễn Văn Đồng trở thành người cố Đại Úy đầu tiên của K 25. Cũng như trước đó vào tháng 3-73, Trần Việt Doanh là cố Trung úy đầu tiên của khóa Quyết Chiến Tất Thắng.

Tôi không biết nhiều về Đồng trong năm đầu ở Trường Võ Bị vì chúng tôi ở khác đại đội và khác cả tiểu đoàn. Sang năm thứ hai Đồng và tôi ở chung liên đội E&F nên đi học chung và có nhiều dịp sinh hoạt và làm công tác chung. Rồi suốt năm thứ ba tôi sống chung với Đồng trên lầu ba doanh trại đại đội E, trong căn phòng sát cầu thang hông nhìn ra sân cỏ Trung đoàn. Thời gian ấy Đồng đã được bè bạn và độc giả Đa Hiệu biết đến nhiều qua những truyện ngắn và thơ của anh đang trên Đặc San Đa Hiệu của TVBQGVN. Đồng sáng tác rất nhiều có vẻ dễ dàng. Nhiều buổi tối trong phòng chỉ có Đồng và tôi, tôi ngồi quan sát Đồng mà khâm phục. Thường Đồng đợi đến giờ phút chót mới sáng tác, lúc mà ban biên tập Đa Hiệu ráo riết đòi bài. Với điếu thuốc trên tay nhưng chỉ thỉnh thoảng Đồng mới hút vài hơi, mắt lim dim nhìn lên trần phòng như để suy nghĩ . Đồng viết liên tục, viết không cần nháp, viết nhanh, nhưng nét chữ vẫn đẹp và

bay bướm. Họa hoằn lắm Đồng mới phải tẩy xóa sửa chữa trên bản thảo. Theo một người bạn K25 gần gũi Đồng nhất, Đồng thích dùng tên thật của những người con gái Đồng quen đem vào truyện. Đồng còn dùng cả các tình tiết, địa thế, phong cảnh, và hoàn cảnh có thật trong những cuyện tình Đồng sáng tác. Cũng có thể nói một phần những chuyện tình của Trầm Kha cũng chính là những mối tình thật của SVSQ Nguyễn Văn Đồng vậy.

Đồng cũng là thành viên của ban Phát Thanh trường Võ Bị từ những năm đầu cho đến khi ra trường. Thời ấy ngoài Đồng, còn có những bạn bè K25 khác trong ban phát thanh như Nguyễn Văn Bảo, Bùi Phạm Thành, Phan Văn Phát, Phạm Thế Dũng ... Trong khi Thành, Phát và Dũng đóng góp cho phần văn nghệ thì Bảo và Đồng phụ trách phần bình luận và xướng ngôn viên. Tiếng nói trầm ấm của Đồng có lẽ không xa lạ gì với dân Đà Lạt qua các buổi phát thanh hàng tuần của Trường Võ Bị trên làn sóng đài Phát Thanh Đà Lạt.

Suốt một năm tôi ở chung phòng với Đồng, hầu như ít khi Đồng thố lộ về gia đình và đời tư từ trước ngày vào Vỏ Bị của anh, ngoài một tấm hình gia đình mà anh trưng ở bàn học. Khi ấy tôi cứ nghĩ rằng hình đó là bố mẹ và các em của Đồng. Mãi thời gian gần đây, tôi mới biết rằng tấm hình ấy là gia đình của người chị ruột của Đồng ở Đẳ Nẵng. Theo một cựu SVSQ đã sống cùng một khu xóm với Đồng, có lẽ bố mẹ của Đồng đã qua đời từ khi Đồng còn nhỏ, nên từ đó Đồng sống với gia đình người chị ruột. Trước đây tôi tưởng Đồng là dân xứ Huế, nhưng sau này mới biết rằng, gia đình của Đồng di cư từ Gia Lâm (sát Hà nội) vào Đà Nẵng hồi năm 1954. Chị của Đồng làm nghề buôn bán với đại lý bia và nước ngọt ở đường Lê Lợi, Đà Nẵng, còn anh rể của Đồng phục vụ trong Quân Lực VNCH.

Thuở còn dân chính, Đồng đã theo học một số trường trung học Công lập, bán công và tư thục tại Đà Nẵng như Phan Chu Trinh, Bán Công và Sao Mai. Vì nhà gần, anh đi bộ đến trường. Ngoài giờ học và những lúc chơi với bạn bè,

Đồng thường giúp chị trong việc buôn bán, kể cả việc chuyên chở những két bia và nước ngọt đến khách hàng. Gia đình anh chị của Đồng sống rất thanh bạch trong khu phố Tân Lập, trên đường Lê Lai (nối liền với đường Lê Lợi) vốn là bãi đất trống của người Pháp đối diện với khu nhà lao Pháp gọi là "Lầu Tây Đen" và đụng lưng với nhà của giáo sư Bùi Tấn (soạn giả sách toán Đinh Qui & Bùi Tấn). Khu vực này cũng gần Ty Công An, Đài Phát Thanh

Đà Nẵng, và hầu hết các trường trung học như Bồ Đề, Phan Chu Trinh, Phan Thanh Giản, Bán Công, Nữ Trung Học và ??????????????

Một hình tự design
của Trầm Kha
Nguyễn Văn Đồng
trong sách Lưu Niệm
Khóa 25, TVBQGVN



Trong trường Võ Bị, Đồng cũng sống rất thanh đạm, ngoại trừ món thuốc lá. Với tiền nhuận bút nhận được đều đều từ Đa Hiệu (5.000$ thời 1971 cho mỗi truyện ngắn), Đồng không phải hút những loại thuốc bình dân như Ruby, Capstan hoặc Quân Tiếp Vụ. Trái lại anh toàn xài loại thuốc thơm hảo hạng như Lucky Strike, Pall Mall, Caravan Con Mèo hoặc 555. Tôi nghĩ rằng hút thuốc thơm là cái thú để Đồng sáng tác. Hơn thế nữa, phong cách hút thuốc của Đồng cũng nói lên cái triết lý sống của anh: Đồng không hút thuốc nhiều, nhưng nếu hút là phải thứ thuốc thơm hảo hạng. Đồng có lần nói với tôi thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt, còn hơn sáng lâu mà chỉ le lói, phải chăng câu nói ấy báo trước cuộc đời thật huy hoàng của anh khi còn là SVSQ, nhưng ngôi sao

văn nghệ của anh vừa vụt sáng đã vội tắt. Tôi nhiều lần thầm nghĩ nếu ngày nay còn Đồng, chúng ta có lẽ vẫn còn được hưởng những tác phẩm kỳ thú của anh. Và, có lẽ Hải Quân và Trường VB có quyền hãnh diện về một đứa con Khoá 25.

Về chuyện tình ái, có lẽ ai trong Khoá 25 cũng biết Đồng đào hoa, có nhiều người yêu trên khắp bốn vùng chiến thuật. Có những giai thoại về người yêu của Đồng ở Đà Lạt, Sàigon, Nha Trang và cả những thành phố khác nơi có bước chân của Đồng đặt tới. Đấy là chưa kể những người con gái chưa hề gặp Đồng, chỉ đọc Đa Hiệu mà đã ái mộ anh. Tôi biết có những độc giả Đa Hiệu phái nữ nói rằng, khi nhận được Đa Hiệu là phải tìm đọc truyện của Trầm Kha ngay. Họ cũng tận tình tra hỏi tôi về con người Trầm Kha khi tôi cho họ biết tôi là bạn ở cùng phòng với anh. Có giai thoại nói rằng Đồng có quá nhiều bạn gái đến nổi, dù Đồng cẩn thận đến mấy cũng vẫn không thể tránh được những cuộc đụng độ xảy ra. Dĩ nhiên không vì thế mà Đồng trở thành lẻ loi, trái lại anh càng được nhiều người đẹp ái mộ. Có giai thoại kể rằng một cô nữ sinh rất xinh đẹp của trường nữ Trung học Gia Long đã yêu Đồng ngay sau lần gặp gỡ đầu tiên, khi phái đoàn sinh viên học sinh Saigon thăm viếng trường Võ Bị. Tuần lễ ngay sau đó cô đã trở lại Đà Lạt để bất ngờ vào thăm Đồng tại Hội Quán SVSQ. Theo một giai thoại khác, một nữ văn sĩ của một nguyệt san nổi tiếng ở Saigon đã yêu thơ văn Đồng từ trước khi hai người gặp nhau và trở nên đôi bạn thân thiết. Người nữ sĩ ấy có thể là người bạn gái cuối cùng Đồng gặp tại Sàigon trước khi anh vĩnh biệt cõi thế. Dựa vào bài thơ Sao Anh Lỗi Hẹn xuất hiện trên tờ nguyệt san nổi tiếng ấy vào cuối tháng 1-74 và dựa theo lời tường thuật của Đại tá Ngạc về vị trí của HQ 5 trước trận chiến Hoàng Sa, người đọc có quyền nghĩ rằng Đồng đã gặp cô tại Saigon trong thời gian HQ 5 đậu tại Vũng Tàu để chiến hạm bàn giao chức vụ Hạm Trưởng (cho HQ Tr/T Phạm Trọng Quỳnh). Chẳng ngờ ngay sau đó HQ 5 đã được chỉ thị rời Vũng Tàu cấp tốc. HQ 5 đã cập bến Trình Minh Thế tại Đà

Nẵng tối ngày 17-1-74 để tiếp nhận vị chỉ huy trận hải chiến (Đ/T Ngạc) và lập tức trực chỉ Hoàng Sa. Theo lời trách móc của tác giả bài thơ Sao Anh Lỗi Hẹn, Đồng đã hứa sẽ về Saigon ăn mừng sinh nhật của cô vào tuần lễ sau đó. Chuyện tình của Đồng ở Đà lạt chắc là không ít, nhưng một vài bạn bè K25 được biết khá rõ về chuyện tình của Đồng với một nữ sinh Bùi Thị Xuân rất trẻ và đẹp. Cô K.T, con gái của một vị Tr./T tại Đà Lạt, đã là lý do để Đồng trốn phố nhiều lần trong hai năm sau cùng ở Võ Bị, bất chấp hình phạt có thể bị đuổi ra trường với cấp bậc Thượng Sĩ. Ngược về quá khứ, hồi năm thứ hai Võ Bị, Đồng được một người bạn cùng khoá đưa đến nhà Tr/T T., vốn là người quen biết với gia đình người bạn cùng khoá với Đồng.

Chính lần thăm viếng này đã làm nảy sinh mối tình đẹp giữa Đồng và cô nữ sinh mới 16 tuổi, con của vị Tr/T này. Đã có lần vì áp lực của người bạn cùng khoá, và vì muốn giữ thanh danh cho gia đình bạn, Đồng hứa sẽ cắt hết tất cả các mối liên hệ với những người bạn gái khác, để chỉ giữ mối tình với T. Từ ngày Đồng tốt nghiệp Võ Bị và ra phục vụ trong binh chủng Hải Quân, anh vẫn tiếp tục liên lạc với T. và gia đình ba má cô.

Người bạn của Đồng sau này kể lại cho tôi rằng linh hồn của Đồng đã về báo mộng cho T. trong giấc ngủ. Cô thấy Đồng về thăm đứng trước phòng ngủ và đầu quấn băng trắng. T. hỏi tại sao, Đồng trả lới anh đã bị đạn bắn vào đầu. T. tỉnh dậy hốt hoảng sợ hãi và hai hôm sau được tin Đồng tử trận tại Hoàng Sa.

T. đã khóc ngất vì thương nhớ Đồng. Những ngày sau đó lúc mọi người ở nhà bếp còn nghe thấy tiếng kéo ghế salon ở phòng khách giữa ban ngày; còn ban đêm thì nghe thấy tiếng giầy bốt đồ sô đi bên trên trần nhà. Vào khoảng năm 1993, tình cờ tôi được người bạn Khoá 25 đưa đến thăm gia đình vị Tr/T ba của T. Dịp đó tôi đã gặp T. , khi ấy đã có chồng con, vẫn với sắc đẹp thật mặn mà duyên dáng. Tôi tuyệt nhiên không dám nhắc tới Đồng, nhưng qua lối nói chuyện, tôi đoán biết tình yêu

của T. với Đồng ngày xưa thật dào dạt.

Thơ và truyện của Trầm Kha được biết đến và hâm mộ trong giới SVSQ Võ Bị và độc giả đặc san Đa Hiệu từ những năm 69, 70 và càng ngày càng lộ những nét xuất sắc đặc thù. Vào những năm 71, 72 thì tên tuổi Trầm Kha đã trở thành rất quen thuộc với hầu hết độc giả ĐH. Truyện và thơ của Trầm Kha luôn phản ảnh nét phóng khoáng lãng mạn cùng độ của những chàng trai Võ Bị sống rất chân thực với lòng mình: hết tình với người yêu. Hơn thế nữa, chàng là trai Võ Bị thời chinh chiến, hết lòng với trách nhiệm trên vai của người lính bảo vệ quê hương, đem thanh bình cho đồng bào ruột thịt. Tình yêu của chàng có nặng thật, nhưng trách nhiệm còn nặng hơn. Ngày từ giã Đà Lạt chàng nhắn:

... Ngày mai anh đi núi đồi mây ở lại,

Anh đi rồi, Đà Lạt có buồn không? ...

Phải chăng đó là lời giã từ chàng trai Võ Bị dành cho tất cả những người con gái Đà Lạt một thời quen biết và người chàng đang yêu. Lần khác Đồng cũng viết:

Cung kiếm tang bồng vui gió loạn,

Chàng Siêu mấy thuở hẹn thanh bình.

Yêu em ta ngắt chùm hoa dại,

Thả bốn phương trời với chiến chinh...

Rồi nữa:

Ta chỉ biết một đời trai du tử,

Đêm đêm gác kiếm ngủ bên trời...

.....

Lòng những xôn xao con nắng mới,

Hồn nghe vội vã lá thu bay.

Ba lô trĩu nặng niềm mong đợi,

Buồn cũng nồng theo khói thuốc say.

Hôm ấy một ngày cuối tháng 10 năm 73, Đồng đến nhà tôi để chia buồn với tôi sau ngày Ba tôi qua đời vì bạo bịnh. Đó là ngày tôi gặp Đồng lần cuối. Thế mà đã hơn 30 năm. Chỉ còn ít ngày nữa là ngày giổ thứ 30 của Đồng, ngày đất nước Việt Nam mất vào lòng biển những người trai hào hùng, và mất giang sơn vào tay kẻ xâm lăng phương Bắc. Hôm nay nhớ về Đồng, tôi đốt nén hương lòng để tưởng nhớ đến một người bạn cùng khóa đã một thời chia ngọt xẻ bùi. Tôi cũng cầu nguyện cho những người thân yêu của anh còn ở lại đau khổ vì tiếc nhớ.

Con người và chí của Đồng là niềm hãnh diện cho bạn bè cùng khoá và cho cả Trường Mẹ Võ Bị. Anh đã ra đi thật sớm để trả nợ cho non song, hồn anh đã hoà với hồn của biết bao người trai khác đã hy sinh cho Mẹ Việt Nam. Sự hy sinh của anh chắc chắn sẽ không vô ích. Hồn thiêng Mẹ Việt Nam sẽ hộ phù và hứa hẹn một tương lai huy hoàng cho con dân Việt.

Nguyên Anh

Lời người viết:

Chân thành cám ơn các anh Nguyễn Việt- Khoá 28,

Bùi Tấn Chức - Khoá 27, các bạn Khoá 25 Lê HữuTuấn và Võ Văn Lê đã giúp tôi có thêm tài liệu và dữ kiện để viết bài này.



Chim Biển Võ Bị



Đào Quý Hùng K26

"Em phải biết một đời trai du tử
Có khi nao chôn kiếm ngủ bên trời
"(Trầm Kha).

Buổi sáng ngày 18 tháng 1 năm 1974, tại vũ đình trường Lê Lợi trước sự chứng kiến của Tổng Thống VNCH và các quan khách,175 sinh viên sĩ quan khóa 26 đã tuyên thệ để trở thành các tân sĩ quan hiện dịch xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. 22 tân thiếu úy về phục vụ hải quân, 15 về không quân, số còn lại được phân phối đến các binh chủng và sư đoàn. Cùng ngày, tại quần đảo Hoàng Sa, hải quân Trung Cộng đang bao vây các chiến hạm, lăm le tiến chiếm quần đảo này. Trong bài diễn văn, Tổng Thống đã nhấn mạnh đến tình hình nghiêm trọng của đất nước, nhắn nhủ và kỳ vọng vào các Tân Sĩ Quan. Cũng trong dạ tiệc tiếp tân mãn khóa, Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng Lâm Quang Thơ đã trấn an các tân sĩ quan, mong muốn lớp trẻ luôn luôn giữ vững truyền thống hào hùng, nối tiếp con đường các bậc đàn anh đã đi trước. Chúng tôi, nửa vui mừng vì vừa hoàn tất được chương trình huấn luyện dài đăng đẳng, một chặng đường 4 năm 26 ngày với những kỷ luật sắt thép của một quân trường đứng hàng đầu, nửa lo âu cho tương lai trước mặt, cũng không khỏi luyến nhớ một số bạn không may phải ở lại thụ huấn thêm hoặc đã gãy gánh giữa đường.

Sáng hôm sau, thức dậy thu xếp hành trang rời trường, lòng bâng khuâng khôn tả. Nhìn lại dãy hành lang gạch hoa chạy dài suốt doanh trại của hai đại đội, hồi tưởng mới ngày nào chập chững qua khỏi mùa tân khóa sinh, được mang Alpha, được đàn anh khóa 25 bàn giao cho mớ nùi giẻ và bột Nab, làm công tác vệ sinh doanh trại mỗi ngày, mà nay chỉ còn những giây phút ngắn ngủi nữa thôi, sẽ không còn được trông thấy nữa. Tản bộ ra trước sân cỏ trung đoàn, tôi cố thu hết vào tâm trí hình ảnh những dãy doanh trại SVSQ màu gạch đỏ quen thuộc, từ AB đến CD, EF, GH và phạn xá, đã chất chứa

biết bao nhiêu là kỷ niệm. Từng toán đàn em đi ngang qua, giơ tay chào giã biệt. Nguyễn Văn Chung khóa 27, cùng làm hội quán đại đội với tôi khi chúng tôi còn ở ĐĐ F, hỏi đùa- " Niên Trưởng có bàn giao lại phái đoàn mì xào cho ai chưa? ". "Phái đoàn mì xào" tiếng lóng cợt giỡn để ám chỉ các cô bạn gái ở Đà Lạt, thường hay vào trường thăm SVSQ dịp cuối tuần, khi bụng đói thì tụi tôi chỉ biết mời các cô vào câu lạc bộ Nhữ Văn Hải lót lòng mà có lẽ chỉ có món mì xào là được nhất thôi. Lương tháng SVSQ rất ít, tuy là ký sổ nhưng một cô thì còn đỡ, chứ đằng này, có cô kéo cả ba bốn cô bạn vào như cả một phái đoàn thì một chầu mì xào mỗi tuần cũng khốn đốn lắm thay...

Cảm nghiệm sắp đến lúc chia tay, đám đàn em không còn nhìn khóa 26 chúng tôi bằng sự sợ sệt nữa nhưng chứa đựng một điều gì nuối tiếc xót xa. Tôi cố đè nén những cảm giác mông lung lẫn lộn trong tâm tư, lòng tự nhủ, tuy còn nhiều việc trước mặt phải lo, nhưng hãy tận hưởng mười ngày phép mãn khóa trước đã, rồi hạ hồi phân giải. Lăng xăng với cậu em út lên tham dự lễ mãn khóa, tôi không còn thì giờ từ giã Cúc, cô bạn Huế quen hồi giữa năm thứ tư, nhân một buổi dạ vũ của trung đoàn SVSQ tại hội quán Huỳnh Kim Quan, thôi thì đành chờ viết thư xin lỗi sau vậy.

Cũng ngày này 19 tháng 1, Hải Quân Trung Úy Nguyễn Văn Đồng khoá 25, tức nhà thơ Trầm Kha, người đóng góp rất nhiều thi phẩm trên tờ Đa Hiệu, trưởng khẩu 127 ly trên tuần dương hạm HQ 5 (*), đã tử thương tại Hoàng Sa do đạn tấn công của tàu Trung Cộng, được vinh thăng cố đại úy. Niên trưởng Nguyễn Văn Đồng cùng chung Đại Đội K với tôi, lại ngồi chung bàn ăn trong phạn xá suốt một năm dài. Hộ tống hạm HQ 10 bị bắn chìm, hạm trưởng Ngụy Văn Thà chết theo tàu, tuần dương hạm HQ 16 bị hư hại nặng vì đạn pháo, riêng HQ 5 và khu trục hạm HQ 4 chỉ bị tổn thất nhẹ. Chiếc HQ 2 cũng có mặt tại vùng Đà Nẵng nhưng không tham chiến.

Về Sài Gòn sau 10 ngày nghỉ phép, 22 đứa chúng tôi trình diện Bộ Tư Lệnh Hải Quân tại Bến Bạch Đằng. Lãnh quân trang, chuẩn bị, sửa chữa bộ đại lễ trắng cho vừa vặn để trình diện Đô Đốc tư lệnh lúc bấy giờ là Đề Đốc Trần Văn Chơn. Chúng tôi được đô đốc tiếp đón rất niềm nở với nhiều thiện cảm đặc biệt,

không biết có phải một phần nhờ niên trưởng Trần Minh Chánh khóa 24 là trưởng nam của đô đốc hay không.

Ngày hôm sau, chúng tôi lại tập họp để chọn đơn vị. Tất cả được phân phối cho các chiến hạm từ khu trục hạm, tuần dương hạm, hộ tống hạm, dương vận hạm cho đến hải vận hạm v...v. Cá nhân tôi chọn tuần dương hạm Trần Quang Khải HQ 2. Thực sự tôi không biết trước HQ 2 như thế nào, chỉ theo thứ tự ngẫu nhiên mà chọn thôi. Tôi được lệnh trình diện Bộ Tư Lệnh mỗi ngày chờ chiếc HQ 2 trở về từ vùng I. Các bạn cùng khóa đã lần lượt đến các đơn vị của mình. Cùng lúc này, tôi hay tin buồn, Lê Quang Quảng thuộc Sư Đoàn 22 (*) Bộ Binh, bạn cùng khóa, cùng học Trần Lục, Chu Văn An với Phạm Thực và tôi, anh ra đi trước nhất trong khóa, tử trận tính ra được 21 ngày sau khi ra trường.



HQ2 TDH Trần Quang Khải

Ở Bộ Tư Lệnh hơn ba tuần thì được thông báo chiếc HQ 2 đã về nghỉ tại Bến Đá, Vũng Tàu. Tôi cầm sự vụ lệnh đón xe đò ra trình diện đơn vị mới. Trên con đường dài gần ba tiếng đồng hồ, lòng tôi ngổn ngang trăm mối. Bỗng dưng nhớ trường, nhớ bạn bè, đàn anh, đàn em một cách kinh khủng. Nhớ những đội hình diễn hành, nhớ sân cỏ, những tiếng hô tập họp, tiếng kèn chạy sáng, phạn xá, bãi tập, lớp học văn hóa... Mọi sinh hoạt, mọi động tác mới ngày nào nhất nhất đều có sự hướng dẫn sửa sai, bây giờ tôi như chim đã đủ cánh, tự bay, tự nhảy một mình. Thiếp đi trong dòng tư tưởng, xe đã đến bến lúc nào. Tôi hỏi thăm, thuê Honda thồ ra Bến Đá. Tại đây, chỉ có những chiếc tàu hải quân tuần tiễu nhỏ, một vài chiến hạm thả neo xa xa ngoài khơi mà tôi đoán HQ 2 ở trong số đó. Tôi chặn một anh Trung Sĩ hỏi thăm, hóa ra anh cũng thuộc thủy thủ đoàn của HQ 2, đi phép thường niên, hôm nay anh hết

phép trở về tàu trình diện. Anh nói phải đợi xuồng của chiến hạm ra đón thì mới lên tàu được. Thấy cặp lon còn mới, anh hỏi tôi ra trường Nha Trang khóa mấy? Tôi trả lời, tôi từ Đà Lạt ra. Anh tròn mắt chặn lời ngay - Mấy ông Đà Lạt thì thôi réc lô khỏi nói -. Đêm hôm đó tôi theo đám nhân viên HQ 2 xuống xuồng ra tàu. Viên sĩ quan trực tiếp đón tôi, chỉ dẫn cho chỗ tạm trú, chờ ngày mai trình diện hạm trưởng. Tôi được giao chức vụ phụ tá sĩ quan nội vụ và hải hành. Tổ chức trên chiến hạm, dưới hạm trưởng là hạm phó, một sĩ quan cơ khí trưởng, lo phần kỹ thuật máy móc, kế đến là sĩ quan nội vụ, cai quản hành chánh nhân viên và các sĩ quan phụ trách từng ban tùy thuộc vào những ngành chuyên môn. Trước tôi có niên trưởng Nguyễn Văn Tấn khóa 25, đáo nhận HQ 2 nhưng sau đó đã thuyên chuyển đi đơn vị khác hoặc du học Hoa Kỳ, tôi không được rõ. Ba ngày, sau khi tôi xuống đơn vị thì chiến hạm nhận công tác tuần dương dọc hải phận quốc tế. Vào mùa quân sự năm thứ ba và thứ tư, cũng là mùa biển động dữ dội, chúng tôi đã được thực tập trên chiến hạm ngoài khơi, tuy thể chất không hẳn là quen với sóng cao biển động, nhưng cũng đã có chút kinh nghiệm. Dầu vậy, đã hơn một năm qua, bây giờ tôi mới trở lại với sự thử thách của sóng gió. Từ cửa Vũng Tàu, chiến hạm cưỡi sóng theo hướng Đông Bắc ra khơi. Tôi đứng trên phòng lái cùng hạm trưởng và sĩ quan hải hành. Con tàu mỗi lúc một lắc lư nhiều. Tôi bắt đầu thấy choáng váng, bụng khó chịu như muốn nôn mửa, chung quanh, vài nhân viên đã bỏ chạy xuống boong dưới, chắc là tìm nơi tựa nghỉ. Tôi bước ra ngoài chỗ hải bàn định hướng, đứng trước gió cho thoáng khí. Hít vào thở ra mạnh và đều, lòng vừa tự nhủ – Phải Tự Thắng mình, thì sẽ vượt qua tất cả – Tôi lấy ý chí phấn đấu cố chế ngự cái thể xác đang bị cơn sóng hoành hành. Được một lúc thì lạ lùng thay, tôi thấy bình thường trở lại, và tôi đã đứng trọn phiên trực bốn tiếng yên lành không có gì xảy ra.

Chuyến công tác dọc theo hải phận nhiệm vụ của chiến hạm là bắn yểm trợ vào các vùng sôi đậu dọc theo duyên hải trong đó có Sa Huỳnh. Được hai tháng thì một máy của chiến hạm bị trục trặc, nên có lệnh về Hải Quân Công Xưởng để sửa chữa. Dịp về Saigon này vào mùa hè năm 1974, khi trở lại nhà,

tôi nhận được thư mời và đã tham dự Đại hội Võ Bị lần đầu tiên tại Tòa Đô Sảnh Saigon do Chuẩn Tướng Đỗ Kiến Nhiễu, Đô trưởng, tổ chức. Tôi gặp lại niên trưởng Hà Tham khóa 25 tại đây. Trung Tướng Trần Văn Trung được bầu là chủ tịch chủ tọa đoàn. Tôi vì là khóa nhỏ nhất trong nghị trường nên được chọn là thư ký. Đại Hội có soạn thảo một nội quy thành lập Hội Ái Hữu Võ Bị, nội dung tôi không còn nhớ chi tiết, sau này nhiều lời đồn đại gán ghép cho rằng mục đích của Đại Hội là để lập "Đảng Võ Bị".

Thỉnh thoảng gặp gỡ lại bạn bè ngoài phố, tôi tiếp tục nhận được thêm tin buồn như bên Nhảy Dù Khóa 26 đã mất đi Lê Hải Bằng, Tô Văn Nhị, Trần Đại Thanh... tại Thường Đức. Thủy Quân Lục Chiến có Diệp Thanh Sơn Thấu, ngoài vùng I. Nhớ lại hồi nào, buổi trưa trong phạn xá, bao lần chúng tôi cúi đầu dành những giây phút mặc niệm các đàn anh ra đi, bây giờ chắc là các khóa đàn em lại thay chúng tôi, cũng đang cúi đầu để tưởng niệm các bạn khóa 26 đã nằm xuống trên khắp các chiến trường. Ngoài ra cũng có một tin vui là một người bạn khóa 26 khác, Nguyễn Văn Trí, hiền như cục bột, biệt danh "U Tri Tri", người hùng của Sư Đoàn 18, được chọn là chiến sĩ xuất sắc và được mời về Thủ Đô, lên đài truyền hình quân đội phỏng vấn um sùm.

Trong quân chủng Hải Quân, tôi cũng gặp hoặc nghe nói về một số các niên trưởng thuộc gia đình Võ Bị như khóa 16 có NT Nguyễn Duy Long, NT Phú, khóa 24 có NT Trần Minh Chánh, Đại Úy hạm trưởng tuần duyên hạm, NT Nguyễn Ngọc San, Trưởng Phòng Nhân Viên Bộ Tư Lệnh, khóa 25 có NT Trần Văn Minh, tuỳ viên Tư Lệnh Hạm Đội, NT Võ Hồng Nhạn, tùy viên CHT Hải Đội III...

Trở lại HQ 2, chiến hạm nhận nhiệm vụ kế tiếp là canh phòng bảo vệ các dàn khoan dầu ngoài thềm lục địa. Thời gian này tôi có dịp biết các địa danh như đảo Phú Quý, Mũi Né, Cù Lao Thu, Hòn Tre... và những nơi mà tàu thường tìm đến ẩn tránh mỗi khi có bão lớn. Gần cuối năm 1974, tôi được cử về Trung Tâm Huấn Luyện Nha Trang thụ huấn khóa Sĩ Quan Hành Quân/Trung Tâm Chiến Báo. Khi trở lại đơn vị thì có lệnh công tác tuần tiễu quần đảo Trường Sa. Trước khi đi, chiến hạm ghé Vũng Tàu đón rước chuyên chở một trung đội địa phương quân

thuộc tiểu khu Phước Tuy do một thiếu úy làm trung đội trưởng, trang bị đạn dược, lương khô cho 6 tháng, nhiên liệu xăng nhớt đủ dùng cho hai xuồng nhỏ để di chuyển quanh đảo. Với vận tốc hai máy gần tối đa, chiến hạm cũng phải mất gần hai ngày trên biển mới tới nơi.

Trung đội địa phương quân gần ba mươi người dùng xuồng được trang bị một máy cũng cỡ như máy đuôi tôm ta thường thấy, từ từ đổ bộ lên đảo Nam Yết, một đảo tương đối lớn nhất trong một chuỗi những hòn đảo nhỏ thuộc chủ quyền của Việt Nam, tôi ước định đường kính chừng 300 mét (*). Liên lạc thì dùng máy vô tuyến gọi chuyển tiếp qua các chiến hạm tuần tiễu chung quanh quần đảo. Đa số các quân nhân trú đóng trên đảo dùng thời giờ nhàn rỗi, ngày ngày quăng lưới, thả lựu đạn bắt cá phơi khô, đóng bao để dành đến ngày đáo hạn đem về. Thỉnh thoảng biển êm, hạm trưởng lại cho lệnh thả neo, bỏ xuồng máy xuống cho thủy thủ đoàn thay phiên đổ bộ lên đảo. Từ chiến hạm, dùng ống nhòm nhìn vào chung quanh đảo thấy bải cát trắng xóa nhưng thực ra toàn là trứng chim biển. Nhân viên nhà bếp tiếc rẻ lấy những thùng đựng sơn hốt trứng đem về, khi thì luộc, khi thì chiên hoặc làm bánh ga la. Nhìn chiếc bánh thấy thật hấp dẫn nhưng ăn vào sặc sụa mùi tanh của cá, vì chim biển chỉ ăn cá mà thôi. Đảo có rất nhiều núi đá san hô, tôi gọi là "núi" vì tuy không nổi trên mặt nước nhưng là những tảng rất lớn, làm trắng xóa cả một vùng biển. Tàu lớn nếu không cẩn thận dễ đụng phải và chìm như chơi.

Đầu năm 75, vào ngày 29 tết, toán canh phòng trên đảo Nam Yết báo cáo một quân nhân chẳng may bị tử nạn khi anh ta quăng lựu đạn bắt cá. Tiểu khu Phước Tuy muốn đem xác anh về Vũng Tàu. Nhờ dịp này mà chúng tôi được trở lại đất liền ăn tết vào đúng ngày mồng hai. Ba ngày sau đó lại trở ra Trường Sa tiếp tục nhiệm vụ tuần tiễu. Lúc về sau, chúng tôi phát hiện nhiều dấu hiệu khác lạ từ những đảo chung quanh do các quốc gia khác tuyên bố dành chủ quyền như Đài Loan, Trung Cộng, Phi Luật Tân... Họ tấp nập chuyên chở những vật dụng xây cất đến các đảo này. Chúng tôi đã báo cáo về trung ương mọi diễn tiến quan sát thấy. Nhận xét của cá nhân tôi, việc canh giữ và bảo vệ lãnh thổ phía VNCH có phần lỏng

lẻo, kém nghiêm trọng hơn các nước khác, cho dù thiếu khả năng quân sự, nhưng không thể quá lơ là, thiếu chính sách chiến lược, để kết quả đã lãnh nhận một bài học chua cay, mất mát lớn ở Hoàng Sa.

Tháng 3 năm 75, lệnh từ Saigon, chỉ thị HQ 2 trực chỉ ra vùng I duyên hải mà bộ chỉ huy ở Tiên Sa, Đà Nẵng. Qua các hệ thống liên lạc vô tuyến, chúng tôi hiểu được phần nào những diễn biến nghiêm trọng trong đất liền. Hằng đêm, chúng tôi thường thay phiên nhau canh thức để thi hành những lệnh yểm trợ hải pháo vào các vị trí tình nghi có địch trú đóng. Tin Ban Mê Thuộc mất vào tay địch, toàn thể Vùng I ở vào thế báo động trầm trọng. Thêm một số chiến hạm đến vùng tăng phái cho HQ 2. Đêm 22 tháng 3, tôi được chỉ định làm sĩ quan trọng pháo, điều động yểm trợ tác xạ không ngừng. Tờ mờ sáng hôm sau, khi mặt trời hơi ló dạng, dùng ống nhòm quan sát bãi Tiên Sa, chùa Non Nước, một cảnh tượng không thể ngờ, vừa xe vừa người đen kín, di chuyển qua lại dọc bờ biển. Rồi lớp thì dùng thuyền thúng, lớp thì tự bơi ra tàu. Hạm trưởng ra lệnh vận dụng tất cả các nhân viên, dùng hết mọi phương tiện để vớt người, nhưng dù cách mấy cũng không thể nào xuể. Nhân viên thả lưới xuống bên hông tàu, mạnh ai nấy tìm cách leo lên. Nhiều thân người rơi xuống, không biết có ngoi lên được không. Tiếng la hét, tiếng kêu cứu tứ phương mọi hướng. Tôi đã qua nhiều đêm ngủ không trọn vẹn, lại mất ngủ cả đêm hôm rồi, đang ngất ngưởng thì nghe có tiếng gọi tên mình từ đằng sau lưng. Giật mình quay lại, thấy một thân người chỉ vỏn vẹn có chiếc quần xà loỏng ướt sũng, mãi mới nhận ra thằng bạn cùng khóa, Dương Phước Tuyến, Thủy Quân Lục Chiến, Tiểu Đoàn 2 Trâu Điên. Nghẹn ngào không nói được, tôi dắt bạn về phòng, tìm cho Tuyến một bộ đồ mặc tạm. Tuyến có ba anh em cùng vào Võ Bị, một người anh khóa 24 và một người em khóa 28.

Ra lại boong tàu, tôi gặp thêm các đàn anh, bạn bè trong Thủy Quân Lục Chiến và Sư Đoàn 3. Đến gần chiều tối thì số người lên tàu, kể cả thường dân nữa tôi ước đoán có đến bốn ngàn, con số này thật là ít ỏi so với số lượng quân và dân di tản cả vùng I còn kẹt lại mà sau này tôi được biết trong đó có bạn

thân tôi, Phạm Thực khóa 26, thuộc tiểu đoàn Thần Ưng Thủy Quân Lục Chiến cùng với bao người khác phải đứng nhìn đoàn tàu quay mũi bỏ đi. Trở về chuyện HQ 2, vấn đề thiết thực cần phải lo là an ninh, trật tự, thực phẩm và nước uống. Trên chiến hạm, mọi thứ tiếp liệu chỉ dự trù cho quân số khoảng 250 người.



Tôi đề nghị hạm trưởng, và ông bằng lòng nhờ các cấp chỉ huy TQLC kêu gọi tinh thần tự giác, kỷ luật của các anh em binh sĩ. Rất may không có việc gì quá đáng xảy ra. Một ngày sau, có lệnh từ trung ương, HQ 2 cùng các tàu nhỏ và xà lan kéo về Cam Ranh. Tại đây, tất cả mọi người được đổ bộ lên bờ. Sau đó, chiến hạm lại trở ra công tác, lần này tại vùng II duyên hải, từ Bình Định trở vào. Chẳng bao lâu vùng II mất. Thêm một lần nữa, HQ 2 đón tiếp sóng người tị nạn từ đất liền ra. Một số lên được tàu, một số bỏ thây trên biển. Cả lính và thường dân lẫn lộn. Một chiếc trực thăng bay lượn tìm cách đáp xuống sàn tàu, nhưng vì không có chỗ nên cả phi công và hành khách tự bỏ tàu nhảy xuống biển bơi lên chiến hạm. Hạm trưởng phái nhân viên lái xuồng nhỏ vớt những người vừa nhảy xuống. Khi lên boong tàu, tôi nhận ra một trong những người này là Tư Lệnh Sư Đoàn 2, tướng T. V. N., khóa 10 Đà Lạt.

Chiến hạm lại trở về Cam Ranh đổ bộ người và sau đó trở ra vùng Phan Thiết. Được một tuần thì có lệnh bỏ vùng và trực chỉ Trường Sa. Qua mấy tuần vất vả, tinh thần khủng hoảng vì những biến chuyển của đất nước, tôi không còn thì giờ để nhớ về gia đình người thân, không biết là tất cả có bình yên? Cũng chẳng làm gì được bây giờ. Thư từ liên lạc thật khó khăn và lâu lắc, nhất là đơn vị di động rầy đây mai đó như chúng tôi.

Đến NamYết, chúng tôi gặp những chiếc tàu buôn tấp nập khác thường. Có thể là những tàu che dấu trang bị vũ khí không chừng. Dùng viễn kính nhìn qua đảo Thái Bình, Phú Lâm của Đài Loan, đảo Loại Ta của Phi Luật Tân thấy có bóng máy bay lên xuống, nhộn nhịp. Toán địa phương quân canh

phòng trên đảo báo cáo, lúc vắng mặt tàu hải quân, thường có những tàu lạ lởn vởn chung quanh đảo. Rõ ràng là họ đã manh nha ý đồ xâm chiếm. Chúng tôi tự đặt trong tình trạng báo động thường xuyên.

Tháng 4 biển trở nên êm dịu hơn. Vào những đêm trời trong sáng nhìn vào quần đảo Trường Sa, ánh phản chiếu từ những tảng san hô, hắt lên mặt nước, tỏa ra một màu trắng nhòa, thật đẹp. Lâu lắm rồi tôi không còn có dịp đàn ca. Tôi xuống khu thủy thủ, mượn cây đàn guitar, ra trước mũi tàu, gió biển lồng lộng, ngồi hát bài "Bay Đi Cánh Chim Biển", ở khung cảnh này, tâm trạng này mới thấy Đức Huy viết bài này hay thật. Tôi muốn viết một bài thơ diễn tả tâm trạng mình lúc bấy giờ, nhưng chưa khi nào làm thơ cả. Thôi thì cứ thử, bài thơ này tôi đặt thành bài hát nghêu ngao thời gian lênh đênh trên biển, sau này mất nước rồi tôi bỏ quên luôn, qua bao năm tháng tôi còn nhớ mang máng một số câu như sau (quên phần điệp khúc, chỉ nhớ lõm bõm):

Hành Quân Trên Đảo Trường Sa
Chiều ra đảo Trường Sa
Bãi san hô trắng nhòa
Bầy chim thấy tàu lạ
Cất tiếng chào qua loa...
Chiều nơi đảo Trường Sa
Lòng bao nỗi nhớ nhà
Biết người em nho nhỏ
Có ngóng về phương xa ?...
Chiều quanh đảo Trường Sa
Nhịp sóng vỗ chan hòa
Ngỡ hải âu mời gọi
Cất tiếng cùng hoan ca...
Chiều nơi đảo Trường Sa
Mây đen đến là đà
Gió lùa cơn biển động
Bão kéo về bao la...
Chiều trên đảo Trường Sa
Trứng chim vỏ màu ngà
Tanh hôi mùi biển mặn

Tạm làm bánh ga la...
Chiều lên đảo Trường Sa
Vớt xác người lính già
Chết vì miếng lựu đạn
Quăng không đủ tầm xa...
Chiều xa đảo Trường Sa
Lòng thương nhớ mặn mà
Cách đã bao ngàn dặm
Biết ai còn thiết tha ?. *(Trường Sa 4/75)*

Ngày 26 tháng 4, Bộ Tư Lệnh gởi công điện khẩn cấp gọi chiếc HQ 2 trở về Saigon. Chúng tôi chỉ kịp từ giã một cách vội vã trên vô tuyến những người bạn địa phương quân canh phòng, mà không ngờ đó là lần cuối cùng chúng tôi liên lạc với nhau. Tàu cặp bến Bạch Đằng chiều 28, tôi sốt ruột tin tức gia đình nên xin phép về thăm nhà. Sáng hôm sau 29 tháng 4, lệnh giới nghiêm được loan báo trên đài phát thanh, cha tôi sợ tôi ở nhà nguy hiểm nên khuyên tôi trở về đơn vị. Đường xá Saigon chỗ nào cũng có canh gác, nút chặn. Phải vất vả lắm tôi mới ra được bến Bạch Đắng. Chiến hạm vắng vẻ, chỉ ngoại trừ các nhân viên có phiên trực, còn đa số đi phép qua đêm chưa về. Khoảng 5 giờ chiều, khung cảnh trở nên náo loạn, nhộn nhịp chưa bao giờ thấy. Người người không biết từ đâu kéo đến, ùn ùn đổ lên tàu, không một sức lực nào cản được. Tôi thấy có rất nhiều tướng lãnh đi cùng với gia đình. Khoảng gần nửa đêm tàu được lệnh tách bến. Sáng hôm sau ngày 30, tại cửa Vũng Tàu, trên máy phát thanh, Tổng Thống một ngày Dương Văn Minh kêu gọi buông súng đầu hàng. Đồng thời trên hệ thống vô tuyến, trung tá Lê Duy Linh (*), Trưởng phòng Tâm Lý Chiến Hải Quân, VC nằm vùng, kêu gọi các chiến hạm quay trở lại. Tàu trực chỉ về đảo Phú Quốc. Tại đây, sau khi liên lạc với Đệ Thất Hạm Đội Hoa Kỳ, HQ 2 được chọn làm soái hạm dẫn đầu đoàn tàu tị nạn, khởi sự cuộc hành trình tiến về Subic Bay, một căn cứ không quân của Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân, mở đầu cho những ngày tha hương, một trang sử mới cho đất nước dân tộc.

Chính sách và mục đích của chính phủ cũng như của Trường Võ Bị là đào tạo các sĩ quan hiện dịch, làm rường cột cho quân đội, bao gồm tất cả các quân binh chủng. Tuy một số khóa về trước cũng đã từng phục vụ trong các quân chủng ngoài bộ

binh, nhưng chỉ bắt đầu từ khóa 25, việc chọn lựa, chuẩn bị phục vụ Hải và Không Quân mới khởi sự ngay từ giữa năm thứ hai qua cuộc thi trắc nghiệm tâm lý, đến cuối năm thì tuyên bố kết quả để chương trình huấn luyện quân chủng có thể áp dụng ngay vào đầu mùa quân sự năm thứ ba.

Vì chương trình còn mới mẻ, khi chúng tôi về trình diện đơn vị Hải Quân, không khỏi mang tâm trạng của một nàng dâu mới về nhà chồng. Nhiều băn khoăn, lo lắng, chịu nhiều cặp mắt dò xét thử lửa của các bà chị, cô em chồng. Hơn nữa, lại đi theo sau vết xe của các niên trưởng khóa 25, là khóa rất xuất sắc, có lẽ vì thế mà làm cho mình phải cẩn thận hơn, cố gắng hơn, châm ngôn Tự Thắng thuộc nằm lòng, hành xử cho đúng tinh thần người Võ Bị. Viết bài này, tôi không quên cám ơn các cấp chỉ huy, các anh em, các thuộc cấp trong đơn vị tuần dương hạm HQ 2, dù lúc đầu có chút bỡ ngỡ, xa lạ, nhưng sau đó đã đón tiếp tôi, cư xử với tôi trong mối thâm tình quý mến đậm đà như không có gì khác biệt ngay cả trong các công tác, nhiệm vụ mệt nhọc hiểm nguy cũng như những lúc thoải mái đàn hát, vui chơi ngả nghiêng nơi quán nhậu hoặc mài gót giày khắp các vũ trường từ Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu...Việc này đã được chứng minh lúc còn tạm trú tị nạn tại Wake Island, khi tôi bị trúng độc tưởng bỏ mạng, anh em cùng đơn vị đã tận tình chăm sóc cho tôi từng ly từng tí, hơn là ruột thịt của chính mình. Những ơn huệ đặc biệt mà tôi nhận được chính là nhờ những năm tháng được tôi luyện trong một môi trường thật lý tưởng mà tôi đã cố gắng đem ra áp dụng một phần.

Ngày nay, không còn khoác màu áo chiến binh, nhưng lòng những mong tinh thần Võ Bị vẫn mãi mãi tồn tại trong mỗi Cựu Sinh Viên Sĩ Quan, trong tôi.

CHIM BIỂN K26

(*) Bài viết bằng ký ức, không tránh khỏi những sai sót nhầm lẫn vì trí nhớ mai một của người viết. Xin độc giả lượng tình tha thứ.

CÔNG CHÚA TIÊN MỚI

TRẦN MINH CHÁNH / K24

Sau hai tuần sửa chửa tiểu kỳ tại Hải Quân Công Xưởng, chiến hạm Tiên Mới HQ 601 nhận lệnh biệt phái cho Vùng IV Duyên Hải. Tất cã thủy thủ đoàn đều hân hoan vì vùng này rất quen thuộc, biển êm ít khi nổi sóng, dân cư rất hiền hòa, thực phẩm đầy đủ. Tình hình quân sự cũng ít khi căng thẳng, chiến hạm thường tuần tra các ghe thuyền, ngăn chận sự xâm nhập của Việt Cộng vùng bắc Phú Quốc hay Dương Đông, hay bao vùng Thổ Châu và phía nam Cà Mau hay Hòn Tre. Đôi khi chận bắt ghe của Thái Lan hay Cambochia. Chiến hạm cũng hành quân yểm trợ hải pháo tại Mật khu Mặt Qủy và Dương Đông, hay vào đảo Thổ Châu đón ĐPQ đi phép về An Thới.



Đầu tháng 4/75, chiến hạm tuần duyên tại Vùng IV/ZH, hạ sĩ vô tuyến báo cáo nhận công điện từ BTL/HQ Biển ra lệnh cho HQ 601 phải tăng phái cho Vùng I/ZH trong thời gian nhanh nhất. Thú thật tôi không tin là HQ 601 đổi vùng xa như vậy. Đối với chiến hạm lớn như DER, WHEC, PCE không có gì phải suy nghĩ, nhưng đối với PGM thì rất hiếm, có lẽ tình hình chiến sự rất căng thẳng sôi động nên cần hải pháo yểm trợ hành quân. Sau khi bàn giao vùng hành quân cho HQ 619 (Hải Quân Đại úy Nguyễn Văn Tần), chiến hạm trực chỉ Vùng I.

Xuyên qua Vùng III/ZH tình hình biển vẫn yên tĩnh, ghe tàu lưu thông bình thường, thương thuyền vẫn neo tại Vũng Tàu. Nhưng khi vào phía bắc Vùng II/ZH, tình hình biển sôi động hẳn lên, nhiều chiếc ghe thuyền và xà-lan chất đầy người

chen chúc chậm chạp hướng về Nam; trên mặt biển có những chiếc ghe thả trôi bập bềnh nhấp nhô theo từng cơn sóng, những cánh tay vẫy gọi, những đám hải âu bay từng đàn với những tiếng hót rùng rợn, nhưng vì nhiệm vụ gấp phải thi hành, HQ 601 vẫn vô tình tiến về Bắc, không thể giúp đỡ gì cho những cánh tay vẫy gọi đó. Thật đau xót vô cùng!

HQ 601 báo cáo nhập Vùng I/ZH, nhưng qua khỏi Cù lao Ré, được lệnh trở về biệt phái Vùng II/ZH. Vào căn cứ HQ/TV Qui Nhơn tiếp tế dầu. Một phân đội đi bờ và ban ẩm thực đi chợ. Mỗi người được trang bị M16 và một máy vô tuyến PRC-25 để liên lạc với chiến hạm. Tình hình thành phố Qui Nhơn rất sôi động, từng đoàn xe GMC chất đầy người đang tiến nhanh về Nam, trên quốc lộ I từng đoàn xe chen chúc nối đuôi nhau, nỗi lo sợ hiện trên nét mặt mọi người. Vài tiếng súng nổ đó đây mọi người chạy tán loạn tìm chỗ núp. Ban ẩm thực mua vội vã nhanh chân lên xe lam về tàu không còn hứng thú tham quan thành phố Qui Nhơn. Chiến hạm vẫn tiếp tục tuần duyên Vùng II và nhận lệnh vào Sông Cầu yểm trợ cho Duyên Đoàn 23 di tản.

Tình hình biển càng lúc càng sôi động hơn, ghe thuyền càng tấp nập, những thảm cảnh không thể nào tránh khỏi, những chiếc xà-lan chất đầy người đã trôi về phương nào, nào ai biết. HQ 601 vào vịnh Cam Ranh cập cầu Cam Ranh đối diện song song với LST. Tôi lên BTL trình diện phòng hành quân nhận lệnh, gặp bạn là Tr/U Trương Tấn Lạc là bạn rất thân cùng phục vụ trên HQ 1 ngày xưa. Chúng tôi đi ăn và hàn huyên tâm sự. Đó là lần gặp sau cùng của chúng tôi.

Khoảng 2 giờ sư đoàn TQLC xuống cầu Cam Ranh và bắt đầu lên LST. Tôi gặp lại các niên trưởng K22B, K23 và các bạn khóa 24 trong đoàn quân. LST từ từ tách cầu và rời khỏi vịnh Cam Ranh, một em bé chạy từ xa xuống cầu và vẫy gọi LST. Em đứng một mình và khóc. Tôi bảo hạ sĩ Mưu xuống cầu và dẫn em đến gặp tôi. Em có cha là Trung sĩ thuộc SĐ/ TQLC trên LST. Tên em là Nguyễn Thị Thanh Hương khoảng 9-10 tuổi. Trông em rất hốc hác, ốm yếu thê thãm, nhưng

gương mặt rất âm thầm và cương quyết. Biết làm sao bây giờ, em không có thân nhân nào ở đây để nuôi nấng và săn sóc cho em; chỉ còn cách duy nhất là để em lên tàu và đưa về Sàigòn, hy vọng em sẽ gặp lại cha mẹ, nhưng hy vọng thật là mong manh. Và kể từ lúc này quân số của HQ 601 tăng thêm một người; mọi người đều vui vẽ chấp nhận em trên chiến hạm.

Sáng hôm sau, chiến hạm cập cầu lấy dầu rồi neo tại Vịnh vì an ninh không cho cập cầu nữa. Ghe tàu neo đầy trong Vịnh. Một chiếc ghe của ZĐ xin cập vào tàu. Tôi nhận ra niên trưởng K23 Nguyễn Mạnh Thông Chỉ Huy Phó ZĐ từ Vùng I/ZH di tản. Anh em rất vui mừng gặp lại nhau. Tôi bôm dầu cho ghe anh và anh từ biệt tôi xuôi Nam. HQ 601 tiếp tục tuần duyên tại Vùng II. Cô bé Thanh Hương bây giờ trông sạch sẽ, vui tươi hồn nhiên hẳn lên, không còn khóc hay buồn khi nhắc đến cha mẹ em nữa vì bây giờ em đang vui đùa với nhiều Ba. Em gọi tôi là Ba Hạm Trưởng; Tham là Ba Hạm Phó; Ba Phụng hay Ba Mưu và mọi người trên chiến hạm đều là Ba của em. Cũng từ đó chúng tôi gọi em là Công Chúa Tiên Mới. Mọi người đều thương yêu và săn sóc em nhất là Hạ sĩ Mưu. Em ăn cơm và ngủ chung với Mưu và cả "đi ca" đêm với Mưu nữa. Những ngày có em, không khí trên chiến hạm vui tươi hơn, em sống hồn nhiên an vui với mọi người; em cũng chưa bao giờ say sóng; em rất thông minh, học hành chăm chĩ và sống rất vui vẽ với mọi người.

Trung tuần tháng 4/75, HQ601 nhận lệnh từ BTL/HQ Biển vào cảng Phan Rang đón phái đoàn VIP. Mặt trời tối đen, trời mưa tầm tã, sóng cao gió mạnh; chiến hạm từ từ tiến vào cảng Phan Rang. Hạ sĩ vô tuyến báo cáo có lệnh BTL/HQ Biển cho xuồng CS/DC cập vào chiến hạm trên đó có VIP. Xuồng CS/DC cập vào, có vị Trung tá CS/DC dân theo 2 cô gái và một đứa bé nhỏ cùng một đoàn tùy tùng tổng cộng hơn 20 người. Hai cô gái đó tự giới thiệu là Trần Thị Kim Thoa và Trần Thị Kim Duyên, thân nhân của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Sau đó HQ 601 đươc lệnh đưa phái đoàn về Sàigòn lập tức. Trời vẫn mưa tầm tã, những ngọn sóng cao đập vào tàu làm

thành tàu rung lên làm cho việc vận chuyển trong đêm càng khó khăn thêm. Những người khách đã an giấc hay đã ngủ vùi vì say sóng. Chiến hạm trực chỉ Vùng III và phải chạy chậm lại vì phải tránh các ghe tàu cùng xuôi Nam.

Sáng hôm sau, chiến hạm vào cảng Vũng Tàu; ghe thuyền càng đông hơn dập dìu trong cảng. HQ 601 từ từ vào Sông Lòng Tàu. Những chiếc PBR chạy đầy sông để kiểm soát ghe tàu vào Sàigòn. Tình hình trên sông cũng rất căng thẳng, chiến hạm cũng bị kiểm soát nhiều lần. Đến CC/HQ Nhà Bè, HQ 601 được lệnh cập cầu và chờ lệnh. Một lúc sau, Trung Tá Nguyễn Xuân Nghĩa xuống cầu và nhận thân nhân.

Chiến hạm vẫn cập cầu tại CC/HQ Nhà Bè. Tôi đón xe về BTL/HĐ nhận lệnh, đồng thời về thăm gia đình. Ba Mẹ, các em và Hoa vợ tôi rất vui mừng gặp lại nhau hơn một tháng rưỡi tuần duyên xa gia đình. Chiều 7 giờ về lại chiến hạm. Nhân viên chỉ còn lại một phân đội. Tôi buồn bực vô cùng, nhân viên không chờ lệnh mà đã đi bờ, tạo sự khó khăn cho tôi vô cùng; với tình trạng khẩn trương như thế này làm sao gánh vác cho nổi nếu có chuyện gì xảy ra. Khoảng 10 giờ đêm, BTL/HĐ ra lệnh HQ 601 về Sàigòn. Vận chuyển thật khó khăn và căng thẳng vì không đủ người và vì có nhiều chiến hạm nhỏ và ghe thả trôi đầy sông. HQ 601 cập Cầu H, trong lòng buồn bực không ngủ được. Sáng hôm sau, tôi mới nguôi giận vì quân số về tàu đầy đủ. Tập họp nhân viên, "xạt" một mách, mọi người đều yên lặng vì biết lỗi, kể cả Hạm Phó Tham.

Trình diện BTL/HĐ và HQ 601 được lệnh ứng chiến hành quân cho BTL/HĐ kể từ giờ phút này. Nhiệm sở tác chiến 24/24, tuy nhiên tôi vẫn cho một phân đội đi bờ và ra lệnh chiến hạm ứng chiến và cấm trại thành phần còn lại; chiến hạm sẽ vận chuyển bất cứ lúc nào.

Tôi dẫn bé Hương về nhà ra mắt mọi người trong gia đình. Để chọc phá Hoa chơi, tôi bảo Hương "chào Mẹ đi con"; "Hương là con của anh mới tìm nhận nhau"; Hoa rưng rưng nước mắt. Tôi vội cười và kể sự việc về bé Hương cho mọi

người cùng nghe. Lúc đó Hoa mới vui vẽ dẫn bé Hương đi tắm và thay quần áo mới cho em chờ gặp ông Nội. Ba nghe xong chuyện của bé Hương, bảo là phải trả em về với gia đình, cho em đoàn tụ với ngươì thân, đừng phân chia tội cho gia đình em; biết đâu gia đình em đang lo lắng và tìm kiếm em. Em không chịu ở nhà chơi với các chị và đòi về chiến hạm. Sáng hôm sau, tôi dẫn em đến BTL/SĐ/TQLC ở đường Lê Thánh Tôn. Tôi tìm gặp Sĩ Quan Phòng Xã Hội để trình bày về việc của em Hương và trả em về với gia đình. Hương Khóc và đòi về với Ba Hạm Trưởng, với Ba Mưu. Tôi từ gĩa em, ôm em vào lòng và mong em gặp lại gia đình trong những ngày sắp tới.

Nhưng đã gần 30 năm, nếu bây giờ còn sống, em đã trưởng thành, em đã là đàn bà 40 tuổi. Không biết em đang lưu lạc nơi nào? Em vẫn còn ở Việt Nam hay nơi phương trời nào đó. Em có còn nhớ chuyện ngày xưa? Em có còn nhớ đến các Ba của HQ 601 Tuần Duyên Hạm Tiên Mới và những ngày lênh đênh trên biển cả?

Tôi ngồi đây, nhớ đến Thanh Hương nên viết bài này với tựa là Công Chúa Tiên Mới. Các Ba của bé Hương không bao giờ quên bé cùng những kỷ niệm của chuyến hải hành cuối cùng của HQ 601 cũng như những ngày cuối cùng của Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa!



Ngày ấy .... bạn bè kẻ ở người đi



Thiết Trân -

Sàigòn vào đầu tháng Tư năm 75, tình hình quân sự lẫn chính trị đã biến chuyển dồn dập từng ngày như thấy trên các đài truyền hình, truyền thanh, báo chí trong và ngoài nước, cộng với quá nhiều tin đồn. Cũng vì các tin tức, tin đồn đầy bi quan này nên nhiều gia đình giàu có đã mua tàu thuyền lén lút vượt biên đến được Thái Lan, Mã Lai, Phi luật Tân, trong đó có một gia đình đến được tận Úc. Lúc đó chưa được quốc tế công nhận là "boat people" nên họ bị nhà chức trách của những quốc gia sở tại bắt giam chờ tống xuất về Việt Nam.

Sau khi nghỉ dài hạn để dưỡng bệnh được 2 tháng, từ đầu tháng Hai đến đầu tháng Tư, tôi được chuyển qua thặng số chờ lệnh thuyên chuyển. Nhưng còn đơn vị nào nữa mà thuyên chuyển! Lệnh ra: Ai ở đâu ở yên đó. Các Hải Đội Duyên Phòng, các Duyên Đoàn, Giang Đoàn thuộc Vùng 1, Vùng 2 đã di tan? về tạm trú đông nghẹt tại Căn Cứ Hải Quân (CCHQ) Cát Lái.

Đơn vị cũ của tôi là Giang Đoàn 91 Trục Lôi (GD91TL), thuộc Lực Lượng Đặc Nhiệm 218.3, Bộ Tư Lệnh Hải Quân/Biệt Khu Thủ Đô , đóng tại CCHQ Cát Lái. Lúc còn làm trưởng phòng hành quân giang đoàn, tôi rất bận rộn với các

kế hoạch hành quân phối hợp Bộ Binh, Địa Phương Quân Kể cả Không Quân để truy lùng du kích, đặc công VC xâm nhập Thủ Thiêm, Cát Lái, Nhà Bè. Tình hình địch quanh vùng tôi khá nắm vững tuy nhiên tôi vẫn thường chạy qua Trung Tâm Hành Quân BTL Vùng 3 Sông Ngòi cũng nằm trong căn cứ do n/t Hoàng Đ. Thanh k.16, HQ Trung tá Trung tâm trưởng để "vấn kế".

Đầu tháng Tư năm 75, các sĩ quan thuộc thặng số phải đến trình diện mỗi ngày tại CCHQ Nhà Bè để lấî giấy phép "Đi bờ". Riêng các sĩ quan từ cấp đại úy trở lên vì quá ít nên được đặc biệt cho mỗi sáng thứ Hai đến trình diện lấy phép đi suốt tuần. Còn các sĩ quan từ cấp trung uý trở xuống phải thay phiên theo các đơn vị, giang đoàn đi tuần, đi kích, ứng trực mỗi đêm; nhiệm vụ bảo vệ thủy lộ sông Sàigòn Hải Quân Công Xưởng (HQCX), các CCHQ Cát Lái, Nhà Bè, kho đạn Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè, v.v...Cũng may tôi vừa được lên đại úy cách đó không lâu nên được cấp giấy phép ở nhà suốt tuần. Lợi dụng thời gian này tôi cưới vợ vào ngày 13 tháng Tư. Đàn em Nguyễn H. Phúc Đ/u Chỉ Huy phó GD93TL, làm rễ phụ.. Còn nhớ khách dự bữa tiệc cưới hôm đó được nhắc nhở phải rời khỏi nhà hàng trễ lắm là 4 giờ chiều vì 5 giờ giới nghiêm. Phúc cùng vợ vượt biên sau ngày 30 tháng Tư bị chết thê thảm khi can đảm chống cự với hải tặc để bảo vệ vợ. Hình đám cưới có Phúc làm rễ phụ còn đây nhưng thân xác Phúc đã "như hoa sóng tan trong đại dương"!



Khoảng giữa tháng Tư tình hình càng ngày càng sôi động hơn. Vì không còn đơn vị để phục vụ nên tôi có nhiều thì giờ "lang thang" ở BTL Hải Quân (trong đó có BTL Hạm đội), HQCX, các CCHQ Cát Lái, Nhà Bè, Cát Lở (Vũng Tàu) để gặp gỡ bạn bè luôn dịp biết thêm tình hình. Tôi đã gặp Trần M. Chánh k.24, HQ Đ/u nhiều lần, lúc thì trên HQ 601 do Chánh làm hạm trưởng, lúc thì tại nhà Chánh, biệt thự số

1 Cường Để (Ba Chánh là Đề đốc Tư lệnh HQ). HQ601 thuộc loại PGM là loại chiến hạm nhỏ nhất của HQ Việt Nam do Coast Guard Mỹ chuyển giaọ Vì nhỏ gọn và lướt sóng nhanh nên được chọn làm soái hạm, thường ứng trực tại cầu "A" trước BTL/QH dành cho các Tư lệnh đi công tác.

Chánh tính tình hòa nhã, khiêm tốn. Trong trường đối với đàn anh đàn em trên kính dưới nhườmg, đối với bạn bè thì giúp đỡ tận tình. Tuy hiền hòa nhưng rất "chịu chơi", khi ra trường đã dám cãi "lệnh bố", chọn Thủy quân lục chiến oai hùng để rồi khoảng 2 tháng sau "bi" kéo về Hải Quân. Được hỏi về chuyện đi hay ở, Chánh có vẻ kín đáo như không muốn nói nhiều về chuyện nàỵ Tôi thông cảm cho Chánh vì Chánh ở cương vị như thế.(Thật dáng tiếc, đến ngày cuối Chánh cùng thân phụ không đi được kể cả Hà Tham là hạm phó.)

Sẵn đang ở BTL/HQ, tôi lên BTL Hạm đội để gặp 2 bạn k.23 là Tạo và Thạnh đang làm sĩ quan trực hành quân trên đó. Tạo thuộc Hành Quân Lưu Động Biển còn Thạnh thuộc Hành Quân Lưu Động Sông. Tạo với bản tính khôn ngoan, lanh lợi đ~a cho tôi biết sẽ đem cả đại gia đình đi nếu được và cho biết nhiều tin rất "hot". Còn Thạnh thì trái lại nói đến đâu hay đến đó. Tôi cũng đã gặp Phạm N. San k.24 với hy vọng sẽ biết thêm nhiều tin tức vì San đang là sĩ quan an ninh BTL. Sau đó tôi chạy sang HQCX gặp Xuân cùng khóa đang là chuyên viên hải dồ thuộc Sở Thủy Đạo Hải Quân. Còn nhớ đúng 4 năm về trước, cũng vào tháng Tư này, sau khi ra trường luyện thêm Anh ngữ 4 tháng ở Trường Sinh Ngữ Quân Đội, chúng tôi 6 đứa kể cả Tạo, Xuân đã lên dường sang Mỹ học hải nghiệp tại một trường SQ Hải Quân Mỹ. Bốn đứa còn lại đi Nha Trang học. Xuân với tính tình người miền Nam "thuần túy" nói "ai sao mình vậy" nể ở lại

Những lần đi loanh quanh ở BTL/HQ tôi cũng đã gặp các đàn em k.25 như Vũ H. Nghi.., Nguyễn V. Linh. Cả hai đều là gốc "di cư" 54 nên họ nhất định ra đị Riêng Nghị chiếm giải "vô địch" vì có ông anh là HQ trung tá hạm trưởng khu trục hạm HQ4 nên đem được cả đại gia đình, kể cả gia

đình n/t Vũ H. Thuyết k.20, tổng cộng hơn 50 người! Riêng Linh, đầu năm 71 tôi đã cùng học với Linh ở Trường SNQD, đến cuối năm 73 tôi và Linh lại gặp nhau ở Saigon trong lúc cả hai chờ đi Mỹ lần nữa để theo học một khóa chuyên môn nhưng không đi được vì tình hình bất lợi nên Quốc Hội Mỹ đã cắt giảm ngân sách viện trợ cho Việt Nam. Vì nằm chờ ở Saigon khá lâu nên tôi không được trở về Năm Căn (Cà Mau) để tiếp tục làm trưởng phòng hành quân Hải Đội 5 Duyên Phòng. Giã từ những ngày tháng nơi "aỉ địa đầu" Năm Căn với những trận đụng độ ác liệt tại cửa Bồ Đề, sông Ông Đốc. Máu của các chiến sĩ Hải Quân đã đổ nhiều lần tại cửa Bồ Đề. Dương T. Việt, bạn cùng khóa, cùng phòng lúc học bên Mỹ, đã suýt chết khi hải vận hạm HQ402 của Việt từ Saigon xuống tiếp tế bị trúng đạn súng cối, B40 từ hai bên bờ tại cửa Bồ Đề. Lúc đó Việt đang chuẩn bị đi du học bên Mỹ để lấî bằng master về electronics.

Tôi cũng đã gặp n/t Nguyễn V. Tưng k.22b, người được nhiều sĩ quan, lính rất thán phục,gọi là "người hùng sông nước U Minh" qua chuyện kể lại như một huyền thọai: Trong một trận đụng độ tại U Minh, Đồng Tháp, n/t Tưng bị trúng mảnh đạn một bên mắt nhưng n/t Tưng nhất quyết không chịu được tản thương, một tay bịt mắt bị thương, mốt tay cầm khẩu Colt 45 hô các chiến đĩnh thuộc Giang đòan Thủy bộ xung phong tiến chiếm mục tiêụ Niên trưởng Tưng cũng thường bỏ đi phép thường niên để ở lại dơn vị đi hành quân.

Tối 29 tháng Tư, phần lớn các chiến hạm của hạm đội đã nhổ neo rời bến trực chỉ Phú Quốc. Trên các chiến hạm này có rất nhiều giới chức cao cấp qûn sự lẫn dân sự Cũng đêm 29 này phi trường Tân Sơn Nhất bị pháo kích dữ dội khiến phi trường bị bất khiển du.ng. 9 giờ sáng 30 tháng Tư, tổng thống Dương V. Minh tuyên bố đầu hàng. Nhìn cảnh hỗn loạn khắp đường phố Saigon, bến Bạch Đằng, bến phà Thủ Thiêm tôi biết tình hình đã ngã ngũ. Không thể chần chờ được nữa, tôi chạy vội về nhà lúc đó là 10 giờ sáng , để cùng bà xã tránh né đám Nhân dân Tự Vệ đang bắn chỉ

thiên bừa bãi, chạy thẳng ra bến Bạch Đằng, vào được HQCX, lên được HQ2 đang nằm chờ sửa chữa đại kỳ. Trên tàu tôi đã gặp vợ chồng Hồng k.23, Biệt dông quân, với đứa con trai mới 2 tháng. Sau 3 tiếng dồng hồ được sủa chữa, HQ 402 chỉ chạy được 2 máy lê lết ra được tới Phú Quốc mất đến 2 ngày đêm, mang theo được 2.000 người Lúc giã từ gia đình, tôi đã nghĩ rằng mình sẽ chạy xuống Vùng 4 vì lực lượng nơi dó còn nguyên vẹn, hoặc cùng lắm là ra Phú Quốc để rồi sau dó quân ta sẽ phản công giống như quân Nam Triều Tiên đã bị dồn xuống tận. Pusan (Phú Sơn) sau dó đánh thốc lên dẩy Bắc quân đến tận sông Áp Lục.

Thật ra tối 29 đáng lẽ tôi đã ráng bám theo hạm dội rồi vì sáng 29 Tạo và Thạnh đã rỉ tai tôi chuyện hạm dội sẽ ra đị Sáng 30 tôi đã gọi gia đình ɓn vợ cùng đi nhưng họ không dám vì sợ cảnh chen chúc bắn giết nhau trên tàu như tin đồn phần vì tiếc của để lại Trước dó ông bố vợ tôi đã được bạn là Chuẩn tướng KQ Nguyễn Ng. Ọ, cùng gốc Nam Định, hứa lo cho đi cả gia đình. Rốt cuộc họ không đi được vì phi trường Tân sơn Nhất đã bị pháo kích tơi bời đêm 29. Ông bố vợ tôi có nói với tôi rằng bất cứ giá nào tôi phải ra đi với vợ tôi vì ông hiểu thế nào là cọng sản. Còn ba tôi khuyên hãy chờ xem vì dù sao vẫn còn cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam khiến cọng sản Bắc Việt không làm gì được miền Nam đâu! Ông cho biết Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Hữu Thọ là bạn học cũ ở Pétrus Ký ngày xưạ Sau khi ra trường, ba tôi là nhân viên của một xí nghiệp Pháp còn họ sau này theo Việt Cọng; hai cuộc đời hai hướng đi.

Niên trưởng Lê V. Quyền k.13, Trung tá Dù, phục vụ tại Phủ Tổng Thống đã thường nói với tôi: "Bất cứ giá nào tôi phải đi vì không muốn bị bọn chúng lôi ra trói tại Bùng Binh trước chợ Bến Thành, xúi dân chúng ném dá xong sẽ chặt đầu tại chỗ. Sự việc xảy ra sẽ y hệt như Tết Mậu Thân ở Huế." Riêng tôi, tôi ra đi trước hết vì lý do tầm thường thôị Tôi sợ bọn du đãng trong xóm từ lâu đã "gờm" mình từ khi mình vào Võ Bị, cọng với bọn "ba mươi", bọn VC nằm vùng,

trói mình tại một góc phố để hứng chịu những trận đòn thù trước mặt thân nhân mình. Thật đau đớn và nhục nhã!.Nếu không có cuộc tắm máu như bên Kampuchia thì cũng có chuyện hành hạ, tẩy não trong các trại tập trung. Tôi đoán như thế. Như vậy là n/t Quyền và tôi đã "thấm" những lời "tuyên truyền" của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị mà n/t Trần V. Trung là Tổng cục trưởng.

Có những người vào ngày cuối đã quyết dịnh ở lại vì những lý do: cha mẹ già yếu không ai săn sóc, đàn em dại không nơi nương tựa, đất nước đã thống nhất, dân hai miền sẽ hân hoan "nối vòng tay lớn", thành phần thứ ba, MTGPMN còn đó v.v... Tuy nhiên có những người mà ta phải kính phục họ là anh hùng vì họ đã ở lại dể thực hiện ý dồ phục quốc để rồi tự sát hoặc vào tù. Như nhiều niên trưởng các khóa 20, 21, 22 bên Thủy quân Lục chiến mà tôi dã gặp vào một buổi chiều ảm đạm thê lương khét mùi thuốc súng tại bến phà Neak Luong (Kampuchia) trong lúc giang pháo hạm Tầm Sét HQ 331mà tôi là sĩ quan đệ tam (hành quân-trọng pháo) đang chuyển đổ quân, yễm trợ hải pháo cho các tiểu đoàn TQLC trong cuộc hành qûn vượt biên qua đến tận thủ đơ Phnom Penh sau "mùa Hè đỏ lửa" 1972.

Ngoài ra chúng ta cũng nên cảm thông cho những người trong những ngày cuối vì đang hành quân xa nhà, rất muốn đem cả gia đình đi mà không được. Như các niên đệ Sum, Khang K26; Quốc, Phi K27 và nhiều niên đệ nữa thuộc các khóa 26 và 27 đang thực tập trên các chiến hạm thuộc Đệ Thất Hạm Ïội Mỹ. Như Dân k.23, đang hải hành trên chiến hạm tuần dương . Tôi không bao giờ quên Dân đã lén cho vợ chồng ...son chúng tôi ngủ trong phòng ngủ sĩ quan trên chiến hạm của Dân trong khi hàng ngàn người khác trong đó có nhiều vị quan to chức lớn phải ngủ trên boong tàu giữa trời.

Có bao giờ chúng ta thử tưởng tượng có chuyện xóa bài làm lại: Ngày mai là ngày 30 tháng Tư năm 75, với kinh nghiệm dau thương đã trải qua, ta sẽ hành động khác với hành động ngày ấy ?

Tình thơ Đà Lạt

Ba mươi năm ta xa Đà Lạt.
Chừng ấy năm em có nhớ ta?
Chiến mã mơ ngày về chốn cũ.
Bâng khuâng tìm lại dấu quan hà!

Ta khẽ gọi em – Đà Lạt ơi!
Mùa thu trở lạnh dưới chân đồi.
Lá rơi lác đác trên đường vắng.
Lá có thương người chốn xa xôi?!

Ta khẽ gọi em – Đà Lạt xưa!
Hồ xanh mắt biếc gió giao mùa.
Thổi tung mái tóc hôn vầng trán.
Thơm cả trời hoa buổi nắng trưa!

Ta khẽ gọi em – Người tình nhỏ!
Còn ta, tên lính mới Quân trường.
Bỗng yêu tha thiết đời sương gió.
Có phải em là cả quê hương?!

Ta khẽ gọi em – Sầu phố núi!
Vòng tay không ấm lúc chia ly!
Quê hương máu lệ chưa ngừng chảy.
Đâu dám hoài mong buổi quay về!

Ta khẽ gọi em chiều hành quân.

Mong manh sợi nắng bỏ quên rừng.
Trang thư dài suốt mùa binh lửa.
Nét chữ mơ hồ gợi nhớ nhung!

Ta khẽ gọi em ngày mất nước.
Lời thơ nhỏ máu chốn lưu đầy!
Quê hương ta viết câu "Trường hận"
Thấm tận trong lòng những đắng cay!

Ta gọi em ngày tháng lưu vong.
Nhớ người, - Ôi nhớ núi thương sông!
Bởi quê hương quá nhiều đau khổ.
Ta trả chưa xong nợ tang bồng.

Và gọi em Đà Lạt bây giờ.
Dòng đời vàng úa cả trang thơ!
Lời thề thuở ấy còn nguyên vẹn.
Hãy đợi ta về như ước mơ! ...

Võ Văn Lê / K25





Đà Lạt Trường Mẹ Không Quân Trường Dì



Bắc Đẩu Võ Ý - K17

Mỗi quân trường đều có những lễ tiết mang tính truyền thống riêng. Người cựu SVSQ nào cũng đều hãnh diện về truyền thống quân trường mà họ xuất thân. Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt là lò đào tạo những thanh niên tình nguyện trong thời gian 4 năm thành những sĩ quan hiện dịch cho Quân lực Cộng hòa, nên Trường Mẹ (chỉ Quân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt) cũng có những lễ tiết mang tính truyền thống đặc biệt. Một trong những lễ tiết đặc biệt đó là Lễ Bắn cung trong Ngày Mãn Khóa.

Người SVSQ thủ khoa của Khóa được vinh dự đảm nhận vai trò nầy sau khi đã được gắn cấp bậc Thiếu úy hiện dịch và vị tân sĩ quan sẽ đại diện Khóa, dương cung bắn 4 mũi tên đi 4 phương trời. Bốn mũi tên tung gay bốn phương tám hướng thể hiện chí "tang bồng hồ thỉ" của người tân sĩ quan, sẵn sàng đi bất cứ đâu, vào bất cứ thời điểm nào để chu toàn nhiệm vụ của quân đội giao phó là chống ngoại xâm và bảo vệ sinh mạng tài sản của người dân.

Người chiến binh ngày xưa chỉ phục vụ trong hai quân chủng đó là lục quân và hải quân: *bộ khôn bằng ngựa, thuỷ khôn bằng thuyền.* Ngày nay, do khoa học kỹ thuật tân tiến, đã phát minh một phương tiện chiến đấu mới vô cùng lợi hại, đó là...tàu bay. Nếu bà Đoàn thị Điểm có tái sinh để nhuận sắc bản dịch Chinh Phụ Ngâm Khúc, chắc hẳn bà sẽ phải bức đầu bức tóc để viết thêm mấy câu tả cảnh xuất chinh của người phi công, dĩ nhiên không thể nào ngang phè như sau:

Ngoài phi trường máy bay gầm thét

Trong phi đoàn pai lốt briefing
Dấu chàng vun vút cánh chim
Thiếp nhìn cánh sắt lẫn chìm tầng mây
Lòng thiếp tựa sân bay trông ngóng....

Trước 1958 thì chúng tôi không biết, nhưng kể từ Khoá16, dưới thời Chỉ huy trưởng Đại tá Trần Ngọc Huyến, Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có quy chế cho phép SVSQ được chọn theo Hải quân (HQ) hoặc Không quân (KQ) sau hai năm đầu. Các Sĩ quan đại diện HQ và KQ được phái lên Trường Mẹ để thuyết trình về Quân chủng liên hệ và mời gọi SVSQ ghi danh. Các SVSQ được quyền ghi danh chọn lựa Quân chủng mà họ ưa thích. Những SVSQ nầy sẽ được các chuyên viên mang may móc thiết bị lên Trường Mẹ để xét nghiệm. Trên nguyên tắc, những SVSQ được tuyển chọn sang KQ hay HQ sẽ rời *Trường Mẹ* trong Mùa Quân sự (từ tháng11 đến tháng 3) để về các *Trường Dì* (chỉ các Trung Tâm Huấn Luyện các Quân binh chủng) để thụ huấn các phần chuyên môn. Riêng các SVSQ được KQ tuyển chọn sau khi *pass* xét nghiệm sơ khởi về phản ứng trí óc và tay chân, sẽ về Trung Tâm Giám Định Y Khoa KQ ở Tân Sơn Nhất để khám đủ *các cái* tai mắt mủi họng tim gan phèo phổi. Tỉ lệ trúng tuyển khâu nầy cao lắm chừng 30 phần trăm, số còn lại bị rượt vỏ chuối với những lý do đơn giản như mắt cận, mắt lé, nặng tai, ù tai, thiếu cân, thiếu thước (trên 1,6m), lòi trĩ, sâu răng, hồi hộp, run tay, lũng phổi, tim bự, tim teo v.v...

Riêng số SVSQ pass tiêu chuẩn sức khỏe, được KQ chính thức thu nhận và họ tiếp tục thụ huấn tại Trường Mẹ cho đến mãn khóa học. Trong ngày mãn khóa, Bộ Tư Lệnh KQ cử một sĩ quan bay lên Đà Lạt, mang theo đầy đủ nón mủ, cân đai, lon lá đề trao cho các Tân Sĩ quan KQ và hướng dẫn họ về trình diện Bộ Tư Lệnh (BTL) ở Tân Sơn Nhứt và Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân (TTHLKQ) ở Nha Trang sau đó.

Tùy theo lịch trình đào tạo các khóa học chuyên môn về kỹ thuật hay phi hành tại Nha Trang hay tại Mỹ, các *cadet* (chỉ Sinh viên Sĩ quan KQ) và các *sĩ quan khóa sinh* (SQKS) sẽ tuỳ theo đó mà được gởi đi thụ huấn. Điều bắt buộc bất

cứ cadet hay SQKS KQ nào khi còn trực thuộc quân số TTHLKQ vẫn là học...Anh ngữ và chờ cho đến khi có khóa học để được cứu xét gởi đi.

Có nhiều cadet hoặc khóa sinh bị kẹt an ninh hoặc trở ngại sức khỏe vào giờ chót, đành dang dở mộng du học thành KQ bay trên trời, thậm chí dang dở cả mộng làm KQ bò dưới đất !!

Không quân là một Quân chủng mới, nặng tính kỹ thuật vàđặc biệt là loại lính trang hoàng thành phố (nên chữ thọ có dấu bảo hiểm?!) đã hấp dẫn biết bao thanh niên nuôi mộng chim trời. Vào thập niên 60, quyển Đời Phi Công của tác giả Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh ra đời đã làm náo nức hàng vạn thanh niên ghi danh gia nhập KQ, kể cả nhi nữ cũng âm thầm xây mộng thành người yêu lý tưởng của những hiệp sĩ không gian này...

Một trong những nguyên tắc chiến đấu của KQ là... *bất ngờ* và vũ khí của KQ là bom đạn hỏa tiển, nhưng phương tiện mang vũ khí đó để tạo bất ngờ cho địch chính là *phi cơ* và *phi công*.

Để một phi vụ cất cánh an toàn, mang vũ khí đến huỷ diệt mục tiêu quân thù rồi trở về căn cứ an toàn, có biết bao nhiêu là quân nhân liên trách nhiệm liên quan việc nầy. Vì là Quân chủng nặng tính kỹ thuật, nên rất tốn kém về sửa chữa bảo trì phi cơ. Giá thành của một chiếc phi cơ loại bà già cũng cả triệu đô, nói gì đến những phi cơ kềnh càng tân tiến khác?. Ngoài xăng nhớt bom đạn, phi cơ còn phải được giữ gìn trong điều kiện tốt, tránh gió bảo, pháo kích phá hoại hoặc đánh cắp, từ đó phát sinh ra vấn đề phòng thủ an ninh ...Còn người phi công, ngoài ngân khoản huấn luyện họ thành tài xế lái phi cơ, KQ còn phải lo chăm sóc sức khỏe họ, lo cho gia đình vợ con họ, lo quân trang quân dụng đặc biệt cho mỗi phi vụ họ xuất chinh...từ đó nảy sinh ra y sĩ phi hành, thuốc men, lương bổng, áo bay, helmet bay, dù, áo phao, áo giáp, tiếp liệu, chiến tranh chính trị v.v...Giữa phi cơ và phi công có mối liên hệ gắn bó như thịt với xương. Nhưng trong chiến đấu nếu phi cơ trúng đạn hoặc hỏa tiển của địch quân thì người phi công (nếu còn hề hấn gì) có quyền nhảy dù thoát thân ,

chứ không chết theo tàu như bên HQ. Có thể phi cơ chiến đấu không chở hành khách chăng? Một điều bất ngờ là tuy phi cơ và phi công có mối liên hệ hữu cơ, nhưng lại có sự khác biệt mà ngay cả người KQ cũng ít khi nhìn thấy. Một trong những khác biệt đó là trước khi cất cánh, phi cơ cần đổ đầy xăng, còn phi công thì phải xả hết xăng.

Trang bị cho phi cơ và phi công đều tốn kém, có thể vì lẽ đó mà người phi công đắt gía trong thời chiến chăng ? Ngạn ngữ có câu: Chiếc áo không làm nên thầy tu! Thì đúng vậy! Và chiếc áo liền quần bảy túi màu ô liu hay màu da cam cũng có thể không làm nên người phi công nhưng hễ ai chính thức mặc chiếc áo liền quần nầy thì dễ gây ngạc nhiên có khi bối rối cho người đối diện bất luận là nam phụ hay lão ấu. Chiếc áo bay khác xa với cái áo tràng màu già lam hay màu nâu của thầy tu. Chiếc áo bay nói lên sức trẻ, nhặm lẹ, năng động xông xáo và chịu đựng. Hễ ai mặc chiếc áo nầy, ngoài cái *ngoại diện* là "coi được" còn cái *nội diện* thì bảo đảm sức khỏe đạt tiêu chuẩn 100% và không cần phải dùng đến tam tinh hải cẩu mỗi lần đáp hay cất cánh!

Vì KQ có sức quyến rủ như vậy, nên số SVSQ thuộc các khóa K16 và K17 ghi danh rất đông. Riêng K17 ghi danh 100/200. Nếu không bị giới hạn ban đầu về thị lực như cận thị viễn thị hoặc cân lượng và chiều cao, thì con số ghi danh có thể 100%. Sau các kỳ *test* về phản ứng tay chân và trí óc cũng như khám nghiệm về sức khỏe, con số *pass* chính thức là 30/100. Thời K17, thượng cấp rút kinh nghiệm của K16, nên không tuyển SVSQ từ Đà Lạt qua HQ nữa, âu đó cũng là một điều hên. Lý do? K16 ghi danh qua HQ 15 người. Khi 15 SQKS nầy về Trung Tâm Huấn Luyện Hải Quân thì được các "niên trưởng" SVSQ HQ "chào đón" đặt biệt tận tình để dằn mặt cho biết cái lễ tiết truyền thống của HQ, và họ coi như *ignor* cái hàm thiếu úy của một tân sĩ quan **đã** tốt nghiệp tại một quân trường được xếp vào hạng nhứt nhì Đông Nam Á. Trước cảnh phủ phàng nầy, có đến 8 NT tình nguyện trở về Bộ binh, số còn lại nhẩn nhịn chịu đựng thụ huấn cho đến ngày ra trường và đã giữ những chức vụ trọng

yếu trong HQ như Hạm Trưởng (Hoàng Trọng Biểu, Nguyễn Như Phú), Duyên Đoàn Trưởng (Nguyễn Hồng Diệm), Giang Đoàn Trưởng (Hoàng Đình Thanh) v.v...(1)

Xét cho cùng, những vị rời bỏ và những vị ở lại Trường Dì HQ đều nói lên tính khí hào hùng và ngang tàng của một SVSQ xuất thân từ Trường Mẹ Đà Lạt !

Trong lịch sử của Trường Mẹ, có đến hai khóa liên tiếp được KQ lên tận Trường để tuyển sinh. Đó là K16 và K17.

Có 26 SVSQ K16 được chọn sang KQ, nhưng con số chính thức là 24, còn hai vị kia bị kẹt an ninh. Hầu hết các SQKS KQ K16 đều du học Mỹ ngành hoa tiêu Trực thăng. Có hai vị là hoa tiêu Khu trục, (NT Nguyễn Anh về sau chuyển qua Kiểm Báo và NT Mai Nguyên Hưng), hai vị theo ngành Quan sát , (NT Nguyễn văn An, sau đổi về Bộ Chỉ Huy Hành Quân KQ và Lâm Quang Đẳng, và một vị thuộc đơn vị Phòng thủ, (NT Nguyễn Uyên)(1).

Trong số 19 sĩ quan K16 ngành hoa tiêu trực thăng, vào giờ chót, có một vị giữ chức vụ Không Đoàn Trưởng, tương đương Trung Đoàn trưởng Bộ binh, (NT Trương Thành Tâm), một vị giữ chức vụ Không Đoàn Phó, (NT Nguyễn Văn Ức), và 05 vị Phi Đoàn Trưởng, tương đương Tiểu đoàn trưởng BB, (các NT Lê Văn Châu, Dương Quang Lễ, Cao Quảng Khôi, Vĩnh Quốc và Trần Châu Rết).



Một NT K16 (Tôn Thất Lăng) từ Thuỷ quân Lục chiến chuyển sang KQ, giữ chức vụ Liên Đoàn Trưởng LĐ/SVSQ/KQ thuộc Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang.

Một hoa tiêu trực thăng K16 được an táng tại Nghĩa Trang Quốc Gia Hoa Kỳ, (NT KQ Nguyễn Bảo Tùng) thuộc Biệt đội Lôi Hổ chuyên thả toán Biệt kích, bị mất tích với hai đồng đội ở biên giới Việt Lào từ thập niên 60, mãi đến năm 2001 mới tìm được xác rơi và quan tài cuả ba người anh hùng KQ nầy đều được phủ cờ vàng ba sọc đỏ và quốc táng

tại Nghĩa Trang Quốc Gia Arlington, Thủ đô Washington DC, Hoa Kỳ trong tháng 06/02 vừa qua.



Còn K17 được KQ tuyển sang 30 vị, tất cả đều được thụ huấn Khóa L1 tại Nha Trang, do các Huấn Luyện Viên trong Toán Huấn luyện Lưu động của Không lực Mỹ gởi sang VN để phụ trách huấn luyện tại quốc gia sở tại. Mục đích của kế hoạch huấn luyện thí nghiệm lưu động này có thể là để tiết giảm ngân khỏan viện trợ cho KQ Việt Nam chăng? Để hoàn chỉnh kế hoạch nầy, KQ Mỹ đã gởi qua căn cứ Nha Trang không những huấn luyện viên hoa tiêu, mà còn cả huấn luyện viên cơ khí, chuyên viên sửa chữa bảo trì và cả phi cơ Cessna U17 gồm sáu chỗ ngồi hai cần lái để dùng làm phi cơ huấn luyện nửa.

Sau gần một năm học anh văn và học bay, 30 SQKS K17 đều tốt nghiệp văn bằng hoa tiêu quân sự ngành quan sát. 30 phi công bà già này *lại* được gởi về Căn Cứ KQ Mỹ ở Biên Hoà để học tiếp về kỹ thuật bay hành quân trên O1 tức L19 (hay còn gọi nôm na là bà già tớp tớp) với các hoa tiêu huấn luyện viên Mỹ đang bay hành quân tại các Phi đội Bird Dog (O1E, tức L19 loại mới của BB Mỹ) . Ở trong doanh trại Mỹ, ăn hot dog Mỹ, bay huấn luyện hành quân với phi công chiến đấu Mỹ, nhưng không phải là dân du học Mỹ, thành thử văn bằng phi công quan sát dù do Mỹ ký nhưng cấp phát tại Nha Trang hay Biên Hòa vẫn không mấy danh giá so với các văn bằng tốt nghiệp được cấp phát bên chính quốc nước Mỹ.

Các phi công tốt nghiệp đươc phân công về các Phi đoàn Quan sát 110 Đà Nẵng, 114 Nha Trang, 112 Biên Hoà và 116 Cần Thơ.

Sau 6 tháng đến 1 năm bay trên các phi cơ bà già cho đến khi Bộ Tư Lệnh KQ ra thông cáo tuyển sinh theo học những khoá học Khu trục, Vận tải tại Mỹ thì một số các sĩ quan KQ K17 lại làm đơn xin du học chuyển ngành. Thành



thử, KQ K17 phục vụ cả trong 3 ngành, đa số ở ngành Quan sát, tiếp theo là Khu trục và sau cùng là Vận tải. Có 10 hoa tiêu Quan sát K17 xin xuyên huấn qua AD6 (tức khu trục cơ Skyraider) và sau cùng xuyên huấn qua phản lực cơ A37, và 04 hoa tiêu Quan sát K17 xin xuyên huấn qua Vận tải cơ C47 hay còn gọi là Dakota. Về sau, vì nhu cầu của đơn vị, một số các sĩ quan KQ K17 được bổ nhiệm giữ những chức vụ về Huấn luyện Tham mưu hay Phòng thủ tại TTHL KQ Nha Trang hoặc tại các đơn vị cấp Đoàn, Phòng, Liên đoàn, Không đoàn, Sư đoàn KQ liên hệ : đó là các KQ Nguyễn Tiến Đức, Dương Thanh Long, Nguyễn Phụng, Nguyễn Văn Thình, Nguyễn Hữu Xuân, Nguyễn Văn Hoàng, Huỳnh Công Đặng, Võ Phi Hổ, Vũ Khắc Huy, Nguyễn Duy, Hoàng Thiên Hựu...

Một số KQ K17 giữ những chức vụ chỉ huy trong như :

- Biệt Đoàn trưởng Biệt đoàn Tiền phương Phú Bài, Huế; Quyền Không đoàn trưởng KĐ 41 Chiến thuật, Đà Nẵng: KQ Nguyễn Duy Diệm



- Liên Đoàn trưởng Trợ lực, Pleiku : cố KQ Hà Thuyên
- Đơn vị trưởng Phòng thủ, Trà nóc : KQ Huỳnh Cao Khải
- Phi đoàn trưởng Vận tải : cố KQ Huỳnh Thanh Tòng,
- Phi đoàn phó Vận tải : KQ Trần Bạch Thanh
- Phi đoàn trưởng Quan sát : các KQ Nguyễn Đức Gia, Nguyễn Xuân Tám, Lê Sĩ Thắng, Võ Ý.

Trước K16 & K17, cũng đã có một số sĩ quan Đà Lạt được chuyển sang phục vụ trong Quân chủng KQ. Được biết, Quân Đội VNCH được Pháp thành lập vào năm 1948. Đến năm 1952 thì thành lập KQ. Vì nhu cầu chiến trường va ` để hình thành Quân chủng nên một số đông sĩ quan của ba

Quân trường Đà Lạt, Huế (tiền thân của VBĐL) và Thủ Đức được tuyển sang KQ (2) để đào tạo thành các hoa tiêu các loại hoặc các ngành chuyên môn dưới đất như Kỹ thuật, Tiếp liệu, Kiểm báo, An ninh...(3) . Những quân nhân mới tuyển nầy đều được đi học chuyên môn và khi tốt nghiệp họ được cấp chứng chỉ mang chỉ số KQ (AFSC) theo ngành nghề được huấn luyện. (3)

Sáu năm sau ngày chia đôi đất nước, tức vào năm 1960, Việt cộng công khai khai chiến, lúc đó mới có kế hoạch tuyển SVSQ từ các Quân trường sang KQ để đáp ứng nhu cầu chiến trường. K16 và K17 nằm trong giai đoạn nầy (2).

Hình như sau K17, Bộ Tư Lệnh KQ không còn cử chuyên viên lên Quân trường VBQG Đà Lạt để tuyển sinh nửa, mà tuyển thẳng các sĩ quan từ các đơn vị Bộ binh. Đây là giai đoạn Việt Nam hóa chiến tranh và đa số các sĩ quan nầy được đào tạo ngay trong nước thành những hoa tiêu trực thăng. Một số các niên đệ thuộc các Khóa K19, K20, K21...được tuyển qua KQ nằm trong giai đoạn nầy.

Như vậy, suốt trong cuộc chiến quốc cộng, và suốt trong trang sử hình thành Quân Đội Quốc Gia trong đó có Quân chủng Không quân, hầu hết các huynh đệ xuất thân Trường Mẹ đều có mặt trong Quân chủng mới mẻ nầy và giữ những vai trò quan trọng trong việc củng cố và vun đắp vào sự trưởng thành của KQVNCH thành một Quân chủng xếp hàng thứ ba trên thế giới. Xin được nêu lên danh tánh một vài Niên trưởng KQ xuất thân Trường Mẹ: (2)

1- Đại tá Trần Phước (tức nhà văn KQ bút hiệu là Mệ), K2 Huế (Ở Huế đào tạo hai khoá Sĩ quan hiện dịch. Khoá 3 từ Huế dời về Đà Lạt và trở thành K1 Đà Lạt, là tiền thân của Quân trường VBQG VN (3) : Chỉ Huy Phó Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang; Chỉ Huy Trưởng Trường Chỉ Huy Tham Mưu Trung Cấp KQ.

2- Chuẩn tướng Võ Dinh, K3 : Tham Mưu Trưởng KQ.

3- Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Oánh, K3 : CHT Trung Tâm Huấn Luyện KQ Nha Trang.

4- Đại tá Đinh Văn Chung, K3: TMP/CTCT - BTLKQ

5- Đại tá Từ Bộ Cam, K3: TMPHQ - BTLKQ,

6- Trung tá Nguyễn Văn Trương, K4 : CHT Trường Quân Sự TTHLKQ Nha Trang,

7- Đại tá Phan Quang Phúc, K5 TLP/SĐ2 KQ Nha Trang,

8- Đại tá Đỗ Trang Phúc, K6: Chỉ Huy trưởng Căn Cứ 20 Chiến thuật KQ

9- Trung tá Trần Trọng Ngọc, K10 : Phụ tá Tham Mưu Phó Hánh Quân Bộ Tư Lệnh KQ,

10- Trung tá Nguyễn Văn Quý, k10 : Trưởng phòng Vũ khí/TMP Tiếp Vận BTLKQ

11- Trung tá Phạm văn Môn, K12 : Trưởng Phòng Cảnh Vệ/TMPHQ/BTLKQ,

12- Trung tá Lê Trọng Hiệp, K12 : Không Đoàn Trưởng KĐ Đoàn Yểm Cứ Nha Trang

13- Đại tá Hoàng Thanh Nhã, k14 : Không Đoàn Trưởng KĐ 23 Chiến Thuật Biên Hòa,

14- Đại tá Phạm Hữu Phương, K14 Không Đoàn Trưởng KĐ Yểm Cứ Phù Cát,

15- Trung tá Trần Đình Giao, K14 Không Đoàn Trưởng KĐ Yểm Cứ Phan Rang

16- Trung tá Nguyễn Văn Thiệt, K14 Trưởng Phòng An Ninh SĐ2 KQ.

Lo gô của KQ vẽ nửa hình rồng, đang cuộn mình trong nền trời xanh lơ có điểm làn mây trắng, cánh rồng biểu tượng hình cờ vàng ba sọc đỏ với 4 chữ Tổ Quốc Không Gian ở dưới đế. Tổ Quốc lúc nào cũng trên hết, Không Gian nhất định không dành riêng cho bất kỳ ai, cho nên ngoài quý huynh đệ Đà Lạt ra, KQ còn là nơi hội tụ của những cánh chim Việt khắp mọi miền Tổ Quốc.

Sau đây là danh tánh những cấp Chỉ huy KQ xuất thân Khóa 1 Nam Định :

- Tư lệnh KQ : Đại tá Nguyễn Xuân Vinh, Thiếu tướng

Nguyễn Cao Kỳ,

- Tư Lệnh Sư Đoàn KQ : các Chuẩn tướng Phan Phụng Tiên, Nguyễn Văn Lượng, Nguyễn Hữu Tần...(2)

- Tham Mưu Phó/BTL : Chuẩn tướng Đặng Đình Linh, Đại tá Nguyễn Khắc Ngọc, Đại tá Vũ Thượng Văn...(3)

- Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn KQ : Đại tá Nguyễn Đình Giao (3)

Danh tánh cấp Chỉ huy KQ xuất thân Khoá 1 Thủ Đức :

- Tư Lệnh và Tư Lệnh Phó KQ : Trung tướng Trần Văn Minh, Thiếu tướng Võ Xuân Lành,

- Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn Kiểm Báo: Đại tá Phạm Duy Thân, (2)

.....

Bốn muỉ tên được bắn đi khắp bốn phương trời sẽ đậm đà ý nghĩa "tang bồng hồ thỉ" hơn đối với một sĩ quan xuất thân Trường Mẹ nếu vị sĩ quan đó phục vụ trong KQ. Không phải Thượng cấp không nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi lên kế hoạch tuyển các SVSQ VB Đà Lạt sang KQ. Về hình thức, KQ có vẻ như an toàn hơn các đơn vị Bộ binh, nhưng trên thực tế, mỗi Quân Binh chủng đều có những hiểm nguy riêng. Một vật lạ bay vào turbin phi cơ, một cơn bảo bất thần, một viên đạn phòng không xuyên phòng lái, một sơ sót kỹ thuật, tất cả đang chực chờ người phi công không tìm được xác rơi. Và không ít các huynh đệ Trường Mẹ chuyển sang KQ đã vì Tổ Quốc Không Gian mà bay tít vào tận hư vô.

Xin hãy trầm lắng phút giây để tưởng nhớ những cánh chim KQ Nguyễn Thế Anh K ?, KQ Nguyễn Tâm Đăng K?.(3), KQ Mai Nguyên Hưng K16, KQ Nguyễn Bảo Tùng K16, Lâm Quang Đẳng K16, KQ Nguyễn Hoàng Anh K17, KQ Bùi Văn Lợi K17, KQ Nguyễn Văn Xuân k17, KQ Hoàng Đức Thịnh, KQ Trần Minh Vũ K17 và biết bao huynh đệ khác nửa...

Ca dao ngạn ngữ còn truyền : chết Cha còn Chú, chết Mẹ bú Dì. Mẹ cho con vóc dáng và nhân cách, Dì giúp con

phương tiện để chiến đấu bảo vệ mồ mả ruộng đồng. Một cánh chim rơi, ruột Dì đứt đoạn, cơ hồ ruột Mẹ lịm hồn!



Dù cõi dương hay về cõi âm

Cõi nào cũng tử sĩ chinh nhân

Nguyện hồn quý huynh đệ hồn thiêng sông núi

Sống làm KQ thác làm thiên thần ...

Một điểm nhỏ rất ý nhị mà không nói ra thì cấn cái trong lòng, mà nói ra thì cũng không lấy gì gọi là hào hoa hay hào hiệp như người ta vẫn gán cho người chiến sĩ KQ. Nếu như KQ không có cảnh "niên trưởng SVSQ" ăn hiếp "tân Sĩ quan Khóa sinh" như bên HQ, thì cũng không ít nhiều có cảnh *phân biệt* thành hai loại KQ, đó là **Không quân Chính thống** (nghĩa là KQ tuyển từ dân sự vào và du học Mỹ) và **Không quân Lai...giống**! (nghĩa là KQ tuyển từ BB sang và huấn luyện tại Mỹ hoặc tại VN).

Đây cũng là một hình thức về niềm tự hào Quân chủng.

Niềm tự hào nào cũng tốt, nhất là niềm tự hào về Quân trường mà mình xuất thân, hay Quân Binh chủng mà mình phục vụ. Chính nhờ niềm tự hào nầy mà những chiến sĩ tự do đã viết lên những chiến công oanh liệt cho Quân lực Việt Nam Cộng Hoà trong cuộc chiến Quốc Cộng vừa qua. Nhưng niềm tự hào về *KQ Chính thống* nêu trên có một chút gì vàng võ bịnh hoạn của một kẻ mắc bệnh tự kỷ ám thị nếu không nói là ảo tưởng của một kiêu binh.

Chúng tôi có dịp phỏng vấn NT K14 Trần Ngọc Giao, Chỉ Huy trưởng Trung Tâm Kiểm Báo Ban Mê Thuột và sau cùng là Không Đoàn Trưởng KĐ Yểm Cứ Phan Rang, về suy nghĩ như thế nào của một cựu SVSQ xuất thân Trường Mẹ phục vụ trong Quân chủng KQ.

NT Giao (De Couteau) đã trả lời qua email như sau: Tôi rất hãnh diện đã xuất thân Trường Mẹ Đà Lạt. Ngoài lãnh vực chuyên môn KQ, điểm nổi trội của những Sĩ quan Đà Lạt là căn bản quân sự, hành chánh và lãnh đạo chỉ huy. (2)

Còn Đại tá Nguyễn Văn Bá, nguyên Không đoàn trưởng KĐ 72 Chiến thuật Pleiku, khi đề cập đến những sĩ quan K17 phục vụ dưới quyền, thì ông cho rằng, các toi đã được rèn luyện thành cấp Chỉ huy Trung đội trước khi học thành một người lái chiếc phi cơ!

Nhân danh một sĩ quan KQ xuất thân Trường Mẹ, chúng tôi xin được vinh hạnh đón nhận *nhận xét thiện cảm mang tính hào hiệp của Quân chủng KQ nầy* của NT Nguyễn Văn Bá mỹ danh là Bá Lèo!

Bắc Đẩu Võ Ý - K17

Ghi chú

(1) Theo Email của NT KQ Nguyễn Văn An K16

(2) Theo Email của NT KQ Trần Đình Giao K14

(3) Theo Email của NT KQ Trần Phước (tức Mệ), K2 Huế tiền thân VBDL.



Hận Chiến Trường

Hà Ly Mạc – K16

Tôi và Anh, chúng mình xưa là lính,
Có bao giờ toan tính chuyện tương lai
Nón sắt, ba lô, giầy sautt, áo chiến,
Súng cầm tay và chân vẫn bước hoài.

Từ Trị Thiên lên Tây Nguyên, Đỗ Xá
Qua chiến trường Đồng Tháp, Cà Mâu
Rừng U Minh, sông Cầu, Bình Giả,
Bạc chiến bào, ai dám nghĩ gì đâu.

Không quản ngại và chẳng nề gian khổ,
Vượt đèo cao, dốc núi thẳm mà đi.
Chẳng sờn lòng, dưới đạn rơi, bom nổ,
Vẫn bền gan chiến đấu kiên trì.

Ai có ngờ đâu giữa cảnh đời,
Chiến trường bom đạn máu xương rơi.
Ngai vàng, dinh thự sắc, hương, rượu,
Bỏ mặc ba quân, lánh xứ người.

Một tiếng hô, ngàn quân bỏ súng,
Tướng ươn hèn, binh mã tiêu tan.
Nhục bao năm đầu quân dưới trướng,
Thẹn choa i! Chỉ một tiếng hàng...

Sa cơ, thất thế lại về đây,
Vùng trời đất lạ tạm dung này.
Ta mãi là người xưa lính trận,
Mặc dầu chẳng còn súng trong tay.

Tôi và Anh, chúng mình xưa là lính,
Bởi thế cờ, vận nước lúc suy.
Thế chiến quốc, ai người say tỉnh,
Mặc cho đời, cứ luận cùng suy.

Thắng hoặc bại, ai mà biết được,
Mất và còn, đúng nghĩa là sao?
Được dân, mất nước: còn tất cả.
Bán dân, mất nước, nhục thế nào?

Nợ nước hai vai, chưa trả hết,
Tình quê một gánh vẫn còn vương.
Nửa đời binh nghiệp đành buông súng,
Một phút hàng quân, hận chiến trường.

Hà Ly Mạc – K16



NHỮNG NGÀY CHƯA QUÊN

..Để nhớ lại ngày tháng cũ,
nhớ Không quân, nhớ Võ Bị.



Nguyễn văn An (K16)

Để góp phần cho chủ đề của Đa Hiệu 71 "Nhớ bạn bè, Nhớ anh em", tôi xin kể lại vài mẫu chyện nhỏ có liên quan đến những người anh; người bạn Không quân và Võ Bị đã nằm xuống hay còn sống mà tôi đã cùng làm việc ,bay chung,hoc chung hay đã tiếp xúc nhiều lần...được coi như những kỹ niệm được nhắc lại.

Xếp bút nghiên.

Gần cuối năm 1959, tôi đang theo học Đệ nhất B1 trường Quốc học Huế ....

.... Được tin nhà trường cho biết trường Võ Bị Quôc gia Đà Lạt cần tuyển mộ SVSQ theo học khỏa bốn năm. Sau khi ra trường được chọn Hải Lục Không quân và được cấp phắt văn băng tốt nghiệp tương đương Đại học khoa học

Tôi phấn khởi , cơ hội tốt đến với tôi chăng ?. Tôi có thể tiếp tục việc học để sau nầy trở thành nhà giáo, nhưng trong tôi vẫn ám ảnh mãi hình ảnh người cha trong bộ quân phuc đậm màu mà lúc nhỏ tôi rât ưa thích. Lớn lên tôi cũng có những khác vọng cao xa...; tôi không thể ngồi yên. Cuối cùng bỏ học đường, bỏ sách vở, từ giả người bạn áo trắng vừa thân. Tôi đi, mang theo sức sống hai mươi ,gia nhập trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Tháng 11/1959 tôi nhập học khóa 16 trương VB/ĐL. Khóa có trên hai trăm người, gồm những thanh niên trẻ khắp mọi nẻo đất nước miền Nam về đây để thi thố, thử thách với những cam go trước mặt.....

Sự hăm hở háo hức ban đầu khi tập trung ở trước cổng trường đã nhường chỗ cho sự thất vọng, căm tức sau đó...Mới vào đã bắt chạy, đã bị khoá 14 đàn anh hành hạ, la lối, nạt nộ...Có người văng cả hành lý ở dọc đường cũng không muốn nhặt lại. Vào đây rồi là bị hành xác bị kỷ luật. Phải từ giả mái tóc bồng bềnh bay bướm thuở nào. Tập hô, tập chạy, tập ăn, tập nói, tập đi, tập đứng, tập ngồi... Học tập;,canh gác dồn dập suốt ngày. Sau hai tuần lễ tất cả đã mất hết dáng dấp thư sinh... Một số chịu không nổi hoặc bị bệnh xin trở lại dân chính. Cố gắng rồi cũng qua được. Sau tám tuần lể sơ khởi phải chinh phục đỉnh Lâm viên, về mới được gắn cấp hiệu SVSQ.

Năm thứ nhứt bắt đầu với mùa học văn hoá và quân sự. Kỷ luật thật gắt gao, học tập; canh gác...Luôn luôn tỏ ra là Sinh viên gương mẫu, chào kính khóa đàn anh nghiêm chỉnh và làm gương chokhóa đàn em...

Kết quả năm đầu, hơn năm mươi người phải rời khỏi trường vì thiều điểm văn hóa, mặc dù điểm quân sự của họ khả cao...

Giửa năm thứ hai chúng tôi bắt đầu chọn quân chủng. Mộng đã thành sự thật đây. Hồi rất nhỏ khi tôi học tiểu học trường làng, thầy có dạy bài thơ nói về máy bay; độc đáo như sau :

Máy bay thần tình thật — Tiếng kêu ù ù dữ
Khi là là mặt đất — Hễ nó bay đến đâu
Khi tít tịt trên không — Rung rinh cả vũ trụ
Lanh như con chim cắt
Bay mà cánh không rũ

Tôi cho là hay lắm ... Lớn lên khi học trung học, tôi đọc tập truyện Đời phi công của Toàn phong Nguyễn xuân Vinh. Chàng học bay bên trời Tây gửi thư về cho em ở quê nhà, có đoạn..." Ban đêm nhìn lên trời em đếm được bao nhiêu vì sao, tình anh yêu em còn hơn thế nữa..." Tình tứ và lãng mạn quá...Cho nên, mê không quân là điều tôi từng ấp ủ trong lòng.

Một số SVSQ được chọn về Sài gòn, vào Trung tâm

giám định y khoa KQ ở TSN khám sức khỏe, bị loại khá nhiều vì thiếu tiêu chuẩn.Tôi ở trong toán thủ Quốc và Quân kỳ của nhà trường, có tám người, được chọn năm,ba người rớt có Tôn thất Chung, người cao ráo, khá bảnh trai, thủ Quân kỳ bị loại vì mắt loạn thị, chàng ta tiếc lắm...Có khoãng 20 người được chọn qua KQ .

Cuối năm thứ hai, không khí đã khá dễ thở hơn , việc học tập được đà trôi chảy, hoa mai vàng cầm chắc trong tay. Bấy giờ chúng tôi là đại niên trưởng, được ra phố cuối tuần thoãi mái hơn. Khoá 15 đã ra trường, khóa 17 được một năm , chúng tôi phải làm HLV cho khóa 18 trong tám tuần sơ khởi.

Thời gian rồi cũng qua mau đã gần hết năm thứ ba, khóa 19 đã nhập học. Vì nhu cầu chiến trường lúc bấy giờ khóa tôi phải mãn khóa sớm hơn gần một năm. Chúng tôi lại phải tập diễn hành, tập trận Đống đa, chuẩn bị cho hôm mãn khóa... Hôm đó ngày 22-12-62, một ngày thật đẹp trời, tôi còn nhớ mãi ... Lễ mãn khóa đã diễn ra thật trang nghiêm, có Tổng Thống Ngô đình Diệm và quí vị Tướng lảnh, quan khách ngoại quốc tham dự. Hai tiểu đoàn SVSQ K16 hơn hai trăm người sắp thành hai khối ngay ngắn trước khán đài danh dự với quân phục Đại lể trắng, SV khóa sau đứng hai bên, SV thủ khoa K16 Bùi Quyền đứng giửa gần khán đài . Sau diễn văn ngắn của T/T NĐD ; T/T đặt tên cho khóa là khóa ‘” Ấp chiến lược “ ...CHT cựu Đại tá Trần ngọc Huyến dổng dạc hô “Quỳ xuống SVSQ “, những cặp lon với hoa mai vàng được các SQ/HLV gắn lên vai cho mỗi người . “ Đứng dậy Tân Sĩ quan “ tất cã đồng loạt đứng lên, như cả một mùa xuân bừng dậy Trong lòng mọi người hân hoan rộn ràng niềm vui khó tả.

“Đêm nay mới thật là đêm,

Ai đem trăng tưới lên trên vườn chè”

Ngày tháng Không quân.

Ngày tháng Không quân bắt đầu. Đầu năm 1963 , chúng tôi trình diện Bộ Tư lệnh KQ. Tư lệnh KQ là cựu Đại Tá

Huỳnh hửu Hiền, chúng tôi làm các thủ tục ở phòng nhân viên, một số vì vấn đề an ninh bị đưa về lại Bộ binh. Thủ tục xong chuyển về căn cứ HL/KQ ở Nha trang học Anh văn để đi du học. Mọi người phấn khởi nhưng không kém phần lo lắng, lại học nữa, những khó khăn đang đón chờ... Lúc đó Chỉ huy trưởng căn cứ HL/KQ ở Nha trang là cựu Trung Tá Nguyễn ngọc Oánh, Tiểu đoàn trưởng SVSQ và Khóa sinh là cựu Đại úy Đinh thế Truyền. HLV Anh văn là cựu Đại úy Toàn và anh Hiển ... Về ở NTG, Ở trong căn cứ , cơm hai bữa đã có câu lạc bộ . Khí hậu mát mẻ, cảnh đẹp, có dừa xanh, với bãi cát trắng chạy dài cạnh đường Duy tân, có những Kiosk rải rác. Mỗi chiều, sau một ngày học Anh văn, luyện giọng ,làm test, ra ngồi bãi biển mà hưởng cái mát, cái âm thanh rì rào cuả sóng biển mà ngẫm cuộc đời, nghĩ đến trường cũ ,bạn bè mỗi người một nơi. Cuộc đời thật đáng yêu, nhưng cũng lắm thử thách, nhiều biến chuyển. Hằng ngày chúng tôi học anh văn ,có làm Sĩ quan trực cho khóa 62C và khóa 63A. Có những buổi ra phi đạo học và quan sát các phi cơ, làm baptême de l'air để lãn tiền bay. Một hôm đi học trở về, ngang qua phi đạo thấy có một số SQ/phi công Khu trục đứng ở Hangar. Họ mặt aó bay, đội nón rộng vành như Cowboy, mang súng, chống nạnh trông rất hách, nhìn chúng tôi một cách ít cảm tình. Có anh đã nói :" Các ông bay bỏ bố chỉ có Tr. Úy, các anh mới qua đi học mà mang Th. Úy "... Nhưng cũng là anh em cả, sau nầy chúng tôi rất gần gũi và thân mật với các anh nầy.

Mấy tháng học tâp, rồi thi ESL, một số đủ điểm được đi học Trực thăng ở Hoa kỳ, có các bạn như: Trương thành Tâm, Bảo Sung , Vĩnh Quốc, Hùng , Trần châu Rết , Nguyễn văn Ức , Dương quang Lể, Bửu Ngô, Tân, Đinh quốc Thinh ... học khu trục có Nguyễn Anh và Mai nguyên Hưng (Hưng về sau bị tử nạn phi cơ sau phi vụ oanh kích trở về). Phần còn lại có tôi, Toản, Toàn (Tây già), Khôi (già Rô), Trừng; Nhường, Đằng, Tùng, Vọng, Châu (Thộn); Châu (Lỗ), Châu (Ông chủ). Phía KQ có Vinh; Vỏ, Hậu, Ba (Bụng), Hạnh, Phước, Khâm, Cao....về lại căn cứ TSN học khóa Trực thăng với phi cơ H19 do do SQ/HLV Hoa kỳ đãm trách . Phía Viêt nam có cựu Đại úy Nguyễn huy Ánh (sau nầy là Ch. Tướng Sư đoàn Trưởng SĐ 4 KQ, bị tử nạn phi cơ năm 1972). ; có Đại úy Thập là SQ đại diện và theo dõi khóa học. Đây là khóa hoc Trực



thăng đầu tiên tại Việt nam, KQ Hoa kỳ biệt phái SQ/HLV có khả năng, một số phi cơ H19 mới đựơc chuyễn qua TSN. Các ngươi trẻ mới ra trừơng,thích bay bổng,ai cũng tỏ ra hăm hở, thích thú. Tôi và Toàn (Tây già) cùng HLV là Lt. Albertson,sau tôi đổi qua bay chung với Toản, HLV là Capt.Mayo. Lần dầu đi học, được HLV bay biểu diễn quanh vùng Sài gòn,bay lượn lã lướt ,nhanh chậm; lên cao xuống thấp, hover, force landing, autoration ..., để xem phản ứng của mình. tôi vẫn bình tỉnh và tỏ ra thích thú nữa. Lần sau HLV bay một lúc là bảo : " You have it " , tôi đáp " I have it " ... ; Dưới đất đã briefing trứơc khi bay nhưng lần đầu cầm lái nên tôi hới vụng về. Tôi cố gắng và chăm chỉ rồi cũng quen thôi. Cuối cùng thầy thả cho tôi được SOLO. Xuống đất được HLV và các bạn ôm choàng mừng rở...Đến giai đoạn bay instrument, trước khi ra trường.

Đ/ Uy Ánh đã bay " check progress " với tôi, ông bảo: "anh bay cũng smooth lắm...". Tôi biết tôi có trở ngại.

Lâm quang Đằng và tôi được BTL/KQ cho đi học khóa Quan Sát, khoảng giữa năm 63, cùng học với Sĩ quan Thủ đức chuyển qua, có các bạn như Nguyễn Phụng, Lưu, Khai, Nguyễn hữu Cảnh (sau bay C130 ở Phi đoàn 437) Kiệt, Sơn ... Tôi lại trở về Nha trang, gặp lại các anh em Khóa 17/ ĐL đang học khóa 1 Cessna như: Lê sĩ Thắng, Nguyễn duy Diệm, Nguyễn văn Thình, Võ Ý , Vỏ phi Hổ, Ngô Nhơn, Tòng, Thanh, Nhựt, Tám, Hựu, Huy, Vũ, Khải, Xuân Anh, Lợi ...

Chúng tôi được chuyễn về Biên hòa tiếp tục học Quan Sát - Đại Uy Trịnh văn Thân làm SQ trưởng toán HLV. Chúng tôi được mãn khoá và thuyên chuyển đi các Phi đoàn...

Phi đoàn 110.

Đầu năm 1964 tôi và KQ Đằng (tử nạn trong phi vụ hành quân 1965) được đưa về Phi đoàn 110 ở Đà nẵng, gặp lại các KQ khoá 17/ ĐL như : Vũ, Thắng, Diệm, Khải, Xuân, Anh, Hựu, Lợi... Tôi cũng gặp lại các bạn Khoá 16 như KQ

Cao quảng Khôi và Châu (Thộn) và biết các anh " Thợ bay " Trực thăng như KQ Nguyễn kim Bông, Đặng văn Phước, Vỏ văn Triệu .

Vùng địa đầu hỏa tuyến ... có khá nhiều phi vụ Hành quân. Toàn SQ trẻ, đa số còn đôc thân, không khí thân mật bay chung với nhau rất vui. Khi đợi Phi vụ có thì giờ là đọc truyện Kiếm hiệp, chơi Domino, thỉnh thoảng lén chơi xì phé. KQ Trần Dật rất hên, hay ăn, thường đứng dậy đòi về nên bị anh em chửi . KQ được ở thành phố, có vẻ nhàn nhã, nhưng nhiều hiểm nguy đang đợi chờ. Khi có phi vụ hành quân là họ xông xáo, bất chấp lửa đạn để yểm trợ quân bạn ở mọi tình huống, họ hết lòng với trách nhiệm, họ góp phần mang lại thắng lợi cho quân bạn. Cũng có lắm chuyện đau lòng, vừa ăn điểm tâm ở câu lạc bộ buổi sáng, trưa không bao giờ còn gặp nhau lại nhau nữa. Bạn Được PĐ516 bị trúng đạn khi chúi xuống thả bom trong phi vụ yểm trợ quân bạn, mấy hôm sau mới mang xác về. "Không quân đi, không ai tìm xác rơi"...

Không quân lẫm liệt như thế, mong rằng một hai con sâu sẽ không "làm rầu nồi canh"....



CHT Phi đoàn 110 lúc đó là Đ/Uy Ngô tấn Diêu, có Đ/Uy Hoạt, Ba Lý, Nhơn, Lượng. .Sau Đ/Uy Mạnh thay thế Đ/Uy Diêu.... Phi đoàn bạn là Phi đoàn Khu trục 516, có QK Vượng, Châu, An, Du ... Tôi có nhiều phi vụ hướng dẫn Khu trục đi đánh phá những mục tiêu và căn cứ cuả địch ở những vùng đồi núi sông rạch xa về phía Tam kỳ... Nhớ hôm đi biệt phái Quãng ngãi, bay chung với Mỹ, một hôm được lệnh hướng dẫn Khu trục oanh kích tự do một vùng đồi núi ở phiá tây bắc Quãng ngãi. Khi bay xuống thấp thấy toàn thường dân mặc aó quần đen đang làm rẩy, sợ lầm...tôi đã hướng dẩn phi tuần AD6 thả bom trên núi. Về tôi báo cáo phòng Quân báo: " Thấy có đám cháy lớn, hai tiếng nổ phụ... Chiến trường đã sôi động

từ lúc đó ...

Huế và tôi.

Phi đoàn 110 ở Đà nẳng gần Huế nên tôi rất thích ... Huế đối với tôi có nhiều kỷ niệm. Tôi sinh ra và lớn lên ở đó, tôi còn nhớ các trường học mà tôi đã từng mài đũng quần từ lúc còn ấu thơ, trường tiểu học An truyền, Gia hội học lớp nhất trường Thế Dạ...tôi còn nhớ tên Công Tằng Tôn nữ thị Phùng Thăng, nhớ Lan, cứ phụng phịu xin bỏ bớt điểm xấu vì hay nói chuyện trong lớp, khi tôi giử bản Linh hoạt. Nhớ thôn Vỹ ; nơi có dòng họ Nguyễn Khoa ; nỗi tiếng khoa bảng và những tên đẹp như Nguyễn khoa Diệu - Trang, Diệu- Hạnh .. Nơi mà Hàn Mặc Tử đã một thời vương vấn :

Có ai về chơi thăm thôn Vỹ

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt qúa xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chử điền ...

Phía Hàng me, bên kia Đập đá có Nga Mi, Trà Mi, Diệm Mi (em cuả KQ Nguyễn đình Huệ bị tử nạn khi làm HLV Cessna ở NTG ...anh cố đáp sau đuôi cuả C 130 đang cất cánh) .

Nhớ trường Trung học Nguyễn Tri Phương, nơi mà năm 1952 khi thi vào Đệ thất, tôi đỗ thứ ba, đổ đâu là Trần đại Bưu, thứ hai là Nguyễn Doãn, thứ tư là Nguyễn văn Cung (Bác sĩ ở Orange county). Trong số ba trăm thí sinh trúng tuyển của hơn hai ngàn người dự thi: gồm học trò ở Huế , Quãng nam, Quãng ngãi, Hội an đến ... Mẹ tôi rất mừng!

Trường Quốc Học với cổng trường màu đỏ uy-nghi, có hàng phượng Vỉ với sân rộng nhà chơi lớn, có ve kêu rền rỉ báo hiệu mùa thi sắp đến. Năm Đệ nhị, học sinh " học gạo ", học hết mình, học cả dưới cây đèn đường trước nhà cho thoáng mát ... Phải học để thi đỗ vì tương lai cho mình mà cũng là niềm hãnh diện cũa gia đình. Phải đổ Tú tài I vì sang năm lên Đệ nhất được học chung với con gái từ trường Đồng Khánh qua. Trường Quốc học và Đồng Khánh rất gần nhau,

đám con trai thường đứng bên nầy nhìn hoặc trêu ghẹo đám con gái áo trắng phía bên kia ... Có lần bị thầy Hiệu trưởng Nguyễn văn Hai bắt gặp ông xỉ vả cho một trận mới thôi ...

... Huế với sông Hương núi Ngự với đền đài lăng tẩm của mộng mơ, của cầu Trường tiền sáu vài mười hai nhịp, với mưa dầm gió bấc, với những cơn lụt lớn ... Huế có bánh bèo bến Ngự, bún bò Gia Hội, có nữ sinh với áo dài tha thướt... với tiếng guốc khua vang rộn vỉa hè mỗi buổi tan học về. Các cô gái Huế, Hà huyền Chi có những vần thơ hay :

Gái Huế cười duyên sau nón Huế

Trái tim bọc vải quấn trăm vòng

Đã như biển động còn e lệ

Tình nấp đằng sau những chấn song

.....

Tình cảm của tôi đối với Huế thiết tha như vậy ... tôi thường đi theo KQ Mai lái trực thăng về đó khi có phi vụ .

"Trước sau nào thấy bóng người

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông"

Biết là những người bạn năm xưa không còn nữa tôi vẫn muốn về thăm Huế . ...

Đà Nẵng với tôi.



Đà Nẵng cũng là nơi đáng ghi nhớ của tôi. Ở đó tôi được quen Ong cụ thân sinh người bạn đời của tôi. Ông uyên thâm Hán học và khá giỏi về môn tử vi. Lúc đo nàng đang học Dược năm thứ hai ở Sài gòn, cùng là bạn đồng song với chị Hiếu (phu nhân của KQ Đặng kim Qui) và chị Thanh Hương (phu nhân cựu Ch/T KQ Nguyễn văn Lượng)

Gần cuối năm 65 tôi lại phải thuyên chuyển về làm tại Bộ Chỉ Huy Hành Quân KQ, cũng được thuận tiện cho tôi

được gần gủi và làm lể cưới với nhà tôi .

Bộ CHHQKQ.

Về BCHHQ/KQ tôi làm SQ trực Không vận , trưởng phòng là Th/Tá Trịnh văn Đào. Mỗi chiều phải biết phi cơ khả dụng của Vận tải Trực thăng để sắp xếp các chuyến bay hôm sau. Công việc bận rộn, có Th/Tá Đào hay pha trò nên cũng vu . Rất tiếc Th/Tá Đào đã thiệt mạng do tai nạn xe cộ ở đường Công lý rên đường về nhà. Hôm đưa đám anh tôi về nhà lấy phong pháo còn lại qua đốt dưới chổ để hòm khi di quan để hồn ma sợ mà đi, không còn lẩn quẩn ở nhà nữa (?). Trong khoảng thời gian nầy có Th/Tá Anh và Th/Tá Long (oanh tạc Dinh Độc Lập 1962) bị tử nạn khi bay chung trên AD 6 trong phi vụ huấn luyện ở Biên hòa

Đầu năm BCHHQ dời qua khu nhà lầu lớn do KQ/Hoa kỳ trao lại. Tôi làm SQ trực Hành quân chung với SQ trực Hoa kỳ. Công viêc khá bận rộn ,trách nhiệm nặng nề vì phải liên tục điều động và theo dõi các phi vụ yểm trợ hành quân khắp bốn vùng chiến thuật ...

Tết Mậu Thân 68.

Đ/Uy Tuấn gọi tôi và KQ Đinh sinh Long đi bay quan sát SGN trên Cessna U17 lúc sáng sơm. Bay vòng bệnh viện Cọng hòa đã thấy có mấy đám cháy, đài phát thanh, chợ Thiết cũng có đám cháy; thấy cả quân ta đang giao tranh với VC, dân chúng chạy hớt hãi hổn loạn ... Anh Tuấn cho máy bay xuống thấp gần ngọn cây để quan sát trên đường xuống Mỹ tho, gần Bến lức thì bổng nghe tiếng nổ lộp bộp, đúng là một loạt đạn từ súng AK đang nhắm bắn vào chúng tôi. Phi cơ bị bắn, xăng chảy nhiều ở hai cánh, phi cơ mất cao độ, rờ thân thể không thấy bị thương. ĐSL liên lạc vô tuyến về BCHHQ/KQ báo cáo địa điểm bị bắn , anh Tuấn phải đáp khẩn cấp xuống phi trường Bình đức, VC còn rót súng cối 81 ly vào thêm mấy quả. Hoàn cảnh chúng tôi lúc đó that nguy hiểm, trên phi trường không thấy phi cơ, không có bóng người, chúng tôi cũng không có súng để tự vệ.

Chúng nó vào bắt chắc khó thoát ... Đến chiều có một Cessna lên đón, phi cơ đáp xuống chúng tôi phả ichạy theo, mở cửa sẵn, nhảy lên cho lẹ và cất cánh luôn ... Trời đã tối, thấy tôi về nhà tôi suýt khóc vì mừng. .Sau đó phi cơ được câu về, anh Cơ khí viên đã đếm có hơn bốn mươi viên đạn AK trúng khắp thân và hai bình xăng. Anh Tuấn nói với chúng tôi : " Tụi bây bay với tao khỏi lo, ông Huỳnh Liên xem tao có mạng lớn, đạp lên mìn cũng không nổ ..." . Thời gian ngắn sau đó anh đã bị nát thây vì quân khủng bố gài lựu đạn dưới xe Jeep của anh đậu trước nhà ở đường Trương minh Giảng.

Giữa năm 69, Đại Tá Vũ văn Ước về làm CHT BCHHQ/KQ, CHP là Đ/Tá Võ công Thống , các khối và phòng sở được sắp xếp qui củ. Tôi làm Phụ tá trưởng phòng Thống kê và Huấn luyện. Tôi đã huấn luyện được nhiều khóa SQ/LLĐK cho các SQ bên Hải quân gửi qua học và cũng đã tổ chức nhiều khóa Trung sĩ cho các binh sĩ thuộc bốn TTHQ/KT. Tôi có sự liên hệ nhiều với Tr/Tá Tôn thất Lăng (K16) KQ Hoàng như Á thuộc TTHL/KQ ở Nha trang..



Tôi học Luật.

... Về SGN tôi tiếp tục đi học trên trường Luật. Cũng " con đường Duy Tân cây dài bóng mát..", tôi đã trả lời người bạn học rằng:" Anh học được, tôi là quân nhân, nhưng nếu có cơ hội tôi cũng học được ". Tôi may mắn gặp CHT là Đ/Tá Ước đã nâng đỡ cho đàn em hiếu học. Ong lơ cho đi học là quí lắm rồi. Sau bốn năm học tôi đã lấy xong Cử nhân Luật, ban Công pháp.

Thừa thắng xông lên, tôi ghi danh học Cao học khóa hai Chính trị & Kinh doanh Viện Đại học Đà lạt, có chi nhánh tại Thương xá Tax ở SGN. Viện trưởng lúc đó là Gs Phó bá Long. Điều ngẫu nhiên lý thú là tôi gặp anh Nghiêm xuân Khuyến (cựu Tr/Tá KQ), anh dạy tôi về môn Tiếp thị. Gặp tôi anh cười hỏi: " Cậu vào học đây à ? " , tôi đáp : " Dân học mà, cũng như anh vậy ", anh em cùng cười xoà vui vẻ. Tôi

sắp thi cuối năm I thì gặp biến cố trọng đại của đất nước ... ...

Tháng Tư Buồn.

Nhà tôi làm việc cho Bank of America ở SGN ... Chúng tôi được nhà Bank cho di tản khỏi Việt Nam. Nhờ ơn Trời Phật che chở phù hộ ... trong đời tôi được gặp nhiều may mắn ! Giám đốc của B of A là Ông Tussey và anh Lê hữu Lựu .Anh Vỏ văn Thân trưởng phòng Nhân viên đã dàn xếp sắp đặc cho chúng tôi được đi. Hôm đi có một số quân nhân thuộc gia đình các bà. Quân nhân có thể bị Quân cảnh bắt trở lại, ông người Mỹ/CIA cho biết như vậy. Có người muốn trở về, cuối cùng nhờ sự lanh trí và khôn khéo của chị Mộng Lang phụ tá Tr phòng Nhân viên, tìm cách đưa chúng tôi vào DAO ở trong phi trường TSN. Chiều ngày 24-4-75 ở trong DAO tôi có mặc cảm của một quân nhân đào ngũ, nhưng tôi biết hoàn cảnh khó khăn của đất nước lúc bấy giờ .Bỏ nước mà đi, mọi thứ để lại đằng sau ... Chiều hôm đó tôi thấy có một số SQ có cấp bực và chức vụ cao đã đưa thân nhân của họ vào để đi trước. Sáng ngày 25-4-75, C 130 của KQ/Hoa kỳ đưa chúng tôi đến Guam , sau đến căn cứ Pendleton ở San Diego. Khoảng một tháng sau chúng tôi được B of A bảo lảnh cho về ở tại Alvingroom – Oakland, Cali.....

Cuộc sống mới.

Cuộc sống mới nơi đất khách, chúng tôi thấy xa lạ... Lúc đó người Việt ta qua đây không nhiều, đi chợ hoặc Shopping gặp nhau mừng lắm, lạ cũng thành quen, hỏi han chuyện trò ríu rít ... Nhà hàng ăn cũng ít có, ở Oakland mà lên tận San Francisco để ăn một tô phở. Trong nhóm nhà Bank, người thì đi học, người đi làm công việc khác nhau. Nỗi buồn mất nước,xa quê hương, mất mát,xa người thân thuộc, gia đình tan nát đè nặng lên tâm tư cuã mỗi người. Cuộc sống bận rộn,tháng ngày cũng lặng lẽ trôi qua . Chúng tôi cũng biết được một số tin tức bên quê nhà..... Tôi vừa đi làm vừa đi học về Data processing vài năm trên College, sau tôi đi làm cho Tymshare, GTE, Amdahl và sau cùng làm Programmer/Analyst cho Wells Fargo Bank trong toán Maintenance/develop; language chính là

COBOL. Đồng lương của Mỹ cũng không phải dễ... Khi phải trực " On call ", có đêm hai ba giờ sáng bị gọi để sữa chữa System có trở ngại, gặp lỗi phức tạp phải mất cả giờ . Hệ thống Main frame, CPU khá lớn, không chạy một giờ mất của họ rất nhiều tiền. Trời San Francisco lạnh mà đôi khi tôi đã toát mồ hôi

Vì đâu nên nỗi.

Có lúc buồn, tôi miên man nghĩ ngợi ... Tôi có hơn mười lăm năm trong quân ngũ, có lẻ tôi đã đóng góp phần nhỏ công sức của mình cho đất nước. Những người bạn, những lính anh hùng của Quân đội VNCH đã bền gan chiến đấu trong hơn hai mươi năm thì công lao của họ quá lớn lao. Bao nhiêu người đã nằm xuống, bao nhiêu xương máu đã đổ để bảo vệ miền Nam tự do... Sau ngày mất nước, có nhiều người đã viết về nhiều nguyên nhân, có thể đúng ít hoặc nhiều. Sự kiện một chính thể Quốc gia bị xóa tên trên bản đồ, một dân tộc bị gông cùm xiềng xích đói khổ, thì không thể chỉ có một nguyên nhân đơn thuần, mà do nhiều nguyên nhân phức tạp khác tạo nên: Chính sách thối nát, chính khách bất nhân, đồng minh phản bội, nhà tu bán lương tâm, nội tuyến tung hoành ... và nhiều nguyên nhân khác. Dù nguyên nhân nào đi nữa, nếu không có sự hy sinh to lớn của Quân đội VNCH, không có những chiến sĩ anh hùng quả cảm , không có chiến thắng vẻ vang oanh liệt của Quân đội ta thì với ý đồ xâm chiếm miền Nam và bản chất gian manh của VC, chắc miền Nam chúng ta đã mất từ lâu vào tay Cộng sản.

Có khi;, cách đây 18 năm, tôi cũng lẩm cẩm nghĩ rằng: Nếu như quân đội chúng ta còn tồn tại đến bấy giờ... Theo luật đào thải, tre già măng mọc, thì thế hệ chúng tôi đã có những người thuộc Không quân, Hải quân, Thủ Đức Võ bị Đà Lạt đã có những vị có cấp bậc lớn, cầm giữ những chức vụ quan trọng trong Quân đội. Hồi trước 75, riêng khóa 16/ĐL đã có những người mang cấp bậc Đại Tá, giữ các chức vụ: Trung đoàn trưởng, Tiểu đoàn trưởng, Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn phó của Nhảy dù và TQLC như: Nguyễn văn Huy, Nguyễn hữu Thông, Nguyễn Thiều, Vĩnh Dác, Đăng ph. Thành, Nguyễn xuân Phúc, Đổ hữu Tùng, Nguyễn đằng Tống, Trần

Đăng Khôi, Lê minh Ngọc Bùi Quyền ...KQ đã có những Tr/Tá giử chức vụ Không đoàn trưởng; Phi đoàn trưởng như: Trương thành Tâm, Nguyễn văn Ức, Trần châu Rết, Dương quang Lễ, Cao quãng Khôi ..Haỉ Quân có Tr/Tá Hạm Trưởng : Nguyễn như Phú, Hoàng Đ Thanh. Vận nước đã an bài , làm sao biến đổi được ...

Vững tin ngày mai.

Cách đây hơn mười năm, tôi gặp lại người bạn đồng khóa từ VN mới đến, anh nửa đùa nửa thật nói với tôi rằng: " Bây giờ tao mới qua đây, trâu chậm uống nước đục ". Tôi không nghĩ như vậy, đây là xứ sở cũa cơ hội, hôm nào còn thấy xe cộ chạy tấp nập ngày đêm trên xa lộ , các dinh thự còn mọc lên, thì mọi đón mời vẫn còn đó ... Nhưng không may, chúng ta qua sau nầy ... sau bao năm trong ngục tù Cọng sản, sức khỏe bị suy giảm, lại thêm tuổi đời chồng chất, không có được nhiều chọn lựa ...Nhưng may mắn thay là chúng ta có thế hệ con cháu . Người Việt vốn thông minh; cần cù; nhẫn nại, chăm chỉ.... Đã có bao gương thành công, danh vọng hiển hách trong mọi lãnh vực ở khắp năm châu bốn bể của thế hệ trẻ. Nhà nào cũng có con em tốt nghiệp Đại học....

Ước mong một ngày không xa, khi không còn Cộng sản bạo tàn , những con em thế hệ trẻ trở về xây dựng lại quê hương xứ sở trong tự do, ấm no, thanh bình và thịnh vượng



Mùa Xuân Cali. 2004.
Nguyễn văn An

Viết cho Anh Vũ Tiến Tường C/20

Kính gửi Tòa soạn đặc san Đa Hiệu

Tôi đã nhận được Đa Hiệu 69 và nay 70. Tôi rất lấy làm xúc động được liên lạc với các CSVSQ trong gia đình Võ Bị sau khi được mời đi dự họp mặt Khóa 20, điều mà từ lâu tôi muốn kiếm lại một chút gọi là dư âm của hình ảnh chồng tôi trong những năm tháng còn học tại Võ Bị Đà Lạt.

Kể từ sau năm 75, chồng tôi đi học tập và hai năm sau (11/77) trốn trại.... Và từ đó không có ngày trở về cùng với gia đình. Nhiều lần tôi cố tìm kiếm trong cuốn niêm giám điện thoại của người Việt, số phone của Võ Bị, nhưng gọi mãi không được.

Sau ngày họp mặt Khóa 20, tôi được gặp lại những người bạn cùng khóa của chồng tôi. Tôi rất xúc động và cảm thấy như sống lại vào những ngày cuối tuần đi thăm viếng chồng tôi trong thời gian còn học tại Võ Bị Đà Lạt.

Đọc trong cuốn Đa Hiệu 70 có thông báo chung cho chủ đề "Nhớ bạn bè, nhớ anh em", tôi xin gửi bài thơ cảm xúc về chồng tôi vào ngày 20 tháng 8 hàng năm, và tôi xem đó như là ngày giỗ để các con tưởng nhớ từ ngày bặt tin chồng tôi. Bài này lấy tiêu đề là "Gợi nhớ" , có hai phần - nghĩ lại thời gian học tập ở trại Sông Bé (Bù Gia Mập) được đi thăm lần chót 2/9/77, và sau đó trốn trại. Đoạn kế tiếp nghĩ lại cho thân phận của chính mình trong những năm thán còn lại kể từ ngày chồng đi không trở lại, và đến nay con cái đã khôn lớn.

Tôi xin gửi tòa soạn chi phí $35, và kính cám ơn những tập Đa Hiệu mà tòa soạn đã gửi cho.

Kính
Châu Nga
Santa Monica 2/20/04

Gợi nhớ

Chim bay lướt nhẹ trên không
Mây bay lơ lửng chẳng trông lối về
Với ta mang nặng câu thề
Xin cho gửi gió mang về với mây
Hồn anh vương vấn đâu đây
Bặt tin cánh nhạn tù đầy năm xưa
Ra đi biền biệt chiều mưa
Rừng sâu nước độc dặm đường núi non
Hành trang uất hận vẫn còn
Trong tù cải tạo chẳng mòn thời gian
Biết rằng muôn nẻo gian nan
Canh khuya vượt ngục tìm đàng thoát thân
Thoát đi bao cảnh cơ cần
Của quân lục súc ngu đần gớm thay
Cầu xin Trời chọn số may
Tự do tìm đến đổi thay cuộc đời
Ra đi gửi mẹ một lời
Tha con bất hiếu thất thời nghiệp binh
Con thơ ngây dại biết chi
Cha đành gạt lệ khắc ghi bóng hình
Xin em thấu hiểu đời mình
Làm trai thời chiến bỏ tình bơ vơ
Tương lai em hãy đợi chờ
Thay anh nuôi dạy con thơ thành người
Canh khuya tỉnh giấc trở mình
Trải qua mộng đẹp cuộc tình năm xưa
Đớn đau biết mấy cho vừa
Gối chăn giá lạnh anh chưa trở về
Trải bao mưa nắng ê chề

Con nay khôn lớn yên bề lứa đôi
Đôi hàng lệ nhỏ trên môi
Trong căn phòng nhỏ đơn côi một mình
Thương con nhớ cháu ngắm hình
Tháng năm chồng chất tóc xanh đổi mầu
Đời ta đã gẫy nhịp cầu
Biết than số kiếp âu sầu với ai
Câu thề vướng nặng hai vai
Nay đã giữ trọn không phai lời thề
Sáng trưa chiều tối đi về
Vui cùng hoa thắm xướng đề câu thơ

Châu Nga
Bà góa phụ Vũ Tiến Tường Khóa 20 - Đại đội C



NIỀM NHỚ KHÔN NGUÔI

Hoài Quốc Lê văn Dương/ K21

Đã mấy thuở xông pha nơi trận mạc
Mãi nhớ Trường xưa tựa mối tình si
Dựa lý tưởng quốc gia mà đứng thẳng
Nâng niu câu "Tự thắng để chỉ huy".

Xưa say đắm chuyện anh hùng hảo hán
Nên thấm vào hồn những bản hùng ca
Đến khi tóc đã gần theo màu tuyết
Vẫn thẩn thờ ước vọng chuyện xông pha

Ai phản đối chuyện tôi yêu Trường Mẹ
Lúc còn ở trên lầu đại đội G?
Khi vong quốc không làm tên ẩn dật
Cũng không đành làm kẻ đứng bên lề

Ôi! tất cả vẫn còn trong ký ức
Mà sao ngày đó đã vội xa xăm
Bao lần đứng dưới Trời hô thật lớn:
Hỡi Non Sông! Hỡi các bạn ngàn năm.

Đôi khi đập ly say trừng mắt hận
Mấy thuở vong quốc mấy thuở hờn căm
Thênh thang đất trời lòng ta bỗng rộng
Vẫn không vừa cho nỗi nhớ Trường xưa.

Chỉ mấy năm mà nỗi nhớ bao năm
Chỉ một thời mà nỗi nhớ một đời.

HQ.

TÂM SỰ VỚI BẠN ĐÃ RA ĐI
(Phạm Văn Hữu K. 13)

*Qua chủ đề của ĐH 71"***Nhớ Bạn Bè, Nhớ Anh Em***",*
Tôi xin gửi bài thơ sau đây để góp mặt trong chủ đề này.

Trời Tậy Bắc thường hay mưa lạnh...
Nhớ mày, tao gọi để điểm danh:
Này Hữu! sao đi đâu vội thế?
Chờ tao, để có bạn đồng hành!

Là thư sinh, vào trường Võ Bị
Nước non binh lửa, có hề chi!
Nợ nước, thù nhà hai vai nặng,
Tang bồng, hồ thỉ chí nam nhi.

Ngày nhập trường mày còn măng sữa
Không biết "thông nòng", chưa "đẩy du cơ"
Ngày mãn khóa thành anh Pháo Thủ.
Tao phục mày, anh em chào thua!

"Tiền sát" gọi, ngay boong "tọa độ"
"Thuốc Đẩy Xạc 5" mày tống vô,
"Hỏa Pháo Trì Hoãn" mày chỉnh sẵn,
"Nòng dài, cao độ, chệch đi mô?

"Gia tốc, đàn hồi" kém ai đâu?
Yểm trợ quân bạn : ưu tiên đầu!
"T.O.T" mày cho phủ chụp,
Phương pháp này mày rất thông lầu.

Nhớ mày , lật Kỷ Yếu coi chơi,
Đôi câu mày viết, khiến tao cười:
"Em ơi đừng lấy quân Pháo Thủ!
Nó bắn ngày đêm, bắn suốt đời..."

"Quê hương Vẹm chiếm, đành ra đi,
Bên bờ lưu lạc có vui gì!"
Bốc đồng mày phán khi hội ngộ
Đại Hội mười hai ở Cali

Hai đứa con mày đều Danh Y
Ngậm ngùi, thúc thủ, tiễn mày đi...
Về miền Miên Viễn, chờ tao nhé!
Nhớ không mày? "SINH KÝ, TỬ QUY"

Thùy Châu - K13



Về Thăm Trường Mẹ thân yêu

Phong Vũ
(Vũ Bình Chính – Cùi 20) viết từ Việt Nam



Ta trở về thăm Đà Lạt
Sau bao năm dài cách xa
Các nẻo đường xưa lối cũ
Giờ đã đởi thay rồi mà
Đường đã trải nhựa lát gạch
Còn đâu nét cũ hoang sơ
Cây "rừng ái ân" đốt sạch
Để "hồ Than Thở" bơ vơ
Thoạt nhìn tưởng là "hố bom"
"Vũng nước" hay "ao" người đào?
Quanh hồ cây không còn gốc
Tang thương lòng muốn thét gào!
37 năm rồi cách xa (1)
Lòng ta thương nhớ bao la
Hình bóng ngày xưa hiện lại
Rưng rưng mắt lệ chan hòa!
Năm thằng cùi cùng len lỏi (2)
Phía sau của ấp Thái phiên
"Đồi Bắc" bây giờ trơ trọi
Đâu còn nét cũ hồn nhiên?
Ta cố men từng gốc cây
Tâm tư rung động phút giây
Cố tìm "cổng trường Võ Bị"
Mà ta thương nhớ vơi đầy

Hiện ra như trong giấc mơ
Cổng xưa như vẫn đợi chờ
Mắt nhìn lòng se sắt lại...
Chiến chinh, ai có nào ngờ!
Không có đổi thay bao nhiêu
Vẫn hiên ngang dưới nắng chiều
Cổng xưa vẫn còn như thế
Bên trong thì đã tiêu điều!
Buồn thương dâng lên tột độ!
Lệ ngấn trào trên đôi mi!
Ôi tháng ngày xa xưa cũ
Sót thương đời lắm "suy vi"!
Ta đứng sững như "trời trồng"
Cho buồn thương tràn mênh mông
Đã 37 năm xa cách
Giờ chỉ là con số không!
Nay ta trở về Đà Lạt
Sau thời gian dài phôi pha
Tiềm thức như đang trỗi dậy
Nhớ bài Võ Bị hùng ca!
31 đứa con của Mẹ (3)
Hiện giờ ở tận muôn nơi
Chúng con luôn luôn hãnh diện
Kính yêu Mẹ nhất trên đời!
Gió "hồ Xuân hương" trỗi dậy,
Trong đêm mùa Hè tháng 5
Trên bầu trời sao lấp lánh
Dưới hồ sóng gợn lăn tăn!
37 năm xa cách
Vẫn tưởng như là hôm qua!
Hình ảnh cao nguyên gió lạnh
Mãi mãi trong tâm hồn ta!

(1) K20 ra trường năm 1965 đến 2002 = 37 năm
(2) 5 cùi K 20 là Chính, Vân, Hùng, Đóa, Lạc
(3) Tính đến 30/4/75 là 31 Khóa

Nhớ Thương Trường Mẹ

(Trân trọng gửi qúi cựu SVSQ/ TVBQG/ VN)

Đã lâu chưa về thăm trường
Niềm đau ray rứt đoạn đường gai chông..!!
Một mai ra bể về đồng
Cá Hồi xịn nhớ dòng sông cỗi nguồn
Thiên Di xoải cánh du phương
Rừng phong rợp lá cố hương đề huề
Ta từ muơn nẻo sơn khê
Lửa binh dồn dập dặm về xa xăm..
Tây Nguyên đất đỏ mưa dầm
Cà Mau nước mặn rừng thâm u buồn
Bây giờ biển động mây tuôn
Bờ Tây trăn trở nỗi buồn bờ Đông
Bây giờ thuyền giạt giữa dòng
Bến xưa đổi chủ cho lòng xót xa
Người đi vương vấn quê nhà
Thương ta đâu có để mà vấn vương ..!!
Người đi tưởng nhớ Quân Trường
Thương ta Trường mất, giữa đường bơ vơ !!!!
Chim Thiêng còn đó hững hờ
Chim bay biển Bắc tiếc ngơ ngẩn hồn !!!
Đò chiều nặng trĩu hoàng hôn
Cánh buồm về lại cô thôn nhọc nhằn !!!
Ngày xưa chưa kịp về thăm
Ngày nay thương nhớ gọi thầm trong mơ:
Cổng trường - Phạn xá - Sân cờ.....
Lễ Đêm Truy Điệu ngẩn ngơ bồi hồi...!!!
Lỡ cơ tay trắng ngậm ngùi
Ngựa Hồ phương Bắc nổi trôi phương Đoài !!!*
Chạnh lòng sống mũi cay cay
Vẩn vơ nghĩ ngợi dong dài thâu đêm
Vững tin chân cứng đá mềm
Ngày nao viếng đỉnh Lâm Viên một ngày...!!!

Nguyễn Minh Thành - K22
(GA April 1-2004)

** Thơ cổ: Hồ Mã tế Bắc phong!*
(Ngựa Hồ nghe gió Bắc nhớ xứ hí bi ai)



Những Chàng Kikuchiyo Khóa 21

Bùi Thượng Phong

V*ào một buổi trưa Hè năm 2003, nhân dịp anh Đào Ngọc Tố ghé Houston, chúng tôi 6 mạng: anh Tố, anh Hòa, anh Lay, anh Chánh, anh Đạt và tôi ngồi tán dóc ở một quán nhỏ, trong khu HongKong mall.*

Câu chuyện dần dà đưa đến chỗ hồi tưởng lại những biến cố đã xẩy ra cho khóa 21, kể từ lúc còn là tân-khóa-sinh, cho đến khi xong Dục Mỹ, khoác áo ra trường.

Trong lúc sôi-động, cố đào xới lại cái hố sâu của kỷ-niệm; được khúc nào nhớ thì tôi cũng ồn ào đóng góp; còn gặp những chuyện đã quên, thì đành phải ngồi yên, cười cười, vô tư.

Xui một cái là chuyện nhớ thì ít, mà chuyện quên lại quá nhiều, khiến tôi cứ phải cười cười, vô tư hơi lâu! Đến nỗi anh Hòa đã phải vỗ vai tôi:

— Sao tôi nghi ông không phải là khoá 21 quá ?! Có những chuyện cả khóa đều biết, mà sao chỉ có mình ông là "không nhớ" !?

Biết anh chỉ nói đùa, nhưng nếu anh Hòa có nghi thật thì cũng đúng thôi ! Tôi không nhớ bởi vì tôi đã quên !

Anh ở Tiểu-đoàn 1, còn tôi Tiểu-đoàn 2, cách nhau cả một cái sân cờ, rộng và dài . Lại nữa, khóa 21 có những 235 mạng, dễ gì nhớ hết mặt nhau !

Cũng may hôm đó có anh Chánh, Trần Ngọc Chánh đại-đội E khóa 21. E và G luôn luôn cùng một toán học, anh Chánh đã vội vàng đỡ tôi:

— Không có! Thằng này ở đại-đội G, khóa 21 thật mà !

Hôm ấy ra về, tôi thấy anh Chánh sao thật dễ thương!

Cũng lại vào một buổi chiều cuối Thu năm 2003, nhân dịp anh Nguyễn Thái Dũng từ Canada ghé Houston, chúng tôi 5 mạng: anh Dũng, anh Lay, anh Đạt, anh Rũng và tôi lại ngồi tán dóc, cũng vẫn tại cái quán nhỏ đó, trong khu HongKong mall.

Chuyện trò gì thì cũng lại trở về với "những ngày xa xưa ấy." ! Anh Dũng bỗng quay qua hỏi tôi:

— Đại-đội G của mày có gì mà tao thấy thằng Nguyễn Kim Thân nó "sợ" qúa dzậy ?

Tôi ú ớ một lúc, rồi cho qua luôn. Trả lời thì có dài dòng quá hay không ?

Vâng, mãi đến hôm nay tôi mới có dịp viết bài này - cũng để nhân tiện - trả lời câu hỏi của anh Dũng.

Nếu như bộ nhớ của tôi có qúa ư mòn mỏi, suy thoái, xuống cấp.hoặc giả cái nhìn có phần nào chủ quan, viết tầm bậy tầm bạ, thì cách dễ nhất các anh có thể làm được là :

— "Thằng cha này,.. sao nghi ngờ qúa !? ".

Không sao! Tôi đã quen với những nghi ngờ, chế nhạo. Mà nếu không "quen" được thì cũng phải "quên" đi thôi! Để tồn tại, nhiều khi người ta phải tập quen và tập quên, đồng-ý ?

Nói chung thì cả đại-đội G chúng tôi đã quen với những cái nhìn "oán hận" và "chế nhạo" của các bạn, gần nhất là các bạn cùng toán học tập, đại-đội E; rồi từ đó lan ra !

Nó lan từ người này qua người khác, đại-đội này qua đại-đội khác; suốt từ mùa đông năm 1964 cho đến hôm nay !

Gần bốn mươi năm đã trôi qua, Nguyễn Kim Thân vẫn còn "sợ", Nguyễn Thái Dũng vẫn còn thắc mắc.

Bạn nhớ không, những ngày còn ở dưới mái trường Mẹ, khi mà còn có sự hiện diện của "niên-trưởng" trong trường, thì bất cứ một xơ-xuất của một gã "đàn em" nào đó, dù bé nhỏ đến đâu, cũng có thể làm cả toán – có khi cả khóa – lãnh đủ !!! Vì vậy không hận sao được, khi chỉ vì cùng chung một toán học,

mà cứ bị phạt "oan" vì những tên "tà tà, bê bối đại-đội G" ! Ra bãi : ngủ; Vào lớp học: ngủ; Ăn tại phạn điếm: cũng ngủ !!!

Nguûleâ nguûxuoáng, nguûguïc nguûvuiø...

Theában ñeân chuùng noùlaøm kyøgì ?!

Noùra hôi kyønhöng maøthoâ - dzódzaõng dzang dzôûdzeã dzaøa dzì dzaá dzieán! – nhöõng luùc ñöôïc nguûmoätcaùch hôïp phaùp nhaátthì y chang, chuùng noùlaïi .thöù !

Luùc ñoùvöøa thoaùkhoûtaùm tuaàn "huaán nhuïc", chính thöùc ñöôïc trôû thaønh Sinh-Vieân SyõQuan naêm thöùnhaát, cuoätuaàn cuõng daïo phoánhö ai ! "Ñôïi" keåra cuõng khoâng ñeá noãteälaém ! Nhö nhöõng con chim chôït thaáy cöûa loàng heùmôû chuùng toâ ñi chôi ñaõñôïi! Ban ñeâm, chuùng toâthaáy cuõng caàn coùmoätsöïcaâng thaúng, ñeåqueân ñi nhöõng noãcöïc nhoïc trong ngaøy: ñöùa xì-pheù, ñöùa binh xaäp-xaùm. Coùnhöõng gaõsi-tình khaùch, ngoàvieátình-thö, than maây khoùgioùi heátrang naøy qua trang khaùc ..Thaäm chí coù ñöùa coønlieàu maïng, vì "em" ñang ôûngay taïi Ñaøaït, ñaõtroá ra phoábaøy ngaûthôïgiaëc hoaëc traïm gaùc nhaøbieá-ñieän !

Naõtheákhi ñi hoïc cuõng laïi ñi khoâng ñeà, nhòp chaâ cöù nhö laøtango hoaëc bebop chöùkhoâng heàgioáng cô-baû-thao-dieãn moätchuû siuùnaø !

OÂ! ñaï-ñoäG thaâ thöông cuâ toâ!

OÂ! ñaï-ñoäG beâboá heátchoãnoù!

Naêm 1954, ñaï-dieãn Akira Kurosawa cuâ Nhaätñaõtung ra moätcuoá phim daøihôn 3 tieáng, laøm traá ñoäg giôùñieä-aûnh toaøn theágiôùi, ñoaït ratánhieàu giaûithöôûng, trong ñoùcoùgiaûi Silver Lion taïi ñaï-hoäi Ñieä Aûnh Quoá-Teátoåchöùc taïi Venice . Cuoá phim coùtöïa ñeàlaø Seven Samurai – ñöôïc dòch laøBaûy NgöôøiHieäp Só– cuõng ñaõñöôïc chieá taïi Saøigoøn vaøcaùc thaønh phoálôùn, toâ chaé ratánhieàu caûm baïn trong löïa tuoåcuâ toâñeà ñaõñöôïc coi .



Caâu chuyeä xaûy ra vaø theákyûthöù16, baé ñaàu töømoätngoâ laøng nhoûngheø vaøheûo laùnh taïi nöôùc Nhaät. Daân trong laøng

ngày đêm đang lo sợ vì ngày gặt sắp đến. Hàng năm cứ sau mùa thu hoạch, một bọn cướp chừng hơn bốn chục tên, người ngựa được trang bị cùng mình, từ sào huyệt trên núi đổ xuống, cướp hết thóc gạo, gia xúc. của dân làng. Chúng còn nhẫn tâm bắt cả đàn bà, con gái trong làng đem về sào huyệt để vui chơi, làm hộ-lý tập thể !

Trong một buổi thảo luận, một vị cao niên trong làng ra một ý-kiến: nếu không đủ tiền để trang bị vũ khí cho toàn thể dân làng, thì sao không tìm mướn một số hiệp-sĩ, để họ diệt bọn cướp cho mình ?

Ý-kiến này được hoan nghênh ngay, và họ giao cho một người đại-diện-làng để lên tỉnh, lo việc tuyển mộ các hiệp-sĩ .

Qua người đại-diện, nỗi bất hạnh của đám dân làng đã làm một hiệp-sĩ lão thành tên là Kambei rất xúc-động, và ông đã nhận lời giúp họ tuyển thêm hiệp-sĩ để về giúp dân làng, đánh đuổi bọn cướp.

Cùng với một đệ-tử trẻ tuổi, Kambei tuyển thêm được bốn tay kiếm khách nữa trong chốn giang-hồ . Đang chuẩn bị lên đường thì sáu chàng hiệp-sĩ được đám con nít dẫn đến một anh chàng tướng mạo rất ngang tàng, lì lợm và. hình như anh ta đang ở trong tình trạng ngất ngư, say sỉn ! Tự xưng mình là hiệp-sĩ Kikuchiyo, anh chàng này xin được nhập bọn để cùng đi giúp dân làng.

Nhìn qua tác-phong không lấy gì làm "chỉnh" của anh ta, sáu chàng hiệp-sĩ kia đều cười chế nhạo . Thêm nữa, nghi ngờ cái lý lịch mập mờ của Kikuchiyo, họ đã khéo léo từ chối sự tình nguyện của anh, rồi cùng kéo nhau lên đường.

Qua một quãng đường dài, lội suối băng rừng, sáu chàng hiệp-sĩ đã phát giác ra là cái anh chàng Kikuchiyo kia vẫn còn lẽo đẽo theo sau họ! Mặc dù bị xua đuổi và chế giễu, anh ta vẫn cứ thui thủi một mình, bám riết lấy sáu chàng hiệp-sĩ !

Cuối cùng thì sáu chàng hiệp-sĩ và cái đuôi là anh chàng Kikuchiyo cũng đến được ngôi làng nhỏ dưới chân núi .

Điều ngạc nhiên nhất là thay vì được đón tiếp trọng thể,

sáu chàng hiệp-sĩ chỉ nhìn thấy cảnh vườn không nhà trống! Thì ra cả làng này đã trốn đâu mất, vì qúa sợ !

Mọi người còn đang không biết phải xử trí ra sao thì Kikuchiyo đã làm một tiểu sảo để lừa cho dân làng phải xuất đầu lộ diện. Thế là anh mắng cho cả làng một trận, trong một cơn giận lôi-đình!

Đám dân nghèo chỉ còn biết e thẹn, cúi đầu !

Đến đây thì dù muốn dù không, dưới mắt dân làng, họ đang có sự bảo vệ của những "bẩy" người hiệp-sĩ ! Sáu tay kiếm khách kia cũng đành phải dang tay chấp nhận anh chàng Kikuchiyo, nhưng lần này, những nụ cười chế giễu đã được thay thế bằng những ánh mắt ấm áp hơn !

Cuối năm 1964, quá mệt mỏi vì những tiếng đại bác đêm đêm vọng về . Nhìn những ánh hỏa châu ở nơi xa, chập chờn trong đêm tối; biết rằng không thể học thêm được nữa, 235 sinh viên các phân khoa đại-học đã ghi danh, đầu quân vào trường Võ-Bị ĐàLạt và hình thành nên khóa 21 bằng 8 đại-đội, từ A đến H.

Có phải là định mệnh không, mà sao có quá nhiều tay "bê bối, tà tà, trốn phố " lại cùng được xếp chung vào một đại-đội: Đại-Đội G ?!

Chắc chắn phải có một số ít bị mang tiếng oan, nhưng sống trong một tập-thể, đại-đội đã bị tai tiếng rồi thì một vài cá nhân có kể chi ?

Tuy bị tiếng là tà tà, bê bối nhưng muốn trở thành một Sỹ-Quan xuất thân trường Võ-Bị, đại-đội G cũng vẫn phải theo kịp các đại-đội bạn, vượt qua tám tuần "lột xác", chinh phục đỉnh Lâm Viên để được gắn Alpha đỏ; vẫn phải ép mình trong cái kỷ luật "sắt" của một Sinh-Viên Sỹ-Quan, thi-hành mệnh lệnh cũng như chấp-nhận hình phạt một cách tuyệt-đối; vẫn phải qua những năm dài miệt mài với cả Văn-Hóa lẫn Quân-Sự; và còn phải qua thêm lần thử thách cuối, là bốn chặng Biệt-Động-Quân/Rừng Núi Sình Lầy tại "trung tâm tàn phá sắc đẹp" Dục-Mỹ!

Cuối cùng thì đại-đội G cũng đã được vinh dự chính thức tốt nghiệp trường Võ- Bị Quốc-Gia Việt-Nam, khoác lên mình mảnh chinh y, phân tán về các quân binh chủng, như tất cả tân sỹ-quan các đại-dội khác !

Họ là những vua tà tà, vua bê bối, vua trốn phố. hay họ chỉ là những người chót đa mang một tâm hồn nghệ sỹ, lỡ yêu hình ảnh oai-hùng của người lính chiến mà đành phải nhẫn nhục, cố ép mình trong cái "lò luyện thép" của trường Võ-Bị ? Chẳng khác gì anh chàng Kikuchiyo, đã vì qúa thần-tượng hình ảnh của những tay Hiệp-Sĩ, mà cứ phải lầm lũi, cô đơn theo riết gót chân của sáu tay kiếm khách ?!

Rồi Kikuchiyo có được chính thức coi như một Hiệp-Sĩ hay không, tôi xin phép được kể tiếp cho hết câu chuyện.

Trong lúc Kikuchiyo đang cố sức huấn luyện cấp tốc cho đám dân làng những chiến thuật đơn giản nhất, bằng những thứ vũ khí thô sơ nhất, thì một chuyện tình đã nẩy nở giữa chàng đệ tử trẻ tuổi lãng mạn của thủ lãnh Kambei và một thiếu nữ xinh như mộng trong làng ! Trong một buổi hẹn hò nơi rừng mai, đôi tình nhân trẻ đã nghe thấy tiếng ngựa hí . Lần mò trong rừng, họ khám phá có ba con ngựa của ba tên cướp tiền-sát-viên đã được dấu trong một hang nhỏ. Vội vàng, hai người chạy về báo-động. Nhanh như chớp, ba tên tiền sát đã bị các hiệp-sĩ thanh toán rất gọn. Sẵn có 3 con ngựa chiến lợi phẩm, Rambei cử hai hiệp-sĩ cùng với một người dân tình nguyện dẫn đường, đến thăm dò sào-huyệt của bọn cướp. Trong đêm tối, ba người này đã dùng hỏa-công đánh úp, khiến bọn cướp bị thiệt hại đáng kể . Một chuyện buồn xẩy ra là anh dẫn đường đã tìm thấy người vợ của mình bị bọn cướp bắt đi từ những năm xưa . Ngượng ngập vì sự thất tiết của mình, người vợ dùng dằng không muốn về, khiến một hiệp-sĩ phải đến cứu họ trong đám lửa ngút ngàn. Kết qủa là cả ba đều bị ngọn lửa oan nghiệt lấy đi mạng sống !

Thế rồi những trận chiến tàn khốc mà mọi người dự đoán đã xẩy ra . Bọn cướp từ trên núi kéo xuống. Ngỡ ngàng trước những đường địa-đạo, những hầm hố và chướng ngại vật do dân làng dựng lên, bọn cướp phóng ngựa chạy lòng vòng

quanh làng để tìm đường xâm nhập. Chúng vô tình lọt đúng vào kế hoạch mà thủ lãnh Kambei và các hiệp-sĩ của ông đã bầy ra: chỉ cho phép chúng vào được trong làng bằng những con đường nhỏ, chọn sẵn và có phục kích. Với chiến thuật bao vây chia cắt, bọn cướp đã bị phân tán thành những nhóm nhỏ và là những mồi ngon cho dân làng. Họ chống giặc toàn bằng những gậy gộc đốn từ những cây tre, dùng cả những búa rìu chẻ củi, thậm chí dùng cả lưới đánh cá để bắt giặc !

Bị thiệt hại nặng nề, bọn cướp như con thú bị thương, lồng lộn quyết một trận sống mái để trả thù . Vài ngày sau, chúng dốc toàn lực đánh vào làng. Khán giả đã được xem một trận thư hùng chưa bao giờ sống động và tàn bạo hơn, giữa đám dân làng do các hiệp-sĩ chỉ huy và đám cướp hung dữ dưới một cơn mưa bão tầm tã.

Kikuchiyo đã chiến đấu oai hùng không kém gì các hiệp-sĩ khác. Có lần để dụ địch, anh đã quay mông về phiá chúng, vỗ vỗ vào cái đít trần của mình, trông thật là nghịch ngợm và tiếu lâm !

Khi những tên cướp cuối cùng bị tiêu diệt, và cũng là lúc trận chiến tàn khốc đi đến hồi kết thúc, Kikuchiyo đã là một trong số ba người hiệp-sĩ nữa bỏ mình vì chính-nghĩa !

Đoạn kết là cảnh dân làng ca hát tưng bừng trong một ngày cấy đầu mùa, đời sống lại tiếp diễn trong cảnh thanh bình, như không có chuyện gì xẩy ra !

Bẩy người hiệp-sĩ nay chỉ còn ba! Họ đi qua một nghĩa trang khi rời bỏ ngôi làng. Trong nghĩa-trang kia, bốn người bạn của họ giờ đây đang nằm yên nghỉ dưới bốn nấm mộ, cỏ vẫn còn xanh!

Bốn thanh gươm đã được cắm trên đầu bốn ngôi mộ, một biểu hiệu danh dự, chỉ dành cho cái chết của những vị Hiệp-Sĩ .

Mộ của chàng Kikuchiyo cũng đã được cắm thanh gươm cao quí đó !

*

Trong số những người bạn "tà tà, bê bối đại-đội G" của tôi, một số cũng đã vĩnh viễn ra đi !

Cái chết của các anh sẽ chẳng bao giờ được vinh dự nằm trong bất cứ một trang quân-sử nào, bởi đó là những cái chết âm thầm nhất, đơn-phương nhất. Các anh đã bỏ mình trong những trận chiến tuy vô cùng tàn khốc, nhưng nó lại không thuộc các tin tức đăng nơi trang nhất các nhật báo ! Cái chết của những người sỹ-quan-trẻ mới ra trường !

Tôi nhớ đến Huỳnh Trung Trọng, những đường "cơ" bay bướm của anh, cũng nổi tiếng như những sự bê bối mà các niên-trưởng khóa 20 đã đem anh ra để thi hành lệnh phạt. Giã từ cuộc sống của một "công-tử Bạc-Liêu", anh gia nhập Võ-Bị ĐàLạt, khóa 21, đại-đội G!

Trong một trận chiến thật ác liệt tại vùng I I , Thiếu-úy Huỳnh Trung Trọng đã trúng pháo địch, chết !

Xác anh chỉ được chôn vội vã dưới một nấm mộ thật nông, không một lễ nghi quân cách ! – theo lời kể của Đổng Duy Hùng, TĐT/TĐ 3/9, SĐ 5 BB

Tôi còn nhớ bộ mặt thật đẹp trai của Nguyễn Văn Toàn, nhớ hai hàng mi cong vút của anh! Hồi trong trường, anh Toàn yêu một cô ở Nha Địa-Dư, anh trốn phố khi nào có thể trốn, cũng thuộc dạng bê bối ! Năm 1968, Thiếu-úy TQLC Nguyễn Văn Toàn đã chiến đấu anh dũng và đã hy-sinh trong trận tái chiếm cầu chữ Y, Khánh-Hội!

Hai hàng mi cong vút đó giờ đây đã ngàn thu khép kín; nhưng đôi môi anh, vẫn như còn phảng phất mãi, một nụ cười !

Rời Trường Mẹ với một tâm niệm: "luôn luôn nuôi chí hiên ngang; không sờn nguy khổ, không màng hiển danh!" Hà Tôn gia-nhập binh chủng Không-Quân; lòng anh phơi phới, rộn ràng với bao nhiêu mộng đẹp: "từ trên ngàn thước mây cao, hồn trai như thoảng tan vào núi sông!".

Vâng, trên vùng trời ngút ngàn lửa đạn ngày đó, Thiếu-úy KQ Hà Tôn đã đi. "không ai tìm xác rơi" !

"Âu-Dương Tây-Độc" là tên bạn bè ưa gọi anh, một trong những người tà tà nhất đại-đội G, thường cạp độ "bi-da" với Nguyễn Thái Dũng mỗi ngày Chúa-nhật. Mặt trận miền Tây

năm Mậu-Thân, Thiếu-úy Âu Dương Quang cũng đã. "trong phút chốc, biến ra người thiên cổ !"

Các anh đều đã bị tiếng là tà tà, bê bối khi còn ở trong Trường, nhưng những điều đó có so sánh được không, khi quê hương đang còn trong cảnh điêu linh, đất nước ngập trời binh lửa .Các anh đã tự hiến dâng, nhận trách-nhiệm; và cuối cùng là hy-sinh cả thân xác mình cho non sông, cho đất nước !?

Các anh chính là hình ảnh của một Kikuchiyo trong Bẩy Người Hiệp-Sĩ ! Sống, chỉ là để đuổi theo những hình ảnh hào-hùng mà mình đã ngưỡng phục, tôn vinh !

Và không chỉ riêng đại-đội G khóa 21, còn có rất nhiều Kikuchiyo khác, tản mạn cùng khắp các đại-đội, cùng khắp các khóa khác của Trường Mẹ !

Bùi Nam Bình đại-đội D, khóa 21. Ra trường, anh đã cương quyết từ chối tất cả các khóa học bổ-túc để được bằng chúng bạn, mà chỉ nhận những gì trường Mẹ đã cho anh; mặc dù đó chỉ là cấp bậc Trung-Sỹ !

Theo lời kể của Nguyễn Thanh Đoàn, Sỹ-quan Ban 3 Trung-đoàn 52, SĐ 18BB:

Trung-Sỹ Bùi Nam Bình đã hy sinh trong một đêm đi kích, tại một mảnh rừng vô danh nào đó, thuộc tỉnh Long-Khánh!

Nguyễn Kim Thạnh, đại-đội D khóa 21, trong trường cũng thuộc dạng tà tà, quờ quạng. Ra trường, anh đã chọn về SĐ 25 BB cho gần quê hương anh là Hóc-Môn. Trước Tết Mâu-Thân, đại-đội của anh đã nhẩy vào giữa một tiểu-đoàn ViệtCộng đang trên đường xâm nhập Thủ-Đô . Thiếu-úy Nguyễn Kim Thạnh đã hy sinh ngay trong những loạt đạn đầu, khi anh vừa nhẩy ra khỏi chiếc trực-thăng. Những giọt máu ấm của anh đã nhuộm thẫm con rạch nhỏ có tên trên bản đồ là Rạch Gấu, để rồi lạnh lùng tan loãng trôi theo giòng sông Vàm Cỏ.

Trần Gia Bảo, một tay cầm cây đàn guitar, tay kia chai cognac, ngất ngư rơi từ khóa 20 xuống khóa 21. Anh đã rớt trúng vào đại-đội G! Có phải là định mệnh ?!

Phạm Hiệp Sỹ khóa 19, nội cái tên đã nói nên niềm ước vọng của anh. Anh đã mơ giấc mơ người lính chiến, anh đã dấn thân, nhập cuộc. Cuối cùng, anh chỉ là một Kikuchiyo kém may mắn !

Vẫn biết "kỷ-luật-sắt" chỉ là một phương tiện để đạt được cái cứu cánh tối hậu của trường Mẹ là đào tạo nên những đứa con "văn-võ song-toàn"; nhưng cái đẹp cao-thượng nhất vẫn phải kể đến thái-độ "dấn-thân, nhập-cuộc", tự thấy "hữu trách" khi quốc-gia "lâm nguy" của những thư-sinh mặt trắng thủa ấy; những người mà trước khi rời trường Mẹ xuống núi, trong một đêm đông giá lạnh, bên những ngọn đuốc bập bùng nơi Vũ-đình-Trường, đã qùy xuống đồng thanh cất một lời thề:

Chúng tôi không cầu an lạc dễ dàng,
Mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm !.
Các anh đã chết trong âm thầm!
Chỉ có bạn các anh biết:
Các anh cũng đã chết trong kiêu-hãnh

Tôi đã hình dung được, những thanh bảo-kiếm cắm trên mộ các anh, như hình ảnh các vị hiệp-sĩ xa xưa khi đã nằm xuống cho một lý-tưởng cao đẹp.



Miên man, tôi chợt nhớ tới một câu nói hay nhất trong cuốn phim Bẩy Người Hiệp-Sĩ . Khi biết có đến bẩy chàng kiếm khách trẻ tuổi đến chung sống với dân làng, một anh nông dân sợ cô con gái xinh đẹp của mình có thể bị xâm phạm, đã bắt cô gái phải cắt tóc ngắn, giả trai . Một vị cao-niên thấy vậy, đã vỗ vai anh nông dân và nói:

— Khi cái đầu sắp bị rơi, hơi đâu mất thì giờ chải chuốt đến bộ râu!

Phải chi toàn thể miền Nam chúng ta, từ Tổng-Thống, Phó Tổng-Thống cho đến những người dân thấp nhất đều nghe được và suy nghĩ kỹ câu nói trên, thì cho dù bị phản bội, cũng sẽ chẳng bao giờ có một Tháng Tư Đen !

*

Tôi đi với Lê Khương trên con đường nhỏ, xấu và ngập những lá vàng trong làng Thái Xuân. Lê Khương cũng từng là một "vua trốn phố" của đại-đội G khóa 21!

Còn nhớ trong một lần khám xét, súng của anh đã bị Đại-úy ĐĐT Nguyễn Đình An ném ra ngoài cửa sổ, từ lầu ba xuống sân trường !

Đôi khi, lỗi lầm của một thời trai-trẻ, bỗng hiện lên như những kỷ-niệm. đẹp !

Chúng tôi cùng mỉm cười khi hồi tưởng lại những ngày xa xưa.

Vẳng đâu đây, trên không gian bàng bạc một ngày cuối Thu, lời ca của một bản nhạc thời tiền chiến:

Người nghệ sỹ đi giúp núi sông,

Quên tình xưa với bao chờ mong

Bùi Thượng Phong - K21

Mùa Xuân 2004

.



Vinh Danh Lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa

Võ Nhẫn - K20



Đầu năm 2003, Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TTNDH) đã vận động Hạ Viện tiểu bang Virginia thông qua dự luật vinh danh lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa là biểu tượng thiêng liêng của cộng đồng người Việt tỵ nạn ở Virginia. Bộ ngoại giao Hoa Kỳ đã gây áp lực nên Ủy ban Tư Pháp định chế Thượng Viện của Tiểu bang đã "bức tử" dự luật này. Dù gặp trở ngại nhưng đây cũng là một thành công lớn vì nó mở đường cho phong trào vinh danh lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa trên đất nước Mỹ. Ngay khi đó, dân biểu Bob Hull, người bảo trợ cho dự luật này đã cho biết, ngày nào ông ta còn là một dân biểu của Virginia, ngày đó ông sẽ tiếp tục đệ trình lại dự luật này cho đến ngày thành công . Tháng 11/2003, dân biểu Bob Hull tái đắc cử vẽ vang một phần nhờ sự ủng hộ của Cộng đồng người Việt tỵ nạn.

Ngay sau khi tái đắc cử, Tổng Đoàn TTN Đa Hiệu đã liên lạc, phối hợp với Dân biểu Bob Hull trước khi dự luật HB 1475 được đệ trình lên Hội đồng lập pháp Tiểu bang . Đây là một dự

luật chứ không phải là một nghị quyết. Khi đã được Hội đồng lập pháp chấp thuận và thống đốc ban hành thì trong Bộ Luật của Tiểu bang sẽ phải ghi thêm điều khoản công nhận Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa là biểu tượng của Cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản ở Tiểu bang Virginia. Hơn nữa về giá trị pháp lý thì luật có giá trị pháp lý mạnh hơn nghị quyết.

Liên tục tham gia các cuộc điều trần trước Hội Đồng Lập Pháp ở Richmond, thủ phủ của Tiểu bang Virginia gồm có Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, một số bạn trẻ trong vùng và các vị đại diện Cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản Richmond VA.

Ngày 11 tháng 2 năm 2004, sau khi một dân biểu đề nghị một sự sửa đổi nhỏ thì House Bill 1475 đã được ủy ban định chế Hạ Viện thông qua với số phiếu 12/4.

Luc 2g30 chiều ngày 13 tháng 2 năm 2004, Hạ viện lại thảo luận và thông qua House Bill 1475 bằng 0ral vote.

Ngay ngày hôm sau tức ngày 14 tháng 2 năm 2004, sau khi giới chức đệ trình dự luật giải tỏa mọi thắc mắc thì Hạ Viện đã bỏ phiếu chấp thuận dự luật với số phiếu 83/15

Khi dự luật HB1475 đã được Hạ Viện thông qua, Ban chấp hành Tổng Đoàn đẩy mạnh công tác vận động ngoại giao. Ban chấp hành Tổng Đoàn thường xuyên liên lạc với Bộ ngoại giao Hoa Kỳ nhằm hóa giải những thắc mắc , chống đối của chính quyền Liên bang .

Ngoài ra, Bà Leslie Burn cựu Thượng nghị sĩ tiểu bang cùng Ban chấp hành Tổng Đoàn TTN Đa Hiệu cũng phải đẩy mạnh cuộc vận động hành lang với các Thượng nghị sĩ Tiểu bang . Do đó ngày 5 tháng 3 năm 2004, ủy ban định chế Thượng viện đã thông qua dự luật HB1475 với số phiếu đa số tuyệt đối 16/0. Đến ngày 9 tháng 3 năm 2004, Thượng viện Tiểu bang lai thông qua dự luật HB1475 với đa số phiếu tuyệt đối 40/0 .

Ngày 24 tháng 3 năm 2004, Chủ tịch Hạ viện cùng với chủ tịch Thượng Viện đã ký dự luật 1475 và chuyển lên văn phòng Thống Đốc Mark Warner ban hành.

Lúc 8g00 tối thứ năm 15/04/2004, Thống đốc Mark Warner đã chinh thức ban hành đạo luật công nhận Cờ Vàng 3 sọc đỏ là biểu tượng cho Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền của người Việt tỵ nạn Cộng Sản ở tiểu bang Virginia

Thống đốc Mark Warner khi ban hành đạo luật này đã nói với báo giới là ông ta rất vinh dự ban hành một đạo luật đúng theo nguyện vọng của cử tri người Mỹ gốc Việt là một cộng đồng có sức mạnh, rất đoàn kết và đã đóng góp rất nhiều nhân tài, vật lực vào việc xây dựng Tiểu bang Virginia và cả thủ đô nước Mỹ nằm trong địa giới của Tiểu bang này. Do đó nó chiếm một vị thế chính trị rất quan trọng trong sinh hoạt chính trị của Hoa Kỳ. Đặc biệt các công ty thuốc lá của Tiêu bang VA có nhiều liên hệ thương mãi với Cộng sản Hà Nội . Công Sản đã lợi dụng các công ty này làm áp lực chính quyền tiểu bang. Nhưng chúng ta đã thành công. Đại thành công trong việc vinh danh lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa tại tiểu bang Virginia.





Dựng Cờ

hoatrangnguyen b25

Đúng 5 giờ chiều,chấm dứt tám giờ làm việc tất bật nhưng hôm nay Hân không được về nhà liền, mà nàng còn phải ở lại để dự buổi họp với ban giám hiệu mỗi thứ sáu đầu tháng vào lúc sáu giờ chiều. Trời tháng tư, gần cuối mùa xuân, nắng vàng hâm hấp cái nóng đầu muà hạ, cộng thêm cái mệt, cái trống rỗng... Hân muốn có một chút êm ái trong tâm hồn. Bây giờ là thời gian chờ đợi, rảnh rổi... có lẽ không chỗ nào thoải mái bằng cách vào trong xe, tựa đầu vào thành ghế mở máy lạnh và nghe nhạc trong radio... Chương trình đầu giờ, mục quan điểm đang vang vang trên làn sóng điện, cờ vàng đã được chính thức công nhận ở các tiểu bang...., trên các thành phố.... Giọng người xướng ngôn viên đang phỏng vấn giáo sư Nguyễn Văn Canh về chiến dịch cờ vàng nghe thật sướng tai...

Suốt năm 2003, Chiến dịch cờ vàng ba sọc đỏ liên tiếp lần lượt tung bay trên bầu trời các tiểu bang của Hiệp Chủng Quốc. Hàng ngày, hàng đêm, hàng giờ...mỗi khi nghe đài phát thanh Hân không khỏi thích thú khi đón nhận những tin tức về cờ vàng. Hân biết rằng không những riêng nàng sung sướng mà những những người VN lưu vong như Hân cũng đều có một niềm vui như nàng.

Hân cũng không hiểu nỗi mình, niềm vui như một hạnh phúc nhẹ nhàng, xao xuyến, bắt buộc Hân phải suy nghĩ... phải bâng khuâng khi lá cờ vàng được cắm đầu tiên trên thành phố Westminter ở Nam Cali và Hân cũng hồi hộp theo dõi những cuộc tranh đấu cam go của cư dân Bắc Cali để lá cờ vàng có thể được chấp thuận chính thức ở Sanfancisco. Lá cờ, một mảnh vải có sắc vàng, có ba sọc đỏ. Nó thô sơ, giản

dị, không hoa văn cầu kỳ như các cờ khác trên thế giới..Thế mà hình như Nó có linh hồn , Nó có hấp lực chi lạ, Nó tượng trưng cho ngườI Việt tự do, Nó tượng trưng cho người Việt hải ngoại, người Việt lưu vong... còn gì nữa... và có lẽ Nó là xương là máu, là hồn thiêng dân tộc. Thật rỏ ràng những diệu kỳ vô hình của lá cờ vàng đã thâm nhập vào những ai có tâm hồn người Việt quốc gia. Hân còn nhớ thuở ấu thơ khi bắt đầu cắp sách đến trường, mỗi buổi sáng trước khi vào lớp bọn nhóc tì như Hân phải xếp hàng thành từng khối ngay hàng nghiêm chỉnh, dưới chân cột cờ. Sau những tiếng trống báo hiệu, tất cả các học sinh đều cất vang bài quốc ca, mắt hướng về quốc kỳ đang được từ từ kéo lên. Khi bài quốc ca vừa chấm dứt thì quốc kỳ cũng nằm lên tận ngọn cột cờ. Bây giờ cờ như diều gặp gió Nó tung bay trên nền trời xanh, chan hoà trong nắng ban mai rực rỡ. Suốt chiều dài lịch sử VN trong chiến đấu chống ngoại xâm, dựng nước, giữ nước, lá cờ lúc nào cũng tiên phong bên cạnh, từ đời Hùng Vương thứ sáu, có Thánh Gióng cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, theo ngọn cờ đào phá tan giặc Ân, thời Bắc thuộc lần thứ nhất, thái thú Tô Định cai trị xứ Giao chỉ tàn ác, hai bà Trưng đã phất cờ khởi nghiã. Ngày nay, mỗi năm ngày chín, tháng tư thường có lễ tạ ơn thánh Gióng, lễ này diễn ra trong những cảnh rước cờ trang trọng, và trong những buổi lễ hai bà Trưng, Hân cũng rất thích cảnh múa gươm, đấu võ của đoàn nữ binh dưới ngọn cờ vàng. Cờ vàng đất Mê linh phất phới theo nhịp trống dồn, trong ánh đuốc lung linh, với gươm, với giáo, hai bà Trưng và đoàn nữ tướng cùng nhau thề dưới cờ, một lòng với nước non. Khi Đinh Bộ Lỉnh còn là trẻ chăn trâu, ông thường lấy cây lau làm cờ tập trận, sau lớn lên thắng được loạn 12 sứ quân lập nên nhà Đinh. Trong những tuồng hát bội, các ông tướng vừa múa thương, múa kiếm nhưng cũng không quên kéo cờ phiá sau lưng để nêu cao cái chính nghiã, khí tiết của một võ tướng..

Cờ VN màu vàng tượng trưng cho người Việt Nam da vàng, ba sọc đỏ tương trưng cho ba miền Nam, Trung, Bắc. Trong thời đệ nhất, đệ nhị cộng hoà, miền Nam vẫn duy trì một màu cờ vàng duy nhất. Trong cuộc chiến tranh quốc-cộng, người dân quê đã giữ vững lập trường của họ, nên cờ vàng đã được sơn trên mái nhà, và ở đâu trên giải đất miền

Nam VN có màu cờ vàng là ở nơi đó có sự bình an, thịnh vượng. Đẹp làm sao hình ảnh người chiến sĩ VNCH khi xông pha mặt trận chiến đấu, lúc chiến thắng thì lá cờ vàng cũng tung bay trên chiến địa trong sương khói cuả lửa đạn. Chiến thắng ở Quãng Trị, dựng cờ lại trên cổ thành, ngày nay vẫn còn dư âm trong câu hát..cờ bay, cờ bay trên thành phố thân yêu vừa chiếm lại đêm qua bằng máu... Vì đại nghiã, khi phải hy sinh vì tổ quốc thân yêu thì thân xác họ cũng được phủ bởi lá quốc kỳ- vinh dự thay những tử sĩ đã làm nên những chiến công ghi vào quân sử- Bình Long anh dũng, An lộc anh hùng, Trị Thiên vùng dậy, BaTơ, Charlie bất khuất, Đức Cơ, Đồng Xoài ,Binh Giã kiên cường...

Ba mươi tháng tư, thành phố Sài gòn không còn có cờ vàng bay nữa, dân Sàigòn buồn muốn khóc, hình như có mất mát một cái gì rất là quý báu, Tự Do chăng! Hay mất nước? Cả gia đình Hân đã khóc rấm rức khi nghe tiếng xe tăng của VC chạy rầm rầm trên đại lộ Trần Hưng Đạo. Ba Hân, ông ra vào thờ thẩn như người mất hồn. Mẹ Hân gần như mắc bệnh tâm thần, nhất là trong những đêm khuya, tiếng loa của phường khóm kêu gọi mọi người dân trong xóm tập họp để đi lao động. Phần Hân cũng chán nản vì phải lưu lại không được tốt nghiệp, thời buổi gạo châu, củi quế, cái bần cùng, nghèo đói đe dọa quanh quẩn, thế mà hàng ngày lê lết trên sân cỏ cuả trường để phải nhồi nhét thêm ba mớ tam đoạn luận Mác Lê, và hình ảnh đau lòng mà tận đến hôm nay Hân còn nhớ rỏ là tên sinh viên Toán cờ đỏ, lấy cờ vàng để làm nùi giẻ lau súng AK... Thật hay khi chúng học sách đón gió trở cờ thật nhanh Nước mất, nhà tan, Cờ còn đâu nữa...Lòng ai chạnh nhớ...Thuở ấy cờ vàng..Bình an, thịnh vượng...Cờ đỏ bàng hoàng...ly tan, ly tán ...Nghèo đói, lang thang...Chết biển , chết rừng...Vượt thoát , ly hương...Ơi đời viễn xứ...Dựng lại cờ vàng.. những đứa con đất Việt lưu lạc khắp bốn phương trời một lòng dựng lại cờ vàng. VC và lá cờ máu đã lui bước trước chiến dịch cờ vàng nở rộ. Dù sao đi nữa, tấm lòng thủy chung với nước non cuả những người dân Việt quốc gia cũng làm động lòng với những người anh em không cùng màu da, mà nhất là người anh em xứ Mỹ dân chủ tự do, họ sẵn sàng ủng hộ việc đấu tranh đúng chính nghiã này. Gần ba mươi năm tha hương, gần

ba mươi năm với những cơn sóng ngầm đấu tranh âm thầm hay đấu tranh sôi nổi trên đường phố, không ngoài mục đích dựng lại màu cờ. Hân vẫn nhìn thấy cái tiềm tàng đó,luôn có trong những người chiến sĩ cộng hoà.

Lâu lắm rồi, mười năm trước thì phải, Hát, chồng nàng, đã thực hiện một tấm ảnh làm sống lại chân dung người lính trẻ trong thế nghiêm chào dưới màu cờ vàng. Đạo diễn ảnh này là nt-NĐN/23, phó nhòm-Hát/25, người lính trẻ trong ảnh thuộc thành phần TTNĐH con cuả nđ-TVC/31. Từ đó đến nay tấm ảnh thường xuất hiện trên các trang báo quân độiVNCH hải ngoại, mà không ai biết tác giả là ai. Hẳn rằng bức ảnh có nội dung rất cô động, rất đúng ý nghiã, nên nó mới được sao lại và phổ biến như vậy. Đôi khi nhìn thấy lại bức hình Hân chợt nhớ ngày nào...chồng nàng cầm máy ảnh, anh Nh. xách gậy cuốn cờ, thằng cháu trong bộ quân phục một lòng vâng dạ theo ý bác, chú, cha... Và cũng trong đại hội VB 11 họp ở San Jose Hát cũng đã rưả ra mấy trăm tấm hình cổng Nam Quan của trường VB để làm quà biếu cuả hội cho khách tham dự. Từ một hình vẽ, Hân đã thấy Hát cắm cúi trên computer, anh đã di động con mao một cách tỉ mỉ để thấy cái nét của lá cờ vàng trên cổng Nam Quan được sống động hơn. Hai tấm ảnh cờ vàng ở hai kiểu khác nhau, gần chục năm nay lúc nào nó cũng hiện diện trong phòng khách nhà Hân, những hình ảnh này đã gắn liền với Hát, bởi vì anh đã trân trọng với lời thề phụng sự tổ quốc, phụng sự màu cờ. Giờ đây đất khách, quê người, cuộc đời dâu bể đổi thay nhưng Hân biết lòng anh vẫn một niềm sắt son gắn bó. Riêng phần Hân, nàng vẫn thường quét bụi, o bế hai tấm ảnh, khi dọn dẹp trong ngoài và Hân cũng không quên dặn dò các con nàng

-Cờ vàng ba sọc đỏ là cờ VN.

Các con Hân chúng cũng thuộc nằm lòng điều này, và có lẽ các trẻ em VN đều phân biệt được cờ vàng và cờ đỏ nên mới có việc bé Đổ Hoàng Anh c/29 phản đối việc treo cờ đỏ của trường em học và em đã thành công trong việc hạ cờ đỏ trong trường, thay vào đó là lá cờ vàng thân yêu. Hẳn ai đã không quên việc thách đố cuả Trần Trường trong việc treo cờ đỏ, việc xuống đường phản đối rầm rộ cuả người Việt hải

ngoại, bất kể ngày đêm, mưa, nắng... hơn một tháng, đã vun bồi thêm việc dựng cờ ngày thêm mạnh mẽ. Gần đây việt kiều ở Úc đã cùng nhau chống lai việc đài truyền hình SBS, chuyển vận tin tức hàng ngày cuả đài VT4 cuả cộng sản. Trước sức phản kháng của 14 ngàn việt kiều tay cầm cờ vàng, đài SBS đã ngưng không tiếp vận đài của CS nữa.

Trong một chuyến xuôi Nam Cali, dù thì giờ rất cập rập, Hát và Hân đã cố tránh bạn bè nhưng không thể nào mà không đến thăm tượng đài Việt Mỹ. Buổi chiều tháng tư, trong ánh nắng cuả mùa Easter Hân đã chiêm ngưỡng thật lâu hình tượng hai người lính Việt Mỹ đang đứng dưới hai màu cờ, Hát đã chụp tượng đài dưới nhiều gốc cạnh khác nhau, riêng phần Hân, nàng đọc kỹ mấy câu dưới chân tượng, ba chữ trách nhiệm, danh dự, hy sinh, được lập lại trong đoạn văn. Những danh từ trừu tượng thể hiện qua hành động cao cả cuả những anh hùng không tên tuổi. Bầu trời xanh, làm nền cho tượng đài, gió lất phất hai lá cờ trong hoa nắng Cali. Người lính VN trong thế hơi đăm chiêu, người lính Mỹ thì thong thả như vừa giả từ chiến địa...Trong nắng gió lao xao như lời thì thầm quanh quẩn ....

Anh hùng tử, khí hùng bất tử. Anh đứng đó, dưới màu cờ vàng, trong nắng, gió tự do.

Hôm qua là ngày tưởng niệm các chiến sỉ hy sinh vì tổ quốc. Cờ vàng chen lẩn trong đám cờ hoa ở trung tâm thành phố Sanjose, lễ rước cờ thật long trọng và cảm động, những bước chân cuả những cựu chiến binh nhịp nhàng.. nhịp nhàng, bản quốc ca thăng trầm theo tiếng kèn, điệu trống, nhạc truy điệu réo rắc bùi ngùi..

Tổ quốc VN! Nước non ngàn dặm xa xăm... có thấu hiểu những con chimViệt lưu vong đang cùng một lòng dựng lại cờ vàng.
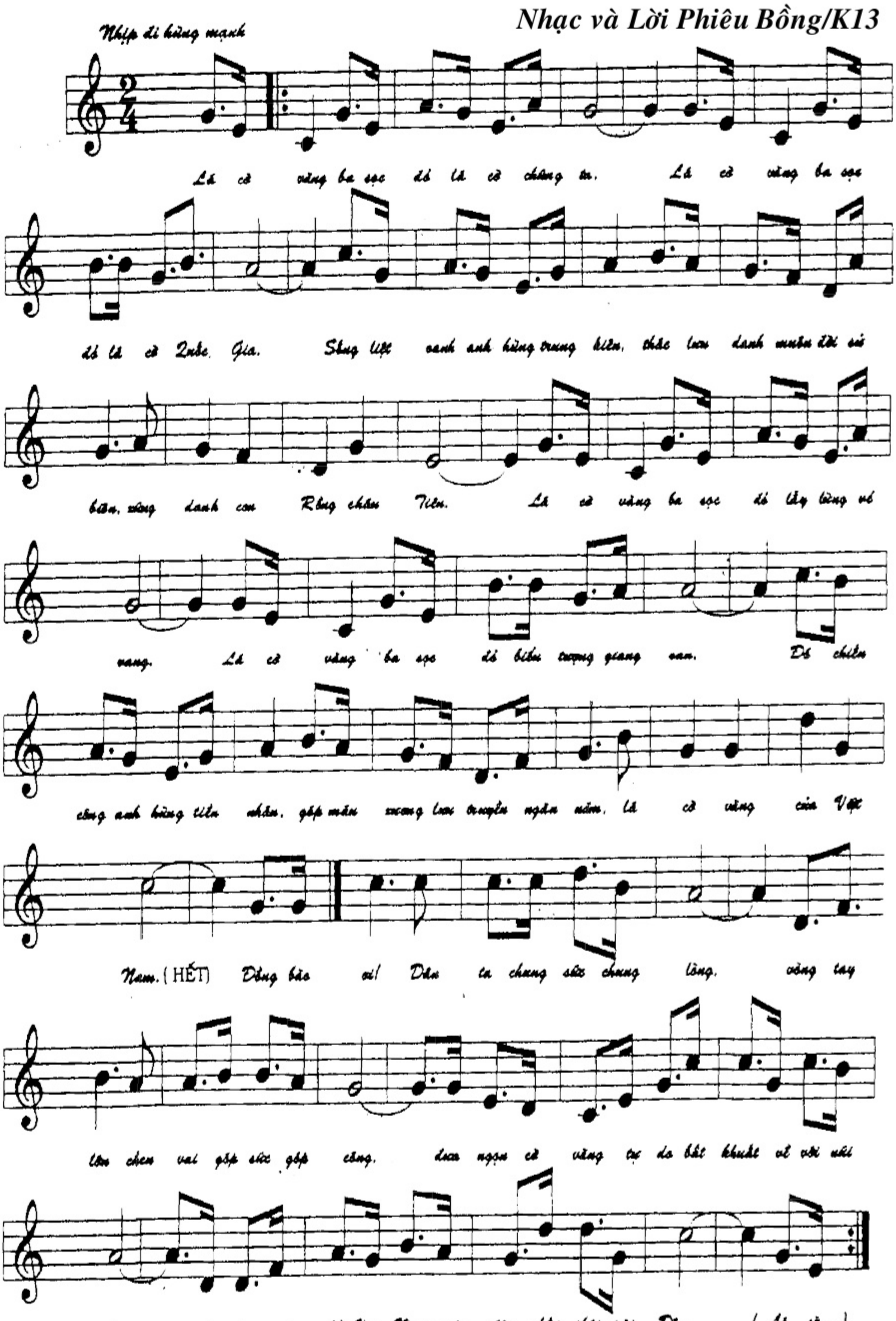
-Dậy, vào họp, 6 giờ rồi! Vào sớm còn ăn piza, uống coke nưả chứ.

Hân mở mắt, vì tiếng đập cửa, chuyện cờ vàng trong Hân ngừng lại, nàng mĩm cười với bạn đồng nghiệp đang đứng chờ ngoài cửa xe.

Bây giờ, Hân cảm thấy đói bụng cồn cào.

Lá cờ vàng

Nhạc và Lời Phiêu Bồng/K13



Thư góp ý của CSVSQ

Võ Văn Đức - K22 gửi ĐHVBXIV

Kính thưa NT, ND và quí chị em.

Mỗi lần bài Quốc ca của chúng ta vang lên trong bất cứ trường hợp nào đã gây xúc động mạnh mẽ trong tâm hồn tôi - Như hồn thiêng sông núi, Tiền nhân và Tổ quốc đang thúc giục con dân Việt Nam lên đường dấn thân phục vụ Quốc gia Dân tộc, chống lại bọn CS bạo tàn đang dày xéo quê hương và mong mang lại Độc lập Tự do Hạnh phúc cho dân tộc..

Chúng ta là những người con yêu của Trường Mẹ, nơi đào tạo những cán bộ nồng cốt trong quân đội và chính quyền VNCH, có lập trường lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc và sống với phương châm :

" Luôn luôn nuôi chí hiên ngang

Không sờn nguy khổ, không màng hiển vinh"

" Thà chết vinh còn hơn sống nhục

Đi tìm hạnh phúc, trong hạnh phúc của dân tộc "

Chúng ta phải làm gì để đáp lại tiếng gọi của hồn thiêng sông núi, Tiền nhân và Tổ quốc ?.

Thứ nhất: Chúng ta là những người may mắn vượt thoát hỏa ngục CS trước 30-04-1975 hoặc đã bị tù đày đang hưởng tự do hạnh phúc ở hải ngoại. Làm sao quên được các chiến sĩ và đồng bào trong nước đang sống cơ cực, đọa đày và tiếp tục đấu tranh gian khổ chống kẻ thù chung đang tàn phá đất nước chỉ vì tiền đồ của Quốc Gia Dân Tộc.

Chúng ta không thể mất hết ý chí đấu tranh, quay mặt làm ngơ trước hiện tình đất nước và dân tộc đang bị CS cắt xén dâng cho quan thầy Nga Hoa và phá hủy nền đạo đức luân lý tốt đẹp mà chỉ còn biết đến bản thân và gia đình. Chúng ta cũng không thể là loại người trong các tổ chức, chính phủ mị dân mong kiếm chút lợi lộc và hư danh chấp nhận giải pháp HGHHDT. Giải pháp đầy máu và nước mắt 1945 và 1975 vẫn còn đó. Chúng ta an nhàn tận hưởng tự do

hạnh phúc, quay lưng lại cuộc đấu tranh chung hoặc gia nhập vào các tổ chức mị dân mà không đứng ra nhận lấy bổn phận trách nhiệm của một công dân trong giai đoạn lịch sử đen tối của quốc gia là mang trọng tội và không xứng đáng là những thành phần xuất thân từ Trường VBQGVN ?.

Thứ hai : Tình yêu nước của chúng ta không bị lung lạc bởi tình cảm riêng tư hoặc mua chuộc bằng vật chất để trở thành mù quáng và phản bội Tình yêu nước của chúng ta không thể im lặng thụ động trở thành hèn nhát và vô trách nhiệm. Tình yêu nước của chúng ta cũng không là loại giải đãi, giả hình, nặng về hình thức phô trương mà không có sự quyết tâm tích cực. Còn những ai trong chúng ta không có tình yêu nước, xin hãy nặn vắt tim óc mình tìm lấy nó để xứng đáng là cựu SVSQ/TVBQGVN. Tình yêu nước của chúng ta phải là loại cao thượng vị tha, tích cực dấn thân, hy sinh vì đại nghĩa của dân tộc , không cầu mong danh lợi qua một tổ chức chính trị do chúng ta tạo dựng có kỉ cương.

Thứ ba : Cuộc chiến quốc cộng đang tiếp diễn, chúng ta chỉ mới thua một trận chiến 1975 vì nhiều lý do : Ngoài lý do bị người bạn đồng minh phản bội, còn một lý do khác rất quan trọng là chúng ta đã phạm nhiều sai lầm về nguyên tắc lãnh đạo chỉ huy của một cán bộ nồng cốt. Trong lúc chiến đấu với kẻ thù, chúng ta không ý thức được hiểm họa CS, do đó chưa quyết tâm làm hết bổn phận trách nhiệm của mình và ỷ lại người bạn đồng minh. Thời gian hơn 1/4 thế kỷ đã qua chúng ta nhắc lại chuyện cũ để rút tỉa kinh nghiệm và chuẩn bị chuyện tương lai Quyền lợi tối thượng của Quốc gia Dân tộc là trên hết, chúng ta dẹp bỏ tự ái cá nhân, đầu óc bè phái, mặc cảm tự tôn, tự ti, thái độ hờ hững buông xuôi và đoàn kết quyết tâm dấn thân vào cuộc đấu tranh chung với toàn dân thực hiện lý tưởng cao đẹp của chúng ta từng ấp ủ và đồng thời làm gương sáng cho thế hệ trẻ và con em TTN/DH tiếp tục sự nghiệp đấu tranh của cha anh giải thể chế độ CSVN và xây dựng lại quê hương.

Thứ tư : Chắc chắn anh em chúng ta có cùng một nhận thức chung " Sống mà không có một lý tưởng cao cả để phục vụ thì dù đời sống vật chất có đầy đủ bao nhiêu Chúng ta vẫn cảm thấy

thiếu ý nghĩa vô vị ".Những ai không cảm thấy nhận được tư tưởng này bây giờ thì sẽ nuối tiếc lúc mình sắp nhắm mắt trở về cát bụi. Nơi đây nợ áo cơm không phải là nhẹ, nhưng cái nặng hơn đối với chúng ta là nợ nước. Chúng ta cố gắng quân bình nợ nước và tình nhà, chúng ta vừa làm việc vừa đấu tranh và đến tuổi về hưu, chúng ta cống hiến trọn vẹn thời gian còn lại cho quốc gia dân tộc thì còn gì đẹp đẻ và thanh cao hơn.

Vườn hồng nào dù đẹp đến đâu cũng có sâu bọ và cỏ dại. Để cho vườn hồng mãi mãi xanh tươi đầy hương thơm, chúng ta phải quyết tâm trừ khử loại sâu bọ và cỏ dại đó. Tập thể Cựu SVSQ của chúng ta cũng có thiểu số ươn hèn không có lý tưởng phục vụ, vài tên làm tay sai cho kẻ thù phá hoại, chúng ta không để chúng gây trở ngại con đường đấu tranh đầy chính nghĩa của chúng ta. Trường Mẹ đã đào tạo nhiều đứa con có khả năng, tư cách, đạo đức, trọng danh dự đã hy sinh cho đại cuộc làm vẻ vang tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN. Chúng ta may mắn được sống còn chắc chắn không thể phản bội chiến hữu và đồng bào đã hy sinh để chúng ta có ngày hôm nay. Tôi hy vọng rồi mai đây một đoàn Võ Bị lên đường, chấp nhận hy sinh nối gót tiền nhân quyết tâm xây dựng lại cơ đồ, thực thí lý tưởng của đời mình: " Đi tìm hạnh phúc trong hạnh phúc của dân tộc " và giữ đúng lời thề với hồn thiêng sông núi tại Vũ đình Trường Lê Lợi " Tổ quốc, Danh dự và Trách nhiệm ".

Kính thưa NT, ND và quí chị em.

Tổ quốc đang lâm nguy có thể dẫn đến hoạ diệt vong của một dân tộc hào hùng, chúng ta phải mạnh dạn đứng ra nhận lấy trách nhiệm của mình đáp lại tiếng gọi hồn thiêng sông núi, Tiền nhân và Tổ quốc, đấu tranh giải thể ngụy quyền CSVN tay sai Tàu Nga, buôn dân bán nước đang tha hoá xã hội. Chúng ta không thể giải thể CS bằng đường lối quân sự nhưng chúng ta có thể giải thể CS bằng đường lối chính trị qua nghị trường với lá phiếu của toàn dân, từng bước một chúng ta loại CS ra khỏi chính quyền. Để thực hiện được việc này chúng ta phải kiện toàn tổ chức đấu tranh. Chúng ta thành lập một tổ chức chính trị cương lĩnh, hay nói rõ hơn là một " Chính đảng " để đáp ứng lại những biến chuyển chính

trị sẽ xẩy ra trong tương lai. Tùy theo khả năng, sức khỏe và hoàn cảnh của mỗi CSVSQ, chúng ta đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp vào tổ chức chính trị này.

Phe thân Mỹ có thể đảo chánh phe thần Tàu, hoặc dưới áp lực quốc tế CSVN phải chấp nhận tổng tuyển cử tự do như ở Liên sô và Cam bốt là những điển hình. Chúng ta không chuẩn bị ngay từ bây giờ, chúng ta sẽ không làm được gì cả . Chúng ta không có khả năng và tư cách để thành lập một chính đảng đấu tranh cho quốc gia dân tộc ư ?

Kính thưa NT,ND và qúy chị em

Khi đa số chúng ta đã ý thức được rằng : Việc thành lập một tổ chức chính trị (hay chính đảng) là điều cần thiết trong cuộc đấu tranh để giải thể chế độ CSVN và kiến quốc trong giai đoạn cấp bách hiện tại thì chúng ta phải cương quyết đồng thuận về sự hình thành một tổ chức chính trị trong nội bộ CSVSQ/TVBQGVN và giải quyết vấn đề tổ chức nhân sự sao cho thích hợp.

Đại Hội VB kỳ XIV sắp tổ chức vào 2 ngày 6 & 7 tháng 8 năm 2004 tại Washington DC.

Các CSVSQ đại diện các Liên hội, Hội, Đại diện khóa và anh em từ khắp năm châu về tham dự Đại Hội sẽ xác định sự đồng thuận về việc thành lập một tổ chức chính trị của

Biết rằng vấn đề nhân sự ở cấp trung ương cũng như tổ chức cơ sở địa phương rất quan trọng và gặp nhiều khó khăn.Tuy nhiên, không có điều gì không làm được đối với CSVSQ/TVBQGVN.

Nhằm giải quyết vấn đề nhân sự. Tôi xin mạn phép đề nghị trước Đại hội cho một số CSVSQ ở mỗi Hôi địa phương gồm những anh em còn ấp ủ hoài bảo phục vụ lý tưởng quốc gia dân tộc và tự nguyện dấn thân tìm đến với nhau và tự thành lập " một đơn vị nồng cốt căn bản ". Đơn vị này sẽ sinh hoạt bí mật với nhau và đồng thời cũng sinh hoạt với Hội địa phương một cách bình thường.Vị Tổng hội trưởng tương lai nên đến các Hội địa phương nói chuyện, khuyến khích và âm thầm giám sát tiến trình này khi có điều kiện.

Sau một thời gian khoảng chừng 6 tháng hoặc 1 năm.Các

đại diện đơn vị nồng cốt ở mỗi địa phương sẽ tổ chức một buổi họp bí mật để bầu ra ban chấp hành trung ương của tổ chức.Ban chấp hành này có nhiệm vụ & trách nhiệm sẽ viết bản cương lĩnh và đường lối của tổ chức.Kế tiếp, Ban chấp hành trung ương sẽ tổ chức đại hội nhằm biểu quyết bản cương lỉnh và thi hành.

Các đơn vị nồng cốt căn bản sẽ tuyên thệ chính thức trở thành đảng viên. Một số sẽ hoạt động bí mật, một số sẽ hoạt động trong các tổ chức ngoại vi để vận động quần chúng ủng hộ và tham gia vào cuộc đấu tranh chung nhằm giải thể chế độ CSVN. Riêng các CSVSQ không trực tiếp dấn thân nên gián tiếp yểm trợ tinh thần và vật chất cho tổ chức trong khả năng có được..

Ngoài nhiệm vụ thi hành trong các công tác đã giao phó, các thành viên nòng cốt sẽ phát triển tổ chức bằng cách kết nạp những người, các tổ chức cùng chung lý tưởng.

Vấn đề tài chánh: Khởi sự tổ chức chúng ta tự lo liệu lấy mọi mặt nhằm đạt được thành quả tốt đẹp. Nhờ thế, các tổ chức chính trị khác kếp hợp và đồng bào chúng ta sẽ yểm trợ về mặt tinh thần và vật chất để chu toàn nhiệm vụ

Điều quan trọng chúng ta phải tự tin vào tổ chức chính của chúng ta và quyết tâm dấn thân đấu tranh cho dù mình có phải hy sinh cho đại cuộc là điều tâm huyết của những người CSVSQ/TVBQGVN. Đồng thời phối hợp các tổ chức bạn đã và đang ngày đêm tranh đấu cho một VN tự do, no ấm & phú cường.

Nguyễn công Trứ đã viết.

“ Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả

Anh hùng hào kiệt có hơn ai “.

Phải chăng Nguyễn công Trứ nhắc nhở chúng ta: Đây là cơ hội để những người có lòng yêu nước, phục vụ và thi thố tài năng của mình để phụng sự tổ quốc thì đẹp đẻ biết bao phải không các NT, ND & qúy chị em ?

Trân trọng kính chào

CSVSQ Võ văn Đức K22

SINH HOẠT VÕ BỊ



TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI XIV VNMA
PO Box 406, Ashburn, VA 20146
Email : daihoiXIV@yahoo.com

VĂN THƯ

*S*ố 003/BTC/ĐH XIV

Trích yếu: v/v Chương trình Đại Hội XIV năm 2004.

Tham chiếu: VT số 017 cuả BCH/TH ngày 10/9/2003

Văn Thư số 001/BTC/ĐH XIV ngày 1/4/2004

Thi hành các văn kiện dẫn thượng, BTC/Đại Hội XIV năm 2004, xin phổ biến Chương Trình Đại Hội XIV như sau:

***1. Chủ đề Đại Hội XIV*:** CÙNG CHUNG TRÁCH NHIỆM

2. Chương trình tổng quát:

a. Ngày 5 và 6 tháng 8 năm 2004:

• TNĐH: Tham dự chương trình Huấn Luyện Giới Trẻ Lãnh Đạo.

• CSVSQ và Gia đình: Du ngoạn, thăm viếng Toà Bạch ốc, Ngũ giác đài, Quốc hội v.v...

b. Ngày 7 và 8 tháng 8 năm 2004: **(9:00AM 16:00PM)**

• TTNĐH: Tham dự Sinh hoat TTNĐH.

• CSVSQ và Phu nhân: Tham dự Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại Kỳ XIV.

***3. Địa điểm*:**

a. Đại Hội tổ chức tại **Fairfax Government Center**

12000 Goverrment Center Parkway, Fairfax, Virginia. 22035

b. Dạ tiệc tổ chức tại **Fairview Park Marriott Hotel**
3111 Fairview Park Dr. Falls Church, Virginia. 22042

4. Phương tiện đi đến, di chuyển và cư trú:
xem Phụ Bản A đính kèm

5. Ghi danh tham dự: xem Phụ Bản B đính kèm

a. Thăm viếng White House và Pentagon: Theo luật định, những ai muốn thăm viếng hai địa điểm này, phải ghi danh trước ít nhất là một tháng và cung cấp số An Sinh Xã Hội (SS#) hoặc Passport # để cơ quan An Ninh kiểm chứng. ***Hạn chót ghi tên là ngày 31-5-2004.***

b. Tham dự Dạ Tiệc: Vì BTC/ĐH phải trả tiền dạ tiệc cho nhà hàng (phần ăn, phục vụ và thuế) trước một tuần lễ tức là trước ngày 1/8/2004, nên BTC/ĐH XIV cần phải có danh sách và số lượng tham dự Dạ Tiệc chính xác, do đó yêu cầu mỗi CSVSQ và gia đình tham dự cần phải ghi danh và chi phiếu được gởi về BTC/ĐH XIV ***trước ngày 20 tháng 7 năm 2004*** . Xem Phụ Bản đính kèm.

6. Tài Chánh: Để có ngân quỹ yểm trợ cho TTNĐH và chi phí tổ chức Đại Hội, Ban Tổ Chức thỉnh cầu

a. Quý Liên Hội, Hội, Khóa hãy tích cực yểm trợ tùy theo khả năng.

b. Cá nhân CSVSQ & Gia Đình và Quí Vị mạnh thường quân xin hãy rộng rãi giúp cho BTC/ĐH XIV có đủ ngân khoản hoàn thành nhiệm vụ mà Đại Hội XIII đã giao phó.

Thư từ, phiếu Ghi Danh, Chi phiếu và yểm trợ tài chánh xin đề:

VNMA

và gởi về theo địa chỉ sau đây:

VNMA/BTC/ĐH XIV

P.O.BOX 406
ASHBURN,
Virginia 20146 USA

Làm tại Hoa Thịnh Đốn ngày 01tháng 05 năm 2004

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội
CSVSQ Lâm Duy Tiên K12
Tổng Hội Phó Đặc Trách Vùng Đông Bắc
Kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XIV

Kính gởi:

- BCH/LH/Âu châu, Úc Châu, Canada, BTTHK
- BCH các Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ
- Đại Diện Khóa
- Đoàn PNLV/Bắc Cali & Canada

"để xin phổ biến rộng rãi đến từng gia đình CSVSQ thuộc phần nhiệm"

Đồng kình gởi:

- BCH/TH, HĐTV

"để kình tường"

- TĐ/TTNĐH *"để tường"*

PHỤ BẢN A
(VT 003/BTC/ĐH XIV)

1. PHƯƠNG TIỆN: Đến dự ĐH XIV tại Fairfax, Virginia qua 3 Phi trường:

a. Baltimore International Airport (BWI) ở phía Bắc, cách Fairfax khoảng 45 Miles. Giá vé có thể rẻ hơn, tuy nhiên xa va mất thêm tiền di chuyển và thời giờ.

b. Reagan Airport (DCA) thuộc Arlington, VA gần DC, cách Fairfax khoảng 15 Miles, có xe diện Metro ngay tại phi trường về gần Hotel Marriott.

c. International Dulles Airport (IAD) Phiá Tây Bắc, cách Fairfax khoảng 15 Miles. Nếu đi Taxi về Fairview Park Marriott Hotel, giá khoảng $20.

BTC/ĐH XIV đề nghị quí vị nên đến phi trường IAD (Dulles) hay DCA (Reagan) vì rất thuận tiện việc đưa đón.

2. CƯ TRÚ:

a. Bạn cùng khóa: xin liên lạc với các CSVSQ cùng khóa để được đưa đón, cư trú hoặc hướng dẫn theo danh sách sau đây:

Lâm Duy Tiên	12	703-750-0481
Nguyễn Tấn Đình	13	703-860-9022
Nguyễn Ngọc Thạch	14	703-573-0641
Nguyễn Thanh Khiết	15	703-478-2893
Trần Ngọc Toàn	16	703-359-0350
Nguyễn Văn Lân	17	703-330-8956
Trần Ngọc Huế	18	703-207-3446
Trần Thanh Huyện	19	703-729-9329
Võ Nhân	20	703-273-2799
Trần Quang Duật	21	703-928-9326
Nguyễn như Lâm	22	703-354-1665
Nguyễn Tiến Việt	23	703-764-3974
Vũ Xuân Đức	24	703-978-1466
Lưu Đức Tờ	25	703-560-2820

Huynh bá long	26	703-644-2091
Nguyễn Ngọc Doanh	27	703-444-7663
Nguyễn Văn A	28	703-573-3839
Vũ hợp	29	703-685-0108
Nguyễn Minh Ngọc	30	703-643-1997

b. Khách Sạn: BTC/ĐH đã thương lượng với Fairview Park Marriott Hotel và đã thỏa thuận với giá $74/ngày cho phòng đôi trong các ngày từ thứ ba 3-8-2004 đến CN 8-8-2004. Trước ngày thứ ba giá $154 và sau ngày CN giá $199.

Xin liên lạc 703-849-9400 hoặc 1-800-228-9290 trước ngày 16 tháng 7, 2004.

Khi ghi tên hãy nói rõ mình thuộc Group VNMA để được giá hạ.

Ghi chú: DẠ TIỆC tối Chủ Nhật ngày 8 tháng 8 năm 2004 được tổ chức tại Marriott Hotel.

3. DU NGOẠN:

a. Ngày 5- 8- 2004: Danh lam thắng cảnh thuộc thủ đô Hoa Thịnh Đốn

b. Ngày 6- 8- 2004: Tòa Bạch Ốc và Ngũ Giác Đài.

Để được thăm viếng, BTC/ĐH XIV cần biết Họ Tên và số An Sinh xã hội (SS#) hoặc Passport # của người tham dự để đệ trình cho cơ quan an ninh kiểm soát và cho phép ít nhất một tháng trước ngày thăm viếng. ***Danh sách phải gởi về trước ngày 31-5- 2004***

4. DẠ TIỆC & VĂN NGHỆ:

Để chúng ta có cơ hội gặp gở, hàn huyện tâm sự trong bầu không khí mới lạ và khang trang của Khách sạn Marriott, BTC/ĐH XIV rất mong quí vị cùng gia đình và thân hữu hãy tham dự Dạ Tiệc & Văn Nghệ được tổ chức vào ngày CN 8- 8- 2004 tại Marriott Hotel, địa chỉ 3111 Fairview Park Dr. Falls Church, Virginia 22042. Giá một phần ăn tối là $60/người.

PHỤ BẢN B
(VT 003/BTC/ĐH XIV)

PHIẾU GHI DANH & YỂM TRỢ

1. Du Ngoạn WHITE HOUSE & PENTAGON ngày thứ sáu 6 tháng 8 năm 2004

Thành viên tham dự Tour , phải phúc đáp trước ngày 31 tháng 5 – 2004

Thành viên ở Hoa Kỳ ghi số SS#, thành viên ngoài Hoa Ky, xin ghi số Passport.

Chỉ có những người ghi danh trong danh sách của phái đoàn mới được vào White House, Pentagon.

1. Full Name(Last,M,First): _____

PP#/ SS#: _____

2. Full Name(Last,M,First): _____

PP#/ SS#: _____

3. Full Name(Last,M,First): _____

PP#/ SS#: _____

Ađdress: _____

Home Phone#: _____

2. THAM DỰ ĐẠI HỘI XIV

Ngày 7 và 8 tháng 8 năm 2004 tại

Fairfax Government Cente

12000 Goverrment Center Parkway,

Fairfax, Virginia. 22035

(Dự trù cho 2 bữa ăn trưa)
Họ và Tên: _____TTNĐH,
CSVSQ, Phu Nhân (khoanh tròn) Khoá_____ Địa chỉ
& số điện thoại, email: _____

3. DẠ TIỆC & VĂN NGHỆ 7:00pm – 11.30pm
Fairview Park Marriott Hotel. , 3111 Fairview Park DR.
Falls Church, Virginia. 22042
Họ và Tên: _____TTNĐH,
CSVSQ, Phu Nhân, (khoanh tròn) Khoá_____ Địa chỉ
& số điện thoại, email: _____

Số người tham dự: _____ Kèm chi phiếu hay monmey order _____ ($60.00/một người)
4. Yểm trợ do Quý Liên Hội, Hội, Khoá, CSVSQ và mạnh thường quân:
Họ và Tên (Đại diện): _____
LH. Hội, Khoá _____
Địa chỉ:

_____

Yểm trợ Chi phí Điều hành cho Đại Hội XIV số tiền :

_____

Chi phiếu xin ghi: **VNMA**
Và gửi về địa chỉ: **VNMA/BTC/ĐH XIV**
P.O.BOX 406
ASHBURN, Virginia 20146 USA

Dach sách Tham Dự Đại Hội & Dạ Tiệc và chi phiếu xin gửi về BTC/ĐH XIV trước ngày 20 tháng 7 năm 2004 để BTC/ĐH XIV kịp thời gửi thiệp đến quý vị.

VĂN THƯ

Số 023/BCH/TH/02-04

Trích yếu: V/v Tu Chính Nội Qui hiện hành
Tham chiếu: - Nội Qui 1999 ký ngày 4-7-1998 tại San Jose, CA

Nhận thấy nhu cầu sinh hoạt của Tổng Hội cần đáp ứng với tình thế thay đổi hiên nay, BCH/TH dự trù sẽ đệ trình lên Đại Hội Đồng XIV một bản Dự Thảo Tu Chính Nội Qui.

BCH/TH xin gởi đến Qúi LH, Hội và Ban Đại Diện Khóa một bản copy Nội Qui 1999 hiện hành (vì BCH/TH không có đủ bản in).

Vì lợi ích chung và vì tinh thần xây dựng- phát triển của TH, BCH/TH trân trọng yêu cầu Quí Hội, LH, Khóa:

1. Phổ biến rộng rãi bản NQ đến các thành viên thuộc phần nhiệm của mình.
2. Thu thập ý kiến tu chính NQ và đúc kết thành một văn bản gởi đến BCH/TH/ Ủy Ban Soạn Thảo NQ ***trước ngày 31 tháng 5 năm 2004***
3. *Mục tiêu và phương thức đề nghị có thể là:*
   a. Nhận xét tổng quát, lý do phải tu chính
   b. Xem xét những điều nào cần tu chính hoặc thay đổi
   c. Tu chính từng điều hay từng phần theo kết quả của mục 3b
   d. Xin viết ngắn gọn, rõ ràng và khả thi.
4. *Riêng TĐ/TTNĐH có thể đề nghị một giải pháp về quan hệ giữa\ BCH/TH và TĐ/TTNĐH và giữa Đoàn TTNĐH với Hội/LH*
5. *Trước ngày 15- 7- 2004, BCH/TH/Ủy Ban Soạn Thảo Nội Qui sẽ đúc kết tất cả các văn bản tu chính NQ từ các nơi gởi về và sẵn sàng một Bản Dự Thảo Tu Chính NQ chính thức đệ trình lên Đại Hội Đồng XIV tổ chức tại Washington, DC vào ngày 7 & 8 tháng 8 năm 2004*

Làm tại Seattle, Ngày 22 tháng 3 năm 2004
CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng



Kính gởi:
- *CSVSQ/LHT/LH/CSVSQ/TVBQGVN/Úc, Âu châu, Canada & BTTHK*
- *CSVSQ/HT/Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Hoa Kỳ*
- *CSVSQ Đại Diện Khóa*
- *TĐ/TTNĐH*

"Để đảm trách phần vụ liên hệ"

Đồng kính gởi:
- *CSVSQ Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn "Để kính tường"*

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN/TVBQGVN
BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI
P.O. Box 24720
Federal Way, WA 98023-1720, USA
ĐT/Fax 253-661-1438 & Email: tonghoivobi@yahoo.com

Seattle, Ngày 22 tháng 3 năm 2004

Kính thưa
Quí Niên Trưởng
Qúi Bạn,

Cứ mỗi hai năm khi BCH/TH sắp mãn hạn nhiệm kỳ, thì tin tức và dư luận càng ngày càng sôi nổi với những chủ đích và ý nghĩa khác nhau. Đại Hội XIV cũng không thoát khỏi cái "thủ tục" đó khi mùa bầu cử của Tổng Hội sẽ xảy ra vào mùa hè năm 2004.

1. ***Mùa Bầu Cử:*** Theo *"Kế Hoạch Thứ hai"* đã phổ biến trong Đa Hiệu số 67, trang 243, mùa bầu cử được phác họa một cách tổng quát để các Hội, Khóa tùy theo điều kiện địa phương của mình mà thực hiện. Sau khi *Kế Hoạch Thứ Hai* phổ biến, có ý kiến đưa ra, mùa bầu cử nên thực hiện trước ngày khai mạc Đại Hội Đồng. Lý do là các vị Tân Hội Trưởng hay Tân Đại Diện Khóa có cơ hội đi tham dự Đại Hội, góp ý, nắm vững nghị quyết của Đại Hội để thực hiện trong nhiệm kỳ của mình. Như vậy vị HT hay ĐDK có cùng thời gian nhiệm kỳ với vị THT hay vị Chủ Tịch HĐTV. Đây là một ý kiến hữu ích cần được thực hiện. Theo thông lệ, thường các Hội tổ chức họp mặt vào mùa hè hay vào dịp Tết Nguyên Đán - Tết Dương Lịch và cũng là lúc bầu lại vị HT hay vị ĐDK. Nhưng cũng có những Hội hay Khóa, thỉnh thoảng mới tạo cơ hội gặp nhau để bầu bán không theo một chu kỳ nào cả.

Để tạo một tập quán tốt và thống nhất sinh hoạt cho toàn thể các Hội và Khóa của TH, BCH/TH yêu cầu:

a. *Tất cả các Hội, nên chọn thời gian trước ngày Đại Hội XIV nhóm họp, tổ chức họp mặt, bầu HT và cũng là cơ hội cho thành viên của Hội đạo đạt ý kiến xây dựng lên Đại Hội.*

b. *Nếu những Hội nào đã có bầu cử trên 1 năm rưỡi,*

nhân cơ hội thay đổi này, nên tổ chức bầu cử sớm hơn thường lệ cho nhiệm kỳ tới.

c. *Nếu những Hội mà chức vụ HT có thời gian dưới một năm vài tháng thì vị HT nên tiếp tục đảm nhận cho đến mùa bầu cử năm 2006 (Đại Hội XV).*

2. ***Khóa:*** Một trong những nỗ lực chính của sinh hoạt TH là Khóa. Đây là một tổ chức có sức mạnh đoàn kết vững chắc và rất keo sơn, vì Khóa có cùng chung một tâm tư tình cảm, cùng chung một trình độ và cùng chung tuổi tác. Ngoài ra, khóa còn có một hệ thống thông tin liên lạc nhanh chóng và hữu hiệu của riêng mình. Khóa có những nét đặc thù, niềm hãnh diện và vinh dự của riêng khóa. ***Do đó Khóa không thể thờ ơ trong tất cả các sinh hoạt của TH***. Một trong những trách nhiệm của Khóa là việc tham gia các chức vụ quan trọng của TH. Nhân mùa bầu cử của TH, Khóa nên chọn lựa nhân tài và đề cử giữ các chức vụ quan trong do Bản NQ ấn định.*BCH/TH đề nghị:*

a. Khóa nên áp dụng Mùa Bầu Cử như đã trình bày trên

b. Chọn lựa người ra ứng cử chức vụ quan trọng của TH

c. Người được đề cử nên chuẩn bị đường lối, kế hoach ngắn hạn, dài hạn cho nhiệm kỳ 2004- 2006 để trình bày trước Đại Hội trong thời gian tranh cử.

d. Sẵn sàng thành phần BCH/TH, ít nhất là THP/NV, THP/TT và Chủ Bút Đa Hiệu

3. ***Liên Hội và Hội:*** Liên Hội và Hội là tổ chức căn bản của TH. Liên Hội Trưởng không những có trách nhiệm lãnh đạo và điều hành các Hội liên hệ mà còn góp sức xây dựng và phát triển TH. Do đó, việc chọn người có khả năng và được nhiều người tín nhiệm trong sinh hoạt thường xuyên với Hội ra ứng cử chức cụ quan trọng của TH là điều không thể không làm. LH hay Hội đề cử vì hơn ai hết Hội biết ai là người xứng đáng được "chọn mặt gởi vàng". Thể thức đề cử giống như mục 2b, 2c và 2d nêu trên.

4. ***Cá nhân ứng cử:*** Theo NQ hiện hành thì *"Ứng cử viên có thể gởi đơn tới BCH/TH 30 ngày trước Đại Hội Đồng* (*nhóm họp* –người viết thêm hai chữ này vào cho rõ nghĩa*) hoặc ứng cử tại chỗ"*. Như vậy bất cứ cá nhân nào cũng có quyền ra ứng cử theo điều kiện ghi ở ***Điều 49.*** Tuy nhiên, BCH/TH xin đề nghị, cá nhân này nên

liên lạc và kết hợp với Hội hay Khóa của mình để yêu cầu Hội hay Khóa đề cử thì sẽ được tăng uy tín, niềm tin và dễ dàng thắng cử, hơn là cá nhân đơn thương độc mã không có hậu thuẫn của Khóa hay Hội nơi mà mình đã và đang sinh hoạt.

5. ***Số phiếu bầu:*** Cũng theo NQ thì *"tất cả các hội viên chính thức đến tham dự Đại Hội Đồng đều được quyền bỏ phiếu"* ***(Điều 51).*** Trường hợp một khóa đông hay hội đang tổ chức Đại Hội sẽ đưa người của mình đi tham dự Đại Hội thật đông để yểm trợ "gà nhà", còn những khóa it người hay các Hội ở xa chỉ có rất it người đi tham dự sẽ bị thiệt thòi. Chúng tôi ghi nhận được ý kiến như sau. Ngoài tất cả những người tham dự Đại Hội có quyền bỏ phiếu, các Hội và Khóa sẽ có những phiếu bầu tùy theo nhân số của mình. Như vậy có ba loai phiếu: một là của người đang có mặt tại Đại Hội, hai là phiếu của Khóa, và ba là của Hội. ***Hai loại phiếu Hội và Khóa chưa được NQ ấn định***. Trong khi xem xét tu chính NQ, yêu cầu các Hội và Khóa hãy nghiên cứu vấn đề "số phiếu bầu" này và đề nghị một giải pháp thích ứng và khả thi có thể kịp thời áp dụng cho việc bầu cử trong Đại Hội XIV.

6. ***Hạn chót gởi đơn xin ứng cử:*** Ngày 7 tháng 7 năm 2004 (30 ngày trước ngày Đại Hội Đồng nhóm họp). Đơn xin ứng cử gởi về địa chỉ sau đây:

Ban Chấp Hành Tổng Hội
P.O. BOX 24720
Federal Way, WA 98093- 1720
USA

Danh sách Ứng Cử sẽ được phổ biến trên các phương tiện truyền thông của TH.

7. ***Bàn Giao:*** Ngoài những tài liệu văn bản bàn giao như thường lệ, BCH/TH nhiệm kỳ 2002- 2004 sẽ bàn giao các phương tiện thông tin như: trang website của TH, diễn đàn TH Vobivietnam, Đa Hiệu điện tử trong vòng một tuần lễ sau ngày bế mạc Đại Hội. Do đó tất cả những người được Khóa hay Hội đề cử hay những người ứng cử với tính cách cá nhân ***phải chuẩn bị và sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm về truyền thông chậm nhất là ngày 14 tháng 8 năm 2004.*** Riêng đặc san Đa Hiệu, BCH/TH chúng tôi sẽ đảm trách số 72 và bàn giao trong khi phát hành số báo này tại San Jose dự trù vào trung tuần tháng 9 năm 2004.

BCH/TH nêu lên một vài yêu cầu và đề nghị không ngoài mục đích nhằm thúc đẩy sinh hoạt TH tiến đến sinh hoạt có tính cách tích cực hơn, vì kinh nghiệm cho thấy trong các cuộc bầu cử từ Khóa, Hội, Liên Hội đến TH đều gặp khó khăn trong việc chọn lựa nhân sự đảm trách các phần vụ quan trọng. Việc Khóa, Hội, LH đề cử ứng cử viên là một việc làm vừa có tính chất chuẩn bị chu đáo, vừa nói lên được sự tham gia tích cực của từng cá nhân trong sinh hoạt chung của tất cả các cơ cấu tổ chức TH và tạo được bầu không khí sôi nổi trong ngày Đại Hội; đồng thời việc Khóa đề cử nhân tài ra ứng cử là cơ hội cho những khóa trẻ có điều kiện thi thố tài năng của mình trong công việc xây dựng và phát triển Tổng Hội. Khuyến khích lớp trẻ ra gánh vác trách nhiệm là mối quan tâm của BCH/TH ngay từ khi thành lập BCH/TH và là việc làm nhắm vào mối quan hệ gần gũi các khóa trẻ với các Thế Hệ Hậu Duệ theo quan niệm ***"Thế hệ chúng ta là thế hệ cha ông, mỗi ngày sẽ đi lần vào dĩ vảng, trong khi đó thế hệ trẻ, thẳng tiến vào tương lai và vận mệnh sinh hoạt Tổng Hội Võ Bị sẽ tùy thuộc vào những thế hệ kế tiếp"*** (*Kế Hoạch Thứ Hai, ĐH 67, trang 248)*

Trân trọng kính chào

CSVSQ Nguyễn Nho K19
Tổng Hội Trưởng

Virginia, ngày 01 tháng 05 năm 2004

Kính thưa quý cựu SVSQ/TVBQGVN & phu nhân.
Cùng các cháu Thanh Thiếu Niên Đa hiệu.

Đại hội Võ Bị lần thứ XIV đã gần kề!
BTC/ĐH gồm những CSVSQ/TVB và phu nhân thuộc vùng Washington DC & phụ cận cùng với các cháu TTNĐH địa phương. Họ là những người đầy thiện chí và óc sáng tạo, hi sinh thì giờ và công sức để phối hợp một cách nhịp nhàng, ngoạn mục và hữu hiệu hầu mang lại cho đại hội Võ bị kỳ này một sắc thái mới, đặc biệt hơn.

Quý vị sẽ có phòng họp rộng rải, khang trang và lịch sự trong hai ngày đại hội. Chúng tôi chọn Marriott Hotel tọa lạc gần trung tâm thương mại của người Việt tại đây, và phi trường quốc tế Dulles, làm nơi nghỉ chân và tổ chức dạ tiệc. Chúng tôi cũng thương lượng với ban quản trị của đại khách sạn để quí vị được hưởng giá đặc biệt, so với những nơi khác. Trong thời gian đại hội, các cháu sẽ có những sinh hoạt, hội họp riêng hợp với tuổi trẻ, rất vui, thích thú và hữu ích. Quý cựu SVSQ và phu nhân sẽ được hướng dẫn đi thăm viếng tòa Bạch Ốc và Ngũ Giác Đài. Ngoài hai nơi này, Washington DC còn có nhiều nơi thu hút du khách như tòa nhà Quốc hội, viện bảo tàng, vườn hoa, nghĩa trang Quân đội Mỹ tại Arlington; cạnh phi trường Dulles có Air & Space Museum, xa hơn về phía tây có động thạch nhũ Luray Cavern rất đẹp và lạ.

Khi đến Washington DC, quý vị ở xa sẽ được bạn đồng khóa cùng với BTC/ĐH tiếp đón. Quý CSVSQ và phu nhân sẽ cùng đi họp, ẩm thực có người lo. Dạ tiệc ngay trong khách sạn, quý vị sẽ được thưởng thức những món ăn ngon, lạ và vui hưởng một chương trình văn nghệ đặc sắc do nhiều danh ca và anh chị em nghệ sĩ Võ Bị đảm trách, trong một khung cảnh sang trọng. Chúng tôi vững tin quý vị sẽ vui và rời Washington DC trong luyến tiếc.

Kính thưa quý vị trong gia đình csvsq/TVBQGVN thân thương.
Như đã phác họa, BTC/ĐH chúng tôi sẽ cố gắng mang đến quý vị và các cháu những ngày vui đầy ý nghĩa. Tuy nhiên, không có sự hưởng thụ nào mà không tốn kém! Nhân dịp này, nhân danh Trưởng Ban Tổ Chức, chúng tôi tha thiết kêu gọi sự giúp đỡ tích cực của quý Ban Chấp Hành Liên Hội, Hội, Ban Đại Diện Khóa, quý phu nhân, các cháu TTNĐH, và nhất là những vị Mạnh Thường Quân. Dù về Washington DC dự đại hội hay không, xin quí vị hãy mở rộng vòng tay, giúp chúng tôi bằng cách ủng hộ tài chánh $20.00, $30.00 hay $50.00 vv... tùy tâm và hoàn cảnh.

Chi phiếu (đừng gởi tiền mặt) xin đề VNMA/ĐH14
và gởi về: VNMA, PO Box 406, Ashburn, VA 20146.

Sự giúp đỡ của quý vị sẽ phản ảnh tình tự Võ Bị mà chúng ta hằng nuôi dưỡng.
Xin chân thành cảm tạ quý vị.

Đại Diện BTC/ĐHVB14

CSVSQ Lâm duy Tiên/K12
Trưởng Ban tổ chức ĐHVB14

HỘI CSVSQ/TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
Montréal- Canada.
✉ 7081 Waverly - Montréal, Québec - H2S 3J1 – Canada.
☎ Tel : (514) 279-3151.
Tringuyen22@hotmail.com

11/VT

Nơi gởi: Hội CSVSQ/TVBQGVN/Montreal/Canada.
Nơi nhận: TổngHội/CSVSQ/TVBQGVN.
HĐTV/CSVSQ/TVBQGVN.
Tổng đoàn TTNDH.
Báo ĐA HIỆU.
Liên hội CSVSQ/TVBQGVN/Canada.
Hội Hội CSVSQ/TVBQGVN Toronto
Trích yếu v/v : Đoàn trưởng/DTTNDH/MTL
Tham chiếu: Kết quả buổi họp ngày 18 tháng 4 năm 2004 của TTNDH/MTL

Trân trọng kính thông báo:

Đòan trưởng TTNDH/MTL nhiệm kỳ 2004-2006:
NGUYỄN NHƯ ÂN K17/2

Montreal ngày 22 tháng 4 năm 2004.
TM/BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN/MTL.
Hội trưởng.

CSVSQ Nguyễn Tri K22.

HỘI CSVSQ/ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
Montréal- Canada.
✉ 7081 Waverly - Montréal, Québec - H2S 3J1 – Canada.
☎ Tel : (514) 279-3151.
Tringuyen22@hotmail.com

01/VT

Nơi gởi: Hội CSVSQ/TVBQGVN/Montreal/Canada.
Nơi nhận: TổngHội/CSVSQ/TVBQGVN.
HĐTV/CSVSQ/TVBQGVN.
Tổng đoàn TTNDH.
Báo ĐA HIỆU.
Liên hội CSVSQ/TVBQGVN/Canada.
Hội CSVSQ/TVBQGVN Toronto

Trích yếu v/v :BCH/Hội CSVSQ/TVBQGVN,BCH/Đoàn PN LÂM VIÊN thuộc hội CSVSQ/TVBQGVN/Montreal.

Tham chiếu: Kết quả buổi họp ngày 02 tháng 5 năm 2004 của Hội CSVSQ/TVBQGVN/MTL, Đoàn PN LÂM VIÊN.

Trân trọng kính thông báo:

1-BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN nhiệm kỳ 2002 -2004 được lưu nhiệm tiếp tục giữ nhiệm kỳ 2004-2006. Thành phần BCH như sau:

CSVSQ Nguyễn Tri k22 :Hội trưởng.
CSVSQ Phan văn Ninh k17 :Hội phó nội vụ.
CSVSQ Nguyễn vĩnh Can k19:Hội phó ngoại vụ-truyền thông.

2-BCH Đoàn Phụ nữ LÂM VIÊN nhiệm kỳ 2002-2004 cũng được lưunhiệm giữ nhiệm kỳ 2004-2006.Thành phần BCH như sau:

Chị Hồ Thị Soa k22B : Đoàn trưởng.
Chị Trương thị Nhan 17B : Phụ tá
Chị Phạm thị Hơn k19B : Phụ tá.

Montreal ngày 22 tháng 4 năm 2004.
TM/BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN/MTL.
Hội trưởng.

CSVSQ Nguyễn Tri K22.

Thông Cáo

Khối Truyền Thông TH/CSVSQ/TVBQGV
xin trân trọng thông cáo:

Gần đây có một số CSVSQ nêu ý kiến về các Egroup truyền thông trên Internet có liên quan đến danh xưng với Truyền Thông Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN.
Chúng tôi xin trả lời chung như sau:

TH/CSVSQ/TVBQGVN chỉ có:

1. Một diễn đàn (Egroup) duy nhất và chính thức là **Diễn Đàn Vobivietnam** với địa chỉ là: http://groups.yahoo.com/group/vobivietnam/

2. Một Web site duy nhất và chính thức là **http://www.vobi-vietnam.org/**

Tất cả những egroup hay web sites khác dù có mang danh nghĩa liên quan đến những từ ngữ như Võ Bị hay TVBQGVN hay Liên Tổng Hội Võ Bị Hoàn Cầu v.v.v... đều không phải là diễn đàn hay web site chính thức của TH/CSVSQ/TVBQGVN.
Nay thông cáo

CSVSQ Nguyễn văn Tạo K26
Tổng Hội Phó
BCH/TH/CSVSQ/TVBQGVN

Lễ Ra Mắt Hội CSVSQ/TVBQG Louisiana

Đêm Thứ Bảy 24-4-2004 tại New Orleans đã đánh dấu sự khai sinh của Hội Võ Bị thứ 39 thuộc Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN. New Orleans thuộc tiểu bang Louisiana là một thành phố lịch sử kỳ cựu bậc nhất của Mỹ, nằm sát bên bờ sông Mississippi vạn năng. New Orleans là phố du lịch lôi kéo hàng triệu du khách hằng năm từ khắp nơi trên thế giới, đặc biệt vào những ngày Lễ Hội Mardi Gras kéo dài cả mấy tuần lễ. New Orleans có French Quarters với những đường phố nhỏ hẹp và cửa tiệm san sát được giữ lại đúng như thời Louisiana còn là lãnh địa của Pháp. Năm 1803, Pháp đã bán vùng lãnh địa này cho Hoa Kỳ, mà ngày nay bao gồm tiểu bang Louisiana và những tiểu bang bên cạnh. New Orleans có công trường Jackson Square với ngôi Vương Cung thánh đường cổ kính trông ra sông Mississippi, có Café Du Monde nổi tiếng bốn mùa chật ních du khách, có River Walk nơi những cặp trai gái hẹn hò. . . New Orleans nằm sát cửa khẩu sông Mississippi đổ ra Vịnh Mễ Tây Cơ, qua đây tàu bè từ khắp nơi trên thế giới đổ hàng hoá vào miền nam Hoa Kỳ, rồi mang những nông sản của đồng bằng sông Mississippi xuất cảng ra ngoại quốc. Hơn thế nữa, New Orleans ngày nay là quê hương thứ hai của mấy chục ngàn con Hồng Cháu Lạc sống trong thanh bình trù phú.

Hội CSVSQ/TVBQGVN/Louisiana được manh nha do lời kêu gọi của Tổng Hội khoảng thời gian cuối năm 2003. Qua sự nhiệt thành và hăng say của Niên Trưởng và chị Đinh Vĩnh Thịnh K21, những buổi gặp gỡ sơ khởi đã được tổ chức để quy tụ nhựng cựu SVSQ sống rải rắc tại New Orleans và vùng phụ cận cũng như những thành phố nam Louisiana như Baton Rouge, Houma, Thibodaux, và New Iberia. Những phiên họp theo sau đó tại Marrero và Baton Rouge đã đưa đến một kết quả là một Ban Chấp Hành Lâm Thời cho Hội CSVSQ/

TVBQGVN/ Louisiana.

Lễ ra mắt chính thức của Hội CSVSQ/TVBQGVN/Louisiana đã được tổ chức tại nhà hàng Phước Lộc Thọ West Bank, bên hữu ngạn sông Mississippi với sự chủ toạ của NT Nguyễn Nho K19, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN. Ngoài sự hiện diện của gần 20 hội viên và phu nhân, đặc biệt còn có sự hiện rất đông đảo các quan khách gồm đại diện các đoàn thể cựu quân nhân QL/VNCH, cộng đồng địa phương và phu nhân Cố NT Nguyễn Văn Chuân K1, chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vào thời gian 1954-55.

Sự tham dự đông đảo của các đoàn thể địa phương sau đây nói lên tình đồng bào và chiến hữu thắm thiết của những người Việt Nam tại Louisiana và Mississippi:

- Ông Chủ Tịch và BCH Cộng Đồng VN Louisiana

- Ông Chủ Tịch và Ban Thường Vụ Hội Đồng Đại Biểu Cộng Đồng VN Louisiana

- Ban Đại Diện Cộng Đoàn VN Biloxi, MS

- Hội Cựu Quân Nhân

- Hội CSVSQ Thủ Đức

- Hội CSVSQ Thủ Đức, Biloxi, MS

- Hội Ái Hữu Không Quân

- Hội Ái Hữu Hải Quân

- Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị

- Gia Đình Mũ Đỏ

- Hội Xây Dựng Nông Thôn

- Quý Anh TQLC

- Quý Anh Lực Lượng ĐB / Nha Kỹ Thuật

- Quý Anh TQLC

- Đại Diện Quân Cảnh

- Quý Anh Cựu Quân Nhân Houma

NT Thịnh K21, Hội Trưởng đã thay mặt Hội biểu lộ niềm vui mừng và biết ơn tấm thịnh tình của quý cộng đoàn và chiến hữu thể hiện qua sự hiện diện đông đảo cũng như những món quà bằng hiện kim và kỷ vật đã được trao tặng cho Hội trong dịp này.

Trong phần phát biểu, NT THT đã chúc mừng sự thành

hình của Hội CSVSQ/TVBQGVN/ LA và cám ơn quan khách. NT THT cũng nhân dịp này tặng quà của TH đến các hội viên và trình bầy với quan khách về mục tiêu và sinh hoạt hiện thời của TH/CSVSQ/TVBQGVN. Một hội viên cũng nhân dịp này giới thiệu sơ lược về lịch sử TVBQGVN với quan khách.

Phần dạ tiệc và văn nghệ đã kéo dài đến nửa đêm trong tình thân thương của những chiến sĩ quốc gia một thời sát cánh chiến đãu để bảo vệ quê hương và dân tộc khỏi sự tràn lan của chế độ cộng sản.

Nguyên Anh
Tường Trình Từ New Orleans, LA

Những Chuyện Bên Lề:

1. Trong thư mời NT Hội Trưởng có ghi chú Xin mặc quân phục nếu có. Chính nhờ thế mà trong Lễ Ra Mắt có những bộ quân phục mang đủ mầu cờ sắc áo của QL/ VNCH như Không Quân, Nhảy Dù, SVSQ Thủ Đức, Xây Dựng Nông Thôn, Quân Cảnh, v.v.

2. Môt vị nữ Quan Khách đã tâm sự với Mõ tui rằng chị vô cùng xúc động rớt nước mắt trong nghi thức Chiêu Hồn Tử Sĩ Truyền Thống. Chị đã khóc cho tất cả những chiến sĩ đã hy sinh xương máu cho chính nghĩa quốc gia dân tộc, trong đó có cha của chị. Mõ tui cũng trở về với những đêm Truy Điêu Mãn Khoá của các khoá 22B, 23, 24 và 25.

3. CSVSQ Trần Ngọc Hùng Vũ K27, thuộc Gia Đình Mũ Đỏ trong quân phục tiểu lễ mùa hè đã điều khiển nghi thức chào cờ và mặc niệm làm Mõ tui nhớ lại những buổi diễn hành tại Vũ Đình Trường Lê Lợi và sân cỏ Trung Đoàn.

4. Phần văn nghệ chủ đề Lính & Đà Lạt và với một ban nhạc trẻ khiến Mõ tui nhớ lại thời SVSQ những đêm văn nghệ tại Phạn Xá SVSQ và Hội Quán Huỳnh Kim Quang.

5. Mõ tui hân hạnh được gặp những người Sĩ Quan bạn, một thời chiến đãu sát cánh bên các cùi VB, họ mất liên lạc nên nhờ Mõ tui gửi lời nhắn thân tình đến Lâm Ngọc Thưởng K25, ĐĐT Đại Đội Trinh Sát Trung Đoàn 33, Sư Đoàn 21BB; Nguyễn Ngọc An K25, Trung Đoàn 42, Sư Đoàn 22 BB. Khi đọc được những dòng này có lẽ bạn Thưởng và An đã nối lại được liên lạc

với các anh Huỳnh Hồng Quân và Phạm Văn Thứ.
Mõ Năm Căn K25



HT Hội Louisiana
CSVSQ//K21
Đnh Vĩnh Thinh



Ban Hợp ca
Hội LA



THT tăng
huy hiệu VB

TỔNG HÔI CU SINH VIÊN SĨ QUAN/
TVBQGVNHÔI CSVSQ/TVBQGVN/
LOUISIANA
BANCHẤPHANH
1136 LEE St. Marrero, LA 70072
Điện thoại 504-347-5795 -
Email: thinhdinh21@yahoo.com

VĂN THƯ - Số 001/BCH/LA

Trích Yếu: v/v Thành Lập Hội CSVSQ/TVBQGVN/LA
Tham Chiếu: - VT 007/BCH/TH/02-04 ngaỳ 22-5-2003
- Nội Qui Hội CSVSQ/TVBQGVN/LA ngày 9-8-03

Thi hành væn kiÕn dÅn chi‰, nay thành lÆp H¶i CSVSQ/ TVBQGVN/Ti‹u Bang Louisiana, chính thÙc hoåt Ç¶ng k‹ tØ ngày 9 tháng 8 naem 2003. Thành phÀn Ban ChÃp Hành nhÜ sau:

1. NhiÕm kỳ 2003-2005
a. H¶i TrÜ ng: CSVSQ ñinh Vïnh ThÎnh K21
b. H¶i Phó: CSVSQ ñ¥ng Væn Bänh K16
c. ThÜ Kš/Thû Quï: CSVSQ Lê Væn KËt K24
2. H¶i Çã chính thÙc ra m¡t C¶ng ñÒng ViÕt Nam taÎ New Orleans ngày 24-4-2004.

Làm tåi New Orleans Ngày 24 tháng 4 naem 2004
CSVSQ ñinh Vïnh ThÎnh K21
H¶i TrÜ ng
Kính g i:
-
BCH/TH/CSVSQ/TVBQVN
'Để kính tường'
Lưu.

SINH HOẠT CỦA HỘI CSVSQ/TVBQGVN Massachusetts và New Hampshire

Với sự hỗ trợ tích cực của các phu nhân và thân hữu gian hàng thực phẩm của Võ Bị trong hội chợ Xuân Giáp Thân (Feb 7- 04) tại Boston Expo Center đã thu hoạch kết quả tốt đẹp đúng theo nghĩa mua may bán đắt, đã thu về cho hội được $1200 đô la. Hội quyết định trích ra $200 ủng hộ đặc san Đa Hiệu, $300 yểm trợ thương phế binh

Năm nay Hội cũng đã tổ chức đêm họp mặt mùa Xuân có ăn uống, dâ vũ và sổ số tại Son of Italy Club, Arlington, Ma (Feb 14-04). Các cháu TTN Đa Hiệu đã tích cực tham gia đông đảo. Vào dịp này, ban chấp hành đã xin rút lui sau hai nhiệm kỳ vác ngà voi.

Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2004-2006 với thành phần như sau:

CSVSQ Trần Quang Thành K27 Hội Trưởng

CSVSQ Thân Phi K27 Hội Phó kiêm Thư ký

Phu nhân CSVSQ Huỳnh Tấn Chức K25

Thủ qũy muôn năm

Phu nhân CSVSQ Chiêm Thanh Hoàng K21 và

CSVSQ Nguyễn Xuân Cung K23 đồng ý làm Cố vấn Ngoại vụ trong công tác liên hệ với cộng đồng người Việt tại Boston.

Lễ bàn giao cũng đã diễn ra tại chỗ với sự chứng kiến của của N/T Lê Minh Đảo K10 và Cựu Giáo Sư VHV Đức.

Tân Ban Chấp Hành sẽ nhận nhiệm vụ tổ chức Trại hè Đa Hiệu năm 2004 và đôn đốc anh em và thân hữu về tham dự ngày Đại Hội của Tổng Hội Võ Bị sẽ được tổ chức trong tháng tám tại Washington DC

CSVSQ Cao Hữu Sáu K27 tường trình



Ban Chấp Hành



Gian hàng chợ Tết



Dạ tiệc

Ghi lại vài nét về Buổi họp mặt Tân Niên Giáp Thân của Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Pennsylvania và Phụ cận

Qua mùa Đông gió lạnh, năm nay lạnh gắt hơn mọi năm. Thành phố Philadelphia đã trở lại ấm áp, gia đình CSVS/TVBQG-VN và Đoàn TTN/Đa Hiệu tiểu bang PA và vùng phụ cận tổ chức buổi họp mặt mừng Xuân Giáp Thân tại nhà hàng "Saigon Maxim" từ 10 AM đến 5 PM ngày 14/03/2004. Niềm vui cho buổi họp mặt năm nay là quy tụ cả 2 thế hệ "Già trẻ" hơn một trăm người., đông hơn mọi năm. Gặp nhau tay bắt mặt mừng, chuyện trò nổ dòn như pháo Tết, trong bầu không khí thân thương và ấm cúng. Đó là tình tự Võ Bị, truyền thống yêu thương phát xuất từ Trường Mẹ mà 31Khóa đã nhận lãnh dù trong hoàn cảnh tang thương biến cải của đất nước, dù ở chân trời góc biển nào trên quả đất nầy! Người Cựu SVSQ Trường Võ Bị Đà Lạt vẫn hãnh diện và tự hào là cỗ tình Niên trưởng và Niên đệ, niên tỷ, niên muội, kính trên nhường dưới trong truyền thống tôn ty trật tự.

Cuộc họp mặt mừng Xuân năm nay không ngoài mục đích:

- Hàn huyên tâm sự để vơi đi phần nào năm dài tháng rộng vật lộn với cuộc sống cơm, gao, áo, tiền. Trên đất lạ xứ người sự ngồi lại với nhau rất cần thiết.
- Trình bầy các hoạt động trong 4 năm qua 2 nhiệm kỳ.
- Bầu ban điều hành mới nhiệm kỳ 2004-2006.

Điều khiển chương trình sinh hoạt là CSVSQ Phùng Xuân Vinh K17. Qua phần nghi thức chào Quốc Kỳ VN, một phút mặc niệm để tưởng nhớ quân, cán, chính và đồng bào vị quốc vong thân,để tưởng nhớ các cựu SVSQ xuất thân Trường Mẹ đã đền nợ nước, để tưởng nhớ vụ Cộng Sản thảm sát trong Tết Mậu Thân năm 1968 hàng vạn người ở cố đô Huế và trên toàn quốc.

Sau phần nghi thức, CSVSQ Nguyễn Văn Dục, K17 Hội Trưởng chào mừng và chúc Tết đến quý Niên trưởng, niên tỷ, niên đệ, niên muội, cùng các cháu TTNĐH một năm mói An Khang-Thinh vượng và đạt được nhiều ước nguyện.

Báo cáo các hoạt động trong 4 năm, 2 nhiệm kỳ:

- Thăm viếng các gia đình hội viên đau ốm, tang chế
- Tham dự và chúc mừng các cháu thành hôn, tốt nghiệp đại học
- Tham gia sinh hoạt với các hội đoàn tại địa phương nếu có chung một chí hướng (Không hoạt đông có lợi cho CS, là kẻ thù chung của dân tộc)

- Trong 4 năm qua, trong nhiệm vụ điều hành hội đạt được nhiều kết quả khả quan cũng nhờ sự tiếp tay tích cực của quý Niên trưởng, Niên đệ, quý phu nhân cừng các cháu TTNĐH. Xin chân hành cảm tạ. Sự tiếp tay của quý vị là một phần thưởng quý báu cho ban điều hành của chúng tôi trong suốt 4 năm qua. Chứng tôi cũng kính mong quý vị duy trì và phát huy tinh thần nầy hơn nữa trong những năm sau nầy để cho gia đình Võ Bị PA và vùng phụ cận tiến mãi.

- Cựu SVSQ Lê Văn Thanh K26 báo cáo về tài chánh chi thu trong 2 nhiệm kỳ qua và chuyển đến các hội viên bản kê khai chi thu.

- Cựu SVSQ Đỗ Đức Chiến K20 đặc trách TTNĐH báo cáo các hoạt động của Đoàn trong 4 năm qua.

- Cuối cùng cháu Đoàn trưởng Đỗ Nguyên Nhật Khai K20/2 Kính chúc Tết đến quý Bác, Cô, Chú cùng các bạn TTNĐH. một năm mới dồi dào sức khỏe và làm ăn phát đạt. Cháu cũng báo cáo các hoạt động trong những năm qua, và xin hứa sẽ tíchcực hoạt động mạnh hơn nữa trong các năm tới.

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Dục K17 Hội trưởng tuyên bố chấm dứt nhiệm vụ kể từ giờ phút nầy và kính mong quý vị bầu ban chủ tọa đoàn để điều khiển bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 2004-2006.

MC Vinh yêu cầu hội nghị đề cử chủ tọa, thư ký và kiểm phiếu. Sau một hồi thảo luận, hội nghị đã đồng thuận bầu:

-Cựu SVSQ Phạm Trung Nghĩa K11 Chủ tọa

- CSVSQ Nguyễn Hữu Thụận K19 Thư Ký
- " " Nguyễn Văn Phương K19 Kiểm phiếu

MC Vinh yêu cầu hội nghị vừa dùng cơm trưa tại bàn vừa bàn luận bầu cử để khỏi mất thì giờ và hơn nữa giờ này đã quá trưa, hội nghị tán thành.

Sau một hồi thảo luận: ứng cử viên không có cựu SVSQ nào ứng cử

Hội nghị đã đề cử các CSVSQ sau đây: CSVSQ Nghĩa K11, CSVSQ Vinh K17, CSVSQ Bé K18, CSVSQ Chiến K20, và CSVSQ Ninh K26, tất cả đều quyết liệt từ chối, nêu nhiều lý do. Chủ tọa đoàn "chào thua" . CSVSQ Phương K19 đề nghị lưu nhiệm ban điều hành cũ thêm một nhiệm kỳ nữa. CSVSQ Dục K17 từ chối với lý do là đã làm 2 nhiệm kỳ. Công tác điều hành hội là trách nhiệm chung của mỗi Cựu SVSQ xuất thân Trường Mẹ, phải có nhiệm vụ đó là điều tất yếu. Nếu các CSVSQ từ chối, tôi xin đề nghị là cả khóa nhận lãnh trách nhiệm điều hành hội. Từ ngày thành lập hội cho đến nay các khóa đã đảm trách là K8, K17, K18, hôm nay trách nhiệm đó đến với vinh dự cho K19 (Khóa ít người thì gồm 2 khóa họp lại).

Cựu SVSQ Dục cũng kêu gọi các Cựu SVSQ và gia đình cố gắng thu xếp tham dự Đại Hội Võ Bị Toàn Thế Giới Kỳ 14 tại Hoa Thịnh Đốn trong tháng 8/04. Mỗi CSVSQ ủng hộ cho Đại hội 20 Mỹ kim. Xin các CSVSQ ủng hộ cho Đa Hiệu, vì tờ đặc san Đa Hiệu là tiếng nói chính thức của tập thể Võ Bị. Theo truyền thống của Hội PA mỗi lần sinh hoạt đều có mục quyên góp ủng hộ cho Đa Hiệu. CSVSQ Long K28 lạc quyên tất cả mọi người hiện diện đếm được ba trăm bốn ba Mỹ kim cho Đă Hiệu, năm nay quyên góp khấm khá.

Sau lời đề nghị của CSVSQ Dục K17, các CSVSQ/K19 đang thảo luận, thời gian kéo dài, hội trường im lặng...CSVSQ Vũ Đằng Long K28 tiến lên máy vi âm xin nhận chức vụ là Hội Trưởng. Cả hội trường vỗ tay đồng thuận.

- Cựu SVSQ Chiến K20 mời tất cả các cựu SVSQ và gia đình chụp hình lưu niệm và tuần tự ra về....mọi người ra

về nhưng lòng không thoải mái vì ban điều hành hội chưa có xong. Một vài cựu SVSQ nói cần có hội trưởng, hội trưởng sẽ mời gọi các cựu SVSQ tham gia "nội các' với chức vụ phó hội trưởng, thư ký, thủ quỹ và đặc trách TTNĐH. Mãi đến giờ này, người ghi bài này chưa thấy Cựu SVSQ Long K28 đến bàn giao với cựu SVSQ Dục K17 ...Chờ xem...

Cùi Võ Bị ghi

Ngày 14 tháng 3 năm 2004





BẢN TIN CỦA
CSVSQ/K16/ TVBQGVN



Số Mùa Xuân 2004

1- Bản Tin Tháng Giêng đã được gởi đến tất cả các bạn. Riêng còn một số các bạn K16 không liên lac được, nhưng có trong danh sách ủng hộ Đa Hiệu, chúng ta sẽ nhờ phổ biến trên Đa Hiệu, hầu mong các bạn ấy sẽ bắt tay với chúng ta. Tạm nêu tên một số bạn như TQ Chúc, Trầm Kim Hổ, TĐ Khoa, Đinh Quốc Thinh, TC Đài, NVVọng(KQ), HN Chấc, NV Sử, N. Nhựt Châu.

2- Với Ngaỳ Họp Khóa năm nay, có một số ý kiến về ngày tổ chức nhưng đại đa số ai cũng muốn từ nay có dịp gặp nhau hàng năm. Do đó, năm nay cuộc Họp Khóa sẽ tổ chức vào dịp Lễ Tạ Ơn (Thanksgiving) tại Houston, Texas. Đề nghị các bạn ở địa phương nhóm họp và đề cử một Trưởng Ban Tổ Chức, xúc tiến chương trình họp mặt có cả gia đình con cháu của chúng ta cho trọn vẹn ý nghĩa và tinh thân của Đại gia đình K16. Vào dịp này, chúng ta sẽ quyết định ngày và nơi Họp Khóa cho năm 2005, cũng là dịp bầu lại Đại Diện cả Khóa. Xin các bạn tham gia tích cực góp ý. Biểu quyết của đại đa số của các bạn sẽ là quyết định chung.

3- ĐẠI HỘI VÕ BỊ sẽ triệu tập vào ngày 7 và 8 tháng 8 năm 2004 tại vùng Phụ Cận Hoa Thịnh Đốn như đã thông báo trên Đa Hiệu. Bạn nào về tham dự xin liên lạc với Đại diện Khóa, hoặc bạn T.C. Rết, N.Đ. Thu để thu xếp đưa rước, nơi ở càng sớm càng tốt.

4- Về Bản Dự Thảo Nội Lệ Sinh Hoạt Khóa, không có ý kiến nào phản đối hoặc trái ngược lại các điều khỏan đã nêu ra. Tuy nhiên, một số lớn các bạn chỉ mong có một bầu không khí sinh hoạt nhẹ nhàng, vui vẽ và nay tình thân ái giữa các bạn cùng khóa " Mày tao mi tớ" cho ấm cúng. Cần chú trọng về mặt Quan Hôn Tang Tế. Do đó Bản NLSH nay được chính thức áp dụng như một nội quy sinh hoạt cho Khóa.

5- Như một số các chị và các bạn đã biết, từ đầu tháng 2/04 Khóa đã chính thức mở mạng Website là www.k16vbqgvn.org do bạn T.V. Hiển đài thọ và phụ trách với sự tiếp tay của bạn Vĩnh Quốc và N.K. Đễ. Xin các chị và các bạn khuyến khích các cháu đóng góp vào phần dành cho HẬU DUỆ để mạng lưới thêm dồi dào, linh hoạt và phong phú. Từ nay, các tin tức, hình ảnh sinh hoạt của Khóa ở địa phương sẽ được đưa lên website qua địa chỉ mailbox3331Ỵahoo.com như họp mặt, hôn lễ của các cháu..v..v. .Do đó Bản Tin sẽ không phải thực hiện Phụ bản màu như trước để giảm chi tiêu.

6- Kể từ ngày 1/2/04. bạn Trần Châu Rết chính thức làm Thủ Quỷ của Khóa trong nhiệm kỳ 2 năm. Một số bạn nhận xét tiền Niên liểm của Khóa quá cao. Nếu vậy, " Cao Bồi" TNT xin đề nghị thay đổi bằng cách mỗi tháng các bạn " bỏ ống" 5 Mỹ kim cho Quỹ của Khóa thay vì đóng 50 đô la cho một năm. Các chị và các bạn nghĩ sao? Các bạn đã đóng tiền NL là PK Đan, Nguyễn Hưng, NN Phú, TN Tòan, Nguyễn Anh, NV Ức, NV An.

*Báo cáo chi tiêu : * Chi phí thực hiện BT tháng Giêng 04 Color copy tại Kinko $ 180.00, Tem và bưu phí $ 45.00 Tổng cộng $225.00 Dự trù sẽ bồi hòan chi phí website hàng năm lại cho bạn Hiển.*

7- DVD về Ngày Kỹ Niệm Họp Khóa sau 44 năm ra trường tại Nam California vào ngày 21/12/03 do bạn NĐ Thu thực hiện sẽ được thông báo qua Đại diện Khóa ở các địa phương khi hòan tất.

8- Từ nay Bản Tin của Khóa sẽ đăng trên ĐS ĐA HIỆU như một phần sinh họat của các Khóa va trên website của Khóa. Đề nghị các chị và các bạn , nếu nhà chưa có máy, hãy tạm dùng của các con cháu hoặc bạn cùng khóa ở địa phương hoặc những nơi quán tiệm cho thuê như Kinko, Cafe...

Rất mong nhận phúc đáp và tin tức của các chị và các bạn K16.

Đại diện Khóa 16
:Cao Bồi" Trần Ngọc Toàn

Hình ảnh các CSVSQ/K16





THANH THIẾU NIÊN



ĐA HIỆU

Sinh hoạt thanh thiếu niên đa hiệu

Vận Động cho Dự Luật HB 1475-Công Nhận Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa

Dự luật HB 1475-Công Nhận Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa là cờ biểu tượng của người Mỹ gốc Việt tại Virginia được dân biểu Bob Hull giới thiệu tại Hội Đồng Lập Pháp tiểu bang vào cuối tháng 1 năm 2004 sau thời gian dài bàn thảo kế hoạch với TTNĐH và Nghị Hội Người Việt tại Hoa Kỳ..

Ngày 11 tháng 2, TTNĐH đến Richmond với sự hỗ trợ của cộng đồng người Việt tại đó để phát biểu trước Tiểu Ban Định Chế Hạ Viện vận động cho HB 1475. Kết quả, HB 1475 đã thông qua với số phiếu 12/4. Trong khi chờ đợi dự luật được đưa ra trước Hạ Viện để được biểu quyết, TTNĐH đã rất tích cực trong việc gửi vận động thư đến các vị dân cử để kêu gọi sự hỗ trợ của họ. Ngoài ra, TTNĐH cũng vận động mời một số dân biểu đồng bảo trỡ cho dự luật HB 1475. Một mặt, TTNĐH cũng liên lạc thẳng với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ để tránh mọi phản ứng bất lợi cho sự phê chuẩn của HB 1475. Ngày 13 tháng 2, Hạ Viện bìểu quyết thông qua HB 1475 bằng phiếu miệng. Và ngày sau đó, 14 tháng 2, HB 1475 chính thức thông qua Hạ Viện với số phiếu 83/15.

Cuộc vận động cho HB 1475 xãy ra rất thầm lặng, không sôi nổi như năm trước. Thỉnh nguyện thư gửi đến ở mực độ giới hạn, nhưng do những người dân cư và doanh gia làm ăn, sinh sống tại Virginia, nêu lên những dữ kiện thiết thực và tích cực. TTNĐH âm thầm vận động sư5 hỗ trợ của các Thượng Nghị Sĩ của tiểu bang.. TTNĐH rất may mắn đã có sự giúp đỡ của cả hai phía Cộng Hòa và Dân Chủ.

Ngày 5 tháng 3, HB 1475 thông qua Tiểu Ban Định Chế Thượng Viện một cách dễ dàng với số phiếu 16/0. Vị chủ tịch Tiểu Ban là TNS Norment, người đã thừa lệnh Tòa Bạch Ốc



cầm chân HB 2829 vào năm ngoái. Khi ra Thượng Viện, dự luật HB 1475 cũng được thông qua với số phiếu tuyệt đối 40/0.

Vẫn còn một thử thách cuối cùng, đó là chữ ký của Thống Đốc Mark Warner. Vào tháng 7 năm 2003, sau khi tiếp kiến một phái đoàn thương mại của việt cộng gửi sang, Thống Đốc Virginia đã tuyên bố trên nhật báo Washington Times rằng ông không ủng hộ dự luật HB 2829 và không thấy sự cần thiết vinh danh quốc kỳ của một nước không còn hiện hữu. Do đó, mối quan tâm bấy giờ là Thống Đốc Warner sẽ phủ quyết HB 1475. Hoặc vì không muốn đi ngược lại lời đã nói, ông sẽ không ký và cho phép dự luật tự động có hiệu lực sau 30 ngày đệ trình lên văn phòng ông. TTNĐH đã vận động một số thỉnh nguyện thư từ cộng đồng tại Richmond, một số hội đoàn và cơ quan thương mại để gửi đến Thống Đốc. Ngày 15/4/04, ngày đánh dấu một khúc quanh lịch sử của người Mỹ gốc Việt tại Virginia, Thống Đốc Mark Warner đã ký ban hành HB 1475 và đạo luật này có hiệu lực kể từ ngày 1/7/04.

Thế là sau 15 tháng vận động miệt mài, quốc kỳ nền vàng 3 sọc đỏ của người Mỹ gốc Việt đã được chính thức công nhận tại Virginia. Tưởng cũng nên biết, trong Hiến Pháp của tiểu bang, chỉ có 3 cờ được công nhận: quốc kỳ Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ, cờ của các tù binh chiến tranh và mất tích (PWO/MIA), và quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa.

Nhân ngày quốc hận 30/4/2004, xin kính dâng thắng lợi

này đến anh linh của những chiến sĩ VNCH đã vị quốc vong thân và đồng bào vô tội đã bỏ mình trên đường tìm tự do.

Vào ngày 27/2/2004, hưởng ứng lời kêu gọi của Cộng Đồng Người Việt tại thành phố Nưũ Ước và Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ, Tổng Đoàn TTNĐH đã đến thành phố Nữu Ước để tham gia cuộc biểu tình phản đối ứng cử viên Tổng Thống John Kerry.

TNS Kerry từng tham chiến tại Việt Nam vào những năm cuối thập niên 60 trong binh chủng Hải Quân. Khi về lại Hoa Kỳ, ông đã là tiếng nói phản chiến rất tích cực và đã từng điều trần sai sự thật trước Quốc Hội Hoa Kỳ về cuộc chiến tại Việt Nam. Sau ngày miền Nam rơi vào tay cộng sản, John Kerry đã luôn cổ động ban giao và thương mãi với việt cộng. Ông dành nhiều ủng hộ cho việt cộng và chính ông đã giam chết Dự Luật Nhân Quyền cho Việt Nam HR 2833. Ông trở về Việt Nam tổng cộng 14 lần từ 1975 đến nay, nhưng đối với người Mỹ gốc Việt, ông chưa một lần tìm đến. John Kerry cũng đã lạm dụng chức vụ dân cử của ông để lên tiếng ủng hộ cho William Joiner Center thuộc Đại Học Massachusetts về việc thuê mượn các học giả của việt cộng để viết lại căn cước của người Việt tị nạn.

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, với sự hậu thuẫn của Ban Chấp Hành Tổng Hội, đã ra văn thư kêu gọi sự tham gia của các Hội Võ Bị và đoàn TTNĐH tại các tiểu bang vùng Đông Bắc Hoa Kỳ tham dự. Cuộc biểu tình đã diễn ra rất rầm rộ trước văn phòng tranh cử của TNS Kerry với sự tham dự của hơn 500 người Việt, Mỹ.

Tham Dự Đêm Lâm Viên

Như thông lệ hằng năm, vào ngày 27 tháng 3 năm 2004 vừa qua, Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn đã tổ chức một dạ tiệc mừng Xuân cho gia đình Võ Bị và thân hữu. Đặc biệt, Đêm Lâm Viên năm nay đã thêm phần long trọng với sự hiện diện của chú Nguyễn Nho K19, Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/ TVBQGVN đến từ Seatlle.

Trong phần chào mừng quan khách, chú Hội Trưởng Hội Võ Bị Hoa Thịnh Đốn kiêm Tổng Hội Phó đặc trách miền Đông Bắc Hoa Kỳ Lâm Duy Tiên K12, đã mởi gọi các chú, các bác CSVSQ đến tham dự đông đủ Đại Hội Võ Bị Hải Ngoại lần thứ 14 sẽ được tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn vào đầu tháng 8 sắp tới. Đáp lời, chú Tông Hội Trưởng Nguyễn Nho đã khen ngợi những thành quả của TTNĐH và kêu gọi sự hậu thuẫn của các chú, bác để phát triển và cũng cố TTNĐH. Qua lời kêu gọi của chú Vũ Xuân Đức K24, Ban Tổ Chức đã thâu được trên hai ngàn Mỹ kim để giúp tổ chức Đại Hội cho TTNĐH.

Dạ Tiệc Lâm Viên đã diễn ra trong bầu không khí thân mật, ấm cúng nhưng rất tưng bừng và vui nhộn qua hai tiếng hát của nữ nghệ sĩ Nguyệt Ánh và nữ ca sĩ Diễm Liên. Điều lý thú là cả 2 tiếng hát đều là thuộc gia đình Võ Bị: chị Nguyệt Ánh là thế hệ thứ hai của K3, Diễm Liên là hậu duệ của K24.



Hiện diện trong đêm da. tiệc Lâm Viên có ông bà Bob và Jackie Dilley, phụ tá pháp lý của dân biểu Bob Hull, người đã khởi đầu chiến dịch vinh danh Cờ Vàng. Chú Tổng Hội Trưởng Nguyễn Nho đã đến chào và gởi lời cám ơn đến dân biểu Bob Hull, vì còn bận rộn tại Richmond, đã không thể tham dự Đêm Lâm Viên

Đoàn TTNĐH Bắc Cali tham gia Đại Hội Tập Thể Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Hải Ngoại tại San José

Tại Đại Hội Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Hải Ngoại vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, tổ chức tại San José và trung tuần tháng Tư vừa

qua, Đoàn TTNĐH Bắc Cali đã hiện diện trong thành phần thế hệ huậ duệ. Xướng Ngôn Viên của Đại Hội là cô Nguyễn Minh Hằng k28/2 và cô cũng là một tiếng nói đại diện của tuổi trẻ tại Đại Hội đã được tán thưởng nhiệt liệt. Ngoài ra, đoàn còn có một màn vũ rất ngoạn mục để chào mừng quan khách tham dự Đại Hội.

Không những đoàn TTNĐH Bắc Cali mà các cô trong Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên cũng đã là thành phần chính trong Ban Tổ Chức Đại Hội. Trong chiếc áo dài thiên thanh thướt tha, Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên đã cất cao tiếng hát hùng hồn trong bài Quốc Ca Tiếng Gọi Công Dân và các bài hùng ca Việt Nam.

Ban Chấp Hành Tổng Đoàn đã có một dịp sinh hoạt trong thân tình gia đình với các cô chú thuộc Hội Võ Bị và các em trong Đoàn TTNĐH Bắc Cali. Được biết Hội đang chuẩn bị tổ chức tiệc mừng Ngày Hiền Mạu để gây quỹ cho các em TTNĐH tham dự Đại Hội. Xin kính chúc thành công tốt đẹp.



<u>Tiếp Tục Vận Động Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản tại Hoa Thịnh Đốn</u>

Từ cuối năm 2003 cho đến đầu năm 2004, Tổng Đoàn TTNĐH với sự hỗ trợ của Ban Chấp Hành Tổng Hội đã tích cực trong việc vận động gây quỹ xây Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản. Đại gia đình Võ Bị đã quyên góp được gần $5,000 Mỹ kim.

Vào trung tuần tháng 3, Tổng Đoàn TTNĐH được thông báo rằng Sáng Hội xây dựng tượng đài cần sự giúp đỡ để vận động với cơ quan đặc trách thảo cầm viên chuyển giao công trường để Sáng Hội cố thể khởi công xây cất. Vào ngày 22

tháng 4 vừa qua, TTNĐH đã cùng Sáng Hội đến viếng địa điểm tọa lạc giữa đường Constitution và Maryland Avenues để quan sát. Công trường này nằm sau lưng Tói Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, ngang hông Thượng Viện và nằm trước Cơ Quan Cựu Chiến Binh Chiến Tranh Hải Ngoại. Được biết, Sáng Hội đã được sự hậu thuẫn của cơ quan đặc trách thảo cầm viên để được cấp công trường này. Sau khi địa thế đã được chấp thuận. Sáng Hội còn phải chờ sự phê chuẩn bức tượng sẽ được dựng lên. Dựa trên những dữ kiện hiện tại, Đài Tưởng Niệm có thể sẽ hoàn tất vào dịp tưởng niệm 30 năm quốc hận vào tháng 4 năm 2005.

Ủoaụn Thanh Thieáu Nóeân Ủa Hieảu Montreùal-Canada Ñöôïc thaụnh laảp

Trong tuần qua, Tổng Đoàn TTNĐH đã nhận được văn thư của Hội Võ Bị Montréal-Canada báo tin cho biết đã thành lập lại đoàn TTNĐH Montréal. Người được các anh chị em trẻ tại Montréal tín nhiệm trong chức vụ Đoàn Trưởng nhiệm kỳ 2004-2006 là anh Nguyễn Như Ân K17/2.

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu hân hoan chào mừng Đoàn TTNĐH Montréal-Canada và anh Nguyễn Như Ân và mong sẽ có dịp gặp gỡ tai Đại Hội Võ Bị XIV và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu vào tháng 8 tới đây.

Cảm tưởng của Cháu
Michelles Hằng Nguyễn
Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Bắc Cali
trong buổi khai mạc Đại Hội Toàn Quân
tại Bắc Cali ngày: April 17-2004



Kính Thưa Quý Vị,

Thay mặt cho thế hệ hậu duệ mà song thân là những chiến sĩ cũa Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), tôi xin được phát biểu một vài cảm tưởng hôm nay tại Đại Hội liên quan đến chiến tranh Việt Nam, những người cựu quân nhân của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) và vai trò thiết yếu của họ đối với chúng tôi, thế hệ hậu duệ.

30 tháng 4 năm 1975, ngày Saigon thất thủ, là ngày đau buồn nhất trong lịch sử Việt Nam. Đối với người dân Việt, đó là ngày họ đã mất đi Tự Do, Nhân Quyền và Dân Chủ vào tay đảng Cộng Sản. Sau khi cộng sản cưỡng chiếm Miền Nam, hằng triệu người Việt đã trở thành người tị nạn trên khắp thế giới, bỏ lại sau lưng mái nhà ấm cúng, gia đình, cuộc sống và

quý gía hơn cả là quê hương của họ. Hơn 3 triệu người đã liều chết, bỏ tất cả để chạy trốn nạn cộng sản. Trong lòng mỗi người ra đi ấp ủ một giấc mơ, niềm hy vọng một ngày về với một Việt Nam thật sự Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho toàn dân. Hôm nay đây, 80 triệu người dân tại Việt Nam vẫn đợi chờ cho ngày huy hoàng đó.

Chúng ta vẫn nhớ đến những người chiến sĩ can trường đã từng anh dũng chiến đấu chống lại cộng sản để bảo vệ dân lành, để bảo vệ tự do và dân chủ cho đất nước. Chúng tôi là thế hệ hậu duê của những người chiến sĩ dũng cảm đó. Mang chúng tôi sang Hoa Kỳ, cha mẹ chúng tôi đã cho chúng tôi cơ hội được lơn khôn, được giáo dục trong một xã hội văn minh, tiến bộ; nơi mà với sự cần mẫn, chúng tôi có thể đạt được mọi ước vọng.

Các bạn thuộc thế hệ hậu duệ thân mến,

Chúng ta được cơ hội có một cuộc đòi sung sướng hơn những người bạn cùng trang lứa với chúng ta hiện đang sống trong chế độ cộng sản tại Việt Nam. Những quyền chúng ta đang có: tự do, dân chủ và nhân quyền là những quyền căn bản chứ không là một đặc ân. Nhờ vào đó mà thế hệ trẻ Mỹ gốc Việt đã thành công trên nhiều phương diện. Chúng ta đã thành công trong những địa hạt mà chúng ta không tưởng tượng được, từ chính trị đến khoa học, từ y học cho đến muôn vàn ngành nghề khác mở cửa ra với chúng ta. Chúng ta hãnh diện về những thành quả đó như:

- *Cô Leyna Nguyen, người nữ xướng ngộn viên Mỹ gốc Việt đầu tiên trên hệ thống truyền hình chính tại Hoa Kỳ;*
- *Luật Sư Trần Thái Văn, người Mỹ gốc Việt đầu tiên của thành phố Garden Grove sẽ đắc cử vào một chức vụ dân cử*
- *Cô Lữ Anh Thư của vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn, người đã khởi đầu chiến dịch vinh danh quốc kỳ VNCH là biểu tượng của người Việt tại hải ngoại. Qua công trình đó, hiện*

nay đã có hơn 50 địa phương từ thành phố, quận hạt đến tiểu bang đã công nhận quốc kỳ VNCH.

Đây là thế hệ hậu duệ Mỹ gốc Việt đã thành công nhưng vẫn luôn mang truyền thống hào hùng của dân tộc Việt.

Tề tựu về đây và cùng ngồi lại với nhau tại Đại Hội Tập Thể Chiến Sĩ VNCH hải ngoại hôm nay, chúng ta, thế hệ trẻ đang cùng nhau nắm lấy cơ hội đề cùng làm việc hầu đạt được mục đích chung: đó là noi gương anh dũng của cha anh và tiếp bước họ đấu tranh cho một Việt Nam thật sự có tự do và nhân quyền.

Với kỹ thuật truyền thông hiện đại nhanh chóng và tối tân, cộng sản Việt Nam không thể che dấu tội lỗi của họ đối với dân tộc được nữa.Cuộc chiến hôm nay không còn trên trận địa Việt Nam mà là một cuộc chiến tranh thế giới đòi dân chủ và nhân quyền cho toàn thể nhân loại. Chúng ta sẽ cùng sát cánh trong công cuộc đấu tranh này, cùng với cha anh chúng ta và người Việt khắp nơi, chúng ta sẽ không ngừng cho đến khi Việt Nam thật sự có tự do, có nhân quyền và không cộng sản.

Xin kính chào và cám ơn quý vị.

Ladies and Gentlemen,

On behalf of the children whose parents were soldiers of the Vietnamese Republic, we would like to express a few of our thoughts at today's convention relating to the Vietnam War, the soldiers of the Vietnamese Republic, and their vital role to us, the second generation Vietnamese.

April 30th, 1975, the day that Saigon fell, was the saddest day in the history of Vietnam. It is a day all Vietnamese people remember as the day we lost our freedom, human rights, and democracy to the communist party. When the communist government took over, millions of Vietnamese people became refugees around the world, leaving behind their way of life, their houses, their families, and most importantly their homeland. More than 3 million people gave up everything to flee from communism. Everyone who left Vietnam left with a hope and a dream of one day of returning to Vietnam; a Vietnam that has freedom, human rights and democracy for *all* of its people. And there are currently 80 million people still in Vietnam who are also waiting for this day to come.

And we remember the people who fought bravely to protect the people of Vietnam against communism, and to preserve a free and democratic Vietnam. The 2nd generation Vietnamese are the children of these brave soldiers of the Vietnamese Republic. When our parents courageously brought us to the United States, they gave us the opportunity in the last 29 years to grow up and be educated in a modern and advanced country, where anything is possible if you are willing to work hard.

To the 2nd generation Vietnamese of today:

We have been given the opportunity to live a better life compared to our brothers and sisters who are still living under communist rule in Vietnam. We live a life where freedom, human rights and democracy are rights and not privileges. Because of this, the 2nd generation Vietnamese-Americans of today have been very successful in many aspects. They have entered into fields

never before thought possible; from politics, to science, to medicine, and all of the other opportunities that are available to them in America. We are proud of their many accomplishments, including those of:

- Ms. Leyna Nguyen, our first Vietnamese newswoman on a major network;
- Attorney Tran Thai Van, the City of Garden Grove's first Vietnamese-American to be elected to public office; and
- Ms. Luu Anh Thu from Washington DC, who began the undertaking of getting the flag of the former Republic of Vietnam to be the official flag of the Vietnamese People overseas. Through her efforts, this flag has been accepted in over 50 states, counties, and cities.

These are 2nd generation Vietnamese who are successful Americans, but have the roots of true Vietnamese heritage.

As the 2nd generation Vietnamese come together here and unite at this conference, we are taking this opportunity to work together to reach a goal: We have acknowledged that our fathers fought for human rights and freedom. They are our role models, and we will follow in their footsteps to continue this fight.

Through new technology in the media and the fast world of the internet, the communists can no longer hide information from their people. And the battle against communism is fought not only in Vietnam, but it is a battle fought all around the world for a free democratic world with human rights for all. We will stand together side by side and fight this battle, along with our fathers and Vietnamese people everywhere. Everyone (from the 1st generation, to the 2nd generation, to the future generations), must continue to fight until Vietnam is a country without communism, but with freedom and human rights restored.

Thank you.

Đại Hội TTNĐH 2004

Chương Trình Đại Hội

Thấm thoát, nhiệm kỳ 2002-2004 đã gần mãn. Chỉ còn vỏn vẹn 3 tháng nữa, Đại Hội Võ Bị hải ngoại lần thứ 14 (ĐHVB 14) và Đại Hội Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (ĐH/TTNĐH) sẽ long trọng diễn ra tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Hiện tại, Ban Tổ Chức ĐHVB 14 và Ban Chấp Hành TĐ/TTNĐH đang ráo riết chuẩn bị. Theo thông lệ thì Đại Hội Võ Bị luôn diễn ra vào thượng tuần tháng 7. Riêng năm nay, để tạo cơ hội cho Liên Hội Võ Bị và Liên Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Âu Châu tham dự, BCH/TĐ/TTNĐH đã gửi đề nghị đến BCH/TH để xin thay đổi thời gian tổ chức theo yêu cầu của LHVB/AC và được chấp thuận.

Trong năm 2003, hơn 20 đoàn viên TTNĐH khắp nơi đã đến Hoa Thịnh Đốn tham dự chương trình Hội Thảo về Lãnh Đạo dành cho Tuổi Trẻ Mỹ gốc Việt (Vietnamese American Youth Leadership Conference - VAYLC). Sau 4 ngày hội thảo, các đoàn viên đã tỏ ra rất hài lòng với chương trình, đã học hỏi được nhiều điều mới lạ và hữu ích, có thể áp dụng trong công việc và đời sống hàng ngày. Dựa trên bản tham khảo ý kiến, gần như tất cả các đoàn viên đều tỏ ý muốn tham dự những chương trình hội thảo tương tự trong tương lai, cũng như muốn gặp những tấm gương Mỹ gốc Việt đã thành công và đang giữ chức vụ trong chính quyền Hoa Kỳ. Một trong những kết quả của chương trình hội thảo là đoàn viên Ngô Phương Chi của đoàn TTNĐH Minnesota sau đó đã theo một khóa tu nghiệp (internship) với Quốc Hội Hoa Kỳ.

Căn cứ vào bản tham khảo ý kiến (survey) do các đoàn viên gửi về, BCH/TĐ/TTNĐH dự định sẽ thực hiện một chương

trình hội thảo về bản năng lãnh đạo trong chương trình Đại Hội TTNĐH năm nay.

Chương trình sinh hoạt của TTNĐH dự trù sẽ bắt đầu vào chiều Thứ Tư 4/8/04 bằng một cuộc họp mặt Tiển Đại Hội.

Ngày Thứ Năm 5/8/04 chương trình sẽ chính thức bắt đầu với phần hội thảo về lãnh đạo với một vài diễn giả do BCH/TĐ/TTNĐH mời.

Ngày Thứ Sáu 6/8/04 dành để thăm viếng thủ đô Hoa Thịnh Đốn những đền đài, viện bảo tàng, Ngủ Giác Đài, Quốc Hội Hoa Kỳ hoặc Tòa Bạch Ốc.

Ngày Thứ Bảy 7/8/04, TTNĐH sẽ tham dự chương trình khai mạc Đại Hội Võ Bị 14 và có chương trình hội thảo với chủ đề Getting Involved - Dấn Thân.

Ngày Chủ Nhật 8/8/04, TTNĐH sẽ tham dự cuộc bầu cử để chọn lựa một Tân Tổng Đoàn Trưởng cho nhiệm kỳ 2004-2006 và tham gia phần đúc kết Đại Hội. Tối Chủ Nhật 8/8/04, tham gia dạ tiệc Đại Hội.

Ngoài những chương trình hội thảo, nếu điều kiện cho phép, TTNĐH dự trù sẽ góp phần vào chương trình văn nghệ dạ tiệc. Ban Chấp Hành Tổng Đoàn mong sẽ có sự hưởng ứng, tham gia của các anh chị em đoàn viên khắp nơi.

Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về địa chỉ điện thư:

ttndh@ureach.com

hoặc
P.O. Box 8171
Falls Church, VA 22041-8171

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

và tình hình tài chánh của Tổng Đoàn:

Trong thời gian gần 2 năm qua, BCH/TĐ/TTNĐH đã nhận được nhiều sự hỗ trợ về tài chánh từ các Hội và các Khóa, theo lời kêu gọi của chú Nguyễn Nho K19, Tổng Hội Trưởng tại Đại Hội Võ Bị lần thứ 13.

Tồn Quỹ 2002 ..... $1000.00
Ủng hộ từ các Hội các Khoá..... $8,300.00

Tiền lời..... $187.87

Tổng cộng..... $9,487.87

Trừ:

Chi phí tổ chức VAYLC 2003

(khách sạn, vận chuyển, ẩm thực, lệ phí $3,896.63

Vận động chính trị..... $1,200.00

Bưu chính (gởi báo,hội thư TĐ) $440.00

Linh tinh .....
.....$550.00

Tổng cộng..... $6,086.63

Tồn Quỹ hiện tại $3,401.24

Số tiền tồn quỹ sẽ được chi dùng vào việc tổ chức Đại Hội TTNĐH 2004.

Thư Tín Đa Hiệu



Xuân Hương
dahieu1515@yahoo.com

Tâm sự Xuân Hương.

Suốt cả tuần bận rộn với công việc làm ở sở, sáng thứ bẩy vừa qua Xuân Hương ghé vào tòa soạn. Đang bấm "mouse" hý hoáy trả lời thư tín, thì Ông Anh Chủ bút Đa Hiệu pha cà phê, kéo ghế ngồi bên, "to nhỏ tâm tình" cho biết ... là Đa Hiệu sắp hết nhiệm kỳ, và sẽ bàn giao lại cho quý Niên trưởng khác trong Đại Hội VB XIV tại DC.

Dù biết trước là sắp tới ngày chia tay, "Soyonara" giã từ vườn hoa Đa Hiệu khi Đoàn chủ bút, N/T Thắng, N/T Sang sắp ..."xếp bút, từ quan" ! nhưng tự nhiên Xuân Hương vẫn cảm thấy buồn buồn, luyến nhớ, không vui!

Hè Cali tuy vắng tiếng ve kiêu, thiếu mầu phượng đỏ, nhưng những thảm hoa muôn sắc muôn mầu phủ kín sườn đồi, trải dài trong thung lũng khiến cho tiểu muội nhảy mũi, hắt hơi, không biết có phải vì hương phấn, bụi hoa, hay vì vừa nghe tin giã từ Đa Hiệu mà lòng dạ cảm thấy nao nao!

" Mỗi năm đến Hè lòng man mác buồn.."

Thời gian trôi qua thật nhanh, thoáng phút chốc đã trọn 2 năm đánh máy, mổ cò, dò lỗi ...khiến XH gần như thuộc nằm lòng 7 số Đa Hiệu, chia sẻ với quý độc giả qua hàng trăm cánh thư, Email, điện thoại, thiệp Giáng Sinh, thiệp chúc Tết đấy ắp tâm tình trong năm tháng vừa qua.

Khởi sự làm quen với ĐH 66, Xuân Quý Mùi, với bao lời chúc tốt, chúc lành thuận buồm xuôi gió. Rồi từ đó cứ 3 tháng một lần, Xuân Hương như bị cuốn theo qua từng chủ đề, thơ văn, hình ảnh quân trường, chinh chiến gió sương

trong từng số Đa Hiệu.

Cám ơn, cám ơn Đa Hiệu và quý độc giả đã cho Xuân Hương những giây phút thoải mái, êm đềm qua những nét bút tâm tình trên Đa Hiệu. Để từ đó tiểu muội sống lại với những hoa nắng, rừng thông, mỏi gối chồn chân bên những con dốc đứng, lạc bước trong rừng đào, rừng cúc, gió thấm tâm hồn bên Hồ Than thở, Xuân Hương. Biết thêm bao nét hào hùng, lý tưởng của những chàng trai Võ Bị trên đồi 1515, đồi Bắc, Lâm Viên trong mùa Văn hóa, Quân sự. Tri ân những hy sinh xương xương máu, chiến tích oai hùng của những Sĩ quan Võ Bị trong sứ mạng bảo quốc an dân.

Trong những ngày tháng vừa qua, mỗi khi đọc lại mục "Thư tín " trên Đa Hiệu, Xuân Hương chợt giật mình vì những ý tưởng, chữ nghĩa vụng dại mình đã viết, đã trải dài tâm tình trên trang giấy. Để giữ mãi những giây phút êm đềm, trước khi chia tay trên văn đàn Đa Hiệu, xin quý độc giả lượng thứ bỏ qua những sơ sót, sai lầm chia sẻ trên trang thư. Hai năm hòa mình trong vườn hoa Đa Hiệu, đây là khoảng thời gian êm đềm, đáng nhớ của Xuân Hương.

Kính chúc quý N/T, quý phu nhân, quý anh chị muôn ngàn may mắn vui tươi.

Nha Sĩ Phạm Thị Minh – K19/B- San Jose – Ca

Cứ mỗi lần phát hành Đa Hiệu xong là N/T Thắng, trị sự Đa Hiệu nhận được chi phiếu ủng hộ của Chị. Quý N/T trong tòa soạn còn nói rõ cho Xuân Hương biết là gần 20 năm nay, ngay từ những số Đa Hiệu in ấn phát hành đầu tiên tại San José là Đa Hiệu đã nhận được sự tiếp tay, khuyến khích và ủng hộ nồng nhiệt của Nha sĩ K19 Phạm Thị Minh. Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cám ơn và kính Chúc Chị luôn luôn vui khỏe để săn sóc hàm răng nụ cười cho quý Anh Chị trong đại gia đình Võ Bị tại San José - "Thung lũng hoa vàng".

Hội Cựu SVSQ /TVBQG-VN Pennsylvania và VPC

Năm nào Đa Hiệu cũng được quý N/T và gia đình họp mặt mừng Xuân sau đó mừng tuổi "lì xì" cho Đa Hiệu. Xuân Hương xin đại diện cho tòa soạn cám ơn quý N/T, quý phu nhân Hội Võ Bị PA và vùng phụ cận với tấm check nặng tay " ba trăm bốn mươi đô la". Ước mong Tết sang Năm, N/T Long K28, và cũng là người tình nguyện đảm trách chức vụ Hội Trưởng Hội VB PA và vùng phụ cận theo như bản tin mà tiểu muội đang đánh máy mổ cò, sẽ tiếp tục tuyệt chiêu lả lướt quyên góp mừng Xuân lì xì cho Đa Hiệu như N/T Dực K17 cựu Hội trưởng vẫn làm. Ước mong các quý Hội trong Tổng hội Võ Bị mỗi khi đón Tết, mừng Xuân xin hãy mừng tuổi cho Đa Hiệu, đặc san của đại gia đình Võ Bị, với hàng trăm người viết, hàng ngàn huynh đệ tiếp sức góp tay.

N/T Nguyễn Vĩnh Giám –K19- Belgique

Cám ơn lời thăm hỏi của N/T tới anh em Đa Hiệu. ĐH71 là số chót trong nhiệm kỳ 2002-2004 tại Bắc Cali. Sau Đại Hội Võ Bị XIV, tòa soạn sẽ lo thêm số chuyển tiếp 72 để tiếp tay với Tân Ban Chấp Hành, và phải sau ngày Đại Hội thì mới biết Đa Hiệu sẽ về "nhà mới" ở đâu. Không chừng ĐH sẽ từ giã Hoa Kỳ để chuyển sang Âu Châu để làm quen với Paris, Bỉ quốc, Hòa Lan ... Chắc chắn Âu Châu muôn sắc muôn mầu, cái nôi văn học phong phú từ cổ tới kim sẽ làm cho Đa Hiệu hấp dẫn và khởi sắc hơn với những nét chấm phá mới, chiều hướng mới. Vì công ăn việc làm nên tiểu muội thường có dịp ghé Âu Châu, xin quý N/T và anh em tòa soạn nhớ mở cửa cho tiểu muội có dịp ghé thăm.

Kính chúc N/T và gia đình vui mạnh

N/T Nguyễn Văn Ngọc K26 – CT

Đa Hiệu là tiếng nói chung của đại gia đình Võ Bị trên khắp năm châu, vì thế quý N/T và thợ vịn Xuân Hương trong tòa soạn lúc nào cũng cố gắng, cũng "Tự Thắng" để chu toàn nhiệm vụ của mình. Cám ơn thi sĩ , tác giả "Chuyện kể" và "Lòng riêng như được" đã hỏi thăm, chúc tốt, chúc lành cho anh em trong Đa Hiệu. Chúc N/T sáng tác dài dài những vần thơ độc đáo say mê.

N/T Trần Khắc Thuyên – K16 – FL

Anh em trong tòa soạn rất khích lệ với những lời thăm hỏi, cổ võ và tấm "check" ủng hộ của N/T. Cám ơn N/T ngợi khen, nhất là Đa Hiệu 69 và nhận xét rất " yên ổn" trong nhiệm kỳ 2002-2004 của anh em trong tòa soạn phụ trách Đa Hiệu. N/T đã từng là THT 2 nhiệm kỳ, Chủ nhiệm 16 số Đa Hiệu, thì chắc chắn N/T và ông chủ bút Trần Văn Thế đã quá thông cảm với công việc và những khó khăn về nội dung, tài chành, nhân sự của Đa Hiệu.

"Ước mong anh em sẽ tiếp tục giúp cho Đa Hiệu, đáp ứng với nhu cầu của tập thể chúng ta, không có dấu mốc thời gian". Thưa N/T, Cố gắng thì lúc nào cũng cố gắng, nhưng để cho Đa Hiệu càng ngày càng khởi sắc và phát triển với những đường lối mới, nên sau Đại Hội VB XIV anh em trong tòa soạn và cô ký Xuân Hương xin vẫy tay bye bye tiễn chào, bàn giao Đa Hiệu cho quý N/T khác. (Nguyên văn lời Ông Chủ bút đọc cho tiểu muội đánh máy mổ cò!) Chúc N/T và gia đình vui mạnh. Hẹn gặp N/T tại DC trong ngày Đai Hội.

Thi sĩ Ngô Minh Hằng – NJ

Cám ơn chị đã cộng tác và ủng hộ Đa Hiệu qua những vần thơ bốc lửa đấu tranh đầy giá trị của chị trong thời gian vừa qua. Mong chị tiếp tục gửi bài cho Đa Hiệu.

Chúc chị vui khỏe và sáng tác thật nhiều.

N/T Huynh Văn Phu – K19 – Philadelphia

Đa Hiệu vừa nhận được bài của N/T khi đặc san đang in được hơn một nửa tại nhà in, chỉ còn phần chót là phần thư tín , danh sách ủng hộ Đa Hiệu mà Xuân Hương đang vội vã dạo keyboard để đưa lên in tiếp là hoàn tất, vì thế không còn kịp layout bài của N/T. Vì quá quen với việc in ấn nên chắc N/T thông cảm với tòa soạn khi đang in thì không thêm bài được. Đa Hiệu sẽ đăng bài của N/T trong Đa Hiệu 71.

Chúc N/T vui mạnh, sáng tác đều đều những bài viết đầy hấp dẫn mà Xuân Hương vẫn thường đọc trên các báo chí, tập san tại Bắc Cali.

N/T Mũ xanh kiêm Nhạc sĩ Phiêu Bồng - K13 – Scramento – Ca.

Cám ơn N/T đã tặng nhạc và ngợi khen Đa Hiệu từ hình thức đến nội dung, nhất là những trang bìa của Đa Hiệu. Thưa N/T bìa Đa Hiệu hoàn toàn là do huynh đệ Võ Bị "layout" và sáng tác tùy theo mỗi chủ đề . Sau khi phát hành xong mỗi số, tòa soạn thường liên lạc với rất nhiều quý huynh đệ và độc giả để xin thêm ý kiến kiện toàn Đa Hiệu. Vì đa số đồng ý với những tiết mục như Sinh Hoạt VB, TTNĐH, Thư Tin... như hiện nay nên Đa Hiệu vẫn tiếp tục hình thức này cho tới hết ĐH71 là hết nhiệm kỳ.

Chúc N/T và gia đình vui mạnh.

Chị Trần Thị Liễu – Houston – TX.

Cám ơn cô cựu nữ sinh Bùi Thị Xuân của Đà Lạt ngày xưa, độc giả lâu năm và trung thành của Đa Hiệu từ những năm 64, 65 ... cho tới bây giờ. Thời gian qua thật mau, thoáng chốc đã gần 40 năm, vận nước còn đổi thay, huống gì những những người lính trẻ của những năm 64, 65 với bao dâu biển, nên nay đã bạc xám mái đầu.

Cám ơn Chị đã đọc ĐH69 để nhớ lại những kỷ niệm êm đềm ngày xưa khi cùng các bạn phải đứng làm hàng rào danh dự ở rạp Hòa Bnh ... phơi nắng cho các Niên trưởng K19 diễn hành.

Cám ơn 2 tấm " vé số" của Chị^ gửi về ủng hộ Đa Hiệu. Chúc Chị và gia đình vui mạnh.

Chị V.T. V – "Thập Vạn Đại Hồ" – MN

Cám ơn chị đã thăm hỏi tòa soạn và Xuân Hương.

"Đọc ĐH 70, 69, hay lắm, có dịp để biết thêm nhiều điều về Trương Mẹ mà mình chưa biết, vì 3 ông anh trong gia đình đã theo học Khóa 15 và 20. Hay thì rất hay, nhưng ĐH69 thiếu Xuân Hương, nên ..vẫn thiếu. Thôi nghỉ 1 số, lại "vác ngà voi" lại cho vui đi nhé. .."

Nàng có 3 người anh đi quân đội... Như thế đương nhiên chị có nhiều liên hệ với đại gia đình Võ Bị. Sau khi đã đọc xong ĐH69, bây giờ có khi chị còn biết về Võ Bị nhiều hơn cả những chàng ...VB không chừng!

Vì phải đi công tác nên Xuân Hương có nhờ ông anh Chủ

bút lo dùm mục thư tín cho Đa Hiệu 69, nhưng không hiểu sao ông anh lại lờ đi! Khi trở về thấy thiếu, tiểu muội hỏi thì ông đi nhẹ một đường " Tại tôi không viết được như cô ... " Thế là huề cả làng phải không chị.

Chúc chị vui và đi du ngoạn cho hết "Thập vạn đại hồ" ở cái lò mùa đông băng giá Huê Kỳ -Minnesota!!

Chị N. Nga Metj Pháp quốc

Cám ơn thư thăm hỏi và sự tiếp tay đóng góp thơ văn cũng như ngân quỹ Đa Hiệu. Mấy ông Tây bưu điện thật lịch sự, phong bì rách tả tơi lại thay cho bao mới, gói ghém Đa Hiệu cẩn thận gửi tới chị, cước phí 6 US đô la cho mỗi số thật cũng đáng tiền.

Thưa Chị, Đa Hiệu 71 phát hành đầu tháng 6, nên khi chị qua Cali vào dịp cuối tháng thì quý N/T và tiểu muội đã cửa đóng then cài tòa soạn nghỉ xả hơi hay theo gia đình đi nghỉ hè hàng năm vì thế rất tiếc đã không được gặp Chị. Thưa Chị San Diego và tòa soạn Đa hiệu tại Milpitas Bắc Cali, cách nhau gần 600 miles, không gần như từ Parie qua Anh qua Bỉ, lái xe cả ngày, bay cũng mất 2 tiếng đồng hồ.

Vâng đúng như chị đoán, ĐH 71 sẽ là số chót cho Xuân Hương tản mạn tâm tình, vài hàng thư tín cho quý độc giả trên Đa Hiệu. Xuân Hương đang thu sếp công ăn việc làm để tháp tùng Ông Anh Chủ bút, cùng quý N/T trong tòa soạn tham dự Đại Hội VB hải ngoại XIV tại DC vào đầu tháng 8 năm nay.

Vì nhận bài của chị quá trễ nên xin để dành tới ĐH72, số chót trước khi chuyển tiếp cho ban trị sự mới. Chúc chị vui khỏe và tiếp tục tiếp tay với Đa Hiệu.

N/T Trần Gia Toàn - K20 – Houston

Xuân Hương và quý N/T trong tòa soạn rất thích những vần thơ " zui zui " của N/T trong bài " Giỡn Ông Hội Trưởng" . Tào soạn vừa nhận được bài "Gởi Ông Võ Bị" với những lời thơ trào phúng phảng phất như của cụ Tú Xương... Tòa soạn xin để dành qua Đa Hiệu 72. Cám ơn và chúc N/T vui khỏe để viết thêm nhiều vần thơ ..Võ Bị

DANH SÁCH CSVSQ & THÂN HỮU ỦNG HỘ ĐA HIỆU 71
Tính đến ngày 07 tháng 5 năm 2004)

Số thứ tự	Tên/Họ	Khóa	Số tiền
1580	HỘI CSVSQ/TVBQGVN FLORIDA	HỘI FL	$200.00
1581	HỘI CSVSQ/TVBQGVN LOUSIANA	HỘI LA	$100.00
1582	HỘI CSVSQ/TVBQGVN MASS-NH	HỘI MA	$200.00
1583	HỘI CSVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA	HỘI OK	$200.00
1584	HỘI CSVSQ/TVBQGVN PA & PC	HỘI PA	$343.00
1585	NGUYỄN HUY HÙNG	1	$20.00
1586	TRẦN ĐÌNH BẢNG	1	$50.00
1587	NGUYỄN VĂN CƯ	2	$30.00
1588	TRƯƠNG VĂN CHƯƠNG	2	$50.00
1589	ĐỖ NGỌC NHẬN	3	$50.00
1590	HÀ THÚC TỨ	3	$20.00
1591	HUỲNH THAO LƯỢC	3	$50.00
1592	LÂM BẠCH ĐIỆP	3	$25.00
1593	BÀ HUỲNH THU TOÀN	3	$30.00
1954	PHẠM TẤT THÔNG	3	$100.00
1595	QUAN MINH GIẦU	3	$50.00
1596	THÁI XUÂN PHÚ	4	$10.00
1597	VŨ VĂN AN	4	$50.00
1598	BUÌ TRÂM	5	$30.00
1599	ĐẶNG VĂN CẦU	5	$40.00
1600	ĐOÀN VIẾT LIÊU	5	$50.00
1601	LÊ KIM	5	$20.00
1602	LÊ VĂN THÀNH	5	$35.00
1603	BÀ NGUYỄN HỮU THIÊN	5	$100.00
1604	BÀ TỪ CÁT	5	$50.00
1605	NGUYỄN ÁNH MAI	5	$100.00
1606	NGUYỄN ĐĂNG NGOẠN	5	$20.00
1607	NGUYỄN ĐÌNH AN	5	$50.00
1608	PHẠM GIA KIỄM	5	$50.00
1609	TRẦN XUÂN ĐỨC	5	$20.00
1610	VŨ DUY TẠO	5	$50.00
1611	BÙI VĂN BẠC	6	$25.00
1612	DƯƠNG THANH SƠN	6	$30.00
1613	MIRCEL TRẦN ĐẮC	6	$100.00
1614	BÀ DƯƠNG ĐÌNH THỤ	6	$50.00
1615	BÀ NGUYỄN VĂN THÌNH	6	$30.00
1616	TRẦN ĐÌNH THỌ	6	$50.00
1617	NGUYỄN ĐĂNG TRỌNG	7	$30.00
1618	HÀNG CÔNG THANH	8	$20.00
1619	LỢI NGUYÊN TÂN	8	$30.00
1620	LƯƠNG VĂN HỢI	8	$30.00
1621	NGUYỄN PHU	8	$25.00
1622	NGUYỄN QUỐC THANH	8	$20.00
1623	NGUYỄN VĂN XUÂN	8	$30.00

1624	TRƯƠNG ĐÌNH LIỆU	8	$30.00
1625	VŨ ĐÌNH CHUNG	8	$30.00
1626	ĐINH NGỌC MINH	10	$50.00
1627	ĐỔ ĐÌNH VƯỢNG	10	$30.00
1628	ĐOÀN MAI	10	$25.00
1629	DƯƠNG CAO SƠN	10	$30.00
1630	DƯƠNG QUỐC ANH	10	$30.00
1631	LÊ BÁ ĐỘ	10	$30.00
1632	LƯƠNG CHI	10	$30.00
1633	BÀ ĐINH VĂN TIẾT	10	$20.00
1634	NGHIÊM VIẾT THANH	10	$30.00
1635	NGUYỄN ĐẠT PHONG	10	$30.00
1636	NGUYỄN ĐÔN TUỆ	10	$30.00
1637	NGUYỄN NGHIỆP KIẾN	10	$20.00
1638	NGUYỄN THANH HẠNH	10	$60.00
1639	NGUYỄN VĂN LUẬN	10	$30.00
1640	NGUYỄN VĂN PHÁP	10	$30.00
1641	NGUYỄN VĂN TỰ	10	$30.00
1642	NGUYỄN VĂN VẠNG	10	$20.00
1643	NGUYỄN VĂN VUI	10	$30.00
1644	NGUYỄN VĨNH THIỆP	10	$30.00
1645	NGUYỄN XUÂN THẢO	10	$20.00
1646	TRẦN VĂN TOM	10	$20.00
1647	TRẦN VĂN NINH	10	$25.00
1648	TRƯƠNG NHƯ MÂN	10	$30.00
1649	TRƯƠNG QUANG THƯƠNG	10	$50.00
1650	VĨNH THÀNH	10	$30.00
1651	ĐEO VĂN SIN	11	$30.00
1652	ĐOÀN KIM ĐÍNH	11	$50.00
1653	HOA HẢI THO	11	$20.00
1654	LƯU TRỌNG LINH	11	$50.00
1655	NGUYỄN ĐỨC DƯỢNG	11	$38.95
1656	NGUYỄN DƯƠNG	11	$20.00
1657	NGUYỄN VĂN HÒA	11	$20.00
1658	TẠ HUY QUANG	11	$20.00
1659	TĂNG VĂN NGÀN	11	$20.00
1660	ĐÀO ĐỨC CHÂU	12	$30.00
1661	DƯƠNG VĂN CHƯƠNG	12	$30.00
1662	BÀ VŨ CAO AN	12	$10.00
1663	NGÔ HỮU ÂU	12	$30.00
1664	NGUYỄN VĂN HÀ	12	$30.00
1665	NGUYỄN VĂN SẮC	12	$20.00
1666	PHẠM CÔNG BÌNH	12	$30.00
1667	PHẠM DUY TRƯƠNG	12	$30.00
1668	PHAN VĂN KHÁNH	12	$30.00
1669	TĂNG TẤN KHOA	12	$30.00
1670	TRẦN BÁ XỬ	12	$30.00
1671	TRƯƠNG ĐÌNH NUÔI	12	$30.00
1672	VŨ VĂN CẦM	12	$30.00

1673	ĐẶNG VĂN HÒA	13	$30.00
1674	HUỲNH QUANG TIÊN	13	$30.00
1675	HUỲNH TẤN BÊ	13	$20.00
1676	BÀ NGUYỄN XUÂN NHAM	13	$50.00
1677	NGHIÊM XUÂN LẢNH	13	$100.00
1678	NGUYỄN AN CẢNH	13	$25.00
1679	NGUYỄN BẢO CƯỜNG	13	$50.00
1680	NGUYỄN QUỐC ĐỐNG	13	$30.00
1681	NGUYỄN TAM TƯỜNG	13	$40.00
1682	NGUYỄN TRỌNG ĐẠT	13	$30.00
1683	NGUYỄN VĂN BỒNG	13	$30.00
1684	NGUYỄN XUÂN LỤC	13	$30.00
1685	PHẠM THẾ MỸ	13	$30.00
1686	TRẦN NGỌC THẠCH	13	$20.00
1687	TRẦN THANG MỸ	13	$30.00
1688	TRẦN VĂN THƯ	13	$50.00
1689	VÕ VĂN ANH	13	$50.00
1690	HOÀNG NHƯ SẰNG	14	$20.00
1691	LÊ VĂN TOÁN	14	$30.00
1692	BÀ NGUYỄN VĂN TRÍ	14	$30.00
1693	NGUYỄN HỬU LỢI	14	$30.00
1694	NGUYỄN KHIÊM	14	$38.95
1695	NGUYỄN NGỌC THỦY	14	$30.00
1696	NGUYỄN THANH ĐỜI	14	$30.00
1697	NGUYỄN TRAC THỈNH	14	$60.00
1698	TÔN THẤT HOÀNG	14	$50.00
1699	TRẦN QUANG MẪN	14	$30.00
1700	VỦ CÔNG QUỐC	14	$30.00
1701	CAO VĂN KIÊM	15	$30.00
1702	ĐẶNG VĂN KHÚC	15	$20.00
1703	ĐẶNG VĂN THÁI	15	$20.00
1704	BÀ NGUYỄN VĂN RIỄM	15	$30.00
1705	NGUYỄN NGỌC LONG	15	$20.00
1706	NGUYỄN THANH KHIẾT	15	$30.00
1707	BUÌ QUYỀN	16	$100.00
1708	CAO QUANG KHÔI	16	$40.00
1709	CHÂU HOÀNG VŨ	16	$38.95
1710	ĐIÊU NGỌC CHUY	16	$30.00
1711	ĐINH VĂN TÔN	16	$38.95
1712	HỒ THẾ DIÊN	16	$30.00
1713	HỒNG NGỌC HINH	16	$50.00
1714	BÀ NGUYỄN BẢO TÙNG	16	$30.00
1715	NGUYỄN ANH	16	$20.00
1716	NGUYỄN ĐĂNG DINH	16	$20.00
1717	NGUYỄN HƯNG	16	$40.00
1718	NGUYỄN MINH CHÁNH	16	$50.00
1719	NGUYỄN NHỰT CHÂU	16	$25.00
1720	NGUYỄN PHÚ THỌ	16	$50.00
1721	NGUYỄN TẤN DANH	16	$30.00

1722	NGUYỄN THANH NGUYÊN	16	$40.00
1723	NGUYỄN VĂN AN	16	$100.00
1724	NGUYỄN VĂN HIỂN	16	$50.00
1725	NGUYỄN VĂN TRI	16	$50.00
1726	NGUYỄN XUÂN THẮNG	16	$40.00
1727	PHÙNG GIA MÙI	16	$30.00
1728	TRẦM KIM HỔ	16	$30.00
1729	TRẦN KHẮC THUYÊN	16	$100.00
1730	TRẦN NGỌC TOÀN	16	$50.00
1731	TRỊNH QUANG TUYẾN	16	$38.95
1732	TRƯƠNG ĐÌNH KHÁ	16	$50.00
1733	VĂN THÁI HIỆP	16	$50.00
1734	VĨNH ĐẮC	16	$30.00
1735	VƯƠNG GIA KHÁNH	16	$30.00
1736	ĐINH VĂN MĂNG	17	$30.00
1737	ĐỖ QUANG LƯ	17	$30.00
1738	DƯƠNG ĐỨC SƠ	17	$50.00
1739	HỒ VĂN ĐƯỢC	17	$30.00
1740	LÊ QUANG TRANG	17	$40.00
1741	BÀ LÊ HỮU ĐÔNG	17	$20.00
1742	NGHÊ HỮU CUNG	17	$30.00
1743	NGUYỄN NHẬT TIẾN	17	$50.00
1744	NGUYỄN THANG TÒNG	17	$30.00
1745	NGUYỄN VĂN DỤC	17	$30.00
1746	TRẦN BẠCH THANH	17	$20.00
1747	TRẦN ĐĂNG PHONG	17	$50.00
1748	TRẦN ĐÌNH BẢO	17	$30.00
1749	HOÀNG XUÂN THỜI	18	$30.00
1750	LÃ QUÍ TRANG	18	$50.00
1751	LÂM KIM TRUNG	18	$30.00
1752	LÊ CẦU	18	$25.00
1753	NGUYỄN CHÁNH DẬT	18	$30.00
1754	NGUYỄN HỒNG CHÂU	18	$30.00
1755	NGUYỄN LÔ	18	$40.00
1756	NGUYỄN NGỌC ÁNH	18	$30.00
1757	NGUYỄN NGỌC KHOAN	18	$50.00
1758	NGUYỄN THANH LIÊN	18	$30.00
1759	NGUYỄN VĂN BÉ	18	$30.00
1760	NGUYỄN VĂN NHÂN	18	$30.00
1761	NGUYỄN XUÂN TOÀN	18	$30.00
1762	TRẦN CÔNG DANH	18	$38.95
1763	TRẦN VĂN CẨN	18	$40.00
1764	TRỊNH BÁ TỨ	18	$30.00
1765	TRƯƠNG VĂN CAO	18	$30.00
1766	VỦ VĂN ĐỊNH	18	$30.00
1767	BÙI VĂN NAM	19	$20.00
1768	ĐỖ ĐĂNG	19	$30.00
1769	ĐỒNG ĐĂNG KHOA	19	$30.00
1770	HỒ VĂN HẠC	19	$20.00

1771	HUỲNH GIAI	19	$50.00
1772	HUỲNH NGỌC ẨN	19	$30.00
1773	LÂM VĂN MINH	19	$40.00
1774	LÂM VĂN NIÊN	19	$30.00
1775	LÊ MINH PHƯƠNG	19	$50.00
1776	LÊ QUANG CHÍCH	19	$30.00
1777	LÊ VĂN KIỆT	19	$20.00
1778	LƯU TIẾN SƠN	19	$50.00
1779	BÀ DƯƠNG PHÚ CHUNG	19	$40.00
1780	BÀ LÊ VĂN CỬ	19	$20.00
1781	NGUYỄN CHÍ (CALI)	19	$30.00
1782	NGUYỄN HỬU THUẤN	19	$40.00
1783	NGUYỄN NHO	19	$30.00
1784	NGUYỄN QUANG BỘT	19	$30.00
1785	NGUYỄN TÂM THỨ	19	$30.00
1786	NGUYỄN THÀNH SƠN	19	$30.00
1787	NGUYỄN VĂN HÓA (OKLA)	19	$30.00
1788	NGUYỄN VĂN PHẨM	19	$30.00
1789	NGUYỄN VĂN TÂM	19	$30.00
1790	NGUYỄN VĂN THỌ	19	$30.00
1791	NGUYỄN XUÂN PHÁN	19	$50.00
1792	PHẠM KIM KHÔI	19	$20.00
1793	PHẠM KIM VINH	19	$30.00
1794	BA‘ PHẠM THỊ MINH	19	$100.00
1795	PHAN CÔNG BÁ	19	$30.00
1796	PHAN VĂN HƯƠNG	19	$30.00
1797	PHAN VĂN THÌN	19	$57.00
1798	TRẦN CẨM TƯỜNG	19	$38.95
1799	TRẦN VĂN THUẬT	19	$30.00
1800	TRẦN VĂN TRANG	19	$30.00
1801	TRẦN VĂN TRỮ	19	$30.00
1802	TRƯƠNG ĐÌNH KHÁNH	19	$30.00
1803	TRƯƠNG THANH SƯƠNG	19	$50.00
1804	TRƯƠNG TRỌNG NHẬT	19	$30.00
1805	VÕ TRỌNG EM	19	$30.00
1806	CHÂU VĂN ÚT	20	$30.00
1807	ĐẶNG QUỐC TRỤ	20	$40.00
1808	ĐỖ DUY CHƯỞNG	20	$30.00
1809	ĐOÀN MINH PHƯƠNG	20	$40.00
1810	HÀ CÔNG HACH	20	$30.00
1811	HÀ MẠNH SƠN	20	$30.00
1812	HÀ THÚC MẪN	20	$30.00
1813	HUỲNH THIỆN LỘC	20	$50.00
1814	LÊ TRỰC	20	$30.00
1815	BÀ VỦ TIẾN TRƯỜNG	20	$35.00
1816	NGUYỄN VĂN BỐC	20	$30.00
1817	NGUYỄN HỮU QUANG	20	$30.00
1818	NGUYỄN HỮU THỌ	20	$30.00
1819	NGUYỄN THÀNH ĐỨC	20	$35.00

1820	NGUYỄN TRỌNG NHI	20	$30.00
1821	NGUYỄN VĂN MAI	20	$50.00
1822	THÁI VĂN TÂN	20	$30.00
1823	TRẦN HỮU BẢO	20	$30.00
1824	TRẦN NGỌC HÒA	20	$30.00
1825	TRẦN NGỌC THU	20	$30.00
1826	TRẦN QUỲNH	20	$30.00
1827	TRẦN VĂN QUỲNH	20	$30.00
1828	TRỊNH VĂN MINH	20	$38.95
1829	TRƯƠNG HOÀNG MINH	20	$30.00
1830	TRƯƠNG PHÚC	20	$30.00
1831	VÕ ĐÌNH LƯU	20	$40.00
1832	VÕ NHẪN	20	$30.00
1833	VŨ QUÝ ÁNH	20	$30.00
1834	VŨ THẾ KHANH	20	$30.00
1835	CAO VĂN LỢI	21	$20.00
1836	CHIÊM THANH HOÀNG	21	$30.00
1837	DƯƠNG MINH ĐỨC	21	$30.00
1838	LÊ QUÝ TRẤN	21	$30.00
1839	LÊ VĂN BỬU	21	$30.00
1840	LÊ VĂN DƯƠNG	21	$50.00
1841	LÊ VĂN NHÀN	21	$30.00
1842	NGUYỄN NHƯ CHƯƠNG	21	$50.00
1843	NGUYỄN VĂN TRUNG	21	$30.00
1844	TRẦN DUY BIÊN	21	$20.00
1845	TRẦN QUỐC ẤN	21	$30.00
1846	TRỊNH THANH TÙNG	21	$30.00
1847	VÕ VĂN ĐỨC	21	$30.00
1848	BÙI TRUNG NGHĨA	22	$50.00
1849	ĐỖ TƯƠNG TRẠNG	22	$30.00
1850	ĐỖ VĂN CHÁNH	22	$34.00
1851	HÀ HUY PHI	22	$50.00
1852	KIỀU CÔNG CỰ	22	$30.00
1853	LẠC MINH CHÂU	22	$30.00
1854	LÊ DUY LINH	22	$30.00
1855	LÊ THƠM	22	$40.00
1856	LÊ VĂN KIỆN	22	$40.00
1857	NGUYỄN MINH THANH	22	$30.00
1858	NGUYỄN VĂN NGỌ	22	$50.00
1859	NGUYỄN VĂN NIÊM	22	$50.00
1860	PHAN VĂN TRÀ	22	$30.00
1861	TRƯƠNG THANH NHẠC	22	$50.00
1862	TRƯƠNG VĂN MINH	22	$100.00
1863	TRƯƠNG VĂN PHỔ	22	$30.00
1864	TRƯƠNG VĂN QUAN	22	$38.95
1865	DƯƠNGTUẤN VIỆT	23	$50.00
1866	LÊ TRÍ DUỆ	23	$37,97
1867	NGÔ DUY LƯỢNG	23	$50.00
1868	NGÔ QUANG MINH	23	$50.00

1869	NGUYỄN VĂN CAT	23	$38.95
1870	NGUYỄN VĂN HIỂU	23	$40.00
1871	NGUYỄN VẠN XUÂN	23	$20.00
1872	NGUYỄN VỸ	23	$60.00
1873	NGUYỄN XUÂN CUNG	23	$30.00
1874	PHẠM XUÂN THỂ	23	$50.00
1875	TRẦN NGỌC ĐÓA	23	$30.00
1876	TRẦN NHƯ DY	23	$38.95
1877	TRẦN VĂN THIỆT	23	$50.00
1878	TRƯƠNG TẤN THIỆN	23	$38.95
1879	BUÌ ĐÌNH GIAO	24	$30.00
1880	ĐINH TIẾN ĐẠO	24	$30.00
1881	LÊ ĐÌNH PHÚC	24	$40.00
1882	LÊ VĂN MƯỜI	24	$65.00
1883	NGUYỄN KHOA HUÂN	24	$30.00
1884	NGUYỄN NGỌC SAN	24	$40.00
1885	NGUYỄN PHÁN	24	$30.00
1886	PHAN THẾ THIỆP	24	$30.00
1887	QUÁCH VĨNH NIÊN	24	$35.00
1888	TRẦN KIM TIẾNG	24	$50.00
1889	TRẦN THANH BÌNH	24	$50.00
1890	VŨ VĂN TÍN	24	$30.00
1891	VŨ XUÂN ĐỨC	24	$50.00
1892	CAO VĂN CHƠN	25	$30.00
1893	ĐỖ NGỌC CHÂU	25	$30.00
1894	HUỲNH TẤN CHỨC	25	$50.00
1895	HUỲNH VĂN ẨN	25	$100.00
1896	NGÔ ĐỀ CHIẾN	25	$20.00
1897	NGUYỄN HỮU CHÍ	25	$38.95
1898	NGUYỄN VĂN HIỂN	25	$30.00
1899	NGUYỄN VĂN TÍNH	25	$30.00
1900	NGUYỄN XUÂN THẮNG	25	$30.00
1901	PHẠM ĐÔNG AN	25	$30.00
1902	TRẦN NGỌC TÝ	25	$30.00
1903	VÕ HỮU DANH	25	$50.00
1904	VỎ VĂN XUYÊN	25	$50.00
1905	VŨ HỮU NGHỊ	25	$25.00
1906	ĐẶNG VĂN KẾ	26	$30.00
1907	ĐÀO QUÝ HÙNG	26	$60.00
1908	HOÀNG TRUNG NGHĨA	26	$50.00
1909	NGÔ VĂN NƠI	26	$30.00
1910	NGUYỄN BẮC NINH	26	$100.00
1911	NGUYỄN ĐĂNG MỘC	26	$20.00
1912	NGUYỄN VĂN HƯỚN	26	$38.95
1913	NGUYỄN VĂN NGỌC	26	$30.00
1914	PHẠM PHÚC NGHĨA	26	$40.00
1915	TRẦN QUANG DIỆU	26	$50.00
1916	TRẦN QUANG TUÂN	26	$30.00
1917	NGÔ TÁI HIỆP	27	$30.00

1918	NGUYỄN BÁ HOAN	27	$30.00
1919	NGUYỄN TẤN LONG	27	$30.00
1920	NGUYỄN THÀNH CÔNG	27	$20.00
1921	NGUYỄN VĂN GƯƠNG	27	$50.00
1922	NGUYỄN VĂN HỌC	27	$12.30
1923	NGUYỄN VĂN LỄ	27	$25.00
1924	NGUYỄN VĂN MINH	27	$20.00
1925	NGUYỄN VĂN TẤN	27	$50.00
1926	TRẦN THẾ HƯNG	27	$20.00
1927	TRẦN VĂN HỔ	27	$30.00
1928	TRƯƠNG VĂN HƠN	27	$30.00
1929	ĐINH XUÂN THÀNH	28	$30.00
1930	HỒ THANH SƠN	28	$50.00
1931	NGUYỄN HỬU TẠO	28	$30.00
1932	NGUYỄN VĂN A	28	$20.00
1933	NGUYỄN VĂN NGHIÃ	28	$40.00
1934	NGUYỄN VĂN NHÂN	28	$30.00
1935	NGUYỄN VĂN VOI	28	$40.00
1936	PHẠM CÔNG THÀNH	28	$30.00
1937	TRẦN TƯƠNG	28	$50.00
1938	VŨ ĐỨC THỎA	28	$20.00
1939	VŨ VĂN CHƯƠNG	28	$38.95
1940	ĐẶNG VĂN LUẬN	29	$30.00
1941	HÀ TRINH TIẾT	29	$20.00
1942	HOÀNG THANH TÙNG	29	$30.00
1943	HUỲNH HỬU CHÍ	29	$50.00
1944	HUỲNH THANH TRÍ	29	$38.95
1945	LÊ NGỌC PHÚ	29	$30.00
1946	NGUYỄN CÁT KHÁNH	29	$30.00
1947	NGUYỄN ĐÌNH TÌNH	29	$50.00
1948	NGUYỄN DUY HOÀNG	29	$20.00
1949	PHAN VĂN Ý	29	$25.00
1950	TỪ THANH	29	$30.00
1951	TỐNG PHƯỚC ĐINH	30	$30.00
1952	TRẦN NGỌC ANH	30	$30.00
1953	VỎ ĐỨC THẠNH	30	$40.00
1954	VỦ KHẮC HỒNG	30	$40.00
1955	VŨ LÊ VIỆT	30	$20.00
1956	ĐẶNG BÁ HÙNG	31	$30.00
1957	HUỲNH QUANG TRUY	31	$30.00
1958	NGUYỄN QUỐC KHAO	31	$40.00
1959	NGUYỄN VĂN TRIẾT	31	$50.00
1960	TRẦN SIÊU VIỆT	31	$25.00
1961	DR. BÙI NGỌC TÔ	TH	$25.00
1962	DƯƠNG NGA	TH	$30.00
1963	HÀ ĐỨC BẢN	TH	$50.00
1964	HUỲNH VĂN NƠI	TH	$30.00
1965	LA VĂN NGỌC	TH	$20.00
1966	BÀ TRẦN THỊ KIM ANH	TH	$30.00

1967	BÀ HUỲNH CÚC	TH	$20.00
1968	BÀ TRẦN THỊ LIỄU	TH	$30.00
1969	NGÔ ĐÌNH KIẾM	TH	$10.00
1970	NGÔ MINH HẰNG	TH	$20.00
1971	NGUYỄN DAVID	TH	$30.00
1972	NGUYỄN NGA	TH	$40.00
1973	NGUYỄN QUAN ANTHONY	TH	$30.00
1974	BÀ NGUYỄN THỊ NGÂN	TH	$30.00
1975	NGUYỄN THỊTHU HỒNG	TH	$20.00
1976	NGUYỄN THỊ XUÂN LAN	TH	$30.00
1977	NGUYỄN VĂN AN	TH	$30.00
1978	NGUYỄN VĂN NGÀN	TH	$20.00
1979	PHẠM THỊ MAI TRANG	TH	$20.00
1980	PHAN NGỌC CHÂU	TH	$30.00
1981	TRẦN MINH HOÀNG	TH	$20.00
1982	TRƯƠNG CƠ	TH	$30.00
1983	VŨ HỮU SOẠN	TH	$25.00
1984	VỦ THỊ VÂN	TH	$30.00
1985	HOÀNG THỊ MỸ DUNG	TH	$200.00
1986	ĐÀO HỮU HẠNH	VH	$50.00
1987	HUỲNH THU TÂM	VH	$25.00
1988	NGUYỄN LÊ TUẤN	VH	$30.00

Tổng Số: $15,499.50

Báo Cáo CHI THU (5/07/2004) .....

Tổng Số Thu ĐH70 ..... $14,886.63
Tổng Số Chi ĐH70 ..... $11,712.42
Tồn Qủy ĐH70 ..... $3,174.21
Tổng Số Thu ĐH71 ..... $15,499.50
Tổng Cộng: ..... $ 18,673.71

Dự trù chi phí ĐH71 ..... $12,500.00
Dự trù Tồn Quỷ ĐH71 ..... $ 6,173.71

Lưu ý: Danh Sách CSVSQ và Thân Hửu Ủng Hộ Cho Đa Hiệu sau nga'y 05/07/2004 Sẽ được đăng trên Đa Hiệu 72.

TỔNG HỘI CSVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

ĐẠI HỘI XIV



CÙNG CHUNG TRÁCH NHIỆM

Washington, DC